

LỜI GIỚI THIỆU

Công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo từ năm 1986 đến nay đã trải qua hơn 30 năm. Đó là một chặng đường lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của dân tộc ta. Suốt quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng ta luôn xác định đúng đắn đường lối, chủ trương đổi mới, hình thức, bước đi và cách tiến hành phù hợp, từng bước thu được những thành tựu ngày càng to lớn, có ý nghĩa lịch sử; tạo tiền đề quan trọng để nước ta tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn trong giai đoạn mới, sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Để giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân tìm hiểu, nghiên cứu sâu hơn về sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng ta trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, nhất là từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đến nay, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản bộ sách **Vững bước trên con đường đổi mới** của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, bao gồm 2 tập: *Tập 1: 2011 - 2014* và *Tập 2: 2015 - 2017*.

Bộ sách tập hợp các bài viết, bài phát biểu, bài nói, trả lời phỏng vấn của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đăng trên Báo *Nhân Dân* từ năm 2011 đến nay. Bộ sách tập trung vào các vấn đề như: đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới theo định hướng xã

hội chủ nghĩa; xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị, phát huy sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc; chủ động, tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... Các bài viết, bài nói của Tổng Bí thư thể hiện quan điểm chỉ đạo, những trăn trở, tinh thần trách nhiệm của người lãnh đạo cao nhất của Đảng ta đối với những vấn đề quan trọng của đất nước, của Đảng, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Bộ sách là tài liệu quý có ý nghĩa thiết thực, góp phần định hướng cho cán bộ, đảng viên tiếp tục rèn luyện bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần và năng lực phục vụ nhân dân; kiên định vững vàng thực hiện đường lối đổi mới; đồng thời góp phần nghiên cứu, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng.

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật và Báo Nhân Dân xin trân trọng giới thiệu bộ sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước.

Tháng 9 năm 2017

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
BÁO NHÂN DÂN**

65 NĂM - MỘT CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ VẄ VANG CỦA QUỐC HỘI VIỆT NAM*

Cách đây 65 năm, ngày 6-1-1946, chỉ sau 5 tháng giành được độc lập, trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo hết sức tài tình và sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tiến hành thắng lợi cuộc Tổng tuyển cử, bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới bằng phương thức bầu cử dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ của nước ta, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử, nước ta chẳng những đã trở thành một quốc gia độc lập mà còn có cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thay mặt nhân dân quyết định những công việc hệ trọng của đất nước. Đó là "kết quả của sự hy sinh, tranh đấu của tổ tiên ta, nó là kết quả của sự đoàn kết anh dũng phấn đấu của toàn thể đồng bào Việt Nam ta, sự đoàn kết của toàn thể đồng bào không kể già trẻ, lớn bé, gồm tất cả các tôn giáo, tất cả các dân tộc trên bờ cõi Việt Nam đoàn kết chặt chẽ thành một khối hy sinh không sợ nguy hiểm tranh lấy nền độc lập cho Tổ quốc"¹.

* Bài viết của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng, Báo Nhân Dân, số ra ngày 5-1-2011.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr. 216.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946 là thắng lợi của tinh thần yêu nước của toàn dân Việt Nam; thắng lợi của chính thể dân chủ cộng hòa lần đầu tiên được thiết lập trên đất nước Việt Nam. Đó là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, của chính sách đại đoàn kết dân tộc, của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước pháp quyền. Có thể nói, kể từ bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* (năm 1919) đến *Quốc dân Đại hội Tân Trào* (năm 1945), rồi đến *Quốc hội khóa I* (năm 1946), tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền đã được phát triển và cụ thể hóa từng bước bằng những việc làm từ thấp đến cao, và cuối cùng đã biến thành hiện thực sinh động.

Ngay sau khi ra đời, Quốc hội khóa I (1946 - 1960) đã có những đóng góp to lớn vào công cuộc củng cố nền độc lập, xây dựng nhà nước dân chủ cộng hòa, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Những năm đầu sau khi hòa bình lập lại, Quốc hội đã thông qua các kế hoạch khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, đưa miền Bắc tiến dần trên con đường xã hội chủ nghĩa, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất đất nước, tạo thế và lực cho cách mạng miền Nam tiến lên. Trong 14 năm hoạt động, Quốc hội khóa I đã xem xét và ban hành Hiến pháp 1946 và Hiến pháp 1959, 11 đạo luật và 50 nghị quyết, nhất là trong việc thành lập Chính phủ hợp hiến, hợp pháp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu và bảo đảm cho Chính phủ đủ uy tín, hiệu lực để tổ chức nhân dân kháng chiến, kiến quốc, thực hiện chính sách đối nội và đối ngoại.

Trong thời kỳ 1960 - 1980 với năm khóa Quốc hội, hoạt động theo Hiến pháp 1959, Quốc hội đã phát huy vai trò quan trọng của mình trong việc động viên sức người, sức của để

xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Quốc hội đã từng bước mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước anh em, bè bạn trên thế giới nhằm tranh thủ sự ủng hộ, đồng tình của nhân dân yêu chuộng hòa bình đối với cuộc kháng chiến của dân tộc. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, kể từ khóa VI (1976 - 1981), chúng ta có Quốc hội chung của cả nước. Quốc hội đã ban hành những quyết định hết sức quan trọng nhằm tiếp tục củng cố và phát huy thành quả của cách mạng, xây dựng Nhà nước Việt Nam thống nhất, trong đó có Hiến pháp năm 1980, các đạo luật và nghị quyết về tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Đây là cơ sở pháp lý cần thiết cho hoạt động của bộ máy nhà nước và toàn xã hội trong điều kiện cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong những năm 1980 - 1992, hoạt động theo Hiến pháp năm 1980, chức năng và nhiệm vụ của Quốc hội được xác định đầy đủ và cụ thể hơn. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, mục tiêu phát triển kinh tế và văn hóa, những quy tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân; thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật. Ngoài các đạo luật về tổ chức bộ máy nhà nước được ban hành mới theo Hiến pháp năm 1980, lần đầu tiên Quốc hội đã ban hành Bộ luật hình sự (năm 1985), Luật hôn nhân gia đình (năm 1986), thể hiện bước phát triển đáng kể trong hoạt động lập pháp của Quốc hội.

Bước vào thời kỳ đổi mới, từ năm 1986 đến nay, vị trí, vai trò của Quốc hội ngày càng được khẳng định; uy tín của Quốc hội ngày càng được nâng cao. Quốc hội chú trọng và chủ động hơn trong việc xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, mục tiêu quốc gia, bảo đảm an ninh - quốc phòng và về tổ chức bộ máy, nhân sự của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Quốc hội khóa VIII (1987 - 1992) là Quốc hội của giai đoạn khởi đầu sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Nhiều đạo luật quan trọng thể chế hóa chính sách kinh tế mới lần đầu tiên đã được Quốc hội ban hành, như Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (năm 1987), Luật doanh nghiệp tư nhân (năm 1990). Đây là những đạo luật quan trọng thể chế hóa đường lối phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần ở nước ta. Lần đầu tiên các luật này thừa nhận quyền sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và quyền thành lập công ty và doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra, Quốc hội còn ban hành các luật thuế như Luật thuế doanh thu, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế lợi tức, Bộ luật hàng hải, Luật hàng không dân dụng và hàng loạt pháp lệnh.

Từ năm 1992 đến nay, được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp 1992 và qua gần 4 nhiệm kỳ hoạt động, Quốc hội đã có những đổi mới mạnh mẽ, đúng đắn, khắc phục dần tính hình thức trên một số mặt. Tổ chức của Quốc hội từng bước được kiện toàn với việc thành lập thêm Ủy ban Quốc phòng - An ninh trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa IX (1992 - 1997); Ủy ban Tài chính, Ngân sách và Ủy ban Tư pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII (2007 - 2011); tăng số đại biểu hoạt động chuyên trách lên 29,4% và thành lập thêm một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Với sự nỗ lực cao trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, số lượng luật và pháp lệnh được sửa đổi, bổ sung và ban hành mới đã tăng lên rất nhiều qua mỗi nhiệm kỳ. Từ năm 1992 đến nay, Quốc hội đã ban hành 214 luật, bộ luật và Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 130 pháp lệnh, tạo cơ sở pháp lý để điều chỉnh hầu hết các lĩnh vực của đời sống và xã hội. Chất lượng hoạt động lập pháp ngày càng được nâng lên; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính đồng bộ của hệ thống pháp luật với các quy định cụ thể hơn.

Quốc hội đã có nhiều quyết sách quan trọng như quyết định tổ chức và nhân sự cấp cao của Nhà nước; xem xét và thông qua các nghị quyết về dự toán và quyết toán ngân sách, phân bổ ngân sách nhà nước; các nghị quyết về nhiệm vụ, các kế hoạch kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm; phê chuẩn các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập; quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các công trình quan trọng quốc gia như: Đường Hồ Chí Minh, Nhà máy khí - điện - đạm Bà Rịa - Vũng Tàu, Nhà máy thủy điện Sơn La, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận... tạo tiền đề cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, hoạt động giám sát tối cao cũng không ngừng được chú trọng. Tại mỗi kỳ họp, Quốc hội đã dành nhiều thời gian để xem xét, thảo luận về các báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định; tăng cường giám sát chuyên đề, tập trung vào các vấn đề bức xúc của cuộc sống mà cử tri quan tâm; nâng cao hiệu quả chất vấn và trả lời chất vấn, tạo không khí

cởi mở, dân chủ trong hoạt động của Quốc hội, ngày càng được nhân dân quan tâm theo dõi và hoan nghênh.

Trên lĩnh vực đối ngoại, hoạt động của Quốc hội cũng ngày càng được đẩy mạnh và mở rộng trên cả bình diện song phương và đa phương. Hiện nay, Quốc hội Việt Nam là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế như Hội đồng liên nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (AIPA), Diễn đàn đối tác Nghị viện Á - Âu (ASEP), Diễn đàn Nghị viện các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương (APPF), Liên minh nghị viện Cộng đồng Pháp ngữ (APF), Liên minh nghị viện thế giới (IPU). Không chỉ là thành viên tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của các tổ chức này, Quốc hội nước ta còn tích cực, chủ động đề xuất nhiều sáng kiến quan trọng nhằm tăng cường tinh đoàn kết, hữu nghị, hợp tác giữa các nghị viện. Đặc biệt, Quốc hội Việt Nam đã đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch AIPO nhiệm kỳ 2001 - 2002, tổ chức thành công Đại hội đồng AIPO-23 (tháng 9-2002); và đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch AIPA nhiệm kỳ 2009 - 2010, tổ chức thành công Đại hội đồng AIPA-31 (tháng 9-2010). Và mới đây Quốc hội nước ta được nghị viện các nước bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới nhiệm kỳ 2010 - 2011, đánh dấu sự trưởng thành nhanh chóng của ngoại giao nghị viện Việt Nam, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Quốc hội Việt Nam trên trường quốc tế.

Nhìn lại chặng đường 65 năm ra đời, phát triển và trưởng thành của Quốc hội Việt Nam, chúng ta nhận thấy:

Một là, sự ra đời của Quốc hội là thành quả đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được thai nghén trong hành trình tìm đường cứu nước của lãnh tụ Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội Việt Nam

đã ra đời trong bối cảnh lịch sử đầy cam go, thử thách. Quá trình hình thành và sự ra đời của Quốc hội là kết tinh của sự lựa chọn đúng đắn, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với những giá trị phổ quát của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và quy luật phát triển của lịch sử.

Từ Quốc dân Đại hội Tân Trào - mô hình tiền thân của Quốc hội Việt Nam - đến sự ra đời của Quốc hội khóa I và sự vận động phát triển của 11 nhiệm kỳ Quốc hội tiếp theo là quá trình tích lũy tri thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, được cụ thể hóa từng bước, với những việc làm cụ thể, kịp thời, từ thấp đến cao, phù hợp với diễn biến và yêu cầu của mỗi giai đoạn. Ngay sau khi ra đời, Quốc hội đã hòa mình vào dòng chảy của lịch sử dân tộc, cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đi dọc cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ cho đến ngày toàn thắng, thống nhất Tổ quốc và tiếp đó là tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước từ những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX và đang tiếp nối ở những năm đầu của thế kỷ XXI.

Hai là, từ khi ra đời đến nay, Quốc hội luôn luôn là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, các thành phần xã hội, cùng thực hiện mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Ngay từ khóa I, trong cơ cấu và cách thức tổ chức của Quốc hội đã thể hiện tính đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân. Tuyên ngôn của Quốc hội (tại kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa I, tháng 3-1946) đã ghi rõ: Chủ quyền của nước Việt Nam độc lập thuộc về toàn thể nhân dân Việt Nam. Vận mệnh quốc gia Việt Nam là ở trong tay Quốc hội Việt Nam. Từ tuyên ngôn này, Quốc hội các khóa tiếp theo của nước ta luôn bảo đảm tính đại diện sâu sắc, bao gồm các đại biểu đại diện cho tầng lớp nhân dân,

cho các vùng lãnh thổ của cả nước, thể hiện rộng rãi khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở nước ta.

Ba là, từ khi ra đời đến nay, tư tưởng về vị trí, tính chất của Quốc hội luôn được khẳng định một cách nhất quán và xuyên suốt trong cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, được thể chế hóa trong các bản Hiến pháp của nước ta. Qua mỗi lần sửa đổi Hiến pháp, vị trí, tính chất của Quốc hội lại được hoàn thiện hơn ở một tầm cao mới. Quốc hội là cơ quan nhà nước duy nhất do cử tri cả nước bầu ra theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín, nghĩa là nhân dân ủy quyền cho Quốc hội thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực bằng con đường nhà nước. Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn to lớn để thiết lập trật tự chính trị, pháp lý trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, quyết định những vấn đề trọng đại của đất nước.

Bốn là, quá trình hình thành, ra đời và phát triển của Quốc hội là quá trình liên tục kế thừa, không ngừng đổi mới cả về tổ chức và hoạt động, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chiến lược trong từng giai đoạn cách mạng. Kể từ khóa I đến nay, Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội không ngừng được đổi mới cả về cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động. Kinh nghiệm thực tiễn của Quốc hội khóa trước luôn là bài học quý giá cho việc kiện toàn, củng cố Quốc hội khóa sau. Và mọi kết quả hoạt động và trưởng thành của Quốc hội khóa sau là sự kế thừa và phát triển liên tục của Quốc hội các khóa trước. Đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội luôn được tiến hành đồng bộ, từ việc thử nghiệm mô hình và cách thức, phương pháp cho đến đổi mới cơ bản về thể chế pháp luật. Đó là cơ sở để Quốc hội hoàn thành sứ mệnh của mình trong từng giai đoạn lịch sử.

Năm là, bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định để Quốc hội trở thành cơ quan đại biểu cao nhất của

nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của đất nước, hoàn thành xuất sắc trọng trách mà nhân dân ủy thác. Đây không chỉ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, cũng như trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ở nước ta, mà còn là quan điểm chỉ đạo quá trình đổi mới, hoàn thiện Nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước hoạt động theo đúng định hướng chính trị của Đảng, thực hiện tốt các mối quan hệ giữa Quốc hội với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước luôn gắn liền với việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng, bao gồm đổi mới cả nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói chung và Quốc hội nói riêng.

Quốc hội các khóa từ trước đến nay đã luôn luôn nắm vững và vận dụng đúng đắn đường lối, quan điểm và các chủ trương của Đảng vào các hoạt động lập pháp, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Thực tế cho thấy, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng tạo khả năng xây dựng một cơ cấu tổ chức thống nhất của Quốc hội và là tiền đề bảo đảm cho Quốc hội phát huy được các hoạt động của mình.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Đây là thời kỳ mà tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố... có nguy cơ gia tăng. Cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp tiếp tục diễn biến phức tạp và gay gắt. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương là khu vực phát triển năng động, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định. Những vấn đề mang

tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, đói nghèo, thiên tai, dịch bệnh, tình trạng buôn bán người, tội phạm... đòi hỏi các quốc gia phải đối phó và phối hợp hành động mới có thể giải quyết được. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, chúng ta vẫn phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, những yếu kém vốn có của nền kinh tế, cùng với mặt trái của cơ chế thị trường và mở cửa hội nhập cũng tác động tiêu cực đến quá trình phát triển của đất nước. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, sử dụng chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền", vấn đề dân tộc, tôn giáo để can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Thực tế đó đòi hỏi chúng ta hơn bao giờ hết, càng phải đoàn kết chặt chẽ thống nhất ý chí và hành động, tận dụng thời cơ và thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, huy động tốt mọi nguồn lực, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Muốn thế, chúng ta phải xây dựng được một môi trường hòa bình, ổn định, một nền kinh tế phát triển, một nền quốc phòng, an ninh đủ mạnh, một chiến lược, định hướng đúng đắn, một hệ thống pháp luật ngày càng đầy đủ và hoàn thiện.

Kế thừa và phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 65 năm qua, Quốc hội nước ta đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt hơn nữa các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình, để đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Đặc biệt, đang tập trung vào một số vấn đề sau đây:

1. Nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò, vị trí của Quốc hội, xác định rõ Quốc hội là một thiết chế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, là nơi tập trung cao nhất quyền lực của nhân dân

trong hệ thống nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Từ đó tiếp tục kiện toàn tổ chức của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đề cao vị trí, vai trò của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội; đổi mới phương thức hoạt động của Quốc hội theo hướng phát huy trí tuệ tập thể tăng cường thảo luận dân chủ để có những quyết định đúng đắn, chính xác.

2. Chú trọng nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội, coi đây là một khâu có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội. Hoàn thiện cơ chế lựa chọn, giới thiệu và tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội theo hướng vừa nâng cao chất lượng đại diện theo địa phương, vừa chú ý đến yêu cầu đại diện theo ngành, giới, nghề nghiệp; tăng cường mối quan hệ giữa đại biểu Quốc hội với cử tri; tăng hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách, phát huy mạnh mẽ vai trò của đại biểu Quốc hội ở cả trung ương và địa phương. Đồng thời, củng cố, nâng cao năng lực các cơ quan tham mưu giúp việc, nhằm hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội.

3. Tăng cường năng lực và hoạt động lập pháp của Quốc hội, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục nêu cao tính chủ động trong hoạt động lập pháp, đổi mới quy trình lập pháp, bảo đảm tiến độ và chất lượng chuẩn bị dự án luật ngay từ những công đoạn đầu, coi trọng xác định nội dung chính sách luật trước khi tiến hành các bước tiếp theo trong quy trình lập pháp. Phấn đấu đến năm 2020, nước ta có đủ các đạo luật cơ bản để điều chỉnh các quan hệ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát; tập trung vào những vấn đề lớn bức xúc trong đời sống kinh tế - xã hội

(như quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng vốn, tài sản, ngân sách nhà nước phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân...). Thông qua giám sát để đánh giá đúng hiệu quả hoạt động và xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người đứng đầu thực thi công vụ nhằm thúc đẩy hoạt động của bộ máy nhà nước.

5. Đề cao trách nhiệm và nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của nhân dân; chất lượng việc quyết định ngân sách nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước.

6. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của Quốc hội, góp phần thực hiện có kết quả chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Tranh thủ những điều kiện khách quan thuận lợi để triển khai mạnh mẽ hơn nữa hoạt động đối ngoại nghị viện trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế.

Với những kết quả và kinh nghiệm đã thu được qua 65 năm xây dựng và phát triển, chúng ta có cơ sở để tin chắc rằng, trong thời gian tới, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự ủng hộ, giúp đỡ, giám sát của nhân dân; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Quốc hội nước ta nhất định sẽ làm tròn trọng trách mà Tổ quốc và nhân dân giao phó.

**PHÁT HUY NHỮNG THÀNH TỰU
VÀ KINH NGHIỆM CỦA 65 NĂM, QUỐC HỘI
TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, ĐÁP ỨNG TỐT NHẤT
YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
CỦA ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI***

*Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước
và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,*

*Thưa các vị lão thành cách mạng, các vị đại biểu Quốc hội qua
các thời kỳ,*

Thưa các vị khách quý,

Thưa đồng bào, đồng chí,

Hôm nay, trong không khí phấn khởi của những ngày đầu năm mới 2011, cả nước đang sôi nổi thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, chúng ta họp mặt tại đây - Nhà hát Lớn thành phố Hà Nội chính nơi mà 65 năm về trước đã diễn ra kỳ họp thứ nhất của Quốc hội đầu tiên của nước ta - để kỷ niệm 65 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thay mặt các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tôi

* Diễn văn của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 6-1-2011.

xin gửi đến các vị đại biểu, các vị khách quý, cùng toàn thể đồng bào, đồng chí lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Trong không khí trang nghiêm và xúc động của buổi lễ trọng thể này, chúng ta bày tỏ lòng thành kính và biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập, rèn luyện Đảng ta và Nhà nước ta; tưởng nhớ các vị lãnh đạo tiền bối của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Dân tộc thống nhất, những người đã dày công vun đắp, xây dựng và phát triển Quốc hội Việt Nam.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Như chúng ta đều biết, ngày 6-1-1946, chỉ mấy tháng sau khi giành được độc lập, trong hoàn cảnh muôn vàn khó khăn, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta, không phân biệt nam, nữ, giàu nghèo, dân tộc, giai cấp, tôn giáo, chính kiến, đã tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới bằng phương thức bầu cử dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín. Sự kiện trọng đại này đã đi vào lịch sử nước ta như một mốc son chói lọi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt về thể chế dân chủ, mở ra một thời kỳ phát triển mới của dân tộc. Lần đầu tiên trong lịch sử, nước ta chẳng những đã trở thành một quốc gia độc lập mà còn có cơ quan nhà nước có đầy đủ cơ sở và tư cách pháp lý đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, thay mặt nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Đây là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng, chính sách đại đoàn kết dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền; thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí mãnh liệt và niềm tin tuyệt đối của nhân dân ta đối với sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trải qua 65 năm, với 12 nhiệm kỳ hoạt động, Quốc hội đã luôn luôn gắn bó đồng hành cùng dân tộc, không ngừng phát huy vai trò, vị trí là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của đất nước, thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, đóng góp to lớn và quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quốc hội khóa I, ngay sau khi ra đời, tại Kỳ họp thứ nhất (tháng 3-1946) đã đóng vai trò rất quan trọng trong việc thành lập Chính phủ Liên hiệp kháng chiến hợp hiến, hợp pháp do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu để điều hành đất nước; và tại kỳ họp thứ hai, ngày 9-11-1946, đã thông qua Hiến pháp năm 1946 - bản Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử nước nhà, một văn kiện chính trị - pháp lý mang tính nhân văn, dân chủ, tiến bộ, đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước ta. Tiếp đó cho đến năm 1960, Quốc hội đã cùng nhân dân cả nước thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc, từng bước cải cách dân chủ, tiến hành thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, vừa khôi phục phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa tiếp tục đấu tranh giành thống nhất nước nhà.

Quốc hội các khóa II, III, IV, V (từ năm 1960 đến năm 1975), hoạt động trong thời kỳ nước ta thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, đã có những đóng góp to lớn vào việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ban đầu của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, thu non sông về một mối.

Từ khóa VI trở đi, Quốc hội nước ta là Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất, kết quả của cuộc Tổng tuyển cử ngày 25-4-1976, đã tích cực xây dựng hệ thống pháp luật, đồng thời quyết định nhiều vấn đề quan trọng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước. Quốc hội các khóa VII, VIII, IX, X, XI, XII tiếp tục kế thừa và phát huy những thành quả và kinh nghiệm của Quốc hội các khóa trước, ngày càng chủ động, sáng tạo trong đổi mới, có bước tiến quan trọng cả về tổ chức và hoạt động, thúc đẩy việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng nền dân chủ và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đóng góp xứng đáng vào thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhìn một cách tổng thể, chúng ta nhận thấy, mỗi khóa Quốc hội đều để lại những dấu ấn riêng và đều hoàn thành trọng trách mà nhân dân giao phó, thực hiện đúng chức năng lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. *Về hoạt động lập hiến*, từ khi ra đời đến nay, Quốc hội đã xây dựng và ban hành bốn bản Hiến pháp: Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992. Đây là những đạo luật cơ bản của Nhà nước, tạo lập nền tảng chính trị, pháp lý cho sự phát triển ổn định và bền vững của đất nước, quy định những vấn đề quan trọng nhất về quyền lực nhà nước; chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của bộ máy nhà nước; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Hoạt động lập pháp ngày càng được đẩy mạnh và có nhiều tiến bộ cả về số lượng và chất lượng nhằm thể chế hóa các

chủ trương, đường lối của Đảng, xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy tiến bộ xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, chủ động hội nhập quốc tế; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Hoạt động giám sát không ngừng được tăng cường và đổi mới; nội dung tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; quy trình, thủ tục, cách thức giám sát có nhiều cải tiến, nhất là hoạt động chất vấn, giám sát theo chuyên đề. Hoạt động giám sát của Quốc hội đã góp phần thúc đẩy các cơ quan nhà nước phát huy những thành tích, ưu điểm, khắc phục những thiếu sót, hạn chế, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước. *Việc quyết định các vấn đề quan trọng* đã đạt được nhiều kết quả tích cực và ngày càng thực chất hơn. Các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chính sách tài chính tiền tệ, dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước, quyết định chủ trương đầu tư xây dựng các công trình quan trọng quốc gia, chính sách dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phê chuẩn điều ước quốc tế... phù hợp với chủ trương của Đảng và ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

Hoạt động đối ngoại của Quốc hội ngày càng được đẩy mạnh và mở rộng trên cả bình diện song phương và đa phương, đưa ngoại giao nghị viện đi vào chiều sâu, góp phần làm cho nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế hiểu biết rõ hơn về đất nước, con người và nền văn hóa Việt Nam; tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới và bạn bè quốc tế;

nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam nói chung và Quốc hội Việt Nam nói riêng trên trường quốc tế.

Cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội cũng không ngừng được đổi mới. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội và bộ máy tham mưu, giúp việc từng bước được tăng cường. Quốc hội hoạt động thường xuyên hơn, tranh luận, thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn, thiết thực và trách nhiệm. Những chuyển biến, tiến bộ này xuất phát từ đòi hỏi của thực tế khách quan, đồng thời thể hiện Quốc hội luôn có ý thức tự đổi mới để ngày càng hoàn thiện mình.

Những thành tựu đạt được của Quốc hội nước ta trong 65 năm qua bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng - nhân tố quyết định để Quốc hội hoàn thành xuất sắc trọng trách mà nhân dân giao phó. Quốc hội các khóa đã luôn luôn nắm vững đường lối, quan điểm và các chủ trương của Đảng để thể chế hóa thành luật pháp và vận dụng đúng đắn vào các hoạt động của Quốc hội. Đó là kết quả của sự gắn bó mật thiết giữa Quốc hội với nhân dân, nắm bắt đúng tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, lắng nghe và tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, làm cho Quốc hội thật sự là cơ quan đại biểu cao nhất, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Đồng thời, đó cũng là kết quả của quá trình đổi mới không ngừng về tổ chức, phương thức làm việc của Quốc hội, năng lực hoạt động của các đại biểu Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; với sự phối hợp chặt chẽ, cộng đồng trách nhiệm của Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan hữu quan khác;

sự ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ của Quốc hội, Chính phủ và nhân dân các nước trên thế giới.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước trong giai đoạn mới theo tinh thần của Cương lĩnh chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Báo cáo chính trị cùng các văn kiện quan trọng khác mà Đại hội XI sắp tới của Đảng quyết định thông qua đang đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản do thành tựu của công cuộc đổi mới 25 năm qua mang lại, đất nước ta cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức do những tác động không thuận từ bên ngoài và những hạn chế, yếu kém từ trong nước, đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm rất cao, nỗ lực rất lớn, đoàn kết thống nhất chặt chẽ để phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng.

Là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc hội sẽ phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 65 năm qua, tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động để đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đất nước trong giai đoạn mới. Muốn thế, cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa vai trò, vị trí và trách nhiệm của Quốc hội trong hệ thống chính trị nước ta do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, để từ đó, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân.

Cụ thể là, Quốc hội tiếp tục phát huy vai trò, vị trí của mình trong việc *tạo khuôn khổ pháp lý* cho các hoạt động của đất nước, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng ban hành văn bản pháp luật; sớm xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, đầy đủ, bảo đảm chất lượng, bám sát yêu cầu của thực tiễn. Ưu tiên xây dựng mới, bổ sung các đạo luật ở các lĩnh vực trọng điểm có ý nghĩa then chốt, có tính khả thi cao, tạo sự bứt phá về phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn, phát huy dân chủ, tăng tính tranh luận, phân tích sâu; làm rõ những thành tích, ưu điểm, cũng như những tồn tại khuyết điểm, tìm ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp. Chú trọng giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau giám sát. *Nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước* theo hướng thực chất hơn, nhất là việc quyết định ngân sách nhà nước, các vấn đề về kinh tế - xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước, các dự án công trình quan trọng quốc gia. *Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại*, chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, góp phần thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa của Đảng và Nhà nước. Trước mắt, cần tập trung làm tốt công tác tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII và tích cực chuẩn bị về mọi mặt, bảo đảm cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII thu được kết quả tốt đẹp và hoạt động của Quốc hội khóa XIII có nhiều khởi sắc và chất lượng cao. Chú ý kết hợp hài hòa giữa cơ cấu và chất lượng đại biểu Quốc hội, bảo đảm có tỷ lệ thỏa đáng các đại biểu Quốc hội là cán bộ có hiểu biết sâu, giàu kinh nghiệm thực tiễn, các nhà khoa học có trình độ, năng lực và điều kiện

hoạt động Quốc hội. Tiếp tục tăng một cách hợp lý số lượng đại biểu Quốc hội chuyên trách để bố trí làm việc tại Thường trực Hội đồng dân tộc và thường trực các ủy ban của Quốc hội, làm nòng cốt trong việc tăng cường năng lực hoạt động của Hội đồng dân tộc và các ủy ban của Quốc hội. Đồng thời củng cố, kiện toàn các cơ quan tham mưu giúp việc, tạo thêm các điều kiện và phương tiện làm việc, nhằm hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 65 năm Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của Việt Nam cũng là kỷ niệm 65 năm ngày ra đời của Quốc hội Việt Nam - một thành quả vĩ đại của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện. Đây là dịp để chúng ta ôn lại, tự hào về một chặng đường lịch sử vẻ vang của dân tộc, hiểu rõ hơn những thành tựu trong hoạt động của Quốc hội, đồng thời thấy thêm những việc cần làm trong thời gian tới. Chúng ta tin rằng, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên định con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn; với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân; sự ủng hộ và giám sát của nhân dân; sự hợp tác và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, Quốc hội nước ta trong thời gian tới sẽ phát huy những kinh nghiệm và truyền thống vẻ vang của 65 năm qua, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tổ chức và phương thức hoạt động, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn hơn nữa vào công cuộc

đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xứng đáng là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhân dịp năm mới 2011 và chuẩn bị đón Xuân Tân Mão, xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí và đồng bào luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn.

PHÁT BIỂU TẠI LỄ BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG*

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị đại biểu, khách quý,

Thưa toàn thể Đại hội,

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và với tình cảm cá nhân, tôi chân thành cảm ơn các đồng chí đại biểu Đại hội đã tin nhiệm bầu chúng tôi vào các cơ quan lãnh đạo quan trọng của Đảng, giao cho chúng tôi trọng trách lớn lao trước Đảng và nhân dân. Xin cảm ơn những tình cảm chân thành, lời chúc mừng tốt đẹp và những gửi gắm sâu sắc mà đồng chí nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã dành cho chúng tôi. Chúng tôi nghĩ đây là vinh dự và nguồn động viên hết sức to lớn đối với chúng tôi trên cương vị công tác mới, với nhiều thuận lợi cơ bản nhưng cũng có không ít những khó khăn, thách thức đang ở phía trước.

Thưa các vị khách quý,

Thưa Đại hội,

Những thành tựu đạt được của đất nước ta trong thời gian qua gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự nỗ lực phấn đấu vượt bậc của toàn thể nhân dân, trong đó

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 20-1-2011.

có đóng góp quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, có công lao to lớn của đồng chí Nông Đức Mạnh trên cương vị trọng trách Tổng Bí thư. Chúng tôi ý thức được rằng, những thành tựu và kinh nghiệm quý báu có được từ những nhiệm kỳ trước đây, đặc biệt là 25 năm đổi mới sẽ là nền tảng vững chắc cho những bước phát triển tiếp theo của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng ta.

Chúng tôi xin hứa trước Đại hội, trước toàn Đảng, toàn dân rằng, tập thể Ban Chấp hành Trung ương khóa XI sẽ cùng với toàn Đảng tiếp tục phát huy những truyền thống vẻ vang và kinh nghiệm quý báu của Đảng ta, tăng cường sự đoàn kết nhất trí, thống nhất tư tưởng và hành động, luôn vững vàng về bản lĩnh chính trị, kiên định tinh thần độc lập tự chủ, phát huy dân chủ; sáng tạo, không ngừng nỗ lực phấn đấu, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, đưa nước ta từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mà trước mắt, phấn đấu tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chúng tôi mong luôn nhận được sự giúp đỡ ủng hộ quý báu của các bậc lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể qua các thời kỳ, các cơ quan, các ngành, các giới, đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế..., để giúp chúng tôi có thêm sức mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhân dịp đầu năm 2011 và chuẩn bị đón Tết cổ truyền dân tộc Tân Mão, xin kính chúc đồng chí Nông Đức Mạnh cùng các đồng chí lão thành cách mạng, các vị khách quý, các vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc; chúc năm mới thắng lợi mới.

Xin trân trọng cảm ơn.

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG*

*Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,
Thưa các vị đại biểu khách quý,
Thưa toàn thể Đại hội,*

Sau 9 ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, trong không khí dân chủ, đoàn kết và với ý thức trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã hoàn thành tốt đẹp toàn bộ chương trình đề ra.

Đại hội đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, dân chủ và nhất trí thông qua các văn kiện rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài đối với sự phát triển của đất nước ta: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; Phương hướng, nhiệm vụ chính trị 5 năm 2011 - 2015 và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi).

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm những đồng chí tiêu biểu cho trên 3,6 triệu đảng viên, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, trình độ và đạo đức để gánh vác những trọng trách nặng nề do Đảng và nhân dân giao phó.

* Diễn văn của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 20-1-2011.

Thưa Đại hội,

Các văn kiện được thông qua tại Đại hội lần này là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 20 năm thực hiện Cương lĩnh, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001 - 2010) và 5 năm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội (2006 - 2010), là sự kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta; là sự tiếp tục khẳng định, hoàn thiện và phát triển quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng ta theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; xác định mục tiêu, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân tộc ta trong giai đoạn phát triển mới đầy triển vọng và không ít thách thức của cách mạng nước ta từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

Sự thống nhất ý chí của Đại hội biểu thị quyết tâm sắt đá của Đảng ta, trong những năm tới, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thực hiện bằng được mục tiêu "Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"¹.

Để thực hiện mục tiêu cao cả đó, Đại hội đã thảo luận và thông qua những quyết sách trên tất cả các lĩnh vực cơ bản và trọng yếu của sự nghiệp phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc những năm tới. Những quyết sách trên giữ vai trò vô cùng quan trọng, có giá trị định hướng và chỉ đạo sâu sắc trong toàn bộ quá trình triển khai và tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ đất nước 5 năm, 10 năm và 20 năm tới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 14.

Đại hội đã tập trung thảo luận và thông qua những nhiệm vụ to lớn nhằm tiếp tục chỉnh đốn, xây dựng và tự đổi mới Đảng với mục tiêu nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực trí tuệ, phẩm chất và đạo đức cách mạng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đại hội nhấn mạnh đến sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng trên cơ sở Cương lĩnh và đường lối, quan điểm, nguyên tắc của Đảng và với tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, như Bác Hồ đã dạy; đến sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với giai cấp, với nhân dân và dân tộc như là một phẩm chất cốt lõi nhất thể hiện bản chất và sức sống của Đảng. Để bảo đảm sự trong sạch và vững mạnh cũng như uy tín, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, Đại hội nhận thức sâu sắc và thể hiện quyết tâm đầy mạnh mẽ và có những giải pháp nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng và chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên, công chức. Đại hội đặc biệt coi trọng và nhấn mạnh rằng, trong những năm tới, xây dựng Đảng là một nhiệm vụ trọng yếu, là nhân tố quyết định để giữ vững vai trò và nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng, để Đảng thực sự xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Với những kết quả trên, chúng ta vui mừng báo cáo với toàn Đảng, toàn dân: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã thành công tốt đẹp.

Thưa Đại hội,

Tại Đại hội XI của Đảng, nhiều đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa X đã không

ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, tạo điều kiện để trẻ hóa, bổ sung lực lượng mới vào cơ quan lãnh đạo của Đảng trong nhiệm kỳ mới. Đó là một nghĩa cử cao đẹp. Đại hội chân thành cảm ơn và đánh giá cao những cống hiến trọng 5 năm qua của các đồng chí và xin chúc các đồng chí khỏe mạnh, hạnh phúc, tiếp tục đóng góp tâm huyết, năng lực, kinh nghiệm của mình vào sự nghiệp vẻ vang của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

Đại hội đã tiến hành nghiêm túc, đúng Điều lệ Đảng, sáng suốt lựa chọn và bầu các đồng chí đủ tiêu chuẩn, xứng đáng vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XI: 175 đồng chí Ủy viên Trung ương chính thức và 25 đồng chí Ủy viên Trung ương dự khuyết. Đại hội trao cho Ban Chấp hành Trung ương khóa mới trọng trách nặng nề trước Đảng, trước nhân dân, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI. Nhận rõ trách nhiệm to lớn đó trong giai đoạn mới với những thời cơ lớn và thách thức gay gắt, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI nguyện đem hết sức mình, toàn tâm toàn ý phụng sự Tổ quốc và dân tộc, phục vụ nhân dân, phấn đấu không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh, phẩm chất đạo đức, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quyết tâm thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ to lớn đã được Đại hội xác định.

Thưa các đồng chí,

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và trân trọng cảm ơn các đồng chí lão thành cách mạng, tổ chức đảng các cấp, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, các nhân sĩ, văn nghệ sĩ, trí thức, các vị chức sắc tôn giáo, đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài..., với ý thức trách nhiệm cao và tình cảm sâu sắc trước đất nước và dân tộc,

đã chân thành, thẳng thắn đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm nhằm bổ sung, xây dựng các văn kiện Đại hội, góp phần vào thành công của Đại hội.

Đại hội xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc các đảng cộng sản và công nhân, các đảng cầm quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và bạn bè quốc tế... đã gửi điện chúc mừng Đại hội, biểu thị những tình cảm tốt đẹp, hữu nghị và đoàn kết đối với Đảng ta và nhân dân ta. Đại hội đã nhận được rất nhiều thư, điện chúc mừng đến từ mọi miền đất nước và của kiều bào ta ở nước ngoài. Xin chân thành cảm ơn những tình cảm tốt đẹp của đồng bào cả nước.

Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh và chân thành cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài nước đã đến dự và kịp thời đưa tin về Đại hội.

Đại hội biểu dương và cảm ơn Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội XI của Đảng, toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức đã tận tụy làm tốt công tác phục vụ Đại hội, góp phần thiết thực vào thành công của Đại hội.

Thưa Đại hội,

Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tạo nên sức mạnh cổ vũ to lớn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt lên mọi khó khăn, thách thức, tranh thủ cơ hội mới, phấn đấu vì mục tiêu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Ngay sau Đại hội, tất cả các tổ chức đảng cần tổ chức tốt việc nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết, các văn kiện Đại hội, tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn dân về kết quả Đại hội; khẩn trương xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hành động, đưa Nghị quyết vào cuộc sống, khơi dậy phong trào thi đua yêu nước sâu rộng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào ta ở nước ngoài, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với niềm tin tưởng sâu sắc vào sức mạnh, ý chí của toàn Đảng, toàn dân tộc, vào tương lai tươi sáng của đất nước, tôi xin long trọng tuyên bố bề mặt Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vinh quang đời đời thuộc về dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Xin trân trọng cảm ơn.

KẾT QUẢ CỦA ĐẠI HỘI XI PHẢN ÁNH SỰ ĐỔI MỚI, CỞI MỞ VÀ PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG VÀ TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ ĐẤT NƯỚC*

Phóng viên: *Theo Tổng Bí thư, đồng đảo bạn đọc Báo Nhân Dân cũng như đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước chăm chú hướng về Đại hội toàn quốc của Đảng và rất tự hào, phấn khởi chào đón thành công của Đại hội Đảng ta. Xin đồng chí nói rõ hơn về ý nghĩa sâu sắc của sự thành công này?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Với tinh thần dân chủ, thẳng thắn, trách nhiệm, đoàn kết và phát huy trí tuệ tập thể, Đại hội toàn quốc của Đảng đã có sự nhất trí cao trong đánh giá tình hình, rút ra các bài học kinh nghiệm, quyết định các vấn đề trọng đại phát triển đất nước và xây dựng Đảng trong thời gian tới. Các văn kiện được Đại hội thông qua: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) là những nội dung cơ bản rất quan trọng về đường lối của Đảng định hướng cho sự ổn định

* Trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thành công tốt đẹp. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số Đặc biệt mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI.

và phát triển đất nước trong những năm tới và cả thời kỳ dài quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã sáng suốt lựa chọn những đồng chí xứng đáng bầu vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, bảo đảm Ban Chấp hành là một tập thể có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tư duy sáng tạo và đổi mới, là hạt nhân đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, toàn dân ta...

Đặc biệt, kết quả của Đại hội phản ánh sự đổi mới, cởi mở và phát huy dân chủ trong Đảng và trong đời sống chính trị của đất nước. Các văn kiện trình ra Đại hội tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp, của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, của cán bộ, đảng viên và nhân dân, kiều bào ta ở nước ngoài với mong muốn Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đất nước ta ngày càng phát triển nhanh, bền vững. Trong Đại hội, nhiều ý kiến, tham luận của các đại biểu thể hiện quyết tâm đổi mới, sự tâm huyết đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc và của Đảng, phản ánh chân thực những suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo trước thực tiễn sinh động của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước trong điều kiện mới...

Các văn kiện được Đại hội thông qua thật sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Ý chí, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân đã được chuyển hóa thành đường lối, chủ trương, thành Nghị quyết của Đảng. Qua đó, khẳng định quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta "Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"...

Phóng viên: *Thưa đồng chí, một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện sau Đại hội là gì?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Sau Đại hội, có nhiều việc cần làm. Trong đó, chúng ta cần tập trung vào mấy nhiệm vụ lớn sau đây:

Nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế. Đổi mới mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Đồng thời cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Nhiệm vụ then chốt là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng ta thật sự vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo từ Ban Chấp hành Trung ương đến tổ chức cơ sở của Đảng và nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra...

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật.

Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Vì thế phải không ngừng chăm lo hoàn thiện bộ máy nhà nước, tạo bước chuyển

manh về cải cách hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước. Trước mắt có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo chu đáo, khẩn trương việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ, làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển...

Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ, kinh tế tri thức, bảo vệ môi trường; thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc đang đặt ra...

Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, nhân dân và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta...

Triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế: Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế đi vào

chiều sâu trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc; chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế. Công tác đối ngoại tập trung hơn nữa vào nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới...

Phóng viên: *Trên cương vị Tổng Bí thư, đồng chí quan tâm những vấn đề gì?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Công việc có ý nghĩa hàng đầu hiện nay là đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng vào cuộc sống trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh, đối ngoại. Cùng với việc thực hiện thật tốt các nhiệm vụ năm 2011, tất cả các ngành, các cấp cần xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI toàn diện, sâu sắc, thiết thực, cụ thể với tinh thần đổi mới, sáng tạo và quyết tâm cao. Tới cùng với tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng sẽ chú trọng hơn nữa công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ sức, đủ tài, hết lòng vì nước, vì dân. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên, đảng viên đi trước, làng nước noi theo, nói đi đôi với làm...

Phóng viên: *Đại hội Đảng thành công tốt đẹp đúng vào dịp Kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập Đảng ta và đón Xuân Tân Mão.*

Vào thời điểm có ý nghĩa này, đồng chí có điều gì gửi gắm tới bạn đọc Báo Nhân Dân?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Nhìn lại quá trình lịch sử nói trên, chúng ta càng thêm tự hào tiếp bước trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, vững tin hướng tới tương lai. Thành quả của cách mạng đang có sự kế tiếp, đồng thời đòi hỏi tính liên tục. Với những thành tựu to lớn và rất quan trọng trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, thế và lực của đất nước được tăng cường và nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển. Dích của chặng đường tiếp theo là: Kế hoạch 5 năm "tạo nền tảng" vững chắc, để kết thúc Chiến lược 10 năm "nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại". Đây là một mốc có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong sự nghiệp chấn hưng đất nước và thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...

Năm 2011 là năm mở đầu thực hiện Kế hoạch và Chiến lược nói trên. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng và những thành quả quan trọng vừa đạt được, chung sức, chung lòng, sáng tạo và đổi mới, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra, với hiệu quả cao. Về phần mình, trên cương vị công tác mới được Đảng và nhân dân tín nhiệm giao phó, tôi cùng với tập thể Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cố gắng làm hết sức mình, sát cánh cùng đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu dấu của chúng ta;

xây dựng Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, đổi mới phương thức lãnh đạo để ngang tầm với trọng trách lãnh đạo sự nghiệp đổi mới trong thời kỳ mới, xứng đáng với lòng mong đợi và niềm tin của nhân dân...

Tôi xin gửi đến Báo Nhân Dân và qua các đồng chí gửi đến các cộng tác viên, đồng đảo bạn đọc của báo, cùng toàn thể đồng chí, đồng bào, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài lời chúc một năm mới dồi dào sức khỏe, tràn đầy hạnh phúc, thành đạt trong sự nghiệp, năm mới giành thắng lợi mới!

Phóng viên: *Xin cảm ơn Tổng Bí thư. Cán bộ, phóng viên, cộng tác viên và bạn đọc của báo Đảng chân thành kính chúc Tổng Bí thư mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công trên cương vị công tác mới.*

LÃNH ĐẠO TIẾN HÀNH THÀNH CÔNG CUỘC BẦU CỬ LÀ MỘT NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN VÀ TOÀN QUÂN TA TRONG NĂM 2011*

Thưa các đồng chí,

Thực hiện chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương (Nghị quyết 36-NQ/TW, ngày 22-12-2010), Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ra Nghị quyết công bố ngày 22-5-2011 là ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Để chuẩn bị cho việc triển khai công tác bầu cử trên phạm vi cả nước, Bộ Chính trị quyết định triệu tập Hội nghị toàn quốc để quán triệt Chỉ thị về lãnh đạo cuộc bầu cử và triển khai công tác bầu cử. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đã về dự Hội nghị.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 11-2-2011.

Thưa các đồng chí,

Tiếp sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 cũng là một sự kiện trọng đại của năm 2011. Cuộc bầu cử được triển khai chuẩn bị và tiến hành ngay sau khi kết thúc thắng lợi Đại hội lần thứ XI của Đảng là rất có ý nghĩa và có nhiều thuận lợi cơ bản. Đại hội XI đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; đề ra đường lối tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chúng ta đã thực hiện thành công chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; sức mạnh quốc gia về mọi mặt được tăng cường; độc lập, tự chủ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Cuộc bầu cử lần này diễn ra trong bối cảnh đất nước đang đứng trước nhiều thời cơ, vận hội mới, vừa có thuận lợi, vừa phải đối mặt với những khó khăn, thách thức; các thế lực thù địch chưa từ bỏ âm mưu chống phá chế độ, cản trở sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta. Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp diễn ra đồng thời trong cùng một ngày cũng đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi phải có sự nỗ lực rất cao, chuẩn bị rất kỹ, tổ chức thật chặt chẽ, khoa học. Lãnh đạo tiến hành thành công cuộc bầu cử là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong năm 2011.

Đảng ta đã nhiều lần khẳng định, Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhân dân sử dụng quyền của mình tổ chức ra nhà nước bằng cơ chế dân chủ, bầu ra những đại biểu xứng đáng nhất đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân trong các cơ quan quyền lực nhà nước, đó là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến và lập pháp; quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân; thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong thời gian qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới cả về tổ chức và hoạt động, đạt được những thành quả quan trọng, được nhân dân ghi nhận và đánh giá rất cao. Tình hình mới đặt ra cho Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 những yêu cầu mới và nhiệm vụ hết sức nặng nề. Chính vì vậy, cuộc bầu cử lần này có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là dịp để nhân dân cả nước phát huy quyền làm chủ, sáng suốt lựa chọn, giới thiệu và bầu ra những người tiêu biểu về đức, tài, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Để bảo đảm thắng lợi cuộc bầu cử, quán triệt tư tưởng của Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà Cương lĩnh chính trị và Nghị quyết Đại hội XI

đã đề ra, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cần đề cao trách nhiệm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử lần này. Trên cơ sở nắm vững các quy định của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội và Hội đồng nhân dân trong bộ máy nhà nước. Phải coi đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn xã hội, qua đó phát huy tinh thần yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân, nâng cao hơn nữa nhận thức về quyền, nghĩa vụ chính trị, trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng, củng cố và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Hai là, tổ chức thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch triển khai cuộc bầu cử. Các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền, mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức phụ trách bầu cử phải có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử; bảo đảm cuộc bầu cử được tiến hành dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân.

Ba là, trên cơ sở quy định của pháp luật, lãnh đạo tốt công tác chuẩn bị nhân sự, gắn với kết quả nhân sự của đại hội đảng các cấp và quy hoạch cán bộ để lựa chọn và giới thiệu người ra ứng cử; tổ chức tốt các hội nghị hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; trên cơ sở

tiêu chuẩn mà xác định cơ cấu thích hợp, bảo đảm tính đại diện cho tinh thần đại đoàn kết của toàn dân tộc. Người được giới thiệu ứng cử phải có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức để những người ứng cử gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri, trình bày về chương trình hành động của mình nếu được trúng cử làm đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, tạo điều kiện để những người ứng cử và cử tri đối thoại, giao lưu trực tiếp với nhau. Đây không chỉ là công việc của Mặt trận Tổ quốc, của các tổ chức phụ trách bầu cử, mà còn là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền và các đoàn thể. Điều quan trọng là phải bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật; kiên quyết ngăn chặn sự lợi dụng dân chủ để xuyên tạc, làm trái đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm là, lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có); giữ gìn trật tự an ninh, tạo điều kiện để cử tri tiến hành bỏ phiếu thuận lợi; hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót, những vi phạm về quyền dân chủ và trật tự, an toàn xã hội.

Thưa các đồng chí,

Thời gian từ nay đến ngày bầu cử không còn nhiều, trong khi các công việc chuẩn bị cho cuộc bầu cử đòi hỏi phải rất khẩn trương, chu đáo; đồng thời vẫn phải bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động thường xuyên về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Vì vậy, tại Hội nghị này, tôi đề nghị các đồng chí tập trung nghiên cứu, thảo luận, lĩnh hội đầy đủ tinh thần Chỉ thị của Bộ Chính trị về

tiêu chuẩn mà xác định cơ cấu thích hợp, bảo đảm tính đại diện cho tinh thần đại đoàn kết của toàn dân tộc. Người được giới thiệu ứng cử phải có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân.

Bốn là, lãnh đạo, chỉ đạo tốt việc tổ chức để những người ứng cử gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri, trình bày về chương trình hành động của mình nếu được trúng cử làm đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, tạo điều kiện để những người ứng cử và cử tri đối thoại, giao lưu trực tiếp với nhau. Đây không chỉ là công việc của Mặt trận Tổ quốc, của các tổ chức phụ trách bầu cử, mà còn là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền và các đoàn thể. Điều quan trọng là phải bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật; kiên quyết ngăn chặn sự lợi dụng dân chủ để xuyên tạc, làm trái đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Năm là, lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có); giữ gìn trật tự an ninh, tạo điều kiện để cử tri tiến hành bỏ phiếu thuận lợi; hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót, những vi phạm về quyền dân chủ và trật tự, an toàn xã hội.

Thưa các đồng chí,

Thời gian từ nay đến ngày bầu cử không còn nhiều, trong khi các công việc chuẩn bị cho cuộc bầu cử đòi hỏi phải rất khẩn trương, chu đáo; đồng thời vẫn phải bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động thường xuyên về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Vì vậy, tại Hội nghị này, tôi đề nghị các đồng chí tập trung nghiên cứu, thảo luận, lĩnh hội đầy đủ tinh thần Chỉ thị của Bộ Chính trị về

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN VÀ MẠNH MẼ VỀ TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỐC HỘI, GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO THÀNH TỰU CHUNG CỦA ĐẤT NƯỚC*

Kính thưa Quốc hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,

Quốc hội khóa XII được cử tri cả nước bầu ra ngày 20-5-2007 và hoạt động trong bối cảnh vừa có những thuận lợi cơ bản, vừa có những khó khăn thách thức. Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo sau hơn 20 năm, đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ sở vật chất được tăng cường, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện; chính trị - xã hội ổn định; uy tín và vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao, từng bước tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, kinh tế vẫn ở trình độ thấp; chất lượng tăng trưởng còn hạn chế; cơ sở hạ tầng còn nhiều bất cập; thiên tai,

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XII. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 22-3-2011.

dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi... Tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, nhất là cuộc khủng hoảng tài chính, tiền tệ và suy giảm kinh tế thế giới đã tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng còn tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường. Những căng thẳng, xung đột tôn giáo, sắc tộc, tranh chấp lãnh thổ, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, bạo loạn chính trị, can thiệp lật đổ, khủng bố... vẫn diễn ra gay gắt.

Trong bối cảnh đó, Quốc hội khóa XII đã kế thừa, phát huy những thành quả, bài học kinh nghiệm của Quốc hội các khóa trước, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ cả về tổ chức và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp to lớn vào những thành tựu chung của đất nước.

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA QUỐC HỘI

1. Hoạt động lập pháp tiếp tục được đẩy mạnh, có nhiều tiến bộ cả về số lượng, chất lượng và quy trình, thủ tục; cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước

Với sự phấn đấu nỗ lực, không ngừng đổi mới, trong 4 năm, Quốc hội đã thông qua được 68¹ luật, 12 nghị quyết; Ủy ban

1. Trong đó có 4 dự án luật dự kiến sẽ thông qua tại Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XII, bao gồm: Luật kiểm toán độc lập; Luật phòng, chống mua bán người; Luật Thủ đô; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thường vụ Quốc hội thông qua 13 pháp lệnh và 7 nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật. Các văn bản pháp luật được ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý và điều hành kinh tế - xã hội của đất nước.

Nội dung các đạo luật điều chỉnh bao gồm hầu hết các lĩnh vực, từ quy trình, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật đến các vấn đề về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tổ chức bộ máy nhà nước, hành chính, dân sự, hình sự, tư pháp, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quản lý nợ công; trung mua, trung dụng tài sản; thuế sử dụng đất nông nghiệp, tài nguyên, thu nhập cá nhân... Đồng thời, quan tâm sửa đổi, bổ sung kịp thời một số chế định pháp luật không còn phù hợp thuộc các lĩnh vực: ngân hàng; tín dụng; thuế; đầu tư xây dựng cơ bản; phòng, chống tham nhũng; quốc tịch; giao thông đường bộ; xuất bản; sở hữu trí tuệ... để đáp ứng nhu cầu hội nhập, phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Quy trình lập pháp tiếp tục được đổi mới, cải tiến theo hướng nâng cao chất lượng, tăng tính chủ động, cụ thể trong văn bản pháp luật. Một số khâu trong quy trình lập pháp đã có sự thay đổi, bảo đảm khoa học, dân chủ và chặt chẽ hơn. Việc điều chỉnh thời điểm thông qua chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm và linh hoạt giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung khi cần thiết và báo cáo Quốc hội; giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội chủ trì chỉ đạo việc tiếp thu, chỉnh lý dự án trình Quốc hội thông qua, đã tạo điều kiện có thêm thời gian và chủ động hơn trong chuẩn bị, xây dựng và hoàn thiện văn bản. Việc quy định vấn đề lồng ghép giới trong quy trình lập pháp là một bước tiến bộ, phù hợp với xu hướng của thế giới.

Thực tiễn chứng minh những điều chỉnh mới trong nhiệm kỳ này là phù hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý xã hội bằng pháp luật.

Công tác thẩm tra dự án luật, pháp lệnh được tiến hành tích cực, có sự phân công rõ ràng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. Các cơ quan của Quốc hội đã chủ động nghiên cứu, khảo sát thực tế, tham khảo, lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, các chuyên gia, nhà khoa học, ý kiến cử tri, v.v.. Vì vậy, các báo cáo thẩm tra bảo đảm chất lượng, thể hiện rõ chính kiến, có tính phản biện cao, có cơ sở khoa học và thực tiễn hơn. Công tác chỉnh lý, hoàn thiện văn bản trước khi trình Quốc hội thông qua được Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, thận trọng.

Các Đoàn đại biểu Quốc hội đã có nhiều hình thức thảo luận, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức hữu quan và cá nhân ở địa phương vào các dự án luật. Các vị đại biểu Quốc hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, tích cực đóng góp ý kiến để nâng cao chất lượng văn bản ban hành.

Việc công khai dự thảo văn bản trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên các trang thông tin điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt được dự kiến những thay đổi về chính sách, pháp luật để đóng góp ý kiến xây dựng văn bản và chuẩn bị các điều kiện cho việc thực hiện sau này.

2. Hoạt động giám sát được tăng cường, có nhiều đổi mới về cách thức tiến hành, nhất là chất vấn và giám sát chuyên đề

Thông qua giám sát đã kịp thời phát hiện và có các kiến nghị nhằm điều chỉnh, bổ sung, phát huy tính tích cực, giảm

thiếu những hệ lụy nảy sinh từ chính sách; chấn chỉnh kịp thời các sai sót, khuyết điểm, thúc đẩy thực hiện tốt các nhiệm vụ. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống, bao quát hầu hết các lĩnh vực. Đặc biệt, Quốc hội đã tiến hành giám sát tối cao sáu chuyên đề¹ và ra nghị quyết nêu rõ yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể mà Chính phủ, các cơ quan liên quan phải tập trung thực hiện, trong đó, có nội dung được giám sát hai lần như đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn nhà nước ở các bộ, ngành, địa phương.

Chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được cải tiến mạnh mẽ theo hướng tập trung hơn, thực chất hơn, phản ánh sát thực tâm tư, nguyện vọng của cử tri và nhân dân, làm rõ thêm tình hình, nguyên nhân, chỉ ra trách nhiệm và giải pháp nhằm thúc đẩy thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và nghị quyết của Quốc hội. Cách thức tiến hành chất vấn được cải tiến theo nhóm vấn đề với sự tham gia của Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ và nhiều bộ trưởng, trưởng ngành; tăng thời gian đối thoại, tạo không khí cởi mở, thẳng thắn. Sau chất vấn, các cá nhân và cơ quan có liên quan đã nghiêm túc xem xét những vấn đề đại biểu nêu lên, như rà soát quy hoạch, quản lý cấp phép sân golf; điều hành thu mua xuất khẩu gạo; xây dựng một

1. Việc chấp hành pháp luật về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; việc thực hiện chính sách pháp luật về công tác xã hội hóa chăm sóc sức khỏe nhân dân; tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý chất lượng vệ sinh, an toàn thực phẩm; việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; việc thực hiện chính sách pháp luật về thành lập trường, đầu tư và bảo đảm chất lượng đào tạo đối với giáo dục đại học; việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010.

số công trình thủy điện vừa và nhỏ; quản lý thị trường ngoại hối, thị trường vàng; chăm sóc sức khỏe nhân dân, chính sách đối với người có công... Việc theo dõi thực hiện lời hứa của người trả lời chất vấn được thực hiện thường xuyên hơn. Thực tế cho thấy, hoạt động giám sát chuyên đề và chất vấn thời gian qua đã góp phần tích cực giải quyết những vấn đề cuộc sống đặt ra, có tác động thiết thực trong thực tế, thúc đẩy các cơ quan nhà nước khắc phục những thiếu sót, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Những điểm mới là Quốc hội đã ra nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét báo cáo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát giải quyết kiến nghị của cử tri. Việc làm này đã tác động tích cực đến tâm tư, tình cảm, củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước, khuyến khích nhân dân tích cực tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước. Đồng thời là căn cứ để đại biểu Quốc hội tiếp tục chất vấn, làm rõ trách nhiệm của các bộ trưởng, trưởng ngành, nhất là những vấn đề đã hứa trước Quốc hội và cử tri.

Hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội được tiến hành tích cực, chủ động trên các lĩnh vực được phân công phụ trách; có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức giám sát, có sự kết hợp giữa giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên; phối hợp với các cơ quan hữu quan trong hoạt động giám sát chặt chẽ hơn. Chất lượng thẩm tra các báo cáo, giám sát văn bản quy phạm pháp luật, giám sát giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo... ngày càng được nâng cao. Việc tổ chức chất vấn tại phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tổ chức hoạt động giải trình tại Hội đồng, Ủy ban của Quốc hội là điểm mới trong nhiệm kỳ này, bước đầu

đạt được những kết quả nhất định. Các nhận định, đánh giá trong báo cáo giám sát đã phản ánh sát thực và khách quan tình hình thực tiễn, nêu rõ những kết quả đạt được, kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc trong cơ chế, chính sách, pháp luật, những yếu kém trong quản lý, điều hành. Các đề xuất, kiến nghị trong báo cáo giám sát cụ thể, có tính khả thi và tạo được sự đồng thuận cao đã có tác dụng tích cực cho các hoạt động giám sát tối cao của Quốc hội tại kỳ họp cũng như trong việc hoàn thiện chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực Hội đồng, Ủy ban phụ trách.

Các Đoàn đại biểu Quốc hội đã có nhiều cố gắng trong tiến hành hoạt động giám sát tại địa phương. Qua giám sát, nhiều kiến nghị có chất lượng đã được các bộ, ngành, cơ quan hữu quan ở trung ương và địa phương xem xét giải quyết. Đồng thời, đã phối hợp tốt trong việc giám sát chuyên đề theo chương trình giám sát của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội. Nhiều vị đại biểu Quốc hội đã tích cực tham gia hoạt động giám sát, hoạt động tiếp xúc cử tri, qua đó, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ của đại biểu nhân dân.

3. Việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước ngày càng có chất lượng, đáp ứng đúng yêu cầu của thực tiễn vì lợi ích của quốc gia, phù hợp với ý chí và nguyện vọng của nhân dân

Trong bối cảnh có những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung trí tuệ, lắng nghe ý kiến, kiến nghị của cử tri; thảo luận, tranh luận thẳng thắn và đề ra những giải pháp phù hợp, góp phần làm chuyển biến tình hình, bảo đảm ổn định và phát triển đất nước.

Các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; về ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, phấn đấu duy trì tăng trưởng hợp lý; về điều chỉnh mục tiêu tổng quát, một số chỉ tiêu chủ yếu (tốc độ tăng trưởng kinh tế, kim ngạch xuất khẩu, tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước...); phát hành trái phiếu Chính phủ để tập trung xây dựng những công trình giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế... phù hợp với tình hình thực tế, đã góp phần cùng Chính phủ, các cấp, các ngành khắc phục khó khăn thách thức, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thực tế đã chứng minh, những điều chỉnh đó là cần thiết, đúng đắn và kịp thời, thể hiện bước tiến mới về năng lực lãnh đạo, trình độ dự báo, khả năng phản ứng chính sách và bản lĩnh vững vàng của Đảng và Nhà nước ta.

Các nghị quyết về ngân sách ngày càng được nâng cao về chất lượng, góp phần giữ vững các cân đối vĩ mô, cân đối ngân sách nhà nước một cách tích cực; đẩy mạnh sự phân công, phân cấp, tạo sự chuyển biến quan trọng, chủ động trong quản lý, điều hành ngân sách nhà nước. Đồng thời, bảo đảm những điều kiện vật chất để xử lý kịp thời các vấn đề cấp bách phát sinh; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là trong quản lý, điều hành ngân sách nhà nước.

Các quyết định về chủ trương đầu tư dự án thủy điện, điện hạt nhân; về rút ngắn nhiệm kỳ Quốc hội, kéo dài nhiệm kỳ hội đồng nhân dân; điều chỉnh địa giới hành chính; thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường...; về chưa đầu tư dự án xây dựng đường sắt cao tốc Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh; về bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự cấp cao của Nhà nước..., đều được Quốc hội xem xét

kỹ lưỡng, thận trọng, bảo đảm quy trình chặt chẽ, dân chủ, công khai, gắn với việc thực hiện chức năng giám sát, nhất là quy trình thông qua các vấn đề kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước.

4. Hoạt động đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh

Tăng cường đối ngoại song phương, tạo sự chuyển biến tích cực trong quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt với các nước trong khu vực và thế giới. Củng cố, phát triển quan hệ với các nước láng giềng, các nước ASEAN và Đông Bắc Á, đẩy mạnh quan hệ với Hoa Kỳ, nghị viện châu Âu, nghị viện nhiều nước thuộc liên minh châu Âu, đưa các mối quan hệ này đi vào thực chất, phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu; khai thông và phát triển quan hệ với nghị viện nhiều nước thuộc khu vực châu Phi và các nước Trung, Nam Mỹ theo chủ trương chung của Đảng và Nhà nước ta; quan tâm đẩy mạnh và củng cố quan hệ truyền thống với các nước Trung và Đông Âu, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục tăng cường hoạt động đối ngoại đa phương trên các diễn đàn khu vực và thế giới như Đại hội đồng Liên Nghị viện Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á, Diễn đàn Nghị viện châu Á - Thái Bình Dương, Liên minh Nghị viện thế giới, Liên minh Nghị viện Cộng đồng Pháp ngữ, Hội nghị đối tác Nghị viện Á - Âu. Tham gia đóng góp tích cực vào các diễn đàn, chủ động đề xuất các sáng kiến, những khuyến nghị nhằm thúc đẩy hợp tác có hiệu quả của các tổ chức này; một số sáng kiến được nghị viện các nước tán thành và đưa vào Nghị quyết của Đại hội đồng. Đặc biệt, việc Quốc hội nước ta đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch và tổ chức thành công Đại hội đồng Liên Nghị viện

Hiệp hội các nước Đông Nam Á lần thứ 31; được bầu làm Phó Chủ tịch Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới nhiệm kỳ 2010 - 2011; đảm nhận cương vị Chủ tịch Nhóm ASEAN + 3 đã đánh dấu sự trưởng thành mạnh mẽ của ngoại giao nghị viện Việt Nam, góp phần thiết thực vào tiến trình hội nhập quốc tế và khu vực của nước ta.

Thông qua con đường ngoại giao nghị viện, các Đoàn của Quốc hội Việt Nam đã trực tiếp tham gia đối thoại nhiều vấn đề nhạy cảm, phức tạp liên quan đến dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, những xung đột về quan hệ thương mại và đã thu được những kết quả tích cực. Công tác tuyên truyền đối ngoại được đẩy mạnh, góp phần vào việc thông tin, quảng bá hình ảnh của Việt Nam với bạn bè quốc tế; phát triển các quan hệ kinh tế và nâng cao vai trò, vị thế của nước ta nói chung, Quốc hội nói riêng trên trường quốc tế.

II- TỔ CHỨC, PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA QUỐC HỘI

1. Về tổ chức

Quốc hội khóa XII có 493 đại biểu. Các cơ quan của Quốc hội có Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Hội đồng Dân tộc và 9 Ủy ban (gồm: Ủy ban Pháp luật; Ủy ban Tư pháp; Ủy ban Kinh tế; Ủy ban Tài chính, Ngân sách; Ủy ban Quốc phòng và An ninh; Ủy ban Văn hóa, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng; Ủy ban về các vấn đề xã hội; Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Ủy ban Đối ngoại), tăng thêm 2 Ủy ban so với nhiệm kỳ trước.

Cơ cấu đại biểu nhìn chung bảo đảm yêu cầu theo quy định của pháp luật về bầu cử và tổ chức Quốc hội, có sự kế thừa và phát triển mô hình nhiệm kỳ Quốc hội khóa trước; bảo đảm hợp lý hơn tỷ lệ, cơ cấu đại biểu Quốc hội.

Điểm mới quan trọng là số đại biểu Quốc hội chuyên trách được tăng cường với 145 người, chiếm 29,41% tổng số đại biểu Quốc hội, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, kiện toàn các cơ quan của Quốc hội và các Đoàn đại biểu Quốc hội.

2. Về phương thức hoạt động và chế độ làm việc

Đến nay, Quốc hội khóa XII đã tiến hành 9 kỳ họp. Hoạt động tại kỳ họp được thực hiện đúng quy định của pháp luật ngày càng dân chủ, cởi mở, hiệu quả và đổi mới. Các vấn đề được đưa ra thảo luận, xem xét quyết định tại kỳ họp ngày càng nhiều, chất lượng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu thực tế cuộc sống và nguyện vọng của nhân dân. Công tác điều hành vừa bảo đảm nguyên tắc vừa rất linh hoạt, xử lý hài hòa các mối quan hệ. Các vị đại biểu Quốc hội đóng góp ý kiến thẳng thắn, trách nhiệm và xây dựng. Quy trình tiến hành kỳ họp thường xuyên được cải tiến, bảo đảm hợp lý và khoa học, vừa rút ngắn thời gian, vừa bảo đảm chất lượng, cụ thể như tiến hành phiên họp trừ bị ngay trước phiên khai mạc, rút ngắn được thời gian đọc tờ trình, dự án; rút ngắn thời gian phát biểu mỗi lần của đại biểu; cải tiến công tác tổng hợp, trên cơ sở đó lựa chọn những vấn đề tập trung thảo luận; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri được trình bày ngay sau báo cáo của Chính phủ về kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước...

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp 38 phiên thường kỳ theo luật định. Việc xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền tại

phiên họp được thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự, thủ tục với tinh thần trách nhiệm cao của từng thành viên và tập thể. Việc tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn tại 5 phiên họp là đổi mới tại nhiệm kỳ này, đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, được đại biểu Quốc hội và cử tri hoan nghênh. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thường xuyên quan tâm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của *Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội*, nhất là phối hợp trong hoạt động xây dựng pháp luật, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng.

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội đã không ngừng nghiên cứu, cải tiến phương thức làm việc, phát huy trí tuệ tập thể và năng lực, sở trường của mỗi thành viên; chủ động phối hợp với các cơ quan hữu quan; tăng cường hội thảo, tham khảo ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học... Nhiều báo cáo thẩm tra có tính phản biện cao, tỏ rõ chính kiến, có căn cứ pháp lý, cơ sở thực tiễn và khoa học đã tạo thuận lợi để Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền. Việc chỉnh lý, hoàn thiện các dự án luật được thực hiện công phu. Hoạt động giám sát được tiến hành thường xuyên, đi sâu vào các vấn đề bức xúc được cử tri và dư luận xã hội quan tâm.

Các Đoàn đại biểu Quốc hội đã phát huy vai trò trong việc tổ chức, tạo điều kiện để đại biểu Quốc hội mở rộng quan hệ với cử tri, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời đã thực hiện ngày càng có hiệu quả hơn nhiệm vụ xây dựng pháp luật, giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, theo dõi đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân...; giữ mối quan hệ công tác và phối hợp với thường trực hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu

quan khác ở địa phương, ở trung ương và các hoạt động tại kỳ họp Quốc hội.

Các đại biểu Quốc hội nhìn chung đã chấp hành tốt Nội quy kỳ họp Quốc hội; tích cực tham gia hoạt động của các cơ quan của Quốc hội, của Đoàn đại biểu Quốc hội mà đại biểu Quốc hội là thành viên; đã triển khai nhiều hoạt động với tư cách cá nhân đại biểu Quốc hội để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; thường xuyên gắn bó, nắm bắt ý kiến, kiến nghị của cử tri, phát hiện các vấn đề bức xúc trong thực tiễn để đề xuất ý kiến, thảo luận hoặc thực hiện quyền chất vấn...

3. Về bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, giữ mối liên hệ với cử tri và quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức

Quốc hội khóa XII *luôn nắm vững, quán triệt nghiêm túc, thể chế hóa kịp thời, đúng đắn các chủ trương, đường lối của Đảng* trong hoạt động xây dựng pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao. Phương thức quán triệt, vận dụng ngày càng được đổi mới, bảo đảm dân chủ, hiệu quả. Các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội tích cực đóng góp ý kiến, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề thuộc đường lối, chủ trương quan trọng liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, bảo đảm sự đồng thuận trong việc xem xét, quyết định nhiều vấn đề hệ trọng của đất nước; nâng cao trách nhiệm và phát huy tính chủ động, sáng tạo của Quốc hội, các cơ quan Quốc hội, các đại biểu Quốc hội; tạo cơ chế thuận lợi để đại biểu Quốc hội là đảng viên có thể kết hợp hài hòa giữa việc chấp hành nguyên tắc, quy định của Đảng với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân.

Công tác tiếp xúc cử tri có đổi mới theo hướng ngày càng thiết thực, hiệu quả. Hình thức tiếp xúc cử tri phong phú; thành phần tham gia rộng rãi, bước đầu khắc phục tình trạng “đại cử tri”, “cử tri chuyên nghiệp”. Địa bàn tiếp xúc được mở rộng tới các thôn, bản, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa... Nội dung, chương trình, thời điểm tiếp xúc cử tri được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Một số nơi có hình thức tiếp xúc cử tri theo chuyên đề hoặc theo ngành, giới; kết hợp việc kiến nghị Quốc hội với giải quyết những vấn đề cụ thể, bức xúc tại địa phương, cơ sở. Công tác phối hợp trong tổ chức, phục vụ tiếp xúc cử tri ngày càng được tăng cường. Ý kiến, kiến nghị của cử tri được tổng hợp đầy đủ, phản ánh kịp thời với Quốc hội và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nhìn chung, công tác tiếp xúc cử tri đã tạo được không khí dân chủ, cởi mở, thẳng thắn, góp phần tăng cường mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân, giữa đại biểu Quốc hội với cử tri. Qua đó, cử tri cũng ngày càng có ý thức cao hơn trong việc tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị xây dựng địa phương, xây dựng đất nước.

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn, thư của công dân được triển khai thường xuyên, đạt được những kết quả đáng khích lệ. Việc báo cáo công khai ra Quốc hội kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri tuy mới thực hiện tại vài ba kỳ họp gần đây nhưng đã có tác dụng thúc đẩy trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc giải quyết đơn thư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Mối quan hệ phối hợp công tác với Chủ tịch nước, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan, tổ chức hữu

quan khác được tăng cường, nền nếp và hiệu quả hơn. Các quy chế phối hợp công tác được tổ chức thực hiện có hiệu quả và kịp thời sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình mới. Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ thường xuyên trao đổi công tác, thống nhất chỉ đạo về những vấn đề cần có sự phối hợp, nhất là chuẩn bị cho các kỳ họp Quốc hội, các phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mối quan hệ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước và các cơ quan hữu quan được đẩy mạnh, làm cho chất lượng chuẩn bị các nội dung trình Quốc hội xem xét, quyết định và hoạt động giám sát được nâng cao.

Tiếp tục phát huy kinh nghiệm các khóa trước, Quốc hội khóa XII luôn luôn coi trọng mối quan hệ công tác với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức bầu cử, giám sát bầu cử, tuyên truyền động viên các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ; tham gia đóng góp nhiều ý kiến cho hoạt động của Quốc hội... Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tích cực tham gia vào quá trình chuẩn bị, tiến hành các hoạt động của Quốc hội, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội, nhất là trong việc thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo với Quốc hội.

Mối quan hệ công tác giữa các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội với hội đồng nhân dân các địa phương được đẩy mạnh qua việc ban hành nhiều văn bản liên quan đến tổ chức và hoạt động của hội đồng nhân dân, góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội đã tổ chức nhiều cuộc hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm với sự tham gia

của đại biểu hội đồng nhân dân và các ban của hội đồng nhân dân... nhằm trao đổi kinh nghiệm về công tác chuyên môn của cơ quan dân cử. Các vị đại biểu Quốc hội đã sắp xếp, bố trí thời gian tham dự các kỳ họp hội đồng nhân dân nơi được bầu để báo cáo kết quả kỳ họp Quốc hội, nắm tình hình và tham gia đóng góp vào các vấn đề quan trọng của địa phương. Các Đoàn đại biểu Quốc hội đã phối hợp chặt chẽ với thường trực hội đồng nhân dân tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp ở địa phương về một số dự án luật quan trọng; tổ chức giám sát ở địa phương về một số vấn đề bức xúc được cử tri quan tâm... Những hoạt động nói trên đã góp phần tăng cường mối quan hệ công tác giữa cơ quan dân cử ở Trung ương và địa phương cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân.

4. Bộ máy giúp việc không ngừng được củng cố, kiện toàn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ

Đã có những điều chỉnh về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ; tổ chức nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Quốc hội và thông tin khoa học hỗ trợ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội, từng bước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao hoạt động của Quốc hội.

Đội ngũ cán bộ, công chức giúp việc được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Công tác tham mưu tổng hợp có nhiều tiến bộ, chất lượng hơn. Cơ sở vật chất, kỹ thuật từng bước được tăng cường; quan hệ phối hợp, cộng tác thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan giúp việc của Quốc hội và các cơ quan hữu quan ngày càng hiệu quả.

III- ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nhìn một cách tổng thể, có thể khẳng định, kết quả nổi bật trong nhiệm kỳ khóa XII là Quốc hội đã hoạt động ngày càng dân chủ, thiết thực và hiệu quả, có nhiều đổi mới cả trong tư duy và thực tiễn, hành động. *Công tác xây dựng pháp luật* tiếp tục được đổi mới về quy trình, bảo đảm tăng cả về số lượng và chất lượng, góp phần thể chế hóa kịp thời, đúng đắn đường lối của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Nhà nước. *Công tác giám sát* được tăng cường với sự kết hợp của nhiều phương thức tổng hợp, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan của Quốc hội. Nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc của cuộc sống, thảo luận, ra Nghị quyết và giám sát thực hiện Nghị quyết đã được thông qua. Việc Quốc hội khóa XII giám sát giải quyết các kiến nghị của cử tri là một điểm mới, mang lại hiệu quả thiết thực. *Quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước*, đặc biệt là về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và công trình dự án quốc gia ngày càng có chất lượng hơn, bám sát và đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn. *Hoạt động đối ngoại* đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng nâng cao vị thế của đất nước Việt Nam và Quốc hội Việt Nam trên trường quốc tế. *Tổ chức bộ máy* được củng cố, kiện toàn, từng bước ổn định, cơ bản đáp ứng yêu cầu của hoạt động thực tiễn. *Phương thức, chế độ làm việc* từng bước được cải tiến theo hướng phát huy dân chủ, tăng tính chủ động, sáng tạo, phối hợp tốt hơn giữa các đơn vị, cơ quan hữu quan...

Quốc hội đổi mới tổ chức và hoạt động, thực hiện có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ đã tạo ra nhiều nhân tố mới,

góp phần tích cực xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân do Đảng lãnh đạo, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Các kỳ họp của Quốc hội đã thực sự trở thành sự kiện chính trị cuốn hút và những phiên thảo luận về các dự án luật, tình hình kinh tế, xã hội, chất vấn và trả lời chất vấn sôi nổi, tâm huyết tại hội trường đã để lại dấu ấn tốt đẹp trong cử tri và nhân dân cả nước. Hoạt động của Quốc hội đã làm sâu sắc hơn nhận thức về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, góp phần tăng cường sự gắn bó giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, tạo ra một hình ảnh về sự năng động, dân chủ của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa của nước ta.

Sở dĩ có được những kết quả nêu trên là do Quốc hội khóa XII đã không ngừng phát huy nhân tố nội lực, luôn luôn tìm tòi, sáng tạo và áp dụng nhiều cải tiến trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ - thành quả của sự nỗ lực, quyết tâm, tinh thần trách nhiệm của các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội. Đồng thời, cũng là kết quả của tinh thần cộng tác, phối hợp chặt chẽ của Chủ tịch nước, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan hữu quan và sự đóng góp, ủng hộ của cử tri và nhân dân cả nước; sự kế thừa, phát huy, thành quả đạt được và kinh nghiệm của các nhiệm kỳ Quốc hội trước.

Tuy nhiên, Quốc hội khóa XII vẫn còn những hạn chế cả về tổ chức, hoạt động và phương thức, lề lối làm việc. Quy trình lập pháp tuy được cải tiến, nhưng vẫn chưa đồng bộ và có điểm chưa hợp lý. Trách nhiệm cơ quan trình dự án, cơ quan tham gia soạn thảo, thẩm tra, chính lý cần tiếp tục được phân định rõ ràng hơn. Trong thảo luận, thông qua dự án, một số trường hợp chưa có sự tranh luận đầy đủ, đối thoại đến cùng. Một số

quy định của Luật hoạt động giám sát còn thiếu cụ thể hoặc chưa thật phù hợp, nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn kịp thời, nhất là cơ chế giải quyết các kiến nghị sau giám sát. Công tác đảm bảo hoạt động giám sát cũng còn một số bất cập. Thông tin phục vụ Quốc hội xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước còn chưa đầy đủ, kịp thời. Chưa có cơ chế sử dụng các cơ quan chuyên môn độc lập thẩm định các vấn đề khoa học, kỹ thuật, tính chính xác của số liệu trước khi cung cấp đến đại biểu Quốc hội. Sự phối hợp công tác giữa các cơ quan của Quốc hội và giữa các cơ quan của Quốc hội với các cơ quan hữu quan có lúc còn chưa được nhịp nhàng, chặt chẽ.

2. Từ thực tiễn tổ chức và hoạt động của Quốc hội trong cả nhiệm kỳ khóa XII có thể rút ra một số vấn đề sau đây:

Một là, sự phát triển của Quốc hội là một quá trình liên tục kế thừa và không ngừng đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng. Kinh nghiệm thực tiễn của Quốc hội khóa trước luôn là bài học quý giá cho việc củng cố, nâng cao Quốc hội khóa sau. Mọi kết quả hoạt động của Quốc hội khóa sau là sự kế thừa và phát triển liên tục của Quốc hội khóa trước. Đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội cần được tiến hành chặt chẽ, đồng bộ, từ việc thử nghiệm mô hình và cách thức, phương pháp cho đến đổi mới về thể chế pháp luật. Đổi mới phải được thực hiện một cách đúng đắn, bài bản, có định hướng mục tiêu rõ ràng, bước đi chắc chắn và mang lại hiệu quả thiết thực.

Hai là, tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định để Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, hoàn thành tốt trọng trách mà nhân dân ủy thác. Đây không chỉ là

nguyên tắc trong tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước cũng như trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước mà còn là quan điểm chỉ đạo quá trình đổi mới, hoàn thiện nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước hoạt động theo đúng định hướng chính trị của Đảng. Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước luôn gắn liền với việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, bao gồm đổi mới cả nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói chung và Quốc hội nói riêng.

Quốc hội luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo, đúng đắn đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng vào các hoạt động lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng và trong hoạt động đối ngoại. Thực tế cho thấy, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng tạo khả năng xây dựng một cơ cấu tổ chức thống nhất của Quốc hội và là tiền đề để bảo đảm cho Quốc hội phát huy được vai trò của mình. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội chẳng những nhằm tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội mà còn bảo đảm thực hiện tốt các mối quan hệ giữa Quốc hội với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước.

Ba là, phát huy dân chủ trong sinh hoạt của Quốc hội là yêu cầu quan trọng tạo thêm sức mạnh và sự năng động, sáng tạo từ hệ thống chính trị của nước ta. Vừa qua, tại các kỳ họp, Quốc hội đã tỏ rõ bản lĩnh, trí tuệ, trách nhiệm, thảo luận, tranh luận đầy nhiệt huyết và xây dựng. Không ít các cuộc tranh luận, chất vấn tại nghị trường, các cuộc giám sát trong thực tiễn khá gay gắt và sôi nổi với nhiều lý lẽ có sức thuyết phục. Có những vấn đề được quyết định không dễ dàng mà phải cân đi nhắc lại, nâng lên đặt xuống nhiều lần, qua phân tích cọ xát từ nhiều góc độ, nhiều khía cạnh đã làm

cho tính chính xác cao hơn, tạo sự đồng thuận tốt hơn, giúp công tác chỉ đạo điều hành thuận lợi và hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu của cuộc sống và phù hợp với ý nguyện của đông đảo nhân dân.

Bốn là, chất lượng và hiệu quả thực hiện các chức năng của Quốc hội phụ thuộc phần lớn vào hoạt động của các cơ quan của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội, nhất là các đại biểu Quốc hội chuyên trách. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban, chuyển trọng tâm hoạt động vào các cơ quan này; tăng cường chất lượng đại biểu Quốc hội có ý nghĩa quyết định đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội. Muốn vậy, cần có cơ chế, điều kiện để nhân dân lựa chọn được những người tiêu biểu vào Quốc hội; có những quy định cụ thể hơn, rõ ràng hơn nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan của Quốc hội; trách nhiệm đại biểu chuyên trách; tăng cường quan hệ phối hợp công tác và bảo đảm các điều kiện hoạt động để phát huy vai trò nòng cốt đối với hoạt động chung của Quốc hội.

Sự đồng thuận, trách nhiệm của tập thể Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội; sự phối hợp có hiệu quả của Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức hữu quan và sự đóng góp tích cực của cử tri và nhân dân cả nước là yếu tố rất quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần giúp Quốc hội hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao...

Năm là, gần gũi, gắn bó mật thiết với nhân dân, nắm bắt đầy đủ, hiểu sâu sắc tâm tư, nguyện vọng và yêu cầu chính đáng của nhân dân, trân trọng lắng nghe, phản ánh đầy đủ ý chí, nguyện vọng của nhân dân là nhân tố quan trọng bảo đảm

cho Quốc hội có những quyết sách đúng đắn, phù hợp thực tiễn, góp phần nâng cao uy tín, vai trò của Quốc hội, thu hút được sự quan tâm, ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và tăng cường niềm tin của cử tri, của nhân dân đối với Quốc hội.

IV- MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC CỦA QUỐC HỘI TRONG THỜI GIAN TỚI

Nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII sắp kết thúc, nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII sắp bắt đầu và sẽ hoạt động trong bối cảnh đất nước tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng. Yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang, trong đó có nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước.

Để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, bảo đảm Quốc hội thực sự là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Quốc hội khóa XII kiến nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quốc hội khóa XIII và các khóa tiếp sau một số vấn đề sau đây:

1. Tiếp tục tăng cường năng lực và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động lập pháp của Quốc hội, bảo đảm tốt hơn tính dân chủ, pháp chế, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật. Đổi mới cách thức xây dựng chương trình xây dựng luật,

pháp lệnh theo hướng xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể liên quan, lựa chọn các dự án luật đã có quá trình chuẩn bị tương đối kỹ, có khả năng thực tế để triển khai tiếp các bước trong quy trình. Quán triệt, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và phân tích, nắm chắc yêu cầu thực tiễn cuộc sống để xác định thứ tự ưu tiên các lĩnh vực, dự án luật trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm và cả nhiệm kỳ. nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để đến năm 2020 nước ta có đủ các đạo luật cơ bản điều chỉnh các quan hệ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả giám sát của Quốc hội. Sửa đổi, bổ sung Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và các văn bản pháp luật có liên quan theo hướng xác định rõ phạm vi, đối tượng chịu sự giám sát tối cao của Quốc hội; thẩm quyền giám sát của các chủ thể; hình thức, cách thức, trình tự, thủ tục tiến hành giám sát, hậu quả pháp lý sau giám sát. Tiếp tục đổi mới hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn tại kỳ họp Quốc hội, phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm phát huy mạnh mẽ dân chủ, tăng tính tranh luận, đi sâu phân tích làm rõ vấn đề. Trong giám sát theo chuyên đề cần chú trọng hơn nữa về chiều sâu và vấn đề hậu giám sát. Tiếp tục mở rộng tổ chức hoạt động giải trình tại Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; nghiên cứu giao quyền chất vấn cho Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

3. Đề cao hơn nữa trách nhiệm và nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, nhất là các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, tổ chức và nhân sự bộ máy nhà nước, bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, phù hợp

với ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Xác định rõ trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban trong công tác thẩm định công trình dự án, đề án. Chú trọng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và các điều kiện bảo đảm để Quốc hội xem xét, quyết định.

4. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại của Quốc hội, góp phần thực hiện có kết quả chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại của Quốc hội. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu, dự báo ở tầm chiến lược, dài hạn. Thực hiện tốt công tác điều hòa, phối hợp trong hoạt động đối ngoại, tránh trùng lặp về nội dung, thời gian, địa điểm nghiên cứu của các đoàn đi thăm và làm việc ở nước ngoài.

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Phát huy vai trò của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội theo hướng nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan này. Nghiên cứu tách một số Ủy ban của Quốc hội có phạm vi, lĩnh vực phụ trách rộng, bảo đảm tính chuyên sâu hơn; nâng cấp một số Ban trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tiến hành rà soát, phân định rõ hơn nhiệm vụ của Hội đồng Dân tộc, một số Ủy ban chuyên môn của Quốc hội nhằm giảm thiểu sự chồng lấn.

6. Tăng cường đại biểu Quốc hội chuyên trách, thành viên chuyên trách các cơ quan của Quốc hội. Có cơ chế thích hợp để đại biểu Quốc hội thực hiện tốt hơn nhiệm vụ đại diện cho nhân dân ở đơn vị bầu cử và nhân dân cả nước. Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện pháp luật về đại biểu Quốc hội, chú trọng việc hoàn thiện các quy định tiếp xúc cử tri, về điều kiện bảo đảm để đại biểu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn

theo quy định của pháp luật, nhất là đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách.

7. Nghiên cứu sửa đổi Quy chế hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội theo hướng xác định rõ hơn vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn đại biểu Quốc hội; quy định và có hướng dẫn cụ thể hơn về mối quan hệ giữa Trường Đoàn, Phó Trường Đoàn với các đại biểu Quốc hội và mối quan hệ giữa Đoàn đại biểu Quốc hội với cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, đoàn thể ở địa phương.

8. Có quy chế xác định rõ hơn những nội dung cần xin ý kiến chỉ đạo (công tác tổ chức, nhân sự, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh...), những vấn đề Đảng lãnh đạo bằng định hướng chủ trương, đường lối (kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, dự án, công trình...) nhằm phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các đại biểu Quốc hội. Đồng thời, có cơ chế để đại biểu Quốc hội tham gia ý kiến, thảo luận kỹ những vấn đề quan trọng trước khi cơ quan có thẩm quyền của Đảng xem xét, quyết định.

9. Tăng cường phối hợp công tác giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; giữa Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội với các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức hữu quan trong việc xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội.

10. Củng cố, kiện toàn các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng tăng tính chuyên nghiệp, tinh thông, ổn định, tránh chồng chéo. Tăng cường năng lực cung cấp thông tin khách quan, chính xác, đa chiều đến đại biểu Quốc hội. Xây dựng

đội ngũ tham mưu, giúp việc, tương xứng với tính chất, yêu cầu của công việc thực tế; có cơ chế cụ thể để huy động đội ngũ cộng tác viên, các nhà khoa học, các chuyên gia tham gia đóng góp vào hoạt động của Quốc hội, nhất là trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, quyết định vấn đề quan trọng của đất nước

*

* *

Trên đây là dự thảo Báo cáo tổng kết hoạt động của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XII (2007 - 2011), Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin kính trình Quốc hội.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TUỔI TRẺ VIỆT NAM RÈN ĐỨC, LUYỆN TÀI,
PHÁT HUY VAI TRÒ XUNG KÍCH,
ĐI ĐẦU TRONG SỰ NGHIỆP
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA***

Thưa các vị khách quý,

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đón nhận Huân chương Sao Vàng lần thứ hai - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng thế hệ trẻ, tôi thân ái gửi đến các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí cán bộ Đoàn qua các thời kỳ, và qua các đồng chí gửi tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng cả nước lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong suốt chiều dài lịch sử, tuổi trẻ nước ta hết thế hệ này đến thế hệ khác, đã nêu cao truyền thống yêu nước, chí khí anh hùng, cống hiến to lớn vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Trong thời đại Hồ Chí Minh, với sự ra đời của

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 26-3-2011.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) do Đảng và Bác Hồ sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, lớp lớp thanh niên đã phát huy mạnh mẽ truyền thống của cha ông, nỗ lực phấn đấu, vượt mọi khó khăn, thử thách, thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và ngày nay đang chung tay tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các phong trào hành động cách mạng của tuổi trẻ: “Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “Tòng quân giết giặc lập công”, “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong” trong các cuộc kháng chiến trường kỳ và: “Thanh niên lập nghiệp”, “Tuổi trẻ giữ nước”, “Thanh niên tình nguyện”, “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”... trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước, và những tấm gương dũng cảm quên mình trong chiến đấu, sáng tạo trong lao động sản xuất, công tác, học tập luôn tỏa sáng, góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Đoàn.

Qua các giai đoạn cách mạng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tổ chức, tập hợp, đoàn kết thanh niên, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng; tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đã có hàng triệu thanh niên tiên tiến đứng vào hàng ngũ của Đoàn, hàng vạn đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Đội ngũ cán bộ Đoàn ngày càng trưởng thành, trở thành nguồn cán bộ trẻ dồi dào của Đảng, chính quyền và đoàn thể ở các cấp.

Với những cống hiến xuất sắc trong 80 năm qua, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và tuổi trẻ Việt Nam đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng và

hiều phần thưởng cao quý khác; và hôm nay được tặng thưởng Huân chương Sao Vàng lần thứ hai; điều đó thể hiện sự ghi nhận, đánh giá cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với những thành tựu của thế hệ trẻ nước ta và sự tiến bộ của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và biểu dương, khen ngợi sự nỗ lực phấn đấu, đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đoàn viên, thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trong cả nước.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn gửi trọn niềm tin yêu vào thế hệ trẻ - những người chủ tương lai của nước nhà, rường cột của dân tộc, lực lượng xung kích sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta và Bác Hồ đã nhiều lần khẳng định: Thanh niên là tương lai của chúng ta, là hy vọng của chúng ta; nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh phần lớn là do các thanh niên. Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã chỉ rõ: "Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống; tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển toàn diện thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành, xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc..."¹.

Để biến Nghị quyết của Đảng thành hành động cách mạng cụ thể trong phong trào thanh niên, tôi đề nghị các đồng chí quan tâm một số vấn đề sau đây:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sdd, tr. 242-243.

Một là, luôn luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa trong thanh niên, góp phần tích cực đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ có đủ phẩm chất, năng lực làm nhiệm vụ xung kích, sáng tạo, kế tục sự nghiệp vẻ vang của Đảng, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy, phải đổi mới và mở rộng các hình thức sinh hoạt, học tập, không ngừng bồi dưỡng nâng cao nhận thức lý luận, quán triệt đường lối, nhiệm vụ cách mạng cho đoàn viên, thanh niên, xây dựng bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin, xác định rõ trách nhiệm của thanh niên trước yêu cầu và nhiệm vụ của đất nước, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần tự lực, tự cường, ý chí xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, phồn vinh.

Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, tích cực xây dựng các điển hình tiên tiến để đồng đạo thanh niên, thiếu nhi học tập, noi theo; đi đầu trong xây dựng lối sống lành mạnh, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, ích kỷ; xứng đáng là tổ chức thanh niên cộng sản được mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới.

Hai là, gắn các hoạt động của Đoàn, của Đội với các nhiệm vụ chung của đất nước, nhất là tham gia lao động, xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, giữ vững ổn định chính trị - xã hội; củng cố quốc phòng, an ninh. Đoàn cần có nhiều hình thức hoạt động phong phú, đa dạng, phù hợp với tuổi trẻ, lôi cuốn thanh niên tham gia tích cực các phong trào cách mạng, nhất là trên các lĩnh vực, các địa bàn có nhiều gian khổ, khó khăn, thể hiện

rõ vai trò xung kích theo tinh thần “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”.

Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, thanh niên; làm tốt cả “bồi dưỡng” và “phát huy” để hoạt động của Đoàn đúng hướng, thiết thực, tổ chức, động viên được đông đảo các tầng lớp thanh niên.

Ba là, tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, trên cơ sở đó, nghiên cứu, xây dựng chương trình hành động cụ thể, thiết thực, triển khai đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống. Thường xuyên quan tâm phát triển nguồn nhân lực trẻ, định hướng cho thanh niên học tập về các mặt, tiến công và làm chủ khoa học - công nghệ, nghiệp vụ quản lý, rèn luyện tay nghề để làm giàu cho đất nước, cho gia đình và bản thân. Đoàn phải là cầu nối quan trọng giữa thanh niên với Đảng và Nhà nước, thúc đẩy thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện để thanh niên hoạt động trong một môi trường chính trị, xã hội lành mạnh.

Bốn là, xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức của thanh niên vững mạnh toàn diện, đủ sức đảm nhận vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và các hội thanh niên, sinh viên. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên Việt Nam cả trong nước và ở nước ngoài bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, khắc phục một số hoạt động còn mang tính hình thức, hành chính hóa trong công tác Đoàn. Chú trọng nâng cao chất lượng đoàn viên, nhất là chất lượng chính trị, tư tưởng và tính tiên phong, gương mẫu. Tổ chức Đoàn cần quan tâm đầy đủ và chủ động quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ đoàn, rèn luyện và lựa chọn những cán bộ đoàn ưu tú, có đủ phẩm chất và năng lực để

giới thiệu nguồn cán bộ cho Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Năm là, trên cơ sở nhận thức rõ hơn về thời đại, về tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, Đoàn cần mở rộng các hoạt động đối ngoại của mình, góp phần đổi mới công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường sự hiểu biết, đoàn kết với các tổ chức thanh niên các nước trong khu vực và trên thế giới.

Thưa các đồng chí,

Để đào tạo, bồi dưỡng một thế hệ thanh niên mới, phát triển toàn diện, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, các cấp ủy đảng và chính quyền cần thường xuyên quan tâm hơn nữa đến công tác thanh niên và xây dựng Đoàn Thanh niên, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Năm 2011 được Đảng và Nhà nước xác định là *Năm Thanh niên*; Ban Bí thư Trung ương Đảng đã có Đề án về Năm Thanh niên. Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể cần xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để Đề án về Năm Thanh niên được thực hiện có hiệu quả. Các cấp bộ Đoàn trên cơ sở xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ của Năm Thanh niên, cần nỗ lực phấn đấu, tạo bước chuyển biến rõ rệt trong hoạt động, tạo sức sống mới, khí thế mới trong học tập, phát triển kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường...

Thưa các đồng chí và các bạn,

Với bề dày 80 năm xây dựng, phát triển, cống hiến và trưởng thành, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã làm nên truyền thống vẻ vang, góp phần làm rạng rỡ dân tộc ta,

nhân dân ta, Tổ quốc ta. Các thế hệ cha anh đã không tiếc máu xương để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, để đất nước ta có được cơ đồ như ngày nay. Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn đánh giá cao công lao to lớn của thanh niên Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng và dành sự quan tâm đặc biệt đối với thế hệ trẻ. Đồng thời tin tưởng rằng, với nhiệt huyết tràn đầy, với nghị lực và ý chí vươn lên mạnh mẽ, lại đang được sống trong môi trường hòa bình, đổi mới, phát triển của đất nước, tuổi trẻ Việt Nam sẽ làm hết sức mình, góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân giữ vững các thành quả cách mạng, thực hiện bằng được mục tiêu cao cả: xây dựng Tổ quốc ta ngày càng hùng cường, đất nước ta ngày càng giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu, như Bác Hồ hằng mong ước. Nếu không làm được như vậy là hổ thẹn với lịch sử, là vong ân bội nghĩa với cha ông chúng ta.

Tôi đề nghị tuổi trẻ Việt Nam ở mọi miền Tổ quốc và ở nước ngoài hãy cùng nhau rèn đức, luyện tài, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, ra sức học tập, rèn luyện, tiếp thu tinh hoa văn hóa, khoa học, công nghệ hiện đại của nhân loại để trở thành một lớp người mới, một nguồn nhân lực có tri thức, chất lượng cao, cống hiến xây dựng đất nước ta phát triển nhanh và bền vững. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục đóng vai trò là hạt nhân chính trị, nòng cốt trong phong trào thanh niên, xứng đáng là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam, xung kích đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một lần nữa, chúc các vị đại biểu, cùng toàn thể các đồng chí và các bạn sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

**PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT
TOÀN DÂN TỘC, RA SỨC THI ĐUA THỰC HIỆN
THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI
CỦA ĐẢNG, ĐƯA NƯỚC TA PHÁT TRIỂN
NHANH, BỀN VỮNG***

Kính thưa Quốc hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,

Sau tám ngày làm việc khẩn trương, với tinh thần dân chủ, trách nhiệm cao, hôm nay, Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XII đã hoàn tất chương trình nghị sự của mình. Tại kỳ họp này, Quốc hội đã thảo luận, đánh giá bổ sung việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2010; tình hình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2011; tiến hành công tác xây dựng pháp luật. Quốc hội đã dành nhiều thời gian xem xét các Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (2007 - 2011) của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

* Diễn văn của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XII. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 30-3-2011.

Về kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước: Quốc hội đã thảo luận, phân tích toàn diện, tập trung vào những vấn đề lớn về chỉ đạo, điều hành, quản lý vĩ mô và thống nhất nhận định: Năm 2010 và những tháng đầu năm 2011, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng; sự giám sát thường xuyên của Quốc hội; sự quản lý điều hành quyết liệt của Chính phủ; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, đất nước ta đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực. Kinh tế tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng, công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ tăng cao hơn cùng kỳ năm trước; thu ngân sách nhà nước tăng khá; xuất khẩu, nhất là xuất khẩu nông sản tăng mạnh; an sinh xã hội được bảo đảm... Tuy nhiên, chúng ta đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức mới có thể gây mất ổn định kinh tế vĩ mô. Xu hướng phục hồi kinh tế thế giới chậm lại và chưa ổn định; lạm phát, mặt bằng lãi suất vẫn ở mức cao, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình. Thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân. Một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được giải quyết.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và những khó khăn trong nước, từ nay đến hết năm 2011, Chính phủ, các ngành, các cấp cần tiếp tục quán triệt sâu sắc Kết luận của Bộ Chính trị về tình hình kinh tế - xã hội năm 2011 và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp nêu trong Nghị quyết 11 của Chính phủ để khắc phục những yếu kém, hạn chế; kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh, thực hiện cho được mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.

Về công tác lập pháp, Quốc hội đã xem xét và thông qua ba dự án luật, đó là: Luật kiểm toán độc lập; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự; và Luật phòng, chống mua bán người. Việc ban hành các đạo luật này góp phần tạo cơ sở pháp lý cho việc hoàn thiện tiếp quy trình, thủ tục tố tụng dân sự, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn giải quyết các vụ việc dân sự; tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động kiểm toán độc lập và đấu tranh phòng, chống có hiệu quả tội phạm liên quan đến mua bán người.

Về các báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ, Quốc hội đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, phân tích sâu sắc những việc đã làm được, những việc chưa làm được, chỉ ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và kiến nghị những định hướng tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Quốc hội thống nhất nhận định: Bốn năm qua, trong bối cảnh vừa có những thuận lợi cơ bản, vừa có những khó khăn, thách thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự ủng hộ, giúp đỡ và giám sát của nhân dân, kế thừa, phát huy những thành quả, những bài học kinh nghiệm của các khóa trước, các cơ quan trong bộ máy nhà nước đã nỗ lực phấn đấu, tiếp tục đổi mới cả về tổ chức, phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Quốc hội đã có nhiều đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động lập pháp, giám sát tối cao, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Chủ tịch nước với tư cách là một định chế trong tổ chức quyền lực nhà nước, đã có nhiều đóng góp tích cực vào hoạt động đối nội, đối ngoại, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều cố gắng trong tổ chức thực hiện, điều hành quản lý đất nước,

quản lý xã hội một cách năng động, quyết liệt, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống. Các cơ quan tư pháp đã từng bước đổi mới theo lộ trình cải cách tư pháp và có nhiều tiến bộ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, kiểm sát hoạt động tư pháp. Những kết quả đó đã đóng góp to lớn vào những thành tựu chung của đất nước.

Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước vẫn còn những yếu kém, bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ những đòi hỏi của việc quyết định và điều hành tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra. Hệ thống pháp luật còn thiếu đồng bộ, một số văn bản còn thiếu thống nhất, tính khả thi chưa cao; chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng chưa tốt; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; cải cách tư pháp còn chậm...

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Sau kỳ họp này, cùng với việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh..., đề nghị các cơ quan, tổ chức quan tâm thêm một số công việc sau đây:

1. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước cần nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến xác đáng của đại biểu Quốc hội để hoàn thiện báo cáo tổng kết đã trình Quốc hội tại kỳ họp này, đồng thời có biện pháp sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động trong thời gian tới. Về báo cáo tổng kết hoạt động của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XII, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần chỉ đạo tiếp thu các ý kiến của đại biểu Quốc hội để hoàn chỉnh văn bản gửi đến các vị đại biểu Quốc hội và các cơ quan hữu quan.

2. Các cơ quan của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho đến kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII; tổ chức thảo luận lấy ý kiến đóng góp ở địa phương về các dự án Luật mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII đã gửi xin ý kiến; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, nắm bắt tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương và thực hiện một số công tác khác để góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ của Quốc hội khóa XII và tích cực chuẩn bị cho hoạt động của Quốc hội khóa XIII.

3. Các cấp, các ngành cần lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Đây là đợt sinh hoạt chính trị dân chủ sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, một nhiệm vụ trọng tâm trong sáu tháng đầu năm; các bộ, ban, ngành trung ương và địa phương cần phối hợp chặt chẽ để bảo đảm cuộc bầu cử diễn ra dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm, thực sự là ngày hội lớn của toàn dân. Các vị đại biểu Quốc hội trên mỗi vị trí công tác của mình tích cực tham gia công tác chuẩn bị bầu cử, giám sát hoạt động bầu cử và tuyên truyền cho công tác bầu cử.

4. Theo quy định của pháp luật, kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII sẽ được khai mạc chậm nhất vào ngày 22-7-2011. Kỳ họp này có nhiều nội dung quan trọng như bầu, phê chuẩn nhân sự cấp cao của Nhà nước, tiếp tục xem xét các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, cho ý kiến và thông qua một số dự án luật và quyết định một số vấn đề quan trọng khác. Các cơ quan hữu quan cần chủ động, chuẩn bị tốt các nội dung kỳ họp, trong đó có việc chuẩn bị và báo cáo Quốc hội kết quả giải quyết những vấn đề bức xúc về kinh tế - xã hội được nêu ra tại các kỳ họp Quốc hội gần đây.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các đoàn đại biểu Quốc hội và các cơ quan hữu quan, trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết, góp phần tích cực để Quốc hội khóa XIII nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII đang dần khép lại, nhưng dư âm và ấn tượng tốt đẹp chắc sẽ còn đọng mãi. Nhìn lại chặng đường gần bốn năm hoạt động, chúng ta có thể nói rằng, với tâm niệm phải làm gì để xứng đáng với lòng mong đợi và sự tin cậy của nhân dân, các vị đại biểu Quốc hội đã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gắn bó mật thiết với cử tri, đi sát cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri để phản ánh với Quốc hội, tích cực nghiên cứu, tham gia quyết định các vấn đề hệ trọng của đất nước. Đồng thời, thông qua hoạt động Quốc hội, mỗi chúng ta đều thấy mình trưởng thành hơn, có thêm tri thức và kinh nghiệm công tác. Dù còn những băn khoăn, trăn trở về những việc chưa làm được, nhưng với kết quả trong nhiệm kỳ qua, mỗi đại biểu có quyền tự hào là đã cố gắng phấn đấu, đóng góp sức lực, trí tuệ của mình, thực hiện trách nhiệm của người đại biểu nhân dân. Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tôi chân thành cảm ơn và nhiệt liệt chúc mừng các vị đại biểu Quốc hội đã hoàn thành trọng trách của mình trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII. Rồi đây, trong chúng ta, có đại biểu tiếp tục tái cử, có đại biểu đảm đương nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng và Nhà nước, nhưng tôi tin chắc rằng, dù ở cương vị nào, mỗi đại biểu cũng mãi khắc sâu kỷ niệm về những năm tháng hoạt động ở Quốc hội và sẽ tiếp tục đóng góp sức mình vào công việc chung của đất nước, vì sự cường thịnh của Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta,

vì cuộc sống hạnh phúc của nhân dân Việt Nam anh hùng của chúng ta.

Nhân dịp này, thay mặt Quốc hội, tôi xin chân thành cảm ơn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chủ tịch nước, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các cấp, các ngành, các bậc lão thành cách mạng, cử tri và nhân dân cả nước, bạn bè quốc tế, đồng bào ta ở nước ngoài và đội ngũ công chức, viên chức tham mưu, phục vụ, các cơ quan thông tấn, báo chí... đã đồng hành cùng Quốc hội trong suốt nhiệm kỳ qua, hết lòng ủng hộ, giúp đỡ để Quốc hội hoàn thành nhiệm vụ trước nhân dân và đất nước.

Quốc hội kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, đưa nước ta tiếp tục phát triển nhanh, bền vững, trước mắt là phấn đấu hoàn thành toàn diện nhiệm vụ năm 2011. Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tôi xin tuyên bố bế mạc kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể đồng bào, chiến sĩ cả nước sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành tích mới.

Xin trân trọng cảm ơn.

HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG LÀ MỘT NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2011*

Trước hết, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhiệt liệt chào mừng các đồng chí về dự Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng - một Hội nghị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Tôi nói Hội nghị chúng ta có ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Đại hội lần thứ XI, nội dung các văn kiện mà Đại hội thông qua, cũng như mục đích, yêu cầu của việc học tập, quán triệt Nghị quyết của Đại hội.

Như chúng ta đều biết, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng diễn ra vào thời điểm đất nước ta đã đi qua thập niên đầu và đang chuyển sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI; đã trải qua chặng đường 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (gọi tắt là Cương lĩnh 1991), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (giai đoạn 2001 - 2010) và 5 năm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ của

* Lược ghi ý kiến phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XI của Đảng dành cho cán bộ chủ chốt các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 27-4-2011.

Đại hội lần thứ X. Đại hội diễn ra từ ngày 11 đến ngày 19-1-2011 với 1.377 đại biểu đại diện cho 3,6 triệu đảng viên trong cả nước tham dự. Trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và kiểm điểm 5 năm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội X, Đại hội đã thảo luận, thông qua nhiều quyết sách quan trọng, có giá trị định hướng và chỉ đạo sâu sắc toàn bộ hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong những năm sắp tới, trong đó có các văn kiện lớn, như: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; Báo cáo Chính trị; Điều lệ Đảng.

Cương lĩnh năm 1991 là văn kiện định hướng cho cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Lần này chúng ta tiếp tục khẳng định Cương lĩnh năm 1991, đồng thời phát triển, bổ sung nhiều nội dung quan trọng, với những tư duy, nhận thức mới phù hợp thực tiễn Việt Nam và thời đại. Cương lĩnh xác định mục tiêu xa, cho đến khi chúng ta kết thúc thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa, là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc¹. Và trên cơ sở mục tiêu ấy, Đại hội xác định, từ nay đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một *nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa*. Những nội hàm của nó còn phải tiếp tục nghiên cứu nhưng đó là mục tiêu chung rất cơ bản. Trên chặng đường tương đối dài hạn như thế, Đại hội xác định đến năm 2020, nước ta *cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 71.

đại; và trước mắt từ nay đến năm 2015 phải *tạo nền tảng* để đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, với những tiêu chí, nội hàm tương đối rõ. Thí dụ, nếu năm 2010 so với năm 2000, tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo giá thực tế tăng 3,2 lần, thì đến năm 2020 GDP sẽ tăng theo giá so sánh gấp 2,2 lần so với năm 2010; GDP bình quân đầu người tăng từ 1.168 USD năm 2010 lên khoảng 2.000 USD vào năm 2015 và đến năm 2020 là 3.000 USD. Tuổi thọ trung bình ở nước ta hiện nay là 72 tuổi, đến năm 2015 sẽ là 74 tuổi và năm 2020 khoảng 75 tuổi. Các chỉ tiêu quan trọng khác như về xóa đói, giảm nghèo, cơ cấu kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ), v.v. cũng đã được xác định khá rõ. Các đồng chí báo cáo viên sẽ trình bày kỹ hơn trong các nội dung bài giảng. Như vậy, Đại hội XI đã xác định mục tiêu cho cả một giai đoạn rất dài đến khi kết thúc thời kỳ quá độ, rồi đến giữa thế kỷ này, đến năm 2020 và trước mắt đến năm 2015.

Về các nhiệm vụ và giải pháp: Đại hội XI đã chỉ ra những nhiệm vụ và giải pháp cơ bản, lâu dài cho cả thời kỳ quá độ; cũng như những nhiệm vụ, giải pháp tương đối cụ thể cho những năm trước mắt, trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước,... Đồng thời xác định ba khâu đột phá trong 5 năm và 10 năm tới, đó là: hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng. Đại hội đặc biệt nhấn mạnh, để thực hiện được tất cả những mục tiêu và nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn hiện nay, công việc thiết yếu hàng đầu và then chốt là phải *nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng*; động lực chủ yếu là *phát huy sức mạnh toàn dân tộc* (ở đây nhấn mạnh sức mạnh toàn dân tộc chứ không chỉ là

đoàn kết dân tộc), bao gồm cả phát huy các nguồn lực, các thành phần, các giai cấp, tầng lớp trong nước cũng như ở nước ngoài, chung tay, chung sức để thực hiện cho được các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Về phương pháp tư tưởng, lần này có điểm rất mới là Cương lĩnh đã chỉ rõ: “Trong quá trình thực hiện các phương hướng cơ bản đó, phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt *các mối quan hệ lớn*: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;... Không phiến diện, cực đoan, duy ý chí”¹. Đây là bài học rất sâu sắc cả về thực tiễn và lý luận. Trong nhiều năm, kể cả thời kỳ bao cấp, có lúc chúng ta duy ý chí, làm không đúng quy luật khách quan; có lúc phiến diện, cực đoan, nhấn mạnh mặt này, coi nhẹ mặt kia, từ cực này nhảy sang cực khác. Hiện nay, Hội đồng Lý luận Trung ương và các cơ quan tiếp tục nghiên cứu, làm rõ để xử lý tốt các mối quan hệ nói trên. Như vậy, rõ ràng là các Văn kiện của Đại hội XI toát lên những quan điểm, phương hướng cơ bản chỉ đạo cho cả lâu dài, trung hạn, ngắn hạn và trước mắt; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; tư tưởng, phương pháp nhận thức và chỉ đạo thực hiện. Dù còn không ít vấn đề phải tiếp tục đi sâu nghiên cứu, tổng kết, làm sáng tỏ, nhưng có thể nói, đến Đại hội XI, chúng ta tiến thêm một bước trong việc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 72-73.

hoạch định và hoàn thiện hệ thống các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới, đưa đất nước tiếp tục đi lên theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đó là kết quả của sự tổng kết lý luận và thực tiễn, kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta; là sự tiếp tục khẳng định, hoàn thiện và phát triển đường lối cách mạng của Đảng ta theo tinh thần chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Các đồng chí đã biết, trước Đại hội, chúng ta đứng trước không ít vấn đề lý luận và thực tiễn khó khăn, nhưng bằng việc phát huy dân chủ, chuẩn bị tích cực từ tháng 2-2008 đến tháng 1-2011, liên tục 3 năm, với ba Hội nghị Trung ương bàn về các nội dung Đại hội và tổ chức để đại hội đảng bộ các cấp thảo luận, nhân dân góp ý kiến, Quốc hội góp ý kiến, các nhà khoa học, các bậc lão thành, các tầng lớp, các giới, các ngành ở trong nước và ở nước ngoài gửi kiến nghị, góp ý tới Đại hội; ra Đại hội tiếp tục thảo luận và cuối cùng biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%. Điều này khẳng định, Đại hội XI của Đảng đã thành công tốt đẹp.

Không phải ngẫu nhiên mà bạn bè quốc tế lại quan tâm đến Đại hội XI của Đảng ta (những người thiện chí quan tâm, những người không thiện chí, muốn chống phá chúng ta cũng rất quan tâm). Nhiều đảng anh em trao đổi kinh nghiệm với chúng ta. Chưa bao giờ trong lịch sử Đảng ta, tại một kỳ Đại hội lại có tới 178 điện mừng của bè bạn quốc tế (cả Đảng cầm quyền, Đảng không cầm quyền, cả tổng thống, các tổ chức chính trị - xã hội,...). Và cũng chưa bao giờ ngay sau Đại hội, một số đảng anh em như Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Trung Quốc cử đặc phái viên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước sang gặp Tổng Bí thư ta để trực tiếp chúc mừng thành công của Đại hội. Theo báo cáo của Đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Hội thảo quốc tế "Các đảng và một xã hội mới" tổ chức

tại Mêhicô, các nội dung Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng ta được dịch ra tiếng Tây Ban Nha, nhiều người nghiên cứu rất kỹ. Đồng chí Tổng Bí thư Đảng Lao động Pêru cho biết: Ông đã thức suốt đêm hôm trước để đọc Văn kiện Đại hội XI của Đảng ta. Nhân dịp Hội thảo, Đảng Lao động Mêhicô cũng đã xuất bản và phát hành rộng rãi cuốn sách *Cách mạng Việt Nam: Từ lý luận đến thực tiễn*, cho rằng kinh nghiệm và bài học của cách mạng Việt Nam có ý nghĩa thời đại. Các đồng chí lãnh đạo Cuba cũng rất quan tâm nghiên cứu kinh nghiệm của chúng ta trong quá trình chuẩn bị Đại hội VI của Đảng Cộng sản Cuba. Ngày 17-3-2011, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị 01-CT/TW về học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, coi đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2011. Bao nhiêu công phu chuẩn bị để có được các văn kiện quan trọng như vậy, nếu chúng ta không nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc thì không thể đưa nghị quyết vào cuộc sống được và như thế thì nghị quyết Đại hội cũng chẳng có nghĩa lý gì! Cho nên rất cần phải học tập; học tập để nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng, thống nhất ý chí và hành động. Đại hội là cơ quan cao nhất của Đảng đã bàn bạc và ra nghị quyết thì mọi cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến cơ sở phải nói và làm theo nghị quyết. Trên cơ sở đó mà lựa chọn, bố trí cán bộ, ai tán thành thì làm, không thể cứ ngấp ngừng hoặc nói trái đường lối, nghị quyết của Đảng. Đó là nguyên tắc hoạt động của Đảng, là nhân tố tạo nên sức mạnh thống nhất của Đảng. Mặt khác, nếu chúng ta không tự trang bị cho mình những kiến thức, những hiểu biết thì cũng khó có thể phản ứng kịp thời, có hiệu quả trước những luồng tư tưởng, quan điểm sai trái, vì người ta nói đúng chẳng biết, nói sai cũng chẳng hay. Hơn ai hết, cán bộ lãnh đạo chủ chốt

các cấp càng phải thấm nhuần, nắm chắc các quan điểm tư tưởng của Đảng, thể hiện trong Cương lĩnh, Chiến lược, Báo cáo Chính trị, Điều lệ, Nghị quyết của Đảng. Trên cơ sở đó khẩn trương xây dựng các chương trình hành động cụ thể, thiết thực, phù hợp với từng lĩnh vực công tác của ngành mình, địa phương mình. Đồng thời phải nâng cao tính chiến đấu, tính tư tưởng, uốn nắn các nhận thức lệch lạc, phản bác các quan điểm sai trái, kiên quyết đấu tranh bác bỏ các quan điểm thù địch. Muốn vậy, chúng ta phải nắm chắc kiến thức, nắm chắc nội dung văn kiện, nắm chắc thực tiễn và luôn tổng kết, bổ sung. Trong quá trình nghiên cứu, học tập, có điều gì còn băn khoăn hoặc chưa rõ cần mạnh dạn nêu ra, thẳng thắn trao đổi để nhận thức cho sâu và thanh thoát trong công tác thực tế. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Hội nghị này, mong các đồng chí tập trung cao độ, tận dụng tối đa thời gian và điều kiện cho phép để thu được kết quả thiết thực. Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**CHỨC TÌNH HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG,
ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT VÀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN
VIỆT NAM - LÀO MÃI MÃI XANH TƯƠI,
ĐỜI ĐỜI BỀN VỮNG***

Kính thưa đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Chummaly Xaynhaxôn và Phu nhân!

Thưa các đồng chí Lào và Việt Nam!

Trước hết, thay mặt Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn những tình cảm sâu sắc và lời nói tốt đẹp của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Lào Chummaly Xaynhaxôn về Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, cũng như về mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng và nhân dân hai nước chúng ta. Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn đồng chí Chummaly Xaynhaxôn và Phu nhân đã dành cho chúng tôi sự đón tiếp trọng thị, chu đáo, thân tình, tràn đầy tình hữu nghị anh em thân thiết Việt Nam - Lào. Trong không khí đậm đà tình hữu nghị anh em, cùng với những kết quả quan trọng tại các cuộc hội đàm, hội kiến, hòa với niềm vui của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hai nước chúng ta trước thành công rực rỡ của

* Diễn văn của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại buổi chiêu đãi trọng thể Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tại Thủ đô Viêng Chăn. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 22-6-2011.

Đại hội Đảng toàn quốc và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội ở mỗi nước, chúng ta bồi hồi xúc động tưởng nhớ tới Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Chủ tịch Cayxón Phômvihán kính yêu, các đồng chí tiền bối, lão thành cách mạng, các anh hùng, liệt sĩ của hai dân tộc Việt - Lào đã trọn đời hy sinh vì nền độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân mỗi nước và xây đắp nên mối tình hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Thưa các đồng chí!

Trở lại thăm đất nước Lào lần này, chúng tôi hết sức phấn khởi và tự hào được tận mắt chứng kiến những thành tựu rất quan trọng trên các lĩnh vực mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào anh em đã đạt được qua 25 năm đổi mới, đặc biệt là sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Là những người đồng chí, anh em thân thiết, chúng tôi luôn coi những thành tựu đó như của chính mình và tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, nhân dân Lào anh em sẽ tiếp tục giành được nhiều thành tựu mới, to lớn hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ bảy, xây dựng thành công nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng, theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Thưa các đồng chí!

Nhìn lại chặng đường lịch sử cách mạng đã qua, chúng ta xiết đổi tự hào về mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, do Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cayxón Phômvihán, cùng hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước dày công vun đắp, đã trở thành

quy luật phát triển, là nhân tố quan trọng bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng mỗi nước và là tài sản vô giá của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta, mà thế hệ hôm nay cần phải giữ gìn và truyền tiếp cho các thế hệ mai sau. Một lần nữa, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, chí nghĩa, chí tình, mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào anh em đã dành cho Việt Nam trong suốt quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây, cũng như trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Chúng tôi nguyện sẽ làm hết sức mình cùng với Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đưa mối quan hệ đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào phát triển lên tầm cao mới, vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân mỗi nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới. Nhân dịp trọng thể này, chúng ta mãi khắc sâu những vần thơ bất hủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

*"Thương nhau mấy núi cũng trèo/ Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua /Việt - Lào, hai nước chúng ta/ Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long"*¹. Và câu nói nổi tiếng của Chủ tịch Cayxôn Phômvihàn: Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa Lào - Việt sẽ mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông.

Thưa các đồng chí!

Với niềm tự hào về truyền thống vẻ vang và niềm tin mạnh mẽ vào hiện tại và tương lai của sự phát triển quan hệ đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, tôi đề nghị các đồng chí cùng nâng cốc:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.55.

Chúc đồng chí Chummaly Xaynhaxôn và Phu nhân, cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Lào anh em mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc tình hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Chúc sức khỏe tất cả các đồng chí.

Xin trân trọng cảm ơn.

KHÔNG NGỪNG VUN ĐÁP QUAN HỆ VIỆT NAM - LÀO MÃI MÃI VỮNG BỀN*

Kính thưa đồng chí Chummaly Xaynhaxôn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Phu nhân,

Kính thưa đồng chí Pany Yathotu, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào,

Thưa các vị đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, trong chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, tôi có vinh dự lớn được phát biểu tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VII nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Tôi rất xúc động được biết, đây là lần đầu một nhà lãnh đạo nước ngoài được phát biểu ý kiến trước Quốc hội và các đại biểu của nhân dân Lào - một diễn đàn chính trị đặc biệt quan trọng. Tôi hiểu đây là vinh dự dành cho Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, và cũng là một biểu hiện của tình hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, thủy chung, trong sáng giữa hai dân tộc anh em Việt - Lào.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội Lào khóa VII. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 22-6-2011.

Thay mặt Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các vị đại biểu Quốc hội và toàn thể nhân dân Lào anh em lời cảm ơn chân thành, lời chào đoàn kết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Đến thăm đất nước Lào tươi đẹp và anh hùng, chúng tôi hết sức phấn khởi và tự hào được tận mắt chứng kiến những đổi thay kỳ diệu, những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử mà nhân dân Lào đã đạt được sau 25 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào quang vinh - một Đảng cách mạng kiên cường, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách, một lòng một dạ phấn đấu vì độc lập dân tộc và sự giàu mạnh của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Từ diễn đàn trọng thể này, một lần nữa tôi xin nhiệt liệt chúc mừng thành công của Đại hội IX Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII của Lào, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước. Chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội và tinh thần lao động sáng tạo của nhân dân, nhất định Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ VII của Lào sẽ được thực hiện thắng lợi; công cuộc đổi mới của Lào sẽ tiếp tục giành được nhiều thành tựu mới to lớn hơn nữa; vị thế của Lào ở khu vực và trên thế giới sẽ không ngừng được nâng cao. Nhân dân Lào sẽ sớm hoàn thành mục tiêu xây dựng đất nước Lào vững mạnh, dân giàu, xã hội đoàn kết hài hòa, dân chủ, công bằng và văn minh, tiếp tục đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cùng với nhân dân Lào anh em, nhân dân Việt Nam chúng tôi cũng đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao; sức mạnh tổng hợp của đất nước ngày càng được tăng cường. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân chúng tôi đang quyết tâm phấn đấu để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu đổi mới và sự phát triển của Lào và Việt Nam trong 25 năm qua đã củng cố nền độc lập và chủ quyền của mỗi quốc gia, nâng cao rõ rệt đời sống nhân dân và sức mạnh tổng hợp của mỗi nước, thắt chặt và làm sâu sắc hơn tinh đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào, tăng cường vị thế ở khu vực và quốc tế của Lào và Việt Nam, đóng góp tích cực cho sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Thấm nhuần bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, Việt Nam luôn gắn sự phát triển của mình với sự phát triển của các nước láng giềng, khu vực và thế giới, luôn mở rộng sự hợp tác, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ

vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Mối quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt - Lào do Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cayxôn Phômvihản và các thế hệ lãnh đạo kế tiếp của hai Đảng, hai nước chúng ta dày công vun đắp, được tôi luyện và hun đúc bằng công sức và xương máu của các anh hùng, liệt sĩ, bằng sự hy sinh, phấn đấu của nhiều thế hệ người Việt Nam và Lào, đã trở thành tài sản chung vô giá của cả hai dân tộc Việt Nam và Lào luôn kề vai, sát cánh bên nhau.

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thắng lợi của nhân dân Việt Nam đều gắn liền với sự đoàn kết và giúp đỡ quý báu của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào anh em. Nhân dịp này, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, một lần nữa tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào về tình đoàn kết, sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, chí tình, chí nghĩa dành cho Việt Nam từ trước đến nay.

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam nguyện cùng với Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào làm hết sức mình để không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, truyền mãi cho các thế hệ mai sau, coi đây là nguyên tắc chiến lược, là quy luật phát triển và nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mỗi nước.

Chủ tịch Cayxôn Phômvihản đã khẳng định: Núi có thể mòn, sông có thể cạn, song tình nghĩa Lào - Việt Nam mãi mãi vững bền hơn núi, hơn sông. Hai dân tộc chúng ta đã từng chung một chiến hào, cùng chiến đấu và chiến thắng, giành độc

lập, tự do cho Tổ quốc thiêng liêng của mỗi dân tộc. Ngày nay, chúng ta tiếp tục tay trong tay cùng nhau xây dựng và phát triển đất nước Lào và đất nước Việt Nam giàu mạnh, nhân dân Lào và nhân dân Việt Nam có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, góp phần củng cố hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Tại cuộc hội đàm diễn ra ngày hôm qua giữa Đoàn đại biểu cấp cao của Việt Nam và Đoàn đại biểu cấp cao của Lào, cũng như qua các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo và nguyên lãnh đạo của Lào, chúng tôi hết sức vui mừng và tự hào trước những thành tựu đã đạt được của hai Đảng và nhân dân hai nước, trước sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ Việt - Lào trong những năm qua, đồng thời càng nhận thức sâu sắc về trách nhiệm trước hai dân tộc, quyết tâm không ngừng củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống gắn bó, tin cậy Việt Nam - Lào trong giai đoạn mới, để tình nghĩa Việt - Lào luôn sâu nặng hơn nước Hồng Hà, Cửu Long, luôn cao hơn núi, dài hơn sông, rộng hơn biển cả, đẹp hơn trăng rằm, ngọt thơm hơn bất cứ đóa hoa nào thơm nhất, như Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Xuphanuvông đã căn dặn chúng ta.

Với ý nghĩa sâu sắc đó, hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta cùng nhau nỗ lực mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác trên tất cả các lĩnh vực; đặc biệt coi trọng lĩnh vực giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; dành ưu tiên cao cho hợp tác xây dựng một số công trình kinh tế có vai trò kết nối nền kinh tế hai nước và kết nối với khu vực và thế giới; hoàn thành Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới vào năm 2014 và tiếp tục xây dựng tuyến biên giới Việt Nam - Lào hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển toàn diện,

bền vững lâu dài; phối hợp phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các sản phẩm của Công trình “Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam” để mọi tầng lớp nhân dân của hai nước hiểu biết sâu sắc và tự hào về bản chất tốt đẹp, trong sáng của mối quan hệ Việt Nam - Lào, cố vũ và động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân hai nước không ngừng vun đắp cho quan hệ Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Việt Nam hoàn toàn ủng hộ và làm hết sức mình để hỗ trợ Lào sớm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và đăng cai tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM) vào năm 2012. Chúng tôi cùng các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Lào cũng đã nhất trí lấy năm 2012 làm “Năm đoàn kết hữu nghị” giữa Việt Nam và Lào để thiết thực kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1962 - 2012) và 35 năm ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (1977 - 2012).

Chúng tôi tin tưởng rằng, những kết quả tốt đẹp của chuyến thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào của Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam lần này sẽ góp phần đưa quan hệ Việt Nam - Lào phát triển lên tầm cao mới.

Xin chúc các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các vị đại biểu Quốc hội khóa VII nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**PHÁT HUY ĐẦY ĐỦ DÂN CHỦ,
TRÍ TUỆ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG ƯƠNG,
THẢO LUẬN VÀ QUYẾT ĐỊNH ĐÚNG ĐẮN
NHỮNG VẤN ĐỀ RẤT CƠ BẢN VÀ HỆ TRỌNG
CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA***

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Hôm nay, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI bắt đầu họp Hội nghị lần thứ hai để thảo luận và quyết định về: Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; chủ trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; việc giới thiệu nhân sự lãnh đạo cấp cao của các cơ quan nhà nước và một số vấn đề quan trọng khác.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Trung ương, các đại biểu khách mời đã về dự Hội nghị và xin gửi tới các đồng chí lời chúc sức khỏe, hạnh phúc.

Hội nghị của chúng ta diễn ra trong bối cảnh cả nước vui mừng trước thành công tốt đẹp của Đại hội toàn quốc lần thứ XI

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 5-7-2011.

của Đảng, thắng lợi toàn diện, to lớn của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, đồng thời nỗ lực phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ trước mắt theo tinh thần các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ nhằm vượt qua những khó khăn, thách thức, tiếp tục kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, tích cực chuẩn bị cho kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XIII.

Về Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI: Đây là công việc rất quan trọng của Hội nghị Trung ương đầu khóa, xác định những nội dung, bước đi, định hướng của việc cụ thể hóa, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội. Với tinh thần tiếp tục đổi mới, cải tiến cách ra nghị quyết, đi đôi với việc tăng cường kiểm tra, chỉ đạo thực hiện, đề nghị Trung ương tập trung thảo luận, lựa chọn đưa vào Chương trình những vấn đề lớn, quan trọng và cần thiết nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn các nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa, xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới mà Đại hội XI đã xác định. Ưu tiên cho những vấn đề bức xúc, khó khăn cần tháo gỡ, giải quyết, hoặc những khâu cần đột phá như: Tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; chính sách, pháp luật về đất đai; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên, môi trường; chính sách

an sinh xã hội; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy dân chủ, kiện toàn bộ máy các cơ quan nhà nước; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế...

Về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương: Đây là sự cụ thể hóa Điều lệ Đảng, chỉ rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc và phương pháp công tác của các cơ quan đảng, bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc sinh hoạt và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ. Trên cơ sở kế thừa Quy chế làm việc của khóa X và bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội và Điều lệ Đảng khóa XI, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa này cần có những quy định cụ thể, sát thực, bảo đảm phát huy tốt hơn nữa dân chủ trong sinh hoạt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; giữ vững chế độ lãnh đạo tập thể, tăng cường trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị; đổi mới, cải tiến chế độ làm việc, phương pháp công tác của các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Đây là những cơ sở quan trọng để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đảng, tăng cường sức mạnh, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Về triển khai chủ trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992: Chúng ta đều đã biết, Hiến pháp là văn kiện

chính trị - pháp lý quan trọng, điều chỉnh những quan hệ xã hội trọng yếu nhất, có tính nền tảng, thể hiện bản chất của Nhà nước và chế độ; là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật, bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và chủ quyền quốc gia. Từ khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến nay, Nhà nước ta đã ban hành bốn bản Hiến pháp, đó là Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2001).

Hiến pháp năm 1992 được ban hành trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới, nhằm thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội do Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng đề ra (tháng 6-1991). Sau 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 và gần 20 năm thực hiện Hiến pháp năm 1992, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trên cơ sở tổng kết sâu sắc thực tiễn và lý luận 25 năm đổi mới, đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, Báo cáo chính trị của Đại hội, xác định rõ mục tiêu, định hướng tiếp tục đổi mới, phát triển toàn diện, nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Đại hội đã quyết định phải khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 cho phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp là công việc rất khó và hệ trọng, cần được tiến hành một cách khoa học và chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương. Vì vậy, tại Hội nghị lần này, Ban Chấp hành Trung ương cần thảo luận,

cho ý kiến về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, các định hướng lớn và phương châm, phương pháp tiến hành nghiên cứu, tổng kết, bổ sung, sửa đổi Hiến pháp năm 1992, bảo đảm phát huy dân chủ, có sự tham gia đông đảo của các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà quản lý và lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân; không để các thế lực xấu, thù địch lợi dụng chống phá, xuyên tạc.

Về việc giới thiệu nhân sự lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan nhà nước: Ngay sau Đại hội XI, Bộ Chính trị đã tiến hành phân công một bước các Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chuẩn bị và giới thiệu các đồng chí Ủy viên Trung ương ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIII; đồng thời chỉ đạo các cấp ủy tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ ở cấp mình. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 đã thành công tốt đẹp. Theo quy định của pháp luật, ngày 21-7-2011 sắp tới, Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII sẽ khai mạc với nhiều nội dung quan trọng, trong đó có nội dung bầu hoặc phê chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt của bộ máy nhà nước. Theo Quy chế làm việc của Trung ương, Ban Chấp hành Trung ương có trách nhiệm chuẩn bị và giới thiệu nhân sự ứng cử vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt các cơ quan nhà nước. Vì vậy, tại Hội nghị lần này, Trung ương cần dành thời gian thích đáng để xem xét, quyết định việc giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan nhà nước để Quốc hội xem xét bầu hoặc phê chuẩn theo thẩm quyền.

Việc chuẩn bị nhân sự lần này cần quán triệt và thực hiện nhất quán phương hướng công tác cán bộ do Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng đề ra, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, hài hòa của Đảng trên các lĩnh vực, địa bàn và tạo ra sức mạnh tổng hợp chung. Cố gắng xem xét một cách tổng thể; bố trí, sắp xếp

cán bộ một cách hợp lý nhất trong điều kiện cho phép; căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ, cần chú trọng năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo, kinh nghiệm công tác và chiều hướng phát triển; kết hợp yêu cầu trước mắt với bước chuẩn bị cho các khóa tiếp theo, kết hợp tính kế thừa và phát triển; tránh xáo trộn nhiều.

Thưa các đồng chí,

Những nội dung trình Hội nghị Trung ương lần này là những vấn đề rất cơ bản và hệ trọng; mặc dù đã được Bộ Chính trị chi đạo nghiên cứu, chuẩn bị khá công phu, nghiêm túc, nhưng chắc chắn còn những hạn chế, khiếm khuyết. Đề nghị Trung ương dành thời gian nghiên cứu, thảo luận, cho ý kiến để hoàn thiện và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Về cách thức tiến hành Hội nghị, đề nghị tiếp tục có sự cải tiến, đổi mới, cả trong bố trí chương trình, cách thức điều hành, thảo luận, theo hướng phát huy đầy đủ dân chủ, trí tuệ của Trung ương, tận dụng tối đa thời gian, nâng cao chất lượng, hiệu quả các phiên họp trong không khí cởi mở, thẳng thắn, trách nhiệm.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

**VỚI QUYẾT TÂM CAO VÀ NIỀM TIN MỚI,
NHẤT ĐỊNH CHÚNG TA SẼ VƯỢT QUA
MỌI KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC,
GIÀNH NHIỀU THÀNH TÍCH MỚI
TO LỚN HƠN NỮA***

Kính thưa Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau một tuần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, có sự cải tiến, đổi mới nhất định trong cách thức tiến hành, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí tham dự Hội nghị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các dự thảo văn kiện và các nội dung của Hội nghị. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua Nghị quyết của Hội nghị. Để kết thúc Hội nghị, thay mặt Bộ Chính trị, tôi xin có mấy ý kiến nhấn mạnh, làm rõ thêm một số vấn đề để thống nhất trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện:

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 11-7-2011.

1. Về Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI:

Trung ương đã thảo luận sôi nổi và đi đến thống nhất đưa vào Chương trình toàn khóa 24 vấn đề quan trọng và cần thiết nhất nhằm tập trung thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng. So với dự thảo, Trung ương đã điều chỉnh tên gọi, phạm vi, nội dung, thời gian trình một số đề án và bổ sung vào Chương trình ba vấn đề: Quy định việc thi hành Điều lệ Đảng; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Trung ương đặc biệt nhấn mạnh, cần ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá chiến lược mà Đại hội XI đã đề ra là hoàn thiện thể chế, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, nhất là ở cấp chiến lược; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng...; coi đây là “điểm nhấn” của nhiệm kỳ khóa XI. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện, tùy tình hình cụ thể, Bộ Chính trị sẽ xem xét, cân nhắc đề nghị Ban Chấp hành Trung ương kịp thời có những bổ sung, điều chỉnh phù hợp. Đối với những vấn đề lớn, quan trọng đã được xác định rõ về chủ trương, định hướng chính sách trong văn kiện Đại hội XI và các nghị quyết của các khóa trước vẫn còn giá trị, hiệu lực thì tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoặc định kỳ sơ kết, tổng kết, ban hành kết luận; không ra quá nhiều nghị quyết.

Để thực hiện tốt Chương trình làm việc toàn khóa đã được Trung ương thông qua, ngay sau Hội nghị này, Bộ Chính trị

cần chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu xây dựng kế hoạch triển khai một cách nghiêm túc; phân công cụ thể các tổ chức và cá nhân chịu trách nhiệm chuẩn bị các đề án.

2. Hội nghị đã dành nhiều thời gian để thảo luận, cho ý kiến hoàn thiện và đã thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XI; coi đây là văn bản quan trọng nhất, cụ thể hóa Điều lệ Đảng, tạo cơ sở để tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong Đảng và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Phát huy vai trò là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ đại hội, Ban Chấp hành Trung ương tiếp tục khẳng định trách nhiệm và quyền hạn của mình về những vấn đề lớn và quan trọng của Đảng và Nhà nước như: Quyết định những vấn đề chiến lược và chủ trương, chính sách lớn phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước 5 năm và hằng năm; về quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc; những chủ trương, quan điểm chỉ đạo phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và xã hội; chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chức danh chủ chốt của Đảng và Nhà nước; xác định chủ trương, định hướng lớn về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Đồng thời, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những công việc thường xuyên của Đảng và Nhà nước, Trung ương khẳng định và giao nhiều trọng trách cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư; phân cấp quyền hạn và trách nhiệm cho các Ban Cán sự đảng, đảng đoàn, tỉnh ủy, thành ủy và có cơ chế kiểm tra, giám sát phù hợp để phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan này nhưng vẫn bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, hiệu quả của Trung ương.

So với khóa X, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa này đã được sửa đổi, bổ sung nhiều điểm mới, cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương, của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tổng Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị là Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư; về việc chuẩn bị và tiến hành hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, hội nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư; lãnh đạo, chỉ đạo đối với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; chế độ sơ kết, tổng kết, tự phê bình, phê bình...

Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI đã kế thừa về cơ bản nội dung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa X; đồng thời sửa đổi, bổ sung một số điểm về chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của các thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Thực hiện tốt các Quy chế này sẽ góp phần phát huy tốt hơn nữa dân chủ trong sinh hoạt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương, đồng thời giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; bảo đảm chế độ tập thể lãnh đạo, tăng cường trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo của Đảng; phát huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị; tăng cường sức mạnh tập thể, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Đề nghị mỗi đồng chí Ủy viên

Trung ương, trên cương vị và trách nhiệm công tác của mình, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, các cơ quan, cần gương mẫu nghiêm túc thực hiện.

3. Về triển khai nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992: Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và thống nhất cao về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, các định hướng lớn và phương châm, phương pháp tiến hành; đồng thời nhấn mạnh một số điểm sau:

- Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 phải dựa trên cơ sở tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số văn bản luật có liên quan; căn cứ vào nội dung của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện khác của Đại hội lần thứ XI của Đảng; kế thừa những quy định của Hiến pháp năm 1992 và các bản Hiến pháp trước đây còn phù hợp; sửa đổi, bổ sung những nội dung cần thiết, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

- Tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của thể chế chính trị và bộ máy nhà nước ta đã được xác định trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 1992. Đó là, Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

- Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc, theo chủ

nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh - là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân; quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân; thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Sửa đổi Hiến pháp là công việc hệ trọng cần được tiến hành một cách chặt chẽ, khoa học dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng. Có cơ chế bảo đảm sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân; chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, bảo đảm đúng định hướng, không để các lực lượng thù địch lợi dụng chống phá, xuyên tạc.

4. Về việc giới thiệu nhân sự ứng cử vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan nhà nước: Trên cơ sở quán triệt và thực hiện nhất quán phương hướng công tác cán bộ do Đại hội lần thứ XI của Đảng đề ra; căn cứ vào thực tế đội ngũ cán bộ hiện có và yêu cầu về cơ cấu tổ chức bộ máy của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp nhiệm kỳ XIII; kết hợp yêu cầu trước mắt với việc chuẩn bị cho các khóa tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa và phát triển; Ban Chấp hành Trung ương đã dân chủ bàn bạc, xem xét kỹ lưỡng, lựa chọn phương án hợp lý nhất trong điều kiện cho phép và đã đạt được sự nhất trí rất cao. Căn cứ quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục hoàn chỉnh phương án giới

thiệt nhân sự ứng cử các chức danh lãnh đạo các cơ quan nhà nước để trình Quốc hội xem xét, bầu hoặc phê chuẩn. Có thể nói, đây là một bước quan trọng trong việc bố trí, sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ cho cả hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ này và cho chúng ta thêm kinh nghiệm để làm tiếp các bước sau.

5. Ban Chấp hành Trung ương cũng đã dành thời gian xem xét, đánh giá tình hình đất nước và những công việc Bộ Chính trị đã giải quyết trong sáu tháng đầu năm 2011. Trung ương ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương những nỗ lực to lớn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đã phấn đấu khắc phục nhiều khó khăn, thách thức mới xuất hiện ở trong nước, khu vực và quốc tế, đạt được những kết quả tích cực bước đầu trên các lĩnh vực. Kinh tế duy trì được đà tăng trưởng ở mức hợp lý; kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh; tỷ giá và thị trường ngoại hối có chuyển biến tích cực; đầu tư phát triển của toàn xã hội tiếp tục được duy trì; thu ngân sách tăng khá; an sinh xã hội, tạo việc làm được chú trọng... Bộ Chính trị đã chỉ đạo Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ và các cơ quan liên quan kịp thời có những quyết sách phù hợp trước những diễn biến phức tạp gần đây, giữ vững chủ quyền, lợi ích quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho hợp tác phát triển; tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Tuy nhiên, tình hình sáu tháng cuối năm 2011 và năm 2012 được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức do tác động, ảnh hưởng của những tồn tại, hạn chế nội tại của nền kinh tế và diễn biến phức tạp, khó lường từ bên ngoài. Lạm phát, mặt bằng lãi suất đang ở mức cao; nhập siêu còn lớn; khu vực sản xuất kinh doanh đã và đang bị ảnh hưởng của chính sách thắt chặt tài khóa, tiền tệ; an sinh xã hội, đời sống của một bộ phận

nhân dân gặp nhiều khó khăn; còn tiềm ẩn những yếu tố tác động đến ổn định chính trị - xã hội.

Tình hình trên đòi hỏi phải tiếp tục kiên trì, quyết liệt thực hiện các giải pháp kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội trong những tháng cuối năm 2011 và một số năm tiếp theo; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền và tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thành công tốt đẹp. Nhiệm vụ tiếp theo là phải tổ chức thực hiện thật tốt Nghị quyết Hội nghị lần này cùng với các nghị quyết khác của Trung ương, của Quốc hội, của Chính phủ, nhằm sớm đưa Nghị quyết Đại hội XI của Đảng vào cuộc sống, từng bước đạt kết quả thiết thực. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương cần phát huy mạnh hơn nữa vai trò, trách nhiệm của mình, cùng với tập thể cấp ủy lãnh đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đã đề ra. Tôi tin tưởng rằng, với quyết tâm cao và niềm tin mới, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, giành được nhiều thành tích mới to lớn hơn nữa.

Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, hoàn thành tốt trọng trách của mình trước Đảng, trước nhân dân và đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn.

TIẾP TỤC CHĂM LO XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC THẬT SỰ CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN*

Kính thưa Quốc hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước,

Cách đây tròn hai tháng, ngày 22-5-2011, trên đất nước ta đã diễn ra một sự kiện chính trị trọng đại; đó là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước nhà, chúng ta tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp trong cùng một ngày với quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Hơn 62 triệu cử tri trên khắp mọi miền Tổ quốc đã nô nức đi bầu cử, sáng suốt lựa chọn, bầu 500 đại biểu Quốc hội và 302.648 đại biểu hội đồng nhân dân các cấp - những người thay mặt nhân dân gánh vác trọng trách ở cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân từ Trung ương đến địa phương. Cuộc bầu cử đã diễn ra trong không khí dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, phấn khởi, thật sự là ngày hội lớn của toàn dân.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 11-7-2011.

Thành công của cuộc bầu cử một lần nữa khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng ta, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thể hiện tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm và niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng thắng lợi toàn diện, to lớn của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016; nhiệt liệt chúc mừng các vị đại biểu Quốc hội và các vị đại biểu hội đồng nhân dân các cấp trong cả nước vừa trúng cử; hoan nghênh và cảm ơn toàn thể cử tri, các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã hoàn thành trọng trách của mình trong cuộc bầu cử này.

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước 2011 - 2015 do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đề ra, quyết tâm phấn đấu để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng với những mục tiêu cao cả và nhiệm vụ nặng nề nêu trên, chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới trên tất cả các lĩnh vực với chất lượng và hiệu quả ngày càng

cao, trong đó có việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, coi đây là một nhân tố quyết định bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như chúng ta đều biết, ra đời từ thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á - là một nhà nước kiểu mới, thể hiện rõ bản chất tốt đẹp và tiến bộ của chế độ xã hội mới ở nước ta, một nhà nước gắn bó chặt chẽ với nhân dân, bảo vệ và phục vụ lợi ích của nhân dân. Trải qua các giai đoạn cách mạng, được Đảng tiên phong của giai cấp công nhân lãnh đạo, được toàn thể nhân dân chăm lo xây dựng và ủng hộ, Nhà nước ta không ngừng lớn mạnh, trưởng thành và đã làm tròn sứ mệnh của mình, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới, quản lý và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, trong điều kiện mới, trước yêu cầu và nhiệm vụ mới, chúng ta phải không ngừng đẩy mạnh xây dựng và từng bước hoàn thiện bộ máy nhà nước, làm cho Nhà nước ta thật sự là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Nhà nước phải được kiện toàn và đổi mới cả về cơ cấu tổ chức và cơ chế quản lý, cải tiến phương thức hoạt động và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; khai thác tốt thuận lợi, nắm bắt thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, vượt qua thách thức, đạt nhiều thành tựu mới, to lớn hơn nữa.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ: Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về

nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội, nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương¹.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục đạo đức xã hội; kết hợp biện pháp hành chính với giáo dục tư tưởng, nâng cao dân trí. Nhà nước quản lý xã hội không chỉ bằng uy quyền pháp luật, mà còn bằng tấm gương đạo đức của cán bộ, công chức, nhân viên nhà nước, làm cho dân phục, dân tin và nghe theo, làm theo. Đây là một nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh, một chủ trương đúng đắn của Đảng ta về quản lý xã hội, về nhà nước và pháp luật.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sổđ*, tr. 85-86.

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Theo quy định của Hiến pháp nước ta, Quốc hội là một thiết chế rất quan trọng của bộ máy nhà nước, là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội có ba chức năng cơ bản: là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp; quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước và thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước.

Suốt hơn 65 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước, Quốc hội nước ta đã không ngừng phát triển và trưởng thành, hoạt động ngày càng dân chủ, thiết thực và có hiệu quả, có nhiều đổi mới cả trong tư duy và thực tiễn hành động, được cử tri và nhân dân cả nước ngày càng tin tưởng. Được bầu ra và hoạt động trong bối cảnh tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thuận lợi cơ bản, đồng thời đứng trước không ít khó khăn, thách thức, Quốc hội khóa XIII có vinh dự và trách nhiệm lớn trong việc kế thừa và phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của Quốc hội các khóa trước, bám sát đường lối, chủ trương của Đảng và thực tiễn sinh động của cuộc sống, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình để hoàn thành tốt hơn nữa trọng trách trước đất nước, trước nhân dân. Với tinh thần đó, tôi xin kiến nghị với Quốc hội quan tâm thực hiện một số định hướng lớn sau đây:

1. Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi để thể chế hóa Cương lĩnh chính trị, các quan điểm, đường lối của Đảng, phát huy vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng -

an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, xây dựng Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh. Muốn thế, cần bám sát, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và phân tích, nắm chắc yêu cầu thực tiễn cuộc sống; đồng thời tiếp tục tăng cường năng lực và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động lập pháp, đổi mới quy trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tốt hơn tính dân chủ, pháp chế, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật. Nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, để đến năm 2020 nước ta có đủ những đạo luật cơ bản cần thiết điều chỉnh các quan hệ xã hội; từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước. Tập trung vào các lĩnh vực: tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với yêu cầu phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường. Coi trọng hệ thống pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường, tạo điều kiện quản lý và sử dụng tài nguyên, đất đai một cách có hiệu quả nhất; khắc phục tình trạng thất thoát, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này... Đồng thời, quan tâm đến các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, thông tin, dân tộc, tôn giáo, chính sách xã hội, quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế...

Đặc biệt, Quốc hội khóa này cần dành nhiều thời gian, công sức cho việc nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi Hiến pháp năm 1992 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Tại kỳ họp

này, đề nghị Quốc hội quán triệt các nghị quyết của Đảng, dân chủ thảo luận để đạt được sự thống nhất cao về mục đích, yêu cầu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, các định hướng lớn và phương châm, phương pháp tiến hành nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp.

Cùng với xây dựng pháp luật, cần tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hiệu lực thi hành và bảo vệ pháp luật, nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương xã hội và kỷ luật trong bộ máy nhà nước.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội. Thông qua giám sát, kịp thời phát hiện và có các kiến nghị nhằm điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách hoặc chấn chỉnh, khắc phục các sai sót, khuyết điểm trong quá trình triển khai, góp phần thúc đẩy thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Nghiên cứu, bổ sung, từng bước hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động giám sát theo hướng xác định rõ phạm vi, đối tượng chịu sự giám sát tối cao của Quốc hội; thẩm quyền giám sát của các chủ thể; cách thức, trình tự, thủ tục tiến hành; chú trọng hơn nữa chiều sâu và vấn đề hậu giám sát. Đồng thời, tăng cường hoạt động giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội và các đoàn đại biểu Quốc hội.

Tiếp tục đổi mới hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp Quốc hội, các phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bảo đảm phát huy dân chủ, tăng tính tranh luận, đi sâu phân tích vấn đề một cách tập trung và thực chất hơn, qua đó làm rõ hơn tình hình và nguyên nhân, chỉ ra trách nhiệm và giải pháp nhằm thúc đẩy thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo ra những chuyển biến thật sự trong thực tiễn.

3. Đề cao hơn nữa trách nhiệm và nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, nhất là những vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, tổ chức và nhân sự bộ máy nhà nước; bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Xác định rõ trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội trong công tác thẩm tra các dự án, công trình, đề án. Chú trọng cung cấp đầy đủ thông tin và các điều kiện bảo đảm để Quốc hội xem xét, quyết định một cách chuẩn xác nhất.

Tại kỳ họp này, Quốc hội có trách nhiệm to lớn là xem xét, lựa chọn, bầu và phê chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt các cơ quan nhà nước. Trên cơ sở quán triệt và thực hiện nhất quán phương hướng công tác cán bộ do Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng đề ra; căn cứ vào thực tế tình hình đội ngũ cán bộ hiện có và yêu cầu về cơ cấu tổ chức của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp nhiệm kỳ khóa XIII; căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ, chú trọng năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo, kinh nghiệm công tác và chiều hướng phát triển; kết hợp yêu cầu trước mắt với bước chuẩn bị cho các khóa tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa và phát triển; đề nghị các vị đại biểu Quốc hội dân chủ thảo luận, sáng suốt lựa chọn để bầu và phê chuẩn những người xứng đáng vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý có hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước, tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

4. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của Quốc hội, góp phần thực hiện có kết quả đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tăng cường đối ngoại song phương, tạo sự chuyển biến tích cực trong quan hệ hữu nghị và hợp tác với

3. Đề cao hơn nữa trách nhiệm và nâng cao chất lượng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, nhất là những vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, tổ chức và nhân sự bộ máy nhà nước; bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Xác định rõ trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội trong công tác thẩm tra các dự án, công trình, đề án. Chú trọng cung cấp đầy đủ thông tin và các điều kiện bảo đảm để Quốc hội xem xét, quyết định một cách chuẩn xác nhất.

Tại kỳ họp này, Quốc hội có trách nhiệm to lớn là xem xét, lựa chọn, bầu và phê chuẩn các chức danh lãnh đạo chủ chốt các cơ quan nhà nước. Trên cơ sở quán triệt và thực hiện nhất quán phương hướng công tác cán bộ do Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng đề ra; căn cứ vào thực tế tình hình đội ngũ cán bộ hiện có và yêu cầu về cơ cấu tổ chức của Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp nhiệm kỳ khóa XIII; căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ, chú trọng năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo, kinh nghiệm công tác và chiều hướng phát triển; kết hợp yêu cầu trước mắt với bước chuẩn bị cho các khóa tiếp theo, bảo đảm tính kế thừa và phát triển; đề nghị các vị đại biểu Quốc hội dân chủ thảo luận, sáng suốt lựa chọn để bầu và phê chuẩn những người xứng đáng vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý có hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước, tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

4. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của Quốc hội, góp phần thực hiện có kết quả đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Tăng cường đối ngoại song phương, tạo sự chuyển biến tích cực trong quan hệ hữu nghị và hợp tác với

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cần tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan, kịp thời trao đổi ý kiến về những vấn đề cần thiết để giải quyết có hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ chung và của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

Đối với cá nhân đại biểu Quốc hội - người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ của mình, dù ở cương vị công tác nào, cũng cần ý thức đầy đủ về quyền hạn và trách nhiệm của người đại biểu nhân dân; thực hiện tốt chương trình hành động, thường xuyên liên hệ với cử tri; lắng nghe, phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri; chịu sự giám sát của cử tri; tích cực, chủ động đóng góp công sức, trí tuệ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội. Đồng thời nêu cao phẩm chất đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; gương mẫu học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ và năng lực công tác; chấp hành chính sách, pháp luật; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, tham nhũng, lãng phí và các hành vi tiêu cực khác.

Cần thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng tăng tính chuyên nghiệp, tinh thông, ổn định, tương xứng với tính chất, yêu cầu của công việc. Có cơ chế cụ thể khuyến khích, huy động đội ngũ công tác viên, các nhà khoa học, các chuyên gia tham gia đóng góp vào hoạt động của Quốc hội, nhất là trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới đang đặt ra trước Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội khóa XIII

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cần tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan, kịp thời trao đổi ý kiến về những vấn đề cần thiết để giải quyết có hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ chung và của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

Đối với cá nhân đại biểu Quốc hội - người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, chịu trách nhiệm trước cử tri và trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ của mình, dù ở cương vị công tác nào, cũng cần ý thức đầy đủ về quyền hạn và trách nhiệm của người đại biểu nhân dân; thực hiện tốt chương trình hành động, thường xuyên liên hệ với cử tri; lắng nghe, phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri; chịu sự giám sát của cử tri; tích cực, chủ động đóng góp công sức, trí tuệ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội. Đồng thời nêu cao phẩm chất đạo đức, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; gương mẫu học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ và năng lực công tác; chấp hành chính sách, pháp luật; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, tham nhũng, lãng phí và các hành vi tiêu cực khác.

Cần thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn các cơ quan tham mưu, giúp việc theo hướng tăng tính chuyên nghiệp, tinh thông, ổn định, tương xứng với tính chất, yêu cầu của công việc. Có cơ chế cụ thể khuyến khích, huy động đội ngũ công tác viên, các nhà khoa học, các chuyên gia tham gia đóng góp vào hoạt động của Quốc hội, nhất là trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới đang đặt ra trước Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội khóa XIII

DIỄN VĂN KHAI MẠC KỶ HỌP THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XIII*

Kính thưa Quốc hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa các vị đại biểu,

Thưa đồng bào và chiến sĩ cả nước,

Hôm nay, Quốc hội khóa XIII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khai mạc trọng thể Kỳ họp thứ nhất. Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bậc lão thành cách mạng, các vị khách quý, các vị trong Đoàn ngoại giao, các tổ chức quốc tế đã đến dự phiên khai mạc. Nhiệt liệt chào mừng các vị vừa được cử tri cả nước tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội từ mọi miền đất nước về dự kỳ họp và xin gửi đến toàn thể đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài lời chào trân trọng, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

Thưa các vị đại biểu,

Ngày 22-5-2011 vừa qua, cử tri cả nước với trách nhiệm và tình yêu đất nước đã tích cực tham gia cuộc bầu cử đại biểu

* Diễn văn khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 22-7-2011.

Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Diễn ra vào thời điểm ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng kết thúc thắng lợi, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua đưa nghị quyết vào cuộc sống, cuộc bầu cử đã thành công tốt đẹp với 99,51% cử tri đi bỏ phiếu, bầu một lần lựa chọn đủ 500 đại biểu Quốc hội tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cho ý chí và trí tuệ của cả dân tộc. Cuộc bầu cử đã bảo đảm đúng pháp luật, dân chủ, an toàn, tiết kiệm, thật sự là ngày hội của toàn dân. Đây là thắng lợi to lớn, khẳng định bước tiến mới trong quá trình sinh hoạt dân chủ của nước ta, thể hiện rõ ý thức chính trị, trách nhiệm công dân, trình độ dân trí, sự gắn bó và niềm tin của các tầng lớp nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

Tôi đề nghị Quốc hội nhiệt liệt biểu dương tinh thần làm chủ xây dựng đất nước của đồng bào, chiến sĩ cả nước; nhiệt liệt chào mừng thắng lợi to lớn của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Thưa các vị đại biểu,

Trong nhiệm kỳ vừa qua, trên cơ sở kế thừa, không ngừng phát huy những thành quả và kinh nghiệm của các khóa trước, Quốc hội khóa XII đã tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động, đạt được những tiến bộ rất quan trọng trong việc thực hiện cả ba chức năng cơ bản: lập pháp, giám sát tối cao, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, góp phần vào thành tựu chung của công cuộc đổi mới, để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng cử tri và nhân dân cả nước.

Thành công của Quốc hội khóa XII tiếp tục bổ sung và khẳng định những thành quả và kinh nghiệm hơn 65 năm

hoạt động vẻ vang của Quốc hội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời tạo tiền đề để Quốc hội khóa XIII và các khóa tiếp theo tiếp tục đổi mới và phát triển.

Thưa các vị đại biểu,

Trong những tháng đầu năm 2011, mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được một số kết quả tích cực bước đầu. Tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,57%, giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ tăng cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 30,3%, gấp hơn ba lần chỉ tiêu kế hoạch đề ra; nhập siêu và chỉ số giá tiêu dùng bước đầu có chiều hướng giảm. Thu ngân sách tăng khá; thị trường ngoại hối có chuyển biến tích cực. An sinh xã hội, tạo việc làm được quan tâm. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho hợp tác phát triển; Việt Nam tiếp tục nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội trong sáu tháng đầu năm 2011 còn không ít khó khăn, thách thức. Nền kinh tế phát triển chưa ổn định, tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Lạm phát vẫn ở mức cao. Sản xuất, kinh doanh chịu nhiều tác động bất lợi do mặt bằng lãi suất cao và việc thu hút vốn đầu tư giảm. Thị trường chứng khoán sụt giảm, thị trường bất động sản diễn biến bất thường. Đời sống của nhân dân, nhất là người nghèo, người có thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn. Tai nạn giao thông còn khá nghiêm trọng; trật tự an toàn xã hội, vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn là vấn đề bức xúc...

Tình hình này đòi hỏi chúng ta trong thời gian tới phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, chủ động nắm bắt và tận dụng tốt thời cơ, thuận lợi, khắc phục khó khăn, yếu kém, tiếp tục có giải pháp thích hợp để đưa đất nước phát triển ổn định, bền vững hơn trong những tháng cuối năm 2011 và những năm sau.

Thưa các vị đại biểu,

Theo chương trình nghị sự, tại kỳ họp này, Quốc hội sẽ nghe báo cáo kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri cả nước trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII; báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu Quốc hội khóa XIII; quyết định cơ cấu tổ chức và bầu, phê chuẩn nhân sự cấp cao trong bộ máy nhà nước. Đây là công việc rất quan trọng, có ý nghĩa và ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước trong suốt cả nhiệm kỳ. Cũng tại kỳ họp này, Quốc hội sẽ xem xét, thông qua Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012; thảo luận và thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2009 và Nghị quyết về việc ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011; xem xét Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước sáu tháng đầu năm 2011, các giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước sáu tháng cuối năm 2011. Xem xét Tờ trình của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc triển khai chủ trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 và thành lập ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, và quyết định một số vấn đề quan trọng khác.

Thưa các vị đại biểu,

Quốc hội khóa XIII hoạt động trong bối cảnh đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Bên cạnh thuận lợi cơ bản, chúng ta cũng phải đương đầu với không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi Quốc hội khóa XIII phải đổi mới mạnh mẽ về tổ chức và phương thức hoạt động, phấn đấu đạt nhiều kết quả quan trọng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đóng góp xứng đáng vào thành tựu chung của đất nước.

Là kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa XIII và diễn ra ngay sau Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, với những nội dung hết sức quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước trong suốt nhiệm kỳ, tôi trân trọng đề nghị các vị đại biểu Quốc hội nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy trí tuệ, dân chủ thảo luận, sáng suốt lựa chọn và quyết định, đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng, góp phần để kỳ họp thành công tốt đẹp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII.

Xin trân trọng cảm ơn.

PHÁT BIỂU KẾT THÚC NHIỆM KỲ QUỐC HỘI KHÓA XII*

Kính thưa Quốc hội,

Thưa các vị khách quý,

Tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XII (tháng 7-2007), Quốc hội đã bầu Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm Chủ tịch Quốc hội, bốn Phó Chủ tịch Quốc hội và 13 Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Là cơ quan thường trực của Quốc hội, trong bốn năm qua, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII đã đoàn kết, thống nhất, nêu cao tinh thần trách nhiệm, kế thừa, phát huy kết quả hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các khóa trước, nỗ lực phấn đấu, không ngừng đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, hoàn thành các nhiệm vụ Quốc hội giao, góp phần vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội.

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, những kết quả mà Ủy ban Thường vụ Quốc hội đạt được trong nhiệm kỳ XII liên tục gắn liền với sự lãnh đạo của Trung ương Đảng; sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng

* Bài phát biểu kết thúc nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII của Tổng Bí thư, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 24-7-2011.

Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức hữu quan khác; sự quan tâm đóng góp ý kiến của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bậc lão thành cách mạng; sự ủng hộ, giám sát của cử tri và nhân dân cả nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới đất nước và nguyện vọng của nhân dân, cử tri, của các vị đại biểu Quốc hội, hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn còn những hạn chế, thiếu sót. Tập thể Ủy ban Thường vụ Quốc hội và từng thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin nghiêm túc nhận những thiếu sót, hạn chế về những việc chưa làm được và tin tưởng rằng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa mới sẽ hoạt động có chất lượng và hiệu quả hơn.

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Đến giờ phút này, Ủy ban Thường vụ khóa XII đã hoàn thành nhiệm vụ và xin được kết thúc nhiệm kỳ hoạt động của mình. Chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với sự lãnh đạo của Trung ương Đảng; sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp; sự tin cậy, ủng hộ và giúp đỡ quý báu của các vị đại biểu Quốc hội khóa XII. Xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các bậc lão thành cách mạng, đồng chí, đồng bào và bạn bè quốc tế đã thường xuyên quan tâm, ủng hộ các hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và giúp đỡ chúng tôi thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành trọng trách được giao. Tôi cũng xin cảm ơn các ngành, các cấp, các lực lượng phục vụ và cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương đã

đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII.

Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XII, tôi xin tuyên bố kết thúc nhiệm kỳ và bàn giao công tác cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII vừa được Quốc hội bầu ra trong phiên họp này.

Xin kính mời đồng chí Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch Quốc hội khóa XIII lên nhận nhiệm vụ và bắt đầu điều hành phiên họp.

**BẢO ĐẢM CÔNG CUỘC
ĐỔI MỚI THÀNH CÔNG VÀ TIẾP TỤC
ĐƯA SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG
CỦA HAI NƯỚC VIỆT NAM VÀ LÀO
ĐI LÊN VỮNG CHẮC***

Kính thưa đồng chí Chummaly Xaynhaxôn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Phu nhân,

Kính thưa đồng chí Trương Tấn Sang, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Phu nhân,

Thưa các đồng chí Lào và Việt Nam thân mến,

Thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, chúng tôi nhiệt liệt chào mừng và chân thành cảm ơn đồng chí Chummaly Xaynhaxôn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Phu nhân, cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Lào sang thăm hữu nghị chính thức Việt Nam, mang đến cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Việt Nam những tình cảm sâu đậm, đoàn kết đặc biệt, gắn bó

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Chummaly Xaynhaxôn. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 9-8-2011.

keo sơn, thủy chung, trong sáng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào anh em.

Chúng tôi thật sự xúc động được biết đồng chí đã chọn Việt Nam là nước đi thăm đầu tiên sau khi được bầu lại làm Tổng Bí thư, Chủ tịch nước trong nhiệm kỳ mới. Chuyến thăm của đồng chí là một sự kiện rất quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc đối với hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta, diễn ra đúng vào những ngày tháng 8 - Mùa thu lịch sử của cách mạng hai nước và là năm đầu tiên hai Đảng, hai nước chúng ta triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội của mỗi Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của mỗi nước.

Thưa các đồng chí!

Chúng ta hết sức vui mừng và xiết đãi tự hào về mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, thủy chung trong sáng mà hai Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước chúng ta dành cho nhau trong gần một thế kỷ qua; mối quan hệ sâu sắc và thiêng liêng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định:

*"Thương nhau mấy núi cũng trèo,
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.
Việt - Lào, hai nước chúng ta,
Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long"*¹.

Và Chủ tịch Cayxôn Phômvihán đã tổng kết: Trong lịch sử cách mạng thế giới đã có nhiều tấm gương chói sáng về tinh thần quốc tế vô sản, nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ, có được sự đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt, lâu dài và toàn diện như quan hệ Lào - Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr. 55.

Thưa các đồng chí!

Những thắng lợi của sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam và Lào trong 25 năm qua đã khẳng định đường lối đúng đắn của mỗi Đảng và là nền tảng quan trọng để hai nước chúng ta tiếp tục phát triển trong giai đoạn mới. Trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay, bên cạnh những thuận lợi, chúng ta cũng đang đứng trước không ít những khó khăn, thách thức. Để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của mỗi Đảng, chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, lúc này hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải siết chặt tay nhau, phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau, coi đây là một trong những nhân tố rất quan trọng, bảo đảm thành công của sự nghiệp đổi mới và phát triển ở mỗi nước, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng của hai nước chúng ta vững bước đi lên theo con đường mà Đảng và nhân dân hai nước đã lựa chọn.

Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam mãi mãi ghi nhớ và biết ơn sâu sắc sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, chí tình, chí nghĩa và có hiệu quả mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào anh em đã dành cho Việt Nam. Trước sau như một, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam nguyện làm hết sức mình để cùng với Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào mãi mãi giữ gìn, phát huy truyền thống đoàn kết đặc biệt, kề vai sát cánh, chung sức chung lòng, góp sức xây dựng hai nước Việt Nam và Lào ngày càng phát triển phồn vinh, nhân dân hai nước ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Chúng tôi tin tưởng vững chắc rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào do đồng chí Chummalay Xaynhaxôn đứng đầu, nhân dân Lào nhất định sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, xây dựng thành công nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và thịnh vượng.

Trong không khí thắm tình đồng chí, anh em, với niềm tự hào về truyền thống và niềm tin mạnh mẽ vào tương lai của sự phát triển quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, tôi đề nghị các đồng chí cùng nâng cốc:

Chúc tình hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Chúc chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của đồng chí Chummaly Xaynhaxôn và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Lào thành công tốt đẹp.

Chúc sức khỏe đồng chí Chummaly Xaynhaxôn và Phu nhân, cùng tất cả các đồng chí.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TẬP TRUNG MỌI NGUỒN LỰC,
ĐỔI MỚI CÁCH NGHĨ, CÁCH LÀM,
NHANH CHÓNG TẠO SỰ PHÁT TRIỂN MỚI
VỀ CHẤT CỦA HỌC VIỆN***

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp khai giảng năm học mới (2011 - 2012) - năm học đầu tiên cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, hệ thống các nhà trường trong cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng; Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh bước sang năm thứ sáu thực hiện Nghị quyết 52 của Bộ Chính trị (khóa IX) về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, tôi nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí. Chúc các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công chức của Học viện và toàn thể anh chị em học viên đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong năm học có ý nghĩa quan trọng này.

Thưa các đồng chí,

Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, với lịch sử hơn 60 năm xây dựng và phát triển, đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai giảng năm học 2011 - 2012 của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 8-9-2011.

lãnh đạo và quản lý chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể trong hệ thống chính trị qua các thời kỳ cách mạng.

Trong 25 năm đổi mới, Học viện đã từng bước trưởng thành, có những phát triển mới cả về số lượng và chất lượng, xây dựng được một đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu lý luận gồm nhiều thế hệ kế tiếp nhau, nỗ lực đổi mới và sáng tạo, đem tâm huyết và trí tuệ phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, góp phần làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới ở nước ta.

Năm học vừa qua (2010 - 2011), trong không khí sôi động, có nhiều sự kiện trọng đại của đất nước, thầy và trò trong toàn hệ thống Học viện đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu khoa học; tổ chức thực hiện những nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao; mở rộng hợp tác với các đảng cộng sản, các phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Những kết quả đó thể hiện tinh thần lao động nghiêm túc, sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học viên của Học viện.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích mà các đồng chí đã đạt được trong thời gian qua.

Tuy nhiên, Học viện cũng còn những hạn chế, yếu kém cần sớm có giải pháp khắc phục. Đó là: chất lượng một số mặt hoạt động của Học viện chưa cao; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa tập trung vào trọng tâm cơ bản, chưa làm tốt việc đào tạo theo chức danh và tạo nguồn cán bộ. Việc mở các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về đường lối đổi mới, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới còn hạn chế. Công tác nghiên cứu khoa học nhìn chung chưa

đáp ứng yêu cầu, chưa có những đóng góp quan trọng vào công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của Đảng.

Thưa các đồng chí,

Đại hội XI của Đảng có ý nghĩa trọng đại, định hướng cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ cao cả nhưng vô cùng khó khăn, phức tạp đó, một trong những vấn đề đặc biệt quan trọng là phải đào tạo, xây dựng được một đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực chuyên môn cao, có khả năng tập hợp, tổ chức công việc giỏi ở tất cả các ngành, các cấp, đặc biệt là những cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược. Ở đây, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh có vai trò cực kỳ quan trọng. Đảng và Nhà nước đánh giá cao vai trò của Học viện và những thành tích mà các đồng chí đã đạt được, đồng thời cũng đòi hỏi trong thời gian tới, Học viện phải có nhiều nỗ lực, sáng tạo mới, thực hiện trọng trách là một Trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trung, cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; đóng vai trò nòng cốt trong công tác tư tưởng lý luận, giáo dục chính trị và thực hành đạo đức cách mạng trong Đảng và trong xã hội.

Những đòi hỏi, yêu cầu rất cao của Đảng và Nhà nước đối với các đồng chí cũng đồng thời là một cơ hội lớn thúc đẩy sự phát triển của Học viện mà các đồng chí cần chủ động nắm bắt và thực hiện.

Tôi chắc rằng, các đồng chí đã tự ý thức sâu sắc về vấn đề này, biến quyết tâm và nhiệt tình cách mạng thành hành động sáng tạo, thường xuyên đổi mới cách nghĩ, cách làm, phát huy dân chủ, tìm tòi những giải pháp mới và tập trung mọi nguồn lực cho việc thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu, những khâu đột phá để nhanh chóng tạo ra sự phát triển mới về chất của Học viện.

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Học viện cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết số 52 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bám sát mục tiêu, yêu cầu, định hướng của chiến lược cán bộ, gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ. Đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cả về nhận thức lý luận và kỹ năng lãnh đạo, quản lý; cả về phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức và tác phong, phương pháp công tác. Muốn thế, phải đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập; đổi mới công tác tuyển sinh, công tác quản lý học viên, công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập. Chú ý việc đào tạo theo chức danh, gắn học tập kiến thức lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng với kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, phương pháp công tác phù hợp với từng đối tượng, từng chức danh cán bộ. Phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người học; tăng cường trao đổi, thảo luận, tranh luận của học viên và giữa học viên với giảng viên. Việc đánh giá kết quả đào tạo,

bồi dưỡng phải thực sự khách quan, nghiêm túc, tránh tình trạng nể nang hoặc chạy theo thành tích. Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, Học viện cũng cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị (bao gồm lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, khoa học chính trị, khoa học quản lý nhà nước...).

Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn là một trong những nhiệm vụ to lớn, có tầm quan trọng đặc biệt đối với Học viện. Các đồng chí cần đầu tư nhiều hơn nữa công sức và nguồn lực cho nhiệm vụ này. Nó chẳng những trực tiếp thúc đẩy, nâng cao chất lượng đào tạo, tiềm lực khoa học, vị thế và ảnh hưởng của Học viện trong xã hội mà còn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư tưởng - lý luận của toàn Đảng, đóng góp xứng đáng vào việc hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong giai đoạn hiện nay, Học viện cần coi trọng tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận, tập trung làm sáng tỏ những vấn đề do thực tiễn đặt ra, kịp thời cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời đấu tranh phản bác những quan điểm thù địch và luận điệu sai trái; phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trên cơ sở những định hướng chiến lược ấy để triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu cụ thể, các đề án tổng kết thực tiễn thiết thực; kết hợp việc nghiên cứu cơ bản, dài hạn với việc giải quyết những nhiệm vụ cấp bách, trước mắt, phục vụ các hoạt động thực tiễn. Nội dung nghiên cứu cần tập trung

làm sáng tỏ những giá trị, sức sống và ý nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; về tình hình thế giới và đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế...

Chú trọng xây dựng môi trường dân chủ trong nghiên cứu khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, tính Đảng, xây dựng môi trường văn hóa mẫu mực mang phong cách trường Đảng; phát huy được tiềm lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, các nhà khoa học.

Để thực hiện tốt hai nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, Học viện cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy có trình độ cao về chuyên môn, có vốn sống thực tế, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực sáng tạo, đặc biệt chú trọng phát huy vai trò của các chuyên gia, các nhà giáo, các nhà khoa học đầu đàn có kinh nghiệm, có uy tín trong và ngoài Học viện. Đồng thời, hết sức coi trọng việc nâng đỡ, khuyến khích các tài năng trẻ, tạo cơ hội và động lực cho cán bộ trẻ phát triển. Mở rộng hợp tác quốc tế; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng các mặt công tác khác.

Các đồng chí học viên từ mọi miền đất nước được về học tập, nghiên cứu tại trường Đảng mang tên Bác Hồ kính yêu là một vinh dự lớn. Các đồng chí cần ý thức sâu sắc rằng, vào Học viện học tập là để nâng cao kiến thức các mặt, nắm vững nguyên lý và phương pháp khoa học nhằm vận dụng sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, đồng thời để rèn luyện phẩm chất đạo đức, phong cách công tác. Mỗi học viên cần nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân,

Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư¹. Phát huy tính chủ động, ý thức tự giác, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo; học đi đôi với hành, gắn kiến thức cơ bản với kiến thức ứng dụng để sau khi hoàn thành chương trình học tập, nghiên cứu, các đồng chí có thể vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn, xử lý đúng các tình huống công việc, và hơn nữa, để trở thành một cán bộ ưu tú về trí tuệ và đạo đức, có sức lan tỏa trong thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu chung của toàn Đảng.

Thưa các đồng chí,

Năm học 2011 - 2012 có ý nghĩa quan trọng đối với hệ thống nhà trường trong cả nước nói chung và Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh nói riêng. Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống và kinh nghiệm đã tích lũy được qua hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành; với quyết tâm chính trị lớn được hình thành và thúc đẩy bởi những quyết định trọng đại của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI; với một đội ngũ các nhà khoa học đông đảo, gồm nhiều thế hệ, có trình độ chuyên môn và bản lĩnh vững vàng, tâm huyết, nhất định Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2011 - 2012, có những đóng góp to lớn hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr. 208.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA ĐẢNG*

... Thực hiện Chương trình làm việc, hôm nay tôi và đồng chí Lê Hồng Anh cùng lãnh đạo các ban đảng Trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng đến thăm và làm việc với Ủy ban Kiểm tra Trung ương để nghe báo cáo về tình hình công tác kiểm tra, giám sát từ sau Đại hội XI đến nay; việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và công tác xây dựng cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Trước hết tôi xin gửi tới các đồng chí lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Qua nghe báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ý kiến phát biểu của các đồng chí dự Hội nghị, tôi hoan nghênh Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chuẩn bị chu đáo cho cuộc làm việc này; cảm ơn các đồng chí đã góp nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn, trách nhiệm. Phải nói là buổi làm việc hôm nay rất thiết thực và bổ ích. Tôi, đồng chí Lê Hồng Anh và lãnh đạo các cơ quan tham dự Hội nghị đều nhất trí với các nội dung đã nêu

* Lược ghi ý kiến phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 27-9-2011.

trong Báo cáo, cả về những kết quả đạt được, những mặt còn hạn chế, nguyên nhân khách quan, chủ quan và phương hướng, nhiệm vụ sắp tới. Đề nghị các đồng chí tiếp thu các ý kiến đóng góp để bổ sung hoàn chỉnh Báo cáo và tổ chức triển khai thực hiện. Để kết thúc cuộc làm việc, tôi xin nhấn mạnh và lưu ý thêm một số vấn đề sau đây:

1. Như chúng ta đều biết, công tác kiểm tra là một bộ phận của công tác xây dựng Đảng, một nội dung quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, nhằm bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh, ngăn ngừa và khắc phục những hư hỏng, tiêu cực trong Đảng. Không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Trong tình hình hiện nay, công tác kiểm tra lại càng đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên, đây là công việc rất khó khăn, phức tạp, dễ động chạm, nhiều khi phải chịu đựng, hy sinh quyền lợi cá nhân.

2. Trong những năm qua, hoạt động kiểm tra nói chung của Đảng cũng như ngành Kiểm tra nói riêng, trong đó có Ủy ban Kiểm tra Trung ương, đã làm được rất nhiều việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng, đóng góp quan trọng vào việc giữ gìn sự trong sạch của Đảng, giữ vững nguyên tắc, kỷ luật kỷ cương trong Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của đất nước. Tôi cũng chưa hình dung được Đảng ta sẽ như thế nào nếu không có hoạt động kiểm tra của các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ 2006 - 2010, hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã có những khởi sắc, có nhiều đổi mới, để lại những dấu ấn tốt đẹp. Nhiều văn bản quan trọng về công tác kiểm tra, giám sát đã được ban hành, như

Nghị quyết Trung ương 5; Kết luận của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát; Thông báo kết luận của Ban Bí thư về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp. Việc chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra được quan tâm, cùng với bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ làm công tác kiểm tra đã khuyến khích cán bộ làm công tác kiểm tra yên tâm công tác. Việc tuyên truyền công khai một số vụ việc đã thể hiện tính chiến đấu cao, được dư luận xã hội hoan nghênh. Điều quan trọng là phạm vi hoạt động của công tác kiểm tra được mở rộng, trách nhiệm, thẩm quyền của ủy ban kiểm tra được giao thêm và đã được ghi trong Điều lệ Đảng, các quy định, quy chế làm việc, đặt nền móng lâu dài cho công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Từ sau Đại hội XI của Đảng đến nay, thời gian chưa dài, các đồng chí cùng một lúc vừa phải sắp xếp tổ chức, kiện toàn bộ máy, xây dựng chương trình hoạt động và quy chế làm việc, vừa chuẩn bị giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương ban hành các văn kiện liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời chủ động tập trung thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định. Giải quyết công việc tồn đọng từ nhiệm kỳ trước, trong đó có những việc rất phức tạp; giữ được nền nếp công tác, làm việc bài bản, chặt chẽ và có đổi mới, phục vụ công tác nhân sự bầu cử Quốc hội khóa XIII và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, kiện toàn bộ máy nhân sự ở Trung ương và các địa phương, những vấn đề liên quan đến đề bạt, sắp xếp cán bộ. Các đồng chí còn quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chăm lo cơ sở vật chất, chuẩn bị

điều kiện làm việc cho lâu dài; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, công tác đối ngoại, công tác tuyên truyền...

Có thể khẳng định, trong thời gian qua, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt hoan nghênh và cảm ơn các đồng chí về những cố gắng và kết quả đã đạt được, đóng góp rất quan trọng cho công tác chung của Đảng.

3. Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới: Các đồng chí đều rõ, Đại hội XI của Đảng đã phân tích, nhận định, dự báo tình hình quốc tế và trong nước. Tuy nhiên, từ đầu năm 2011 đến nay, những diễn biến về suy giảm kinh tế thế giới, nợ công ở một số nước, khủng hoảng chính trị ở Bắc Phi, thảm họa thiên tai ở Nhật Bản, tình hình phức tạp ở Biển Đông... cho thấy tình hình thế giới sẽ còn diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, chúng ta đã chỉ đạo khá quyết liệt để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, nhưng với những tồn tại, có mặt còn yếu kém trong phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và tình hình phức tạp về an ninh gần đây cho thấy nhiệm vụ của toàn Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng, là rất nặng nề. Tôi muốn lưu ý thêm các đồng chí là, tình hình tư tưởng trong Đảng và tâm trạng trong dân, bên cạnh mặt thuận lợi là cơ bản, cũng có những biểu hiện đáng lo ngại. Nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị; sự xuống cấp về đạo đức lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức chưa được đẩy lùi đã làm cho uy tín của Đảng và Nhà nước bị sút mẻ, lòng tin của nhân dân bị giảm sút. Có thể nói, thực tiễn đang đòi hỏi và nhân dân đang mong chờ chúng ta phải ngăn chặn được các tệ nạn tiêu cực đó. Công tác kiểm

tra phải làm sao góp phần chặn đứng những hiện tượng tiêu cực đó để từng bước làm trong sạch đội ngũ của Đảng, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

Đại hội XI của Đảng đã định hướng cho công tác kiểm tra, tập trung vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc (suy thoái đạo đức, lối sống, tệ nạn xã hội, trật tự, kỷ cương xã hội); đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Cụ thể là phải hướng vào:

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng. Đảng ta là Đảng cầm quyền, cho nên phải rất coi trọng và tập trung kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa nghị quyết của Đảng thành luật, pháp lệnh, nghị định để các tổ chức nhà nước và toàn dân thực hiện. Một số nghị quyết của Đảng vừa qua ban hành là rất đúng đắn, hợp lòng dân, nhưng kết quả thực hiện còn hạn chế; một số chủ trương, định hướng chưa trở thành hiện thực phần lớn là do khâu tổ chức thực hiện thiếu cụ thể, thiếu thể chế hóa thành chương trình, đề án, cơ chế, chính sách... Chúng ta cần nhận rõ rằng, trong điều kiện hiện nay, khi đã có chủ trương, nghị quyết thì việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng *trước hết là phải nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.*

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy. Vừa qua, một số nơi nội bộ mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, tình trạng cấp ủy bao biện làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo chính quyền, người đứng đầu độc đoán, mất dân chủ, tự phê bình và phê bình yếu, để tình hình cơ quan, đơn vị vi phạm trong thời gian dài mới phát hiện ra... là do không chấp hành đúng nguyên tắc, quy chế làm việc. Do vậy phải coi trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế

làm việc của cấp ủy để thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, là vấn đề quyết định bảo đảm cho sức mạnh, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.

- Kiểm tra, giám sát về cán bộ và công tác cán bộ, góp phần giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, phát huy dân chủ trong công tác cán bộ, phát hiện và sử dụng người tài, khắc phục những biểu hiện mà dư luận xã hội đang rất bức xúc và lên án là tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tội, chạy bằng cấp, chạy huân chương,... Chú trọng kiểm tra, giám sát cả trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, hành chính, tư pháp,... Đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí là cuộc đấu tranh trong mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị và ngay trong mỗi con người (nhất là cán bộ có chức, có quyền). Kiểm tra, giám sát tốt về cán bộ và công tác cán bộ sẽ góp phần giải quyết tận "gốc" việc tham nhũng, tiêu cực.

Cấp ủy các cấp cần tiếp tục quán triệt, đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền, học tập, quán triệt mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X), các quy định, quy chế, quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát một cách thiết thực, cụ thể, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình. Phải nhận thức sâu sắc rằng, kiểm tra, giám sát là những công việc thuộc chức năng lãnh đạo của Đảng; tổ chức đảng phải trực tiếp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; mọi tổ chức đảng và đảng viên đều chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, đứng đầu đơn vị trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Thực tế cho thấy, mọi vi phạm của tổ chức và đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, đều có nguyên nhân là

do thiếu kiểm tra, giám sát, và đều có đánh giá chung là: nếu được kiểm tra, giám sát sớm hơn, thường xuyên hơn thì hậu quả vi phạm sẽ ít nghiêm trọng hơn, và có thể sẽ không xảy ra vi phạm. Qua kiện toàn tổ chức sau Đại hội Đảng, nhiều lãnh đạo và người chủ trì có sự thay đổi nên phải nhấn mạnh vấn đề này.

Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; trong đó *lấy phòng ngừa, lấy xây là chính*. Chúng ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, do vậy, công tác kiểm tra, giám sát không chỉ làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm và xử lý vi phạm mà còn phát hiện những nhân tố mới, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên và đóng góp cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước ở tầm vĩ mô. Chú ý nhiều hơn đến hoạt động giám sát, hướng dẫn giám sát (vì đây là vấn đề mới) theo tinh thần giám sát phải mở rộng; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương tiếp tục tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo, chủ trì hoặc phối hợp xây dựng các đề án nhằm cụ thể hóa và thể chế hóa Nghị quyết Trung ương 5, các quy định, quyết định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành và tới đây sẽ ban hành về công tác kiểm tra, giám sát, nhất là về công tác cán bộ, cơ chế, chính sách, điều kiện vật chất để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Vai trò tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư của các đồng chí là rất quan trọng (tiến độ thực hiện đề án, chất lượng đề án phụ thuộc nhiều vào các cơ quan tham mưu). Theo chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Hội nghị Trung ương 3 (tháng 10-2011) sẽ ban hành

Quy định thi hành Điều lệ Đảng (bao gồm cả Quy định hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng), Quy định về những điều đảng viên không được làm; Hội nghị Trung ương 4 (tháng 12-2011) sẽ thảo luận và ra Nghị quyết về một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay; Hội nghị Trung ương 5 (tháng 4-2012) sẽ sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tôi đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương cần chủ động nghiên cứu, đề xuất những ý kiến thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng các đề án, báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương. Đồng thời chủ động chuẩn bị để ban hành chương trình kiểm tra năm 2012.

... Chúng ta ai cũng mong muốn Đảng ta, Nhà nước ta luôn luôn trong sạch, vững mạnh; toàn hệ thống chính trị vững mạnh. Muốn Đảng mạnh, Nhà nước mạnh thì phải thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Mà muốn nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát thì bên cạnh việc dựa vào sức mạnh của Đảng, của nhân dân, phải có một hệ thống kiểm tra, giám sát mạnh, Ủy ban Kiểm tra các cấp của Đảng phải mạnh. Phải nâng cao trình độ, bản lĩnh, sức chiến đấu của ủy ban kiểm tra các cấp. Mỗi cán bộ làm công tác kiểm tra phải có dũng khí đấu tranh, thật sự công tâm, khách quan, chính trực, và hơn ai hết, phải *liêm*, phải *sạch*. Không *liêm*, không *sạch* thì không nói được người khác, không kỷ luật được người khác. Nhiều người thường vẫn ví các cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng phải là những "Bao Công" của thời nay, phải là những người cộng sản chân chính vừa có dũng khí đấu tranh

vừa có lòng nhân ái, và nhiều khi phải chịu đựng hy sinh về quyền lợi cá nhân nữa. Tôi thông cảm, chia sẻ khó khăn với các đồng chí và tin tưởng ở bản lĩnh và tấm lòng của các đồng chí đối với Đảng. Các cấp ủy đảng cần tiếp tục quan tâm xây dựng bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Trung ương cần phối hợp tốt hơn nữa với các ban đảng, Ban Cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan kiểm toán, thanh tra, tư pháp trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Hiện nay, vị trí, vai trò của ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là Ủy ban Kiểm tra Trung ương đang được đề cao; quyền hạn, trách nhiệm đã được mở rộng; bộ máy, cán bộ đã được tăng cường; chương trình hoạt động và quy chế làm việc đã được xây dựng. Đó là tiền đề quan trọng để các đồng chí ra quân mạnh mẽ hơn nữa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả cao hơn nữa. Thực tiễn đang đòi hỏi chúng ta phải hành động quyết liệt, không nói lý thuyết, đạo lý chung chung. Cũng như việc học tập tấm gương Bác Hồ thì không nên nói nhiều mà hãy làm những việc cụ thể, thiết thực hằng ngày.

Tôi hy vọng rằng, sau buổi làm việc hôm nay, chúng ta sẽ có một khí thế mới, quyết tâm mới, đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, để thực hiện thật tốt các nhiệm vụ chính trị Đảng giao. Một lần nữa, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chúc các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các đồng chí cán bộ, công chức cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ngành kiểm tra cả nước luôn luôn mạnh khỏe, phát huy truyền thống "*Tuyệt đối trung thành, đoàn kết, trung thực, liêm khiết, kỷ cương và tận tụy*", phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

PHÁT HUY CAO ĐỘ TINH THẦN TRÁCH NHIỆM ĐỂ XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, hôm nay, Ban Chấp hành Trung ương bắt đầu họp Hội nghị lần thứ ba để thảo luận, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội năm 2011; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và kế hoạch 5 năm 2011 - 2015; Xem xét, quyết định việc ban hành Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định những điều đảng viên không được làm và một số vấn đề quan trọng khác.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, các đại biểu khách mời đã về dự Hội nghị và xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 7-10-2011.

Thưa các đồng chí,

Trong thời gian qua, Bộ Chính trị đã chỉ đạo Ban Cán sự đảng Chính phủ và các ban đảng tích cực chuẩn bị các báo cáo, dự thảo kế hoạch và đề án. Theo Quy chế làm việc, Văn phòng Trung ương Đảng đã gửi các tài liệu để các đồng chí nghiên cứu trước. Với tinh thần đổi mới, thiết thực trong phát biểu khai mạc Hội nghị, tôi xin lưu ý thêm một số khía cạnh có liên quan đến các nội dung và nhiệm vụ của Hội nghị, có tính chất gợi mở, nêu vấn đề, mong được các đồng chí quan tâm trong quá trình xem xét, thảo luận, quyết định.

1. Về nhóm các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội

Việc xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội hằng năm là công việc thường kỳ của Ban Chấp hành Trung ương. Tuy nhiên, năm nay (năm 2011) là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, cùng với việc xem xét tình hình kinh tế - xã hội năm 2011, xác định phương hướng, nhiệm vụ năm 2012, Ban Chấp hành Trung ương còn phải xem xét, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Tình hình kinh tế - xã hội của đất nước lại đang có những khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương. Vì vậy, Bộ Chính trị đề nghị Trung ương dành thời gian thích đáng cho nội dung này.

Trong năm 2011, sau Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Trung ương đã lãnh đạo, tiến hành thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới, bên cạnh thuận lợi cũng có nhiều

khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã triển khai một loạt công việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, đồng thời nỗ lực phấn đấu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội theo tư tưởng chỉ đạo của Kết luận số 02-KL/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách, biện pháp của Nghị quyết số 11-NQ/CP của Chính phủ. Đến nay, đã có những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội đất nước còn nhiều khó khăn, kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định; sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân có không ít vấn đề phải khẩn trương giải quyết. Kinh tế thế giới đang phải đối đầu với khủng hoảng nợ công ở Mỹ và châu Âu; tình hình bất ổn chính trị ở Trung Đông, Bắc Phi; hậu quả động đất, sóng thần, thảm họa hạt nhân ở Nhật Bản; thiên tai, dịch bệnh ở nhiều nơi do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu... Tình hình đó sẽ tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế - xã hội nước ta, đòi hỏi phải có sự nhìn nhận, đánh giá chính xác để có chủ trương, chính sách phù hợp.

Vừa qua, các báo cáo, tài liệu của Ban Cán sự đảng Chính phủ đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc; đã lắng nghe, tiếp thu được nhiều ý kiến đóng góp của các ngành và các cơ quan, các chuyên gia, các nhà khoa học. Bộ Chính trị cũng đã dành một ngày để nghe và cho ý kiến. Tuy nhiên, do đây là vấn đề lớn và rất hệ trọng, không ít nội dung còn có ý kiến khác nhau, Bộ Chính trị đề nghị Trung ương căn cứ vào Báo cáo của Ban Cán sự đảng Chính phủ, các tài liệu tham khảo và thực tiễn tình hình ở địa phương, đơn vị mình, tập trung thảo luận với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, làm rõ những kết quả đã đạt được, những hạn chế, yếu kém và những nguyên nhân khách quan, chủ quan; dự báo những khả năng sắp tới. Thí dụ: cần trả lời

câu hỏi, hiện nay kinh tế - xã hội nước ta đang ở đâu; đã vượt qua thời điểm khó khăn nhất chưa; xu hướng sắp tới thế nào? Nhận định, đánh giá chuẩn xác tình hình và dự báo đúng xu hướng phát triển là căn cứ rất quan trọng để có quyết sách đúng. Ở đây, đòi hỏi một phương pháp và cách nhìn thật sự khách quan, khoa học, toàn diện, cụ thể, biện chứng.

Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, đề nghị Trung ương cho ý kiến về những quan điểm phát triển, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu tổng quát và một số chỉ tiêu cơ bản, quan trọng nhất. Phải chăng sắp tới chúng ta vẫn phải tiếp tục ưu tiên hàng đầu cho việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội, duy trì mức tăng trưởng hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng cao hơn ở những năm tiếp theo của kế hoạch 5 năm. Xác định đúng đắn những nhiệm vụ và giải pháp mà toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cần phải đồng tâm, hiệp lực tổ chức thực hiện và đôn đốc, giám sát việc thực hiện, tạo sự chuyển biến thực sự trong đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng với kinh tế thế giới.

Từ đó đề ra mục tiêu tổng quát và một số chỉ tiêu cơ bản, quan trọng nhất để định hướng cho Quốc hội xem xét, quyết định và Chính phủ tính toán các cân đối chủ yếu liên quan đến phương án tăng trưởng và nguồn vốn đầu tư, cân đối ngân sách, mức lạm phát, nợ công, nhập siêu ở mức hợp lý. Tạo cơ sở và điều kiện cho Chính phủ có thể linh hoạt điều hành phù hợp với cơ chế thị trường và tình hình kinh tế đang có nhiều biến động phức tạp.

Chú ý phân tích các mối quan hệ và thứ tự ưu tiên giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; giữa tăng trưởng cao và ổn định kinh tế vĩ mô; giữa kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội,...

Về định hướng các giải pháp, cần chú ý các vấn đề rất quan trọng như: Đổi mới, nâng cao hiệu quả đầu tư, cơ cấu lại đầu tư công; đổi mới, cơ cấu lại thị trường tài chính, tập trung ưu tiên cơ cấu lại hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cấu trúc khu vực doanh nghiệp nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, tài nguyên; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; chú trọng giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội cấp bách như giáo dục, y tế, lao động, việc làm...; siết lại kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đẩy lùi các tệ nạn và tiêu cực xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

2. Về nhóm các vấn đề Quy định thi hành Điều lệ Đảng

Xét tầm quan trọng của việc thi hành Điều lệ Đảng, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định nâng thẩm quyền ban hành các văn bản "Quy định thi hành Điều lệ Đảng", "Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng" và "Quy định những điều đảng viên không được làm" từ Bộ Chính trị lên Ban Chấp hành Trung ương. Việc ban hành và tổ chức thực

hiện ba văn bản này có ý nghĩa rất quan trọng đối với kết quả thi hành Điều lệ Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đảng viên và các tổ chức Đảng, sức mạnh và sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng.

Nhiều khóa trước đây, các văn bản này đã được ban hành và thực hiện tương đối có nền nếp và kết quả. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Các quy định, hướng dẫn lần này căn cứ vào Điều lệ Đảng khóa XI, kế thừa các quy định còn phù hợp của khóa X và bám sát thực tiễn thi hành Điều lệ Đảng lâu nay, bảo đảm tính khả thi cao.

Những nội dung mới của Quy định thi hành Điều lệ Đảng lần này chủ yếu tập trung vào các vấn đề: quy định nhiệm vụ của đảng viên cho phù hợp với quy định mới của Điều lệ Đảng khóa XI; bổ sung quy định về trách nhiệm của đảng viên trong việc thực hiện quyền phê bình, chất vấn, kiến nghị đối với cá nhân, tổ chức đảng; cụ thể hóa nội dung giới thiệu người vào Đảng; quy định việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ; xử lý việc kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức sai quy định; cách tính tuổi đảng của đảng viên; nội dung phát thệ đảng viên; điều kiện lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng; quy định việc lập đảng bộ, chi bộ và chi định cấp ủy ở những nơi mới thành lập; cụ thể hóa quy định cấp ủy khóa mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu; việc điều động cấp ủy viên; việc thôi tham gia cấp ủy khi chuyển công tác, nghỉ hưu; chi định cấp ủy ở nơi chia tách, hợp nhất, thành lập mới; việc lập tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện; một số quy định cụ thể về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và tổ chức ủy ban kiểm tra;

về tặng huy hiệu Đảng cho đảng viên; việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật trong Đảng...

Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI tập trung vào các vấn đề như: công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp, bao gồm việc thành lập ủy ban kiểm tra, chuẩn y thành viên ủy ban kiểm tra; tổ chức và chế độ hoạt động của ủy ban kiểm tra; nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp. Sửa đổi việc thi hành kỷ luật trong Đảng, bao gồm việc xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên; nguyên tắc, phương pháp xử lý kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; cách thức, thủ tục xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, v.v..

Quy định những điều đảng viên không được làm (Quy định số 115) được Bộ Chính trị khóa X ban hành ngày 7-12-2007. Thực tế gần bốn năm triển khai thực hiện cho thấy, các quy định này là rất cần thiết; những nội dung của Quy định cơ bản là phù hợp và đáp ứng được yêu cầu quản lý, giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới hiện nay, cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện một số nội dung thuộc những lĩnh vực quan trọng về rèn luyện tư tưởng chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn ngừa và khắc phục những biểu hiện suy thoái, hư hỏng, tiêu cực trong Đảng; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Ngoài ra, có một số điều qua thực tiễn thấy chưa đủ rõ, có nội dung khó áp dụng, gây khó khăn khi phải xem xét vi phạm của đảng viên; hoặc có nội dung đến nay quy định của Đảng và Nhà nước đã thay đổi nhưng vẫn chưa được điều chỉnh cũng cần được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Thưa các đồng chí,

Những nội dung trình Hội nghị Trung ương lần này là sự tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Điều lệ Đảng, có ý nghĩa quan trọng không chỉ cho một vài năm trước mắt mà cho cả nhiệm kỳ, góp phần bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, cả về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Đề nghị Trung ương phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, trao đổi thẳng thắn để xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp. Đối với ba văn bản "Quy định thi hành Điều lệ Đảng", "Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng" và "Quy định những điều đảng viên không được làm", đề nghị các đồng chí sửa trực tiếp vào các điều khoản cụ thể.

Tại Hội nghị Trung ương 2 khóa XI (tháng 7-2011), chúng ta đã có những cải tiến, đổi mới nhất định về cách thức tiến hành Hội nghị. Đề nghị Hội nghị Trung ương lần này tiếp tục có những cải tiến, đổi mới, tận dụng tối đa thời gian, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể để từng bước nâng cao chất lượng các phiên họp, hoàn thành tốt đẹp chương trình đã đề ra.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc Hội nghị thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

**PHÁT HUY SỨC MẠNH TỔNG HỢP
CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ,
QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
ĐẾN NĂM 2015***

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau hơn bốn ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các báo cáo, dự thảo kế hoạch và đề án. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua nghị quyết của Hội nghị. Để kết thúc Hội nghị, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị phát biểu mấy ý kiến, làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả chủ yếu của Hội nghị.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 11-10-2011.

1. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, xem xét các vấn đề một cách khách quan, khoa học, Hội nghị đã thống nhất đánh giá tình hình kinh tế - xã hội đất nước, nguyên nhân của những khó khăn, thách thức hiện nay và xu hướng phát triển trong thời gian tới. Ban Chấp hành Trung ương ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương những nỗ lực to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã phấn đấu khắc phục nhiều khó khăn, thách thức, đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Tốc độ tăng GDP chín tháng đầu năm 2011 đạt 5,76%; cả năm ước đạt 5,8 - 6%. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện, đạt mức kỷ lục về sản lượng lương thực và xuất khẩu gạo. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá. Khu vực dịch vụ tiếp tục có bước phát triển. Chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng giảm; thu ngân sách và xuất khẩu tăng cao; bội chi ngân sách và nhập siêu giảm dần; thị trường ngoại hối và tỷ giá ngoại tệ từng bước ổn định, dự trữ ngoại hối tăng khá, cán cân thanh toán quốc tế được cải thiện. Lĩnh vực lao động, việc làm, thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo có nhiều cố gắng và đạt kết quả tích cực. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa thông tin có tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng được tăng cường, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được bảo vệ.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 chưa hoàn thành, nhất là mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Cho đến nay, kinh tế - xã hội nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định; lạm phát vẫn ở mức cao, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; nợ công, đặc biệt là nợ nước ngoài tăng nhanh; dự trữ ngoại hối mỏng, áp lực đối với tỷ giá còn lớn; thị trường tài chính, thị trường

bất động sản giảm sút, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp đang phải đối mặt với tình trạng giá cả đầu vào, lãi suất cao, hàng tồn kho lớn. Việc thực hiện các chủ trương của Đại hội XI về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm. Đời sống của nhân dân, nhất là người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, người lao động ở các đô thị, khu công nghiệp, vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa còn nhiều bất cập. Tai nạn và ùn tắc giao thông chưa giảm, còn xảy ra nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng; khiếu kiện đông người, đình công xảy ra ở nhiều nơi; số vụ tội phạm, tệ nạn xã hội gia tăng, gây lo lắng, bức xúc trong nhân dân.

Tình hình nêu trên có nguyên nhân khách quan là do tác động của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu; nguyên nhân chủ quan là do những yếu kém của nội tại nền kinh tế với mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế lạc hậu, kém hiệu quả, tích tụ kéo dài từ lâu, chậm được khắc phục và do những hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, đặc biệt là trong điều hành chính sách tiền tệ, tài khóa; quản lý quy hoạch, đầu tư, đất đai, tài nguyên, thị trường bất động sản...

Bước vào năm 2012 và kế hoạch 5 năm, nước ta có những thuận lợi cơ bản là những thành tựu to lớn của 25 năm đổi mới, của 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch 5 năm 2006 - 2010. Trong bối cảnh khó khăn chung của thế giới hiện nay, nước ta vẫn có thể nắm bắt, phát huy những tiềm năng, lợi thế của một nước đi sau, đang trong quá trình công nghiệp hóa với nền nông nghiệp giàu tiềm năng sản xuất và xuất khẩu hàng nông sản. Tuy nhiên, dự báo về tình hình năm 2012 và một số năm tiếp theo, Trung ương cho rằng,

tình hình khủng hoảng nợ công và lạm phát tăng cao ở nhiều nước không chỉ làm chậm quá trình phục hồi kinh tế thế giới trong năm 2011 mà còn tiếp tục gây khó khăn, thậm chí có nguy cơ đẩy kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái mới. Do vậy, dự báo năm 2012 vẫn là năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với nền kinh tế nước ta.

2. Về quan điểm phát triển, tư tưởng chỉ đạo và định hướng mục tiêu, nhiệm vụ, một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và năm 2012, Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu phải nắm vững và giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; giữa tăng trưởng cao và ổn định kinh tế vĩ mô; giữa kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội. Trong quản lý, điều hành, cần phấn đấu để đạt kết quả toàn diện, song tùy tình hình mà xếp thứ tự ưu tiên sao cho hợp lý nhất. Trong năm 2012 và những năm tiếp theo, tiếp tục thực hiện Kết luận 02-KL/TW của Bộ Chính trị, ưu tiên hàng đầu cho việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng cao hơn ở những năm cuối của kế hoạch 5 năm.

Để ứng phó với tình hình trong nước, thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, đi đôi với việc nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cần phát huy tốt hơn nữa vai trò có ý nghĩa quyết định của Nhà nước trong kiến tạo, điều tiết sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên cơ sở tôn trọng, vận dụng đầy đủ, đúng đắn các

quy luật, nguyên tắc của kinh tế thị trường, xem nhu cầu thị trường, cơ chế thị trường và hiệu quả, lợi ích là căn cứ chính để quyết định việc phân bổ các nguồn lực cho phát triển; đồng thời có biện pháp tích cực ngăn ngừa và khắc phục những hạn chế, mặt trái của cơ chế thị trường. Ưu tiên huy động và phân bổ nguồn lực bảo đảm thực hiện thành công ba khâu đột phá chiến lược mà Đại hội XI đã xác định; chú trọng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển văn hóa - xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, nước biển dâng do biến đổi khí hậu toàn cầu.

Mục tiêu tổng quát của 5 năm 2011 - 2015, như Đại hội XI đã xác định là: *Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu. Tăng cường hoạt động đối ngoại và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*¹.

Mục tiêu tổng quát của năm 2012 là: *Ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật*

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 188.

tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát đó, Hội nghị nhất trí đề Chính phủ chuẩn bị trình Quốc hội xem xét, quyết định phương án tăng trưởng cụ thể với một số chỉ tiêu chủ yếu tương ứng về các mặt tốc độ tăng trưởng, mức lạm phát, bội chi ngân sách, nợ công, nhập siêu... Song, lưu ý thêm là, trong mọi trường hợp, phải cố gắng bảo đảm thực hiện các mục tiêu xã hội như: tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo, bảo đảm an sinh xã hội...

3. Hội nghị đã nhất trí cao về định hướng các giải pháp chủ yếu mà cả hệ thống chính trị phải đồng tâm hiệp lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tạo sự chuyển biến thực sự trong việc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Ban Chấp hành Trung ương khẳng định sự đúng đắn của Kết luận 02-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ; và chỉ rõ, trong năm 2012 cần tiếp tục thực hiện tốt hơn các mục tiêu, chính sách và biện pháp nêu trong Kết luận và Nghị quyết, trước hết là thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, chính sách tài khóa thắt chặt, thực hiện nghiêm việc cắt giảm và chấn chỉnh đầu tư công, tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ có chọn lọc cho những ngành, lĩnh vực quan trọng và các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển. Trong thời kỳ kế hoạch 5 năm tới, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tốt 11 nhóm nhiệm vụ và giải pháp do Ban Cán sự đảng Chính phủ trình. Tất cả các chính sách, biện pháp đều phải tập trung phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sớm khắc phục những nguyên nhân gây trở ngại cho sự phát triển bền vững về kinh

tế, xã hội và môi trường, đặc biệt là nguyên nhân chủ quan, do lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

Có thể nói, một nội dung mới rất quan trọng được Hội nghị Trung ương lần này xem xét và quyết định là phải *tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng*. Đây là nhiệm vụ rất lớn và phức tạp, đòi hỏi phải được triển khai thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, các lĩnh vực trên phạm vi cả nước và ở từng địa phương, đơn vị cơ sở trong nhiều năm. Trong 5 năm tới, cần tập trung vào ba lĩnh vực quan trọng nhất: Tái cấu trúc đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước.

Tái cấu trúc đầu tư với trọng tâm là đầu tư công chỉ có thể thành công trên cơ sở tiếp tục đổi mới tư duy và phương pháp xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nhất, theo thứ tự ưu tiên hợp lý nhất các nguồn lực của Nhà nước và xã hội, nội lực và ngoại lực cho đầu tư phát triển theo quy hoạch. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách đầu tư phải có tầm nhìn xa, không bị "tư duy nhiệm kỳ", tư tưởng cục bộ, bệnh thành tích, chủ quan duy ý chí hay "lợi ích nhóm" chi phối. Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm 2011 - 2015 phải cụ thể hóa được những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ do Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đề ra và gắn kết chặt chẽ với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và vùng lãnh thổ sao cho phù hợp nhất với tình hình đất nước và thế giới trong từng thời kỳ. Quy trình và phương pháp xây dựng, tổ chức

điều hành thực hiện quy hoạch, kế hoạch phải thực sự khoa học, đi từ tổng thể chung của cả nước, đến các vùng lãnh thổ, rồi mới đến từng địa phương, cơ sở. Theo đó, cần khẩn trương soát xét, điều chỉnh luật pháp, chính sách và cơ chế quản lý đầu tư nói chung và đầu tư công nói riêng; đặc biệt là vấn đề phân cấp quản lý nhà nước về thu chi ngân sách và đầu tư. Khẩn trương xác định các tiêu chí và thứ tự ưu tiên làm căn cứ để phê duyệt hay từ chối hoặc cắt giảm các dự án đầu tư, nhất là dự án đầu tư công. Khắc phục tình trạng phát triển quá nhiều các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khai thác quá mức tài nguyên, khoáng sản mà chưa tính toán đầy đủ khả năng thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội và tác động đến môi trường; cũng như tình trạng phê duyệt quá nhiều dự án vượt khả năng nguồn lực hiện có, kế hoạch đầu tư bị cắt khúc ra nhiều năm, dẫn đến đầu tư dàn trải, kéo dài thời gian thi công, nợ xây dựng cơ bản lớn, gây lãng phí, thất thoát, hiệu quả thấp.

Nội dung của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải tính toán đầy đủ đến kế hoạch huy động vốn, phát triển nguồn nhân lực và khoa học - công nghệ; đồng thời phải bao gồm đồng bộ các chính sách, biện pháp cụ thể, có tính khả thi, bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Để cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, cần đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường tiền tệ, đặc biệt là thị trường vàng và ngoại tệ, khắc phục tình trạng đôla hóa; kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước, vay trả nợ nước ngoài, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, nhất là đầu tư vào lĩnh vực bất động sản, thị trường chứng

khoản và các nguồn vốn nóng khác; từng bước giảm tỷ lệ cung cấp vốn cho đầu tư phát triển từ hệ thống ngân hàng thương mại; nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ ngân hàng. Cấu trúc lại hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính theo hướng sáp nhập, hợp nhất các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính nhỏ để có số lượng phù hợp với các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính có quy mô và uy tín, hoạt động lành mạnh, bảo đảm tính thanh khoản và an toàn hệ thống.

Trong quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, phải quán triệt thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chấm dứt tình trạng các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đầu tư dàn trải ra ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính trước năm 2015. Tập trung phát triển doanh nghiệp nhà nước trong những ngành, lĩnh vực quan trọng có ý nghĩa then chốt của nền kinh tế quốc dân, chủ yếu thuộc các chuyên ngành kinh tế, kỹ thuật liên quan đến kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, dịch vụ công, ổn định kinh tế vĩ mô. Hoàn thiện thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước, thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với vốn và tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp, bảo đảm công khai, minh bạch về tài chính. Đổi mới quản trị và cơ chế hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo hướng chuyển sang tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, cạnh tranh bình đẳng trên thị trường.

4. Cùng với việc định hướng các giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến thực sự trong ba lĩnh vực then chốt nêu trên, Trung ương còn

lưu ý, nhấn mạnh định hướng chính sách, biện pháp bảo đảm an ninh lương thực gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm an ninh năng lượng và giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Để bảo đảm an ninh lương thực gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, cần tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; kiên quyết giữ 3,8 triệu hecta đất trồng lúa, có chính sách điều tiết ngân sách hợp lý đối với vùng đồng bằng, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long để các vùng này chuyên tâm sản xuất, chế biến lúa gạo và các hàng nông sản, thực phẩm khác, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Tập trung ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, quy mô lớn, chất lượng cao đối với một số sản phẩm có lợi thế nhằm hình thành các vùng chuyên canh. Đồng thời, chủ động, tích cực chuẩn bị đối phó có hiệu quả với nguy cơ nước biển dâng và thiên tai, dịch bệnh do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu; tăng cường các chính sách, biện pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường, nhất là chính sách trồng và bảo vệ rừng, khai thác sử dụng tài nguyên nước. Chấm dứt tình trạng khai thác quá đáng, làm cạn kiệt tài nguyên, gây hại cho môi trường. Kiểm soát chặt chẽ việc xử lý chất thải công nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường.

An ninh năng lượng chỉ có thể được giữ vững trên cơ sở đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực phát triển nguồn cung theo đúng sơ đồ tổng thể quy hoạch phát triển hệ thống điện lực Việt Nam và chiến lược phát triển ngành dầu khí, ngành than đến năm 2020; đồng thời, kiểm soát có hiệu quả các nhu cầu sử dụng năng lượng, tăng cường các biện pháp tiết kiệm điện

gắn với lộ trình chuyển sang áp dụng giá thị trường đối với điện, than và xăng dầu.

Trong quá trình thực hiện mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần áp dụng đồng bộ các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo bền vững, giảm chênh lệch giàu nghèo; giải quyết những vấn đề gây bức xúc của nhân dân, nhất là trong việc giải tòa đền bù, thu hồi đất và những tiêu cực trong giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân...; siết lại trật tự kỷ cương, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đẩy lùi các tệ nạn, tiêu cực xã hội, tai nạn giao thông; phòng, chống các loại tội phạm; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

5. Hội nghị đã cho ý kiến hoàn chỉnh và quyết định ban hành ba văn bản quan trọng về thi hành Điều lệ Đảng nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Ban Chấp hành Trung ương đánh giá cao việc chuẩn bị nghiêm túc, công phu, có chất lượng các dự thảo và cơ bản nhất trí với nội dung do Bộ Chính trị trình. Đồng thời cho ý kiến sửa trực tiếp vào các điều khoản cụ thể về một số vấn đề quan trọng như Ban Cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức bộ máy giúp việc của Ban Cán sự đảng, đảng đoàn; về một số vấn đề đảng viên không được làm; các cơ quan tham mưu giúp việc chuyên trách của đảng ủy khối... Nhờ vậy, đến nay, chất lượng của cả ba văn bản đã được nâng lên đáng kể; Trung ương đã quyết định ban hành "Quy định thi hành Điều lệ Đảng khóa XI"; "Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám

sát và kỷ luật của Đảng”; và “Quy định những điều đảng viên không được làm”. Các quy định này đã cụ thể hóa nhiều nội dung quan trọng của Điều lệ Đảng khóa XI, có sự kế thừa quy định của các khóa trước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành Điều lệ Đảng; nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thành công tốt đẹp; song tình hình đất nước hiện nay và dự báo sắp tới còn nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, hơn bao giờ hết, cần phải nghiêm túc quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện thật tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị Trung ương lần này. Ngay sau Hội nghị, Ban Cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội cần khẩn trương tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Trung ương, hoàn chỉnh các báo cáo, dự thảo kế hoạch để trình Quốc hội xem xét, quyết định. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển, tư tưởng chỉ đạo và định hướng các giải pháp chủ yếu đã được Ban Chấp hành Trung ương xác định, các cấp ủy, chính quyền, từ Trung ương đến địa phương, cơ sở, phải chủ động, tích cực phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng cần nghiêm túc học tập và thực hiện đúng các quy định của ba văn bản thi hành Điều lệ Đảng khóa XI mới được ban hành. Từng đồng chí Ủy viên Trung ương, theo

vị trí công tác của mình, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm cá nhân, cùng với cấp ủy lãnh đạo và tổ chức thật tốt việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; gương mẫu thực hiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các quy định thi hành Điều lệ Đảng và Quy định những điều đảng viên không được làm.

Nhận định đúng tình hình; đề ra đúng phương hướng, giải pháp; có bộ máy tổ chức, cán bộ mới được kiện toàn và sự đồng tâm hiệp lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng rằng, đất nước ta sẽ từng bước vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và 5 năm 2011 - 2015.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hoàn thành tốt trọng trách trước Đảng, nhân dân, đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn.

ĐỔI MỚI MẠNH MỀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TƯ VẤN CÁC VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ*

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự kỳ họp thứ nhất của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2015. Với tình cảm thân thiết và gắn bó với Hội đồng, tôi xin nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí lãnh đạo và các đồng chí thành viên của Hội đồng khóa mới; chào mừng các đồng chí đại biểu tham dự kỳ họp; và xin gửi tới các đồng chí, các nhà khoa học, các giáo sư, các chuyên gia cùng toàn thể đội ngũ cán bộ lý luận, đội ngũ trí thức khoa học trong cả nước lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất.

Sau đây, tôi xin phát biểu mấy ý kiến, gợi mở một số vấn đề về công tác lý luận của Đảng trong tình hình hiện nay để các đồng chí cùng trao đổi, thảo luận.

Thưa các đồng chí,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2015. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 20-10-2011.

nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu phát triển đất nước trong 5 năm tới. Đây là những quyết định quan trọng, mở ra một thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam. Những quyết sách quan trọng của Đại hội XI thể hiện tầm nhìn chiến lược dài hạn cũng như xác định những nhiệm vụ chủ yếu, cấp bách trước mắt mà toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta cần nỗ lực thực hiện, nhằm mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại; và đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tình hình thế giới và khu vực hiện nay vẫn đang diễn biến phức tạp, biến đổi mau lẹ, khó lường, đã và sẽ tác động, ảnh hưởng tới tình hình nước ta. Trong tiến trình đổi mới, mở cửa và hội nhập quốc tế, chúng ta có những thời cơ lớn để phát triển, nhưng cũng đứng trước không ít khó khăn, thách thức. Thực tiễn đổi mới 25 năm qua đã cung cấp những kinh nghiệm quý giá, được Đảng tổng kết, khái quát thành lý luận, nâng lên thành những bài học, để xử lý mối quan hệ giữa thời cơ và thách thức cũng như nhiều mối quan hệ khác trong phát triển ở nước ta. Nếu đón bắt kịp và tận dụng được thời cơ thì thách thức, nguy cơ bị đẩy lùi; vượt qua được thách thức, nguy cơ thì thời cơ mới sẽ lại xuất hiện, tạo ra những thuận lợi mới cho sự phát triển. Ngược lại, nếu bỏ lỡ thời cơ thì thách thức, nguy cơ sẽ trở nên gay gắt, trầm trọng hơn; những thách thức, nguy cơ mới sẽ xuất hiện mà việc giải quyết nó sẽ khó khăn, phức tạp hơn nhiều, thậm chí có thể làm thất bại sự nghiệp của chúng ta.

Điều đó không chỉ là lý thuyết mà còn là vấn đề thực tiễn nóng hổi, buộc chúng ta phải luôn luôn suy nghĩ nghiêm túc, đánh giá đúng tình hình, phát hiện kịp thời các vấn đề nảy sinh để có cách giải quyết đúng đắn, hợp lý nhất.

Thành tựu mà chúng ta đạt được trong 25 năm đổi mới vừa qua là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn, kiên định lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, giữ vững nguyên tắc, với cách làm sáng tạo và bước đi phù hợp, chúng ta đã giải quyết thành công nhiều vấn đề, vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng vào giữa những năm 80 của thế kỷ trước, giữ vững ổn định chính trị, đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đời sống của các tầng lớp nhân dân được cải thiện. Cũng nhờ có đổi mới, với sự giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất và ý thức xã hội, mở rộng và phát huy dân chủ, thay đổi mô hình phát triển, chính sách và cơ chế quản lý, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, chúng ta đã kết hợp được sức mạnh nội lực với ngoại lực để thúc đẩy tăng trưởng, từng bước thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đây là những tiền đề và điều kiện rất quan trọng để nước ta tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, hướng tới phát triển nhanh và bền vững.

Dù còn không ít những hạn chế và yếu kém mà chúng ta phải ra sức khắc phục, nhưng đường hướng cơ bản và tổng quát của công cuộc đổi mới ở nước ta là đúng đắn; khả năng và triển vọng phát triển của đất nước là tốt đẹp với không ít những khởi sắc đáng tự hào.

Đổi mới là công trình tập thể vĩ đại được tạo ra từ sức mạnh sáng tạo của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, từ sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đóng góp vào sự nghiệp vẻ vang và cùng tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử này, có vai trò quan trọng của lý luận, có công sức, trí tuệ, nhiệt tình, tâm huyết và trách nhiệm của giới lý luận, của đội ngũ trí thức khoa học nước nhà. Có thể nói, không có lý luận đổi mới đúng đắn thì không thể có được những thành tựu và những bước tiến mạnh mẽ của thực tiễn đổi mới. Mặt khác, chính thực tiễn đổi mới đã kiểm nghiệm tính đúng đắn của lý luận, đồng thời gợi mở và hồi thúc chúng ta ra sức phát hiện, tìm tòi, bổ sung và có những phát triển mới về lý luận, tiếp tục đổi mới tư duy, hình thành nhận thức lý luận mới. Đó là sự thống nhất biện chứng giữa lý luận với thực tiễn, thực tiễn và lý luận mà sinh thời Bác Hồ đã coi đó là bản chất, là nguyên tắc tối cao của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Nhờ bám sát thực tiễn, nhất quán với quan điểm thực tiễn và quan điểm phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin, chú trọng tổng kết thực tiễn bằng phương pháp khoa học mà nhận thức của chúng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từng bước được sáng tỏ. Tổng kết lý luận - thực tiễn 20 năm đổi mới tại Đại hội X và tổng kết 25 năm đổi mới, trong đó có 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Đại hội XI thật sự là những tổng kết lớn, quan trọng, đánh dấu những bước trưởng thành về năng lực tư duy lý luận của Đảng ta. Các văn kiện Đại hội đã kết tinh trí tuệ, tư tưởng của toàn Đảng, trí tuệ của nhân dân và dân tộc ta. Giới lý luận và đội ngũ trí thức khoa học đã có những đóng góp thực sự quý báu vào công tác

tư tưởng - lý luận của Đảng, vào quá trình hình thành và phát triển lý luận đổi mới, lý luận về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam.

Trong những cố gắng và thành tích chung của giới lý luận và đội ngũ trí thức khoa học, Hội đồng Lý luận Trung ương, qua ba nhiệm kỳ, kể từ khi thành lập từ Đại hội VIII đã đóng vai trò nòng cốt, là cơ quan tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, là nơi thu hút, tập hợp, tổ chức các chuyên gia, các nhà khoa học nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị liên quan trực tiếp đến việc hoạch định đường lối và các quyết sách của Đảng và Nhà nước ở tầm cương lĩnh, chiến lược.

Trong nhiệm kỳ khóa X, Hội đồng Lý luận Trung ương đã thực hiện có kết quả bước đầu đề án Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả tư vấn lý luận chính trị cho Trung ương, tập hợp được đông đảo các nhà khoa học có trình độ cao, phát huy được trí tuệ của nhiều tập thể khoa học và các nhà khoa học, các viện, các học viện và các trường đại học, triển khai nghiên cứu nhiều đề tài thuộc chương trình khoa học trọng điểm cấp nhà nước, chất lọc từ đó những kết quả nghiên cứu có giá trị phục vụ kịp thời yêu cầu tư vấn cho lãnh đạo Đảng và Nhà nước, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho sự hình thành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Từ kết quả hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương và đóng góp tích cực của đội ngũ trí thức khoa học, chúng ta vui mừng nhận thấy vai trò của lý luận chính trị, của khoa học xã hội - nhân văn và của khoa học nói chung, ngày càng tăng và được đề cao đối với sự phát triển xã hội. Nói rộng hơn, sự nghiệp

xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh đổi mới toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, lấy phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội... đều liên quan mật thiết tới lý luận, đều cần đến khoa học. Do đó, trí thức khoa học, trong đó có những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước có vinh dự to lớn, trọng trách nặng nề nhưng rất vẻ vang, góp phần trực tiếp vào việc tăng cường tiềm lực trí tuệ, tư tưởng của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội, tạo ra động lực của phát triển. Đây là điều kiện cần thiết, không thể thiếu, không thể yếu của nhân lực chất lượng cao mà chúng ta đang ra sức vun trồng. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn trân trọng và tin cậy ở đội ngũ trí thức, đánh giá cao tiềm năng sáng tạo và những cống hiến của trí thức, nhất là các trí thức nhân tài, hiền tài - nguyên khí của quốc gia.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều biết, Lênin là lãnh tụ thiên tài của cách mạng Nga và phong trào cách mạng thế giới. Người đã từng nói, không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng; chỉ đảng nào có được lý luận tiên phong thì mới làm tròn được vai trò chiến sĩ tiên phong. Lênin đòi hỏi, Đảng phải tiêu biểu cho trí tuệ, lương tâm và danh dự của thời đại. Để trở thành một Đảng cách mạng tiên phong như thế thì nhất thiết Đảng phải coi trọng lý luận và công tác lý luận. Lý luận đóng vai trò cốt yếu để nâng cao tiềm lực trí tuệ của Đảng và định hướng cho cả việc xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Không thể làm tốt công tác tư tưởng, công tác lãnh đạo, công tác tổ chức cán bộ, nhất là trong tình hình hiện nay, nếu yếu kém về lý luận.

Sở dĩ tôi phải nhắc lại và nhấn mạnh những điều sơ đẳng về sự cần thiết và vai trò của lý luận và công tác lý luận trong tình hình hiện nay là bởi mấy lẽ sau đây:

Một là, chúng ta đang sống trong một thế giới đầy biến động và có cả những đảo lộn không ngờ. Hàng loạt nhân tố đang tác động đồng thời trong thế giới đương đại với sự phát triển nhảy vọt của cách mạng khoa học - công nghệ, sự bùng nổ thông tin với gia tốc lớn, kinh tế thị trường và kinh tế tri thức, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu và nguy cơ thảm họa khí hậu toàn cầu đang đe dọa sự sống của loài người; khủng hoảng kinh tế - tài chính đang đẩy nhiều nền kinh tế vốn hùng mạnh vào tình trạng suy thoái, nợ công, nợ chính phủ ở nhiều nước vượt quá ngưỡng an toàn làm cho kinh tế đình đốn, phá sản, từ tình huống kinh tế trở thành tình huống chính trị. Chiến tranh, xung đột cục bộ vẫn thường xảy ra cùng với sự gia tăng chủ nghĩa khủng bố quốc tế, sự trở dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan... ổn định và bất định, phát triển và phản phát triển đan xen nhau một cách phức tạp. Vì vậy, cần phải bám sát và phân tích sâu sắc thực tiễn để tìm lời giải sáng rõ về lý luận cho những vấn đề của thực tiễn. Phải dùng lý luận như một phương pháp khoa học để cất nghĩa bản chất và xu thế biến đổi của thực tiễn; chỉ có sức mạnh của lý luận và tư duy lý luận mới giúp chúng ta tìm đúng phương hướng và giải pháp phát triển, độc lập giải quyết những vấn đề của chính mình, không sao chép, bắt chước máy móc từ một khuôn mẫu sẵn có nào, cho dù việc học tập, tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài là rất cần thiết và quan trọng.

Hai là, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày nay, hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn chi phối quan hệ giữa các nước, song cạnh tranh và đấu tranh cũng diễn ra

hết sức phức tạp và quyết liệt. Phát triển thông qua đổi mới, cải cách ở bên trong và hội nhập với bên ngoài, hợp tác song phương và đa phương là một tất yếu; nhưng để thành công trong hội nhập, giữ vững được độc lập chủ quyền dân tộc, giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa và truyền thống dân tộc, bảo đảm phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa, lại đòi hỏi ở chúng ta rất nhiều năng lực sáng tạo, bản lĩnh. Sự kiên định lý tưởng và mục tiêu đã chọn - độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - phải đi liền với sự nhạy bén sáng suốt, có phương pháp tổ chức và hành động khoa học, sự linh hoạt và mềm dẻo trong ứng xử. Muốn đáp ứng những đòi hỏi đó, chúng ta phải ra sức nghiên cứu lý luận từ thực tiễn sinh động chứ không giáo điều, chủ quan, tư biện; không thể tự bằng lòng với những kiến thức và kinh nghiệm đã có. Phát triển bền vững trong điều kiện thế giới ngày nay, nhất là trước những biến đổi dữ dội của môi trường và áp lực của kinh tế tri thức, nếu không có những đột phá về lý luận thì không thể tạo ra được tiền đề khoa học cho sự phát triển thực tiễn, cho chất lượng và hiệu quả hoạt động của Đảng và Nhà nước ta.

Hơn lúc nào hết, nhu cầu vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận trong thực tiễn, vượt qua tình trạng lạc hậu của lý luận và sự chậm trễ của khoa học xã hội - nhân văn so với đà phát triển mau lẹ của thực tiễn trở nên vô cùng bức thiết. Giới lý luận và các nhà khoa học trong đội ngũ trí thức nước ta phải đáp ứng đòi hỏi đó với sự nhạy bén và trách nhiệm xã hội cao nhất. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trông đợi và kỳ vọng rất nhiều ở đội ngũ trí thức nước nhà. Đảng và Nhà nước, trên cơ sở tư vấn của các đồng chí, sẽ trân trọng cân nhắc, lựa chọn các phương án, tính toán các điều kiện, nhất là các nguồn lực để sớm có những đổi mới chính sách và cơ chế nhằm tạo động lực

cho sự phát triển lý luận, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Tư tưởng về quốc sách hàng đầu dành cho giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ vừa qua chậm được cụ thể hóa, thể chế hóa. Quyết định này phải được nhanh chóng sửa chữa, trước hết là trách nhiệm của Đảng và Nhà nước. Hai lĩnh vực này là chìa khóa của phát triển, là nơi tạo ra nguồn vốn quý giá nhất là nhân lực, nhân tài.

Ba là, sự nghiệp đổi mới của chúng ta đã đi qua một phần tư thế kỷ. Qua tổng kết lý luận - thực tiễn, chúng ta đã rút ra nhiều bài học quý giá, đã đạt được những bước tiến nhất định về lý luận, cho phép hình dung trên những nét lớn về đặc trưng xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng, về con đường và mô hình phát triển, về phương hướng phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định tám mối quan hệ lớn cần phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết một cách đúng đắn, sáng tạo. Hiểu thấu bản chất, nội dung và hình thức biểu hiện của những mối quan hệ này cũng như phương pháp xử lý các mối quan hệ đó trong thực tiễn lãnh đạo và tổ chức, quản lý, chính sách và cơ chế tác động đòi hỏi phải có những nghiên cứu công phu về lý luận, kể cả nghiên cứu dự báo xu hướng phát triển.

Để xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân và thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, cầm quyền trong điều kiện mới, Đảng phải ra sức tự đổi mới, tự chỉnh đốn, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, luôn luôn là một Đảng cách mạng chân chính, hết lòng hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Vậy phải đổi mới phương thức lãnh đạo,

cầm quyền của Đảng ra sao; phân định vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm giữa Đảng với Nhà nước, với các đoàn thể nhân dân trong hệ thống chính trị như thế nào; đổi mới công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới thế nào và làm thế nào để nhân dân nhiệt tình, hăng hái tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước?... Bao nhiêu câu hỏi đặt ra đòi hỏi phải có câu trả lời đúng đắn về lý luận và phù hợp với thực tiễn.

Giới lý luận và đội ngũ trí thức khoa học nước ta, đặc biệt là Hội đồng Lý luận Trung ương với chức năng của mình, cần đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, kết hợp đồng bộ giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, coi trọng tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, mong các đồng chí sớm suy nghĩ, xác định nội dung và phương thức tổng kết, đề xuất các ý kiến tư vấn cho lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước những vấn đề cơ bản, lâu dài và những vấn đề cấp bách cần làm ngay, nhất là hướng vào những đổi mới thể chế, chính sách và cơ chế quản lý. Đây là bước đi cần thiết, tiến tới tổng kết 30 năm đổi mới đất nước, chuẩn bị cơ sở khoa học cho những quyết định đường lối, chính sách của Đảng tại Đại hội XII, ở thời điểm sự nghiệp đổi mới tròn 30 năm.

Thưa các đồng chí,

Chương trình nghiên cứu lý luận chính trị do Hội đồng Lý luận Trung ương kỳ này chủ trì và tổ chức nghiên cứu cần bám sát tư tưởng chỉ đạo và tinh thần cơ bản của Văn kiện Đại hội XI và chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương để xác định hệ thống các đề tài nghiên cứu cho phù hợp, thiết thực, đi thẳng vào những vấn đề mà xu hướng phát triển của thế giới, thời đại và thực tiễn phát triển của đất nước đang đặt ra, đang cần trả lời về mặt lý luận. Có như vậy, việc tư vấn lý luận chính trị cho Trung ương mới hữu ích và có hiệu quả.

Tôi xin gợi ý mấy hướng nghiên cứu quan trọng, cả cơ bản lâu dài và cấp bách trước mắt như sau:

Thứ nhất, cần chú trọng nghiên cứu sâu về bản chất, đặc điểm, xu thế biến đổi của thế giới đương đại, đem lại những luận chứng khoa học có sức thuyết phục và phân tích các dự báo có căn cứ về *chủ nghĩa tư bản hiện đại* - những biến đổi và những điều chỉnh chiến lược cũng như chính sách; về *chủ nghĩa xã hội trong tiến trình cải cách, đổi mới và hội nhập*, tổng kết những thành tựu lý luận mới về chủ nghĩa xã hội, làm rõ những nhận thức mới, những vấn đề đang đặt ra, cả những thời cơ lẫn thách thức của chủ nghĩa xã hội, *trọng trách lịch sử của Đảng Cộng sản, phát triển lý luận về Đảng Cộng sản cầm quyền, vấn đề đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng*. Đây là những vấn đề rất hệ trọng liên quan đến sự tồn vong của Đảng, thành bại của cách mạng. Cũng cần thiết phải có những nghiên cứu mới, sâu sắc và thấu đáo hơn so với những nghiên cứu trước đây về trào lưu dân chủ xã hội, về xu hướng và triển vọng của các phong trào xã hội, các Đảng cánh tả, sự thay đổi trật tự thế giới và chiến lược của các nước lớn. Những nghiên cứu như vậy giúp cho chúng ta có một cái nhìn đa chiều, chính thể và có hệ thống về thế giới, cung cấp các cứ liệu cho việc dự báo, xác định đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại.

Thứ hai, nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết quá trình đổi mới của nước ta để tiếp tục làm rõ vấn đề *định hướng xã hội chủ nghĩa và định hình chủ nghĩa xã hội* của Việt Nam, trong đó đặc biệt chú trọng những hướng tiếp cận mới, những nghiên cứu mới về thời kỳ quá độ ở Việt Nam, tổng kết sâu sắc những đặc thù của kiểu quá độ bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa trong những điều kiện lịch sử mới. Lâu nay vẫn có hai câu hỏi lớn, thật ra là hai phương diện của cùng một vấn đề, về chủ nghĩa

xã hội. Đó là chủ nghĩa xã hội là gì? Và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như thế nào? Dù đã có không ít đề tài và công trình nghiên cứu về chủ đề này nhưng đây vẫn là mảnh đất lý luận rộng lớn cần sự thâm canh của các nhà khoa học. Chính trên vấn đề này mà giới lý luận sẽ tiếp tục đi sâu nghiên cứu các di sản kinh điển từ chủ nghĩa Mác - Lênin đến tư tưởng Hồ Chí Minh. Vấn đề là ở chỗ, phải vận dụng đúng đắn, sáng tạo quan điểm và phương pháp mácxít cùng với sự nắm bắt kịp thời những kiến thức mới, những thành quả nghiên cứu mới của thế giới để nghiên cứu những giá trị bền vững, sức sống và ý nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm tòi phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện lịch sử mới, nghiên cứu một cách khách quan, khoa học, trên quan điểm đổi mới và phát triển. Chúng ta trung thành trên cơ sở sáng tạo; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin bằng cách phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, nhận thức lại cho đúng những chân giá trị của các nhà tư tưởng bậc thầy mà trước đây có lúc đã hiểu sai, làm sai, thậm chí tầm thường hóa những tư tưởng của các ông một cách không tự giác, do thiếu hiểu biết.

Về tư tưởng Hồ Chí Minh, cần nghiên cứu sâu và có hệ thống hơn trên cả hai bình diện lịch sử và lý luận, có những chuyên khảo lớn thể hiện chân thực tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh; triết lý phát triển Hồ Chí Minh; văn hóa, đạo đức, nhân cách Hồ Chí Minh; những phát triển sáng tạo làm phong phú lý luận mácxít của Hồ Chí Minh; những kiến giải sáng tạo, độc đáo của Người về dân chủ và pháp quyền, về Đảng cầm quyền, về quan hệ mật thiết giữa Đảng với dân, Nhà nước với dân; tư tưởng đổi mới và những dự báo khoa học của Hồ Chí Minh về phát triển... Chú trọng đưa kết quả nghiên cứu vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong

hệ thống các nhà trường, các học viện, phấn đấu để có một đội ngũ chuyên gia về tư tưởng Hồ Chí Minh và Hồ Chí Minh học. Bộ Chính trị đã có chủ trương tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Do đó, những nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu về Hồ Chí Minh phải góp phần nâng cao nhận thức trong Đảng và trong xã hội, đồng thời chú trọng bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, đạo đức; chú trọng thực hành, học tập và làm theo phương châm của Bác: nói đi đôi với làm; gần dân, tin dân, trọng dân và vì dân. Đây là cách thiết thực nhất để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao uy tín và ảnh hưởng của Đảng trong xã hội, tạo động lực tinh thần mạnh mẽ cho đổi mới và phát triển ở nước ta.

Thứ ba, những nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về phát triển bền vững, về đổi mới mô hình tăng trưởng, về thể chế và chính sách, chú trọng nhiều hơn tới các vấn đề văn hóa, xã hội, an sinh xã hội, các vấn đề về con người. Đây là cả một hệ vấn đề liên quan trực tiếp tới lãnh đạo và quản lý, hướng trực tiếp vào tạo lập ổn định tích cực, phát triển bền vững mà thực chất là phát triển bền vững con người Việt Nam, vượt qua các điểm nghẽn bằng các đột phá trong phát triển.

Thứ tư, những nghiên cứu về mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện tốt nhất yêu cầu về phát triển tiềm lực an ninh, quốc phòng, giữ vững môi trường hòa bình cho phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Thứ năm, nghiên cứu những vấn đề về Đảng cầm quyền, Nhà nước pháp quyền, đổi mới chính trị và hệ thống chính trị,

đặc biệt là nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ, khoa học hóa và dân chủ hóa lĩnh vực công tác trọng yếu này, bảo đảm có những chuyển biến tích cực về chất lượng công tác tổ chức, cán bộ ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng. Đó là một trong năm bài học cơ bản của cách mạng nước ta đã được tổng kết và ghi vào Cương lĩnh của Đảng. Cần tập trung nhiều chuyên gia giỏi, có trí tuệ, kinh nghiệm để nghiên cứu và tổng kết vấn đề cực kỳ quan trọng này. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ Đại hội XI. Như thế, chính đây cũng là vấn đề mà giới lý luận, các nhà khoa học của Đảng, mà nòng cốt là Hội đồng Lý luận Trung ương, cần đầu tư trí tuệ, sức lực và trách nhiệm để có những tư vấn sắc sảo, kịp thời cho Trung ương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, tác dụng của xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Thưa các đồng chí,

Hội đồng Lý luận Trung ương là tổ chức do Bộ Chính trị lập ra; hoạt động của Hội đồng đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Thực tiễn hoạt động trong ba nhiệm kỳ qua đã khẳng định sự cần thiết, tầm quan trọng và vai trò tích cực của Hội đồng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao là tư vấn các vấn đề lý luận chính trị cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Hội đồng nhiệm kỳ này đã có sự bổ sung, tăng cường cán bộ lãnh đạo cũng như Cơ quan Thường trực Hội đồng một cách đáng kể. Nhân sự Hội đồng cũng được đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi về chất lượng khoa học của Hội đồng, giúp cho Hội đồng thực hiện tốt trọng trách được giao.

Vấn đề quyết định là, Hội đồng cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn về phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng tư vấn bằng cách tổ chức hoạt động nghiên cứu các đề tài ở các cơ quan khoa học, tổ chức tốt các kỳ họp của Hội đồng, bảo đảm chất lượng các khuyến nghị tư vấn, phát huy cao độ nhiệt tình, trách nhiệm, tinh thần dân chủ, thực sự cầu thị trong thảo luận, tranh luận khoa học để cùng nhau tìm tòi chân lý trên cơ sở giữ vững nguyên tắc Đảng, thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đặt ra trong nghiên cứu và tư vấn lý luận chính trị. Cơ quan Thường trực Hội đồng, Ban Thư ký khoa học và các tiểu ban chuyên môn của Hội đồng cần nêu cao tính chủ động, sáng tạo và phong cách làm việc khoa học, đặc biệt coi trọng sinh hoạt khoa học của các Tiểu ban chuyên môn của Hội đồng.

Cần tạo ra môi trường thực sự dân chủ trong hoạt động lý luận, trong nghiên cứu khoa học của Hội đồng và trong các hoạt động thường nhật của cơ quan thường trực. Trên tinh thần dân chủ, phát huy mọi khả năng sáng tạo, tôn trọng và tin cậy lẫn nhau, khiêm tốn học hỏi lẫn nhau giữa các thế hệ khoa học, Hội đồng và cơ quan Hội đồng phải phấn đấu trở thành một cộng đồng khoa học kiểu mẫu cả về tư tưởng, học thuật, đạo đức, văn hóa và phong cách, có tác dụng khích lệ, cổ vũ các năng lực sáng tạo trong giới lý luận, trong đội ngũ trí thức khoa học, nhất là đối với các nhà khoa học trẻ.

Trong nghiên cứu, ý kiến khác nhau là bình thường. Tôn trọng, bảo vệ chân lý và đạo lý là phẩm chất, nhân cách của người trí thức cách mạng, của đội ngũ trí thức khoa học. Chúng ta có một tấm gương sáng để suốt đời noi theo và làm theo, đó là nhà tư tưởng kiệt xuất, nhà văn hóa lỗi lạc Hồ Chí Minh. Người để lại nhiều chỉ dẫn quý báu về dân chủ và đạo đức trong khoa học.

Sự phát triển của đất nước đòi hỏi chúng ta phải không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm công dân và tinh tiên phong gương mẫu của người đảng viên trí thức, ra sức trau dồi kiến thức, kinh nghiệm, kết hợp nhuần nhuyễn bản lĩnh khoa học với bản lĩnh chính trị và bản lĩnh văn hóa, đem hết trí tuệ, tài năng, nhiệt huyết để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch để bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ sự nghiệp và thành quả lao động sáng tạo của nhân dân, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng chính trị trong Đảng, trong xã hội.

Hội đồng Lý luận Trung ương kế thừa và phát huy những kinh nghiệm quý báu của 15 năm qua, nỗ lực đổi mới và sáng tạo để thực hiện tốt hơn nữa trọng trách của mình. Phải trở thành mối quan tâm thường trực của Hội đồng, của từng thành viên, của cả tập thể, cùng với cả đội ngũ trí thức khoa học nước nhà, đó là phần đấu có những đột phá mới về lý luận. Hai mươi năm trước, tại nhiệm kỳ khóa VII, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 01 về công tác lý luận của Đảng. Có lẽ đã đến lúc giới lý luận chúng ta phải đóng vai trò nòng cốt trong việc tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết quan trọng này, đánh giá cho đúng những chuyển biến tích cực và cả những hạn chế, yếu kém; trên cơ sở đó tư vấn cho Bộ Chính trị và Ban Bí thư về việc ra một nghị quyết mới về công tác lý luận của Đảng trước yêu cầu của tình hình mới. Tôi nghĩ đây là một việc cần thiết, mong được các đồng chí quan tâm.

Chúng ta đang bắt tay vào nghiên cứu tổng kết 20 năm thực hiện Hiến pháp 1992 và chuẩn bị sửa đổi Hiến pháp, nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng và

hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Công việc to lớn và hệ trọng này cũng cần có sự tham gia tích cực của Hội đồng Lý luận Trung ương.

Thưa các đồng chí,

Tình hình rất khẩn trương. Công việc rất bận bịu. Đảng và Nhà nước đang tập trung mọi nỗ lực để giải quyết các vấn đề bức xúc liên quan tới phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, chăm lo đời sống của nhân dân. Bộ Chính trị, Ban Bí thư tin tưởng sâu sắc rằng, đội ngũ trí thức khoa học nước ta cùng chia sẻ trách nhiệm và khó khăn với Đảng và nhân dân, nỗ lực sáng tạo vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng và nhân dân tin cậy giao phó.

Tôi cũng đề nghị Văn phòng Trung ương, các ban đảng và các cơ quan đảng ở Trung ương, các bộ, các ngành, các đoàn thể Trung ương, các tỉnh thành ủy trong cả nước quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ và phối hợp với Hội đồng Lý luận Trung ương để Hội đồng và giới lý luận, đội ngũ trí thức khoa học nước ta có những đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân.

Với tinh thần "*đổi mới - trí tuệ - dân chủ - đoàn kết và phát triển*", thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, tôi xin chúc giới lý luận và đội ngũ trí thức khoa học nước nhà không ngừng nỗ lực phấn đấu, đoàn kết, hợp tác, phát huy nhiệt tình, tâm huyết và tài năng trí tuệ, đóng góp xứng đáng, nhiều hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta. Chúc các đồng chí sức khỏe, có nhiều niềm vui và hạnh phúc trong lao động sáng tạo và cuộc sống.

**MỐI QUAN HỆ VIỆT NAM - CAMPUCHIA
ĐANG PHÁT TRIỂN NGÀY CÀNG SÂU RỘNG,
TRỞ THÀNH TÀI SẢN CHUNG QUÝ BÁU CỦA
HAI DÂN TỘC VÀ LÀ NHÂN TỐ QUAN TRỌNG
BẢO ĐẢM THẮNG LỢI SỰ NGHIỆP
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
CỦA MỖI NƯỚC***

Thưa Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni,

*Thưa các vị Lãnh đạo Thượng viện, Quốc hội, Chính phủ Hoàng
gia Campuchia,*

Thưa các quý bà, quý ông,

Chúng tôi rất cảm kích trước tình cảm cao quý và những lời tốt đẹp của Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni về đất nước và nhân dân Việt Nam, về mối quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài giữa hai nước, hai dân tộc Việt Nam - Campuchia. Thay mặt Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam và nhân danh cá nhân, tôi chân thành cảm ơn Quốc vương, các nhà lãnh đạo và nhân dân Campuchia đã dành cho chúng tôi sự đón tiếp hết sức trọng thị, chu đáo,

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Quốc yến chào mừng Đoàn đại biểu cấp cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thăm hữu nghị cấp nhà nước Vương quốc Campuchia. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 7-12-2011.

tràn đầy tình cảm bạn bè thân thiết, luôn cùng nhau chia ngọt sẻ bùi trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Tôi rất vui mừng, trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đến thăm đất nước Campuchia tươi đẹp với nền văn minh Ăngco huy hoàng và được tận mắt chứng kiến những thành tựu to lớn, toàn diện, có ý nghĩa lịch sử mà nhân dân Campuchia đạt được. Tôi nhiệt liệt chúc mừng và tin tưởng vững chắc rằng, dưới sự trị vì anh minh của Quốc vương Nô rô dô m Xihamô ni và sự lãnh đạo sáng suốt của Thượng viện, Quốc hội và Chính phủ Hoàng gia Campuchia, nhân dân Campuchia anh em sẽ tiếp tục giành được nhiều thành tựu mới, to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng đất nước Campuchia phát triển phồn vinh, vị thế quốc tế không ngừng được nâng cao, tiếp tục đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Thưa Quốc vương,

Thưa các quý vị,

Qua 25 năm đổi mới, đất nước chúng tôi bước sang giai đoạn phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Việt Nam nhất quán thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa, gắn với sự phát triển của các nước láng giềng; tích cực tham gia cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015; chăm lo vun đắp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, những thắng lợi của Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như những thành tựu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều không thể tách rời sự ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế, đặc biệt là sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn và có hiệu quả của Chính phủ và nhân dân các nước láng giềng, trong đó có Campuchia.

Nhân dịp trọng thể này, thay mặt Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, một lần nữa, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự ủng hộ chân thành và sự giúp đỡ quý báu mà Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni, Thái Thượng hoàng Nôrôđôm Xihanúc, Hoàng Thái hậu Nôrôđôm Môniniết Xihanúc, Thượng viện, Quốc hội, Chính phủ Hoàng gia và nhân dân Campuchia đã dành cho Việt Nam từ trước đến nay.

Thưa Quốc vương,

Thưa các quý vị,

Chúng tôi hài lòng với kết quả tốt đẹp của các cuộc hội đàm, hội kiến cấp cao Việt Nam - Campuchia hôm nay. Hai bên hết sức vui mừng và tự hào về mối quan hệ Việt Nam - Campuchia đang phát triển ngày càng sâu rộng, thiết thực và hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, trở thành tài sản chung quý báu của hai dân tộc và là nhân tố quan trọng bảo đảm thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mỗi nước. Hai bên quyết tâm giữ gìn, không ngừng phát huy và truyền tiếp cho các thế hệ mai sau tình đoàn kết hữu nghị truyền thống và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Campuchia, bảo đảm cho các thế hệ con cháu của hai dân tộc chúng ta mãi mãi được sống trong thái bình và hạnh phúc.

Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng, với những thành tựu mà nhân dân hai nước chúng ta đã đạt được trong sự nghiệp

phát triển của mỗi nước và trong sự hợp tác tốt đẹp giữa hai nước thời gian qua, với những thỏa thuận cấp cao đạt được trong chuyến thăm hữu nghị cấp nhà nước lần này và những nỗ lực chung của cả hai bên, quan hệ Việt Nam - Campuchia sẽ ngày càng nở hoa, kết trái, đáp ứng nguyện vọng và lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Trong bầu không khí trang trọng và thăm tình hữu nghị Việt Nam - Campuchia, tôi đề nghị các quý vị cùng nâng cốc:

- Chúc Thái Thượng hoàng Nôrôđôm Xihanúc và Hoàng Thái hậu Nôrôđôm Môniniết Xihanúc an khang, hạnh phúc và trường thọ!

- Chúc Quốc vương Nôrôđôm Xihamôni mạnh khỏe, trường thọ và thành công trên cương vị cao cả của mình!

- Chúc các nhà Lãnh đạo Thượng viện, Quốc hội, Chính phủ Hoàng gia và các quý bà, quý ông đôi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

- Chúc Vương quốc Campuchia ngày càng phát triển phồn vinh, nhân dân Campuchia ngày càng ấm no, hạnh phúc!

- Chúc tình đoàn kết hữu nghị truyền thống và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Campuchia mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững!

Xin cảm ơn.

CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ, TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ VÀ TOÀN DIỆN HƠN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI*

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp được gặp các vị khách quý và đông đảo đại biểu đại diện cán bộ, đảng viên, công chức ngành Ngoại giao - lượng xung kích trên một mặt trận cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta - về dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27, tôi xin gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí tới toàn thể anh chị em hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại ở trong và ngoài nước, lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Hội nghị của chúng ta họp vào một thời điểm khá đặc biệt. Năm 2011 vừa tròn 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991), 25 năm nhân dân ta tiến hành toàn diện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử cả về đối nội và đối ngoại. Đây là một dịp tốt để chúng ta nhìn lại chặng đường đã qua,

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 13-12-2011.

rút ra những bài học quý báu cho các hoạt động đối ngoại trong thời gian tới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng họp vào đầu năm nay là một sự kiện có ý nghĩa trọng đại, vì Đại hội chẳng những đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 5 năm 2011 - 2015 mà còn quyết định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và bổ sung, phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, mở ra một giai đoạn mới cho sự phát triển của đất nước. Hội nghị chúng ta có nhiệm vụ quán triệt quan điểm, đường lối, chủ trương của Đại hội XI để xây dựng Chương trình hành động cụ thể, thiết thực trên lĩnh vực đối ngoại, đưa Nghị quyết của Đại hội Đảng vào cuộc sống.

Sau Đại hội XI, tình hình thế giới có những diễn biến mới rất nhanh, rất phức tạp, đặt ra nhiều vấn đề mới. Với trí tuệ tập thể của toàn thể đội ngũ cán bộ ngành Ngoại giao, trong đó có những đồng chí đang hoạt động tại nhiều địa bàn và tổ chức quốc tế, Hội nghị cần trao đổi sâu sắc về tình hình; phân tích thấu đáo nguyên nhân và dự báo tác động những diễn biến mới của thế giới đối với nước ta; từ đó đề xuất những chủ trương thích hợp để tận dụng những cơ hội mới, ứng phó hữu hiệu với những thách thức mới, nhằm thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng.

Như vậy, Hội nghị Ngoại giao lần này tuy là họp định kỳ nhưng có ý nghĩa rất quan trọng. Tôi mong rằng, Hội nghị sẽ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đem lại nhiều kết quả thiết thực.

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp dự Hội nghị với các đồng chí, tôi muốn nêu một số suy nghĩ về tình hình và nhiệm vụ của chúng ta trên mặt trận đối ngoại để các đồng chí cùng trao đổi.

Hơn ai hết, các đồng chí biết rõ rằng, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào trong quá trình hình thành và phát triển của mình đều phải xử lý hai vấn đề cơ bản: đối nội và đối ngoại. Hai vấn đề này có mối quan hệ hữu cơ, biện chứng, tác động qua lại, hỗ trợ lẫn nhau, tạo thế và lực cho nhau, trong đó nội lực đóng vai trò quyết định. Như V.I. Lênin từng nói, đối ngoại là sự nối tiếp của chính sách đối nội. Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, bên cạnh các cuộc chiến đấu ngoan cường bảo vệ giang sơn, độc lập chủ quyền của đất nước, ông cha ta luôn luôn chú trọng hoạt động đối ngoại, tạo dựng nên những truyền thống và bản sắc độc đáo của nền ngoại giao Việt Nam đầy hào khí, giàu tính nhân văn, hòa hiếu: “Dem đại nghĩa để thắng hung tàn; Lấy chí nhân mà thay cường bạo!”, “Dập tắt muôn đời chiến tranh; Mở nền muôn thừa thái bình!”. Đó là những tư tưởng, triết lý vượt thời đại, mãi mãi vẫn còn nguyên giá trị.

Những truyền thống và bản sắc tốt đẹp ấy càng được bồi đắp, phát huy và tỏa sáng trong thời đại Hồ Chí Minh, đã hình thành nền ngoại giao Việt Nam gắn với tư tưởng và phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh. Cùng với các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa..., mặt trận ngoại giao luôn đóng vai trò trọng yếu trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, góp phần tạo nên những thắng lợi hết sức to lớn, làm rạng rỡ lịch sử của dân tộc.

Chúng ta còn nhớ, vào cuối những năm 80 của thế kỷ trước, đối với nước ta, đổi mới là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có ý nghĩa sống còn. Đảng ta đã phát động công cuộc đổi mới, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và không ngừng phát triển về mọi mặt. Cũng từ ngày đó, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở vì hòa bình, hợp tác và phát triển,

thực thi chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, từng bước hội nhập quốc tế đã được hình thành và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện.

Qua 25 năm thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại đổi mới của Đảng, nhân dân ta đã thu được nhiều kết quả hết sức quan trọng. Có thể khái quát thành mấy điểm:

Một là, chúng ta đã đẩy lùi được chính sách cô lập về chính trị, bao vây về kinh tế đối với nước ta, đồng thời mở rộng quan hệ với các quốc gia, kể cả các cường quốc và các trung tâm hàng đầu thế giới. Trong quá trình phá thế bị bao vây, cấm vận, chúng ta đã chọn đúng khâu đột phá với bước đi thích hợp nên đã thành công: đã rút quân tình nguyện khỏi Campuchia và chủ động tham gia giải pháp chính trị cho vấn đề Campuchia. Tiếp đó, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Mỹ, Liên minh châu Âu và gia nhập ASEAN. Đến nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với gần 180 nước, trong đó có tất cả các nước lớn. Trên bình diện đa phương, Việt Nam đã trở thành thành viên tích cực và có trách nhiệm của tất cả các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế như ASEAN, EAS, APEC, ASEM, WTO, Phong trào không liên kết, Liên hợp quốc... Việc phá thế bị bao vây, cấm vận tiến đến hội nhập, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế không phải là một giải pháp tình thế mà là một chiến lược đối ngoại nhìn xa trông rộng, phù hợp với lợi ích dân tộc và xu thế thời đại.

Hai là, chúng ta đã tranh thủ được môi trường quốc tế thuận lợi để tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Thị trường không ngừng được mở rộng, nguồn vốn tài trợ và đầu tư vào nước ta không ngừng gia tăng. Nếu đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, chúng ta mới có quan hệ kinh tế - thương mại với gần 30 nước và vùng lãnh thổ thì đến nay đã có quan hệ kinh tế - thương mại

với trên 200 nước và vùng lãnh thổ. Tổng kim ngạch ngoại thương đã vượt hơn rất nhiều so với tổng sản phẩm trong nước. Đã thu hút được hơn 200 tỉ đôla Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với trên 13.000 dự án đã được cấp phép và đã giải ngân được trên 80 tỉ đôla Mỹ. Trong bối cảnh nguồn vốn tài trợ chính thức cho phát triển (ODA) của thế giới giảm, ta vẫn nhận được hơn 33 tỉ đôla Mỹ viện trợ từ các nước và các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế như IMF, WB, ADB. Ngay trong năm nay, khi nền kinh tế thế giới phải đối mặt với những khó khăn gay gắt, kim ngạch xuất khẩu của nước ta vẫn tăng trên 30%; các nhà tài trợ vẫn cam kết dành cho Việt Nam khoản tài trợ 7,4 tỉ đôla Mỹ.

Ba là, chúng ta giữ vững được độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đồng thời từng bước giải quyết được nhiều vấn đề về biên giới trên bộ và trên biển với các nước có liên quan, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi để quản lý biên giới, bảo vệ chủ quyền, mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần củng cố hòa bình, ổn định trong khu vực. Ta và Trung Quốc đã ký được Hiệp định Biên giới trên bộ và hoàn thành việc phân giới cắm mốc trên bộ, ký Hiệp định Phân định Vịnh Bắc Bộ, Hiệp định nghề cá Vịnh Bắc Bộ, Thỏa thuận về tuần tra chung của hải quân hai nước, và mới đây đã ký Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển. Công tác phân giới cắm mốc giữa ta với Lào và với Campuchia đang được tích cực triển khai thực hiện trên cơ sở những Hiệp định biên giới đã ký kết, góp phần quan trọng xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác với các nước láng giềng. Ta cũng đã ký thỏa thuận song phương về hợp tác giải quyết vùng chồng lấn trên biển với từng nước Malaixia, Indônêxia, Philipppin và Thái Lan trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, tạo thuận lợi cho những chương trình

hợp tác rộng lớn hơn ở Biển Đông trong khuôn khổ các nước ASEAN và giữa ASEAN với Trung Quốc.

Bốn là, phát huy vị thế quốc tế mà nước ta đã có được trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập và thống nhất Tổ quốc, trong thời kỳ đổi mới, vị thế quốc tế của nước ta trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương cũng như trên thế giới không ngừng được nâng cao, nhờ những đóng góp tích cực, đầy tinh thần trách nhiệm và tính xây dựng cho xu thế hòa bình, hợp tác. Đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng như Hội nghị cấp cao Pháp ngữ, Hội nghị cấp cao ASEM, APEC... Làm chủ tịch luân phiên của ASEAN, Việt Nam đã động viên được sự nỗ lực chung của các nước thành viên, góp phần vào quá trình thúc đẩy xây dựng một Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 và trở thành một trong những thành viên có trách nhiệm trong ASEAN. Là ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009, Việt Nam đã tham gia giải quyết nhiều vấn đề lớn của thế giới và tiếng nói của nước ta được cộng đồng quốc tế coi trọng, lắng nghe. Là thành viên của Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), là bên tham gia đàm phán xây dựng Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Việt Nam đang tham gia vào quá trình xây dựng cấu trúc chính trị - kinh tế - thương mại mới ở khu vực.

Những thành công và thắng lợi to lớn nói trên là kết quả nỗ lực, phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân ta, trong đó có sự đóng góp rất quan trọng của các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức ngành Ngoại giao với tư cách là cơ quan tham mưu và lực lượng tác chiến trực tiếp trên mặt trận đối ngoại. Ngành Ngoại giao đã góp phần to lớn vào thành tựu chung của công cuộc đổi mới; mặt khác, chính trong quá trình đổi mới mà ngành

Ngoại giao ngày càng phát triển, tiến bộ và trưởng thành, tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm quý. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương những cố gắng lớn lao và cảm ơn những đóng góp rất quan trọng của các đồng chí vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Phấn khởi, tự hào với những việc đã làm được, chúng ta tuyệt nhiên không chủ quan, tự mãn, vì thực tế vẫn còn không ít khó khăn, thiếu sót, thậm chí có mặt yếu kém. Công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược mặc dù vừa qua đã có tiến bộ, nhưng rõ ràng công việc này chưa đáp ứng tốt yêu cầu, có lúc còn thiếu tính chủ động, thiếu sự phối hợp điều hành thống nhất. Nhìn tổng thể, tuy chúng ta đã mở rộng được đáng kể quan hệ với các nước và vùng lãnh thổ, nhưng chưa đạt được chiều sâu và độ chín cần thiết; nhiều thỏa thuận chậm được triển khai do thiếu sự đôn đốc sát sao hoặc do chậm được cụ thể hóa. Hoạt động đối ngoại của các ngành, các cấp rất sôi động, song không phải hoạt động nào cũng đã đem lại hiệu quả thiết thực, thậm chí có khi còn gây lãng phí. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, sự chỉ đạo quản lý công tác đối ngoại tuy có tiến bộ, song trong một số trường hợp vẫn còn thiếu nhịp nhàng, ăn khớp.

Tôi mong rằng, tại Hội nghị này, các đồng chí phát huy tinh thần phê bình và tự phê bình, nhìn thẳng vào sự thật, không chỉ nêu thành tích mà chú trọng đi sâu phân tích những thiếu sót, yếu kém để khắc phục, đồng thời đề xuất với Đảng và Nhà nước những việc cần được chấn chỉnh.

Thưa các đồng chí

Nhìn lại toàn bộ những hoạt động đối ngoại sôi động của nước ta trong thời gian qua, từ những thành tựu và những mặt chưa làm được, chúng ta có thể rút ra *những bài học* gì? Đây là

việc rất cần thiết, mong các đồng chí hết sức quan tâm nghiên cứu, tổng kết.

Phải chăng là một số bài học sau đây?

Bài học đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia, dân tộc với mục tiêu chiến lược là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ chính trị - xã hội xã hội chủ nghĩa trong sự kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là rơi vào chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi mà phải luôn ý thức sâu sắc và làm mọi việc có thể để đóng góp phần mình vào sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Bài học kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong đó sức mạnh dân tộc thể hiện ở sức mạnh tổng hợp cả về vật chất lẫn tinh thần. Đó là sự phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững; sức mạnh quốc phòng toàn dân ngày càng hiện đại; sự ổn định chính trị - xã hội vững chắc; bản sắc văn hóa dân tộc không ngừng được phát huy; sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Ngày nay, sức mạnh ấy cần được kết hợp nhuần nhuyễn với những xu thế lớn của thời đại thể hiện ở khát vọng lớn lao của các dân tộc về một nền hòa bình lâu dài, sự hợp tác bình đẳng giữa các nước dù lớn hay nhỏ, về cuộc sống ấm no, hạnh phúc trong sự tôn trọng phẩm giá con người và chủ quyền của mọi quốc gia, trong xu thế toàn cầu hóa và tính tùy thuộc lẫn nhau.

Bài học giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế. Lịch sử nước ta đã chứng tỏ rằng, chúng ta chỉ có thể thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ của mình nếu kiên định

tin thần độc lập, tự chủ, tự mình quyết định công việc của mình - nội lực đóng vai trò quyết định. Đồng thời luôn luôn coi trọng và ra sức tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ và giúp đỡ của bạn bè quốc tế; luôn theo đuổi chính sách ngoại giao rộng mở, thêm bạn bớt thù; là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau; không đi với nước này chống lại nước kia; không tham gia các liên minh gây đối đầu, căng thẳng.

Bài học kiên định về nguyên tắc, cơ động, linh hoạt về sách lược, "dĩ bất biến, ứng vạn biến". Nội lực thúc đẩy hợp tác ngày một mở rộng trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau và hợp tác bình đẳng đi đôi với việc đấu tranh bằng nhiều hình thức thích hợp đối với những việc làm xâm hại lợi ích quốc gia, dân tộc, trái với xu thế hòa bình. Thấy cả mặt phải và mặt trái, mặt tích cực và tiêu cực của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế để tận dụng tối đa mặt tích cực, hạn chế đến mức cao nhất mặt tiêu cực. Tránh phiến diện, cực đoan, nhấn mạnh một chiều hoặc từ cực này nhảy sang cực khác.

Bài học gắn kết chặt chẽ giữa thế và lực. Nhìn chung, vị thế trong hoạt động ngoại giao chỉ vững chắc khi có thực lực mạnh. Theo cách nói của Bác Hồ, "Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to thì tiếng mới lớn". Do đó, hoạt động ngoại giao phải luôn luôn dựa vào và góp phần gia tăng thực lực của đất nước. Tuy nhiên, chúng ta hiểu thực lực quốc gia được hun đúc bằng sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc chứ không phải chỉ có sức mạnh vật chất, dù rằng sức mạnh vật chất là cực kỳ quan trọng. Chính uy tín quốc tế mà nước ta đã tạo dựng được bằng ý chí chính nghĩa, khí phách kiên cường và bản lĩnh văn hóa của dân tộc qua các cuộc đấu tranh giải phóng trước đây; bằng những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới

hiện nay; và bằng chính truyền thống, bản sắc ngoại giao giàu tính nhân văn, hòa hiếu Việt Nam - Hồ Chí Minh đã tạo ra cho Việt Nam một vị thế ngoại giao to lớn, mặc dù kinh tế nước ta còn nghèo, lực vật chất của chúng ta còn có hạn.

Bài học triển khai hoạt động ngoại giao một cách toàn diện và có sự phối hợp chặt chẽ của tất cả các "binh chủng" dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thống nhất của Đảng và sự quản lý tập trung của Nhà nước. Cùng với quá trình hội nhập, hoạt động đối ngoại của chúng ta cũng ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu. Tình hình đó đòi hỏi sự gắn kết và phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ, ban, ngành, các cấp; các tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế; trung ương và địa phương; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa và cả ngoại giao quốc phòng, an ninh; giữa quan hệ song phương với sự hoạt động tại các diễn đàn đa phương với trọng tâm, trọng điểm rõ ràng, nhất quán về đối tác cũng như về địa bàn, diễn đàn và lĩnh vực.

Tôi chỉ nêu một số gợi ý như vậy, mong các đồng chí đi sâu bổ sung, làm rõ thêm.

Thưa các đồng chí,

Đất nước ta nói chung, ngành Ngoại giao nói riêng bước vào giai đoạn mới với nhiều thuận lợi mới đan xen với những thách thức, khó khăn mới. Thế và lực của đất nước đã khác hẳn trước; nước ta đã bước vào ngưỡng cửa của nước có thu nhập trung bình và đang nỗ lực phấn đấu để đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; quan hệ quốc tế được mở rộng, uy tín và vai trò của nước ta ở khu vực và trên thế giới đã được nâng cao đáng kể. Tuy nhiên, trước mắt, chúng ta đang phải tập trung tìm mọi cách để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội đi đôi

với việc tái cấu trúc nền kinh tế, chuyển đổi mô hình phát triển, từng bước xây dựng một nền kinh tế có hiệu quả hơn, bền vững hơn, bảo đảm không những đứng vững trên đôi chân của mình mà còn có khả năng cạnh tranh cao hơn trên trường quốc tế.

Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc. Toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, có cả mặt tích cực và tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Những chuyển biến rộng lớn, sâu sắc về kinh tế chính trị đang tác động, làm ảnh hưởng, thậm chí làm thay đổi diện mạo của thế giới và quan hệ giữa các quốc gia. Ở nhiều khu vực đang diễn ra những xung đột xã hội nghiêm trọng mà nổi lên trong thời gian gần đây là những rung động ở Bắc Phi, Trung Cận Đông; các cuộc xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, sự can thiệp thô bạo từ bên ngoài; nạn khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, kể cả trên biển, chạy đua vũ trang, các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, thảm họa thiên nhiên diễn ra gay gắt, phức tạp làm cho thế giới trở nên bất an hơn.

Về kinh tế, sự phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ và suy thoái kinh tế trong những năm 2008, 2009 diễn ra chậm chạp và vẫn đang đứng trước nguy cơ một cuộc suy thoái mới với khủng hoảng nợ công ở Mỹ và Tây Âu, sự trì trệ của các đầu tàu kinh tế. Nhìn sâu và nhìn xa hơn, có thể thấy nền kinh tế thế giới đang trải qua một quá trình cơ cấu lại, cả về học thuyết, mô hình phát triển lẫn cơ cấu sản xuất và tiêu dùng; mối tương quan giữa xuất khẩu và nội nhu; hệ thống tiền tệ và sức mạnh của các nền kinh tế, cũng như vị trí của các khu vực.

Về chính trị, thế giới cũng đang trải qua sự thay đổi không kém phần quan trọng, trong đó sức mạnh, vị thế của các quốc gia đang chuyển dịch. Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản đang gặp nhiều

khó khăn; các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Braxin cùng một số nước khác có vị trí, vai trò ngày càng cao hơn. Sự liên kết ở Tây Âu và vai trò của khu vực này đang bị thách thức, trong khi châu Á - Thái Bình Dương đang vươn lên như một khu vực có vai trò và vị trí hàng đầu của thế giới trong thế kỷ XXI. ASEAN đang trải qua một giai đoạn mang tính bước ngoặt, có thể trở thành Cộng đồng vào năm 2015. Những quá trình biến đổi sâu rộng, mới mẻ ấy còn đang diễn biến khó lường, không chỉ theo chiều thuận mà còn ẩn chứa không ít những nhân tố phức tạp, bất trắc.

Trong bối cảnh nêu trên, Đại hội lần thứ XI của Đảng ta đã chỉ ra *phương hướng, nhiệm vụ của hoạt động đối ngoại* với tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, triển khai đồng bộ và toàn diện hơn các hoạt động đối ngoại, nhằm: giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho phát triển đất nước; bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Theo đó, *tư tưởng chỉ đạo của hoạt động đối ngoại* là: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

Nguyên tắc và phương châm của hoạt động đối ngoại là: Phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết; kiên định lập trường giai cấp, tuyệt đối trung thành với lợi ích của dân tộc; chủ động tiến công, giữ vững nguyên tắc, linh hoạt khôn khéo về sách lược,

nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh; tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định, có lợi nhất cho đất nước; tạo vị thế vững chắc và sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.

Trong quá trình triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại của Đại hội XI, tôi muốn gợi ý ngành Ngoại giao chú trọng một số công việc chủ yếu sau:

Một là, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược, vừa mang tính tổng thể vừa có chiều sâu hơn, nhất là những diễn biến mới gần đây; chỉ ra những nguyên nhân nảy sinh; dự báo chiều hướng phát triển; phân tích tác động tới quan hệ quốc tế cũng như nước ta, từ đó đề xuất với Đảng và Nhà nước những chủ trương, quyết sách thích hợp, nhằm tận dụng những cơ hội, ứng phó với những khó khăn, thách thức mới. Đặc biệt chú trọng những nghiên cứu mang tính tổng thể và dài hơi trong quan hệ với các nước lớn ảnh hưởng trực tiếp tới thế giới, khu vực và với nước ta; quan tâm thích đáng đến các vấn đề của khu vực, từ Tiểu vùng Mê Kông đến ASEAN và châu Á - Thái Bình Dương. Cố gắng đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực, tránh sơ lược, hình thức.

Trong chương trình nghiên cứu khoa học về lý luận giai đoạn 2011 - 2015, Hội đồng Lý luận Trung ương sẽ triển khai nhiều đề tài cấp nhà nước, trong đó dự kiến có những đề tài về cục diện thế giới, định hướng chiến lược đối ngoại và hội nhập quốc tế của đất nước. Các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực đối ngoại, nhất là các đồng chí đã từng và đang công tác ở Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương phải là lực lượng chủ lực tham gia đóng góp vào các đề tài này.

Hai là, cần cụ thể hóa chủ trương mới mà Đại hội XI đã nêu ra là hội nhập quốc tế nói chung chứ không chỉ là hội nhập kinh tế, từng bước đưa các quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu bền vững. Thực tế

trong những năm qua chúng ta đã từng bước mở cửa hội nhập ngày càng sâu rộng, bao gồm cả một số lĩnh vực ngoài kinh tế, tham gia nhiều thể chế chính trị trên phạm vi toàn cầu và ở khu vực, đã từng đóng vai trò tích cực trong các thể chế đó, như đã làm tốt vai trò ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, nước chủ nhà APEC, ASEM, Chủ tịch luân phiên của ASEAN...; tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế lớn.

Trong quá trình hội nhập, một hướng hoạt động có ý nghĩa quan trọng là tiếp tục thực hiện và mở rộng các quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với các nước trên cơ sở giữ vững độc lập tự chủ, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng, cùng có lợi vì lợi ích của mỗi nước và lợi ích chung của hòa bình ổn định và phát triển trong khu vực và trên thế giới. Trên tinh thần đó, ngành ngoại giao cần xây dựng đề án tổng thể để thực hiện chủ trương này với những nội hàm, phạm vi, biện pháp và lộ trình thực hiện cụ thể.

Ba là, đi đôi với đề án tổng thể về hội nhập quốc tế, cần đề xuất biện pháp để phát huy vai trò của nước ta như một thành viên tích cực, chủ động của các thể chế khu vực và toàn cầu. Ngày nay, thế và lực của nước ta đã khác trước. Một mặt, ta cần tích cực phối hợp hướng ứng thực hiện những sáng kiến, đề xuất xây dựng của các thành viên khác trong cộng đồng khu vực và thế giới; mặt khác, cũng cần phát huy vai trò chủ động của mình, có những đóng góp thiết thực vào các sinh hoạt quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển.

Bốn là, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan triển khai chủ trương nêu trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng là chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh, cũng như tham gia vào một lĩnh vực mới đang nổi lên là hợp tác quốc tế để đối phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, bảo vệ

và điều tiết các nguồn nước... là những lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nước ta. Hoàn thiện các cơ chế, các quy định về sự phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và ngoại giao nhân dân, bảo đảm ngày càng có hiệu quả thiết thực.

Năm là, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tìm kiếm phương cách thích hợp, góp phần trực tiếp vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong ngắn hạn là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; trong trung và dài hạn là tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Về phương diện này, ngành Ngoại giao có thể phát huy lợi thế có hiểu biết và quan hệ rộng rãi với thế giới, tham khảo và cung cấp những kinh nghiệm của các nước trong việc xử lý những vấn đề tương tự, đồng thời góp phần tranh thủ đến mức cao nhất nguồn lực của bên ngoài, giúp trong nước giải quyết những nhiệm vụ nói trên.

Sáu là, góp phần đắc lực vào việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, kể cả trên biển, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và hết sức quan trọng. Ngành Ngoại giao cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành hữu quan, đẩy mạnh hoạt động ngoại giao nhân dân, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế; đồng thời tăng cường đấu tranh dư luận, đấu tranh pháp lý bằng những luận cứ sắc bén cũng như thông qua đối thoại xây dựng, bình đẳng nhằm phản bác, đẩy lùi những luận điệu xuyên tạc dưới chiêu bài "dân chủ, nhân quyền", can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta.

Ngành Ngoại giao có trách nhiệm chủ yếu trong việc triển khai đàm phán để tìm kiếm giải pháp cho những tranh chấp

trong khuôn khổ song phương trên vấn đề liên quan chỉ tới hai nước, và đa phương trên những vấn đề liên quan tới nhiều nước, nhiều bên, trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và Tuyên bố về ứng xử trên Biển Đông giữa ASEAN và Trung Quốc (DOC), đồng thời cùng các nước hữu quan sớm soạn thảo bản Quy tắc ứng xử (COC).

Bây là, tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương liên quan tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị (khóa IX) về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Quan tâm đầy đủ hơn công tác bảo hộ công dân Việt Nam ở các nước trong bối cảnh số lượng ngày càng đông, địa bàn ngày càng rộng, vấn đề phức tạp này sinh ngày càng nhiều. Nước ta vốn có một cộng đồng đông đảo bà con người Việt định cư sinh sống, công tác, lao động, học tập ở nước ngoài. Mỗi cơ quan đại diện cần trở thành mái ấm; mỗi cán bộ, nhân viên ngoại giao trở thành người thân của bà con, anh chị em người Việt xa xứ, góp phần làm cho tình cảm của bà con đối với quê hương, đất nước ngày càng gắn bó.

Tám là, cùng với các ngành hữu quan làm tốt hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, góp phần nâng cao giá trị Việt Nam trong con mắt bạn bè và nhân dân thế giới. Thông qua các phương tiện và hình thức thông tin, tuyên truyền, làm cho thế giới hiểu biết đường lối đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; hiểu biết và yêu mến đất nước Việt Nam tươi đẹp với bề dày lịch sử phong phú; văn hóa Việt Nam với những di sản và giá trị đặc sắc, độc đáo; con người Việt Nam với những đức tính thân thiện, hòa hiếu; dân tộc Việt Nam với sức sống vươn lên mãnh liệt, ngày nay đang đổi mới, hội nhập quốc tế thành công. Cần đa dạng hóa các kênh thông tin, tuyên truyền và các

ấn phẩm văn hóa; chú trọng xuất bản và phổ biến ra bên ngoài các ấn phẩm có giá trị của các nhà văn, nhà nghiên cứu có tên tuổi; khuyến khích cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức các hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam và nâng cao vị thế của cộng đồng người Việt ở nước sở tại.

Cuối cùng, và có thể là điều có ý nghĩa quyết định nhất, đó là xây dựng ngành Ngoại giao, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Trong quá trình hình thành và phát triển nền ngoại giao của nước Việt Nam mới, được sự chăm sóc, giáo dục, chỉ đạo trực tiếp của Bác Hồ - người Cha của nước Việt Nam độc lập và nền ngoại giao Việt Nam, cũng như của các vị lãnh đạo tiền bối, đã hình thành nên lớp lớp cán bộ ngoại giao tài đức, góp phần xứng đáng vào những công tích ngoại giao của nước nhà cũng như toàn bộ sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta. Chúng ta vô cùng tự hào và mãi mãi ghi nhớ công ơn của các thế hệ cha anh, đồng thời phấn đấu hết mình để học tập, noi gương, tiếp bước các thế hệ trước.

Đội ngũ cán bộ đối ngoại cần phải được từng bước tiêu chuẩn hóa, phải có phẩm chất chính trị tốt, nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn đường lối đối ngoại của Đảng; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ giỏi. Chúng ta cũng phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ năng lực để có thể vào làm việc tại các tổ chức quốc tế và khu vực, các cơ quan trọng tài, tư vấn quốc tế. Chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi trên một số lĩnh vực trọng yếu.

Tôi mong rằng, các cán bộ ngoại giao sẽ nỗ lực rèn luyện bản lĩnh chính trị, hun đúc lòng yêu nước và lý tưởng xã hội chủ nghĩa, giữ vững phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên, thể hiện bản sắc văn hóa Việt Nam, con người Việt Nam, đồng thời không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và tính chuyên nghiệp, từ đó tranh thủ sự nể trọng của bạn bè quốc tế và bà con người Việt ở nước ngoài. Cảnh giác trước những mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, trước những cám dỗ của tiền tài, lợi ích vật chất và những mưu toan, cạm bẫy của các thế lực xấu.

Dương nhiên, công việc của ngành Ngoại giao còn nhiều nội dung khác tôi không có điều kiện đề cập hết; chỉ xin nhấn mạnh một số điểm nêu trên với hy vọng hoạt động ngoại giao của chúng ta trong thời gian tới sẽ có những chuyển biến mới với chất lượng mới, đem lại những hiệu quả mới, thiết thực.

Nhân đây, tôi cũng đề nghị các cấp ủy và tổ chức đảng, các cơ quan chính quyền cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên hơn, chặt chẽ hơn; các ngành, các cấp phối hợp nhịp nhàng hơn trong các hoạt động đối ngoại, đặc biệt là trong nhiệm vụ xây dựng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tinh nhuệ làm công tác đối ngoại, để hoàn thành tốt nhất những nhiệm vụ quan trọng và ngày càng phức tạp đang đặt ra đối với ngành Ngoại giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27 diễn ra trong thời điểm rất có ý nghĩa. Thế giới đang có những diễn biến mau lẹ, đa dạng, phức tạp, đan xen nhiều cơ hội và thách thức. Mỗi quốc gia, dân tộc đều phải cố gắng xác định và nắm bắt những thách thức cũng như những cơ hội đến với mình, trước mắt và trong

tương lai. Tình hình không chờ đợi chúng ta. Tất cả đều rất khẩn trương, cho nên cần chủ động và tích cực kiến tạo những điều kiện chủ quan và khách quan thuận lợi nhất nhằm giành lấy vị thế tối ưu hoặc ít bất lợi nhất cho mình.

Tôi tin tưởng rằng, những vấn đề các đồng chí thảo luận, quán triệt và đặc biệt những kiến nghị của Hội nghị lần này, sẽ là những đóng góp thiết thực, góp phần cụ thể hóa đường lối đối ngoại của Đảng ta, nhằm đưa sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta giành được những thành tựu to lớn hơn nữa.

Năm 2011 sắp qua, năm 2012 sắp tới. Trước mắt tuy còn nhiều khó khăn, nhưng tương lai triển vọng là rất sáng sủa. Tôi xin chúc các nhà ngoại giao lão thành, các đồng chí đại biểu, cùng toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức của ngành Ngoại giao sức khỏe, hạnh phúc. Chúc một năm mới tràn đầy niềm tin, hy vọng với nhiều thành công và thắng lợi mới.

Xin trân trọng cảm ơn.

ĐẢNG TA PHẢI ĐẶC BIỆT COI TRỌNG HƠN NỮA NHIỆM VỤ XÂY DỰNG ĐẢNG*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, hôm nay Ban Chấp hành Trung ương bắt đầu họp Hội nghị lần thứ tư để thảo luận, cho ý kiến về Đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2011 - 2020; xem xét, quyết định Đề án một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay; cho ý kiến về các Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2011; Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2011; Báo cáo công tác tài chính Đảng năm 2011; bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI; và một số vấn đề quan trọng khác.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, các đại biểu khách mời đã về dự Hội nghị và xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 27-12-2011.

Thưa các đồng chí,

Thời gian qua, Bộ Chính trị đã chỉ đạo Ban Cán sự đảng Chính phủ, các ban đảng và các cơ quan liên quan khẩn trương chuẩn bị các đề án, báo cáo, tờ trình để gửi Trung ương theo quy chế làm việc; các đồng chí đã nghiên cứu trước. Tôi xin phát biểu một số ý kiến, có tính chất gợi mở, nêu vấn đề, mong được các đồng chí quan tâm trong quá trình xem xét, thảo luận. Chủ yếu tập trung vào hai đề án quan trọng sau đây:

1. Về Đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2011 - 2020

Đại hội XI của Đảng đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, trong đó xác định ba khâu đột phá chiến lược là: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nhanh nguồn nhân lực; và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. Riêng vấn đề xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, Đại hội chỉ rõ: *Phải phát triển nhanh kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hình thành cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, coi đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và cơ cấu lại nền kinh tế...¹.*

Lần này, Hội nghị Trung ương bàn và quyết định vấn đề xây dựng kết cấu hạ tầng chính là để cụ thể hóa, đưa vào cuộc sống một chủ trương rất quan trọng của Đại hội XI. Tuy nhiên, đây là vấn đề lớn, rất khó, phạm vi rộng, liên quan đến nhiều ngành, nhiều vùng, địa phương và cả nước; cần phải xác định

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 117.

rõ phạm vi, mục tiêu, yêu cầu, tư tưởng chỉ đạo thì mới có thể triển khai thực hiện một cách có hiệu quả. Hiện nay, Đề án đề cập toàn diện cả hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội, bao gồm 10 lĩnh vực: Hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, hạ tầng thủy lợi, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin, hạ tầng giáo dục - đào tạo, hạ tầng y tế, hạ tầng văn hóa, thể thao; trong đó tập trung vào bốn lĩnh vực là: hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi và hạ tầng đô thị. Đề nghị Trung ương trước hết cho ý kiến về phạm vi các vấn đề, xác định như vậy đã hợp lý chưa? Trên cơ sở đó, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình, đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp một cách sát thực, có tính khả thi, cho từng lĩnh vực và cho tổng thể.

Về đánh giá tình hình, cần thấy cả mặt đã làm được và chưa làm được một cách khách quan, cầu thị; phân tích sâu sắc các nguyên nhân, nhất là nguyên nhân yếu kém, nguyên nhân chủ quan. Ví dụ: Vì sao có tình trạng đầu tư kết cấu hạ tầng dàn trải, chất lượng kém, lãng phí, thất thoát lớn, hiệu quả thấp? Phải chăng về tư duy, là do còn nặng tư tưởng tập trung, bao cấp, ý lại vào vốn ngân sách trung ương và vốn ODA; chú trọng xây dựng từng công trình mà coi nhẹ tính đồng bộ của hệ thống; quá ý lại vào Nhà nước, không coi trọng đúng mức vai trò của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, xã hội; chạy theo số lượng, tiến độ, thành tích bề nổi mà lơ là chất lượng, coi nhẹ công tác vận hành, duy tu, sửa chữa; tư tưởng bản vị cục bộ, ngành nào biết ngành ấy, địa phương nào biết địa phương ấy, không quan tâm phối hợp và hợp tác, sử dụng chung. Phải chăng về tầm nhìn, còn hạn chế, thiếu nhìn xa, nhìn tổng thể, làm cho chất lượng quy hoạch thấp, thiếu đồng bộ giữa kinh tế với xã hội; giữa cả nước, vùng với địa phương; thiếu gắn kết giữa

các lĩnh vực giao thông, cấp thoát nước, thủy lợi, thủy điện; giữa các phương thức vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển, đường không... Quy hoạch thì “hoành tráng” nhưng không tính tới nhu cầu sử dụng và nguồn lực thực hiện nên không khả thi; quy hoạch có khi bị chi phối bởi lợi ích cục bộ hoặc tư tưởng bình quân, chia đều cho các địa phương, không tập trung vào các trọng tâm, trọng điểm. Phải chăng về cơ chế quản lý, có những yếu kém từ khâu xác định chủ trương, lập dự án, thẩm định, phê duyệt, tới tổ chức triển khai thực hiện. Dự án đầu tư không được cân nhắc đầy đủ về sự cần thiết, quy mô, khả năng nguồn lực, thời điểm, hiệu quả kinh tế - xã hội, thứ tự ưu tiên; có khi còn bị nhà đầu tư chi phối?

Cùng với việc đánh giá chính xác thực trạng tình hình kết cấu hạ tầng và công tác xây dựng kết cấu hạ tầng thời gian qua, Trung ương cần cho ý kiến về dự báo bối cảnh, yêu cầu đặt ra cho sự phát triển, nêu rõ những thuận lợi, cơ hội và những khó khăn, thách thức, nhất là những mâu thuẫn lớn đang đặt ra. Đó là: nhu cầu thì lớn nhưng nguồn lực có hạn; muốn đầu tư tập trung nhưng lại phải giải quyết đồng thời nhiều yêu cầu, mục tiêu phát triển; muốn phát triển nhanh, nhưng lại phải cắt giảm đầu tư công, thực hiện chính sách tài khóa - tiền tệ chặt chẽ và giữ nợ công trong ngưỡng an toàn; việc huy động vốn ODA khó khăn hơn khi kinh tế thế giới bất ổn và nước ta trở thành nước có thu nhập trung bình...

Trên cơ sở đó, xác định rõ mục tiêu và định hướng phát triển cho thời gian tới theo tư tưởng chỉ đạo của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 là phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, coi chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh là ưu tiên hàng đầu. Phải căn cứ vào mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng kết cấu

hạ tầng chung của cả nước để định hướng phát triển, xây dựng cho từng vùng: vùng động lực phát triển, vùng đô thị và nông thôn; vùng công nghiệp, dịch vụ, vùng nông nghiệp, các tỉnh, thành phố. Đồng thời, thống nhất về chủ trương và giải pháp tập trung ưu tiên đầu tư đối với một số dự án, công trình lớn, đặc biệt quan trọng, có sức lan tỏa, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành dứt điểm chậm nhất vào năm 2020.

Về chính sách, cơ chế và giải pháp, cần chú trọng các vấn đề có tính đột phá, huy động được nhiều nguồn lực của xã hội, cả trong nước và nước ngoài; khắc phục cho được tình trạng đầu tư dàn trải, chất lượng kém, thất thoát, hiệu quả thấp. Đối với từng lĩnh vực kết cấu hạ tầng cụ thể, ngoài các chính sách, cơ chế và giải pháp chung, cần nghiên cứu xác định trong các quy hoạch ngành, các chính sách, cơ chế, giải pháp riêng. Tập trung vào các nhóm giải pháp về quy hoạch, kế hoạch; huy động và sử dụng các nguồn lực, đặc biệt là đất đai, lao động và nội lực hiện có; về phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, vị trí then chốt của doanh nghiệp nhà nước; đa dạng hóa hình thức đầu tư, đẩy mạnh thu hút sự tham gia của nhân dân, khu vực tư nhân và đầu tư của nước ngoài vào phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng...

2. Đề án một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay

Chúng ta đều biết, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta; công tác xây dựng Đảng luôn là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta, chế độ ta. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã nhiều lần khẳng định, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Đại hội XI của Đảng tiếp tục yêu cầu phải xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, phương thức lãnh đạo..., nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đại hội đã đề ra 8 nhiệm vụ cơ bản có tính hệ thống, toàn diện về xây dựng Đảng cần phải thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, đây là công việc rất khó khăn, phức tạp; chúng ta đã tiến hành thường xuyên, liên tục trong nhiều nhiệm kỳ, với nhiều biện pháp, nhiều cuộc vận động, làm cho Đảng ta ngày càng tiến bộ, trưởng thành; song kết quả vẫn còn nhiều hạn chế. Các mặt khuyết điểm, yếu kém chưa khắc phục được bao nhiêu, có mặt còn phức tạp thêm, gây băn khoăn, lo lắng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhiệm kỳ này phải làm sao tạo ra được những chuyển biến rõ rệt về lĩnh vực này.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định, Hội nghị lần thứ tư cần thảo luận, ra Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay". Sau một thời gian chuẩn bị, căn cứ vào nhận định trong Văn kiện Đại hội XI và thực tế tình hình trong nước, thế giới có những diễn biến mới, Bộ Chính trị xin kiến nghị Trung ương chọn ba vấn đề đang thực sự cấp bách, cần làm ngay, với mong muốn tạo ra được những kết quả cụ thể, rõ rệt để củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đó là: (1) Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là ở cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; (3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Đề nghị Trung ương cho ý kiến về sự lựa chọn này, có gì cần bổ sung, điều chỉnh. Từ đó, đánh giá đúng tình hình và nguyên nhân, xác định rõ mục tiêu, yêu cầu; quan điểm, tư tưởng chỉ đạo; và những chủ trương, biện pháp phù hợp đối với từng vấn đề và cả ba vấn đề. Trong 3 vấn đề trên, phải chăng vấn đề thứ nhất (ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống) là trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất?

Khi đánh giá tình hình và nguyên nhân, cần nhìn thẳng vào sự thật, bình tĩnh, khách quan, không phiến diện; chỉ ra cả mặt thành tựu và yếu kém; phân tích toàn diện cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Phải chăng nguyên nhân khách quan của mặt yếu kém là do tác động của mặt trái cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, các thế lực thù địch đẩy mạnh chống phá, kích động chia rẽ, phân hóa nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng với nhân dân... Cần nghiêm túc phân tích thật sâu sắc những nguyên nhân chủ quan, chỉ ra những căn bệnh gốc rễ, như: do không thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, mang nặng chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội thực dụng; buông lỏng các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng; quan liêu, xa dân, thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân; việc tổ chức thực hiện nghị quyết không đến nơi đến chốn, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm. Đặc biệt, có một câu hỏi lớn, rất day dứt, trăn trở lâu nay cần được trả lời cặn kẽ là: Vì sao công tác xây dựng Đảng được Trung ương rất coi trọng, đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị rất đúng, rất hay, nhiều cuộc vận động sâu rộng, nhưng kết quả vẫn chưa đạt yêu cầu? Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ tham nhũng, lãng phí, hư hỏng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả ở cấp cao, chưa được

đẩy lùi mà thậm chí ngày càng có chiều hướng nghiêm trọng hơn, làm xói mòn lòng tin đối với Đảng? Vương mắc chính là ở chỗ nào? Đề nghị Trung ương đi sâu phân tích, mổ xẻ, chỉ ra đúng căn nguyên để có biện pháp chữa trị hữu hiệu.

Về giải pháp, cần xác định những việc cần và có thể làm ngay và những việc cần phải có thời gian chuẩn bị, nhất là về xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách, để xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách kiên quyết, khả thi, hiệu quả.

Những việc cần và có thể làm ngay phải chăng là: Từng cán bộ, đảng viên, trước hết là từng đồng chí Ủy viên Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tự giác, gương mẫu tự phê bình, kiểm điểm, nhìn lại mình, tự điều chỉnh mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì xấu thì tự gột rửa, tự sửa mình; cảnh giác trước mọi cám dỗ về danh lợi, vật chất, tiền tài, tránh rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, tệt hại. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiến hành kiểm điểm, đánh giá, làm rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đẩy mạnh chỉ đạo việc học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giải quyết từng vấn đề cấp bách, những việc cần làm ngay, xác định rõ về công việc, thời gian hoàn thành và người chịu trách nhiệm cụ thể. Nghiêm túc thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý dứt điểm một số vụ việc mà dư luận quan tâm; cải tiến, nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh...

Đối với những việc cần phải có thời gian chuẩn bị thì khẩn trương nghiên cứu, tổng kết, đề xuất để đi đến quyết định và

thực hiện. Ví dụ: Phải khẩn trương đổi mới công tác tổ chức, cán bộ, chế độ sinh hoạt đảng; kiểm tra, giám sát việc tự rèn luyện và giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nhất là chính sách đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, cho phù hợp với điều kiện mới. Xây dựng quy định cụ thể về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đẩy mạnh thực hiện chất vấn trong Đảng. Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, gắn với việc tổ chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; có cơ chế giám sát chặt chẽ của tổ chức đảng và nhân dân, kịp thời thay thế những người không hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp tục cải cách chế độ tiền lương, nhà ở, bảo đảm cho cán bộ, công chức có mức sống ổn định và có điều kiện để giữ liêm, đồng thời chống đặc quyền, đặc lợi...

Chúng ta biết rằng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc rất khó, rất phức tạp, vì nó liên quan đến xây dựng tổ chức, xây dựng con người, là công tác con người, dễ đụng chạm đến danh dự, lợi ích, quan hệ của con người. Khó nhưng không thể không làm, vì nó liên quan đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Đảng ta đã làm, làm nhiều, làm thường xuyên và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nếu không làm thì không có được những thành quả như ngày nay. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng, trước thực trạng một số yếu kém, khuyết điểm, hơn lúc nào hết, Đảng ta càng phải đặc biệt coi trọng hơn nữa nhiệm vụ xây dựng Đảng như Đại hội XI đã chỉ ra, tạo bước chuyển thực sự trong công tác này. Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là: Ban Chấp hành Trung ương phải có quyết tâm rất lớn, có sự thống nhất rất cao, có biện pháp thực hiện quyết liệt, khả thi, chỉ đạo chặt chẽ với

một phương pháp tư duy đúng đắn, tinh táo, bình tĩnh, không cực đoan, không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động, phá hoại; và không được để ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị thường xuyên của chúng ta.

Thưa các đồng chí,

Những nội dung trình Hội nghị Trung ương lần này là những vấn đề rất cơ bản và hệ trọng. Mặc dù đã được Bộ Chính trị chỉ đạo nghiên cứu, chuẩn bị khá công phu, nghiêm túc, nhưng vì là những vấn đề lớn, khó, thời gian chuẩn bị rất gấp nên chắc chắn còn nhiều hạn chế. Đề nghị các đồng chí Trung ương nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, tập trung dành thời gian nghiên cứu, thảo luận, cho ý kiến để hoàn thiện và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN MỘT CÁCH QUYẾT LIỆT NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐÃ ĐỀ RA, BIẾN QUYẾT TÂM THÀNH HIỆN THỰC*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau sáu ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần đổi mới, thiết thực, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các đề án, báo cáo. Đã có gần 400 lượt ý kiến phát biểu ở tổ và Hội trường; nhiều đồng chí gửi ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào các dự thảo nghị quyết. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua nội dung các nghị quyết của Hội nghị và đã bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương với kết quả rất tập trung. Trước khi kết thúc Hội nghị, thay mặt Bộ Chính trị, tôi xin

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 1-1-2012.

phát biểu mấy ý kiến, làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả quan trọng của Hội nghị.

1. Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2011 - 2020

Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và quyết định ban hành Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng từ nay đến năm 2020.

Hội nghị nhất trí đánh giá: Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã dành sự quan tâm lớn đến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng có bước phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giảm nhẹ thiên tai và bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền. Một số công trình hiện đại đã được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, góp phần tạo diện mạo mới cho đất nước. Năng lực công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực trên các lĩnh vực xây dựng, quản lý và vận hành kết cấu hạ tầng được nâng lên. Nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngày càng lớn và đa dạng. Các hình thức đầu tư xây dựng, vận hành, kinh doanh được đa dạng hóa, mở rộng; đầu tư của các doanh nghiệp vào các dự án giao thông ngày càng nhiều; sự đóng góp tự nguyện của nhân dân vào các công trình xây dựng hạ tầng ở nông thôn ngày càng lớn.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, lạc hậu, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng

phát biểu mấy ý kiến, làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả quan trọng của Hội nghị.

1. Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2011 - 2020

Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và quyết định ban hành Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng từ nay đến năm 2020.

Hội nghị nhất trí đánh giá: Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã dành sự quan tâm lớn đến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng có bước phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giảm nhẹ thiên tai và bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền. Một số công trình hiện đại đã được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, góp phần tạo diện mạo mới cho đất nước. Năng lực công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực trên các lĩnh vực xây dựng, quản lý và vận hành kết cấu hạ tầng được nâng lên. Nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngày càng lớn và đa dạng. Các hình thức đầu tư xây dựng, vận hành, kinh doanh được đa dạng hóa, mở rộng; đầu tư của các doanh nghiệp vào các dự án giao thông ngày càng nhiều; sự đóng góp tự nguyện của nhân dân vào các công trình xây dựng hạ tầng ở nông thôn ngày càng lớn.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, lạc hậu, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng

cả nước, từng ngành, từng vùng và từng địa phương; có phân kỳ đầu tư và thứ tự ưu tiên. Lựa chọn những dự án quan trọng, tạo sự đột phá và có tác động lan tỏa lớn để tập trung đầu tư.

- Có cơ chế, chính sách huy động mọi nguồn lực của xã hội, bảo đảm lợi ích hợp lý để thu hút các nhà đầu tư, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; đồng thời tiếp tục dành nguồn vốn của Nhà nước đầu tư vào các công trình thiết yếu, quan trọng, khó huy động các nguồn lực xã hội.

- Phát triển kết cấu hạ tầng vừa là lợi ích vừa là nhiệm vụ của toàn xã hội, mọi người dân đều có trách nhiệm tham gia đóng góp, trước hết là trong thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng; Nhà nước bảo đảm lợi ích hài hòa giữa Nhà nước, người dân và nhà đầu tư.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phải kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh; thu hẹp khoảng cách vùng, miền, gắn với tiết kiệm đất canh tác, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Với các quan điểm và tư tưởng chỉ đạo như vậy, Trung ương xác định *mục tiêu* phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng từ nay đến năm 2020 là: tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư, giải quyết cơ bản những tắc nghẽn, quá tải, bức xúc và từng bước hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội tương đối đồng bộ, bảo đảm cho tăng trưởng nhanh, bền vững, tăng cường hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững chủ quyền quốc gia, xây dựng nông thôn mới, thu hẹp khoảng cách vùng, miền và nâng cao đời sống của nhân dân. Cơ bản xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng tương đối đồng bộ, với một số công trình hiện đại, đáp ứng yêu cầu đến năm 2020 nước ta

cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trên cơ sở đó, chỉ rõ những định hướng phát triển 10 lĩnh vực hạ tầng chủ yếu, bao gồm: giao thông, năng lượng, thủy lợi, đô thị, khu công nghiệp, thương mại, thông tin, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa - thể thao và du lịch. Trong đó, tập trung cho 4 lĩnh vực trọng tâm là: hạ tầng giao thông, hạ tầng cung cấp điện, hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng đô thị.

Về định hướng các giải pháp, Trung ương yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách về đầu tư; bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra.

Về tư duy, cần nhận thức và phát huy đầy đủ, đúng đắn vai trò của Nhà nước, thị trường và các thành phần kinh tế - xã hội trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Nhà nước phải thực hiện tốt cả hai chức năng: chức năng quản lý nhà nước và chức năng chủ đầu tư, chủ sở hữu nhà nước.

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư, Chính phủ và chính quyền các cấp cần chú trọng nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đầu tư. Khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh các quy hoạch, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đến năm 2020, bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa kinh tế với xã hội; giữa cả nước với từng vùng và địa phương, giữa các ngành, lĩnh vực. Có phân kỳ đầu tư, lựa chọn những dự án quan trọng tạo sự đột phá và có sức lan tỏa lớn để tập trung ưu tiên đầu tư. Dự báo sát nhu cầu sử dụng và nguồn lực thực hiện; kiên quyết loại bỏ những dự án kém hiệu quả và giãn, hoãn các công trình chưa thực sự cấp bách. Tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế, nhất là luật pháp, chính sách, bộ máy tổ chức, cán bộ và cơ chế phân công, phân cấp để

phát biểu mấy ý kiến, làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả quan trọng của Hội nghị.

1. Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2011 - 2020

Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa rất quan trọng, góp phần quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và quyết định ban hành Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng từ nay đến năm 2020.

Hội nghị nhất trí đánh giá: Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã dành sự quan tâm lớn đến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Nhờ đó, hệ thống kết cấu hạ tầng có bước phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giảm nhẹ thiên tai và bảo đảm an ninh - quốc phòng, nâng cao đời sống nhân dân, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền. Một số công trình hiện đại đã được đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế, góp phần tạo diện mạo mới cho đất nước. Năng lực công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực trên các lĩnh vực xây dựng, quản lý và vận hành kết cấu hạ tầng được nâng lên. Nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ngày càng lớn và đa dạng. Các hình thức đầu tư xây dựng, vận hành, kinh doanh được đa dạng hóa, mở rộng; đầu tư của các doanh nghiệp vào các dự án giao thông ngày càng nhiều; sự đóng góp tự nguyện của nhân dân vào các công trình xây dựng hạ tầng ở nông thôn ngày càng lớn.

Tuy nhiên, hệ thống kết cấu hạ tầng ở nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém, lạc hậu, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng

Muốn phát huy vai trò của xã hội, phải thống nhất nhận thức, coi phát triển kết cấu hạ tầng là sự nghiệp chung, động viên cộng đồng xã hội và toàn dân tham gia đóng góp xây dựng, quản lý, sử dụng bằng nhiều hình thức, cấp độ đa dạng, phong phú và phù hợp. Mở rộng hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm; khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng hệ thống hạ tầng, nhất là ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

2. Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay

Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã thẳng thắn thảo luận với tinh thần trách nhiệm rất cao và thống nhất về sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Trung ương "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" với ba nội dung trọng yếu: (1) Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là ở cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. (3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Ba nội dung này có quan hệ mật thiết với nhau, trong đó nội dung thứ nhất là trọng tâm, xuyên suốt và cũng là vấn đề cấp bách nhất.

Hơn 80 năm qua, Đảng ta đã xác lập, củng cố và ngày càng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức mạnh và uy tín của mình chính là bằng bản lĩnh, nghị lực, trí tuệ, lý luận tiên phong; bằng đường lối đúng đắn mang lại lợi ích thiết thân cho nhân dân, cho dân tộc;

bằng sự hy sinh quên mình, phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên; bằng một tổ chức đoàn kết chặt chẽ, vững chắc, “trăm người tiến đánh chỉ như một người”; bằng mối liên hệ máu thịt với nhân dân, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ và bảo vệ. Thực tế, từ ngày có Đảng - do Bác Hồ sáng lập, giáo dục và rèn luyện - nhân dân ta đã có người lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và nhờ thế đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX. Đó là thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ ách thống trị gần 100 năm của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó là thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đó là thắng lợi của sự nghiệp đổi mới trong hơn 25 năm qua, vượt mọi khó khăn do bị bao vây cấm vận, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đứng vững và tiếp tục đi lên trong cơn chấn động chính trị dữ dội trên thế giới (những năm 1989 - 1991), cơn khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế ở khu vực (những năm 1997 - 1998) và trên phạm vi toàn cầu trong những năm gần đây; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Tổ quốc ta, dân tộc ta chưa bao giờ có được cơ đồ như ngày nay.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa bảo vệ Tổ quốc, nhằm mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

bằng sự hy sinh quên mình, phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên; bằng một tổ chức đoàn kết chặt chẽ, vững chắc, “trăm người tiến đánh chỉ như một người”; bằng mối liên hệ máu thịt với nhân dân, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ và bảo vệ. Thực tế, từ ngày có Đảng - do Bác Hồ sáng lập, giáo dục và rèn luyện - nhân dân ta đã có người lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và nhờ thế đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX. Đó là thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ ách thống trị gần 100 năm của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó là thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đó là thắng lợi của sự nghiệp đổi mới trong hơn 25 năm qua, vượt mọi khó khăn do bị bao vây cấm vận, đưa nước ta ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đứng vững và tiếp tục đi lên trong con chấn động chính trị dữ dội trên thế giới (những năm 1989 - 1991), con khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế ở khu vực (những năm 1997 - 1998) và trên phạm vi toàn cầu trong những năm gần đây; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Tổ quốc ta, dân tộc ta chưa bao giờ có được cơ đồ như ngày nay.

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa bảo vệ Tổ quốc, nhằm mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

chiến đấu của Đảng, coi đây là vấn đề sống còn của Đảng ta, chế độ ta.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nhận thấy, đây là công việc không đơn giản, dễ dàng; trái lại, vô cùng khó khăn, phức tạp, thậm chí có thể nói là một cuộc đấu tranh gay go, gian khổ diễn ra ngay trong mỗi con người, mỗi tổ chức. Nó đòi hỏi toàn Đảng phải có nỗ lực rất cao, mỗi cá nhân và tập thể phải quyết tâm rất lớn, phấn đấu bền bỉ, kiên trì với những biện pháp thật kiên quyết, tích cực.

Về các biện pháp, Trung ương thống nhất phải tiến hành đồng bộ nhiều công việc cụ thể, thiết thực, tập trung vào những việc cần thiết cấp bách và có thể làm ngay trên cơ sở thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, các quy định của pháp luật; dựa vào sự giám sát, giúp đỡ của nhân dân và phát huy trách nhiệm của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng. Trung ương đặc biệt nhấn mạnh, muốn có được sức mạnh và uy tín thì Đảng phải tự rèn luyện, tự củng cố, đổi mới, chỉnh đốn; không ai có thể làm thay được. Từng tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành phải nhận thức sâu sắc, đầy đủ yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình hiện nay, thấy đầy đủ trách nhiệm của mình trước nhân dân, trước Đảng để tự giác làm. Từng cán bộ, đảng viên từ cấp cao đến cơ sở cùng làm. Nếu mỗi người tự chỉnh đốn bản thân mình trước thì cả tổ chức sẽ chuyển động. Ở đây, sự gương mẫu của Trung ương là cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định. Từng đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tự giác, gương mẫu làm trước; tự phê bình, kiểm điểm, nhìn lại mình; cái gì tốt thì phát huy, cái gì xấu thì tự gột rửa; tránh xa mọi cám dỗ về danh lợi, vật chất,

tiền tài; tránh rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ tệ hại.

Nêu gương những người tốt, việc tốt; ngăn ngừa, cảnh báo, phê phán những việc làm sai trái. Đấu tranh mạnh mẽ chống chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ, vụ lợi; đẩy lùi một bước quan trọng tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, tệ tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, khẩn trương nghiên cứu, tổng kết, đề xuất các cơ chế, chính sách, các quy chế, quy định phù hợp với yêu cầu, điều kiện mới, nhất là về chế độ sinh hoạt đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; công tác cán bộ, công tác kiểm tra; công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, của báo chí, công luận. Có chế độ, chính sách hợp lý bảo đảm cho cán bộ, công chức có mức sống ổn định và có điều kiện giữ liêm, đồng thời chống đặc quyền, đặc lợi.

Thưa các đồng chí,

Nhân đây, tôi muốn nói sâu thêm một chút về tự phê bình và phê bình. Đây là khâu mấu chốt nhất nhưng thực hiện cũng có nhiều khó khăn nhất. Bởi vì, nó đòi hỏi mỗi người phải tự phân tích, mổ xẻ những ưu, khuyết điểm của chính bản thân mình; phải nhận xét, đánh giá về người khác. Nếu không thật tự giác, chân thành, công tâm thì rất dễ chủ quan, thường chỉ thấy ưu điểm, mặt mạnh của mình nhiều hơn người khác; trong khi chỉ thấy khuyết điểm, mặt yếu của người khác nhiều hơn mình. Nếu không hết lòng vì sự nghiệp chung, không có dũng khí, không thật sự cầu thị thì không dám nói hết khuyết điểm của mình và không dám phê bình người khác, nhất là phê bình cấp trên. Thái độ nể nang, hữu khuynh, “im lặng là vàng”, hoặc thái độ cực đoan, muốn lợi dụng phê bình để đá kích

người khác, gây rối nội bộ, đều là không đúng. Tự phê bình và phê bình đòi hỏi mỗi người phải có tinh thần tự giác rất cao, có tình thương yêu đồng chí thật sự và phải có dũng khí đấu tranh thẳng thắn, chân tình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đảng cách mạng cần phê bình và tự phê bình cũng như người ta cần không khí”¹, “Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta thì cũng như người giấu giếm bệnh tật trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh lâu ngày càng nặng thêm, nguy hiểm đến tính mệnh”². Cho nên, “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh mẽ, chắc chắn, chân chính”³. Bác không chỉ kêu gọi, nhắc nhở, mà bản thân Bác luôn luôn gương mẫu tự phê bình và yêu cầu mọi người phải thẳng thắn góp ý phê bình Bác. Có lần Bác nói: “Tôi làm điều xấu, các đồng chí trông thấy, phải phê bình cho tôi sửa chữa ngay. Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy có “nể Cụ” không nói, là tôi mang nhọ mãi. Nhọ ở trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói cho người ta sửa tức là hại người”⁴. Những lời dạy ấy thật là chí tình, chí lý. Chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ thì tự mỗi người hãy học và làm theo ngay việc này đi, không tốn tiền tốn của gì cả, càng không phải chờ cơ chế, chính sách nào hết; chỉ miễn sao trong lòng chúng ta trong sáng; thật lòng vì nước, vì dân, vì Đảng; thật sự là người cộng sản.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr. 34.

2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr. 273, 301, 260.

Mỗi tổ chức, mỗi cán bộ, đảng viên cần tự giác, trung thực, đánh giá mình cho thật khách quan. Tập trung kiểm điểm trên các vấn đề trách nhiệm đối với công việc, đối với đơn vị; phẩm chất cá nhân của mình về các mặt: nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, quan hệ với quần chúng... Thấy rõ ưu điểm để phát huy, nhận ra khuyết điểm để sửa chữa, coi trọng sự giáo dục, sự giúp đỡ chân thành của đồng chí, đồng nghiệp, học tập lẫn nhau, “trị bệnh cứu người”. Những trường hợp sai phạm nghiêm trọng mà không thành khẩn, không tự giác, tập thể giúp đỡ mà không tiếp thu thì phải xử lý thích đáng.

Lâu nay chúng ta vẫn nói, tự phê bình và phê bình là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng, là vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng, để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên. Thực tế cũng có không ít tập thể và cá nhân làm tốt việc này. Nhưng nhìn chung, do chỉ đạo không tốt, do ý thức tự giác của một số cán bộ, đảng viên không cao, cho nên kết quả còn hạn chế. Lần này, theo tinh thần của Trung ương, chúng ta cần rút kinh nghiệm, chuẩn bị thật chu đáo; chỉ đạo tỉ mỉ, chặt chẽ; tiến hành nghiêm túc, thận trọng; làm đến đâu, chắc đến đó, đạt kết quả cụ thể, thực chất. Hết sức tránh làm lướt, làm qua loa, hình thức, chiếu lệ. Khắc phục tình trạng xuê xoa, nể nang, thậm chí biến cuộc họp tự phê bình và phê bình thành nơi vuốt ve, ca tụng lẫn nhau; cũng như tình trạng lợi dụng dịp này để “đấu đá”, “hạ bệ” nhau với những động cơ không trong sáng. Nghiêm khắc xử lý những trường hợp trù dập phê bình và vu cáo người khác. Kinh nghiệm cho thấy, muốn tự phê bình và phê bình có kết quả tốt, điều quan trọng là phải thật sự phát huy dân chủ trong Đảng, người đứng đầu phải gương mẫu và phải có các hình thức dân chủ để quần chúng đóng góp phê

bình cán bộ, đảng viên, và phải nghiêm túc tiếp thu những ý kiến phê bình đúng đắn. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để làm cho Đảng mạnh hơn; cán bộ, đảng viên gương mẫu hơn; tổ chức đảng có sức chiến đấu cao hơn; đoàn kết nội bộ tốt hơn; gắn bó với nhân dân mật thiết hơn; thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả cao hơn; chứ không phải ngược lại.

Tập trung chỉ đạo cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu gắn với trách nhiệm quản lý về mặt nhà nước của mỗi bộ, ngành, địa phương, mỗi cơ quan, đơn vị. Lãnh đạo các cấp ủy và người đứng đầu các bộ, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị phải trực tiếp chịu trách nhiệm về các hiện tượng tham nhũng, tham ô, lãng phí xảy ra tại đơn vị mình. Các cơ quan kiểm tra của Đảng, các cơ quan thanh tra, kiểm toán của Nhà nước cần làm tốt việc điều tra, kịp thời có kết luận về các đơn, thư tố cáo và các khiếu nại về những việc làm trái quy định, pháp luật, nhất là các vụ việc tiêu cực lớn, dư luận xã hội bức xúc. Cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, chống quan liêu chỉ thu được kết quả tốt nếu được các cấp ủy đảng chỉ đạo chặt chẽ, kết hợp với việc tăng cường quản lý và xử lý nghiêm minh của cơ quan nhà nước; thực hiện tốt các quy chế dân chủ ở cơ sở; nêu cao vai trò kiểm tra của các cơ quan chức năng; sự giám sát của nhân dân, của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, của các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường trách nhiệm và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng. Toàn bộ các chế độ sinh hoạt đảng, như sinh hoạt lãnh đạo, sinh hoạt học tập, sinh hoạt tự phê bình và phê bình,... cần đưa thành nền nếp, làm tốt việc phân công và kiểm tra công tác của cán bộ, đảng viên để nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

Nếu làm tốt những việc nêu trên, chắc chắn chúng ta sẽ thực hiện có kết quả Nghị quyết Trung ương lần này về xây dựng Đảng, đóng góp vào thắng lợi chung của toàn Đảng. Tuy nhiên, cũng cần nói thêm rằng, công tác xây dựng, đổi mới, chỉnh đốn Đảng nói chung, tự phê bình và phê bình nói riêng, là công tác xây dựng tổ chức, xây dựng con người, là công tác con người, rất hệ trọng, phức tạp, tinh tế, không thể làm nóng vội, làm một lần là xong. Ngược lại, phải làm rất kiên trì, bền bỉ; làm thường xuyên, liên tục; làm đi làm lại nhiều lần như đánh răng, rửa mặt, quét nhà, rửa bát hằng ngày. Có khi giải quyết xong vấn đề này lại nảy sinh vấn đề khác, làm được việc này lại xuất hiện việc khác. Nếu không xác định như vậy thì mỗi khi thấy có sự việc tiêu cực trong Đảng dễ mất bình tĩnh, nảy sinh tư tưởng bi quan, hoài nghi, hoặc mất niềm tin, phủ nhận mọi sự cố gắng và kết quả chung.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thành công tốt đẹp. Chúng ta đã bàn bạc và thống nhất cao trên tất cả các vấn đề đặt ra. Đất nước ta cũng vừa đi qua năm 2011 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XI - đầy ắp các sự kiện, với biết bao khó khăn, cam go, thử thách và đã giành được những kết quả ban đầu hết sức có ý nghĩa. Đã giải quyết thành công không ít vấn đề về đối nội và đối ngoại; kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, đồng thời vẫn đạt mức tăng trưởng kinh tế gần 6%; chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được tăng cường; vị thế nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng cao. Đó là công lao của toàn dân, toàn Đảng, của cả hệ thống chính trị, trong đó có sự đóng góp

to lớn, quan trọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, nhạy bén của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Bước sang năm 2012, đất nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, nhưng bước đầu đã có những thành quả của năm 2011 tạo đà để đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI. Chúng ta có thêm niềm tin mới, khí thế mới, quyết tâm mới. *Vấn đề mấu chốt bây giờ là phải chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, nhất là những quyết sách mà Trung ương vừa thông qua tại Hội nghị này.*

Toàn Đảng, toàn dân đang cổ vũ, đòi hỏi, tin tưởng và kỳ vọng chúng ta có những việc làm cụ thể, thiết thực để biến quyết tâm thành hiện thực, đưa nghị quyết đi vào thực tiễn cuộc sống. Tôi đề nghị mỗi đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp, trước hết là người đứng đầu ở mỗi ngành, mỗi cấp, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thật tốt các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần này, cũng như toàn bộ Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Thưa các đồng chí,

Chỉ còn khoảng 14 giờ đồng hồ nữa sẽ bước vào năm 2012 và chuẩn bị đón Xuân Nhâm Thìn. Xin chúc các đồng chí và gia đình sang năm mới dồi dào sức khỏe, tràn đầy khí thế và niềm tin, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên mỗi cương vị công tác của mình.

Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Xin trân trọng cảm ơn.

ĐỒNG THUẬN, QUYẾT TÂM ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG*

Thông tấn xã Việt Nam: Năm 2011 đã đi qua với rất nhiều khó khăn, thách thức và bộn bề công việc. Đây cũng là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Xin Tổng Bí thư cho biết những kết quả nổi bật mà toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã đạt được trong năm qua?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đất nước ta vừa đi qua năm Tân Mão 2011 - năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, đây áp các sự kiện, có rất nhiều khó khăn, thử thách, nhưng cũng gặt hái nhiều kết quả ban đầu hết sức có ý nghĩa.

Ngay sau Đại hội, chúng ta đã triển khai việc nghiên cứu học tập, quán triệt Nghị quyết, bao gồm tất cả các văn kiện quan trọng như: Cương lĩnh, Chiến lược, Báo cáo chính trị, Điều lệ Đảng... đồng thời xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác, quy chế làm việc ở tất cả các ngành, các cấp, từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho đến cấp ủy các cấp. Một số quyết sách hết sức quan trọng của Đại hội đã được triển khai, cụ thể hóa thành kế hoạch phát triển kinh tế -

* Trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp Xuân mới Nhâm Thìn - 2012. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 25-1-2012.

xã hội 2011 - 2015 để Quốc hội xem xét thông qua và ban hành thành Nghị quyết. Chúng ta cũng đã triển khai một chủ trương lớn về tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tập trung vào ba khâu trọng tâm là: tái cơ cấu đầu tư mà trước hết là đầu tư công; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trước hết là các tổng công ty, tập đoàn kinh tế lớn; tái cơ cấu thị trường tài chính mà trọng tâm là các ngân hàng thương mại và các công ty tài chính. Hay mới đây, chúng ta đã cụ thể hóa một bước về định hướng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Và chúng ta đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI về xây dựng Đảng bằng Nghị quyết Trung ương 4 về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; rồi tiếp tục triển khai việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh... Đó là những việc rất quan trọng, đặt cơ sở nền móng cho 5 năm tiếp theo.

Việc tiếp theo, chúng ta đã tổ chức rất thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 trong cùng một ngày, gắn với kiện toàn bộ máy các cơ quan nhà nước, nhân sự các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể trong hệ thống chính trị, cả ở Trung ương và địa phương, sắp xếp lại, kiện toàn lại.

Chúng ta đã ứng phó và giải quyết các vấn đề đối nội, đối ngoại rất thành công, trước diễn biến mới của tình hình thế giới và trong nước ngay sau Đại hội. Do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, chúng ta phải tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội; đưa hàng vạn người lao động ở nước ngoài về nước an toàn, tạo điều kiện để anh chị em sớm ổn định cuộc sống, có việc làm. Rồi giải quyết vấn đề phức tạp mới nảy sinh trên Biển Đông, hay vụ việc gây rối ở Mường Nhé tỉnh Điện Biên...

Các hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh, diễn ra khá dồn dập vào cuối năm và đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp, vừa giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, vừa duy trì môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, đồng thời nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.

Thời gian qua, các hoạt động trong Đảng, Nhà nước, trong toàn hệ thống chính trị ngày càng dân chủ hơn, đồng thuận cao hơn, có thêm niềm tin mới, khí thế mới. Nhìn lại năm 2011, chúng ta đã đạt được những kết quả ban đầu rất có ý nghĩa, tạo đà thuận lợi để tiếp tục triển khai thực hiện tốt hơn nữa Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng.

Thông tấn xã Việt Nam: *Một nội dung mới rất quan trọng đã được Hội nghị Trung ương 3 xem xét, quyết định là duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế. Tuy nhiên, đây là một nhiệm vụ lớn và phức tạp, trong quá trình triển khai thực hiện cần chú trọng những vấn đề gì, thưa Tổng Bí thư?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Theo tinh thần Hội nghị Trung ương 3, cần duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế. Trước mắt là tái cơ cấu đầu tư công; tái cơ cấu các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước; tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các công ty tài chính. Tuy nhiên, đây là công việc phải triển khai thực hiện trong suốt nhiệm kỳ, từng bước, từng bước một. Thời gian qua, trên cơ sở Hội nghị Trung ương 3, Chính phủ đang triển khai thực hiện rất quyết liệt, xây dựng các đề án rất cụ thể cho từng chuyên đề. Trên cơ sở đó, phạm vi nào liên quan đến chủ trương chung thì phải báo cáo xin ý kiến Trung ương. Công trình nào liên quan đến quy định của luật pháp còn phải trình Quốc hội xem xét quyết định. Đại hội đề ra

phương hướng chung, từng nghị quyết trung ương sẽ cụ thể hóa theo chuyên đề. Ví dụ như tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, tái cơ cấu thị trường tài chính ngân hàng, còn phải bàn kỹ, nói một câu thì đơn giản, nhưng chưa thể làm được ngay. Còn những biện pháp cụ thể thì phải tùy từng giai đoạn cụ thể để mà có phương án cụ thể. Tinh thần là chúng ta phải phát triển theo chiều hướng nâng cao hàm lượng chất xám, phát triển khoa học công nghệ, chuyển sang phát triển theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thông tấn xã Việt Nam: *Hội nghị Trung ương 4 vừa qua đã bàn và thông qua Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" và được dư luận hết sức hoan nghênh. Xin đồng chí Tổng Bí thư cho biết những công việc cần tập trung thực hiện để sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo được chuyển biến thực sự trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Hội nghị Trung ương 4 vừa rồi đã bàn và quyết định một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Đây là bước cụ thể hóa tư tưởng rất quan trọng của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng là tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Xây dựng Đảng vẫn là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta, chế độ ta, dân tộc ta. Thế nhưng không thể thực hiện cùng một lúc cả tám nhiệm vụ hết sức cơ bản mà Nghị quyết Đại hội XI đã đề ra, vì nó đòi hỏi phải tiến hành toàn diện, có hệ thống, bằng những biện pháp tổng thể. Vì vậy, Trung ương chỉ chọn ba khâu mang tính chất đột phá, đáp ứng yêu cầu cấp bách của giai đoạn hiện nay, đó là: phải ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tập trung chỉ đạo

xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu mỗi tổ chức, kể cả bên Đảng, Nhà nước, các cơ quan, đặt trong mối quan hệ chung với cấp ủy đảng, tổ chức đảng và cả hệ thống chính trị, để phát huy vai trò của cá nhân gắn với trách nhiệm của tập thể, chứ lâu nay nói lãnh đạo tập thể là không có ai chịu trách nhiệm cả. Ba khâu này có quan hệ mật thiết với nhau, nhưng cái tập trung, xuyên suốt cần phải làm ngay, chính là vấn đề đầu tiên, phải ngăn chặn cho được đà suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên... Nhiệm vụ này rất hệ trọng nhưng cũng rất khó khăn, vì nó liên quan đến công tác con người, phải chuẩn bị hết sức công phu, tỉ mỉ, chỉ đạo chặt chẽ, chu đáo.

Trung ương vừa rồi bàn rất thẳng thắn và đi đến thống nhất cao, ra Nghị quyết một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Nhưng để thực hiện được, sắp tới còn phải làm nhiều việc, như khẩn trương chuẩn bị Chi thị của Bộ Chính trị về hướng dẫn chỉ đạo thực hiện, xây dựng kế hoạch, lộ trình cho từng loại việc. Ví dụ như vấn đề tự phê bình và phê bình, phải làm thế nào, ở đâu, vào lúc nào, phương pháp, cách thức ra sao? phải hết sức bài bản. Hay như việc nghiên cứu cơ chế chính sách cũng phải có thời gian. Phát huy vai trò giám sát có ý kiến đóng góp và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, cũng phải bàn cách như thế nào cho có hiệu quả. Chúng ta cũng phải xem xét để xử lý các vụ việc mà dư luận đang hết sức quan tâm. Cho nên phải tiến hành đồng bộ, có bước đi, lộ trình, có phương pháp đúng đắn, khoa học, với mong muốn làm sao đạt được hiệu quả thiết thực, từng bước, từng bước tạo chuyển biến trên thực tiễn. Tuy nhiên, cũng có những việc phải làm ngay, nhưng ngay không có nghĩa hôm nay nói là mai làm được, phải có sự

chuẩn bị rất kỹ, không phải chỉ cho năm nay mà cho đến hết nhiệm kỳ, không phải chỉ nhiệm kỳ này, có khi phải làm tiếp các nhiệm kỳ sau. Nói xây dựng Đảng là xây dựng con người, cho nên phải làm thường xuyên, liên tục, đòi hỏi quyết tâm cao, biện pháp phải quyết liệt, phải rất bền bỉ, bình tĩnh, tinh táo, không thể vội vàng.

Thông tấn xã Việt Nam: *Tết đến Xuân về, cũng là dịp kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đảng. Tổng Bí thư có nhắn nhủ gì tới đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trước hết là toàn Đảng, toàn quân, đồng bào ta ở trong nước, kiều bào ta ở nước ngoài, nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế, để chúng ta có một sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Nhân dịp đầu Xuân, tôi chúc đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài dồi dào sức khỏe, có thêm niềm tin mới, quyết tâm mới, khí thế mới, để thực hiện tất cả những nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã đề ra, trực tiếp là các Hội nghị Trung ương của Đảng gần đây, cũng như các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, để từng bước, từng bước một xây dựng nước Việt Nam yêu quý của chúng ta dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tết đến Xuân về cũng là dịp để mỗi người nhìn lại, ngắm lại những việc đã làm và mong ước những điều tốt đẹp cho một năm mới. Với tôi, mong muốn lớn nhất là làm sao các nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Chính phủ, các chính sách, luật pháp đã xây dựng đều được tổ chức thực hiện quyết liệt và mang lại hiệu quả. Toàn Đảng,

toàn quân, toàn dân ta bây giờ cũng mong muốn như thế. Vấn đề quan trọng là làm như thế nào. Nghị quyết thì rất đúng, rất trúng, nhưng phải đưa nghị quyết đi vào cuộc sống, phải biến nó thành hiện thực sinh động thì mới có ý nghĩa. Nói gì thì nói cuối cùng là thực tiễn phải chuyển biến như thế nào. Mong muốn thì nhiều, nhưng trên cương vị Tổng Bí thư, tôi mong muốn Nghị quyết của Đảng được triển khai thực hiện thật tốt trong thực tế cuộc sống. Trong đó có vai trò của báo chí chúng ta, có Thông tấn xã Việt Nam làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo đồng thuận cao, khơi dậy niềm tin mới, khí thế mới, quyết tâm mới trong toàn Đảng, toàn dân, để đưa Nghị quyết vào cuộc sống, tạo chuyển biến thực sự trong thực tiễn.

Thông tấn xã Việt Nam: *Trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư!*

NỖ LỰC PHẤN ĐẤU, XÂY DỰNG ĐẢNG NGANG TẦM NHIỆM VỤ MỚI*

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, Xuân Nhâm Thìn đến cũng là tròn một năm toàn Đảng, toàn dân ta nỗ lực phấn đấu đưa Nghị quyết Đại hội XI của Đảng vào cuộc sống. Thưa đồng chí, những kết quả nổi bật trong năm qua là gì?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Là sự kiện chính trị vô cùng trọng đại đối với đất nước ta, diễn ra đầu năm 2011, Đại hội XI của Đảng đã thông qua nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng định hướng và chỉ đạo sâu sắc toàn bộ hoạt động của Đảng, Nhà nước, nhân dân ta trong những năm tới.

Năm 2011 cũng là năm có khá nhiều biến động. Ở một số nước trên thế giới, có những diễn biến mới rất nhanh và phức tạp, tiềm ẩn những bất trắc, khó lường, thậm chí là mang tính đột biến. Trong nước cũng đối mặt nhiều thách thức, bất ổn kinh tế vĩ mô, chỉ số tăng giá tiêu dùng cao nhất trong những năm gần đây. Đời sống của nhân dân, nhất là người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội, người lao động có thu nhập thấp và đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đầy biến động ấy, chúng ta phải khẩn trương cùng một lúc triển khai nhiều công việc rất lớn, vừa

* Trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp đầu Xuân Nhâm Thìn - 2012. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số Xuân năm 2012.

tổ chức nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, vừa dồn sức chỉ đạo đối phó với những tác động xấu do diễn biến phức tạp mới của tình hình khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới; đồng thời chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và hội đồng nhân dân các cấp; khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức và đạt những kết quả quan trọng. Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã chủ động xây dựng chương trình công tác, quy chế làm việc, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội gắn với các nghị quyết khác của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ. Đã lãnh đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, an toàn, dân chủ, đúng luật và đây là lần đầu tiên hai cuộc bầu cử quan trọng này được tổ chức trong một ngày; sắp xếp tổ chức, cán bộ cấp cao của các cơ quan Đảng, Nhà nước sau bầu cử...

Có thể nói, các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu mà Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đề ra đang được triển khai thực hiện ở các cấp, các ngành. Nổi bật là tình hình kinh tế - xã hội năm 2011 đang có dấu hiệu chuyển biến tích cực: Cơ bản thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ kiểm chế lạm phát, sản xuất kinh doanh được duy trì và tiếp tục phát triển; an sinh xã hội được bảo đảm. Sản xuất nông nghiệp phát triển khá toàn diện, đạt mức kỷ lục về sản lượng lương thực và xuất khẩu gạo. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá. Chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng giảm; thu ngân sách và xuất khẩu tăng cao; bội chi ngân sách và nhập siêu giảm dần,... Nhiều lĩnh vực xã hội, như lao động, việc làm, an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, giáo dục, khoa học - công nghệ, y tế, văn hóa... đạt kết quả tích cực. An ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng được tăng cường; chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được bảo vệ. Công tác xây dựng Đảng có những chuyển biến tích cực. Công tác đối ngoại được tăng cường, đúng như tinh thần Nghị quyết Đại hội XI đề ra là chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước ta thăm chính thức một số nước; nhiều nguyên thủ quốc gia các nước và các tổ chức quốc tế cũng đã đến thăm và làm việc tại Việt Nam. Từ đó, tạo được tiếng nói chung trong giải quyết các vấn đề song phương và đa phương liên quan đến khu vực và quốc tế.

Phóng viên: *Thưa đồng chí, để tiếp tục đẩy mạnh việc đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, chúng ta phải làm gì trong năm tới?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Năm 2012, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, cũng đan xen không ít khó khăn, thách thức. Thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử mà nước ta đạt được trong 25 năm đổi mới, nhất là trong 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là tiền đề vững chắc để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng cũng phải thấy, khó khăn, thách thức đối với đất nước còn nhiều, kinh tế vĩ mô chưa thật ổn định; lạm phát còn ở mức cao, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; nợ công, nhất là nợ nước ngoài tăng nhanh; các thị trường tài chính, bất động sản giảm sút, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế còn mới bắt đầu.

Mục tiêu trong năm 2012 vẫn là ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Để thực hiện những mục tiêu trên, cần có hệ thống các giải pháp đồng bộ, giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; giữa tăng trưởng cao và ổn định kinh tế vĩ mô; giữa phát triển kinh tế với văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội,... Đó là những vấn đề lớn, hệ trọng đối với đất nước, đòi hỏi phải huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, sự vào cuộc đồng bộ của tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực trên phạm vi cả nước. Trong quá trình chỉ đạo, quản lý, điều hành, cần tiếp tục thực hiện tốt các chính sách, biện pháp nêu trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, Kết luận số 02 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 59 của Quốc hội và Nghị quyết số 11 của Chính phủ. Trước hết là thực hiện tốt chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa chặt chẽ, cắt giảm và chấn chỉnh đầu tư công, sớm khắc phục những nguyên nhân gây trở ngại sự phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, nhất là nguyên nhân chủ quan, do lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

Chủ trương và giải pháp thì đã rõ, rất đúng và rất trúng. Vấn đề là phải có tinh thần quyết tâm cao hơn, quyết liệt hơn trong tổ chức thực hiện. Bám sát tư tưởng chỉ đạo đã nêu trong các văn kiện Đại hội, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cấp, các ngành cần xây dựng chương trình hành động phù hợp tình hình, điều kiện cụ thể; có kế hoạch, lộ trình và bước đi thích hợp, tránh làm tùy tiện, chắp vá. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; nêu cao tinh thần lãnh đạo tập thể, đồng thời phân công cán bộ phụ trách, chịu trách nhiệm, có cơ chế động viên, khen thưởng nơi làm tốt, cán bộ làm tốt; nhắc nhở, phê bình nơi làm chưa tốt, cán bộ thiếu trách nhiệm.

Phóng viên: Với quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Hội nghị Trung ương 4 đã ban hành nghị quyết rất quan trọng về một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Tổng Bí thư có thể cho biết, phải làm gì và làm thế nào để công tác xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ mới?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công”¹, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói như vậy. Những năm qua, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị nhằm đổi mới, chỉnh đốn, không ngừng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước là minh chứng cho sự trưởng thành và lớn mạnh không ngừng của Đảng ta. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ, thì năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng và đảng viên chưa cao, chưa đáp ứng được nhiệm vụ. Không xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ, thì khó hoàn thành được sứ mệnh lịch sử mà dân tộc giao cho.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và căn cứ vào tình hình thực tế, Hội nghị Trung ương 4 đã bàn và quyết định một số vấn đề cấp bách cần làm ngay về xây dựng Đảng nhằm tạo ra những kết quả cụ thể, rõ rệt trên lĩnh vực này, làm cho sức mạnh của Đảng ngày càng được tăng cường, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng cao hơn, sự gắn bó với nhân dân ngày càng chặt chẽ hơn, thúc đẩy thực hiện có kết quả mọi nhiệm vụ chính trị. Tuy nhiên, đây là công việc rất khó, đòi hỏi toàn Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, các cấp ủy đảng phải có quyết tâm chính trị rất lớn, có sự thống nhất rất cao, có biện pháp thực hiện quyết liệt, chỉ đạo chặt chẽ, với phương pháp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr. 289.

tư duy đúng đắn, tinh táo, không cực đoan, không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động chia rẽ, phá hoại. Chúng ta phải dựa vào sự gương mẫu, tự giác của cán bộ, đảng viên; dựa vào nguyên tắc của Đảng và pháp luật của Nhà nước, dựa vào sự giúp đỡ của nhân dân để tiến hành.

Nói xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, thì công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Do vậy, cần đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, thực hiện tốt chiến lược nhân tài quốc gia; khắc phục các khâu yếu, trọng tâm là đánh giá, bố trí sử dụng và chế độ, chính sách đối với cán bộ; thực hiện cơ chế bổ nhiệm và miễn nhiệm, xử lý đối với cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ.

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của mỗi tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên. Nhưng tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, mà còn diễn biến phức tạp. Vậy, để xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, chúng ta phải làm gì để ngăn chặn tình trạng đó, thưa đồng chí?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ Đại hội VII của Đảng (năm 1994), tình trạng nêu trên đã được coi là một trong bốn nguy cơ ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng. Từ đó đến nay, Đảng đã có nhiều giải pháp, nghị quyết, chỉ thị, thậm chí rất cụ thể như 19 điều đảng viên không được làm; Quốc hội cũng đã ban hành Luật phòng chống tham nhũng và tập trung chỉ đạo, nhưng tại sao tình trạng này chưa được ngăn chặn, đẩy lùi mà còn diễn biến phức tạp? Nguyên nhân chủ yếu là khâu tổ chức thực hiện chưa ráo riết, chưa đến nơi đến chốn; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, mang nặng chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, cơ hội, thực dụng; chưa khắc phục được tình

trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều, làm ít; buông lỏng các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng; chưa có đủ chế tài để xử lý nghiêm minh cán bộ vi phạm.

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập quốc tế, có nhiều mặt trái tác động tiêu cực đến những giá trị đạo đức, văn hóa, tinh thần. Không thường xuyên rèn luyện, không làm chủ bản thân, con người rất dễ chạy theo lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, cục bộ, mà quên đi trách nhiệm trước Đảng, trước dân. Bất đúng bệnh rồi thì phải có thuốc, thang thuốc quý ở đây đã được Bác Hồ "kê đơn" là *tự phê bình và phê bình* để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, cùng tiến bộ. Ai cố tình vi phạm phải thi hành kỷ luật đảng, vi phạm pháp luật thì xử lý theo pháp luật. Sửa chữa những khuyết điểm, nhất là khắc phục những căn bệnh mang tính nguy cơ không thể ngày một ngày hai, nhưng phải làm quyết liệt, làm ráo riết, cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đơn vị phải gương mẫu, phải tự soi mình, chống chủ nghĩa cá nhân; giáo dục gia đình, vợ con, người thân giữ gìn phẩm chất, không làm điều gì trái đạo đức, vi phạm pháp luật. Đồng thời khẩn trương xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách, nhất là chính sách cán bộ phù hợp với chế độ chính trị - xã hội nước ta trong điều kiện một Đảng lãnh đạo phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế.

Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Chỉ thị số 03 về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên cần thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này với tinh thần không chỉ học tập chung chung, hình thức, mà học Bác, làm theo tác phong, đạo đức của Bác trong từng công việc hằng ngày, từ những việc nhỏ nhất, cụ thể nhất. Bên cạnh việc nêu cao tinh thần tự giác,

cần quy định rõ trách nhiệm, kỷ luật nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt; xây dựng và thực hiện thật tốt quy chế kiểm tra chặt chẽ của tổ chức đảng và sự giám sát của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên. Thường xuyên trao đổi, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến hợp lý của nhân dân; tin dân, gắn bó mật thiết với dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

Với truyền thống 82 năm vẻ vang của Đảng, với niềm tin tưởng vào đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện trong thực tiễn cách mạng, được nhân dân tin yêu giúp đỡ, tin rằng chúng ta sẽ từng bước ngăn chặn, đẩy lùi được tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và tình trạng tham nhũng tiêu cực, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng lòng mong mỏi, tin yêu của nhân dân.

Phóng viên: *Nhân dịp kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập Đảng, đón chào Xuân mới Nhâm Thìn, Tổng Bí thư có điều gì nhắn gửi đến đồng bào, đồng chí cả nước?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Năm Tân Mão vừa đi qua, cánh cửa Xuân Nhâm Thìn đã mở. Thời cơ rất lớn nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Tôi mong rằng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, chung tay xây dựng non sông đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như Bác Hồ hằng mong muốn. Tôi xin chúc đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước bước sang năm mới với tinh thần mới, quyết tâm mới, có nhiều niềm vui mới, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Phóng viên: *Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư. Kính chúc đồng chí đôi dào sức khỏe, đón chào năm mới với nhiều niềm vui mới.*

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO PHẢI LUÔN LUÔN ĐỔI MỚI, CHỦ ĐỘNG HƠN, NHẠY BÉN HƠN*

Thưa các đồng chí,

Cách đây hơn năm tháng, tôi đã đến làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. Hôm nay, tôi và đồng chí Lê Hồng Anh có buổi làm việc với các đồng chí về hoạt động của Ban Tuyên giáo Trung ương. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư tôi xin gửi tới các đồng chí cùng toàn thể anh chị em làm công tác tuyên giáo cả nước lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Tôi hoan nghênh Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan có liên quan đã chuẩn bị kỹ, tham gia đầy đủ, tích cực buổi làm việc hôm nay. Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đã báo cáo tóm tắt về công tác của Ban trong năm qua và phương hướng, nhiệm vụ năm 2012; đại diện lãnh đạo các ban, các bộ đã phát biểu làm sâu sắc thêm nhiều vấn đề và nêu rõ kiến nghị; đồng chí Thường trực Ban Bí thư đã cho ý kiến. Để kết thúc buổi làm việc, tôi nói thêm mấy ý có tính gợi mở để tiếp tục triển khai thực hiện.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày 7-2-2012. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 10-2-2012.

CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO PHẢI LUÔN LUÔN ĐỔI MỚI, CHỦ ĐỘNG HƠN, NHẠY BÉN HƠN*

Thưa các đồng chí,

Cách đây hơn năm tháng, tôi đã đến làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. Hôm nay, tôi và đồng chí Lê Hồng Anh có buổi làm việc với các đồng chí về hoạt động của Ban Tuyên giáo Trung ương. Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư tôi xin gửi tới các đồng chí cùng toàn thể anh chị em làm công tác tuyên giáo cả nước lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Tôi hoan nghênh Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan có liên quan đã chuẩn bị kỹ, tham gia đầy đủ, tích cực buổi làm việc hôm nay. Đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương đã báo cáo tóm tắt về công tác của Ban trong năm qua và phương hướng, nhiệm vụ năm 2012; đại diện lãnh đạo các ban, các bộ đã phát biểu làm sâu sắc thêm nhiều vấn đề và nêu rõ kiến nghị; đồng chí Thường trực Ban Bí thư đã cho ý kiến. Để kết thúc buổi làm việc, tôi nói thêm mấy ý có tính gợi mở để tiếp tục triển khai thực hiện.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày 7-2-2012. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 10-2-2012.

rất có ý nghĩa. Cho đến nay, nhìn tổng thể, mặc dù tình hình thế giới và trong nước còn có những khó khăn bất ổn, tâm trạng xã hội có những lo lắng, băn khoăn, song an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn ổn định; kinh tế tiếp tục phát triển, kiềm chế được lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, tăng trưởng gần 6%, sản xuất lương thực đạt sản lượng hơn 42 triệu tấn, xuất khẩu hơn bảy triệu tấn gạo. Phong trào xây dựng nông thôn mới, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được tích cực triển khai thực hiện; không khí dân chủ trong Đảng, trong Quốc hội, trong xã hội tiếp tục được phát huy. Tết Nhâm Thìn vừa qua, theo báo cáo của Văn phòng Trung ương Đảng, tình hình cơ bản là tốt, giá cả không tăng đột biến; tháng Giêng chỉ tăng khoảng 1%; Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tăng 0,8 - 0,9% (là mức thấp nhất trong 10 năm qua). Ra Tết, không khí vui vẻ, đầu năm nhiều lễ hội, khách du lịch miền Trung rất đông; đông đảo bà con Việt kiều về nước ăn Tết thấy hài lòng...

Năm 2011, chúng ta cũng đã xây dựng được nhiều quy chế làm việc, kế hoạch, chương trình công tác, một số đề án quan trọng. Vừa rồi đã tập trung vào xây dựng Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng, đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân; Nghị quyết Trung ương 4 về kết cấu hạ tầng, một trong những mũi đột phá chiến lược rất quan trọng mà Đại hội Đảng đã xác định. Trước đó, Hội nghị Trung ương 3 bàn về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; tập trung vào ba trọng tâm: tái cơ cấu đầu tư công; tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước; tái cơ cấu thị trường tài chính. Hội Nghị Trung ương 2 xây dựng quy chế làm việc của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các ban đảng, lần này nhiều việc không phải giao Bộ Chính trị,

Ban Bí thư quyết định mà Trung ương quyết định, như: Quy định 19 điều đảng viên không được làm; Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng... Vừa xây dựng những nghị quyết có tính định hướng lâu dài, vừa giải quyết những việc thường xuyên như bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII, kiện toàn tổ chức bộ máy và xử lý những việc đột xuất.

Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, trở thành nước có thu nhập trung bình, đang phấn đấu để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nói như vậy để thấy rõ chúng ta đã đạt được những kết quả rất có ý nghĩa trong năm 2011. Có thể nói, chưa bao giờ Tổ quốc ta, dân tộc ta có được cơ đồ như ngày nay.

Trong những thành tựu chung ấy, có sự đóng góp rất quan trọng của ngành Tuyên giáo cả nước và Ban Tuyên giáo Trung ương. Nổi bật nhất là đã tham gia tích cực và có hiệu quả cao các hoạt động phục vụ Đại hội Đảng. Đã tổ chức tốt việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Công việc tham mưu cho Bộ Chính trị và các cấp ủy ra chỉ thị, hướng dẫn kế hoạch triển khai, chuẩn bị các loại tài liệu, tổ chức lực lượng báo cáo viên các cấp và tổ chức các lớp nghiên cứu nghị quyết đã được tiến hành khẩn trương và nghiêm túc. Ngành Tuyên giáo đã nỗ lực hoàn thành một khối lượng lớn công tác tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy trên các lĩnh vực công tác tư tưởng, văn hóa văn nghệ, khoa giáo và thông tin đối ngoại; Ban đã hoàn thành 15 đề án trình Bộ Chính trị và Ban Bí thư, số lượng này nhiều gấp rưỡi các năm trước. Công tác tuyên giáo đã bám sát để tuyên truyền kịp thời các hoạt động của Đảng và Nhà nước, các ngành và địa phương. Chỉ đạo và định hướng tuyên truyền về Đại hội Đảng, các nghị quyết của Trung ương,

về bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, các kỳ họp của Quốc hội; các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, đặc biệt là chuyến thăm chính thức Trung Quốc của Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng ta do Tổng Bí thư dẫn đầu; tuyên truyền cổ động cho các phong trào và các sự kiện quan trọng. Đã tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền định hướng dư luận xã hội trước những vấn đề "nóng", nổi cộm và bức xúc trong xã hội. Tổ chức công tác đấu tranh về quan điểm nhằm uốn nắn các nhận thức lệch lạc và đặc biệt là phản bác quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ đường lối của Đảng và các chủ trương lớn của Nhà nước ta. Trong đó, nổi lên là đấu tranh chống việc lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, kích động chia rẽ dân tộc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Việc đấu tranh về quan điểm tiến hành thông qua học nghị quyết, có ý kiến trong các cuộc làm việc, trao đổi và tổ chức viết bài đưa lên phương tiện thông tin đại chúng. Đã thực hiện được nhiều công việc xây dựng Ban Tuyên giáo Trung ương và ngành Tuyên giáo trên cả nước. Sau Đại hội XI, có sự thay đổi và điều chuyển cán bộ lãnh đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương và phần lớn ban tuyên giáo cấp tỉnh, tập thể lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên của Ban và ngành đã đoàn kết thống nhất, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng nội bộ.

Nhìn tổng thể, khối lượng công việc mà Ban Tuyên giáo Trung ương nói riêng, ngành Tuyên giáo toàn quốc nói chung đã thực hiện trong một năm là rất lớn, nhiều, đa dạng và đúng chức năng, nhiệm vụ. Chất lượng công việc về cơ bản là tốt, đạt yêu cầu. Nguyên nhân đạt được kết quả nói trên là: có sự quan tâm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp ủy đảng các cấp; sự đoàn kết và nỗ lực của đội ngũ cán bộ tuyên giáo; sự phối hợp

giữa ngành Tuyên giáo và các ban, ngành liên quan đã có một số tiến bộ.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương và cảm ơn các đồng chí, các anh chị em làm công tác tư tưởng - văn hóa và khoa giáo trong cả nước, trong đó đặc biệt có vai trò quan trọng của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Bước sang năm 2012, các đồng chí đã nêu phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm ngành Tuyên giáo phải làm, đồng chí Thường trực Ban Bí thư và các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành cũng đã góp thêm ý kiến. Tôi hoàn toàn nhất trí với phương hướng, nhiệm vụ mà Ban đề ra. Tôi đề nghị các đồng chí quan tâm thêm bốn vấn đề không chỉ cho năm 2012 mà cả những năm sắp tới như sau:

Thứ nhất, các đồng chí cần nhận thức đầy đủ hơn nữa, sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò công tác tuyên giáo nói chung, công tác xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng nói riêng trong tình hình hiện nay. Điều này các đồng chí đều biết rõ, song tôi muốn nhắc lại ở cấp độ cao hơn, với trình độ nhận thức cao hơn bởi những diễn biến phức tạp, những đòi hỏi cao hơn của tình hình hiện nay. Cái mới ở đây là gì? Ngay trong năm 2012, chúng ta tiếp tục thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) có nhiều điểm mới, Ban Tuyên giáo Trung ương cần tìm ra những điểm mới để nghiên cứu, giới thiệu, quán triệt. Thí dụ: về tám mối quan hệ lớn, cần nắm vững và được giải quyết tốt trong quá trình đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội; về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, không đầu tư theo chiều rộng mà theo chiều sâu, tức là hàm lượng khoa học,

công nghệ phải tăng lên nhiều; hội nhập quốc tế chứ không chỉ hội nhập kinh tế quốc tế... Hội nhập có mặt phải, mặt trái, chúng ta hội nhập mà không hòa tan, hội nhập mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc. Hiện nay, chúng ta là thành viên tích cực của cộng đồng quốc tế, chúng ta triển khai hoạt động đối ngoại toàn diện. Từ đó, đặt ra rất nhiều vấn đề về tuyên truyền đối ngoại trong khi tình hình trong nước, quốc tế, nhất là tình hình quốc tế diễn biến rất mau lẹ, bất trắc, phức tạp, khó lường, chẳng hạn như các sự kiện ở Trung Đông và Bắc Phi. Những sự kiện đó gây tác động, ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hiện nay, trình độ chính trị, văn hóa của cán bộ, đảng viên và nhân dân cao hơn rất nhiều, đòi hỏi cao hơn nhiều, do đó công tác tư tưởng - văn hóa bây giờ bên cạnh những thuận lợi cũng khó hơn trước nhiều. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, giáo dục và đào tạo và khoa học và công nghệ là động lực phát triển. Hai Hội nghị Trung ương sắp tới sẽ bàn về các vấn đề này.

Công tác tư tưởng là quan trọng hàng đầu, nhưng khó ở chỗ tư tưởng rất trừu tượng. Khi kiểm điểm nhiều người cứ nhận là bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối, nhưng thực tế có đúng như thế không? Phân loại tổ chức đảng hằng năm phần lớn là trong sạch, vững mạnh, nhưng khi xảy ra chuyện gì thì dường như không rõ trách nhiệm. Thậm chí, có cả cán bộ nguyên là lãnh đạo trước khác, nay cũng nói khác, gây phân tâm tư tưởng, trong khi bên ngoài các thế lực thù địch tấn công ta bằng những âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình". Điều đáng sợ nhất bây giờ là trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân, kể cả trong cán bộ tuyên giáo là sự mơ hồ, không phân biệt đúng sai, phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, mất nhuệ khí đấu tranh, nặng về thu vén cá nhân.

Chính bởi vậy, tôi mong toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là ngành Tuyên giáo và đặc biệt là Ban Tuyên giáo Trung ương nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn nữa ý nghĩa, vai trò, vị trí quan trọng của công tác tư tưởng.

Thứ hai, cần bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của năm 2012, nắm bắt đúng tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; triển khai đồng bộ các hoạt động, thực hiện sáu nhiệm vụ của Ban một cách bài bản, có chất lượng, hiệu quả cao với nhiều hình thức, phương pháp mới phù hợp hơn. Công tác tư tưởng, công tác tuyên giáo phải luôn luôn đổi mới, không thể sáo mòn, phải thực hiện bằng nhiều kênh thông tin phong phú, đa dạng, hiện đại. Chú trọng lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị. Đó chính là để giữ vững sự kiên định, trung thành về lý tưởng, đừng để xảy ra hiện tượng nói chẳng biết đúng sai, chẳng dám tỏ rõ chính kiến. Chú ý công tác tuyên truyền miệng, tăng cường đối thoại. Chú ý công tác chỉ đạo, quản lý báo chí, đặc biệt là báo mạng, internet. Mục tiêu là phục vụ cho phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Kinh tế mà không phát triển, của cải không dồi dào, phân hóa giàu nghèo tăng lên thì rất khó làm công tác tư tưởng. Bố trí sai cán bộ, sinh ra tâm tư cũng làm khó cho công tác tư tưởng.

Trong năm 2012, các đồng chí cần tập trung vào việc tuyên truyền thực hiện các nghị quyết đã ban hành, nhất là Nghị quyết Trung ương 3; Nghị quyết Trung ương 4; thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; những vấn đề bổ sung, sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Chú trọng mảng khoa giáo hiện nay đang yếu, hiện mới chỉ nặng về xử lý

công việc hằng ngày; cần tăng cường quan tâm hơn nữa những vấn đề giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Vừa tham mưu, vừa đề xuất, lại vừa triển khai tổ chức thực hiện tuyên truyền đối nội và đối ngoại; vừa tuyên truyền mặt tích cực vừa phê phán các quan điểm sai trái, uốn nắn những nhận thức lệch lạc và đấu tranh bác bỏ các quan điểm thù địch. Chuẩn bị những đề án quan trọng để trình các Hội nghị Trung ương trong năm 2012.

Thứ ba, về các lĩnh vực liên quan trực tiếp của ngành tuyên giáo, đề nghị các đồng chí chỉ đạo sâu sát, thường xuyên, chủ động hơn nữa, nhạy bén hơn nữa việc thực hiện các nghị quyết, như: công tác lý luận, công tác báo chí, công tác văn hóa, văn học - nghệ thuật, xây dựng đội ngũ trí thức. Trên cơ sở đó, tham mưu thể chế hóa, cụ thể hóa đề xuất triển khai thực hiện nghị quyết. Tăng cường kiểm tra, giám sát, biểu dương những việc làm tốt, phê phán những biểu hiện tiêu cực, những sai phạm. Phối hợp tốt hơn nữa các binh chủng làm công tác tuyên giáo. Tổ chức công việc, sắp xếp chương trình một cách bài bản, khoa học, chặt chẽ để hoàn thành tốt, dứt điểm các công việc được giao.

Thứ tư, về bảo đảm các điều kiện để các đồng chí hoàn thành những nhiệm vụ nêu trên, đặc biệt là công tác xây dựng nội bộ ngành, trong đó cần tập trung:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ những người làm công tác tuyên giáo, không chỉ là những đồng chí trực tiếp làm ở ngành Tuyên giáo mà nói rộng ra là cả những người làm công tác báo chí, phát thanh, truyền hình, văn học nghệ thuật, giáo dục, khoa học, là vấn đề rất quan trọng. Đội ngũ đó đòi hỏi phải có bản lĩnh chính trị, sự kiên định, vững vàng, trung thành tuyệt

đối, có dũng khí đấu tranh và có trình độ chuyên môn giỏi. Tính chất và yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao đối với công tác tuyên giáo, trong khi tình hình diễn biến nhanh, phức tạp, đòi hỏi phải nói được, viết được, thuyết phục được. Điều quan trọng là về mặt phẩm chất tuyệt đối không để bị cám dỗ bởi tiền bạc hay vật chất, không để sa vào cạm bẫy của các thế lực xấu, thế lực thù địch. Những người đi giáo dục cũng phải được giáo dục, những người làm công tác tư tưởng cũng phải được bồi dưỡng về mặt tư tưởng.

- Phải nâng cao vai trò và trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, trước hết là người đứng đầu. Các đồng chí bí thư cấp ủy phải là người trực tiếp làm công tác tư tưởng. Công tác tư tưởng là công tác của toàn Đảng, do đó, bí thư cấp ủy phải trực tiếp nắm và trực tiếp chỉ đạo công tác tư tưởng. Phải có sự phối hợp giữa các ban, bộ, ngành; giữa đối nội, đối ngoại; có quy chế rõ ràng, cụ thể.

- Nghiên cứu để kiến nghị với Đảng và Nhà nước có cơ chế, chính sách chăm lo điều kiện làm việc, lương, chế độ, chính sách, phụ cấp cho cán bộ làm công tác tuyên giáo.

- Công tác xây dựng cơ quan tuyên giáo; bảo đảm thống nhất, các tổ chức đảng, đoàn thể, chính quyền hoạt động có thực chất, thiết thực. Thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Triển khai Nghị quyết Trung ương 4 đề nghị Ban Tuyên giáo đi đầu thực hiện.

Thưa các đồng chí,

Tôi hy vọng, sau buổi làm việc hôm nay, chúng ta sẽ có thêm khí thế mới, quyết tâm mới, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên giáo, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhân dịp năm mới Nhâm Thìn, xin chúc các đồng chí và toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân viên ngành Tuyên giáo cả nước mạnh khỏe, hạnh phúc, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng với niềm tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

PHẢI CÓ QUYẾT TÂM LỚN, THỐNG NHẤT CAO, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN QUYẾT LIỆT, NHẪM TẠO CHUYỂN BIẾN MỚI VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG*

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã bàn và thống nhất ban hành Nghị quyết “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Đây là một Nghị quyết rất quan trọng, được toàn Đảng, toàn dân đặc biệt quan tâm; quan tâm từ trong quá trình diễn ra Hội nghị đến khi kết thúc Hội nghị... Ngay sau khi ban hành, Nghị quyết đã được tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân đón nhận với một tình cảm hồ hởi, vui mừng, đồng tình, nhất trí cao, cho rằng Nghị quyết đã lựa chọn đúng vấn đề, đánh giá đúng thực trạng và đề ra đúng các giải pháp để tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và nguyện vọng của nhân dân. Đã có hàng trăm bài báo, hàng trăm bức thư, hàng nghìn ý kiến tâm huyết gửi về Trung ương bày tỏ tình cảm và sự tâm đắc, phấn khởi, kỳ vọng của mình. Tuy nhiên, dư luận

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị cán bộ toàn quốc phổ biến, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 28-2-2012.

cũng đang chờ đợi và có phần băn khoăn, lo rằng liệu Nghị quyết lần này có được tổ chức thực hiện hiệu quả không hay lại rơi vào tình trạng “không đạt yêu cầu” như nhiều lần trước. Tâm trạng đó là chính đáng và cũng là điều day dứt, trăn trở chung của tất cả chúng ta.

Ý thức sâu sắc được vấn đề này, ngay tại phiên bế mạc Hội nghị Trung ương 4, Ban Chấp hành Trung ương đã yêu cầu phải lãnh đạo, chỉ đạo thật tốt việc tổ chức thực hiện, coi đây là vấn đề mấu chốt, có ý nghĩa quyết định để đưa Nghị quyết vào cuộc sống. Sau một thời gian ngắn tích cực và khẩn trương chuẩn bị, hôm nay, Bộ Chính trị triệu tập Hội nghị cán bộ toàn quốc để phổ biến, quán triệt nội dung của Nghị quyết Trung ương, Chỉ thị và Kế hoạch triển khai của Bộ Chính trị. Sự có mặt đông đủ của tất cả các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và sự tham gia của toàn thể cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ban, bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành trong cả nước đã nói lên tầm quan trọng đặc biệt của Hội nghị này và thể hiện tinh thần nghiêm túc, quyết tâm cao của Đảng ta ngay từ khâu mở đầu trong toàn bộ kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết. Có lẽ đây cũng là Hội nghị lớn nhất về phổ biến một Nghị quyết chuyên đề của Trung ương từ trước đến nay.

Mục đích của Hội nghị này là thông qua việc giới thiệu, phổ biến các nội dung Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch, giúp các đồng chí lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp nhận thức đầy đủ, sâu sắc mục đích, ý nghĩa, nội dung của Nghị quyết, nắm vững những kiến thức cần thiết, những tư tưởng chỉ đạo, những công việc phải làm, trên cơ sở đó, tạo sự thống nhất cao về ý chí, quyết tâm, thấy đầy đủ trách nhiệm của mình để

gương mẫu, tự giác thực hiện và chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết có hiệu quả trên mỗi cương vị công tác tại địa bàn, lĩnh vực thuộc trách nhiệm lãnh đạo của mình. Ban Tổ chức Hội nghị đã phổ biến, báo cáo với các đồng chí chương trình, nội dung, cách thức tiến hành Hội nghị. Tôi chỉ xin nhấn mạnh thêm là, Hội nghị của chúng ta có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Các đồng chí cần nêu cao ý thức trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân và đất nước, tập trung cao độ cho việc học tập, nghiên cứu, thảo luận, để thu được kết quả tốt. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có quyết tâm rất lớn và thống nhất rất cao. Mong toàn thể các đồng chí cũng thống nhất rất cao và quyết tâm rất lớn, ngay trong việc học tập Nghị quyết này.

Vừa qua, các đồng chí đã được nghe thông báo nhanh kết quả và các nội dung chính của Hội nghị Trung ương 4 qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc tại các hội nghị phổ biến, quán triệt Nghị quyết do cấp ủy tổ chức. Nghị quyết của Trung ương và Chỉ thị của Bộ Chính trị viết rất ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, các đồng chí cần nghiên cứu trực tiếp. Sau đây, để giúp các đồng chí hiểu sâu hơn, tôi xin nói thêm một số vấn đề, chủ yếu là cung cấp thông tin hoặc nói rõ hơn một số nội dung được đề cập trong Nghị quyết của Trung ương và Chỉ thị của Bộ Chính trị.

Tập trung vào 4 phần lớn: (1) Vì sao lúc này Trung ương phải bàn và ra Nghị quyết về xây dựng Đảng. (2) Mục đích, yêu cầu, quá trình chuẩn bị và phạm vi của Nghị quyết. (3) Những nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương và Chỉ thị của Bộ Chính trị. (4) Một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện.

I- VÌ SAO LÚC NÀY TRUNG ƯƠNG PHẢI BÀN VÀ RA NGHỊ QUYẾT VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

Từ trước đến nay, Đảng ta luôn luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Đã có không ít các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng Đảng. Các cương lĩnh, văn kiện đại hội Đảng toàn quốc đều có đề cập đến công tác xây dựng Đảng; có đại hội có báo cáo riêng về xây dựng Đảng. Chi tính từ Đại hội VI đến nay, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành 8 nghị quyết, Bộ Chính trị ban hành 6 nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng. Ban Bí thư khóa VII đã chỉ đạo tiến hành tổng kết 20 năm xây dựng Đảng thời kỳ 1975 - 1995; Ban Bí thư khóa IX chỉ đạo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn 20 năm đổi mới (1986 - 2006), trong đó có phần về xây dựng Đảng.

Đã có nhiều Nghị quyết về xây dựng Đảng như vậy, tại sao lần này Trung ương lại phải bàn và ra Nghị quyết về xây dựng Đảng nữa?

Theo tôi có 4 lý do:

Một là, vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng luôn luôn có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta. Đây là bài học lớn, là kết luận sâu sắc được rút ra qua suốt quá trình hơn 80 năm hoạt động của Đảng ta, đồng thời cũng là lý luận khoa học và kinh nghiệm thực tiễn của nhiều đảng, nhiều nước trên thế giới. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng ta đã khẳng định: "Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam". Trước kia đã như vậy, hiện nay đang như vậy, và sau này cũng sẽ vẫn như vậy. Các đảng cộng sản và công nhân quốc tế đã coi sự lãnh đạo của đảng cộng sản là

vấn đề có tính nguyên tắc, có tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bác Hồ cũng đã từng nói, Đảng có vững cách mạng mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Sự tan rã của Liên Xô là do nhiều nguyên nhân, nhưng có một nguyên nhân rất cơ bản chính là vì Đảng Cộng sản lúc đó đã suy thoái, biến chất do quan liêu, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi; một số người lãnh đạo cấp cao của Đảng rơi vào chủ nghĩa xét lại, cơ hội hữu khuynh, mắc sai lầm về đường lối, thậm chí phản bội lại lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Đảng đông (21 triệu đảng viên) nhưng không mạnh, mất sức chiến đấu nên khi tình hình xấu xảy ra đã tan rã. Có thể nói, đây là bài học vô cùng sâu sắc và đắt giá mà mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta cần phải thấm thía, luôn luôn khắc sâu, ghi nhớ, đừng để đi vào "vết xe đổ" đau xót đó. Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cải cách, mở cửa cũng luôn luôn khẳng định dứt khoát phải kiên trì vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, và trong những lần trao đổi với chúng ta, bạn thường nhấn mạnh không để bị "Tây hóa", "tha hóa", "thoái hóa". Đảng Cộng sản Cuba đang đổi mới từng bước theo đường lối "cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội", cũng kiên quyết khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Mới đây, Đảng Cộng sản Cuba vừa tổ chức Hội nghị cán bộ toàn quốc về xây dựng Đảng. Trong thời đại ngày nay có lẽ không có nước nào trên thế giới lại không có đảng (dù một đảng hay nhiều đảng) hoặc một tổ chức chính trị trung tâm như đảng lãnh đạo.

Thực tế ở nước ta cho thấy, càng đi vào đổi mới, đi vào phát triển kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập lại càng cần phải có sự lãnh đạo của Đảng và coi trọng công tác xây dựng Đảng; đây là nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị,

mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, nền độc lập tự chủ của Tổ quốc ta. Vào thời điểm này, chúng ta càng cần phải khẳng định mạnh mẽ sự lãnh đạo của Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng và ý nghĩa quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Vừa qua, cũng có nơi này, nơi khác, lúc này lúc khác chưa phải đã nhận thức một cách sâu sắc vấn đề này. Hoặc là chỉ nặng về công tác chuyên môn, chưa quan tâm đầy đủ đến công tác xây dựng Đảng; hoặc là có ý nào đó xem nhẹ vai trò lãnh đạo của Đảng, coi nhẹ công tác Đảng. Đây đó có người cho rằng phát triển kinh tế thị trường, nhiều thành phần, mở cửa, hội nhập quốc tế, liên doanh, liên kết với nước ngoài thì cần gì phải có sự lãnh đạo của Đảng. Thậm chí có ý kiến cho rằng hình như sự lãnh đạo của tổ chức đảng chỉ gây rắc rối thêm, ngáng trở sự phát triển của kinh tế?

Hai là, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của nước ta hiện nay rất to lớn, nặng nề, khó khăn, đòi hỏi Đảng phải nâng tầm lãnh đạo lên cao hơn nữa, nâng sức chiến đấu mạnh hơn nữa. Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng vừa thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 nhằm mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây thật sự là một cuộc vận động cách mạng toàn diện, sâu sắc và cao cả.

Để thực hiện được các mục tiêu trên, chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng văn hóa, xây dựng con người,

nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế... Phải xử lý, giải quyết tốt các mối quan hệ lớn giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa... So với trước đây, chưa bao giờ đất nước ta lại triển khai xây dựng, phát triển và mở rộng quan hệ quốc tế với quy mô rộng lớn như hiện nay. Có rất nhiều vấn đề mới đặt ra, đòi hỏi phải được giải đáp và giải quyết, cả về lý luận và thực tiễn; có những vấn đề tương chừng như mâu thuẫn, nghịch lý.

Tình hình thế giới lại đang có những diễn biến hết sức mau lẹ, phức tạp, khó dự báo, do có sự tranh chấp giữa các nước lớn, giữa các lực lượng; sự mâu thuẫn, xung đột lợi ích giữa các quốc gia, các giai cấp, các dân tộc, các khu vực; sự biến đổi khí hậu toàn cầu; sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ... Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, giữa phong trào hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội với các thế lực đế quốc cực đoan, hiếu chiến đang diễn ra dưới nhiều hình thức, sắc thái mới, rất quyết liệt. Những mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế của hệ thống tư bản chủ nghĩa những năm 2008 - 2009 chưa giải quyết xong thì lại đến cuộc khủng hoảng nợ công ở Mỹ và nhiều nước Tây Âu lan tràn từ Ailen, Hy Lạp đến Tây Ban Nha,

Bồ Đào Nha, Italia... Phong trào “Chiếm phố Uôn” từ Niu Ốc đã lan khắp các thành phố ở Mỹ, sang cả nhiều nước Tây Âu, Nhật Bản... Cuộc khủng hoảng nợ công này được coi là biểu hiện của “lỗi hệ thống”, phản ánh sự bế tắc của chủ nghĩa tư bản, có thể dẫn đến cuộc suy thoái mới của chủ nghĩa tư bản, theo như nhận định và dự báo của nhiều chuyên gia quốc tế. Tình hình Biển Đông, tình hình khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng đang có những diễn biến phức tạp mới...

Trong tình hình ấy, chúng ta chủ trương thực hiện một đường lối đối ngoại độc lập, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, hội nhập ngày càng sâu vào đời sống quốc tế; phải xử lý các mối quan hệ sao cho vừa kiên định về nguyên tắc, vừa mềm dẻo, khôn khéo về phương pháp, sách lược; vừa giữ vững độc lập chủ quyền của quốc gia, bảo vệ được chế độ chính trị, thành quả cách mạng, vừa tạo được môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, xây dựng và bảo vệ đất nước, tránh được sơ hở, tránh bị mắc bẫy, thêm được bạn, bớt được thù, quả thật là không đơn giản. Trong quá trình chuyển đổi phương thức quản lý kinh tế, xã hội và hội nhập quốc tế, có nhiều việc chúng ta phải vừa làm, vừa học, vừa tìm tòi, rút kinh nghiệm và chịu tác động mặt trái của kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập. Có không ít vấn đề tác động trực tiếp đến nước ta, vào cả tư tưởng, tình cảm, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, nhân dân ta.

Ba là, bản thân Đảng, bên cạnh mặt tích cực, bản chất và truyền thống tốt đẹp được phát huy cũng đang đứng trước nhiều yêu cầu mới và có những hiện tượng tiêu cực, phức tạp mới. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, nhiều đảng viên có chức, có quyền, có điều kiện nắm giữ tài sản, tiền bạc, cán bộ;... đất nước lại phát triển kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập, nhiều người

lo lắng về Đảng, về bản chất Đảng, lo lắng mặt trái của cơ chế thị trường, của hội nhập quốc tế tác động vào Đảng. Bây giờ trong Đảng cũng có sự phân hóa giàu - nghèo, có những người giàu lên rất nhanh, cuộc sống cách xa người lao động; liệu rồi người giàu có nghĩ giống người nghèo không? Nhà triết học cổ điển Đức L.Phoi bác đã từng nói rằng, người sống trong lâu đài nghĩ khác người ở trong nhà tranh. Mai kia Đảng này sẽ là đảng của ai? Có giữ được bản chất là đảng cách mạng của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc không? Thực tế đã có bộ phận suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Có người công khai bày tỏ ý kiến trái với Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, làm trái nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, thậm chí có người "sám hối", "trở cờ"; tình trạng tham nhũng, quan liêu, xa dân, tổ chức không chặt chẽ, nhiều nguyên tắc của Đảng bị vi phạm. Đây là điều đáng lo ngại nhất và cũng là nguy cơ lớn nhất đối với một đảng cầm quyền, như V.I.Lênin và Bác Hồ đã từng cảnh báo. Chúng ta đã tiến hành công tác xây dựng Đảng thường xuyên, liên tục trong nhiều nhiệm kỳ, với nhiều biện pháp, nhiều cuộc vận động, làm cho Đảng ta ngày càng tiến bộ, trưởng thành; song vẫn còn nhiều hạn chế. Các mặt khuyết điểm, yếu kém chưa khắc phục được bao nhiêu, có mặt còn phức tạp thêm, gây băn khoăn, lo lắng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tác động tiêu cực vào sức chiến đấu, vai trò lãnh đạo của Đảng. Đây thực sự là những cảnh báo không thể xem thường.

Bốn là, sự chống phá điên cuồng và quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động. Âm mưu cơ bản, lâu dài của chúng là xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, xóa bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Để thực hiện được âm mưu cơ bản đó, các thế lực

thù địch đã áp dụng lần lượt hết chiến lược này đến chiến lược khác, hết chiến dịch này đến chiến dịch khác, rất kiên trì, kiên quyết, xảo quyệt. “Diễn biến hòa bình” là một chiến lược nằm trong hệ thống chiến lược phân cách mạng của chủ nghĩa đế quốc, là “thủ đoạn hòa bình để giành thắng lợi”. Nhiều chuyên gia và chính khách phương Tây còn gọi đây là phương pháp “chuyển hóa hòa bình”, “biến đổi hòa bình”, “cách mạng hòa bình” và gần đây là “cách mạng nhung”, “cách mạng màu”, “cách mạng đường phố”... Trong chiến lược này, hoạt động tư tưởng - văn hóa được họ coi là “mũi đột phá”, là “cây cầu dẫn vào trận địa”, là lĩnh vực hàng đầu làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra khoảng trống để dần dần đưa hệ tư tưởng tư sản vào, rồi cuối cùng xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Chính các nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc đã tổng kết: “Có những việc 100 máy bay chiến đấu không thực hiện nổi, nhưng chỉ cần 10 sứ giả lại có thể hoàn thành”; “một đài phát thanh cũng có thể bình định xong một đất nước”. Ngày nay, “làn sóng điện đang thay thế thanh gươm”; “cây bút là phương tiện đi vào trái tim khối óc con người”; “một đôla chi cho tuyên truyền có tác dụng ngang với 5 đôla chi cho quốc phòng”; “kích động vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo là bốn đòn đột phá khẩu, bốn mũi xung kích để chọc thủng mặt trận tư tưởng chính trị”.

Thời gian gần đây, các làn sóng chống đối ta về mặt tư tưởng chính trị lại rộ lên, có lúc dồn dập. Có thể là do tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến mới; tình hình kinh tế - xã hội nước ta bên cạnh thành tựu lớn cũng xuất hiện những khó khăn và thách thức mới, các tệ nạn xã hội như tham nhũng, hối lộ, ma túy, mại dâm... tiếp tục gia tăng, sự phân hóa giàu nghèo phát triển. Tình trạng quan liêu, mất dân chủ làm dân

bất bình dẫn đến khiếu kiện đông người ở một số nơi phức tạp. Các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chắc chắn đây là cơ hội để họ dẫn tới tác động, làm chuyển hóa tình hình, thay đổi đường lối ở nước ta, cho nên họ hoạt động rất điên cuồng với nhiều thủ đoạn và sách lược mới; vừa dùng các lực lượng, phương tiện từ bên ngoài, vừa tận dụng phát triển lực lượng ở trong nước ta để tạo ra sự "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", chống đối từ nội bộ Đảng ta, xã hội ta, hòng phá ta từ bên trong phá ra, làm cho "cộng sản tự diệt cộng sản", "cộng sản con diệt cộng sản bố". Họ đang cố tìm ra và dựng lên những "ngọn cờ" để chống ta. Một số người cơ hội chính trị, bất mãn cũng lợi dụng các diễn đàn, các mối quan hệ để truyền bá những quan điểm sai trái của mình, liên tiếp viết đơn thư, tài liệu vu cáo, đả kích chế độ ta, tác động vào nhân dân, nhất là thanh niên, sinh viên, văn nghệ sĩ, trí thức...

Nội dung các quan điểm của họ vẫn là những luận điệu lâu nay các nhà tư tưởng chống cộng đã từng nói và đã từng nhiều lần bị chúng ta phê phán, bác bỏ. Đại thể vẫn là phủ nhận thành tựu của cách mạng; thổi phồng khuyết điểm, tồn tại của chúng ta, bôi đen hiện thực, gieo rắc hoài nghi, phá vỡ niềm tin của nhân dân và cán bộ, quy kết là do đường lối sai, sự lãnh đạo, quản lý yếu kém của Đảng và Nhà nước. Phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ định con đường xã hội chủ nghĩa, định hướng xã hội chủ nghĩa; hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, phê phán, đổ lỗi cho Đảng, đòi đa nguyên, đa đảng. Kích động chia rẽ nội bộ, tung ra những luận điệu trong Đảng, trong Trung ương, Bộ Chính trị có phe này, phái kia; bịa đặt, xuyên tạc lịch sử; vu cáo, bôi nhọ một số đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước, kể cả Bác Hồ, tìm mọi cách "hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh"... Những luận điệu của

các thế lực thù địch và các phần tử phản động, cơ hội chính trị nói trên tuy không có gì mới, nhưng nó được tung ra, truyền bá vào lúc này là hết sức độc hại, nguy hiểm, gieo rắc hoang mang, nghi ngờ, phân tâm, mất niềm tin trong nội bộ ta, tác động hòng làm đội ngũ ta “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Trong bối cảnh tình hình nêu trên, nếu Đảng ta không giữ được bản chất cách mạng của mình, không thật vững vàng về chính trị, tư tưởng; không thống nhất cao về ý chí, hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống; không chặt chẽ về tổ chức; không được nhân dân ủng hộ thì không thể đứng vững và đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên. Chính vì vậy mà Đảng ta luôn luôn nhấn mạnh *phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta, chế độ ta. Và, đó cũng chính là những lý do giải thích vì sao lần này Ban Chấp hành Trung ương phải tiếp tục bàn và ra Nghị quyết về xây dựng Đảng.*

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ VÀ PHẠM VI CỦA NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4

1. Mục đích, yêu cầu

Đại hội XI của Đảng đã xác định chủ đề và cũng là tư tưởng chỉ đạo cho những năm tới là phải tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và đề ra yêu cầu phải xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, phương thức lãnh đạo... tập trung vào 8 nhiệm vụ cơ bản có tính hệ thống, toàn diện. Tuy nhiên, đây là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp, phải tiến hành thường xuyên, lâu dài. Trước mắt, cần lựa chọn một số vấn đề cấp bách nhất

cần tập trung làm ngay để tạo ra được những chuyển biến cụ thể, rõ rệt, đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn và góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Hội nghị Trung ương 4 bàn và ra Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" chính là để đáp ứng yêu cầu đó, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI của Đảng phần nói về xây dựng Đảng, thực hiện Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

2. Quá trình và cách thức chuẩn bị Hội nghị Trung ương 4

Nhận thức rõ vị trí và ý nghĩa quan trọng của Hội nghị Trung ương lần này, Bộ Chính trị đã tập trung chỉ đạo công việc chuẩn bị một cách rất khẩn trương, nghiêm túc và có bước đổi mới với yêu cầu phải rất cụ thể, thiết thực, khả thi, làm sao chọn đúng vấn đề, xác định đúng trọng tâm, đề ra được những biện pháp tích cực mang tính đột phá để tạo được chuyển biến rõ rệt trong thực tế. Bộ Chính trị đã thành lập Ban Chỉ đạo chuẩn bị xây dựng Đề án, gồm một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và đại diện lãnh đạo các ban đảng ở Trung ương do đồng chí Thường trực Ban Bí thư làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo đã thành lập Tổ Biên tập khẩn trương tổ chức nghiên cứu, xây dựng Đề án. Dự thảo Đề án đã được gửi lấy ý kiến đóng góp của các ban đảng, Ban Cán sự đảng, đảng đoàn, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và một số cơ quan nghiên cứu lý luận ở Trung ương. Đã tổ chức 4 hội nghị lấy ý kiến của đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, bí thư, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thường trực Ban Chỉ đạo trực tiếp làm việc, nghe ý kiến đóng góp của nhiều đồng chí nguyên lãnh đạo cấp cao, lão thành

cách mạng và nhiều đồng chí nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng. Bộ Chính trị đã dành 2 phiên họp để nghe Ban Chỉ đạo báo cáo và thảo luận những nội dung quan trọng của Đề án để trình Trung ương.

Tại Hội nghị Trung ương 4, các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm rất cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào các đề án, báo cáo của Bộ Chính trị. Đã có 202 lượt ý kiến phát biểu ở tổ và Hội trường; nhiều đồng chí gửi ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị quyết. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương đã thông qua nội dung Nghị quyết và ngày 16-01-2012, Nghị quyết đã được ban hành. Tinh thần chung và sự thống nhất rất cao của Trung ương là quyết tâm tạo ra những bước chuyển biến rõ rệt, thực hiện tốt hơn nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng vì sự nghiệp của đất nước, của dân tộc và của Đảng. Như vậy, *Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 4 thực sự là sản phẩm của trí tuệ tập thể.*

3. Về phạm vi của Nghị quyết

Lần này, Trung ương không bàn toàn diện mà chỉ chọn một số vấn đề cấp bách nhất về xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay để tập trung chỉ đạo thực hiện với mong muốn khắc phục những cách làm dàn trải trước đây, tạo ra bước chuyển biến cụ thể, thiết thực trong thực tế. Đó là 3 vấn đề: (1) *Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.* (2) *Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo,*

quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. (3) Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Trong 3 vấn đề trên, khi thảo luận có ý kiến hỏi vấn đề nào là trọng tâm, là quan trọng nhất, cấp bách nhất? Có ý kiến cho rằng, bây giờ vấn đề tư tưởng chính trị là quan trọng nhất, vì nó liên quan đến sinh mệnh chính trị của Đảng, đến Cương lĩnh, đường lối, Điều lệ Đảng - tức là vấn đề rất cốt tử. Ý kiến khác lại nói vấn đề ấy là ở trên Trung ương, ở tầm cao, tầm chiến lược, chứ còn ở địa phương, ở cơ sở thì điều nhưc nhối là vấn đề suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, vấn đề này quần chúng dễ nhìn thấy. Quần chúng ở cơ sở không mất lòng tin vào Đảng, vào đường lối, mà mất lòng tin vào con người cán bộ cụ thể ở cơ sở, mất lòng tin qua một số hiện tượng như tham nhũng, tiêu cực, suy thoái phẩm chất đạo đức, cho nên phải coi vấn đề đạo đức, lối sống là vấn đề cấp bách nhất. Lại có ý kiến cho rằng, bây giờ nguyên nhân của mọi nguyên nhân vẫn là vấn đề cán bộ; con người là quyết định hết thảy. Chúng ta nói mãi mà tổ chức cứ phình ra, bộ máy thì chông chéo, biên chế thì tăng lên, lương thì bất hợp lý cho nên phải gỡ từ công tác tổ chức, cán bộ. Cũng có ý kiến cho rằng, hiện nay thẩm quyền, trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân xác định không rõ, nên nhiều vụ việc không xử lý được vì không ai chịu trách nhiệm; có tình trạng đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, thành tích thì nhận của cá nhân, còn khuyết điểm thì đổ cho tập thể; vì vậy vấn đề phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân là vấn đề cấp bách nhất. Mỗi ý kiến đều có khía cạnh hợp lý, đều quan trọng và cấp bách cả, không thể

coi nhẹ vấn đề nào. Tuy nhiên, đứng trên tổng thể mà xét, hiện nay cái làm cho quần chúng oán thán nhất, gây mất lòng tin nhất, làm xói mòn bản chất Đảng đó chính là sự suy thoái cả về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; cái này thật là nghiêm trọng. Cho nên, 3 vấn đề đã nêu đều quan trọng và có liên quan mật thiết với nhau, nhưng Trung ương thống nhất xác định *vấn đề thứ nhất là trọng tâm, xuyên suốt và cấp bách nhất*. Đây chính là khâu đột phá trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng hiện nay, là “mắt xích” chủ yếu mà chúng ta cần nắm lấy, song trong chỉ đạo không được coi nhẹ 2 vấn đề kia.

III- NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Như trên đã nói, lần này Trung ương đổi mới cách ra Nghị quyết. Bản Nghị quyết được viết ngắn gọn, nhưng chứa đựng nhiều nội dung cơ bản và quan trọng, có nhiều điểm mới, chủ yếu tập trung vào 3 vấn đề cấp bách đã được xác định. Trên cơ sở đó, đi thẳng vào đánh giá tình hình, phân tích nguyên nhân, chỉ rõ mục tiêu, phương châm, các giải pháp tiến hành và cách tổ chức thực hiện. Đề nghị các đồng chí đọc, nghiên cứu trực tiếp. Tôi chỉ nhấn mạnh thêm một số điểm:

1. Về đánh giá tình hình và nguyên nhân

Việc đánh giá tình hình thường rất khó, vì nó tùy thuộc vào chỗ đứng, góc nhìn, cách nhìn, lượng thông tin có được của mỗi người. Thực tế khi thảo luận ở Hội nghị Trung ương và xin ý kiến đóng góp của một số tập thể và cá nhân, có một số ý kiến cho rằng, Đề án chưa thể hiện tinh thần nhìn thẳng vào sự thật,

còn né tránh, chưa thấy hết mức độ nghiêm trọng của những yếu kém, khuyết điểm, tình hình nghiêm trọng hơn nhiều. Một số ý kiến khác lại cho rằng, Đề án nêu phần khuyết điểm quá nặng nề, đen tối, tình hình Đảng không đến mức như vậy; nếu xấu như vậy thì tại sao những năm qua chúng ta tiến hành sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu to lớn mà cả thế giới thừa nhận, vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao? Nói thế nào cho khoa học, đúng mức, không nên tự bôi nhọ mình, để kẻ xấu lợi dụng. Nó đang muốn phá vỡ niềm tin, bôi xấu mình thì mình lại tự làm mất uy tín của mình, như thế thì có khác nào tiếp thêm đạn cho địch bắn.

Trung ương yêu cầu cần phải có phương pháp nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, biện chứng, khoa học, nhìn thẳng vào sự thật, bình tĩnh, không phiến diện, không tô hồng và cũng không bôi đen; chỉ ra cả mặt thành tựu và yếu kém; phân tích toàn diện cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Thực tế có đến đâu nói đến đấy, không nên thổi phồng, cường điệu một mặt nào.

Với những nguyên tắc phương pháp luận đó, Trung ương đã chỉ rõ, trải qua hơn 80 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, với bản lĩnh của một Đảng cách mạng chân chính, dày dặn kinh nghiệm, luôn gắn bó máu thịt với nhân dân, Đảng ta đã lãnh đạo, tổ chức và phát huy sức mạnh to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, giành được nhiều thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng... Trong thời kỳ đổi mới, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đạt được nhiều kết quả tích cực; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không ngừng được nâng cao; phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước được đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững; niềm tin của nhân dân

với Đảng được củng cố; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã có bước trưởng thành và tiến bộ về nhiều mặt. Đa số cán bộ, đảng viên có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có ý thức phục vụ nhân dân, được nhân dân tin tưởng. Thành tựu 25 năm đổi mới là thành quả của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có sự đóng góp to lớn của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hầu hết ý kiến đề nghị là phải khẳng định mạnh mẽ thành tựu, ưu điểm, bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng của Đảng ta. Phải khẳng định phần lớn cán bộ, đảng viên ta rất tốt; nếu không tốt thì làm gì có thành tựu như bây giờ. Thực tế lịch sử không thể phủ nhận được là hơn 80 năm qua, Đảng ta đã xác lập, củng cố và ngày càng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức mạnh và uy tín của mình chính là bằng bản lĩnh, nghị lực; trí tuệ, lý luận tiên phong; bằng đường lối đúng đắn mang lại lợi ích thiết thân cho nhân dân, cho dân tộc; bằng sự hy sinh quên mình, phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên; bằng một tổ chức đoàn kết chặt chẽ, vững chắc; bằng mối liên hệ máu thịt với nhân dân, được nhân dân hết lòng tin yêu, ủng hộ và bảo vệ. Tổ quốc ta, dân tộc ta chưa bao giờ có được cơ đồ như ngày nay, chưa bao giờ có được vị thế trên trường quốc tế như hiện nay.

Tuy nhiên, Trung ương cũng thẳng thắn vạch ra những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm trên cả 3 vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng, chỉ ra tính chất, phạm vi, xu thế và hậu quả của những yếu kém, khuyết điểm đó. Phải nói, về *tính chất*, là nghiêm trọng, kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, chậm được khắc phục. Về *phạm vi*, là tương đối phổ biến, có ở các cấp, các ngành ("một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ

cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống¹⁾. Về *xu hướng*, là diễn biến phức tạp, chưa ngăn chặn, đẩy lùi được. Về *hậu quả*, là làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; làm suy giảm vị trí, vai trò, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng; làm tổn hại tới uy tín, thanh danh của Đảng, Nhà nước. Những khuyết điểm đó nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ ta.

Trên vấn đề thứ nhất, Trung ương đã nghiêm khắc chỉ ra những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và suy thoái về đạo đức, lối sống. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị thể hiện ở chỗ: phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, dao động, thiếu niềm tin, sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức sai, quan điểm lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.

Sự suy thoái về đạo đức, lối sống thể hiện ở chỗ: sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối sống xa hoa, hưởng lạc... Trong những biểu hiện đó, cán bộ, đảng viên, nhân dân và dư luận xã hội quan tâm nhiều nhất, bức xúc nhất là tình trạng tham nhũng, bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm... ở một bộ phận đảng viên có chức, có quyền, cả trong một số cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước, đương chức, hoặc thôi chức.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Vấn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 22.

Trên vấn đề thứ hai, Trung ương đã thẳng thắn chỉ ra một số khuyết điểm trong công tác tổ chức, cán bộ. Đội ngũ cán bộ cấp trung ương, cấp chiến lược rất quan trọng, nhưng chưa được xây dựng một cách cơ bản. Công tác quy hoạch cán bộ mới tập trung thực hiện ở địa phương, chưa xây dựng được quy hoạch ở cấp trung ương, dẫn đến sự hẫng hụt, chắp vá, không đồng bộ và thiếu chủ động trong công tác bố trí, phân công cán bộ. Một số trường hợp đánh giá, bố trí cán bộ chưa thật công tâm, khách quan, không vì yêu cầu công việc, bố trí không đúng sở trường, năng lực, ảnh hưởng đến uy tín cơ quan lãnh đạo, sự phát triển của ngành, địa phương và cả nước.

Trên vấn đề thứ ba, Trung ương chỉ ra tình trạng không rõ ràng, rành mạch về thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và mối quan hệ với tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Nguyên tắc "tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" trên thực tế ở nhiều nơi rơi vào hình thức do không xác định rõ cơ chế trách nhiệm, mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân; khi sai sót, khuyết điểm không ai chịu trách nhiệm. Do vậy, vừa có hiện tượng dựa dẫm vào tập thể, không rõ trách nhiệm cá nhân, vừa không khuyến khích người đứng đầu có nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm; tạo kẽ hở cho các việc làm tắc trách, trì trệ, hoặc lạm dụng quyền lực để mưu cầu lợi ích cá nhân.

Về nguyên nhân của yếu kém, khuyết điểm: Trung ương xem xét khá toàn diện, chỉ ra cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Các nguyên nhân khách quan và chủ quan tác động lẫn nhau, xuyên thấm vào nhau rất phức tạp. Đáng chú ý là:

- Nguyên nhân về sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; sa vào chủ nghĩa cá nhân, quên đi trách nhiệm, bổn phận trước Đảng, trước dân; ngại khó, ngại khổ, ngại va chạm, bất chấp đạo lý, dư luận; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm; cán bộ lãnh đạo, quản lý không gương mẫu.

- Nguyên tắc tập trung dân chủ bị buông lỏng, không ít nơi có tình trạng dân chủ hình thức; tập thể là "bình phong" để hợp thức hóa ý kiến của thủ trưởng, mà thực chất là gia trưởng, độc đoán. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện rất kém, thiếu thẳng thắn, trung thực; xuê xoa, nể nang. Trong hội nghị thì nhất trí nhưng ra ngoài nói khác hoặc không thực hiện. Khi đương chức thì không nói hoặc nói kiểu này, khi nghỉ chức vụ hoặc về hưu lại nói kiểu khác. Khi còn phụ trách thì không được góp ý kiến nhưng khi nghỉ hưu, hoặc chuyển công tác thì có rất nhiều đơn, thư tố cáo. Mặt khác, lại có tình trạng dân chủ không đi đôi với kỷ luật; kỷ cương không nghiêm. Có tình trạng vi phạm nguyên tắc sinh hoạt đảng, tán phát "tờ rơi", thư nặc danh, đưa tin đồn để nói xấu, đả kích, làm mất uy tín nhau, gây nghi ngờ, chia rẽ nội bộ; thậm chí núp đảng sau xúi quần chúng đấu tranh.

- Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời; nhiều văn bản quy định thiếu chế tài cụ thể. Đánh giá, sử dụng, bố trí cán bộ còn nể nang, cục bộ, chưa chú trọng phát hiện và có cơ chế thật sự để trọng dụng người có đức, có tài; không kiên quyết thay thế người vi phạm, uy tín giảm sút, năng lực yếu kém.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống nhiều khi còn hình thức, chưa đủ sức động viên ý

chí cách mạng của cán bộ, đảng viên. Công tác nghiên cứu lý luận còn bất cập, lạc hậu, chưa giải đáp được nhiều vấn đề lý luận - thực tiễn còn vướng mắc hoặc ý kiến khác nhau. Tình trạng lười học tập hoặc học qua loa, đại khái, học đối phó, học cốt để lấy bằng còn xảy ra khá phổ biến.

- Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp chưa thường xuyên, ráo riết; đấu tranh với những vi phạm còn nể nang, không nghiêm túc...

Từ sự phân tích trên đây, chúng ta có thể trả lời được câu hỏi mà nhiều người đặt ra là tại sao từ trước đến nay, Đảng đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị về xây dựng Đảng, đã chỉ đạo nhiều cuộc vận động đổi mới, chỉnh đốn Đảng nhưng Đảng vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, chưa ngăn chặn, đẩy lùi được. Đó chính là *do nguyên nhân chủ quan, do lỗi của chúng ta; do sự yếu kém, thiếu kiên quyết trong công tác giáo dục, lãnh đạo, quản lý; do sự thiếu rèn luyện, tu dưỡng, thực hành liêm chính của một số cán bộ, đảng viên; sự thiếu gương mẫu của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*. Suy đến cùng là do không vượt qua được *chủ nghĩa cá nhân*. Bác Hồ đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù hung ác, là giặc nội xâm, nó không mang gươm, mang súng nhưng vô cùng nguy hiểm, gian狡, xảo quyệt; nó kéo người ta xuống dốc không phanh. Mọi thứ xấu xa, hư hỏng đều sinh ra từ căn bệnh này. Nếu không đánh bại, không quét sạch chủ nghĩa cá nhân thì Đảng ta không thể trong sạch, vững mạnh được, không thể là một đảng cách mạng chân chính hết lòng vì nước, vì dân được.

2. Về các nhiệm vụ và giải pháp

Trên cơ sở xác định 3 nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách như đã nêu trên, Trung ương chỉ ra các giải pháp bảo đảm đồng bộ,

có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, kết hợp “chống và xây”, “xây và chống”, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, cấp bách nhất. Có 4 nhóm giải pháp: (1) Nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên. (2) Nhóm giải pháp về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt Đảng. (3) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách. (4) Nhóm giải pháp về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Tinh thần toát lên trong các nhóm giải pháp đó là cần xác định những việc cần và có thể làm ngay và những việc cần phải có thời gian chuẩn bị, nhất là về xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, để xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện một cách kiên quyết, khả thi, hiệu quả.

Những việc cần và có thể làm ngay là: Từng cán bộ, đảng viên, trước hết là từng đồng chí Ủy viên Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tự giác, gương mẫu tự phê bình, kiểm điểm, nhìn lại mình, tự điều chỉnh mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì xấu thì tự gột rửa, tự sửa mình; cảnh giác trước mọi cám dỗ về danh lợi, vật chất, tiền tài, tránh rơi vào vũng bùn của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiến hành kiểm điểm, đánh giá, làm rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đẩy mạnh chỉ đạo việc học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giải quyết từng vấn đề cấp bách, những việc cần làm ngay, xác định rõ về công việc, thời gian hoàn thành và người chịu trách nhiệm cụ thể. Nghiêm túc thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý

dứt điểm một số vụ việc mà dư luận quan tâm; cải tiến, nâng cao chất lượng việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Đối với những việc cần phải có thời gian chuẩn bị thì khẩn trương, nghiên cứu, tổng kết, đề xuất để đi đến quyết định và thực hiện. Ví dụ: Phải khẩn trương đổi mới công tác tổ chức cán bộ, chế độ sinh hoạt Đảng; kiểm tra, giám sát việc tự rèn luyện và giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nhất là chính sách đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ cho phù hợp với điều kiện mới. Xây dựng quy định cụ thể về việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đẩy mạnh thực hiện chất vấn trong Đảng. Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, gắn với việc tổ chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; có cơ chế giám sát chặt chẽ của tổ chức đảng và nhân dân, kịp thời thay thế những người không hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp tục cải cách chế độ tiền lương, nhà ở, bảo đảm cho cán bộ, công chức có mức sống ổn định và có điều kiện để giữ liêm, đồng thời chống đặc quyền, đặc lợi.

Trong các nhóm giải pháp, có một số điểm mới là:

1. Các giải pháp bảo đảm tính đồng bộ, nhưng cũng rất tập trung, có lộ trình, kết hợp "chống và xây", "xây và chống", hướng vào giải quyết ba vấn đề bức xúc nhất, với mong muốn tạo được sự chuyển biến cụ thể, rõ rệt trong thực tế.

2. Nêu cao và rất nhấn mạnh sự tự phê bình và phê bình, sự gương mẫu của cấp trên, của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trước hết là cấp trung ương và người đứng đầu các ngành, các cấp, các đơn vị. Nghị quyết nói rõ là: "Ban Chấp hành

Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng, cán bộ chủ chốt, nhất là cấp trung ương, người đứng đầu làm trước và phải thật sự gương mẫu để cho các cấp noi theo¹. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, các đồng chí ủy viên Ban Cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, lãnh đạo các ban của Trung ương Đảng, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy các cấp nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế².

3. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình được quy định khá chặt chẽ và cụ thể. Nội dung chủ yếu tập trung vào 3 vấn đề cấp bách nêu trong Nghị quyết lần này gắn với việc thực hiện 19 điều đảng viên không được làm và việc giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm ở địa phương, đơn vị, ngành mình. Về cách làm thì từng đồng chí cấp ủy, từng cán bộ, đảng viên phải chủ động, tự giác xem lại mình để phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, không chờ đến khi tổ chức hội nghị kiểm điểm. Trước khi mở hội nghị kiểm điểm phải chuẩn bị thật kỹ, phải tổ chức lấy ý kiến góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các đồng chí nguyên là cấp ủy viên cùng cấp. Ủy ban kiểm tra chủ trì phối hợp với ban tổ chức, ban tuyên giáo, ban dân vận, văn phòng và các cơ quan liên quan kiến nghị với cấp ủy (hoặc thường vụ cấp ủy) nội dung gợi ý kiểm điểm cho tập thể, cá nhân ở những nơi cần thiết. Sau khi kiểm điểm, báo cáo kết quả với cấp trên và thông báo với cấp dưới và các

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr. 27, 29.

cơ quan lấy ý kiến góp ý. Cấp ủy, tổ chức đảng nào, cán bộ, đảng viên nào kiểm điểm tự phê bình và phê bình không đạt yêu cầu phải kiểm điểm lại; kiên quyết xử lý kỷ luật những cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên không tự giác kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, không tự nhận sai lầm, khuyết điểm, không khắc phục được những hạn chế, khuyết điểm đã được nêu ra. Những trường hợp có vi phạm, tự giác kiểm điểm, tự phê bình nghiêm túc, tích cực sửa chữa, khắc phục, sẽ được xem xét giảm hoặc miễn xử lý kỷ luật. Sau đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương lần này sẽ duy trì nghiêm túc nền nếp, chế độ tự phê bình, phê bình hằng năm gắn với kiểm điểm theo chức trách, nhiệm vụ được giao và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo trong cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể. Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng có hình thức thích hợp thông báo kết quả kiểm điểm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân biết, đóng góp ý kiến. Định kỳ tổ chức để nhân dân góp ý xây dựng Đảng thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

Làm tốt việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình sẽ có căn cứ để hiểu rõ thêm cán bộ, đánh giá, xem xét, sàng lọc đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị và chuẩn bị quy hoạch cấp ủy, các chức danh chủ chốt các cấp nhiệm kỳ tới. Quy định việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với các chức danh lãnh đạo trong cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể. Đồng thời kiến nghị với Quốc hội sớm có hướng dẫn để thực hiện quy định việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn. Những người hai năm liền tín nhiệm thấp, không hoàn thành nhiệm vụ cần được

xem xét, cho thôi giữ chức vụ, không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

4. Xúc tiến việc xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2020; tích cực tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tham mưu, chuyên gia cấp chiến lược. Thực hiện bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý chủ trì cấp trên nói chung phải qua chức vụ lãnh đạo quản lý chủ trì ở cấp dưới.

5. Xây dựng và thực hiện một số quy chế bảo đảm phát huy hơn nữa dân chủ trong Đảng, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên. Triển khai thực hiện việc chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn tại các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương và cấp ủy các cấp. Thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản theo quy định; kê khai phải trung thực và được công khai ở nơi công tác và nơi cư trú. Xử lý nghiêm người kê khai không đúng. Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị. Ban hành quy chế để hằng năm Ban Chấp hành Trung ương góp ý kiến, thể hiện sự tín nhiệm đối với tập thể và từng thành viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư; ban chấp hành đảng bộ các cấp góp ý kiến, thể hiện sự tín nhiệm đối với tập thể và từng thành viên ban thường vụ cấp ủy cấp mình.

Ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý trong việc chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước; hằng năm có báo cáo kết quả thực hiện của cán bộ thuộc cấp ủy quản lý trong việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ, Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức. Xây dựng, bổ sung,

hoàn thiện hệ thống pháp luật để bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; loại trừ khả năng để cán bộ và người thân của cán bộ lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi.

6. Về công tác cán bộ, xây dựng tiêu chuẩn cán bộ theo chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho việc quy hoạch, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ. Tiếp tục thực hiện thí điểm chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện; gắn với xây dựng quy chế kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực sự có hiệu quả, ngăn chặn sự lạm quyền, độc đoán. Sơ kết, rút kinh nghiệm để có chủ trương về việc đại hội đảng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở trực tiếp bầu cấp ủy có số dư. Thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ chủ chốt ở cấp tỉnh, cấp huyện không phải là người địa phương. Thí điểm việc giao quyền cho bí thư cấp ủy lựa chọn, giới thiệu để bầu cử ủy viên thường vụ cấp ủy; cấp trưởng có trách nhiệm lựa chọn, giới thiệu để bầu cử, bổ nhiệm cấp phó; thí điểm chế độ tiến cử, chế độ tập sự lãnh đạo quản lý; thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo hướng những người được dự kiến đề bạt, bổ nhiệm phải trình bày đề án hoặc chương trình hành động trước khi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Về cách triển khai thực hiện Nghị quyết, lần này nhấn mạnh vai trò của đồng chí bí thư cấp ủy. Đồng chí bí thư cấp ủy, tổ chức đảng phải trực tiếp nghiên cứu, phổ biến, quán triệt Nghị quyết và chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Phân công một số đồng chí thường trực chỉ đạo. Ở Trung ương gồm: Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, các đồng chí

Trưởng Ban Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên giáo, Dân vận; ở cấp tỉnh, thành phố và các đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương cũng làm tương tự như vậy.

IV- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nghị quyết Trung ương 4 về "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" là một nghị quyết có tầm quan trọng đặc biệt. Nghị quyết đã được toàn Đảng, toàn dân rất hoan nghênh và tán thành, coi như đã thổi một luồng sinh khí mới vào đời sống chính trị của đất nước. Tuy nhiên, tâm lý chung hiện nay là đang chờ đợi, chờ đợi và hy vọng. Vấn đề quyết định bây giờ là khâu tổ chức thực hiện Nghị quyết. Tinh thần chung của Trung ương là quyết tâm thực hiện, khó mấy cũng phải thực hiện. Bộ Chính trị đã có Chỉ thị và sẽ có kế hoạch triển khai thực hiện, nêu rõ các yêu cầu, công việc, lộ trình, thời gian, cách thức và các bước tiến hành cụ thể. Tôi chỉ xin lưu ý một số điểm chung sau đây:

- Phải nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung của Nghị quyết, nắm vững những tư tưởng chỉ đạo, những công việc phải làm, trên cơ sở đó có sự thống nhất cao về ý chí, quyết tâm, thấy đầy đủ trách nhiệm của mình để gương mẫu, tự giác thực hiện và chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết trên mỗi cương vị công tác tại địa bàn, lĩnh vực do mình phụ trách.

- Ngay sau khi kết thúc Hội nghị cán bộ này, Bộ Chính trị sẽ chỉ đạo tiếp thu ý kiến của các đồng chí, hoàn chỉnh và ban hành sớm kế hoạch của Bộ Chính trị về việc thực hiện

ng nghị quyết của Trung ương; chỉ đạo các ban đảng Trung ương tiếp thu ý kiến của Hội nghị để sớm ban hành các văn bản hướng dẫn phù hợp với từng mảng công việc. Căn cứ vào Nghị quyết của Trung ương, Chỉ thị và Kế hoạch của Bộ Chính trị, sự chỉ đạo hướng dẫn của các ban đảng Trung ương và các cơ quan cấp trên, các cấp ủy và tổ chức đảng các cấp, các ngành phải xây dựng kế hoạch, chương trình học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, ngành mình. Phải làm rất khẩn trương, nghiêm túc, thiết thực; có sự phân công trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, chặt chẽ.

- Từng cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu, người chủ trì phải tự giác, gương mẫu làm trước (ngay sau Hội nghị này, không phải chờ gì cả) tự kiểm điểm, soi lại mình, đơn vị mình, gia đình mình, cái gì tốt thì phát huy, cái gì khiếm khuyết thì tự điều chỉnh, cái gì xấu thì tự gột rửa, tự sửa mình. Mọi đảng viên đều phải làm như vậy, chứ không phải chỉ đứng ngoài mà "phán", hoặc "chờ xem", coi như mình vô can.

- Phải thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp một cách đồng bộ, tổng hợp đồng thời có trọng tâm, trọng điểm; bao gồm cả việc thực hiện 8 nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, các quy định khác của Đảng và Nhà nước; kết hợp giữa "xây và chống", "chống và xây". Nêu gương những người tốt, việc tốt; ngăn ngừa, cảnh báo, phê phán những việc làm sai trái; đấu tranh mạnh mẽ chống tham nhũng, hư hỏng, tiêu cực; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên, cán bộ; công tác kiểm tra, thanh tra,

giám sát, kiểm toán của các cơ quan chức năng; nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; phát huy vai trò giám sát của nhân dân, các đoàn thể, của báo chí, công luận.

- Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình cần được chuẩn bị thật chu đáo, chỉ đạo tỉ mỉ, chặt chẽ, tiến hành nghiêm túc, thận trọng; làm đến đâu chắc đến đó, đạt kết quả cụ thể, thực chất. Hết sức tránh làm lướt, làm qua loa, hình thức, chiếu lệ. Khắc phục tình trạng xuê xoa, nể nang, thậm chí biến cuộc họp tự phê bình và phê bình thành nơi vuốt ve, ca tụng lẫn nhau; cũng như tình trạng lợi dụng dịp này để "đấu đá", "hạ bệ" nhau với những động cơ không trong sáng. Nghiêm khắc xử lý những trường hợp trù dập phê bình và vu cáo người khác. Kinh nghiệm cho thấy, muốn tự phê bình và phê bình có kết quả tốt, điều quan trọng là phải thật sự phát huy dân chủ trong Đảng, người đứng đầu phải gương mẫu và phải có các hình thức dân chủ để quần chúng đóng góp phê bình cán bộ, đảng viên và phải nghiêm túc tiếp thu những ý kiến phê bình đúng đắn. Những trường hợp sai phạm nghiêm trọng mà không thành khẩn, không tự giác, tập thể giúp đỡ mà không tiếp thu thì phải xử lý thích đáng. Thái độ nể nang, hủu khuynh, "ngậm miệng ăn tiền" hoặc thái độ cực đoan, muốn lợi dụng phê bình để đả kích người khác, gây rối nội bộ, đều là không đúng. Tự phê bình và phê bình đòi hỏi mỗi người phải có tinh thần tự giác rất cao, có tình thương yêu đồng chí thật sự và phải có dũng khí đấu tranh thẳng thắn, chân tình. Đây cũng là dịp để hiểu thêm cán bộ, có cơ sở để đánh giá cán bộ, xem xét kết hợp chuẩn bị quy hoạch cán bộ cho thời gian tới.

- Phải đặt việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng trong tổng thể thực hiện các nghị quyết khác của Trung ương, của Quốc hội, của Chính phủ..., nói rộng ra là

trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cả hệ thống chính trị, bảo đảm thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại... chứ không phải "đóng cửa" để chinh đốn Đảng. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để làm cho Đảng ta ngày càng mạnh hơn; cán bộ, đảng viên gương mẫu hơn; tổ chức đảng có sức chiến đấu cao hơn; đoàn kết nội bộ tốt hơn; gắn bó với nhân dân mật thiết hơn; thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả cao hơn; chứ không phải ngược lại.

- Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc xây dựng tổ chức, xây dựng con người, là công tác con người, dễ đụng chạm đến danh dự, lợi ích, quan hệ của con người, đòi hỏi mỗi người phải tự phân tích, mổ xé những ưu, khuyết điểm của chính bản thân mình; phải nhận xét, đánh giá về người khác. Nếu không thật tự giác, chân thành, công tâm thì rất dễ chủ quan, thường chỉ thấy ưu điểm, mặt mạnh của mình nhiều hơn người khác; trong khi chỉ thấy khuyết điểm, mặt yếu của người khác nhiều hơn mình. Vì vậy, thường rất khó, rất phức tạp. Khó nhưng không thể không làm, vì nó liên quan đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Đảng ta đã làm, làm nhiều, làm thường xuyên và đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nếu không làm thì không có được những thành quả như ngày nay. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của nhiệm vụ cách mạng, trước thực trạng một số yếu kém, khuyết điểm, hơn lúc nào hết, Đảng ta càng phải đặc biệt coi trọng hơn nữa nhiệm vụ xây dựng Đảng như Đại hội XI và Hội nghị Trung ương 4 đã chỉ ra, tạo bước chuyển thực sự trong công tác này. *Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định là: tất cả chúng ta, từ trên xuống dưới, đều phải có*

quyết tâm rất lớn, có sự thống nhất rất cao, có biện pháp thực hiện quyết liệt, khả thi, chỉ đạo chặt chẽ với một phương pháp tư duy đúng đắn, tỉnh táo, bình tĩnh, không cực đoan, không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động, phá hoại. Có những việc không thể chỉ làm một lần là xong. Ngược lại, phải làm rất kiên trì, bền bỉ; làm thường xuyên, liên tục; làm đi làm lại nhiều lần như đánh răng, rửa mặt hằng ngày. Có khi giải quyết xong vấn đề này lại nảy sinh vấn đề khác, làm được việc này lại xuất hiện việc khác. Nếu không xác định như vậy thì mỗi khi thấy có sự việc tiêu cực trong Đảng dễ mất bình tĩnh, nảy sinh tư tưởng bi quan, hoài nghi, hoặc mất niềm tin, phủ nhận mọi sự cố gắng và kết quả chung.

Thưa các đồng chí,

Những nội dung trình Hội nghị cán bộ toàn quốc lần này là những vấn đề rất cơ bản và hệ trọng. Thời gian Hội nghị không nhiều, đề nghị các đồng chí nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung dành thời gian nghiên cứu, thảo luận, góp ý kiến để tạo thống nhất cao trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư tin tưởng rằng, với truyền thống và bản chất tốt đẹp của Đảng ta, với quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng, lại được nhân dân đồng tình, ủng hộ, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4, tạo bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin gửi đến các đồng chí lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, nhiều niềm tin mới, khí thế mới. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HƠN NỮ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ*

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý, các Mẹ Việt Nam Anh hùng,

Nhân dịp đến dự Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các vị khách quý, các Mẹ Việt Nam Anh hùng, đội ngũ cán bộ hội các cấp cùng toàn thể chị em phụ nữ cả nước lời chào trân trọng, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Phụ nữ Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng, đã có những đóng góp to lớn trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; ngày nay đang tiếp tục phát huy vai trò, vị trí quan trọng trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước. Chiếm hơn 50% dân số và hơn 48% lực lượng lao động xã hội, có mặt trong mọi ngành nghề, trên mọi địa bàn, các tầng

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 13-3-2012.

lớp phụ nữ Việt Nam với đức tính cần cù, sáng tạo, chịu thương, chịu khó, đã và đang vượt qua mọi khó khăn, nỗ lực trong học tập, lao động và công tác, tham gia tích cực vào quá trình hoạch định và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt nhiều thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Phụ nữ còn làm tốt vai trò người vợ, người mẹ, người thầy đầu tiên, tổ chức, chăm lo cuộc sống, góp phần rất quan trọng xây dựng tổ ấm gia đình. Những đóng góp bền bỉ, thầm lặng của các thế hệ phụ nữ ngày càng tô thắm thêm truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam *anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*, và tiếp tục khẳng định lời dạy của Bác Hồ: "Non sông gấm vóc Việt Nam, do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ"¹.

Tôi hoan nghênh và đánh giá cao Báo cáo của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trình bày tại Đại hội. Năm năm qua, rõ ràng phong trào phụ nữ nước ta tiếp tục có bước phát triển, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ và sự nghiệp bình đẳng giới; có những bước tiến trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; có nhiều sáng kiến, đề xuất, tập hợp, vận động các tầng lớp phụ nữ thi đua lao động, sản xuất, công tác, học tập; đồng thời chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực, xóa đói, giảm nghèo, tăng thu nhập, chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ... Các phong trào thi đua tiếp tục được phát động phù hợp từng đối tượng, gắn với lợi ích, nhu cầu của các

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr. 340.

tầng lớp phụ nữ, tạo nên sự chuyển biến về chất trong phong trào phụ nữ. Tổ chức Hội ngày càng phát triển, tỷ lệ hội viên tăng đáng kể, đội ngũ cán bộ Hội ngày càng trưởng thành, khẳng định được vai trò của phụ nữ trong việc tham gia công tác lãnh đạo và quản lý các cấp.

Sự trưởng thành của phong trào phụ nữ, cùng những kết quả mà các tầng lớp phụ nữ đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua, đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, trao tặng nhiều danh hiệu và phần thưởng cao quý. Nhiều tập thể, cá nhân là nữ được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập và Huân chương Lao động các hạng; hàng trăm cá nhân là nữ được phong tặng danh hiệu nhà giáo, thầy thuốc ưu tú; nhà giáo, thầy thuốc nhân dân; nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng lần thứ hai.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích to lớn của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong nhiệm kỳ vừa qua. Hoan nghênh và ghi nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể trong công tác phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới. Nhân dịp này, tôi cũng xin cảm ơn sự ủng hộ, giúp đỡ thiện chí, hiệu quả của bạn bè quốc tế đối với phụ nữ và trẻ em Việt Nam.

Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn thừa nhận rằng, 5 năm qua, phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội phụ nữ các cấp còn những hạn chế, yếu kém. Đó là, phong trào phát triển chưa đồng đều, chưa khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo của các tầng lớp phụ nữ. Định hướng lãnh đạo, chính sách, phương

pháp vận động phụ nữ nhiều lúc còn thiếu cụ thể, chưa sát hợp với từng đối tượng, khu vực, vùng, miền, chưa đáp ứng kịp yêu cầu. Nội dung, phương thức hoạt động của Hội chưa được đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả thực hiện một số phong trào của Hội chưa cao. Tại Đại hội này, chị em cần trao đổi, thảo luận, xác định rõ phương hướng tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của phong trào phụ nữ và của Hội Liên hiệp Phụ nữ.

Thưa các vị đại biểu,

Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng; tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ theo con đường xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đảng ta đang chủ trương đẩy mạnh thực hiện các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, chú trọng xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phát huy dân chủ và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Để thực hiện mục tiêu đó, chúng ta phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có vai trò quan trọng của phụ nữ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã khẳng định: Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ tham gia vào cấp ủy và bộ máy quản lý nhà nước; kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ. Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) cũng đã chỉ rõ: Phấn đấu

đến năm 2020, phụ nữ được nâng trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; có việc làm, được cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần; tham gia ngày càng nhiều hơn vào công việc xã hội, bình đẳng trên mọi lĩnh vực, đóng góp ngày càng lớn hơn cho xã hội và gia đình. Phấn đấu để nước ta là một trong các quốc gia có thành tựu bình đẳng giới tiến bộ nhất của khu vực.

Tôi đồng tình với phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2012 - 2017 mà Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa X trình Đại hội; đặc biệt là mục tiêu và các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm. Chỉ xin nhấn mạnh, gọi mở thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, xem xét, quyết định:

Một là, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cần nắm vững và quán triệt thật sâu sắc những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội XI của Đảng; Cương lĩnh chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới; tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết có liên quan cũng như thực tiễn hoạt động của phong trào phụ nữ và Hội Phụ nữ để có những biện pháp cụ thể đưa những quan điểm, tư tưởng, chủ trương của Đảng vào cuộc sống. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục các tầng lớp phụ nữ, các giới phụ nữ hưởng ứng thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy sức mạnh, thể mạnh của phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực; đồng thời chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ.

Hai là, tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, các cuộc vận động để phát huy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ, lôi cuốn đông đảo chị em tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc cũng như chủ động giải quyết những

vấn đề của chính phụ nữ. Phát động nhiều phong trào thiết thực; vận động chị em tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động như: "Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới"; "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"; "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"; "Phụ nữ giúp nhau xóa đói, giảm nghèo"; các phong trào vì người nghèo, mái ấm tình thương; "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"...

Ba là, trong tình hình hiện nay, cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng gia đình - gia đình văn hóa, no ấm, hạnh phúc, tiến bộ; chăm sóc, giáo dục trẻ em. Bên cạnh trách nhiệm người công dân, phụ nữ còn có trách nhiệm lớn lao trong gia đình với thiên chức là người mẹ sinh thành và nuôi dạy thế hệ tương lai trở thành người hữu ích cho xã hội. Các cấp hội tiếp tục tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ thực hiện các chính sách về hôn nhân - gia đình, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bà mẹ - trẻ em, bảo vệ môi trường... Phối hợp với các cấp, các ngành, các đoàn thể, bồi dưỡng cho phụ nữ kiến thức về nuôi dạy con, tổ chức cuộc sống gia đình, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ thuần phong, mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, nêu cao lòng nhân ái, khoan dung, tính đũa hiền, tình đoàn kết, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi gặp khó khăn, hoạn nạn; lên án những hành vi vô đạo đức, vô trách nhiệm trong quan hệ gia đình.

Bốn là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo tinh thần Nghị quyết 11-NQ/TW về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Kết luận số 62-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội để xây dựng, củng cố tổ chức Hội thực sự

vững mạnh, phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ. Đa dạng hóa nội dung hoạt động nhằm đáp ứng một cách thiết thực, hiệu quả nhu cầu của các tầng lớp phụ nữ. Hướng mạnh hoạt động về cơ sở, khu dân cư; cải tiến công tác chỉ đạo, điều hành; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ để tập trung chỉ đạo quyết liệt, tạo hiệu quả rõ rệt, tránh hình thức, phô trương, hành chính hóa trong hoạt động của Hội.

Năm là, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hội các cấp, đáp ứng yêu cầu công tác hội trong giai đoạn mới, đồng thời góp phần tạo nguồn cán bộ nữ cho các cấp, các ngành. Xây dựng đội ngũ cán bộ hội có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tư duy sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết với công tác hội; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp vận động phụ nữ. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo cán bộ hội đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh và vị trí công việc. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ qua hoạt động thực tiễn. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn giới thiệu những chị em có đủ tiêu chuẩn tham gia các cấp ủy đảng, chính quyền và các ban, ngành từ Trung ương đến cơ sở, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sáu là, vừa qua Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã ban hành Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Đây là một Nghị quyết có tầm quan trọng đặc biệt; thực hiện Nghị quyết là đợt sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam cần tổ chức thật nghiêm túc việc quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết của

Trung ương, Chi thị và Kế hoạch của Bộ Chính trị tới toàn thể cán bộ, hội viên của Hội; đồng thời hướng dẫn để cán bộ, hội viên tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước ngày càng vững mạnh, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Bảy là, nhiệm kỳ tới của hội, công việc sẽ nhiều thêm, có những việc khó khăn và phức tạp hơn, đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ Hội đủ sức lãnh đạo phong trào và công tác của Hội. Tại Đại hội này, cùng với việc đóng góp vào Báo cáo chính trị, Điều lệ Hội (sửa đổi, bổ sung), các đại biểu Đại hội còn một nhiệm vụ hết sức quan trọng là bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Hội bao gồm các đồng chí có phẩm chất, năng lực, uy tín, nhiệt tình và trách nhiệm cao, đủ sức lãnh đạo phong trào và công tác của Hội trong nhiệm kỳ tới; chú ý đến cơ cấu, tỷ lệ cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số, công nhân, lao động và cán bộ nữ trẻ có triển vọng.

Tám là, công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành cần quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu công tác phụ nữ trong tình hình mới, tổ chức lãnh đạo cũng như xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể để tạo bước chuyển biến rõ rệt về hiệu quả công tác phụ nữ ở từng ngành, địa phương, đơn vị; quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp Hội. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội, cơ quan thông tin đại chúng cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về giới và ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên, các

tầng lớp nhân dân; chú trọng tuyên truyền gương phụ nữ điển hình tiên tiến; lên án, đấu tranh chống tư tưởng coi thường phụ nữ, các hành vi phân biệt đối xử, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.

Thưa các vị đại biểu,

Đại hội đại biểu Phụ nữ Việt Nam lần thứ XI là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị xã hội. Chúng ta tin tưởng rằng, sau Đại hội này, phong trào phụ nữ nước ta sẽ có bước phát triển mới mạnh mẽ hơn nữa; hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam sẽ có nhiều khởi sắc hơn nữa, đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng, làm cho nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với những tình cảm thân ái, quý trọng và niềm tin tưởng sâu sắc, tôi xin chúc Đại hội đại biểu Phụ nữ Việt Nam lần thứ XI thành công tốt đẹp. Chúc các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

CHỨC VỤ VÀ UY TÍN*

Thông thường, bất cứ người lãnh đạo nào cũng phải có một uy tín nhất định; chức vụ càng cao thì uy tín càng lớn. Bởi vì không có uy tín thì không thể lãnh đạo, thuyết phục và tập hợp người khác được. Uy tín là điều kiện bảo đảm hiệu quả công tác của người lãnh đạo. Người lãnh đạo không có uy tín thì nói chẳng ai nghe, làm chẳng nên trò trống gì. Và chẳng, khi tập thể và cấp trên giao cho người nào đó một chức vụ nào đó tức là đã căn cứ vào phẩm chất, năng lực và uy tín của anh ta rồi. Không có uy tín, làm sao anh ta có thể được cất nhắc, đề bạt?

Nhưng dĩ nhiên sự đòi hỏi không đơn giản như vậy. Không phải hễ cứ có chức vụ là đã có uy tín, càng không phải đã có uy tín đầy đủ. Uy tín, theo đúng nghĩa chân chính của nó, là sự tín nhiệm mà người đó có được bằng chính phẩm chất và tài năng của mình. Chức vụ không đẻ ra uy tín, không quyết định uy tín. Uy tín không phải bao giờ cũng tỷ lệ thuận với chức vụ. Thực tế đã chẳng có những người ở cương vị khá cao, thậm chí rất cao nhưng lại không có uy tín hoặc uy tín quá thấp đó sao? Ở nơi này nơi nọ, đã chẳng có những “thủ trưởng” nói mà

* Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã được đăng trên Tạp chí *Cộng sản* trong thời kỳ đồng chí công tác tại Tạp chí *Cộng sản*. Báo *Nhân Dân* đăng lại, số ra ngày 27-3-2012.

quần chúng và cấp dưới không muốn nghe, thậm chí còn bị quần chúng chê trách, muốn “tẩy chay” đó sao?

Rõ ràng, giữa chức vụ và uy tín có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nương tựa vào nhau, nhưng không phải là một. Theo ý nghĩa nào đó, có thể hiểu mối quan hệ giữa chức vụ và uy tín như là mối quan hệ giữa hình thức và nội dung. Chức vụ là hình thức, còn uy tín là nội dung. Chức vụ là điều kiện khách quan để củng cố và nâng cao uy tín, trong khi uy tín là cái quyết định sự tồn tại của chức vụ. Nếu uy tín mất đi thì theo quy luật thông thường, chức vụ trước sau cũng sẽ mất theo.

Trong thực tế cũng có những trường hợp một người nào đó ở tập thể này thì có uy tín, nhưng khi chuyển sang tập thể khác thì lại không có uy tín, hoặc ngược lại. Ngay trong một đơn vị, người lãnh đạo có thể có uy tín cao với một số người này nhưng lại không có uy tín như thế với số người khác. Điều đó chứng tỏ cách xem xét, đánh giá của những người chung quanh, cũng như môi trường công tác và đặc điểm của mỗi tập thể cũng có ảnh hưởng đến việc xây dựng uy tín của một người. Thí dụ như: Một người lãnh đạo vốn có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn giỏi, lại phụ trách tập thể tốt, đoàn kết nhất trí thì dễ phát huy tác dụng và do đó dễ có uy tín hơn là phải phụ trách một đơn vị mà nội bộ có nhiều vấn đề phức tạp. Nhưng dù sao môi trường công tác cũng chỉ là hoàn cảnh khách quan góp phần thử thách và kiểm nghiệm uy tín của một người, chứ không phải là cái quyết định uy tín.

Vậy cái gì quyết định uy tín? Uy tín hình thành và phát triển theo con đường nào?

Thực tế đã cho biết, uy tín là sự phản ánh phẩm chất và năng lực của một người, do đó tất yếu nó phải do phẩm chất và năng lực quyết định. Nó phải là kết quả tổng hợp của nhiều

yếu tố thuộc về sự nỗ lực chủ quan của một người trên cả hai mặt phẩm chất và năng lực, trong đó nổi bật nhất, quan trọng nhất là những yếu tố sau đây:

- Sự gương mẫu, gương mẫu đến mực thước về các mặt, đặc biệt là về mặt phẩm chất đạo đức, có lối sống trong sạch, tận tụy, hy sinh vì tập thể, vì người khác.

- Có tầm hiểu biết rộng, bao gồm cả nhân quan chính trị, trình độ nhận thức và vốn sống.

- Có tinh thần trách nhiệm, có năng lực tổ chức, thể hiện ở chỗ hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Có quan hệ đúng đắn, ứng xử có văn hóa với quần chúng, trước hết là với những người cùng cộng tác hoặc có quan hệ trực tiếp với mình.

Không có những yếu tố đó, người lãnh đạo không thể có uy tín được. Uy tín không phải tự nhiên mà có. Nó phải là kết quả của sự phấn đấu rèn luyện gian khổ, bền bỉ của bản thân mỗi người. Một người lãnh đạo, bằng hành động thực tế của mình, chứng tỏ được rằng mình thật sự có phẩm chất và tài năng thì "hữu xạ tự nhiên hương", tự nhiên họ sẽ được quần chúng tin yêu, kính trọng và tín nhiệm. Trái lại, một người nào đó nếu không gương mẫu, chỉ nói không làm, lời nói không đi đôi với việc làm, không nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không dám đương nổi nhiệm vụ được giao, thậm chí còn lợi dụng chức quyền làm điều sai trái, thì dù họ có nắm giữ chức vụ gì, dù họ có tự đề cao bao nhiêu, có được người này người khác tán tụng như thế nào, họ cũng vẫn không thể có uy tín. Lênin đã dạy: Người lãnh đạo cần phải giành lấy uy tín tuyệt đối trong quần chúng bằng chính nghị lực của mình, bằng ảnh hưởng tư tưởng và hành động thực tế của mình chứ không phải bằng danh hiệu và chức

vụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng căn dặn: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”¹.

Như thế, xây dựng cho được một uy tín cần thiết không phải là việc dễ dàng. Phấn đấu để giữ vững và không ngừng nâng cao uy tín càng khó khăn hơn. Nó đòi hỏi phải có ý chí, có nghị lực. Người ở cương vị càng cao càng phải hết sức chăm lo giữ gìn uy tín, vì uy tín của họ không phải đơn thuần chỉ là uy tín cá nhân mà còn liên quan đến uy tín chung của tập thể. Chỉ cần họ một phút thiếu cảnh giác với mình, buông thả mình là có thể phạm sai lầm lớn; làm mất uy tín của mình. Không phải ngẫu nhiên mà ông cha ta đã đúc kết: “Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng”!

Không nhận thức đầy đủ những điều nói trên, hiện nay trong chúng ta có một số người lầm tưởng rằng dường như họ có chức vụ là đã có uy tín, mọi lời nói và việc làm của họ đều được quần chúng đồng tình. Từ đó, họ chủ quan trong công tác, không chịu học tập, rèn luyện, không khiêm tốn, không dân chủ khi bàn bạc công việc, thậm chí cá nhân, độc đoán, thích “lên lớp” dạy bảo người khác, thích người khác phải trọng vọng, quy lụy mình. Họ không biết rằng do kém gương mẫu, kém năng lực, làm nhiều việc sai trái, họ không được quần chúng tin nhiệm nữa, uy tín của họ đã mất rồi.

Cũng có người muốn xây dựng cho mình một uy tín nào đó, nhưng không phải bằng nghị lực và sự gương mẫu của mình, mà lại bằng những thủ thuật riêng, đại loại như: tranh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 16.

thủ lôi kéo người này, công kích nói xấu người kia, hạ uy tín người khác, để đề cao mình; xum xoe nịnh bợ, lấy lòng cấp trên, làm ra vẻ mình là người gần gũi, tin cậy của cấp trên; cố giữ một khoảng cách nào đó với quần chúng và cấp dưới; vuốt ve, đe nạt cấp dưới, cố tỏ ra ta đây là “nhân vật quan trọng”; chỉ nhận làm và muốn làm những việc nào “ngon ăn”, để “nổi tiếng”; báo cáo láo, tô vẽ thành tích để được “nổi tiếng”, v.v.. Những người như thế thường rất chú ý giữ mình, giữ mình đến tròn như hòn bi, không dám nói thẳng, nói thật. Làm việc gì cũng chỉ sợ sai, bị phê bình, sợ mất “uy tín”. Họ không biết rằng, với những thủ đoạn ấy, họ càng mất uy tín, chẳng bao giờ xây dựng được uy tín, mà nếu có thì uy tín của họ cũng chỉ là uy tín giả, uy tín bề ngoài, nhất thời, trước sau rồi cũng mất.

Tệ hơn nữa là có người bất chấp cả việc giữ gìn thanh danh, uy tín, lợi dụng chức quyền để ăn cắp của công, ăn hối lộ, thông đồng với bọn gian thương để làm giàu, ức hiếp quần chúng. Trên thực tế, họ đã thoái hóa biến chất, sa sút nghiêm trọng về phẩm chất đạo đức không còn một chút uy tín nào. Điều đáng chú ý là trong bộ phận ấy có cả một số cán bộ đã từng lăn lộn nhiều năm trong thời kỳ đấu tranh chống địch, đã từng có uy tín khá lớn trong quần chúng.

Nói rộng ra một chút, ngoài phạm vi một cá nhân, đôi khi ta còn gặp cả một nhóm người vì lẽ này lẽ nọ, họ tán tụng, đề cao uy tín của nhau. Khi phạm khuyết điểm, sai lầm, họ vào hùa với nhau để tìm cách lấp liếm, bênh che, giữ gìn “uy tín”. Có khi nhờ “phù phép” mà trước cấp trên và quần chúng, tội của họ biến thành công, làm ăn chẳng ra gì nhưng lại rùm beng là có thành tích lớn; họ được nhận đủ thứ danh hiệu và tước vị, giấy khen và tiền thưởng; một vài cá nhân nào đó “uy tín” lên như điều!

Những hiện tượng không lành mạnh nói trên là hoàn toàn xa lạ với bản chất của những người cách mạng chân chính. Đảng và Nhà nước ta đã nhiều lần phê phán rất gay gắt những hiện tượng đó. Trong nhiều nghị quyết, Đảng đã khẳng định mạnh mẽ cần phải kiên quyết thi hành kỷ luật những cán bộ, đảng viên làm bậy, phải thay đổi những cán bộ, đảng viên không có đủ những yêu cầu về phẩm chất và năng lực đảm đương trách nhiệm được giao, không còn uy tín trước quần chúng. Nhưng đáng tiếc là cho đến nay, tư tưởng đó của Đảng và cũng là nguyện vọng của đông đảo đảng viên và quần chúng vẫn chưa được quán triệt một cách sâu sắc và triệt để; trong thực tế vẫn còn không ít những người không xứng đáng nắm giữ chức vụ khá quan trọng trong các tổ chức đảng, các cơ quan quản lý kinh tế và các tổ chức xã hội khác.

Vì sao như vậy? Đó chẳng phải vì cái gì khác ngoài sự nể nang và sự bao che, sự thiếu phê bình và tự phê bình. Chính sự nể nang, sự bao che, sự thiếu phê bình và tự phê bình đang là một trở ngại lớn trên con đường củng cố và kiện toàn đội ngũ cán bộ của chúng ta.

THÀNH TÍCH*

Thành tích thì ai chẳng quý. Bởi vì thành tích biểu hiện kết quả của lao động dũng cảm, chiến đấu quên mình, học tập chăm chỉ, công tác cần mẫn của một người hay một tập thể. Phấn đấu để có nhiều thành tích cũng tức là phấn đấu để làm ra nhiều của cải vật chất và văn hóa cho xã hội, làm giàu cho đất nước và nâng cao đời sống của nhân dân. Phấn đấu để có thành tích không phải đơn giản, dễ dàng, mà phải bỏ ra nhiều tâm sức, trí tuệ, vượt nhiều gian khổ, khó khăn. Phấn đấu để ngày càng có thêm thành tích, ngày càng cống hiến nhiều cho cách mạng là yêu cầu của Đảng đối với mỗi chúng ta, là thước đo đạo đức, tài năng của mỗi cán bộ, đảng viên. Cả nước ta đang bước vào thời kỳ đổi mới, đang ra sức phấn đấu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mỗi người cần phát huy hơn nữa tinh thần cách mạng tiến công, khắc phục thái độ làm việc hời hợt, cầm chừng, dũng cảm vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, lập nhiều thành tích xuất sắc. Nếu tất cả mọi người, mọi đơn vị đều cố gắng thi đua lập thành tích thì sự nghiệp cách mạng, dù khó khăn, gian khổ đến mấy, cũng sẽ thắng lợi vẻ vang. Chính vì thế mà chúng ta hết sức quý mến, trân trọng, cảm phục và noi theo những người đã lập nên thành tích. Đảng

* Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã được đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số tháng 11-1977, khi đồng chí công tác tại Tạp chí *Cộng sản*. Báo *Nhân Dân* đăng lại, số ra ngày 3-4-2012.

ta, Nhà nước ta luôn luôn khuyến khích, động viên mọi người gắng sức để có nhiều thành tích. Những cá nhân và tập thể lập nhiều thành tích được biểu dương, khen thưởng; những cán bộ có nhiều thành tích được cất nhắc, đề bạt. Đó là điều cần thiết và hợp lý.

Trong thực tiễn có rất nhiều cá nhân và đơn vị nhận thức đúng vấn đề thành tích, có thái độ đúng mỗi khi lập được thành tích và ra sức phấn đấu để ngày càng có thêm nhiều thành tích với động cơ trong sáng, vô tư, đóng góp ngày càng nhiều vào sự nghiệp chung của cách mạng. Tuy nhiên, cũng có những người, những đơn vị không có nhận thức và hành động đúng đắn trong vấn đề này.

Một số người đã có ít nhiều thành tích, công lao, nay quay ra kể công với cách mạng. Họ khoe khoang, tự phụ, tự cho mình là hay, là giỏi, là “công lao nhất mực” để rồi từ đó kèn cựa, so bì, đòi địa vị, đòi hưởng thụ. Không được thì bất mãn, oán trách Đảng, oán trách Nhà nước; thậm chí có khi tự đặt mình lên trên tập thể, ra ngoài kỷ luật, làm trái cả chính sách và nguyên tắc của Đảng và Nhà nước, gây mất đoàn kết nội bộ. Họ quên rằng có được thành tích trước hết là do cố gắng chung của tập thể, phần đóng góp của mỗi người dù có lớn đến đâu cũng rất nhỏ bé so với những hy sinh to lớn của toàn dân, toàn Đảng. Trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại của nhân dân, của Đảng, hàng triệu đồng bào, đồng chí không tiếc mồ hôi, xương máu của mình, dấn xả thân cho nghĩa lớn đâu phải vì muốn cách mạng trả công? Không thể vì có chút ít thành tích mà sinh ra công thần, đòi hỏi cái này, cái khác.

Một số người, một số đơn vị khi đã có ít nhiều thành tích rồi thì sinh ra kiêu ngạo, tự mãn, lúc nào cũng say sưa với

thành tích, muốn nghỉ ngơi, dừng lại, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên hơn nữa. Họ không thấy rằng, họ có quyền tự hào với thành tích, nhưng phải luôn luôn khiêm tốn, luôn luôn xác định rằng thành tích của mình đâu sao cũng chỉ là kết quả bước đầu của cả quá trình phấn đấu lâu dài. Những nhiệm vụ vừa qua đã gay go, gian khổ, song trên bước đường tiến lên, những nhiệm vụ sắp tới còn gay go, gian khổ hơn nhiều, đòi hỏi phải tiếp tục phấn đấu, hy sinh hơn nữa. Người đảng viên không bao giờ thỏa mãn với những gì mình đã làm được. Nếu bằng lòng với thành tích đã qua, quá say sưa với những cái đã đạt được, không tiếp tục vươn lên để hoàn thành tốt hơn nữa mọi nhiệm vụ thì như vậy là trượt cầu xuống dốc và có thể dẫn tới thoái bộ, lạc hậu.

Đáng trách hơn nữa là có một số người do mang nặng chủ nghĩa cá nhân mà đã mắc bệnh thành tích. Họ làm việc gì cũng chỉ vì thành tích, lúc nào cũng nghĩ đến thành tích với những tính toán nhỏ nhen, những xoay xở vụ lợi. Vì thành tích, họ sẵn sàng làm dối, làm ẩu; họ gièm pha, nói xấu người khác, không muốn hợp tác và giúp đỡ người khác, thậm chí có khi gây khó khăn cho người khác, "chơi xấu", kìm hãm không cho người khác có thành tích hơn mình. Họ rất thích những ai đề cao, ca ngợi họ; thích nghe người ta nói đến ưu điểm, thành tích, không thích nghe khuyết điểm, rất sợ người khác phê bình. Nếu không che giấu được khuyết điểm, không lẩn tránh được phê bình thì họ "tìm" nguyên nhân khuyết điểm đó ở phía khách quan, ở người khác, ngành khác. Bằng mọi cách họ cố làm cho họ nổi bật lên, cao hơn người, mặc dù có khi bề ngoài làm ra vẻ nhún nhường, khiêm tốn. Cũng có khi họ đạt được một số kết quả nào đó, nhưng đằng sau thành tích đó, không

phải là động cơ đúng đắn, không phải vì muốn đóng góp cho sự nghiệp chung, mà chủ yếu là vì tiếng tăm, vì lợi ích riêng tư, cục bộ của cá nhân, đơn vị mình.

Ở mức độ nặng hơn, những người mắc bệnh thành tích còn nặn ra cả “thành tích” bằng cách báo cáo gian dối, xuyên tạc sự thật. Trong sản xuất không có năng suất và sản lượng cao, họ tìm cách “dựng lên” những năng suất và sản lượng cao, có khi rất cao; kế hoạch sản xuất không hoàn thành, họ bịa đặt ra là hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức; sản phẩm làm dở dang thì báo cáo là sản phẩm hoàn chỉnh; “mượn kế hoạch năm sau đắp vào kế hoạch năm trước”, chỉ một khối lượng sản phẩm qua báo cáo của hai năm trở thành gấp đôi! Họ bày đặt ra đủ thứ, bố trí “khôn khéo” đủ điều để đánh lừa cấp trên và dư luận. Trong xây dựng, họ chạy theo “thành tích” tiến độ, cốt để kịp “khánh thành”, “chào mừng”, bất chấp chất lượng, các quy trình kỹ thuật, thậm chí còn ăn cắp vật tư, bớt xén nguyên vật liệu. Trong thi đua, họ sẵn sàng khai man thành tích, có ít suýt ra nhiều. Trong giáo dục, họ chấm điểm vống lên, chẳng cần biết chất lượng giảng dạy và học tập, chỉ cốt có thành tích báo cáo đạt tỷ lệ thi đỗ cao, có nhiều học sinh và giáo viên giỏi, v.v. và v.v..

Có thể nói, bệnh thành tích đang diễn ra khá phổ biến ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, dẫn đến làm ăn gian dối, báo cáo không trung thực và nguy hại là tạo ra một nếp nghĩ, nếp làm rất xấu. Nếu không có phương thuốc hữu hiệu chữa chạy căn bệnh này thì không biết rồi tình hình sẽ đi đến đâu.

“THƯƠNG EM ANH ĐỂ TRONG LÒNG...”*

Năm 1922, khi biết Thành ủy Mátxcova đã nhiều lần bao che, giảm nhẹ kỷ luật cho người cộng sản có khuyết điểm, Lênin đã gửi thư cho đồng chí Mólôtốp để chuyển cho các Ủy viên Bộ Chính trị, phân tích tác hại to lớn của việc làm đó và đề nghị: “Cảnh cáo nghiêm khắc Thành ủy Mátxcova”; khẳng định cho tất cả các tỉnh ủy biết rằng Trung ương sẽ khai trừ khỏi Đảng những kẻ gây “thế lực” dù chỉ là chút ít đối với tòa án nhằm “rút bớt” trách nhiệm của những người cộng sản; ra thông tri cho Bộ Dân ủy phụ trách luật pháp biết rằng phải trừng trị những người cộng sản nghiêm khắc hơn những người ngoài Đảng. Nếu không chấp hành việc đó thì các thẩm phán nhân dân và các ủy viên trong ban lãnh đạo Bộ Dân ủy phụ trách luật pháp sẽ bị cách chức; Ủy nhiệm Đoàn chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương toàn Nga khiển trách Đoàn chủ tịch Xôviết Mátxcova bằng cách cảnh báo trên báo chí.

Lênin còn viết thêm trong phần “tái bút”: Thật là nhục nhã và tệ hại quá chừng: Đảng cầm quyền mà lại biện hộ cho những tên đốn mạt “của mình”.

* Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã được đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số tháng 12-1977, khi đồng chí công tác tại Tạp chí *Cộng sản*. Báo *Nhân Dân* đăng lại, số ra ngày 10-4-2012.

Chúng ta nghĩ gì trước thái độ hết sức nghiêm khắc đó của Lênin? Phải chăng Lênin không có lòng nhân đạo, không có tình thương yêu đồng chí? Phải chăng việc làm của Lênin như vậy là quá đáng?

Không. Lênin là người rất nhân đạo và hết mực thương yêu đồng chí. Người không hề quá đáng. Ở đây chỉ toát lên một tinh thần: Lênin là người kiên quyết giữ vững nguyên tắc, rất nghiêm khắc với sai lầm, khuyết điểm của đảng viên, nhất là trong điều kiện đảng cầm quyền; Người muốn giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, một vũ khí sắc bén quyết định sự thắng lợi của giai cấp vô sản. Như Lênin đã nhiều lần khẳng định, giai cấp vô sản sẽ không thể nào giữ vững được chính quyền “nếu Đảng ta không có kỷ luật nghiêm minh nhất, một thứ kỷ luật sắt thật sự”; rằng “không thể nào chiến thắng được giai cấp tư sản nếu không có một cuộc chiến đấu lâu dài, kiên trì, quyết liệt”, nếu không có một “sự kiên định, kỷ luật, quyết tâm, một ý chí thống nhất và không gì lay chuyển nổi”. Người còn nói: “Kẻ nào làm yếu - dù chỉ là chút ít - kỷ luật sắt trong đảng của giai cấp vô sản (nhất là trong thời kỳ chuyên chính của nó) là thực tế đã giúp cho giai cấp tư sản chống lại giai cấp vô sản”. Người yêu cầu: “Cần phải đuổi ra khỏi Đảng những kẻ gian xảo, những đảng viên cộng sản đã quan liêu hóa, không trung thực, nhu nhược và những người mensêvích”.

Người Việt Nam ta có câu “Thương em anh để trong lòng, việc quan anh cứ phép công anh làm”. Nếu tước đi những gì là màu sắc phong kiến, câu này có ý nghĩa sâu sắc. Anh thương em lắm đấy, thương em da diết, thiết tha như bất cứ tình thương của đôi trai gái nào yêu nhau mãnh liệt nhất, nhưng khi giải quyết “việc quan”, anh không thể để tình cảm riêng tư chi phối, mà phải chiếu theo pháp luật của Nhà nước.

Những người cộng sản là những người phấn đấu hy sinh vì lợi ích chung, vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa, luôn luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân, cho nên lại càng tôn trọng và giữ vững nguyên tắc khi giải quyết các công việc. Trong việc xử lý những người vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, những người cộng sản có thái độ phải trái rất phân minh, không dung túng, bao che đối với những sai lầm, khuyết điểm. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Phải đề cao tinh thần *kỷ luật*, tinh thần *nguyên tắc*, tinh thần *Đảng* của mỗi đảng viên"¹, "Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới"². Người phê phán gay gắt những hiện tượng nể nang, bao che, không nghiêm minh trong khi thi hành kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Người yêu cầu "phải thi hành kỷ luật nghiêm khắc"³ những đảng viên và cán bộ, kể cả cán bộ cao cấp, cán bộ lãnh đạo quan liêu, mệnh lệnh nặng, hoặc phạm những sai lầm nghiêm trọng, cũng như "phải phê bình nghiêm khắc"⁴ những chi bộ không làm đúng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, những đảng viên không gương mẫu. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: "Những đảng viên vi phạm pháp luật của Nhà nước, không ai được dung túng, bao che"; "kỷ luật của Đảng phải công minh, không cho phép đảng viên nào có đặc quyền đặc lợi".

Những điều sơ đẳng trên đây mọi cán bộ, đảng viên ta đều đã biết. Nhưng trong thực tế hiện nay, vẫn còn không ít trường hợp xử lý kỷ luật đảng viên chưa nghiêm, chưa theo đúng tinh thần và nguyên tắc của Đảng. Tình trạng nể nang,

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.34; t.5, tr.290; t.15, tr.100; t.15, tr.99.

che giấu khuyết điểm, giảm bớt kỷ luật cho nhau nhiều lúc vẫn xảy ra. Có đồng chí đáng bị kỷ luật nhưng không kỷ luật, có đồng chí đáng phải xử phạt nặng thì chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa. Có cán bộ vừa bị kỷ luật ở nơi này lại được chuyển sang giữ cương vị quan trọng ở nơi khác, có khi còn được lên chức, lên lương.

Vì sao như vậy? Vì sao biết nguyên tắc, hiểu rõ tầm quan trọng của việc giữ gìn kỷ luật của Đảng, nhưng một số người vẫn cứ không nghiêm trong việc thi hành kỷ luật, bao che cho một số cán bộ, đảng viên? Ở đây có thể có ba trường hợp:

Trường hợp thứ nhất: Đó là do tư tưởng nể nang “dĩ hòa vi quý”. Với lý lẽ “phải thể tất nhân tình”, “phải thương yêu đồng chí”, những người này thường xuê xoa, che giấu khuyết điểm, quá dễ dãi trong việc xem xét kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với những người thân thiết hoặc “ăn cánh” với họ. Họ tưởng như thế là đoàn kết, là sống có nghĩa, có tình. Dù có thương nhau bao nhiêu cũng không thể vì tình cảm riêng tư mà vứt bỏ nguyên tắc, buông lỏng kỷ luật; việc xử lý nghiêm minh những người vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước đâu có trái với tình thương yêu đồng chí. Trái lại, chính vì để bảo vệ tình thương, đoàn kết mà phải có những hình thức kỷ luật nghiêm minh để đồng chí mình khỏi mắc lại sai lầm, khuyết điểm ấy và từ đó mà ngăn ngừa những sai lầm, khuyết điểm khác. Chỉ có như vậy thì tình thương mới thật sự có ý nghĩa, mới là tình thương chân chính. Nếu bao che sai lầm, khuyết điểm của nhau, thì tức là tạo điều kiện cho nhau tiếp tục phạm sai lầm, coi thường kỷ luật của Đảng và như thế không phải là tình thương mà là một tội lỗi.

Trường hợp thứ hai: Đó là do tư tưởng cục bộ, bản vị,

thành tích chủ nghĩa. Sợ mất cán bộ, sợ không có người làm việc, sợ ảnh hưởng đến thành tích, uy tín của đơn vị, họ rất ngại phải thi hành kỷ luật cán bộ, đảng viên trong đơn vị họ, nhất là khi phải đụng chạm đến những người đã từng có “công lao” với đơn vị. Họ quên mất rằng che giấu khuyết điểm, giảm nhẹ kỷ luật cho cán bộ, đảng viên là làm hại cán bộ, đảng viên ấy chứ không phải là bảo vệ cán bộ, đảng viên; là làm tổn thương thành tích và uy tín của đơn vị chứ không phải là giữ gìn thành tích, uy tín của đơn vị. Đối với những người đã từng có cống hiến, Đảng ta, nhân dân ta luôn luôn ghi nhớ công lao của họ nhưng không phải vì thế mà dung túng, bao che, không dám xử lý nghiêm khắc khi những người đó phạm pháp. Xta-lin đã nói một cách dứt khoát rằng, đối với những người trước đây đã có công lao “thì phải hết sức kính trọng”, còn bây giờ các đồng chí ấy đã phạm sai lầm, muốn đặt mình lên trên tổ chức, ra ngoài kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước thì cần “phải giáng chức họ xuống và công bố việc đó lên báo chí”, “trả họ về chỗ của họ”. Đừng ngại ngần gì cả. “Cần phải làm như thế để củng cố kỷ luật của Đảng và Nhà nước Xôviết trong toàn bộ công tác của chúng ta”.

Trường hợp thứ ba: Đó là do sự tính toán ích kỷ, sợ bị đụng chạm đến cá nhân, đến lợi ích riêng. Trong thực tế không phải họ bênh che, dung túng cho tất cả mọi người phạm sai lầm, khuyết điểm mà chỉ bênh che cho những ai có quan hệ trực tiếp đến lợi ích cá nhân của họ, hoặc những người biết “cái tổ con chuồn chuồn” của họ mà nếu làm gãy có khi họ “há miệng mắc quai”, thậm chí có thể bị “đối phương” “quật” lại. Họ né tránh những trường hợp “hóc búa”, gương nhẹ đối với những người có chức, có quyền, mặc dù biết rằng những người này phạm sai lầm thì gây tác hại lớn hơn nhiều so với

đảng viên thường. Trong khi đó đối với những người mà họ xét thấy có thể “bắt nạt” được thì họ lại rất nghiêm; họ phê bình, đấu tranh thẳng cánh, để tỏ ra là công minh, chính trực, có khi việc bé họ còn xé ra to, không kể gì đến tình thương yêu đồng chí. Họ không biết rằng chính tình trạng không công bằng trong việc thi hành kỷ luật, buông lỏng kỷ luật của Đảng đối với đảng viên, đặc biệt đối với những đảng viên giữ cương vị phụ trách, là một nguyên nhân quan trọng làm cho kỷ luật sắt của Đảng bị xem nhẹ và rất lỏng lẻo ở nhiều nơi.

Cả ba trường hợp nói trên, dù mang tính chất thế nào cũng đều dẫn đến tác hại làm cho kỷ luật của Đảng không nghiêm. Nó phá hoại tính chặt chẽ và sự thống nhất về tổ chức của Đảng, làm yếu sức chiến đấu của Đảng, làm rạn nứt lòng tin của quần chúng, làm giảm hiệu lực của hệ thống pháp luật và góp phần làm trầm trọng thêm những hiện tượng trì trệ và tiêu cực trong đời sống xã hội.

Không biết những người bênh che cho những đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm có hình dung hết những hậu quả tai hại do họ gây ra hay không và có thấm thía hay không cái điều mà Lênin nói rằng hành động bao che, giảm tội cho những người cộng sản (nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền) là hành động tệ hại và nhục nhã?

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - NHÌN TỪ THỰC TIỄN VIỆT NAM*

Thưa các đồng chí và các bạn,

Nhân dịp sang thăm Cuba, hôm nay Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam hết sức vui mừng đến thăm Trường Đảng cao cấp Nicô Lôpết - một trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ rất quan trọng của Trung ương Đảng Cộng sản Cuba. Thay mặt các đồng chí trong Đoàn và nhân danh cá nhân, tôi xin gửi tới các đồng chí và các bạn lời chào đoàn kết và hữu nghị. Chúc mỗi quan hệ tốt đẹp của chúng ta ngày càng phát triển, mãi mãi gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau, cùng vững bước trên con đường đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Trong không khí tin cậy, thăm tình đồng chí anh em, xin trao đổi với các đồng chí một số ý kiến chung quanh vấn đề chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng, nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp, có nhiều cách tiếp cận khác nhau, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu rất công phu, nghiêm túc,

* Bài nói chuyện của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Trường Đảng cao cấp Nicô Lôpết, Cuba, ngày 9-4-2012. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 12-4-2012.

tổng kết thực tiễn một cách sâu sắc, khoa học. Tôi chỉ xin đề cập một số khía cạnh từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam để các đồng chí tham khảo, cùng trao đổi. Và cũng chỉ tập trung vào trả lời mấy câu hỏi: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong 25 năm qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì?

Như chúng ta biết, chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết*; chủ nghĩa xã hội là một phong trào; chủ nghĩa xã hội là một *chế độ*. Mỗi tư cách ấy lại có nhiều biểu hiện khác nhau, tùy theo thế giới quan và trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay.

Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chúng tôi dường như không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định. Nhưng từ sau khi Liên Xô tan rã, chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ ở nhiều nước, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị thì hí hửng, vui mừng, thừa cơ dẫn tới để xuyên tạc, chống phá. Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn đường sai, cần phải đi con đường khác. Có người phụ họa với các

luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sám hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa! Có phải như vậy không? Có phải hiện nay chủ nghĩa tư bản, kể cả những nước tư bản chủ nghĩa già đời vẫn đang phát triển tốt đẹp không?

Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên, nó không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Từ giữa thập niên 70 và nhất là từ sau khi Liên Xô tan rã, chủ nghĩa tư bản thế giới đã một lần nữa bộc lộ rõ bản chất của mình bằng việc thúc đẩy các chính sách "tự do mới" trên quy mô toàn cầu. Và hôm nay chúng ta đang chứng kiến những diễn biến của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế, bắt đầu từ năm 2008 ở nước Mỹ, nhanh chóng lan rộng ra các trung tâm tư bản chủ nghĩa khác và tác động đến hầu hết các nước ở các châu lục. Các nhà nước, các chính phủ tư sản ở phương Tây đã bơm những lượng tiền khổng lồ để cứu các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia, các tổ hợp công nghiệp, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, nhưng chưa thành công. Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: đời sống của đa số dân cư lao động bị giám sát nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu nghèo càng lớn. Những tình huống "phát triển xấu",

những nghịch lý “phản phát triển”, từ địa hạt kinh tế - tài chính đã tràn vào lĩnh vực xã hội, làm bùng nổ các xung đột xã hội và ở không ít nơi từ tình huống kinh tế đã trở thành tình huống chính trị với biểu tình, bãi công, làm rung chuyển cả thể chế. Sự thật đơn giản là bản thân thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản không thể giúp giải quyết được những khó khăn, và trong nhiều trường hợp còn gây ra những tổn hại nghiêm trọng cho các nước nghèo; làm sâu sắc thêm mâu thuẫn giữa lao động và tư bản toàn cầu. Sự thật đó cũng làm phá sản những lý thuyết kinh tế hay mô hình “đồng thuận Oasinhton” vốn xưa nay được coi là thời thượng, được không ít các chính khách tư sản ca ngợi, được các chuyên gia của họ coi là tối ưu, hợp lý.

Cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái đang đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội. Đó cũng chính là những đặc trưng cốt yếu của phương thức sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa. Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính chất phản tiến bộ, phản nhân văn và không bền vững cả về kinh tế, xã hội và sinh thái của nó; như Mác đã từng nói, chủ nghĩa tư bản đang hủy hoại chính ngay những nhân tố làm nên sự giàu có của nó là *lao động* và *tài nguyên*. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Các phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển trong thời gian qua càng làm bộc lộ rõ sự thật về bản chất của các thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa. Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức "dân chủ tự do" mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề đảm bảo để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ. Hệ thống quyền lực đó vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát phần lớn nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Sự rêu rao bình đẳng về quyền nhưng không kèm theo sự bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át. Vì vậy mà tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là "tự do" dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi các thể lực thống trị; đảng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản. Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, chứ không phải cạnh tranh thắng - thua vì lợi ích vị kỷ của cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường

Các phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển trong thời gian qua càng làm bộc lộ rõ sự thật về bản chất của các thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa. Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức "dân chủ tự do" mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề đảm bảo để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ. Hệ thống quyền lực đó vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát phần lớn nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Sự rêu rao bình đẳng về quyền nhưng không kèm theo sự bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át. Vì vậy mà tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là "tự do" dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi các thể lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản. Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, chứ không phải cạnh tranh thắng - thua vì lợi ích vị kỷ của cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường

chính trị của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương: Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Vào những năm cuối thế kỷ XX, mặc dù trên thế giới chủ nghĩa xã hội hiện thực đã bị đổ vỡ một mảng lớn, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn, phong trào xã hội chủ nghĩa đang trong giai đoạn khủng hoảng, thoái trào, gặp rất nhiều khó khăn, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định: Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Mới đây, tại Đại hội toàn quốc lần thứ XI (tháng 1-2011) trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), chúng tôi một lần nữa khẳng định: "Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử"¹.

Tuy nhiên, chủ nghĩa xã hội là gì và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào? Đó là điều mà chúng tôi luôn luôn trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, lựa chọn để từng bước hoàn thiện đường lối, quan điểm, làm sao vừa theo đúng quy luật chung vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như: đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.13.

của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng tôi đã nhận thức rằng: Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng tôi phải: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của

nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng chúng tôi càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải trên quan điểm phát triển, có chọn lọc.

Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng chúng tôi, là thành quả lý luận quan trọng qua hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng tôi, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới

trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường. Nó là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa (vì chúng tôi còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế; kinh tế hỗn hợp, đa sở hữu, nhất là các doanh nghiệp cổ phần ngày càng phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với

chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không "hy sinh" tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đảng chúng tôi coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và xác định phát triển văn hóa đồng bộ, tương xứng với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội cũng là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nên văn hóa mà Việt Nam xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Chúng tôi xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công

nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của Nhân dân. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chúng tôi chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng tôi nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ:

pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, chúng tôi xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng tôi đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng chúng tôi kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng

tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hóa v.v, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa v.v. trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Thưa các đồng chí,

Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi tích cực cho đất nước chúng tôi trong hơn 25 năm qua.

Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Tôi chỉ nêu thí dụ, cho đến nay vẫn có hàng triệu người chịu các bệnh hiểm nghèo và hàng trăm ngàn trẻ em bị dị tật bẩm sinh bởi tác động của chất độc da cam/đioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Theo các chuyên gia, phải mất đến hơn 100 năm nữa Việt Nam mới có thể dọn sạch hết bom mìn còn sót lại sau chiến tranh; riêng tại tỉnh Quảng Trị, nơi mà đồng chí Phích đến thăm năm 1973, vẫn có đến 45% diện tích đất nông nghiệp còn có bom mìn sót lại. Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức

tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng tôi. Lương thực, hàng hóa nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ. Đó là một thực tế ở Việt Nam trong thời kỳ trước đổi mới.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 25 năm qua với mức tăng trưởng trung bình đạt 7 - 8% mỗi năm. Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp gần 11 lần; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không chỉ đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 80% GDP. Xuất khẩu cũng tăng mạnh, đạt xấp xỉ 100 tỉ USD năm 2011. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 200 tỉ USD vào cuối năm 2011. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 34% từ kinh tế nhà nước, 5% từ kinh tế tập thể, 31% từ kinh tế hộ, 11% từ kinh tế tư nhân trong nước và 19% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện dân số của Việt Nam là hơn 86 triệu người, gồm 54 dân tộc anh em, trong đó hơn 70% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỷ lệ người nghèo trung bình mỗi năm giảm từ 2 - 3% và cứ 10 năm giảm còn một nửa; giảm từ 75% năm 1986 xuống còn 9,5% năm 2010. Đến nay, hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại.

Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gấp chín lần trong 25 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em giảm gần ba lần; tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm khoảng sáu lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73 tuổi năm 2010. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng tôi đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng. Hiện Việt Nam có khoảng 25 triệu người sử dụng internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu Thiên niên kỷ.

Như vậy, có thể nói, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến hết sức tích cực ở Việt Nam: kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, an ninh được đảm bảo; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của

quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ X của chúng tôi đã nhận định, sự nghiệp đổi mới đã giành được “những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử”. Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế.

Thưa các đồng chí,

Bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng tôi cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước.

Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng còn thấp, thiếu bền vững; hạ tầng cơ sở thiếu đồng bộ; hiệu quả và năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập. Trong khi đó, sự cạnh tranh đang diễn ra ngày càng quyết liệt trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn nhiều hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt,

hiện tượng tham nhũng, lãng phí, sa sút về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống có xu hướng lan rộng trong không ít cán bộ, đảng viên. Điều không thể không nhắc đến là các thế lực thù địch luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình" nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chúng tôi nhận thức rằng, hiện nay Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hướng tới chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Sự đan xen, cạnh tranh này càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế. Bên cạnh các mặt thành tựu, tích cực, sẽ luôn có những mặt tiêu cực, thách thức cần được xem xét một cách tinh táo và xử lý một cách kịp thời, hiệu quả. Đó là cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ, đòi hỏi phải có tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới. Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và tiến tới không thể đảo ngược được. Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Hiện nay, chúng tôi đang đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là phát triển hạ tầng cơ sở, phát triển nguồn nhân lực và cải cách hành chính. Về xã hội, chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác,

nâng cao hơn nữa đời sống văn hóa cho nhân dân. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Vừa qua, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài. Vì vậy, bên cạnh việc bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy nó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển.

Mặt khác, Đảng lãnh đạo và cầm quyền, trong khi xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình mà còn phải từ thực tiễn thế giới và thời đại. Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, ở bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng tôi chủ trương phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế,

thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Và điều hết sức quan trọng là phải luôn luôn kiên định và đứng vững trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trên đây tôi đã giới thiệu vắn tắt với các đồng chí và các bạn một số vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ thực tiễn công cuộc đổi mới ở Việt Nam để các đồng chí tham khảo. Chúng tôi ý thức được rằng, đây là công việc vô cùng phức tạp đối với chúng tôi, là công việc chưa có tiền lệ, phải vừa làm vừa mò mẫm, rút kinh nghiệm; vừa qua mới chỉ là những bước đi ban đầu, còn rất hạn chế. Rất mong được các đồng chí góp ý. Và lại, chúng ta đều biết, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội có thể giống nhau nhưng biện pháp, cách đi đến các mục tiêu đó có thể rất đa dạng, phụ thuộc vào điều kiện

cụ thể của mỗi nước. Đó là cả một không gian sáng tạo to lớn, đầy sức sống.

Sau khi chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, một số nhà tư tưởng phương Tây đã tuyên bố về “sự cáo chung của lịch sử”. Nhiều chính khách và phần tử cơ hội đã dự báo về sự sụp đổ tiếp theo của các nước xã hội chủ nghĩa còn lại trên thế giới. Nhưng lịch sử đã không diễn ra như họ nghĩ. Trung Quốc, Việt Nam, Lào,... đang đổi mới thành công, giành được nhiều thành tựu và tiếp tục vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuba vẫn hiên ngang đứng vững, vẫn là tấm gương sáng về tiến bộ và công bằng xã hội, về đoàn kết quốc tế, về tinh thần bất khuất vì tự do cho các dân tộc và phẩm giá con người. Và những bước tiến cách mạng đang diễn ra ở Vênêxuêla, Bôlivia, Êcuado... cùng sự lớn mạnh của các phong trào cánh tả tại nhiều nước Mỹ Latinh khác thể hiện trào lưu hướng tới chủ nghĩa xã hội đang nổi lên mạnh mẽ tại Tây Bán cầu này. Các nước xã hội chủ nghĩa khác tại châu Á vẫn tiếp tục con đường tiến lên phía trước. Nhiều đảng cánh tả, các phong trào nhân dân tiến bộ các nước tại các châu lục ngày càng giương cao khẩu hiệu đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội và xác định ngày càng rõ ràng đây là sự lựa chọn duy nhất đúng để vượt qua những bế tắc của mô hình phát triển đang khủng hoảng hiện nay. Đó là những bằng chứng đầy khích lệ về sức sống của chủ nghĩa xã hội.

Thưa các đồng chí,

Chúng tôi rất vui mừng được biết, Đảng Cộng sản Cuba tại Đại hội VI (tháng 4-2011) và Hội nghị toàn quốc của Đảng (tháng 1-2012) vừa qua, đã có những quyết sách chiến lược quan trọng để tạo động lực mới phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân và tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn

Đảng. Chúng tôi tin tưởng sâu sắc rằng, nhân dân Cuba dũng cảm, anh hùng trong chiến đấu, bảo vệ Tổ quốc, sáng tạo và năng động trong xây dựng đất nước nhất định sẽ đạt được những thành tựu to lớn, đưa Cuba vượt qua những khó khăn trên con đường phát triển, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Cuba. Chúng tôi mong muốn, hai Đảng và hai nước chúng ta sẽ tiếp tục cùng sát cánh bên nhau vững bước trên con đường vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đó cũng là niềm tin và tình cảm của chúng tôi gửi tới các đồng chí.

NÓI VÀ LÀM*

Tục ngữ ta có câu: “Ăn rỗng cuốn, nói rỗng leo, làm mèò mùa” để ám chỉ và phê phán những người ăn giỏi, nói hay, nhưng làm thì... rất dở. Giờ đây, trong chúng ta có những người không gương mẫu trong hành động thực tế, lời nói không đi đôi với việc làm.

Ta đã biết, lời nói là phương tiện thông tin, là công cụ giao tế trực tiếp rất cần thiết trong đời sống hằng ngày của con người. Không có lời nói thì không có xã hội loài người. Chính trình độ phát triển của lời nói phản ánh trình độ văn minh của xã hội. Lời nói hay, lời nói đúng soi sáng và hướng dẫn hành động của con người, góp phần nâng cao tư tưởng, tình cảm, trí tuệ, đạo đức, vạch phương hướng cho con người vươn tới. Đối với người cách mạng, lời nói còn là vũ khí chiến đấu rất sắc bén, là một lực lượng vật chất rất lợi hại. Một lời nói khôn ngoan có khi đánh lui được cả hàng nghìn quân giặc. Một lời kêu gọi thống thiết có thể làm bùng lên khí thế ngút trời của quần chúng nhân dân.

Nhưng dù sao, lời nói chỉ có tác dụng mạnh mẽ một khi nó được quán triệt trong hành động thực tế, bằng những việc làm cụ thể; lý luận chỉ trở thành lực lượng vật chất khi nó được thâm nhập vào quần chúng. Chính vì thế mà cuộc sống

* Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã được đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số tháng 4-1977, khi đồng chí đang công tác tại Tạp chí *Cộng sản*. Báo *Nhân Dân* đăng lại, số ra ngày 17-4-2012.

nghiêm khắc đòi hỏi, bên cạnh lời nói, người ta còn phải làm việc nữa. Chỉ có làm việc, làm việc thật sự, hết sức cần mẫn, siêng năng và không ngừng sáng tạo người ta mới có thể sản xuất ra được lúa gạo, ngô, khoai, vải vóc, của cải vật chất để nuôi sống con người.

Có làm thì mới có ăn,

Không dung ai để mang phần đến cho.

Chỉ có làm việc, con người mới tồn tại và thúc đẩy xã hội ngày càng tiến tới. Và cũng chính thông qua làm việc, thông qua lao động mà lời nói dần dần được bổ sung và giàu có thêm lên.

Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là một sự nghiệp rất vĩ đại, mới mẻ và có nhiều khó khăn. Nó đòi hỏi Đảng ta chẳng những phải đề ra được đường lối, chủ trương đúng mà còn phải có khả năng tổ chức thực tiễn rất giỏi. Chỉ có tổ chức thực tiễn giỏi mới có thể biến những chủ trương, đường lối thành hiện thực được. Tổ chức và tổ chức thật giỏi, đó là cái bảo đảm thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng ta. Như Mác đã khẳng định: Mỗi một bước của cuộc vận động thật sự còn quan trọng hơn một tá cương lĩnh. Muốn tổ chức thực tiễn giỏi thì mọi cán bộ, đảng viên chẳng những phải là người lãnh đạo quần chúng có khả năng tuyên truyền, vận động quần chúng bằng lời nói rất giỏi mà còn phải là người lính xung kích, người chiến sĩ rất gương mẫu, tiên phong trong hành động thực tế. Nếu chỉ nói mà không làm, lời nói không đi đôi với việc làm, thì không thể nào động viên, tổ chức được quần chúng thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng. Lời nói ấy sẽ là lời nói "rồng leo", lời nói sông, trống rỗng.

Và chẳng, ngay trong công tác tuyên truyền, người cán bộ, đảng viên muốn tuyên truyền tốt thì chính mình phải làm

gương mẫu trước quần chúng. Tuyên truyền, giáo dục không phải chỉ bằng những lý thuyết chung chung, những khẩu hiệu trừu tượng, những lời nói khô khan, không có linh hồn, mà cái chính là phải bằng hành động thực tế, bằng khả năng hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ thực tế, bằng sự gương mẫu đến mực thước của chính bản thân những người cán bộ, đảng viên. Chỉ có bằng những việc làm thực tế, những hành động gương mẫu của chính mình, người ta mới có thể làm cho lời nói của mình có nội dung sắc bén, có sức thuyết phục mạnh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu của chúng ta là một tấm gương vô cùng trong sáng về đạo đức, tác phong cũng như toàn bộ phẩm chất của một chiến sĩ cách mạng. Người luôn luôn có tác phong lời nói đi đôi với việc làm. Tất cả những câu nói của Người, ngoài sức thuyết phục của tính khoa học, tính cách mạng, tính lý luận, còn có sức thuyết phục vô cùng mạnh mẽ của chính bản thân những việc làm gương mẫu của Người. Chính vì thế mà Người nói lời nào cũng là chân lý, dạy điều gì cũng được hàng triệu người tuân theo, hàng triệu người kính nể. Lời nói của Người có một linh hồn, một sức sống hết sức mãnh liệt. Còn gì xúc động và đáng vâng lời hơn khi một vị Chủ tịch nước kêu gọi quốc dân đồng bào hãy ra sức tiết kiệm để cứu giúp những người tạm thời bị đói thì chính mình đã gương mẫu trước tiên, cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa để lấy gạo cứu dân. Còn gì cao cả và đáng khâm phục hơn đối với một vị lãnh tụ vĩ đại, đã cống hiến trọn vẹn cả cuộc đời mình cho dân, cho Đảng, đã chịu bao nhiêu cực khổ, gian lao, đến khi làm Chủ tịch nước, sống giữa Thủ đô, Người vẫn giữ một cuộc sống hoàn toàn thanh đạm, khiêm tốn, giản dị, chan hòa gần gũi với nhân dân. Người thường nói: Người ta ai cũng muốn ăn ngon, mặc đẹp, nhưng muốn phải cho đúng thời, đúng hoàn cảnh.

Trong lúc nhân dân ta còn thiếu thốn mà một người nào đó muốn riêng hưởng ăn ngon, mặc đẹp, như vậy là không có đạo đức!

Được sự giáo dục của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đa số cán bộ, đảng viên ta đã luôn luôn cố gắng rèn luyện, giữ đúng phẩm chất cao quý của người đảng viên, có được tác phong miêng nói, tay làm, gương mẫu trong công tác thực tế. Chính nhờ thế mà Đảng ta có đủ khả năng và sức mạnh lãnh đạo, tổ chức nhân dân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Tuy vậy, không phải không có những đồng chí do còn có tư tưởng ngại khó, ngại khổ, thích an nhàn, mà chưa có được tác phong lời nói đi đôi với việc làm, hoặc có khi nói một đằng làm một nẻo, không giữ được vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên.

Chẳng hạn, có người khi thảo luận công tác trong hội nghị tỏ ra rất quyết tâm, nhưng khi bắt tay vào thực hiện thì lại không như vậy. Có người khi nói đến đường lối, chính sách của Đảng thì nói đúng, nói hay, nhưng trong việc chấp hành thì lại tự do, tùy tiện, làm được đến đâu hay đến đó, có khi viện lý do này lý do nọ để thoái thác, hoặc tự ý bỏ qua. Có người nói rất hay về giữ gìn và bảo vệ của công, chống tham ô lãng phí, nhưng trong việc làm thì lại lãng phí tiền bạc, của cải của Nhà nước, thậm chí có khi còn tham ô, bớt xén của công. Có người trong nhận thức thì đã thấy được vai trò to lớn của nhân dân, nói mọi người phải kính trọng nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, nhưng trong hành động thì lại có những thái độ quan liêu, cửa quyền, hống hách với dân. Cũng có người trên lời nói thì tỏ ra rất đề cao tính tổ chức, tính kỷ luật, nhưng trong thực tế thì lại không nghiêm khắc với bản thân,

không tôn trọng tập thể, không tôn trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có khi còn đặt mình trên tổ chức, ngoài kỷ luật. Hoặc có người khi nói về phê bình, tự phê bình là vũ khí sắc bén của Đảng, là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng... nhưng bản thân lại chỉ thích những lời khen, không thích người khác phê bình mình, không thích người khác nói tới những sai lầm, khuyết điểm của mình, hoặc cũng có khi nhận khuyết điểm, sai lầm nhưng không chịu sửa chữa, v.v. và v.v..

Đảng ta là đảng lãnh đạo cách mạng, là đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Tiên phong, gương mẫu là một vấn đề thuộc bản chất của Đảng, là lý do tồn tại của Đảng. Mọi đảng viên vào Đảng là để hy sinh chiến đấu cho lý tưởng của Đảng, mang lại ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Vì vậy, nói và làm theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, gương mẫu trong hành động thực tế, hoàn thành xuất sắc những công tác thực tế, đó là yêu cầu nghiêm ngặt đối với người đảng viên, là tư cách, đạo đức của người đảng viên, là thước đo lòng trung thành của người đảng viên đối với Đảng, với sự nghiệp cách mạng. Không thể quan niệm một cán bộ, đảng viên tốt lại chỉ nói mà không làm, hoặc nói một đằng làm một nẻo. Loại đảng viên này có cũng như không. Đó là loại đảng viên "hữu danh vô thực". Lênin nói: Những đảng viên hữu danh vô thực thì cho không chúng ta cũng không cần... Chúng ta cần có những đảng viên mới không phải để quảng cáo mà là để làm việc thật sự. Người đã phê phán rất nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên nói nhiều mà làm ít, không gương mẫu trong việc làm thực tế, lời nói không đi đôi với việc làm. Người gọi những đảng viên không có khả năng công tác thực tế, không thành thạo nghiệp vụ của mình là

“những người thợ thủ công đáng thương hại”, là những đảng viên “có hại”. Và Người sẵn sàng đổi hàng tá những đảng viên như thế để lấy một chuyên gia tư sản thành thạo và nghiêm túc với công việc. Theo Lênin, một chuyên gia thành thạo công việc, dù là chuyên gia tư sản đi nữa, còn 10 lần quý hơn người đảng viên cộng sản huênh hoang, không chịu bắt tay vào những công việc thực tế. Người luôn luôn nhắc nhở: Hãy bớt những lời hoa mỹ đi và hãy làm thêm công việc giản dị, thường ngày đi, hãy quan tâm thêm chút nữa đến pút lúa mì và pút than!

Chúng ta đang bắt tay vào công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đó là một cuộc cách mạng rất sâu sắc và rất vĩ đại nhằm biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng cường, có công - nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hóa và khoa học tiên tiến. Một chân trời mới chứa chan bao hy vọng đang mở ra trước mắt chúng ta. Nhưng muốn có được cơ đồ vẻ vang đó, không có cách nào khác, là mọi người phải dũng cảm lao vào công tác thực tiễn, làm việc thật sự, làm việc với một nghị lực phi thường, một nhiệt tình cháy bỏng, một quyết tâm lấp biển dời non, tiến công quyết liệt vào lạc hậu và nghèo nàn, bất chấp mọi khó khăn và gian khổ. Đảng ta đã vạch ra đường lối vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Giờ đây, nhiệm vụ chủ yếu là tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó, nhất là đường lối xây dựng và phát triển kinh tế, một nhiệm vụ hết sức khó khăn và phức tạp, “một cuộc tiến quân một triệu lần gay go hơn cuộc tiến quân gay go nhất”. Chỉ có hăng hái và dũng cảm lao vào công tác thực tế với tinh thần “tất cả cho sản xuất, tất cả cho chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân” thì mới có thể thực hiện được mục đích, lý tưởng của Đảng ta.

Dương nhiên, phấn đấu để làm việc một cách có kết quả, hoàn thành cho được những nhiệm vụ cụ thể của người đảng viên, là một việc làm không đơn giản. Trái lại, nó rất khó khăn, đòi hỏi người đảng viên chẳng những phải luôn luôn cháy sáng một ngọn lửa nhiệt tình cách mạng, trung thành vô hạn với lý tưởng của Đảng, một lòng một dạ vì hạnh phúc của nhân dân, có nghị lực, có quyết tâm, có lòng say mê, dũng cảm không sợ gian khổ, khó khăn, nhẫn nại kiên trì, luôn luôn sâu sát, cụ thể và có phương pháp công tác đúng, mà còn phải cố gắng học tập và rèn luyện để trang bị cho mình những kiến thức cần thiết về mọi mặt; đồng thời lại phải biết dựa vào nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân, học tập kinh nghiệm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

XÀI SANG*

Trong bài *Những việc cần làm ngay* đăng trên Báo Nhân Dân, ngày 11-8-1987, đồng chí N.V.L đã nêu hiện tượng có một số cơ quan và cán bộ công tác ở nước ngoài thích sắm và đi xe ô tô sang trọng, đắt tiền, mỗi chiếc phải mua với giá tương đương với toàn bộ số ngoại tệ của một huyện thu được do xuất khẩu lạc trong một năm... Hiện nay, khắp các tỉnh, thành cả nước, trong khi các xe hơi dùng còn tốt, nhiều cơ quan, thủ trường vẫn cho sắm các xe con kiểu mới để đi lại cho oai, cho sang... Bài báo đã gọi "đây là một sự thật nhức nhối".

Cuộc sống hiện nay đang có không biết bao nhiêu những hiện tượng nhức nhối kiểu như vậy.

Có người cậy mình buôn bán, lắm của nhiều tiền, hợm hĩnh, thích phô trương, sĩ diện, ăn tiêu theo lối "ném tiền qua cửa sổ". Người ta cưới vợ cho con hoặc làm ma báo hiếu cho cha mẹ ăn uống linh đình mấy ngày.

Có người ý thể có nguồn cứu trợ từ nước ngoài hay có khoản hoa hồng "trời cho" nào đó, ăn chơi đập phá xả láng, lai rai nhậu nhẹt tối ngày. Qua những tiệm rượu, tiệm cà phê, có thể thấy tấp nập những người có máu "anh chị" "chịu chơi"; họ xài toàn những thứ thiết sang, thiết quý. Bia phải bia hộp, rượu phải rượu Tây, thuốc lá phải "galăng" hay "ba số". Món ăn giò chả

* Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đã được đăng trên Tạp chí *Cộng sản*, số tháng 10-1987, khi đồng chí đang công tác tại Tạp chí *Cộng sản*. Báo *Nhân Dân* đăng lại, số ra ngày 24-4-2012.

đối với họ chẳng nghĩa lý gì, xoàng họ cũng phải dùng những thứ “đặc sản” khó kiếm...

Sống sang, ăn sang, tiêu sang, chơi sang đang thành cái mốt của không ít người. Kẻ lắm tiền đã vậy, người ít tiền cũng cố đua đòi, tập tọng “học làm sang”. Người ta ganh đua nhau, chỉ sợ mình mang tiếng là hèn kém, là “không chịu chơi”, là “tám”.

Cái bệnh sĩ diện, thích chơi sang lây lan vào cả một số cơ quan, đơn vị hành chính. Không ít nơi chạy vạy cố xây cho được những trụ sở sang trọng, nhà văn hóa kiểu cách, cửa hàng diêm dúa, lồng lầy... tốn rất nhiều tiền, nhưng dường như chỉ để phô trương, hiệu quả sử dụng rất kém. Trong khi Nhà nước còn thiếu ngoại tệ để mua vật tư, nguyên liệu, phân bón, thuốc trừ sâu... những thứ thiết yếu phục vụ sản xuất, thì có cơ quan vẫn cứ dùng ngoại tệ, kể cả ngoại tệ mạnh, để mua sắm những thứ hàng tiêu dùng cao cấp chưa thật cần thiết, hoặc những hàng xa xỉ, không phù hợp với điều kiện và túi tiền của mình.

Hiện tượng dùng tiền của công để quà cáp biếu xén cho nhau, liên hoan chè chén, chiêu đãi, thù tiếp lẫn nhau, xảy ra khá phổ biến. Có những ông giám đốc, những vị thủ trưởng quanh năm mùa nào thức ấy, được người cấp dưới biếu quà, gửi tặng phẩm một cách trọng thị. Thôi thì ngày Tết, ngày lễ, ngày kỷ niệm thành lập xí nghiệp, thành lập ngành, mừng hoàn thành kế hoạch sản xuất, mừng khánh thành một ngôi nhà mới dựng, một công trình mới xây... cứ mỗi dịp lại một món quà có giá. Nạn ăn uống chè chén khá lu bù. Báo *Nhân Dân*, ngày 18-8-1987, cho biết, chỉ tính riêng sáu khách sạn ở tỉnh H, trong sáu tháng đầu năm đã có 166 bữa tiệc hội nghị, chi ăn mỗi

suất tốn bằng mấy tháng lương của một kỹ sư vừa hết thời hạn thực tập. Nghe nói đó mới chỉ là những “bữa cơm hội nghị” loại bình thường hoặc loại xoàng. Ở nhiều nơi còn có những bữa tiệc sang hơn, thịnh soạn hơn; có những bữa chiêu đãi, khách vừa ăn vừa nhậu thỏa thích, vừa được nghe nữ ca sĩ hát rất “mùi”... Thậm chí có ông giám đốc ngân hàng ra Hà Nội họp, nghỉ tại khách sạn cũng tổ chức chiêu đãi, có “ca sĩ” mà ông luôn mang theo. Nếu ai bớt thời gian thử tính xem một năm các địa phương, các đơn vị có bao nhiêu cuộc hội nghị, bao nhiêu buổi liên hoan, bao nhiêu lần tiếp khách (khách đến, khách đi, khách cấp trên, khách bạn hàng, khách kiểm tra, thanh tra, khách tham quan trao đổi kinh nghiệm, khách ban thi đua, khách nhà báo, khách trong nước và cả khách nước ngoài...), tổng cộng cả nước có bao nhiêu khách sạn phục vụ những cuộc tiệc tùng như thế, chắc sẽ không khỏi kinh ngạc, giật mình bởi những con số chi phí quá to, quá nhức nhối.

Điều đáng nói là có những vị ăn ở, đi lại quá cầu kỳ, kiểu cách và tốn kém. Ở thì rộng quá xa tiêu chuẩn, với nhiều căn hộ, ở nhiều địa điểm khác nhau. Tiện nghi trang bị, mua sắm toàn những thứ sang trọng, đắt tiền. Có vị xây xong nhà cho mình lại xây luôn nhà cho con; hôm nay quét vôi màu này, ngày mai không ưng lại cho quét thay màu khác. Nhiều người tiêu xài quá đáng. Điện nhà nước họ cứ việc dùng, một tháng hết 4.000 - 5.000 số, cũng không cần để ý. Rồi còn con cái, anh em thân thích. Họ mặc toàn đồ sang, dùng toàn thứ quý, ăn uống đủ thứ ngon vật lạ. Của cải ấy, tiền bạc ấy ở đâu ra? Chắc chắn không phải hoàn toàn do lao động chân chính của họ mang lại. Nhưng dù từ nguồn nào thì tất cả những của cải, tiền bạc ấy, xét cho cùng đều là mồ hôi, là nước mắt, thậm chí cả xương máu của

đồng bào, chiến sĩ ta. Ai cho họ được mặc sức tiêu xài phóng túng như vậy? Phải chăng họ cậy mình có quyền thế, có tiền bạc, tự cho phép mình được vung phí của công, không nghĩ gì đến mồ hôi nước mắt của nhân dân, quên mất cả thanh liêm đạo đức?

Cái tệ sử dụng lãng phí xe con cũng đang khá nghiêm trọng. Theo Báo *Nhân Dân*, ngày 4-9-1987, hiện nay cả nước có hơn 50 nghìn xe con các loại, chiếm hơn 25% tổng số xe hiện có. Có nhiều trường hợp dùng xe không đúng quy định, không có tiêu chuẩn cũng cứ dùng xe con của công đi làm. Nhiều xe công được dùng vào việc riêng. Tổ chức một đám cưới cho con cũng phải có xe đưa đón dâu, rể... Do việc dùng xe con bừa bãi như vậy cho nên rất tốn xăng dầu. Tính ra, số xăng dầu mà xe con dùng quá mức quy định đã làm lãng phí từ 50 đến 70 nghìn tấn một năm...

Tục ngữ có câu “miệng ăn núi lở”, “mưa dầm lâu cũng lụt”, mà “đã lụt thì lụt cả làng”. Một nền kinh tế dù có vững vàng bao nhiêu, sản xuất dù phát triển như thế nào, nhưng nếu không tiết kiệm, cứ tiêu dùng hoang phí thì chẳng khác nào gió vào nhà trống, rớt cuộc của cái vào lỗ hà ra lỗ hổng, làm bao nhiêu tay không vẫn hoàn tay không. Không phải ngẫu nhiên mà các nước có nền kinh tế phát triển, đời sống nhân dân rất cao người ta vẫn rất đề cao vấn đề tiết kiệm. Tiết kiệm đối với họ bao giờ cũng là quốc sách. Huống chi đối với ta, một đất nước còn nghèo, lại phải chịu hậu quả nặng nề của mấy cuộc chiến tranh tàn phá ác liệt, hiện đang cần phải xây dựng nhiều thứ, trước mắt có rất nhiều khó khăn, làm sao lại có thể lãng quên vấn đề tiết kiệm, chi tiêu một cách xả láng? Những người tự bỏ tiền túi của mình ra để tiêu xài lãng phí trong khi đất nước

còn nghèo và có nhiều khó khăn đã là thất nhân tâm, rất đáng phê phán. Những người lấy tiền của của Nhà nước, của tập thể để chi dùng quá mức cho cuộc sống riêng của mình càng cần phải nghiêm khắc phê phán và tùy trường hợp phải bị xử lý thích đáng...

Chúng ta không phản đối việc ăn ngon, mặc đẹp, ở rộng, đây đủ tiện nghi, đi lại thuận tiện, dễ dàng; không bác bỏ cuộc sống đầy đủ, đàng hoàng do thu nhập chính đáng bằng lao động của mỗi người đem lại, không đổ kỵ với những người có điều kiện sống khá giả. Trái lại, sống sung sướng, hạnh phúc trong công bằng là mục đích của chủ nghĩa xã hội; chúng ta phấn đấu hy sinh là cốt làm cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình ngày càng được sung sướng hơn, hạnh phúc hơn. Nhưng chúng ta không thể đồng tình với những lối sống quá cầu kỳ, hợm hĩnh, quá cách biệt, xa lạ với đời sống chung của mọi người lao động, không phù hợp với hoàn cảnh của đất nước. Đồng thời, chúng ta kiên quyết lên án những hành vi lợi dụng chức quyền tham ô, ăn cắp của công, làm lãng phí nghiêm trọng tài sản của Nhà nước và của tập thể để có cuộc sống xa hoa, phê phỡn. Mọi sự tiêu dùng lãng phí, xa xỉ không thể làm tăng thêm danh giá cho cơ quan hay cá nhân người nào. Trái lại, nó gây ra không biết bao nhiêu tổn kém, ảnh hưởng đến nền kinh tế tài chính của nước ta, tạo ra một lối sống không lành mạnh trong xã hội ta, làm hư hỏng nhiều cán bộ, đảng viên và góp phần tạo ra sự cách biệt giữa cán bộ và quần chúng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

**PHÁT HUY CAO ĐỘ TINH THẦN
TRÁCH NHIỆM, XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH
NHỮNG VẤN ĐỀ RẤT QUAN TRỌNG
ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG CỦA ĐẤT NƯỚC***

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, hôm nay, Ban Chấp hành Trung ương bắt đầu họp Hội nghị lần thứ năm để bàn các nội dung: Tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung; Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"; Xem xét, quyết định một số vấn đề về chính sách xã hội, tiền lương giai đoạn 2012 - 2020; và một số vấn đề quan trọng khác.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, các

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 8-5-2012.

đại biểu khách mời đã về dự Hội nghị và xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Hơn một năm qua kể từ sau Đại hội lần thứ XI của Đảng, chúng ta đã tổ chức thành công bốn hội nghị Trung ương, ban hành một số nghị quyết, kết luận quan trọng, được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, đánh giá cao. Đồng thời, đã quan tâm đổi mới, cải tiến cách làm việc của các hội nghị Trung ương, coi trọng hơn việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, Chính phủ để nghị quyết sớm đi vào cuộc sống. Đảng đoàn Quốc hội đã khẩn trương chỉ đạo trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992. Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã được thành lập và tích cực triển khai việc tổng kết 20 năm thi hành Hiến pháp năm 1992; nghiên cứu, đề xuất những nội dung cơ bản về sửa đổi, bổ sung để trình Hội nghị Trung ương lần này. Ban Cán sự Đảng Chính phủ đã tích cực chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội trong hai năm 2011 - 2012; xây dựng và triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc ba lĩnh vực đặc biệt quan trọng là: hệ thống ngân hàng thương mại, doanh nghiệp nhà nước và đầu tư công; đồng thời đang chuẩn bị trình Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XIII Đề án tổng thể tái cấu trúc nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3; chuẩn bị phê duyệt Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đến năm 2020. Các cấp ủy và tổ chức đảng trong cả nước đã và đang nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng với quyết tâm cao, theo đúng kế hoạch, lộ trình. Đến nay, đã hoàn thành việc

tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết toàn quốc và ở tất cả các đảng bộ cấp tỉnh, huyện và tương đương.

Với những nỗ lực phấn đấu to lớn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, năm 2011, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, bước đầu kiềm chế được lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, hoàn thành nhiều mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và độc lập, chủ quyền quốc gia. Bốn tháng đầu năm 2012, mặc dù còn nhiều khó khăn, đặc biệt là trong một số lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng và đầu tư kinh doanh bất động sản,... nhưng kinh tế vĩ mô đã có những chuyển biến tích cực. Lạm phát và lãi suất đều giảm; tính thanh khoản của hệ thống các ngân hàng thương mại được cải thiện. Kim ngạch xuất khẩu tăng khá. Dự trữ ngoại hối tăng nhanh, tỷ giá giữ được ổn định. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng, trong đó giải ngân vốn FDI, ODA đạt khá. Sản xuất, kinh doanh vẫn có tăng trưởng. Hoạt động du lịch khá sôi động, lượng khách quốc tế tăng mạnh. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được bảo đảm, các vấn đề xã hội bức xúc được quan tâm giải quyết. Trật tự, an toàn giao thông có mặt tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chính trị - xã hội ổn định. Công tác đối ngoại tiếp tục đạt kết quả tích cực.

Tôi đề nghị Ban Chấp hành Trung ương nhiệt liệt hoan nghênh và biểu dương những cố gắng và đóng góp to lớn, rất có ý nghĩa đó của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân cả nước.

Sau đây, tôi xin phát biểu một số ý kiến về các đề án trình Trung ương lần này, có tính chất gợi mở, nêu vấn đề mong các đồng chí quan tâm trong quá trình thảo luận, xem xét, quyết định.

1. Về tổng kết, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992

Hiến pháp là văn kiện chính trị - pháp lý quan trọng điều chỉnh những quan hệ xã hội trọng yếu nhất, có tính nền tảng, thể hiện bản chất của nhà nước và chế độ; là đạo luật cơ bản của nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật, bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và chủ quyền quốc gia. Vì vậy, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp là công việc đặc biệt hệ trọng. Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (tháng 7-2011) đã xác định những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, các định hướng lớn và phương châm, phương pháp tiến hành. Tại Hội nghị lần này, Trung ương sẽ xem xét, cho ý kiến đối với Báo cáo tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp và Đảng đoàn Quốc hội trình, làm cơ sở cho việc tiếp tục tu chỉnh các báo cáo và tiến hành xây dựng bản dự thảo Hiến pháp (bổ sung, sửa đổi) ở các bước tiếp sau.

Xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt và tính chất nhạy cảm của vấn đề, việc tổng kết, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 phải bám sát những tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 2, có quan điểm và cách nhìn toàn diện, biện chứng, cụ thể, lịch sử; bám sát vào thực tế thi hành các quy định của Hiến pháp và các yêu cầu của tình hình mới. Tập trung đánh giá, khẳng định những kết quả nổi bật của Hiến pháp năm 1992 với vai trò là Hiến pháp của thời kỳ đầu đổi mới. Chỉ rõ những kết quả, mặt tích cực đã đạt được; những hạn chế, bất cập còn tồn tại và nguyên nhân. Chỉ ra những nội dung của Hiến pháp năm 1992 không còn phù hợp cần được bổ sung, sửa đổi; những nội dung quy định đúng, nhưng do thực hiện chưa tốt cần chấn chỉnh trong khâu tổ chức thực hiện. Các đề xuất định hướng sửa đổi, bổ sung phải dựa trên kết quả

tổng kết thực tế 20 năm thi hành Hiến pháp năm 1992 và các đạo luật có liên quan; quán triệt đầy đủ mục đích, yêu cầu thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng; tiếp tục kế thừa những quy định của Hiến pháp năm 1992 và các bản Hiến pháp trước đây còn phù hợp. Chỉ sửa đổi, bổ sung những vấn đề thực sự cần thiết, được thực tiễn chứng minh là đúng, đã chín muồi, có đủ cơ sở và được sự thống nhất cao.

Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải tiếp tục khẳng định bản chất và mô hình tổng thể của thể chế chính trị và bộ máy nhà nước đã được xác định trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 1992. Đó là: Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua tổ chức nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến, lập pháp; các cơ quan nhà nước khác do Quốc hội lập ra, có trách nhiệm báo cáo công tác và chịu sự giám sát tối cao của Quốc hội. Nhà nước ta không tam quyền phân lập.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 2, Đề án đã đề xuất một số định hướng lớn và nội dung cơ bản sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ, bảo vệ Tổ quốc, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của

để phát triển đất nước; bảo đảm cho thị trường bất động sản (trong đó có quyền sử dụng đất) phát triển lành mạnh; ngăn chặn tình trạng đầu cơ, tham nhũng, sử dụng lãng phí đất đai.

3. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Đây là vấn đề nhức nhối, gây bức xúc trong nhân dân và gần trực tiếp với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng. Từ nhiều năm nay, Đảng và Nhà nước ta luôn chú trọng đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đã sớm ban hành Nghị quyết của Trung ương, Pháp lệnh và tiếp đó là Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng và nhiều quyết sách khác; đã thành lập Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng ở Trung ương và các địa phương; đã tiến hành nhiều biện pháp liên tục, nhưng đến nay công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. Đại hội XI của Đảng nhận định: "Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu đề ra. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, gây bức xúc xã hội"¹. Vì sao như vậy?

Để trả lời cho câu hỏi này, cần nhìn thẳng vào sự thật, phân tích, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, sâu sắc tình hình tham nhũng, lãng phí và kết quả của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nhận dạng cho đúng những biểu hiện nổi bật của tham nhũng, lãng phí trong một số lĩnh vực chủ yếu như: đất đai, tài nguyên, đầu tư xây dựng cơ bản,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 172.

thu chi ngân sách, mua sắm tài sản công; quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước, nhất là tại các doanh nghiệp nhà nước; hoạt động tín dụng, ngân hàng; công tác tổ chức, cán bộ... Phân tích, đánh giá thực trạng tình hình, quy mô, phạm vi, tính chất, mức độ so với trước đây và so với các nước. Khẳng định những kết quả, thành tích đã đạt được; đồng thời thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém. Từ đó, tìm ra những nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhất là những nguyên nhân gốc rễ, nguyên nhân chủ quan gây ra tệ tham nhũng, lãng phí và dẫn đến những hạn chế, yếu kém đó. Phải chăng là do các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu chưa phát huy đầy đủ ý thức và bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện? Do sức chiến đấu của nhiều tổ chức cơ sở đảng quá yếu? Do sự kém tu dưỡng, rèn luyện của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức? Do chưa phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của nhân dân, của công luận? Do những bất cập trong việc ban hành, thực thi các văn bản quy phạm pháp luật? Do mô hình tổ chức, hoạt động của ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng chưa phù hợp? Do sự yếu kém, tiêu cực trong công tác phát hiện và xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí?...

Trên cơ sở đó, đề ra những chủ trương, giải pháp quyết liệt, có tính đột phá, khả thi cao, tạo sự chuyển biến rõ rệt trong lĩnh vực này, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời gian tới.

4. Về một số chính sách xã hội và tiền lương giai đoạn 2012 - 2020

Trong quá trình chỉ đạo xây dựng Đề án một số vấn đề về an sinh xã hội và Đề án cải cách chính sách tiền lương giai đoạn 2012 - 2020, Bộ Chính trị nhận thấy cần xác định lại cách đặt

vấn đề, phạm vi của hai đề án này cho phù hợp hơn với tính chất, tầm quan trọng của các nội dung và tình hình chuẩn bị các đề án có liên quan khác. Đề nghị Trung ương cho ý kiến về vấn đề này.

Liên quan đến Đề án một số vấn đề về chính sách xã hội: Như chúng ta biết, phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế và xã hội, kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách, từng bước đi là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, góp phần làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 25 năm đổi mới, được nhân dân hoan nghênh và bạn bè quốc tế đánh giá cao. Tuy nhiên, là một nước nghèo, lại trải qua nhiều năm chiến tranh chống ngoại xâm, thường xuyên phải đối phó với thiên tai, dịch bệnh, nước ta đã và sẽ còn phải đương đầu với nhiều vấn đề xã hội bức xúc; ở nhiều nơi đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân còn hết sức khó khăn. Vì vậy, sẽ có ý nghĩa chính trị, kinh tế và xã hội hết sức to lớn nếu như tại Hội nghị lần này, Trung ương bàn và ban hành Nghị quyết chuyên đề *Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn từ nay đến năm 2020*, mà trọng tâm là chính sách ưu đãi đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội, với những nội dung chủ yếu là: bảo đảm việc làm, thu nhập, giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhà ở, trợ giúp xã hội và bảo đảm một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân.

Muốn thế, phải đánh giá, phân tích đầy đủ, đúng đắn những kết quả đã đạt được, những hạn chế, yếu kém trong từng lĩnh vực và chính sách vừa nêu. Trên cơ sở đó và dự báo tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2012 - 2020, xác định quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cho từng lĩnh vực và lộ trình, bước đi phù hợp, khả thi,

thể hiện được bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Trong quá trình thảo luận, cần phân tích, làm rõ mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển xã hội; giữa chính sách xã hội và chính sách kinh tế. Xác định cho đúng và phát huy đầy đủ vai trò và trách nhiệm của Nhà nước, cộng đồng - xã hội và cá nhân - gia đình. Phải chăng cùng với việc phát huy vai trò chủ đạo của Nhà nước, cần tăng cường xã hội hóa, khuyến khích các lực lượng xã hội tham gia và phát huy tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu vươn lên của mỗi cá nhân, gia đình và từng tổ chức, cộng đồng. Chú trọng phát huy tối đa mọi nguồn lực, trước hết là sử dụng có hiệu quả các chương trình mục tiêu hiện có?

Đối với Đề án một số vấn đề về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, đề nghị Trung ương bám sát Kết luận của Hội nghị Trung ương 8 khóa IX (tháng 8-2003), Hội nghị Trung ương 6 khóa X (tháng 1-2008) và kết quả thực tế triển khai thực hiện, cho ý kiến chỉ đạo về một số vấn đề cấp bách cần và có thể điều chỉnh ngay trong năm 2012, 2013. Ví dụ như: điều chỉnh tiền lương đối với đội ngũ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và lao động trong khu vực doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp công theo tinh thần Kết luận Hội nghị Trung ương 6 khóa X; khắc phục những bất hợp lý về tiền lương và thu nhập của cán bộ lãnh đạo, quản lý và của người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước; điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công, lương hưu và bảo hiểm xã hội; xem xét trình Quốc hội bổ sung, sửa đổi Luật bảo hiểm xã hội...

Đồng thời trao đổi, thống nhất về chủ trương, định hướng cho việc nghiên cứu, chuẩn bị xây dựng trình Hội nghị Trung ương 7 (tháng 5-2013) Đề án tổng thể cải cách cơ bản chính sách

tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công đến năm 2020 cùng các đề án có liên quan khác. Xác định những quan điểm, nguyên tắc và định hướng cải cách cơ bản chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công; chú trọng các chính sách, biện pháp tích cực tạo nguồn, khắc phục tình trạng lâu nay nhiều đề xuất hay nhưng không khả thi do thiếu nguồn. Phải chăng cần gắn cải cách tiền lương thực chất và đồng bộ hơn với cải cách hành chính, tinh giản bộ máy, biên chế; tái cấu trúc nền tài chính quốc gia, đơn vị sự nghiệp công, doanh nghiệp nhà nước?...

Thưa các đồng chí,

Những nội dung trình Hội nghị Trung ương lần này đều là những vấn đề rất khó, phức tạp, nhạy cảm và rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước, không chỉ trong nhiệm kỳ này mà cả các nhiệm kỳ tiếp theo và về lâu dài. Mặc dù đã được Bộ Chính trị chỉ đạo nghiên cứu, chuẩn bị rất nghiêm túc, công phu, nhưng chắc chắn còn nhiều hạn chế. Đề nghị Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, cho ý kiến để hoàn thiện các báo cáo, đề án và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÓ KẾT QUẢ CÁC NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 5 (KHÓA XI)*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau 9 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trong không khí dân chủ, đổi mới, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã hoàn thành nội dung chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy trí tuệ, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc vào các đề án, báo cáo, tờ trình. Đã có hơn 750 lượt ý kiến phát biểu ở tổ và Hội trường; nhiều đồng chí gửi ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp vào các dự thảo nghị quyết, kết luận.

Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua nội dung các nghị quyết, kết luận của Hội nghị. Để kết thúc Hội nghị, thay mặt Bộ Chính trị, tôi xin phát biểu mấy ý kiến, làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả quan trọng mà Hội nghị đã đạt được.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 16-5-2012.

1. Về tổng kết, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992

Đây là một nội dung rất lớn, đặc biệt quan trọng của Hội nghị lần này. Trung ương đã thảo luận, tranh luận rất sôi nổi, thẳng thắn, đầy tinh thần trách nhiệm và thống nhất nhận định: Hiến pháp năm 1992 là Hiến pháp của thời kỳ đầu đổi mới, là đạo luật cơ bản của Nhà nước, văn kiện chính trị - pháp lý quan trọng, thể hiện bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước ta, chế độ ta trong thời kỳ mới. Hiến pháp năm 1992 đã quy định chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; cơ cấu, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước; thể chế hóa mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Hiến pháp đã tạo cơ sở hiến định cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trung ương nhấn mạnh, cần phải thấy hết những giá trị to lớn và ý nghĩa lịch sử của Hiến pháp năm 1992. Ra đời trong bối cảnh công cuộc đổi mới ở nước ta vừa mới bắt đầu, tình hình thế giới có những biến đổi to lớn và rất phức tạp. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, chủ nghĩa xã hội thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, tạo nên cơn chấn động chính trị lớn nhất trong phong trào cách mạng thế giới; và là thách thức vô cùng to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Ở trong nước, chúng ta đang trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế - xã hội, lại bị bao vây, cấm vận. Nhưng, với bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí cách mạng kiên định và tầm nhìn chiến lược sáng suốt, Đảng ta tại Đại hội VII (tháng 6-1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Và chỉ chưa đầy một năm sau, Nhà nước ta đã ban hành Hiến pháp 1992 trên cơ sở sửa đổi căn bản, toàn diện

Hiến pháp năm 1980, kịp thời thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng mà tập trung ở Cương lĩnh năm 1991.

Năm 2001, trên cơ sở tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng ta, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (tháng 4-2001), tiếp tục có những bổ sung, phát triển quan trọng về đường lối đổi mới cả về kinh tế và chính trị, đối nội và đối ngoại. Và sau đó Hiến pháp năm 1992 được bổ sung, sửa đổi để kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng. Có thể nói, Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001) là thành quả rất to lớn của cách mạng, là bước phát triển nhận thức, đổi mới tư duy của Đảng ta, Nhà nước ta, đóng góp hết sức quan trọng, tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới ở nước ta.

Đến nay, Hiến pháp năm 1992 đã đi qua chặng đường 20 năm. Đại hội XI của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); có nhiều vấn đề mới được đặt ra, có những quy định của Hiến pháp năm 1992 đã bị thực tiễn vượt qua, không còn phù hợp. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 là yêu cầu khách quan, cần thiết. Tuy nhiên, sửa đổi, bổ sung những gì và như thế nào, đòi hỏi phải có quan điểm và phương pháp tư tưởng đúng đắn, khoa học, biện chứng, xuất phát từ yêu cầu phát triển và thực tiễn của đất nước. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (tháng 7-2011) đã chỉ rõ mục đích, yêu cầu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo việc tổng kết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992. Tại Hội nghị lần này, Trung ương đã xem xét, thảo luận Báo cáo của Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, cơ bản tán thành nhiều nội dung của Báo cáo và Tờ trình. Đồng thời tiếp tục nhấn mạnh, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp là công việc đặc biệt quan trọng, nhạy cảm,

phải có quan điểm và cách nhìn toàn diện, biện chứng, cụ thể, lịch sử, có cách làm khoa học, thận trọng; tránh tư duy tư biện, xa rời thực tiễn. Các đề xuất sửa đổi, bổ sung phải dựa trên kết quả tổng kết sâu sắc thực tế thi hành Hiến pháp năm 1992 và các đạo luật có liên quan; quán triệt đầy đủ yêu cầu thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Nghị quyết Đại hội XI của Đảng; tiếp tục kế thừa những quy định của Hiến pháp năm 1992 và các bản Hiến pháp trước đây còn phù hợp.

Về chế độ chính trị, phải khẳng định chế độ dân chủ ở nước ta là dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tiễn cuộc sống. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc và sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chi đạo thống nhất của Trung ương. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước

cao nhất, cơ quan duy nhất do cử tri cả nước bầu ra và có quyền lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội, cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp. Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Viện Kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.

Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc - là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Các tổ chức của Đảng và đảng viên luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chăm lo lợi ích của các thành viên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân.

Về chế độ kinh tế, khẳng định chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức

kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa và vùng trời... thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý...

Về quy trình sửa đổi Hiến pháp, cần thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (khóa XI) và Điều 147 của Hiến pháp hiện hành, tiến hành một cách chặt chẽ, khoa học, dưới sự lãnh đạo của Đảng; có cơ chế bảo đảm sự tham gia của các chuyên gia, các nhà khoa học, các nhà quản lý và tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân về các nội dung sửa đổi, để Quốc hội có đầy đủ cơ sở xem xét, quyết định.

Cùng với việc cho ý kiến về định hướng những nội dung cơ bản cần bổ sung, sửa đổi Hiến pháp năm 1992, các đồng chí Trung ương cũng đã góp nhiều ý kiến quan trọng vào các phương án cụ thể, làm rõ hơn những mặt được, mặt chưa được của mỗi phương án để Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp tiếp tục cân nhắc, lựa chọn.

2. Về chính sách, pháp luật đất đai

Nhận thức đất đai, quản lý và sử dụng đất đai không chỉ là vấn đề kinh tế rộng lớn, phức tạp mà còn là vấn đề chính trị xã hội rất hệ trọng, nhạy cảm, liên quan đến việc giữ vững thành quả của cách mạng, của cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh

giai cấp, Trung ương đã dành nhiều thời gian thảo luận kỹ lưỡng và sâu sắc về vấn đề này. Trung ương khẳng định, sau gần 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX), chúng ta đã thu được nhiều kết quả tích cực, góp phần khai thác và phát huy hiệu quả tài nguyên đất đai, phục vụ sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cụ thể là, thông qua việc thực hiện Nghị quyết, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai từng bước được nâng cao, bảo đảm quỹ đất phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định xã hội, an ninh lương thực, cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường. Chính sách, pháp luật đất đai từng bước được hoàn thiện; các quyền của người sử dụng đất được mở rộng và được Nhà nước bảo đảm. Thị trường bất động sản, trong đó có quyền sử dụng đất, đã tạo lập được cơ chế hoạt động, phát triển tương đối nhanh, đồng bộ.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về đất đai còn nhiều bất cập. Quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chuyên ngành chưa đồng bộ, chất lượng thấp; việc thực hiện quy hoạch, thu hồi đất và tuân thủ pháp luật ở một số nơi chưa nghiêm; thủ tục hành chính còn rườm rà, thiếu công khai, minh bạch. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, xác định giá đất, hỗ trợ tái định cư mỗi khi phải thu hồi đất rất khó khăn. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai chưa đáp ứng yêu cầu, dẫn đến nhiều vụ việc phải qua nhiều cấp kéo dài, rất phức tạp. Việc sử dụng đất ở nhiều nơi còn lãng phí, thất thoát lớn. Thị trường bất động sản, trong đó có quyền sử dụng đất, phát triển không ổn định, thiếu lành mạnh, giao dịch "ngầm" khá phổ biến. Tình trạng đầu cơ đất đai, phát triển quá nóng thị trường bất động sản xảy ra ở nhiều nơi, nhất là ở một số thành phố lớn, tác động xấu đến ổn định kinh tế vĩ mô. Lợi ích của

Nhà nước và người dân có đất bị thu hồi chưa được bảo đảm tương xứng; chưa đáp ứng được nhu cầu nhà ở, đất ở của các đối tượng chính sách xã hội, cán bộ, công chức, người có thu nhập thấp. Chính sách đất đai đối với một số vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn những vướng mắc chậm được giải quyết. Tổ chức bộ máy, năng lực đội ngũ cán bộ về quản lý đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu thực thi nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, tham nhũng. Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi sai phạm trong quản lý đất đai còn chưa nghiêm.

Hội nghị nhất trí cho rằng: Đất đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là nguồn sống của nhân dân; là tài sản, là nguồn lực to lớn của đất nước. Phải tiếp tục khẳng định đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý; đồng thời quy định rõ ràng, cụ thể hơn các quyền của đại diện chủ sở hữu và quyền thống nhất quản lý của Nhà nước, đặc biệt là trong việc quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng và quy định thời hạn sử dụng đất; quyết định giá đất; quyết định chính sách điều tiết phân giá trị tăng thêm từ đất mà không phải do người sử dụng đất tạo ra; trao quyền sử dụng đất và thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích quốc phòng, an ninh, phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và các dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật; tái định cư, tổ chức lại sản xuất và bảo đảm đời sống của nhân dân ở khu vực có đất bị thu hồi.

Có thể nói, một điểm mới của lần này là, chúng ta đã nhận thức rõ ràng hơn và quy định rành mạch hơn sự khác nhau giữa quyền sở hữu đất và quyền sử dụng đất; quyền và trách nhiệm của Nhà nước với quyền và nghĩa vụ của người sử dụng

đối với từng loại đất. Quyền sử dụng đất cũng là một loại tài sản và hàng hóa đặc biệt nhưng không phải là quyền sở hữu. Người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng ổn định lâu dài hoặc có thời hạn; được có một số quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, thế chấp...) theo quy định của pháp luật và được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, có sự phân biệt các loại đất và nguồn gốc đất; đồng thời phải có nghĩa vụ chấp hành pháp luật về đất đai, phải đăng ký quyền sử dụng đất, sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ quy hoạch và chấp hành quyết định thu hồi đất của Nhà nước. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được Nhà nước giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách đất đai; không đặt vấn đề điều chỉnh lại đất nông nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân.

Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật đất đai và hoàn thiện pháp luật về đất đai để sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại hiện nay, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phân bổ hợp lý, sử dụng đất đai đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, bảo đảm lợi ích trước mắt và lâu dài, bảo vệ môi trường sinh thái. Nâng cao chất lượng và bảo vệ đất canh tác nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và phát triển bền vững. Phát triển lành mạnh thị trường bất động sản, trong đó có quyền sử dụng đất, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư.

Tiếp tục thực hiện giao đất, cho thuê đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân có thời hạn nhưng có thể kéo dài hơn để khuyến khích nông dân gắn bó hơn với đồng ruộng và yên tâm đầu tư sản xuất. Đồng thời mở rộng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể

từng vùng, từng giai đoạn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tích tụ, tập trung đất, từng bước hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Hội nghị nhất trí cho rằng, từ khi Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) được ban hành, các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và cả hệ thống chính trị đã chủ động, tích cực vào cuộc. Đã tập trung nhiều công sức xây dựng, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các cơ chế, chính sách có liên quan; ban hành và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; phê chuẩn tham gia Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; phê duyệt và chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình hành động thi hành Công ước... Nhờ vậy, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động, nhất là trong phòng ngừa, công khai, minh bạch hóa hoạt động của bộ máy nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, quản lý tài sản công; trên một số lĩnh vực, tham nhũng, lãng phí đã từng bước được kiềm chế.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng chưa đạt được yêu cầu “ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng”. Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp hơn, gây bức xúc trong xã hội và là thách thức lớn đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Tham nhũng, lãng phí vẫn xảy ra trên nhiều lĩnh vực, ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trong các lĩnh vực và hoạt động liên quan đến đất đai, khoáng sản; đầu tư công; xây dựng cơ bản; quản lý vốn và tài sản của doanh nghiệp nhà nước; tín dụng,

ngân hàng; thu chi ngân sách, mua sắm tài sản công; công tác cán bộ; quan hệ giữa cơ quan, cán bộ nhà nước với người dân, doanh nghiệp...

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có những nguyên nhân khách quan và chủ quan nhưng nguyên nhân cơ bản là: Một số cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu chưa quyết tâm lãnh đạo và gương mẫu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; những bất cập về thể chế, nhất là trong việc ban hành, thực thi luật pháp, cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội; trên nhiều lĩnh vực vẫn còn sơ hở, bất cập, thiếu công khai, minh bạch và nhất quán; vẫn còn tình trạng "xin - cho". Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, giám sát ý chí chiến đấu, không làm tròn trách nhiệm, bốn phạm trước Đảng, trước nhân dân; kỷ cương, kỷ luật không nghiêm.

Trung ương nhấn mạnh, phải kiên trì và đẩy mạnh nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Chú trọng cả phòng và chống tham nhũng và phòng, chống lãng phí. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sớm khắc phục các nguyên nhân vừa nêu trên. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu; bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý kinh tế, xã hội; tăng cường công tác tổ chức và cán bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng,

lãng phí; mở rộng dân chủ, công khai, minh bạch; phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, nhân dân và công luận.

Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị; lập lại Ban Nội chính Trung ương, vừa thực hiện chức năng một ban đảng, đồng thời là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Quyết định này một lần nữa thể hiện quyết tâm cao của Trung ương trong việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng với mong muốn đạt kết quả cao hơn, tốt hơn. Tuy nhiên, đây chỉ là một trong nhiều biện pháp giúp Trung ương, Bộ Chính trị chỉ đạo, điều hòa, phối hợp công tác của các cơ quan chức năng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng không làm thay các cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước; không phải cứ lập Ban chỉ đạo là xoay chuyển ngay được tình hình như "một chiếc đĩa thần". Bởi vì, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí là cuộc đấu tranh vô cùng khó khăn, phức tạp, gian khổ, lâu dài, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Trong đó, vai trò của các đồng chí Trung ương, các đồng chí lãnh đạo, quản lý của các ngành, các cấp là cực kỳ quan trọng. Mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng hãy là một chiến sĩ tiên phong, đi đầu trong cuộc đấu tranh này. Phải gương mẫu, giữ mình cho trong sạch, không vướng vào tham nhũng, lãng phí; đồng thời phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt trong đơn vị công tác của mình.

4. Một số vấn đề về chính sách xã hội và tiền lương từ nay đến năm 2020

Về chính sách xã hội, Trung ương nhất trí cho rằng, trong suốt quá trình đổi mới, ngay khi nền kinh tế còn nhiều khó khăn, Đảng và Nhà nước ta đã sớm thực hiện chủ trương phát triển đồng bộ kinh tế và xã hội, chú trọng kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; luôn quan tâm xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội; coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững, ổn định chính trị - xã hội, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Nhiều chính sách xã hội đã được ban hành và triển khai thực hiện. Nhà nước tăng cường đầu tư từ ngân sách, đồng thời đẩy mạnh huy động các nguồn lực trong nhân dân để giải quyết các vấn đề xã hội và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Rõ nhất là về thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công; xóa đói, giảm nghèo; giáo dục, đào tạo và dạy nghề, tạo việc làm, thu nhập; chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; bảo vệ và chăm sóc trẻ em; thực hiện bình đẳng giới; trợ giúp xã hội, hỗ trợ người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phòng, chống tệ nạn xã hội. Nước ta được Liên hợp quốc công nhận là một trong những quốc gia đi đầu trong việc thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ.

Tuy nhiên, kết quả đạt được có mặt còn thấp. Tạo việc làm và giảm nghèo thiếu vững chắc, tỷ lệ hộ cận nghèo, tái nghèo còn cao. Việc bảo đảm giáo dục tối thiểu ở nhiều huyện miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số kết quả còn hạn chế; y tế tuyến cơ sở nhiều nơi còn yếu; nguy cơ bùng phát dịch bệnh lớn; vệ sinh an toàn thực phẩm chưa bảo đảm. Mức trợ cấp ưu đãi người có công còn thấp. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chưa nhiều. Đời sống của một bộ phận người

có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn rất khó khăn, chưa bảo đảm được mức tối thiểu các yêu cầu dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là về nhà ở, nước sạch và thông tin. Chênh lệch về các chỉ số an sinh xã hội giữa miền núi, vùng đồng bào dân tộc với mức trung bình của cả nước còn lớn; khoảng cách về mức sống giữa các tầng lớp dân cư, giữa các vùng, miền chậm được thu hẹp, thậm chí có nơi tiếp tục doãng ra...

Những hạn chế, yếu kém nêu trên là do nước ta vẫn còn nghèo; hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề, thiên tai xảy ra thường xuyên, gây thiệt hại lớn. Quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, chông chéo. Chính sách, pháp luật về xã hội còn ít được quan tâm và chậm được đổi mới so với chính sách kinh tế. Còn thiếu các giải pháp hữu hiệu để thu hẹp khoảng cách về mức sống và an sinh xã hội giữa các vùng, miền. Nguồn lực cho thực hiện các chính sách xã hội còn hạn hẹp, vẫn dựa chủ yếu vào ngân sách nhà nước, chưa thu hút được nhiều sự tham gia của xã hội; hiệu quả sử dụng nguồn lực của Nhà nước và xã hội chưa cao, còn manh mún, dàn trải. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương chưa chặt chẽ; công tác thanh tra, kiểm tra nhiều nơi chưa được coi trọng.

Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu, trong thời gian tới, phải nghiêm túc quán triệt các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, coi việc không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người có công và bảo đảm an sinh xã hội là một nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và là trách nhiệm của toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2015, cơ bản hoàn thành mục tiêu bảo đảm các gia đình người có công có mức sống tối thiểu bằng mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn; đến năm 2020,

cơ bản bảo đảm an sinh xã hội bao phủ toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin.

Muốn thế, phải tập trung hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt luật pháp, chính sách và các nhiệm vụ, giải pháp về xã hội với trọng tâm là tạo việc làm, thu nhập; bảo hiểm xã hội; trợ giúp xã hội; và bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người có hoàn cảnh khó khăn. Nhà nước bảo đảm thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công; đồng thời giữ vai trò chủ đạo trong việc tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia. Đồng thời tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh. Tăng cường hợp tác quốc tế để có thêm nguồn lực, kinh nghiệm trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Về vấn đề tiền lương, bảo hiểm xã hội, Hội nghị nhất trí nhận định: Qua gần 10 năm thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công theo Kết luận của Hội nghị Trung ương 8 (khóa IX) và Hội nghị Trung ương 6 (khóa X), tuy có đạt được một số kết quả bước đầu nhưng nhìn chung chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra. Mức lương tối thiểu hiện nay vẫn chưa bảo đảm nhu cầu tối thiểu. Quan hệ tiền lương hiện hành vẫn mang tính bình quân và thấp hơn nhiều so với quan hệ tiền lương trên thị trường. Hệ thống thang, bậc lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn quá phức tạp và lạc hậu. Việc nâng bậc, nâng ngạch chưa theo yêu cầu của vị trí việc làm, chưa khuyến khích được cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Việc không ngừng mở rộng đối tượng và số lượng

các loại phụ cấp đã phá vỡ tương quan chung. Cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập hiện còn nhiều bất cập. Số người tham gia bảo hiểm xã hội tuy có tăng nhưng còn thấp xa so với số người trong độ tuổi lao động. Mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng người có công tuy đã được điều chỉnh tăng cao hơn tiền lương và các địa phương đã huy động thêm các nguồn bổ sung nhưng vẫn thấp so với mức bình quân tiêu dùng của xã hội. Đời sống của một bộ phận người có công còn khó khăn.

Những hạn chế, yếu kém trên đây có nguyên nhân khách quan là do tốc độ tăng trưởng kinh tế không theo kịp sự tăng lên của các đối tượng hưởng lương và trợ cấp từ ngân sách. Nguyên nhân chủ quan là do chưa quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo được xác định trong các nghị quyết của Trung ương, nhất là quan điểm chi tiền lương là chi cho đầu tư phát triển, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và minh bạch hóa các quan hệ xã hội. Chưa có bước đột phá trong việc tìm nguồn bảo đảm cho cải cách tiền lương; chưa thực sự gắn tiền lương với cải cách hành chính, tinh giản bộ máy, tái cấu trúc nền tài chính công, tái cấu trúc đơn vị sự nghiệp công và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước...

Trung ương yêu cầu, trong năm 2012 - 2013, phải khẩn trương bổ sung, sửa đổi một số chính sách cần và có thể điều chỉnh ngay nhằm sớm khắc phục những bất hợp lý nổi cộm hiện nay. Ưu tiên điều chỉnh tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang gắn với việc khắc phục tình trạng quá nhiều loại phụ cấp; soát xét lại chế độ tiền lương trong các doanh nghiệp nhà nước, khắc phục tình trạng bất hợp lý, chênh lệch quá lớn giữa cán bộ quản lý và người lao động; tiền lương, thu nhập không gắn với kết quả sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp

các loại phụ cấp đã phá vỡ tương quan chung. Cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập hiện còn nhiều bất cập. Số người tham gia bảo hiểm xã hội tuy có tăng nhưng còn thấp xa so với số người trong độ tuổi lao động. Mức trợ cấp ưu đãi hàng tháng người có công tuy đã được điều chỉnh tăng cao hơn tiền lương và các địa phương đã huy động thêm các nguồn bổ sung nhưng vẫn thấp so với mức bình quân tiêu dùng của xã hội. Đời sống của một bộ phận người có công còn khó khăn.

Những hạn chế, yếu kém trên đây có nguyên nhân khách quan là do tốc độ tăng trưởng kinh tế không theo kịp sự tăng lên của các đối tượng hưởng lương và trợ cấp từ ngân sách. Nguyên nhân chủ quan là do chưa quán triệt đầy đủ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo được xác định trong các nghị quyết của Trung ương, nhất là quan điểm chi tiền lương là chi cho đầu tư phát triển, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ và minh bạch hóa các quan hệ xã hội. Chưa có bước đột phá trong việc tìm nguồn bảo đảm cho cải cách tiền lương; chưa thực sự gắn tiền lương với cải cách hành chính, tinh giản bộ máy, tái cấu trúc nền tài chính công, tái cấu trúc đơn vị sự nghiệp công và tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước...

Trung ương yêu cầu, trong năm 2012 - 2013, phải khẩn trương bổ sung, sửa đổi một số chính sách cần và có thể điều chỉnh ngay nhằm sớm khắc phục những bất hợp lý nổi cộm hiện nay. Ưu tiên điều chỉnh tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang gắn với việc khắc phục tình trạng quá nhiều loại phụ cấp; soát xét lại chế độ tiền lương trong các doanh nghiệp nhà nước, khắc phục tình trạng bất hợp lý, chênh lệch quá lớn giữa cán bộ quản lý và người lao động; tiền lương, thu nhập không gắn với kết quả sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp

co bản cũng còn có rất nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế - xã hội tuy có những mặt chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa vững chắc, còn nhiều khó khăn; số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ phải giải thể, ngừng hoặc thu hẹp hoạt động đang có chiều hướng tăng, thách thức lớn đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng và tác động xấu đến việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động. Tôi đề nghị ngay sau Hội nghị này, mỗi chúng ta, tùy theo vị trí công tác của mình, cần phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm cá nhân, cùng với cấp ủy và chính quyền lãnh đạo và tổ chức thực hiện thật tốt các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương lần này cùng các nghị quyết khác của Đảng, của Quốc hội và Chính phủ; bảo đảm hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, hoàn thành xuất sắc trọng trách trước Đảng, trước nhân dân, đất nước.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG CỦA BÁC ĐỂ MỖI NGƯỜI, MỖI TỔ CHỨC CHÚNG TA TỐT HƠN, TRONG SÁNG HƠN*

Chúng ta đều biết, Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài, là người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới. Người đã trải qua một cuộc đời rất oanh liệt, đầy gian khổ, hy sinh, vô cùng phong phú và cao đẹp. Người không chỉ là nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà chiến lược tài ba, mà còn là nhà hoạt động thực tiễn kiệt xuất. Người đã để lại cho chúng ta một gia tài đồ sộ, một di sản hết sức quý báu. Đó là tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức Hồ Chí Minh, phong cách Hồ Chí Minh và thời đại Hồ Chí Minh. Thời đại Hồ Chí Minh là gia tài vô cùng đồ sộ, là thực tiễn đang hiển hiện trước mắt chúng ta.

Trách nhiệm của chúng ta và các thế hệ mai sau là phải mãi mãi giữ gìn, bảo vệ, kế thừa và phát huy một cách tốt đẹp nhất những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người và bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta ngày càng tươi đẹp, để dân tộc ta

* Lược ghi ý kiến phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị sơ kết một năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị "về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; xác định phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Đầu đề của *Báo Nhân Dân*, số ra ngày 18-5-2012.

mãi mãi trường tồn và phát triển. Vì vậy, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là rất cần thiết, không chỉ là yêu cầu của cách mạng, mà còn là tình cảm, nguyện vọng của nhân dân ta, của Đảng ta và mọi người Việt Nam yêu nước.

Ngay từ khi Người còn sinh thời, đã có rất nhiều phong trào thi đua học tập, làm theo Bác. Sau khi Bác qua đời, chúng ta có một khẩu hiệu hành động, một phong trào rất sâu rộng: “Sống, chiến đấu, lao động, học tập và làm việc theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Nơi nào cũng có phong trào làm theo lời Bác, thanh niên làm theo lời Bác, phụ nữ làm theo lời Bác...

Trong những năm gần đây, Bộ Chính trị tiếp tục khởi xướng, phát động Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã thực hiện từ đầu năm 2007 tới nay, đã đạt được những kết quả rất quan trọng, góp phần vào việc xây dựng con người, xây dựng tổ chức trong cả hệ thống chính trị, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, cũng như góp phần để sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung đạt được những thành tựu như ngày nay.

Đến Đại hội XI của Đảng, căn cứ vào tình hình thực tiễn, Đại hội đã quyết định chúng ta chuyển sang học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác một cách thường xuyên, có chiều sâu hơn (không gọi là cuộc vận động nữa), trên cơ sở những kinh nghiệm của Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và nhiều cuộc vận động khác.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Chỉ thị 03-CT/TW, yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nội hàm của việc học tập bao gồm cả ba vấn đề:

tu tưởng đạo đức, tấm gương đạo đức và phong cách của Bác. Đồng thời yêu cầu việc học tập, làm theo Bác phải trở thành việc làm thường xuyên, lâu dài, thiết thực, đi vào chiều sâu của cuộc sống thực tế đối với mỗi con người, mỗi tổ chức.

Kết quả thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW đã thể hiện khá rõ cả trong nhận thức và hành động. Về nhận thức, nhiều cấp ủy, lãnh đạo cơ quan chính quyền, đoàn thể các cấp, các ngành đã quán triệt ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị mà trọng tâm là đẩy mạnh làm theo. Về hành động, các nội dung học tập và làm theo Bác đã dần được đưa vào sinh hoạt định kỳ của chi bộ, cơ quan, đơn vị, gắn với nhiệm vụ chính trị, gắn với chức trách, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên, nằm trong các chương trình, kế hoạch, phong trào thi đua đang thực hiện ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Có những chuyển biến tích cực trong việc rèn luyện đạo đức, giữ gìn lối sống của cán bộ, đảng viên và trong thái độ ứng xử của cán bộ, công chức với nhân dân. Có những cố gắng tập trung vào giải quyết dứt điểm một số công việc nổi cộm ở địa phương, cơ quan, đơn vị, kể cả trong lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống, đem lại kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Chỉ thị 03 cũng còn những hạn chế, tồn tại. Việc triển khai nhìn chung còn chậm. Một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể Trung ương chưa hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch của Ban Bí thư. Trong tổ chức thực hiện, nhiều việc còn lúng túng, nhất là trong các hoạt động cụ thể ở địa phương và cơ sở. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Chỉ thị chưa tạo được sự hồ hởi, phấn khởi, lôi cuốn đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực, tự giác tham gia. Nguyên nhân là do chúng ta

chưa nhận thức được thật sâu sắc, thật đầy đủ những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta. Ở một số nơi, việc học tập và làm theo gương Bác mới chỉ dừng lại ở các hoạt động mang tính hình thức, chưa có các nội dung thiết thực, thiếu sức thuyết phục. Ở đây có vấn đề về đánh giá kết quả, khó có thể đo đếm ngay những chuyển biến tư tưởng, tình cảm, ý thức của con người. Việc học tập và làm theo Bác phải tác động thấm sâu, lâu dần chuyển biến thành hành động. Đây là cả quá trình bồi đắp dần dần. Chúng ta cần thống nhất với nhau một số nhận thức để thực hiện tốt hơn Chỉ thị của Bộ Chính trị.

Về nhiệm vụ sắp tới, đề nghị các cấp, các ngành, địa phương cần tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Bí thư, như trong báo cáo đã nêu rõ. Các đồng chí ở các địa phương cũng đã nêu những phương hướng và có những kiến nghị, chúng tôi xin ghi nhận và bổ sung, để chúng ta tiếp tục làm tốt hơn việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ. Tôi xin nói rõ thêm về ba vấn đề: Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bao gồm những nội dung gì? Học tập và làm theo như thế nào? Vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, các điều kiện để tiếp tục thực hiện tốt hơn Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị?

Thứ nhất, là về nội dung, học gì? Theo tôi, có rất nhiều điều cần học, nên học, phải học. Bởi vì Bác Hồ là tấm gương sáng về mọi mặt. Cả cuộc đời Bác là biểu tượng cao đẹp về ý chí cách mạng kiên cường; tinh thần độc lập tự chủ; lòng yêu nước, thương dân tha thiết; trí tuệ anh minh, mẫn tiệp, có tầm nhìn xa rộng, sâu sắc; có đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính,

chí công, vô tư; có tác phong, phong cách khiêm tốn, giản dị; có tấm lòng nhân hậu, tình cảm chan chứa yêu thương con người; là một mẫu mực tuyệt vời về cách sống, cách nghĩ, cách viết, cách nói, cách làm việc, được cả thế giới ca ngợi, ngưỡng mộ. Cuộc sống của Người vô cùng cao đẹp. Đây là kết tinh những giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, với tinh hoa văn hóa thế giới.

Học Bác, là phải giữ gìn phẩm chất chính trị, kiên định lý tưởng cách mạng, con đường cách mạng, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân; tinh thần lạc quan tin tưởng, phẩm chất kiên cường bất khuất "giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục". Vào lúc này, chúng ta học Bác, càng phải kiên định, tin tưởng vào mục tiêu, lý tưởng thể hiện ở Cương lĩnh, đường lối của Đảng.

Học Bác là học về đạo đức cách mạng trong sáng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, học về tư cách người cách mạng, đặc biệt là đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân - kẻ thù ở trong mỗi con người, đấu tranh với cái ác, nâng cái thiện lên để giảm cái ác đi... Bác phê phán những cái xấu, quan liêu, xa dân... Bác dạy đối với mình, với người phải thế nào; đối với Đảng, với dân phải thế nào; đối với địch thế nào...

Học Bác là học phong cách, lối sống giản dị, khiêm tốn, thanh bạch, gần dân, không quan liêu, quan cách, từ ăn, mặc, ở, đi lại, làm việc, xuống với dân thì thế nào... Bác dạy từ cán bộ, đảng viên, công nhân, nông dân, trí thức, bộ đội, công an, thanh niên, phụ nữ, đến các cụ phụ lão, các cháu thiếu nhi... rất cụ thể, rõ ràng, sâu sắc lắm. Mỗi người hãy thấm vào máu mình để thực hiện. Học tập, làm theo Bác thì có rất nhiều việc để học,

học ngay trong cách học, trong thái độ đối với việc học, trong cách nói, cách viết, cách làm, cách ăn, ở, đối nhân xử thế, cách ngoại giao của Bác... Trên cơ sở cái chung, phải xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, sát hợp cho từng cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, tránh hình thức, nói phải đi đôi với làm. Cần phải học đi, học lại những điều Bác nói, Bác viết, Bác làm. Học tập và làm theo tấm gương của Bác, cần gắn với việc thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, Quy định về những điều đảng viên không được làm, thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, phải bắt đầu từ những việc rất cụ thể, từ đó tạo chuyển biến tích cực trên thực tế.

Thứ hai, học Bác như thế nào? Học Bác là học suốt đời, học hằng ngày, thiết thực, thiết thân. Học Bác là việc làm tự giác của mỗi người, mỗi tổ chức, không ai có thể làm thay được. Nói đi đôi với làm, học để làm theo, làm theo rồi lại học, lại bổ sung, thường xuyên liên tục, không phải một lần là xong. Mỗi chúng ta ngồi đây phải thấm thía, hiểu sâu sắc điều này để về chỉ đạo thực hiện.

Học Bác bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động: Học qua sách báo, ở trường, lớp; qua thực tiễn công việc, trường đời; qua sinh hoạt chi bộ đảng, đoàn thể, ở cơ quan, trong gia đình; tự phê bình và phê bình; qua mạn đàm, trao đổi kinh nghiệm; qua phong trào thi đua người tốt, việc tốt, nêu gương những điển hình tiên tiến, phê phán những việc làm xấu, tiêu cực... Học Bác qua các hình thức sinh hoạt tập thể, như: chào cờ đầu tuần, tham quan du lịch về nguồn, di tích lịch sử, đăng ký chương trình công tác, qua sự giám sát, góp ý của nhân dân, của báo chí, công luận... Rất nhiều hình thức, nhiều con đường. Cái chính là chúng ta có muốn học Bác thật không, lòng chúng ta có trong sáng không?

Thứ ba, để bảo đảm việc thực hiện Chỉ thị 03 ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả hơn, cần có nhiều điều kiện, trong đó pháp luật là quan trọng, nhưng đạo đức nhân văn cũng rất quan trọng, nhiều khi còn bền vững hơn. Bên cạnh pháp trị, còn có đức trị. Vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn là rất quan trọng. Cần nhận thức sâu sắc hơn nữa ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đẩy mạnh lên một bước việc thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị thông qua các chương trình kế hoạch hành động cụ thể; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc; qua các phong trào thi đua thiết thực, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các tấm gương người tốt, việc tốt, dùng cái tốt để dẹp cái xấu. Vai trò của Bộ phận giúp việc ở đây cũng rất quan trọng, vì cấp ủy còn rất nhiều việc, nên bộ phận giúp việc phải rất chủ động.

Mong rằng sau Hội nghị này, chúng ta có thêm những nhận thức mới và quyết tâm mới, thực hiện tốt hơn nữa Chỉ thị 03, nề nếp hơn, thường xuyên hơn và hiệu quả cao hơn. Cùng với Nghị quyết Trung ương 4 và các nghị quyết khác của Đảng, tạo một bước chuyển biến rõ rệt trong việc học tập và làm theo tấm gương của Bác để mỗi người, mỗi tổ chức chúng ta tốt hơn, trong sáng hơn.

**NOI GƯƠNG ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN CỪ,
ĐẨY MẠNH VIỆC XÂY DỰNG,
CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC
NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, DÂN CHỦ,
CÔNG BẰNG, VĂN MINH***

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, cùng với đồng bào, đồng chí cả nước, với lòng thành kính và biết ơn vô hạn, chúng ta họp mặt tại đây - tại thành phố Bắc Ninh đang từng ngày đổi mới, thuộc vùng đất Kinh Bắc địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng - để trọng thể kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng ta thời kỳ 1938 - 1941, nhà lãnh đạo trẻ tuổi đầy tài năng của cách mạng Việt Nam; một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; người con ưu tú của dân tộc; chiến sĩ cách mạng kiên cường, người cộng sản mẫu mực, suốt đời chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Đây là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ôn lại và hiểu rõ hơn cuộc đời và những cống hiến to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 9-7-2012.

cách mạng của Đảng, của dân tộc; rút ra những bài học bổ ích cho công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9-7-1912, trong một gia đình nhà Nho nghèo, thuộc dòng tộc Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi, tại một vùng quê văn hiến, làng Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Là người thông minh, có chí lớn ngay từ khi còn đi học, đồng chí tham gia hoạt động cách mạng khi mới 16 tuổi, được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng khi 26 tuổi (năm 1938) và bị thực dân Pháp giết hại lúc 29 tuổi (năm 1941). Cuộc đời đồng chí Nguyễn Văn Cừ tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng trong sáng và cao đẹp. Những cống hiến to lớn và sự hy sinh oanh liệt của đồng chí đã góp phần làm rạng danh Tổ quốc ta, dân tộc ta; tô thắm thêm lịch sử và truyền thống vẻ vang của Đảng ta. Có thể khái quát một số điểm quan trọng, nổi bật về cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Văn Cừ như sau:

1. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một tấm gương tiêu biểu về tinh thần tự học tập, rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn cách mạng.

Từ một học sinh đang học trung học (Trường Bưởi), với lòng yêu nước, sự nhạy cảm chính trị và nhiệt huyết cách mạng, đồng chí đã tiếp cận và giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin, sớm trở thành hội viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Bác Hồ sáng lập.

Thực tiễn và phong trào cách mạng đã tôi luyện người thanh niên yêu nước Nguyễn Văn Cừ trong thời gian đi "vô sản hóa" ở vùng mỏ Vàng Danh, Mạo Khê,... (Quảng Ninh) trở thành người chiến sĩ cộng sản, nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp. Đồng chí đã nhận thức được khả năng to lớn của giai cấp công nhân Việt Nam, đã giác ngộ, vận động họ đứng lên làm cách mạng. Với tinh thần vừa làm vừa học,

năng động, sáng tạo trong lý luận và thực tiễn, đồng chí tổ chức nhiều cuộc mít tinh, kêu gọi công nhân đấu tranh. Tờ báo *Thanh Niên* do Nguyễn Văn Cừ trực tiếp chỉ đạo và là người biên tập chính, đã được phát hành rộng rãi trong vùng, có tác dụng rất lớn trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, cổ vũ và hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Sau hai năm "vô sản hóa", Nguyễn Văn Cừ đã trở thành một cán bộ lãnh đạo chủ chốt của phong trào công nhân vùng mỏ.

Khi bị địch bắt, bị giam cầm, tra tấn tại nhà tù Côn Đảo, Nguyễn Văn Cừ đã cùng với các đồng chí của mình "biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng". Chính tại nơi "địa ngục trần gian" này, Nguyễn Văn Cừ được tiếp cận các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin; được các đồng chí lớn tuổi hơn có nhiều kinh nghiệm và trình độ lý luận giúp đỡ, đồng chí đã nắm bắt được nhiều vấn đề lý luận, tiếp thu được những quan điểm, nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ đó nghiền ngẫm, đúc rút các bài học soi rọi cho quá trình hoạt động thực tiễn của mình. Dù chưa có điều kiện nghiên cứu một cách hệ thống về phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, nhưng Nguyễn Văn Cừ đã sớm có những nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa quốc tế vô sản, có nhiều bài viết nhiệt thành ủng hộ cách mạng Trung Quốc, chỉ đạo những cuộc vận động quần chúng góp tiền ủng hộ các chiến sĩ cách mạng Trung Quốc; viết một số bài báo bày tỏ sự ủng hộ Liên Xô vào Hội quốc liên,...

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã thể hiện tư chất của một người cộng sản có tầm nhìn xa rộng, có quyết tâm và nghị lực lớn, có khả năng phân tích, khái quát, nhận định chính xác các vấn đề trong nước và quốc tế theo tinh thần phương pháp luận Mác - Lênin, sớm trở thành một tài năng chính trị kiệt xuất của Đảng ta.

2. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ có tư duy lý luận sắc sảo, sáng tạo; nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn được đồng chí giải quyết một cách nhuần nhuyễn, phù hợp với thực tế Việt Nam.

Sáng kiến thành lập Mặt trận thống nhất dân chủ của đồng chí Nguyễn Văn Cừ tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 3-1938, chứng tỏ đồng chí nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, quan điểm chỉ đạo của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng mặt trận chống phát xít. Tác phẩm *Các quyền tự do dân chủ với nhân dân Đông Dương* của đồng chí đã luận giải trù phú và có sức thuyết phục những vấn đề lý luận cơ bản, trên cơ sở đó giúp Đảng ta đưa ra những quyết sách chiến lược, sách lược trong thời kỳ Mặt trận dân chủ và giành thắng lợi.

Năm 1939, trước nguy cơ phát xít và Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thực dân Pháp trở mặt đàn áp phong trào dân chủ, những phần tử tởrốtkit giả danh cách mạng cũng ra mặt chống phá đảng cộng sản. Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ đạo và tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết, sâu rộng trên mặt trận tư tưởng, lý luận, nhằm chống bọn tởrốtkit và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng. Với bút danh Trí Cường, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã viết tác phẩm *Tự chỉ trích*. Đây là một đóng góp quan trọng về lý luận vào công tác xây dựng Đảng cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Tác phẩm ra đời đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của tình hình mới, khi Đảng ta vừa hoạt động bí mật, vừa hoạt động công khai; vừa chống "tả", vừa chống "hữu" nhằm đi đến sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Tác phẩm thể hiện tư duy sắc sảo của một lãnh tụ già dặn về chính trị; vừa tranh luận, vừa thuyết trình một cách sáng tỏ đường lối, chính sách của Đảng - những khía cạnh biện chứng giữa cái trước mắt và cái

lâu dài, giữa sách lược và chiến lược, đánh tan mọi sự mơ hồ, lẫn lộn lúc bấy giờ.

3. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã có những quyết định đúng đắn, quan trọng, góp phần chuyển hướng chiến lược của cách mạng nước ta ở những thời điểm lịch sử.

Đầu tháng 4-1938, nhận thấy tình hình quốc tế đang có những chuyển biến bất lợi cho cách mạng, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã đặt vấn đề chuyển hướng chiến lược của Đảng. Trong một loạt bài viết đăng trên báo *Dân chúng*, đồng chí đã phân tích tình hình, vạch rõ nguy cơ chiến tranh phát xít ở châu Á và Đông Dương, kêu gọi nhân dân đấu tranh mạnh mẽ hơn nữa chống chiến tranh phát xít. Chuẩn bị để Đảng rút vào hoạt động bí mật, chủ động ứng phó với tình hình diễn biến mau lẹ, đồng chí đã cho phát hành cuốn *Công tác bí mật của Đảng*, gửi đến đảng bộ các cấp. Đầu tháng 9-1939, đồng chí triệu tập và chủ trì Hội nghị mở rộng Xứ ủy Bắc Kỳ, phổ biến tình hình và quyết định rút số cán bộ hoạt động công khai vào hoạt động bí mật, phân công một số đồng chí cán bộ Xứ ủy và Thành ủy Hà Nội đi xây dựng căn cứ ở những địa bàn chiến lược, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh vũ trang khi có điều kiện.

Ngày 6-11-1939, hai tháng sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp tăng cường khủng bố cách mạng nước ta, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đã triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định. Hội nghị đã phân tích thấu đáo tính chất cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai; vị trí của Đông Dương trong cuộc chiến tranh; những chính sách của đế quốc Pháp; thái độ của các giai cấp, tầng lớp xã hội, từ đó vạch ra đường lối chính trị của cách mạng trong tình hình mới. Hội nghị chủ trương tập trung mọi lực lượng vào nhiệm vụ chủ yếu là chống đế quốc và

ách thống trị phát xít thuộc địa, xác định giải phóng dân tộc khỏi ách đế quốc là nhiệm vụ cấp bách nhất và là mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam; đồng thời quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Phương pháp cách mạng chuyển từ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ sang đấu tranh trực tiếp đánh đổ chính quyền của đế quốc và tay sai; từ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật và không hợp pháp, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để tiến tới khởi nghĩa vũ trang.

Quyết định của Hội nghị Trung ương 6 chuyển hướng chiến lược và thay đổi khẩu hiệu cách mạng trước tình hình mới là hết sức sáng suốt, thể hiện sự nhạy bén chính trị, năng lực sáng tạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Hội nghị đã giải quyết đúng mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, dân tộc và giai cấp trong điều kiện cụ thể nhằm tập hợp lực lượng, giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, chuẩn bị bước tới cao trào cách mạng, tiến lên giành chính quyền về tay nhân dân. Do có chủ trương chuyển hướng chiến lược đúng đắn và sự chỉ đạo kịp thời mà phong trào cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển, lực lượng cách mạng tránh được tổn thất khi kẻ thù trở mặt đàn áp, khủng bố. Đáng tiếc là, giữa lúc phong trào vận động giải phóng dân tộc mới bắt đầu tiến triển thì đầu năm 1940, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt khác của Đảng bị bắt. Tuy nhiên, những chủ trương và quyết định đúng đắn do Hội nghị Trung ương 6 vạch ra tiếp tục được các Hội nghị Trung ương tiếp theo kế thừa, phát triển, đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

4. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng, cho lý tưởng cao đẹp của Đảng và nhân dân; toàn bộ cuộc đời Đồng chí là một mẫu mực về phẩm chất cao quý của người cộng sản.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là tấm gương sáng về tinh thần học tập, rèn luyện và vươn lên không ngừng. Từ lúc bước chân vào con đường hoạt động cách mạng cho đến lúc hy sinh, bằng niềm tin mãnh liệt và nghị lực phi thường, xác định rõ lẽ sống ở đời và làm người, Nguyễn Văn Cừ đã miệt mài học tập, rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, từng bước trang bị cho mình những hiểu biết về lý luận chính trị, trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng. Đồng chí không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, luôn biết kết hợp giữa thực tiễn sinh động với lý luận khoa học, giải quyết đúng đắn những vấn đề cơ bản mà cách mạng đặt ra, nhất là trong những hoàn cảnh gay go, phức tạp. Trong cao trào vận động dân chủ (1936 - 1939), Đảng ta đã vượt qua biết bao trở lực và khó khăn, tạo nên một cao trào cách mạng sôi nổi, cuốn hút hàng triệu quần chúng tham gia. Thành công đó có cống hiến trí tuệ, sức lực to lớn của đồng chí Nguyễn Văn Cừ.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một tấm gương sáng về sự gần bó máu thịt với nhân dân. Bất kỳ ở đâu, giữa những người công nhân, phu mỏ hay bà con nông dân tận miệt vườn Nam Bộ, khi đi "vô sản hóa", khi mới chỉ là đảng viên, hay khi đã trở thành Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí luôn hòa mình với quần chúng, học hỏi và tổ chức, động viên quần chúng tham gia cách mạng. Đồng chí luôn giữ nghiêm chế độ sinh hoạt và kỷ luật của Đảng; tìm mọi cách bảo vệ Đảng, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; dùng tự phê bình và phê bình để làm trong sạch Đảng, bảo đảm cho Đảng thống nhất về tư tưởng, chính trị,

tổ chức, bằng uy tín đạo đức, trí tuệ giữ được vai trò tiên phong; cán bộ, đảng viên không ngừng hoàn thiện về nhân cách, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân.

Trong 13 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ nhiều lần bị thực dân Pháp bắt, giam cầm, tra tấn rất dã man, tàn bạo, nhưng đồng chí luôn nêu cao tinh thần kiên trung, bất khuất. Khi bị giải ra pháp trường, trước họng súng kẻ thù, đồng chí vẫn hiên ngang tỏ rõ khí phách của người cộng sản. Những khẩu hiệu cách mạng mà Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và các đồng chí của mình hô vang trước lúc bị giặc Pháp xử bắn vào rạng sáng ngày 28-8-1941, còn vang vọng mãi đến hôm nay, thúc giục, động viên chúng ta vươn lên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tấm gương hy sinh liêm liệt của đồng chí Nguyễn Văn Cừ mãi mãi là niềm tự hào của Đảng Cộng sản và dân tộc Việt Nam!

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ đúng vào dịp toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và các nghị quyết gần đây của Trung ương nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Cương lĩnh chính trị được thông qua tại Đại hội XI của Đảng tiếp tục khẳng định, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho dân tộc ta có độc lập, tự do thật sự, đất nước phồn vinh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết hài hòa các vấn đề xã hội, môi trường; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Nhận thức rõ vai trò quyết định của sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và công tác xây dựng Đảng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta trong giai đoạn mới, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*. Nghị quyết tập trung vào ba nội dung chính: kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp trung ương; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị¹. Nghị quyết đã chỉ ra bốn nhóm giải pháp đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp cả “chống và xây”, “xây và chống”. Trong đó, nhóm giải pháp đầu tiên là phải thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 26.

Để thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 kết hợp với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, mỗi cán bộ, đảng viên cần thấm nhuần quan điểm tự phê bình và phê bình của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Trong tác phẩm *Tự chỉ trích*, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cho rằng, đối với một đảng chính trị, việc mắc phải khuyết điểm, thậm chí sai lầm là khó tránh khỏi. Điều quan trọng là phải biết tự phê bình, công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những nhầm lẫn của mình và tìm phương châm sửa đổi... "để làm tăng uy tín và ảnh hưởng của Đảng, để cho Đảng càng được thống nhất và củng cố, để đưa phong trào phát triển lên, đưa cách mạng tới thắng lợi; chớ không phải đặt cá nhân mình lên trên Đảng..., vin vào một vài khuyết điểm mà mạt sát Đảng, phá hoại ảnh hưởng của Đảng, gieo mối hoài nghi, lộn xộn trong quần chúng, gây mầm bè phái chia rẽ trong hàng ngũ của Đảng"; không giấu giếm khuyết điểm; cũng không để kẻ địch và các phần tử xấu lợi dụng phá hoại,... Những tư tưởng đó của đồng chí Nguyễn Văn Cừ đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Thưa các vị đại biểu và các đồng chí,

Học tập tấm gương đạo đức, trí tuệ, bản lĩnh chính trị và tư duy sáng tạo của đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chúng ta nguyện nêu cao ý chí cách mạng, tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cộng sản, kiên trì học tập, nâng cao nhận thức, trình độ mọi mặt, tích cực hoạt động thực tiễn, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng và nhân dân lên trên hết, trước hết, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của dân tộc.

Học tập và noi gương đồng chí Nguyễn Văn Cừ, chúng ta đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đấu tranh

chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng, bè phái, cục bộ, những thói hư tật xấu; xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, lãnh đạo toàn dân ra sức thi đua đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí và các bạn sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

QUAN HỆ HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT VÀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN VIỆT NAM - LÀO LÀ TÀI SẢN THIÊNG LIÊNG VÔ GIÁ*

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa các đồng chí Lào và Việt Nam,

Hôm nay, chúng ta vui mừng họp mặt tại đây để trọng thể kỷ niệm hai sự kiện lịch sử vô cùng quan trọng trong quan hệ Việt Nam - Lào; đó là 50 năm Ngày hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao và 35 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam.

Trong ngày vui chung của hai dân tộc Việt Nam và Lào, chúng ta hết sức vui mừng được chào đón đoàn đại biểu cấp cao của Đảng và Nhà nước Lào anh em do đồng chí Bunnhăng Volachít, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào dẫn đầu sang thăm hữu nghị chính thức Việt Nam và tham dự lễ mít tinh trọng thể này, mang đến cho Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam những tình cảm hữu nghị thân thiết và nồng thắm.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 35 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Đầu đề là của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 19-7-2012.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, tôi xin gửi tới đồng chí Bunnhăng Volachít, các đồng chí Lào có mặt tại đây, và qua các đồng chí, trân trọng gửi tới các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, cùng toàn thể nhân dân Lào anh em những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng thân thiết, núi liền núi, sông liền sông, nhân dân hai nước vốn có mối quan hệ hữu nghị truyền thống, gắn bó từ lâu đời và ngày càng phát triển. Đặc biệt là từ khi có sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, sau này là Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, mối quan hệ đó đã được nâng lên về chất; hai dân tộc Việt Nam và Lào đã cùng nhau chia ngọt, sẻ bùi, xây đắp nên mối tình hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện, trở thành tài sản chung vô giá và là nhân tố cực kỳ quan trọng bảo đảm cho sự thành công của cách mạng mỗi nước.

Cách đây 50 năm, vào ngày 5-9-1962, trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam và Lào bước vào giai đoạn khó khăn, ác liệt, và nhất là sau Hiệp định Giơnevơ năm 1962 về Lào - một thắng lợi quan trọng có ý nghĩa chiến lược về chính trị, quân sự, ngoại giao của cách mạng Lào, hai nước Việt Nam và Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu một giai đoạn mới, khẳng định sự gắn bó vận mệnh của hai dân tộc trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Sau khi hai nước được giải phóng hoàn toàn vào năm 1975, mối quan hệ Việt Nam - Lào tiếp tục được phát triển toàn diện và ngày càng đi vào chiều sâu. Sự kiện quan trọng đánh dấu sự tăng cường mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ

mới là việc hai nước ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác vào ngày 18-7-1977, trong đó nhấn mạnh: Mỗi quan hệ đặc biệt và liên minh cùng chiến đấu Việt Nam - Lào không gì có thể lung lay được về tình cảm đồng chí vĩ đại giữa hai Đảng đã từng trải qua biết bao thử thách trong thời gian dài hơn mấy chục năm đồng cam cộng khổ, cùng chiến đấu và cùng đánh thắng giặc ngoại xâm, hợp tác giúp đỡ nhau trong việc xây dựng đất nước. Đó là truyền thống vô cùng quý báu, là sức mạnh chiến thắng của hai Đảng, hai dân tộc,...

Kể từ ngày Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào được ký kết đến nay, thế giới đã và đang đổi thay nhanh chóng, đời sống quốc tế và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng mỗi quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào do Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Chủ tịch Cayxôn Phômvihàn và Chủ tịch Xuphanuvông kính mến đặt nền móng xây dựng và được các thế hệ lãnh đạo kế tiếp của hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước dày công vun đắp, tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ, ngày càng đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, với nhiều hình thức hợp tác phong phú, đa dạng trên cả kênh Đảng, Nhà nước và nhân dân; cả ở cấp Trung ương và địa phương; cả hợp tác song phương và đa phương. Cơ chế gặp gỡ cấp cao giữa hai Đảng, hai Nhà nước đã tạo điều kiện tăng cường mối quan hệ gắn bó, tin cậy và phối hợp chặt chẽ các vấn đề có tính chiến lược cũng như xử lý những tình huống mới nảy sinh. Hợp tác về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - kỹ thuật đã thu được nhiều kết quả tích cực, bổ sung những lợi thế cho nhau trong quá trình đổi mới và phát triển. Hợp tác an ninh, quốc phòng và đối ngoại tiếp tục được tăng cường, ngày càng chặt chẽ, đi vào thực chất, bảo đảm ổn định

chính trị - xã hội và sự phát triển của mỗi nước, nâng cao vị thế quốc tế của hai nước và góp phần tích cực vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Nhìn lại chặng đường cách mạng đã qua, vui mừng và tự hào về những thắng lợi vẻ vang của nhân dân hai nước đã giành được, chúng ta càng vui mừng và tự hào về mối quan hệ mẫu mực, vô cùng trong sáng, rất mực thủy chung giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào. Đó là mối quan hệ không giống bất cứ mối quan hệ nào trong lịch sử thế giới đương đại, được xây đắp và nuôi dưỡng, phát triển bằng công sức, mồ hôi, xương máu của nhiều thế hệ cách mạng Việt Nam và Lào trong suốt chiều dài lịch sử. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như mỗi thành tựu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay đều gắn liền với sự đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ quý báu, chí tình, chí nghĩa và có hiệu quả của Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Lào. Là người đồng chí, anh em thân thiết, chúng ta hết sức vui mừng và tự hào về những thành tựu to lớn, toàn diện của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đã giành được trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của mình. Trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, nhân dân Lào anh em, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, đã phát huy truyền thống anh hùng, giành được nhiều thành tựu to lớn, rất đáng khâm phục trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

chính trị - xã hội và sự phát triển của mỗi nước, nâng cao vị thế quốc tế của hai nước và góp phần tích cực vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở Đông Nam Á và trên thế giới.

Nhìn lại chặng đường cách mạng đã qua, vui mừng và tự hào về những thắng lợi vẻ vang của nhân dân hai nước đã giành được, chúng ta càng vui mừng và tự hào về mối quan hệ mẫu mực, vô cùng trong sáng, rất mực thủy chung giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào. Đó là mối quan hệ không giống bất cứ mối quan hệ nào trong lịch sử thế giới đương đại, được xây đắp và nuôi dưỡng, phát triển bằng công sức, mồ hôi, xương máu của nhiều thế hệ cách mạng Việt Nam và Lào trong suốt chiều dài lịch sử. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây cũng như mỗi thành tựu trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay đều gắn liền với sự đoàn kết, ủng hộ, giúp đỡ quý báu, chí tình, chí nghĩa và có hiệu quả của Đảng, Nhà nước và nhân dân các dân tộc Lào. Là người đồng chí, anh em thân thiết, chúng ta hết sức vui mừng và tự hào về những thành tựu to lớn, toàn diện của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đã giành được trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của mình. Trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, nhân dân Lào anh em, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, đã phát huy truyền thống anh hùng, giành được nhiều thành tựu to lớn, rất đáng khâm phục trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

Chúng tôi chân thành chúc nhân dân Lào anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào do đồng chí Chummaly Xaynhaxón đứng đầu, tiếp tục phát huy mạnh mẽ tinh thần cách mạng kiên cường, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội lần thứ IX của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ VII đã đề ra, xây dựng thành công đất nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ và phồn vinh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chúc tình hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

Chúc các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và toàn thể các đồng chí Việt Nam và Lào sức khỏe, hạnh phúc và tiếp tục góp phần vào sự phát triển mối quan hệ đoàn kết đặc biệt giữa hai Đảng, hai nước.

Xin cảm ơn các đồng chí và các bạn.

**HỌC TẬP VÀ NOI GIƯƠNG ĐỒNG CHÍ
LÊ HỒNG PHONG, THỰC HIỆN TỐT
VIỆC XÂY DỰNG, CHÍNH ĐỐN ĐẢNG
THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT
TRUNG ƯƠNG 4, KHÓA XI***

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Trong không khí cả nước hân hoan mừng Kỷ niệm 67 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, hôm nay chúng ta họp mặt tại đây - trên quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, của Xôviết Nghệ - Tĩnh anh hùng, mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng - để trọng thể kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong, Tổng Bí thư của Đảng ta thời kỳ 1935 - 1936, một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo tài năng, một chiến sĩ nhiệt thành của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, người đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp độc lập, tự do của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong. Đầu đề là của Báo Nhân Dân, số ra ngày 7-9-2012.

Thưa các đồng chí,

Đồng chí Lê Hồng Phong, tên thật là Lê Huy Doãn, sinh năm 1902 tại xã Thông Lạng (nay là xã Hưng Thông), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nông dân lao động. Sinh ra và lớn lên ở một vùng quê có truyền thống yêu nước, với nhiều sĩ phu nổi tiếng, tận mắt chứng kiến cảnh đất nước lâm than, nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột, Lê Hồng Phong đã sớm nuôi trong mình tư tưởng yêu nước và ý chí làm cách mạng.

Sau khi học xong sơ học yếu lược, Lê Hồng Phong đã rời làng ra thành phố, đầu tiên ở Vinh, sau là Bến Thủy, sống cảnh làm thuê, làm mướn. Không chịu đựng nổi cảnh bóc lột và áp bức của giới chủ, Lê Hồng Phong và những người cùng tâm huyết đã vận động anh chị em công nhân nổi dậy đấu tranh. Vì lẽ đó mà Lê Hồng Phong bị đuổi việc.

Cuối năm 1923, Lê Hồng Phong cùng người bạn thân là Phạm Hồng Thái bí mật sang Xiêm (Thái Lan) gặp các nhà yêu nước Việt Nam. Năm 1924, Lê Hồng Phong sang Quảng Châu (Trung Quốc) gia nhập nhóm Tâm Tâm xã và sau đó được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, được Người giác ngộ cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Kể từ đó, Lê Hồng Phong quyết tâm đi theo con đường cứu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Năm 1925, Lê Hồng Phong gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và tham dự lớp huấn luyện cán bộ do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổ chức, trở thành một trong những cán bộ lãnh đạo lớp đầu tiên của cách mạng nước ta. Đồng chí đã được học tập toàn diện về quân sự và chính trị tại Trường Quân sự Hoàng Phố, Trường Không quân ở Quảng Châu (Trung Quốc), Trường Lý luận quân sự của lực lượng không quân Xôviết ở

Leningrát, Trường Đào tạo phi công quân sự ở Bôritolép-xô (Liên Xô). Sau khi tốt nghiệp, Lê Hồng Phong đã hoạt động trong lực lượng Hồng quân Xôviết và nhận trọng trách liên lạc giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản. Trong thời gian này, đồng chí được học tập lý luận cách mạng một cách hệ thống tại Trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova, tốt nghiệp khóa ba năm (1928 - 1931), sau đó vào học tiếp năm thứ nhất lớp nghiên cứu sinh.

Sau cao trào Xôviết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), do sự khủng bố dã man và tàn bạo của thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất nặng nề. Hầu hết các Ủy viên Trung ương, các Xứ ủy viên đều bị bắt hoặc bị sát hại; hàng trăm cán bộ, hàng nghìn đảng viên bị bắt bớ, tù đày. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phần nhiều bị tan vỡ hoặc tê liệt. Trước tình hình đó, tháng 11-1931, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong về nước để lãnh đạo việc khôi phục, phát triển tổ chức đảng, đưa cách mạng Đông Dương vượt qua giai đoạn khó khăn, hiểm nghèo.

Đầu năm 1932, khi đến thành phố Nam Ninh, Quảng Tây (Trung Quốc), Lê Hồng Phong đã chấp nối liên lạc với các đồng chí trung kiên, cùng vạch ra Chương trình hành động của Đảng, được Quốc tế Cộng sản thông qua. Chương trình hành động của Đảng là một văn kiện chính trị quan trọng, khẳng định sự đúng đắn và nhất quán với đường lối cách mạng được Đảng ta vạch ra từ năm 1930, đánh giá cao thắng lợi của quần chúng cách mạng trong cao trào 1930 - 1931, đồng thời nghiêm khắc chỉ ra những sai lầm trong Đảng và đề ra yêu cầu kiên quyết khắc phục sai lầm, đưa cách mạng tiến lên.

Tháng 3-1934, Lê Hồng Phong cùng một số đồng chí tiến hành Hội nghị thành lập Ban lãnh đạo của Đảng ở ngoài nước (lúc đó gọi là Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng). Ban Chỉ huy ở ngoài có chức năng như một Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do đồng chí Lê Hồng Phong làm Bí thư, đồng chí Hà Huy Tập là Ủy viên phụ trách công tác tuyên huấn. Ban Chỉ huy ở ngoài đã chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội lần thứ I của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc) từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935. Đại hội đã thông qua Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng, một số văn kiện quan trọng khác và bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 13 Ủy viên do đồng chí Lê Hồng Phong đứng đầu.

Cuối năm 1934, Lê Hồng Phong dẫn đầu Đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản họp tại Mátxcova (Liên Xô) từ ngày 25-7 đến ngày 25-8-1935. Đồng chí đã trình bày một bản báo cáo quan trọng về cuộc đấu tranh của các dân tộc ở Đông Dương và đã được Đại hội đánh giá cao. Đại hội đã thông qua quyết nghị công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản và bầu đồng chí Lê Hồng Phong làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Tháng 7-1936, tại Thượng Hải, đồng chí triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương bổ sung Nghị quyết Đại hội lần thứ I, chỉ đạo chuyển hướng tổ chức và sách lược của Đảng, chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế rộng rãi, bao gồm các hình thức đấu tranh, hình thức hoạt động phong phú từ bí mật, bất hợp pháp đến công khai, bán công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp, nhằm mục đích "dự bị điều kiện cho cuộc vận động dân tộc giải phóng được phát triển",

chuẩn bị về mọi mặt để đưa phong trào cách mạng chuyển sang cao trào 1936 - 1939.

Tháng 11-1937, Lê Hồng Phong bí mật về Sài Gòn, cùng Trung ương tích cực chỉ đạo việc thực hiện chủ trương chiến lược mới của Đảng.

Ngày 22-6-1939, Lê Hồng Phong bị thực dân Pháp bắt lần thứ nhất tại Chợ Lớn và kết án sáu tháng tù giam. Ngày 23-12-1939, chúng đưa đồng chí về quản thúc tại quê nhà ở Nghệ An. Ngày 20-1-1940, đồng chí bị thực dân Pháp bắt lần thứ hai, giam tại Khám Lớn, Sài Gòn; cuối năm 1940, chúng đày đồng chí ra Côn Đảo. Tại đây, biết Lê Hồng Phong là nhân vật quan trọng của Đảng, thực dân Pháp tìm mọi cách tra tấn, hành hạ rất dã man. Đồng chí vẫn nêu cao chí khí cách mạng, không khai báo một lời, đồng thời tích cực vận động và chỉ đạo anh em tù đấu tranh chống địch đánh đập, chống lại những luật lệ hà khắc của nhà tù. Sức khỏe suy kiệt dần vì đòn thù và bệnh tật, đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng vào trưa ngày 6-9-1942 sau khi đã nhắn lại "Nhờ các đồng chí báo cáo với Đảng rằng: cho đến hơi thở cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn tin tưởng ở thắng lợi về vang của cách mạng"¹.

Bốn mươi tuổi đời, hai mươi năm hoạt động cách mạng liên tục, oanh liệt và đầy nhiệt huyết, đồng chí Lê Hồng Phong đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng về vang của Đảng và dân tộc. Đồng chí đã để lại tấm gương sáng về đạo đức cách mạng, tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, suốt đời hy sinh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân,

1. Lê Hồng Phong: *Người cộng sản kiên cường (Hồi ký)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 15.

tận trung với Đảng, tận hiếu với dân, son sắt thủy chung với đồng chí, bạn bè, luôn lạc quan tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng.

Thưa các đồng chí,

Cuộc đời hoạt động cách mạng và sự cống hiến của đồng chí Lê Hồng Phong đã để lại cho chúng ta những bài học hết sức quý giá:

Là người chủ trì công việc của Đảng trong thời kỳ cách mạng thoái trào đầu những năm 30 của thế kỷ XX, khi cả đất nước chìm ngập trong làn sóng khủng bố trắng của địch, tương chừng không vượt qua nổi, đồng chí Lê Hồng Phong đã cùng với Trung ương tiến hành một loạt công tác tỉ mỉ, kiên trì, sáng tạo nhằm khôi phục Đảng, khôi phục phong trào cách mạng, giữ vững ý chí chiến đấu của nhân dân, nuôi niềm tin vào sự tất thắng của cách mạng. Trong đó, việc đề ra Chương trình hành động và lập Ban Chi huy ở ngoài của Đảng là hai sự kiện có tầm quan trọng hàng đầu. Đồng chí đã kết hợp nhuần nhuyễn được hai yêu cầu cơ bản trong công tác của một người lãnh đạo là vừa quan tâm những vấn đề chiến lược, tổng quát; vừa chỉ đạo những công việc cụ thể, thiết thực, có hiệu quả. Trong những năm 1933 - 1934, cùng với việc đề ra Chương trình hành động của Đảng, đồng chí còn dịch một số tài liệu và viết cuốn sách *Tình hình thế giới và cách mạng Đông Dương* để tuyên truyền, vận động cách mạng. Đồng thời cùng các đồng chí của mình chỉ đạo lập ra các Ban Cán sự đảng ở Cao Bằng, Lạng Sơn, cử người đi gây dựng lại các cơ sở đảng ở Hà Nội, Hải Phòng, Hòn Gai...

Sau khi khôi phục được phong trào cách mạng, đồng chí Lê Hồng Phong đã góp phần cùng Trung ương Đảng chuẩn bị

những tiền đề tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc hình thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Đồng chí đã có công lớn trong việc chuyển hướng chiến lược và sách lược đấu tranh nhằm tập hợp rộng rãi quần chúng xung quanh Đảng. Trong thời gian bị địch giam cầm, quản thúc, đồng chí vẫn tham gia trên mặt trận lý luận. Hàng chục bài viết của đồng chí được bí mật gửi, đăng tải trên các tờ báo của Đảng, nhất là báo *Dân chúng*, thể hiện tinh thần chiến đấu ngoan cường, không một phút nghỉ ngơi của người chiến sĩ cộng sản.

Có được sự trưởng thành như vậy, phần quan trọng là do Lê Hồng Phong đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giáo dục, đào tạo, rèn luyện và thường xuyên chỉ đạo. Từ một thanh niên yêu nước đi tìm đường cách mạng, Lê Hồng Phong đã sớm gặp được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đến với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và trở thành một học trò ưu tú của Người.

Ở Lê Hồng Phong, một trong những phẩm chất nổi bật là tấm gương học tập và rèn luyện. Không được học tập đầy đủ khi tuổi còn niên thiếu, lớn lên đi hoạt động cách mạng, đồng chí càng khát khao trau dồi kiến thức, tranh thủ mọi điều kiện, ở mọi lúc, mọi nơi để học tập. Trong thời gian ở Trung Quốc và Liên Xô, Lê Hồng Phong đã trải qua nhiều trường, nhiều lớp; có khi lớp học cũ chưa xong, hoàn cảnh buộc chuyển sang lớp học mới; học quân sự, học chính trị, học lý luận... Có thể nói, trong số những cán bộ hoạt động cách mạng lúc bấy giờ, Lê Hồng Phong là người được trang bị nhiều kiến thức ở nhà trường nhất. Điều đó giúp đồng chí rất nhiều trong công tác, nhất là khi phải chủ trì công việc trọng đại của Đảng.

Đồng chí luôn gắn việc học tập với hoạt động cách mạng, rèn luyện trong tổ chức và chỉ đạo thực tiễn. Việc chấp nối,

liên lạc để khôi phục các tổ chức cơ sở đảng ở trong nước và chủ trương đưa địa bàn hoạt động về trong nước thay vì chỉ đạo từ xa đã nói lên điều đó. Lê Hồng Phong là một tấm gương mẫu mực trong việc kết hợp giữa học và hành, lý luận và thực tiễn.

Đồng chí Lê Hồng Phong còn là một nhà hoạt động quốc tế nhiệt thành. Ở đồng chí, thể hiện rất sâu sắc lòng yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế, cách mạng Việt Nam kết hợp với cách mạng thế giới. Đồng chí tìm thấy ở các nước bè bạn một địa bàn hoạt động khi điều kiện trong nước còn khó khăn; một môi trường học tập, rèn luyện thuận lợi; một nơi cùng phối hợp, liên kết, ủng hộ lẫn nhau trong hoạt động cách mạng. Chính nhờ mối liên hệ quốc tế đó mà nhân quan chính trị và tầm hiểu biết của đồng chí rộng rãi và sâu sắc hơn, giúp giải quyết có hiệu quả hơn những nhiệm vụ cách mạng của nước ta đặt ra thời kỳ đó. Trong những năm học tập tại Trung Quốc và Liên Xô, đồng chí đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Liên Xô. Sau này, trên cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, đồng chí càng có điều kiện để cùng lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng ta gắn kết phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giúp phong trào cộng sản quốc tế hiểu rõ hơn về cách mạng Việt Nam, về Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đồng chí Lê Hồng Phong là một tấm gương hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Từ lúc lớn lên cho đến lúc hy sinh, đồng chí luôn đặt lợi ích của cách mạng lên trên lợi ích của cuộc sống riêng và hạnh phúc gia đình. Bầu nhiệt huyết và trái tim cộng sản của đồng chí luôn luôn dành cho Đảng và nhân dân. Vì Đảng, vì dân,

Lê Hồng Phong chấp nhận mọi gian khổ hy sinh, từ biệt gia đình bốn ba đi tìm đường cách mạng. Và cũng vì Đảng, vì dân, Lê Hồng Phong nhiều lần trở về nước để hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng, dù biết rằng kẻ thù luôn rình rập, đe dọa tính mạng; và đã hy sinh cả tình riêng, cả bản thân mình. Người đồng chí, người bạn đời yêu dấu của đồng chí - chị Nguyễn Thị Minh Khai - cũng bị địch bắt và kết án tử hình năm 1941. Hai nhà lãnh đạo yêu quý của chúng ta đã hy sinh vì nghĩa lớn, để lại đứa con thơ khi mới hơn hai tuổi.

Cuộc đời đồng chí Lê Hồng Phong trong như giọt sương mai, đẹp như ánh dương buổi sớm.

Tấm gương chiến đấu kiên cường và sự hy sinh liêm liệt của đồng chí Lê Hồng Phong vì độc lập dân tộc và lý tưởng cộng sản sống mãi trong trái tim các thế hệ người Việt Nam chúng ta.

Thưa các đồng chí,

Nhân kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của đồng chí Lê Hồng Phong, chúng ta bồi hồi và xúc động ôn lại quá trình hoạt động cách mạng vẻ vang của đồng chí để học tập, phấn đấu theo gương của đồng chí. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí luôn nhắc nhở mỗi cán bộ, đảng viên hôm nay nêu cao ý chí cách mạng, tự giác phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người cộng sản, kiên trì học tập nâng cao trình độ mọi mặt, tích cực hoạt động thực tiễn, đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng và nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp vẻ vang của Đảng, của dân tộc.

Học tập và noi gương đồng chí Lê Hồng Phong và các bậc cách mạng tiền bối khác, chúng ta tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4

khóa XI, tích cực đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tệ quan liêu, tham nhũng và mọi biểu hiện tiêu cực khác; xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, lãnh đạo toàn dân ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, từng bước xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí và bà con gia tộc đồng chí Lê Hồng Phong sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

VÌ MỘT ĐÔNG NAM Á HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH, HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN*

Thưa Ngài Hiệu trưởng,

Thưa quý vị và các bạn,

Nhân dịp sang thăm chính thức Xingapo, hôm nay, tôi rất vui mừng được đến thăm và gặp gỡ, trao đổi với các vị đại biểu, các giáo sư, học giả, giảng viên và sinh viên tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu - một trong những trường danh tiếng của Xingapo và khu vực Đông Nam Á. Tôi xin chân thành cảm ơn Ngài Hiệu trưởng, Giáo sư Kiso Mabubani, và các bạn đã dành cho chúng tôi sự đón tiếp nồng hậu, thân tình.

Chúng tôi bày tỏ sự đánh giá cao quá trình xây dựng và phát triển của Nhà trường. Chỉ trong một thời gian ngắn hoạt động, từ Chương trình Chính sách công, giờ đây Trường Lý Quang Diệu đã trở thành một trong những trường hàng đầu trên thế giới về nghiên cứu và đào tạo chính sách công.

Có thể nói, Trường Chính sách công Lý Quang Diệu gắn liền với quá trình phát triển đầy ấn tượng của Xingapo, một trong những nước đang đi tiên phong trong phát triển kinh tế tri thức, phát huy mạnh mẽ nhân tố con người dựa trên

* Bài nói chuyện của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 15-9-2012.

nguyên tắc nền tảng *coi trọng hiền tài*. Trường của các bạn với đội ngũ giáo sư, giảng viên cao cấp và gần 400 học viên đang theo học từ 50 quốc gia trên thế giới cũng là biểu hiện sinh động của sự giao lưu, liên kết giữa các quốc gia, dân tộc trong một thế giới đang toàn cầu hóa, là mô hình hiệu quả của tinh thần hợp tác và cống hiến.

Chúng tôi nhiệt liệt chúc mừng những thành tựu rất đáng tự hào của Xingapo; chúc nhân dân Xingapo tiếp tục phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, không ngừng nâng cao uy tín ở khu vực và trên thế giới. Chúc Trường Chính sách công Lý Quang Diệu tiếp tục có nhiều thành quả mới trong đào tạo nhân tài cho Xingapo và các nước trong khu vực.

Thưa quý vị và các bạn,

Chúng ta đang chứng kiến những biến đổi to lớn và sâu sắc mà cuộc cách mạng khoa học và công nghệ cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đem lại. Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn của thời đại; song chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác... tiếp tục diễn ra phức tạp.

Xingapo và Việt Nam có may mắn nằm trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Đông Nam Á, một khu vực đang được cả thế giới đánh giá là phát triển năng động, nhiều tiềm năng nhất, trở thành một đầu tàu tăng trưởng kinh tế của thế giới, thu hút sự quan tâm của các nước lớn và các trung tâm kinh tế - chính trị thế giới, nhưng cũng tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định, đe dọa hòa bình, an ninh và phát triển chung.

Tình hình đó vừa tạo thời cơ phát triển, vừa đặt ra những thách thức gay gắt với tất cả các nước; đòi hỏi mỗi quốc gia

trong khu vực phải đề cao trách nhiệm, tăng cường đoàn kết nội khối và đẩy mạnh hợp tác với các nước và các tổ chức bên ngoài để thúc đẩy hòa bình và thịnh vượng. Chúng ta cùng nhau phấn đấu để Đông Nam Á ngày càng là một địa chỉ có sức thu hút cao đối với các nhà đầu tư nước ngoài, các đối tác thương mại và điểm đến hấp dẫn của du khách năm châu.

Từ lịch sử của dân tộc Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập, tự do và thống nhất đất nước trước đây, cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, chúng tôi đã đúc kết bài học lớn về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Thấm nhuần sâu sắc bài học đó, Việt Nam luôn thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Với đường lối đối ngoại đó, chúng tôi đã thu được những thành tựu hết sức quan trọng, làm cho vị thế quốc tế của Việt Nam không ngừng được nâng cao, quan hệ quốc tế của Việt Nam ngày càng mở rộng. Tính đến thời điểm này, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 180 nước, trong đó đã xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước: Trung Quốc, Nga, Anh, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc, Tây Ban Nha... Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ với 206 chính đảng ở 114 quốc gia trên thế giới; Việt Nam có quan hệ kinh tế - thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ; quan hệ đầu tư với gần 100 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới; là thành viên của hơn 70 tổ chức quốc tế và khu vực.

Công cuộc đổi mới và mở cửa đã đem lại những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi cơ bản bộ mặt của đất nước Việt Nam. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn đang đứng trước

nhều thách thức; những yếu kém nội bộ của nền kinh tế càng bộc lộ rõ dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ và suy giảm kinh tế toàn cầu. Trong tình hình đó, sự lựa chọn của chúng tôi là tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới để từng bước đưa nền kinh tế ra khỏi khó khăn, tiến tới phát triển nhanh và bền vững.

Thưa quý vị và các bạn,

Chuyến thăm chính thức Xingapo lần này của tôi diễn ra vào dịp các nước ASEAN chúng ta vừa kỷ niệm 45 năm thành lập Hiệp hội và đang cùng nhau nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN đoàn kết, vững mạnh, có vị trí, vai trò trung tâm trong các cấu trúc bảo đảm hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển ở khu vực. Nhìn lại chặng đường phát triển 45 năm qua và hướng đến những chặng đường phát triển tới đây của ASEAN, chúng ta thấy không chỉ có thuận lợi mà còn cả những khó khăn, thách thức, đòi hỏi các nước ASEAN phải cùng nhau hành động với tinh thần tin cậy, đoàn kết và hợp tác trên cơ sở giữ vững các nguyên tắc cơ bản đã nêu trong Hiến chương ASEAN, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong các cấu trúc khu vực, phát huy vai trò chủ động của ASEAN trong việc củng cố môi trường hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực.

Với tư cách là một khu vực mở, ASEAN cần tiếp tục mở rộng hợp tác cùng có lợi với các nước và các đối tác khác, không nhằm chống lại bất cứ quốc gia hoặc liên minh nào. Với vai trò trung tâm, ASEAN cần thúc đẩy các biện pháp nhằm bảo đảm hòa bình, ổn định và an ninh chung của khu vực. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, việc xây dựng một Cộng đồng ASEAN đoàn kết và vững mạnh có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết. Việc tiến tới một Đông Nam Á hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển phồn vinh là mục tiêu chung của chúng ta.

Gần đây, tình hình khu vực Đông Nam Á có mặt trở nên căng thẳng bởi những diễn biến phức tạp ở Biển Đông, một vùng biển có tầm quan trọng cả về địa chiến lược và địa kinh tế đối với khu vực và thế giới. Đây là một thực tế đáng lo ngại. Là một nước có liên quan trực tiếp, Việt Nam cam kết thực hiện nghiêm chỉnh Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và Hướng dẫn thực hiện DOC giữa ASEAN và Trung Quốc, Thoả thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc, cam kết tích cực cùng các nước ASEAN thúc đẩy đàm phán để sớm ký với Trung Quốc Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC) theo đúng tinh thần Tuyên bố sáu điểm của các Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN về vấn đề Biển Đông. Đồng thời, Việt Nam đề nghị các nước tôn trọng quyền lợi chính đáng của Việt Nam là một quốc gia ven biển, trong đó có các quyền chủ quyền và quyền tài phán đối với thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế đã được quy định trong luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Chúng tôi cho rằng duy trì môi trường hòa bình, ổn định ở khu vực là mong muốn chung, lợi ích chung và trách nhiệm chung của tất cả các nước thành viên trong ASEAN.

Là một thành viên của ASEAN, Việt Nam triệt để tuân thủ nguyên tắc đã nêu trong Hiến chương ASEAN là: "Không tham gia vào bất kỳ một chính sách hay hoạt động nào, kể cả việc sử dụng lãnh thổ của một nước, do bất kỳ một quốc gia thành viên ASEAN hay ngoài ASEAN hoặc đối tượng không phải là quốc gia tiến hành, đe dọa đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ hay sự ổn định chính trị và kinh tế của các quốc gia thành viên ASEAN"; đồng thời, cam kết thực hiện nguyên tắc này với tất cả các nước ngoài ASEAN, không lôi kéo, không tham gia liên minh của

nước này để chống lại nước khác. Việt Nam sẽ nỗ lực không ngừng mở rộng sự hợp tác của bản thân mình và sự hợp tác của ASEAN với các nước ngoài khu vực, nhất là với tất cả các nước đối thoại của ASEAN, các nước lớn như Trung Quốc, Nga, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ...

Với tinh thần đó, đến nay Việt Nam đã tham gia một cách có trách nhiệm tất cả các cơ chế hợp tác hiện có của ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài, coi ASEAN thực sự là gia đình lớn thân thiết của mình, coi các nước đối tác là những người bạn đồng hành không thể thiếu trên con đường phát triển.

Thưa quý vị và các bạn,

Lần đầu tiên sang thăm chính thức Xingapo, quốc đảo xinh đẹp và rất gần gũi với Việt Nam, được tận mắt chứng kiến sự phát triển của đất nước các bạn, tôi thực sự có ấn tượng sâu sắc về sự năng động và thịnh vượng của Xingapo, về sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên, cũng như về sự thống nhất trong đa dạng của đất nước các bạn. Sự phát triển của Xingapo là kinh nghiệm quý đối với Việt Nam khi chúng tôi đã và đang đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhân loại đang tiến vào kỷ nguyên kinh tế tri thức. Đây là bước phát triển về chất của xã hội loài người. Và để không bị tụt hậu, các nước đều phải quan tâm đầu tư mạnh mẽ cho phát triển nguồn lực con người. Việt Nam cũng vậy, chúng tôi đã xác định phát triển nguồn nhân lực là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Chúng tôi đặc biệt đánh giá cao và rất quan tâm học hỏi kinh nghiệm thành công của Xingapo trong việc thực hiện chính sách ưu tiên đầu tư cho giáo dục, đào tạo, luôn coi

nguồn lực con người là tài nguyên chủ đạo để phát triển đất nước. Chúng tôi chân thành cảm ơn Chính phủ và nhân dân Xingapo đã chia sẻ những kinh nghiệm và dành cho Việt Nam sự giúp đỡ thiết thực, hiệu quả.

Thưa quý vị và các bạn,

Trong cuộc hội đàm sâu sắc, toàn diện, hiệu quả ngày 12-9 vừa rồi, tôi và Ngài Thủ tướng Lý Hiển Long rất vui mừng thấy rằng, quan hệ Việt Nam - Xingapo đang phát triển tốt đẹp, mở ra cơ hội thuận lợi cho việc thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác giữa hai nước cũng như sự hợp tác trong ASEAN. Cách đây gần mười năm, hai nước chúng ta đã ký "Tuyên bố chung về Khuôn khổ hợp tác toàn diện trong thế kỷ XXI" và Hiệp định khung kết nối, tạo khuôn khổ pháp lý và điều kiện thuận lợi thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước. Không phải ngẫu nhiên mà Xingapo là một trong những đối tác đầu tư - thương mại hàng đầu của Việt Nam với kim ngạch thương mại hai chiều đã đạt gần 9 tỉ USD; hợp tác trên các lĩnh vực khác cũng đang phát triển rất năng động; số người Việt Nam sang Xingapo và số người Xingapo đến Việt Nam ngày càng nhiều. Đó là kết quả của sự hợp tác tin cậy và có chiều sâu giữa hai nước. Chúng tôi coi trọng quan hệ với Xingapo, nỗ lực thúc đẩy hợp tác với Xingapo và cho rằng, sự hợp tác sâu rộng, chân thành và tin cậy giữa Việt Nam và Xingapo là nhân tố quan trọng trong sự phát triển của mỗi nước, đồng thời góp phần có ý nghĩa vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

Năm 2013 sẽ là một dấu mốc quan trọng trong quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và Xingapo, khi chúng ta cùng nhau kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Trên nền tảng hợp tác vững chắc và sâu rộng đã tạo dựng được 40 năm

qua và để phát huy những tiềm năng hợp tác còn rất lớn, tôi và Ngài Thủ tướng Lý Hiển Long cùng các nhà lãnh đạo khác của Xingapo đã nhất trí cùng nỗ lực phát triển hơn nữa quan hệ Việt Nam - Xingapo đưa quan hệ lên tầm cao đối tác chiến lược. Đây là quyết tâm chung và là kết quả quan trọng của hội đàm cấp cao Việt Nam - Xingapo lần này.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn quý vị và các bạn đã đến dự buổi nói chuyện ngày hôm nay. Chúng tôi kỳ vọng vào bước phát triển trong tương lai của Trường Chính sách công Lý Quang Diệu và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác và giúp đỡ của Trường đối với việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam.

Xin chúc Ngài Hiệu trưởng, Giáo sư Kiso Mabubani, toàn thể quý vị và các bạn sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin cảm ơn.

qua và để phát huy những tiềm năng hợp tác còn rất lớn, tôi và Ngài Thủ tướng Lý Hiển Long cùng các nhà lãnh đạo khác của Xingapo đã nhất trí cùng nỗ lực phát triển hơn nữa quan hệ Việt Nam - Xingapo đưa quan hệ lên tầm cao đối tác chiến lược. Đây là quyết tâm chung và là kết quả quan trọng của hội đàm cấp cao Việt Nam - Xingapo lần này.

Một lần nữa, tôi xin cảm ơn quý vị và các bạn đã đến dự buổi nói chuyện ngày hôm nay. Chúng tôi kỳ vọng vào bước phát triển trong tương lai của Trường Chính sách công Lý Quang Diệu và mong muốn tiếp tục nhận được sự hợp tác và giúp đỡ của Trường đối với việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam.

Xin chúc Ngài Hiệu trưởng, Giáo sư Kiso Mabubani, toàn thể quý vị và các bạn sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin cảm ơn.

còn đang yếu kém, nguồn vốn còn đang có hạn, nguồn nhân lực cũng chưa được nhiều, nhất là nguồn lực chất lượng cao và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý không được như Xingapo. Đây là mâu thuẫn rất lớn.

Một thách thức khác nữa là chúng tôi xuất phát từ nền kinh tế còn nghèo, thấp kém, lại trải qua hơn 30 năm chiến tranh để lại hậu quả hết sức nặng nề. Các bạn biết, qua các cuộc chiến tranh, Việt Nam chúng tôi hiện có 1,1 triệu liệt sĩ, 80 vạn thương binh và hơn 5 vạn Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng. Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng của chúng tôi là danh hiệu đã được ghi trong Hiến pháp tôn vinh những người Mẹ đã hy sinh từ 1 đến 9 - 11 người con, hy sinh người chồng, người cha, người anh em trong gia đình vì cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đồng thời, chúng tôi phải giải quyết, chăm lo chính sách cho mấy triệu người, trong khi điều kiện kinh tế - xã hội còn nghèo nàn, cơ sở vật chất chưa có bao nhiêu. Và đường lối của chúng tôi là tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, đặc biệt ưu tiên cho xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc chính sách xã hội, những người khó khăn, cơ nhỡ, ở thế yếu. Đây là yêu cầu rất lớn.

Một điểm nữa, nguồn nhân lực hiện nay của chúng tôi, tuy giáo dục - đào tạo phát triển nhanh với hơn 22 triệu người đi học và nhiều giáo sư, tiến sĩ... nhưng so với Xingapo thì chúng tôi còn rất thấp. Hôm trước, chúng tôi có đi thăm Trung tâm công nghệ cao và Ủy ban Phát triển Kinh tế của Xingapo, tôi thấy các bạn đã chọn một khâu đột phá là nguồn nhân lực chất lượng cao để phù hợp với thời đại phát triển kinh tế tri thức.

Về cơ sở hạ tầng, các nhà doanh nghiệp của Xingapo và các bạn đã biết quá rõ, đường sá, cầu cống, nhà cửa còn đang

thấp kém. Kinh nghiệm quản lý chưa có bao nhiêu, chúng tôi mới đi vào kinh tế thị trường một thời gian ngắn, có rất nhiều cái cần phải học tập các bạn Xingapo. Chính vì thế, trong cuộc gặp gỡ với các doanh nghiệp hàng đầu của Xingapo, chúng tôi đã bày tỏ mong muốn, các bạn đầu tư giúp Việt Nam về kinh tế, thương mại, phát triển du lịch và các ngành nghề của Việt Nam. Hôm nay đến với Trường Chính sách công Lý Quang Diệu, chúng tôi mong muốn các bạn giúp đỡ Việt Nam nhiều hơn nữa trong lĩnh vực đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Học giả đến từ Viện Nghiên cứu Đông Nam Á: *Trung Quốc đã xác định Biển Đông là lợi ích cốt lõi. Và Trung Quốc cũng nói là nếu cần thì sẽ sử dụng vũ lực để bảo vệ những lợi ích này. Vậy sự lựa chọn của các nước ASEAN và đặc biệt là của Việt Nam là gì?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đúng là Trung Quốc gần đây thường tuyên bố Trung Quốc có lợi ích cốt lõi ở Biển Đông và nhiều nước trong khu vực cũng tuyên bố về chủ quyền ở Biển Đông, trong đó Việt Nam chúng tôi cũng có quyền chủ quyền, quyền tài phán ở Biển Đông theo luật pháp quốc tế và Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Việt Nam và Trung Quốc, như các bạn đã biết, chúng tôi là hai nước láng giềng gần sát nhau. Trung Quốc là nước lớn. Việt Nam là nước nhỏ. Chúng tôi đã chung sống với nhau từ lâu đời, hàng nghìn năm. Trong thời đại bây giờ, hai nước chúng tôi luôn luôn khẳng định là cùng đi theo con đường xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản lãnh đạo, cùng theo chủ nghĩa Mác mà như Ngài Hiệu trưởng nói là cũng có nghiên cứu.

Không chỉ là quan hệ hàng xóm láng giềng mà chúng tôi luôn luôn nói với nhau, còn là đồng chí, là anh em, nhân dân thường xuyên qua lại thăm viếng lẫn nhau. Việt Nam chịu ơn

Trung Quốc rất nhiều. Trước khi chúng tôi thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc của chúng tôi cũng từng hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc. Nhiều nhà lãnh đạo tiền bối của chúng tôi cũng từng nghiên cứu ở Trung Quốc. Quan hệ rất gần bó. Trung Quốc đã giúp chúng tôi trong suốt những cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Chúng tôi không bao giờ quên ơn các bạn Trung Quốc. Đây là đường lối chiến lược của chúng tôi.

Vừa rồi, riêng có vấn đề Biển Đông thì không phải chỉ có quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc mà nhiều nước có lợi ích ở Biển Đông, như Philippin, Malaixia, Brunây, Indônêxia... Thế còn Trung Quốc tuyên bố có lợi ích cốt lõi, đấy là việc của Trung Quốc, còn chúng tôi tuyên bố có chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán theo luật pháp quốc tế và trên thực tế lịch sử những căn cứ của chúng tôi cũng là tuyên bố của chúng tôi. Và Trung Quốc cũng nói rằng mỗi bên cứ tuyên bố chủ quyền của mình. Nhưng đây là vấn đề còn phải giải quyết hết sức lâu dài. Và nhìn ra thì không phải chỉ ở Biển Đông mà còn Biển Hoa Nam; quan hệ giữa Nga với Nhật Bản, Nhật Bản với Trung Quốc, Nhật Bản với Hàn Quốc, Hàn Quốc với Trung Quốc, Philippin với Trung Quốc, Malaixia với Trung Quốc... Nhưng chủ trương của chúng tôi (như đã nêu trong phát biểu tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu) và là đường lối nhất quán: chúng tôi chủ trương mọi sự tranh chấp ở Biển Đông phải được giải quyết bằng phương pháp hòa bình, thương lượng trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó cơ sở rất quan trọng là Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 và Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) cũng như Hướng dẫn thực hiện DOC giữa ASEAN và Trung Quốc. Và tiến tới là Bộ Quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC)

mà các nước ASEAN đang khởi động và tích cực thúc đẩy đàm phán để sớm ký kết với Trung Quốc. Ngoài ra, chúng tôi còn có thỏa thuận chung. Năm ngoái, tháng 10-2011, hai bên đã trình bày đầy đủ lập trường và thống nhất ra một bản thỏa thuận về sáu nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề tranh chấp trên Biển Đông giữa Việt Nam và Trung Quốc. Thỏa thuận này đã được công khai trên toàn thế giới, chúng tôi rất nhất trí và tuân theo bản thỏa thuận này. Đương nhiên, lúc này, lúc khác có thể có sự việc cụ thể này, sự việc cụ thể khác - đó là điều khó tránh khỏi. Giữa hai nhà hàng xóm láng giềng cũng có những lúc không hài lòng với nhau. Ngay trong một gia đình, như chúng tôi đã nói với các bạn Trung Quốc, hai vợ chồng có khi còn cãi nhau; "chồng bát còn có khi xô" - Việt Nam chúng tôi có câu tục ngữ như vậy; thì phải giải quyết một cách êm thấm vì lợi ích của mỗi bên, vì lợi ích của khu vực và trên thế giới. Đây là chủ trương, quan điểm nhất quán của chúng tôi và mong các nước ASEAN thông cảm, chia sẻ và hành động theo phương hướng này.

Phóng viên báo của Nhật Bản: Ngài đánh giá như thế nào về tranh chấp của Nhật Bản với Trung Quốc chung quanh quần đảo Senkaku mà Trung Quốc gọi là Điếu Ngư...?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đây là quan hệ giữa Nhật Bản với Trung Quốc thì có lẽ bạn hỏi Nhật Bản, Trung Quốc hay hơn là hỏi tôi. Vì không ai biết mình bằng những người trong cuộc. Tôi nói ở đây cũng có thể nói được, nhưng võ đoán, được lòng ông này mất lòng ông kia, thì không tiện. Bạn thông cảm cho.

Học giả đến từ Trường Chính sách công Lý Quang Diệu: Việt Nam cũng như các nước Đông Nam Á có chiến lược như thế nào để đối mặt với tình trạng đô thị hóa đang diễn ra ngày càng

nhANH chóng? Làm thế nào để giải quyết vấn đề cung cấp dịch vụ cho những người nghèo ở thành thị? Chiến lược của Việt Nam là gì và hợp tác ở khu vực như thế nào để giải quyết vấn đề những người di cư đang đổ mạnh về các đô thị lớn?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Chúng tôi đang tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việt Nam trước đây, như các bạn đã biết, gần 90% là nông nghiệp. Điểm xuất phát rất thấp và đang phấn đấu để công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mục tiêu của chúng tôi là từ nay đến năm 2020 sẽ thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, trong đó có vấn đề đô thị hóa. Đây là quy luật tất yếu của một nước đi lên từ nông nghiệp: thay đổi cơ cấu lao động, cơ cấu dân cư, nhiều người đi làm công nghiệp, dịch vụ thì đương nhiên có vấn đề mới cần giải quyết. Chúng tôi đang chịu sức ép và nhân dân, bà con nông dân từ nông thôn kéo ra thành thị khá đông - đây là quy luật tất yếu - nhưng lại gặp mâu thuẫn là cơ sở hạ tầng, nhà cửa, đường sá, các khu vui chơi, giải trí, trường học, bệnh viện,... chưa xây dựng kịp với nhu cầu.

Chính vì thế, cũng phải có biện pháp để hạn chế số người từ nông thôn ra thành thị, nhưng đây là biện pháp rất khó. Chúng tôi đã có luật, trong đó quy định phải tôn trọng quyền của người dân được lựa chọn nơi cư trú và đưa ra một số tiêu chí. Trên thực tế, hiện nay dân cư từ nông thôn ra thành thị rất đông. Riêng Thủ đô Hà Nội của chúng tôi, năm 1945 khi Cách mạng Tháng Tám thành công mới có 25 vạn người. Cách đây độ mười năm, khi tôi làm Bí thư Thành ủy Hà Nội, dân số mới chỉ có hơn hai triệu người. Đến bây giờ, dân số của Hà Nội chúng tôi đã lên tới 6,5 triệu người, nếu kể cả số lượng người vắng lai thì dân số Hà Nội phải lên tới hơn 7 triệu người.

Đây là vấn đề rất lớn đặt ra đòi hỏi chúng tôi phải giải quyết, xử lý về đất đai, nhà cửa, điện nước, trường học, bệnh viện... Tôi thấy, Xingapo và một số nước như Indônêxia, đã có kinh nghiệm và rất quan tâm giải quyết vấn đề đô thị hóa, kể cả vấn đề về môi trường, xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp. Tôi mong nhận được kinh nghiệm từ phía các bạn Xingapo. Trong cuộc gặp gỡ với các doanh nghiệp hàng đầu của các bạn, tôi thấy có một số doanh nghiệp cũng đặt vấn đề đầu tư, hợp tác xây dựng nhà ở cho những đối tượng khác nhau, trong đó có những đối tượng có thu nhập thấp.

GS. Kiso Mabubani: *Rất xin lỗi các bạn và cảm ơn Tổng Bí thư vì Tổng Bí thư có chương trình dày đặc trong chuyến thăm Xingapo lần này. Và bây giờ Tổng Bí thư sẽ phải rời Hội trường cho chương trình tiếp theo. Tôi cho rằng, chúng ta đều nhất trí là đã học hỏi được rất nhiều từ bài phát biểu và phần trao đổi của Tổng Bí thư. Tổng Bí thư đã cho chúng ta biết những chi tiết rất sâu sắc trong tư tưởng, quan điểm, đường lối của Việt Nam. Hy vọng chuyến thăm lần này của Tổng Bí thư sẽ giúp quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Trường của chúng ta được đẩy mạnh hơn.*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Một lần nữa, tôi xin cảm ơn Ngài Hiệu trưởng và các quý vị, các bạn đã lắng nghe. Tiếc là thời gian ngắn quá để có thể nghe được nhiều hơn ý kiến của các bạn và học tập nhiều hơn. Nếu các bạn thấy cần thiết thì lần sau sẽ bố trí chương trình dài hơn để được hầu chuyện các bạn.

GS. Kiso Mabubani: *Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư.*

PHÁT HUY CAO ĐỘ TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, DÂN CHỦ THẢO LUẬN VÀ QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG VÀ ĐẤT NƯỚC*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, hôm nay Ban Chấp hành Trung ương bắt đầu họp Hội nghị lần thứ sáu để thảo luận, cho ý kiến về các báo cáo, đề án liên quan đến: Tình hình kinh tế - xã hội năm 2012, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Chính sách, pháp luật về đất đai; Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; Phát triển khoa học và công nghệ; Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước; Báo cáo kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng; và một số vấn đề quan trọng khác.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 2-10-2012.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các đại biểu tham dự Hội nghị; xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Với tinh thần tiếp tục đổi mới, phát huy dân chủ, trí tuệ của Trung ương trong quá trình xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề quan trọng của Đảng và đất nước, tôi xin có một số ý kiến mang tính gợi mở, nêu vấn đề để thảo luận. Mong được các đồng chí quan tâm.

1. Về kinh tế - xã hội

Việc xem xét tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và phương hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 được đặt trong bối cảnh cả nước đang triển khai thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI và các nghị quyết của Trung ương với trọng tâm là tái cấu trúc đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng thương mại; nền kinh tế nước ta đứng trước những tác động không thuận của tình hình thế giới, khu vực; cán bộ, đảng viên và nhân dân đang đặt nhiều kỳ vọng vào kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng... Vì vậy, đề nghị Trung ương tập trung thảo luận, phân tích kỹ những đặc điểm nổi bật của năm 2012, làm rõ những kết quả đã đạt được; những hạn chế, yếu kém đang tồn tại; và chỉ ra những nguyên nhân khách quan, chủ quan; dự báo những khả năng sắp tới với tinh thần thật sự khách quan, khoa học, toàn diện. Chú ý đối chiếu với những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, nhất là mục tiêu, nhiệm vụ kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì mức tăng trưởng hợp lý,

tạo tiền đề cho việc lấy lại đà tăng trưởng và phát triển nhanh, bền vững trong những năm sắp tới. Đặc biệt, cần đi sâu phân tích, đánh giá các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tái cấu trúc nền kinh tế. Phải chăng vừa qua, chúng ta mới chủ yếu tập trung cho việc chèo chống, đối phó với tình hình khó khăn về tài chính, ngân hàng, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất, kinh doanh và việc làm cho người lao động... mà chưa ở thế chủ động triển khai các biện pháp đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện ba khâu đột phá nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội?

Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, cần xác định những quan điểm phát triển, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu tổng quát và một số chỉ tiêu cơ bản, quan trọng nhất cho năm 2013. Phải chăng sắp tới chúng ta vẫn phải quan tâm đến việc kiềm chế lạm phát nhưng tập trung ưu tiên nhiều hơn cho ổn định, lành mạnh hóa kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, lấy lại đà tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; tạo tiền đề vững chắc cho tăng trưởng cao hơn ở những năm cuối của kế hoạch 5 năm?

Vê Đề án "Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước": Đây là vấn đề lớn và khó, luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cách đây hơn 10 năm, ngày 24-9-2001, Hội nghị Trung ương 3 khóa IX đã ban hành Nghị quyết về sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. Tiếp đó Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa IX cũng tiếp tục khẳng định, bổ sung, nhấn mạnh thêm nhiều nội dung quan trọng về đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước. Bộ Chính trị đã tám lần nghe

Ban Cán sự đảng Chính phủ báo cáo và đã ban hành bốn chỉ thị, kết luận chỉ đạo về công tác này. Các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nghị quyết và kết luận quan trọng này của Trung ương. Mới đây, Đại hội XI của Đảng, đặc biệt là trong Cương lĩnh và Chiến lược đã xác định rõ thêm vai trò của kinh tế nhà nước, vị trí của doanh nghiệp nhà nước và các vấn đề có liên quan.

Đề nghị Trung ương tập trung cho ý kiến: Vì sao lúc này chúng ta vẫn phải tiếp tục sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước? Phạm vi nội dung đến đâu? Phải chăng cần dựa trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX, chọn ra một số vấn đề lớn, quan trọng để thảo luận và có chính sách, biện pháp tháo gỡ, khắc phục? Ví dụ: Vấn đề cơ cấu lại lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; vấn đề đổi mới mô hình tổ chức, quản trị doanh nghiệp nhà nước; vấn đề đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện vai trò đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước; công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước,... Đối với từng vấn đề, cần đi sâu phân tích, đánh giá tình hình và nguyên nhân; chỉ rõ đâu là nguyên nhân thuộc về chủ trương, cơ chế, chính sách và đâu là nguyên nhân do tổ chức thực hiện không đúng, không nghiêm? Từ đó, đề ra chủ trương, biện pháp phù hợp, có tính khả thi cao, tạo sự chuyển biến thật sự về hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước trong tình hình mới.

Về vấn đề đất đai: Mới đây, Hội nghị Trung ương 5 khóa XI đã bàn và kết luận một bước, đồng thời giao cho Ban Cán sự đảng Chính phủ khẩn trương nghiên cứu làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để trình Hội nghị lần này tiếp tục

xem xét, ban hành nghị quyết định hướng cho việc sửa đổi *Luật đất đai năm 2003*. Sau một thời gian khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã xây dựng Báo cáo trình Bộ Chính trị thảo luận và hôm nay trình xin ý kiến Trung ương. Đề nghị các đồng chí tập trung thảo luận kỹ để đi đến thống nhất ban hành nghị quyết của Trung ương định hướng cho việc nghiên cứu sửa đổi *Luật đất đai*. Chú ý việc tiếp tục hoàn thiện các quy định về giá đất; về giao đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; về thế chấp tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất tại ngân hàng ở nước ngoài; về việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường quốc doanh; việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số...

2. Về phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ

Đây là những vấn đề đặc biệt quan trọng, đã được coi là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội. Cách đây 16 năm, Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII đã ban hành Nghị quyết về định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000. Lần này, thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, chúng ta bàn về vấn đề đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ. Có một loạt câu hỏi đặt ra cần được thảo luận, làm rõ như: Vì sao lúc này phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học và công nghệ? Phạm vi, mục tiêu, yêu cầu của mỗi Đề án thế nào? Đổi mới căn bản là gì, toàn diện là gì? Nội hàm phát triển khoa học và công nghệ? Những chủ trương, chính sách, biện pháp gì cần phải thống nhất ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới giáo dục - đào tạo và phát triển khoa học - công nghệ?...

Để giải đáp được những câu hỏi nêu trên một cách đúng đắn, cần có sự đánh giá toàn diện, khách quan tình hình triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng cũng như tình hình phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ trong 16 năm qua, khẳng định những thành tựu, kết quả đã đạt được, chỉ ra những bất cập, hạn chế, yếu kém còn tồn tại; làm rõ vì sao giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ đến nay vẫn chưa thật sự trở thành nền tảng và động lực cho phát triển? Vương mắc chính ở chỗ nào?... Trên cơ sở đó, khẳng định những quan điểm lớn, quan trọng đã được đề ra tại Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII đến nay còn đúng, cần tiếp tục thực hiện; đồng thời bổ sung, phát triển các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mới, nhất là những nội dung đổi mới có tính đột phá, căn bản, toàn diện.

Phạm vi giáo dục - đào tạo rất rộng, bao gồm: mầm non, phổ thông, đại học và đào tạo nghề từ sơ cấp đến cao đẳng. Các chuyên ngành khoa học - công nghệ cũng rất phong phú, đa dạng, bao gồm: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, khoa học kỹ thuật, khoa học quản lý, nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ... Mục tiêu, nhiệm vụ và đặc biệt là các chủ trương, chính sách cho từng loại đối tượng và chuyên ngành cần được nghiên cứu, xác định rất cụ thể, phù hợp để bảo đảm tính khả thi; khắc phục tình trạng lâu nay đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách thì đúng hoặc về cơ bản là đúng, nhưng khó hoặc không thực sự đi vào cuộc sống, không thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Phải chăng đối với cả hai lĩnh vực này, đều phải đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc hơn nữa tư duy và nhận thức của các ngành, các cấp cho phù hợp với bối cảnh và yêu cầu mới: đẩy mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế tri thức, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng hơn. Trên cơ sở đó, đổi mới căn bản cơ chế, chính sách, nhất là chính sách đầu tư và cơ chế tài chính; đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học; đổi mới đồng bộ hệ thống giáo dục - đào tạo và nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ; đổi mới công tác quản lý giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ; công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, tôn vinh đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học, các nhà quản lý, nhất là những nhân tài đứng với tinh thần "hiền tài là nguyên khí quốc gia"? Đồng thời, nghiên cứu điều chỉnh tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước sao cho phù hợp.

3. Một số vấn đề về xây dựng Đảng

Từ Đại hội XI của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành khá nhiều văn bản quan trọng và đã dành nhiều công sức cho việc thực hiện nhiệm vụ then chốt này. Đặc biệt, Nghị quyết Trung ương 4 "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" đang được toàn Đảng tập trung triển khai thực hiện rất tích cực theo đúng kế hoạch, lộ trình. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo ráo riết và chặt chẽ; đồng thời đã tiến hành kiểm điểm tập thể và cá nhân một cách nghiêm túc theo đúng quy định. Tại Hội nghị này, Bộ Chính trị sẽ báo cáo kết quả bước đầu để Trung ương cho ý kiến. Riêng việc lập lại Ban Kinh tế Trung ương và việc xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Bộ Chính trị đã có Tờ trình và Đề án gửi Trung ương; tôi chỉ xin nói rõ thêm mấy ý về công tác quy hoạch cán bộ.

Chúng ta đều biết, cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ; do đó công tác cán bộ được coi là khâu then chốt trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng. Và trong công tác cán bộ thì việc quy hoạch cán bộ là khâu mở đầu, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, bảo đảm cho công tác cán bộ đi vào nền nếp, chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả yêu cầu trước mắt và lâu dài.

Từ nhiều năm qua, nhất là từ khi có Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30-11-2004 của Bộ Chính trị khóa IX, công tác quy hoạch cán bộ đã được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện một cách khá bài bản trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở và đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Tuy nhiên, công tác quy hoạch cán bộ cũng còn không ít hạn chế, yếu kém, như nhiều trường hợp chưa gắn với việc đánh giá cán bộ hoặc chưa căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ; chưa thật sự xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ công tác; chưa gắn quy hoạch với đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ; chưa có tầm nhìn xa, dẫn đến tình trạng lúng túng, hẫng hụt mỗi khi cần bổ sung, thay thế; đặc biệt, chưa xây dựng được quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Nhận rõ khuyết điểm này, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI đã nêu nhiệm vụ phải xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước.

Tại Hội nghị này, Trung ương chưa thể bàn về nhân sự quy hoạch cụ thể, mà chủ yếu tập trung cho ý kiến về mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc, phương châm, nội dung của việc xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Nội dung công tác quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và

Nhà nước, bao gồm: yêu cầu, tiêu chuẩn đối với từng chức danh cụ thể; độ tuổi tham gia quy hoạch; số lượng, cơ cấu của quy hoạch; đối tượng và điều kiện lựa chọn cán bộ đưa vào quy hoạch; quy trình phát hiện, giới thiệu, lựa chọn và quyết định nguồn quy hoạch; quản lý và thực hiện quy hoạch... Sau khi Trung ương thống nhất về những vấn đề quan trọng này và Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết, Bộ Chính trị sẽ chỉ đạo việc xây dựng quy hoạch cụ thể Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Đề nghị các đồng chí căn cứ vào Đề án, Tờ trình của Bộ Chính trị và bằng kinh nghiệm, thực tiễn của công tác xây dựng quy hoạch cán bộ ở địa phương, bộ, ngành mình trong những năm qua, nghiên cứu, thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến vào nội dung của Đề án, nhất là những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, đi đến thống nhất cao để ban hành Nghị quyết, tạo tiền đề cho việc thực hiện nội dung của công tác quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

Thưa các đồng chí,

Có thể nói, ít có Hội nghị Trung ương nào có nhiều nội dung và dự kiến họp dài ngày như Hội nghị lần này. Hầu hết các vấn đề chúng ta sẽ bàn và quyết định đều rất quan trọng, khó và nhạy cảm. Nhiều vấn đề đã có chủ trương, chính sách và đã được tiến hành từ lâu nhưng đến nay, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, cần phải tiếp tục được thực hiện ở tầm mức mới với những quyết sách mới, nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới. Vì vậy, đề nghị Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, thật sự dân chủ và đổi mới, tập trung

ngiên cứu, thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng, sâu sắc để hoàn thiện các báo cáo, đề án và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN VÀ TOÀN QUÂN TA
SIẾT CHẶT ĐỘI NGŨ, TĂNG CƯỜNG
ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT, THỰC HIỆN
THÀNH CÔNG CÁC NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN
DO HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 6 ĐỀ RA***

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau 15 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra theo đúng kế hoạch. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc vào các tờ trình, báo cáo, đề án. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất thông qua một số nghị quyết và kết luận của Hội nghị. Trước khi bế mạc Hội nghị, thay mặt Bộ Chính trị, tôi xin phát biểu, làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả quan trọng đã đạt được.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 16-10-2012.

1. Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2012 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2013

Hội nghị đã thống nhất nhận định: Trong bối cảnh tình hình có nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm có những chuyển biến nhất định. Kinh tế vĩ mô ổn định hơn; lạm phát được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng giảm; thanh khoản của hệ thống ngân hàng được cải thiện; tỷ giá cơ bản ổn định, niềm tin vào giá trị tiền đồng Việt Nam được củng cố. Sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định; du lịch, dịch vụ tăng khá. Các đề án tái cấu trúc nền kinh tế, thực hiện ba đột phá chiến lược được chú trọng xây dựng và bước đầu triển khai thực hiện. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội cơ bản được bảo đảm. Lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ có bước tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được tăng cường; chính trị - xã hội ổn định.

Tuy nhiên, áp lực lạm phát và bất ổn vĩ mô vẫn còn lớn. Thị trường tiền tệ diễn biến phức tạp; nợ xấu ngân hàng ở mức cao; tăng trưởng tín dụng thấp; hoạt động của một số ngân hàng thương mại cổ phần thiếu minh bạch, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; lãi suất ngân hàng vẫn còn quá cao so với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán vẫn chưa được cải thiện; thị trường vàng còn nhiều biến động. Các đề án tái cấu trúc đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và ngân hàng thương mại còn có nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện. Tăng trưởng GDP và tổng vốn đầu tư xã hội không đạt được kế hoạch đề ra; số doanh nghiệp phải giải thể, ngừng hoặc thu hẹp hoạt động vẫn ở mức cao; việc làm và thu nhập của người lao động khó khăn.

Trật tự, an toàn xã hội và các tệ nạn xã hội, tội phạm, tham nhũng, tiêu cực còn nhiều phức tạp,...

Dự báo thời gian tới, kinh tế thế giới nói riêng và tình hình quốc tế nói chung còn nhiều diễn biến khó lường. Vì vậy, trong những tháng còn lại của năm 2012 và năm 2013, đòi hỏi phải tiếp tục tăng cường lãnh mạnh hoá, ổn định kinh tế vĩ mô; đặc biệt chú trọng ổn định, lãnh mạnh hoá, bảo đảm an toàn của hệ thống tài chính - ngân hàng; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí trong đầu tư và chi tiêu công. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung giải quyết tình trạng nợ xấu, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; khuyến khích đầu tư trong nước và đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài; ưu tiên đầu tư phát triển nông nghiệp và du lịch. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo. Quá trình tái cấu trúc đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và đặc biệt là hệ thống ngân hàng thương mại cần phải được đặt trong tổng thể và gắn kết chặt chẽ với quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, tái cấu trúc đầu tư và tái cấu trúc thị trường tài chính nói chung.

2. Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước

Trung ương tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt và những kết quả quan trọng đã đạt được của doanh nghiệp nhà nước, đồng thời chỉ ra những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; trên cơ sở đó đề ra chủ trương, chính sách, biện pháp khắc phục.

Trung ương yêu cầu phải tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XI và các nghị quyết, kết luận

của Trung ương về vấn đề này phù hợp với bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng đi vào chiều sâu. Kiên quyết điều chỉnh để doanh nghiệp nhà nước có cơ cấu hợp lý, đi đầu trong đổi mới, ứng dụng khoa học - công nghệ, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế, tập trung vào những khâu, công đoạn then chốt của bốn lĩnh vực chính, bao gồm: công nghiệp quốc phòng; công nghiệp độc quyền tự nhiên; lĩnh vực cung cấp hàng hóa dịch vụ công thiết yếu; và một số ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ cao có sức lan tỏa lớn. Sớm chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải ngoài ngành và hoàn thành việc thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có dưới 50% vốn nhà nước.

Khẩn trương bổ sung, hoàn thiện thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước. Các doanh nghiệp nhà nước phải được tổ chức lại theo mô hình công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn phù hợp với *Luật doanh nghiệp*; áp dụng chế độ quản trị tiên tiến phù hợp với kinh tế thị trường và thực hiện chế độ kiểm toán, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, công khai, minh bạch trên cơ sở mở rộng diện niêm yết trên thị trường chứng khoán. Chức năng điều tiết vĩ mô và bảo đảm an sinh xã hội của doanh nghiệp phải được đổi mới và thay thế bằng cơ chế đặt hàng của Nhà nước, được hạch toán theo cơ chế thị trường. Các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty nhà nước lớn phải được cấu trúc lại theo mô hình công ty mẹ - công ty con; được kiểm toán hàng năm. Kết thúc giai đoạn thí điểm hình thành tập đoàn kinh tế nhà nước; xem xét chuyển một số tập đoàn kinh tế nhà nước thành tổng công ty. Đồng thời với việc mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, phải tăng cường vai trò và sự giám sát, kiểm tra của đại diện chủ sở hữu nhà nước,

được ưu tiên đi trước một bước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu giáo dục là phát triển năng lực người học, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu chú trọng trang bị kiến thức sang tập trung phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phù hợp với quy luật phát triển khách quan, những tiến bộ khoa học và công nghệ. Chuyển phát triển giáo dục từ chủ yếu theo mục tiêu số lượng sang phát triển theo mục tiêu vừa đáp ứng yêu cầu số lượng, vừa chú trọng nâng cao chất lượng. Thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa và dân chủ hóa giáo dục. Chuyển hệ thống giáo dục cứng nhắc, thiếu tính liên thông sang hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, bảo đảm liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập suốt đời...

3. Về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Tại các Hội nghị lần thứ hai, thứ năm và thứ bảy của khóa này, Ban Chấp hành Trung ương đã lần lượt bàn về: Chủ trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992; định hướng về một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; kết luận về việc tiếp thu ý kiến nhân dân hoàn thiện bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIII đã thảo luận và cho nhiều ý kiến về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và toàn văn Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Sau kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, Ban Biên tập đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội; đồng thời tiếp tục tiếp nhận, tổng hợp và nghiên cứu

nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội. Khắc phục những hạn chế, yếu kém, tiêu cực trong lĩnh vực đất đai; đặc biệt là tình trạng đầu cơ, lãng phí, tham nhũng, tranh chấp, khiếu kiện kéo dài; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, của người sử dụng đất và của nhà đầu tư, góp phần ổn định chính trị - xã hội.

Trung ương tiếp tục khẳng định: Quyền sử dụng đất là một loại tài sản và hàng hóa đặc biệt, nhưng không phải là quyền sở hữu, cần được xác định cụ thể, phù hợp với từng loại đất, đối tượng sử dụng đất và các trường hợp giao đất, cho thuê đất. Quy hoạch sử dụng đất phải đồng bộ, liên thông với quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có sử dụng đất; phải tổng hợp, cân đối, phân bổ hợp lý, hiệu quả đất đai cho phát triển các ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ và các đơn vị hành chính trong cả nước; bảo đảm đất cho mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, các dự án có mục đích xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Xử lý nghiêm các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng sử dụng không đúng mục đích hoặc chậm đưa đất vào sử dụng. Quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất có rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Thu hẹp đối tượng được giao đất không thu tiền sử dụng đất; mở rộng việc giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất để thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh thông qua hình thức đấu thầu dự án hoặc đấu giá quyền sử dụng đất. Nhà nước chủ động thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng để tạo quỹ đất; trực tiếp thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, giải toả, đền bù, hỗ trợ tái định cư theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và công bằng. Thực hiện giá đất do Nhà nước quy định phù hợp với

cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và với mục đích sử dụng đất, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước, các vùng, miền và địa phương trong từng thời kỳ. Không để các nhà đầu tư trực tiếp thoả thuận với người sử dụng đất về giá đền bù, chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Chính phủ quy định phương pháp xác định giá đất và khung giá đất làm căn cứ để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành bảng giá đất; bổ sung quy định về điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất sao cho linh hoạt, phù hợp hơn với từng loại đất, các đối tượng sử dụng đất và các trường hợp giao đất.

Ban Chấp hành Trung ương giao cho Bộ Chính trị chỉ đạo khẩn trương tổng kết, đánh giá tình hình sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX, trong đó có đánh giá việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường để có chính sách, biện pháp quản lý phù hợp. Có cơ chế, chính sách đặc thù về việc giao đất, chuyển quyền sử dụng đất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Về giáo dục và đào tạo

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận sôi nổi và cho nhiều ý kiến về Đề án "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế". Trung ương nhận thấy, sau 16 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn, nguồn lực có hạn, với sự cố gắng, nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt là của đội ngũ nhà giáo, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước ta đã thu được những kết quả, thành tựu rất có ý nghĩa trong việc thực hiện sứ mệnh

nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Tuy nhiên, đến nay giáo dục và đào tạo nước ta vẫn chưa thực sự trở thành quốc sách hàng đầu, động lực quan trọng nhất cho phát triển; thậm chí còn không ít hạn chế, yếu kém, nhất là về chất lượng giáo dục - đào tạo; công tác quản lý và cơ chế tạo nguồn lực và động lực cho phát triển. Để có thể cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, nước ta đang đứng trước yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh dựa nhiều hơn vào năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và kinh tế tri thức. Sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa trong thời đại toàn cầu hoá, phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ đòi hỏi và cũng tạo điều kiện để nước ta đẩy mạnh toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Những kết quả, thành tựu đã đạt được về quy mô, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có cũng cho phép chúng ta chuyển sang giai đoạn phát triển mới, cao hơn về chất. Đó chính là lý do giải thích vì sao Đại hội XI của Đảng đề ra chủ trương phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

Trung ương yêu cầu phải đổi mới từ nhận thức tư duy, mục tiêu đào tạo, hệ thống tổ chức, loại hình giáo dục và đào tạo, nội dung và phương pháp dạy và học đến cơ chế vận hành, cơ chế quản lý, xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất, nguồn lực, điều kiện bảo đảm thực hiện đổi mới toàn bộ hệ thống giáo dục, bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục đại học, đào tạo nghề. Đây là những vấn đề hết sức lớn lao, hệ trọng và phức tạp, còn nhiều ý kiến

khác nhau, cần phải tiếp tục nghiên cứu, tổng kết, bàn bạc một cách thấu đáo, cẩn trọng, tạo sự thống nhất cao để ban hành Nghị quyết vào thời gian thích hợp. Trước mắt, cần tiếp tục quán triệt các quan điểm, chủ trương của Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, Kết luận Hội nghị Trung ương 6 khóa IX và các kết luận, quyết định của Bộ Chính trị, chỉ đạo triển khai thực hiện thật tốt Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo từ nay đến năm 2020 theo Kết luận của Hội nghị lần này.

5. Về phát triển khoa học và công nghệ

Ban Chấp hành Trung ương tiếp tục khẳng định, phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một động lực quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nhân lực khoa học và công nghệ là tài nguyên vô giá của đất nước; trí thức khoa học và công nghệ là nguồn lực đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế tri thức. Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ, đãi ngộ người tài là đầu tư cho phát triển bền vững, trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc. Đảng và Nhà nước có trách nhiệm và chính sách đặc biệt phát triển, trọng dụng và phát huy tiềm năng sáng tạo của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ để khoa học và công nghệ thực sự là động lực then chốt, là lực lượng sản xuất trực tiếp, đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 và là nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Sự lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý của Nhà nước, sự tham gia chủ động, tích cực của mọi lực lượng xã hội và tài năng, tâm huyết của các nhà khoa học đóng vai trò quyết định thành công của sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ nước nhà. Ưu tiên và tập trung mọi nguồn lực cho phát triển

khoa học và công nghệ. Nhà nước có trách nhiệm đầu tư, khuyến khích, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển hạ tầng, nâng cao đồng bộ tiềm lực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, kỹ thuật và công nghệ. Chú trọng nghiên cứu ứng dụng và triển khai; coi doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường khoa học và công nghệ.

Trung ương yêu cầu phải đổi mới, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng và chính quyền về vai trò của khoa học và công nghệ, coi phát huy ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ là một bộ phận không thể thiếu của quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và địa phương. Nhà nước có chính sách, cơ chế đặc biệt trọng dụng và đãi ngộ đối với cán bộ khoa học đầu ngành; cán bộ được giao chủ trì nhiệm vụ quốc gia; cán bộ trẻ tài năng. Khuyến khích, tạo điều kiện để sinh viên, nghiên cứu sinh sau khi được đào tạo ở nước ngoài về nước làm việc. Đồng thời, phải vận dụng đúng đắn cơ chế thị trường để đổi mới, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước; đổi mới cơ chế, chính sách; xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ lớn của Nhà nước. Tăng cường và phát huy tiềm lực khoa học quốc gia; phát triển thị trường khoa học và công nghệ; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, thu hút nguồn lực và chuyên gia người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia các dự án khoa học - công nghệ của Việt Nam... Trong đó, đổi mới công tác quản lý nhà nước, đổi mới tổ chức, hoạt động và cơ chế, chính sách là khâu đột phá. Tập trung ưu tiên tháo gỡ các vướng mắc trong công tác kế hoạch, đầu tư, tài chính, đặc biệt là cơ chế cấp phát, thanh quyết toán kinh phí cho các hoạt động khoa học và công nghệ.

6. Về xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước

Đây là lần đầu tiên Trung ương bàn và ra Nghị quyết về vấn đề này. Trung ương nhấn mạnh, việc xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; chủ động và sớm phát hiện cán bộ có triển vọng lãnh đạo, quản lý trưởng thành từ thực tiễn; chú trọng cán bộ xuất thân từ công nhân, nông dân, trí thức; tăng tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, con em gia đình có công với cách mạng, cán bộ khoa học - công nghệ, văn hoá, nghệ thuật... Việc xây dựng và thực hiện quy hoạch phải đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công tâm, minh bạch, khách quan; lấy quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước làm cơ sở cho công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội Đảng toàn quốc.

Về phương châm, cần thực hiện quy hoạch “động” và “mở”, định kỳ rà soát, đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới. Chuẩn bị nguồn quy hoạch dồi dào, mỗi chức danh có thể quy hoạch vài ba người, một người có thể quy hoạch vào vài ba chức danh. Lấy quy hoạch lãnh đạo chủ chốt ở các cấp làm cơ sở cho quy hoạch cấp chiến lược. Lấy quy hoạch cấp chiến lược thúc đẩy quy hoạch chủ chốt cấp dưới. Tạo điều kiện công bằng và cơ chế đặc thù để cán bộ trong quy hoạch cấp chiến lược thể hiện năng lực, phấn đấu, cống hiến và

trường thành. Coi công tác quy hoạch cán bộ cấp chiến lược là công việc thường xuyên, bình thường trong công tác cán bộ của Đảng.

Nhân sự đưa vào quy hoạch phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Ban Chấp hành Trung ương phải có ba độ tuổi để bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển; có cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện. Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải là cán bộ tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác, có uy tín cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đang đảm nhiệm. Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải là Ủy viên Trung ương có phẩm chất, năng lực tiêu biểu, uy tín cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có tầm nhìn và tư duy chiến lược, quyết đoán, nhanh nhạy nắm bắt tình hình trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; dự báo và đề ra được phương án giải quyết các tình huống hệ trọng của Đảng, của đất nước; có tư duy và trình độ cao về lý luận chính trị; phát hiện và sử dụng người tài; đã kinh qua các chức vụ lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, thành phố hoặc ban, bộ, ngành trực thuộc Trung ương. Các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước phải là những Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín và có khả năng quy tụ, đoàn kết, thuyết phục trong toàn Đảng; am hiểu tương đối toàn diện về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

7. Về Báo cáo kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Ban Chấp hành Trung ương đã dành gần một phần ba thời gian của Hội nghị để nghe báo cáo, nghiên cứu và cho ý kiến về nội dung rất quan trọng này. Trung ương đánh giá cao sự chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm hết sức nghiêm túc,

trách nhiệm và sự gương mẫu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Sau hơn hai tháng chuẩn bị, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã dành 21 ngày, chia làm bốn đợt (trong ba tháng) để kiểm điểm tự phê bình và phê bình, coi đây là đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt quan trọng vì sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Từng thành viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo là giữ đúng nguyên tắc, có tình đoàn kết, thương yêu đồng chí; vừa có lý, có tình, vừa phải xử lý nghiêm minh những trường hợp có khuyết điểm, vi phạm, theo phương châm “trị bệnh cứu người”, giúp nhau cùng tiến bộ. Nội dung kiểm điểm đã bám sát vào các nội dung, yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4. Các vấn đề nổi cộm, bức xúc đều được đặt ra, phân tích, mổ xẻ và rút ra những bài học sâu sắc. Không khí thảo luận, góp ý, tự phê bình và phê bình dân chủ, thẳng thắn, xây dựng, chân thành.

Qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình và lắng nghe ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên, nhân dân, tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư và từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn những ưu điểm và nhất là khuyết điểm của mình; phân tích, làm rõ nguyên nhân của các khuyết điểm, hạn chế, từ đó đề ra các biện pháp sửa chữa, khắc phục. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đều hết sức thấm thía, day dứt trước những thiếu sót, khuyết điểm, tự nhận thấy phải nghiêm khắc với mình hơn, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ hiểu biết, đổi mới lề lối làm việc; gương mẫu giữ gìn đạo đức, lối sống; đoàn kết, gắn bó hơn trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Và trên thực tế, nhiều đồng chí đã tự giác xem xét, nhìn lại mình, bước đầu có tự sửa chữa khuyết điểm,

tự điều chỉnh một số hành vi trong công tác và cuộc sống hằng ngày của mình, của gia đình, vợ con và người thân. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã bàn và chỉ đạo giải quyết ngay một số vấn đề nổi cộm, bức xúc; phát huy các nhân tố tích cực, siết lại kỷ luật, kỷ cương, có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn các hành vi tiêu cực. Cũng qua việc kiểm điểm lần này, các Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư có điều kiện hiểu biết nhau hơn, chia sẻ, học hỏi lẫn nhau, đoàn kết, gắn bó hơn. Quá trình chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm cũng đã có tác động lan toả, nêu gương cho cấp dưới học tập và làm theo, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương khảng định, Bộ Chính trị, Ban Bí thư là một tập thể lãnh đạo đoàn kết, vững vàng về chính trị, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia. Nhìn chung, các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn có ý thức giữ gìn đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, giản dị, khiêm tốn; nêu cao trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, của dân tộc. Trước tình hình quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, khó lường, Bộ Chính trị, Ban Bí thư luôn tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, bám sát các quan điểm, đường lối nêu trong Cương lĩnh, Chiến lược, Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng và tình hình thực tiễn, quyết định nhiều chủ trương, quyết sách đúng đắn, sáng suốt; lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều thành tựu quan trọng cả về đối nội và đối ngoại.

Tuy nhiên, Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ nhiều khóa nay có một số khuyết điểm lớn, đặc biệt là chưa ngăn chặn và khắc phục được tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong một bộ phận

cán bộ, đảng viên. Việc một số cán bộ cao cấp (cả đương chức và nguyên chức) có lúc, có việc còn biểu hiện chưa gương mẫu về đạo đức, lối sống của bản thân và gia đình, nói không đi đôi với làm, đã làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước và bản thân các đồng chí đó. Chưa tập trung chỉ đạo làm rõ, đánh giá đầy đủ thực chất tình hình để kịp thời có biện pháp kiên quyết khắc phục một số tiêu cực (như chạy chức, chạy quyền, chạy tội...) và một số trường hợp phân công, đề bạt cán bộ chưa chính xác, chưa được dư luận đồng tình. Trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết và kết luận của Trung ương, nhất là về doanh nghiệp nhà nước, còn lúng túng, buông lỏng; kiểm tra, giám sát không chặt chẽ, dẫn đến một số tập đoàn kinh tế nhà nước, tổng công ty nhà nước (điển hình là Vinashin, Vinalines) hoạt động kém hiệu quả, có nhiều sai phạm, gây tổn thất lớn, để lại hậu quả hết sức nghiêm trọng. Một số hạn chế, khuyết điểm, chưa được làm rõ thực chất, mức độ, địa chỉ cụ thể, ai phải chịu trách nhiệm, như tình trạng chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm...

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nghiêm túc tự phê bình và thành thật nhận lỗi trước Ban Chấp hành Trung ương về những yếu kém, tồn tại trong công tác xây dựng Đảng, những suy thoái, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên như Nghị quyết Trung ương 4 đã nêu. Mặc dù nhiều khuyết điểm, hạn chế có từ các khóa trước, nhưng với trách nhiệm chính trị của cơ quan lãnh đạo hiện nay, Bộ Chính trị và từng Ủy viên Bộ Chính trị tự nhận thấy sâu sắc trách nhiệm chính trị của mình trước những khuyết điểm, hạn chế đó. Và để giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng, góp phần giữ gìn uy tín, hình ảnh thiêng liêng của Đảng và làm gương trong toàn Đảng, Bộ Chính trị đã thống nhất 100% đề nghị Ban Chấp hành Trung ương cho được nhận một hình thức

kỷ luật và xem xét kỷ luật đối với một đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị.

Ban Chấp hành Trung ương hoan nghênh, đánh giá rất cao sự nghiêm túc, gương mẫu và cầu thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong kiểm điểm tự phê bình và phê bình đợt này cũng như sự quyết tâm, nỗ lực lớn trong lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4; nhất trí cao với Báo cáo của Bộ Chính trị, đồng thời đóng góp nhiều ý kiến phê bình rất thẳng thắn, sâu sắc. Kinh nghiệm lịch sử Đảng ta cho thấy, một khi Đảng tự nhận ra sai lầm, khuyết điểm và tự nghiêm khắc, quyết tâm khắc phục, sửa chữa thì sức mạnh của Đảng càng được nâng lên; nhân dân càng tin yêu và ủng hộ Đảng. Trong bối cảnh đầy khó khăn, thách thức hiện nay, điều đó càng hết sức cần thiết. Đó cũng chính là một bài học sâu sắc, một nhân tố quan trọng bảo đảm cho sự vững mạnh của Đảng, bảo đảm sự ổn định chính trị và sự phát triển bền vững của đất nước. Về việc đề nghị xem xét kỷ luật, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận rất kỹ, cân nhắc toàn diện các mặt ở thời điểm hiện nay và đi đến quyết định không thi hành kỷ luật đối với tập thể Bộ Chính trị và một đồng chí trong Bộ Chính trị; và yêu cầu Bộ Chính trị có biện pháp tích cực khắc phục, sửa chữa khuyết điểm; không để các thế lực thù địch xuyên tạc, chống phá.

Ban Chấp hành Trung ương cũng tự kiểm điểm và nhận phần trách nhiệm của mình trong việc để xảy ra và chưa ngăn chặn được những khuyết điểm, yếu kém trong thời gian qua. Ban Chấp hành Trung ương xin nghiêm túc tự phê bình và thành thật nhận lỗi trước toàn Đảng, toàn dân, và sẽ cố gắng làm hết sức mình để từng bước khắc phục. Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu, lúc này, hơn lúc nào hết, chúng ta càng

phải nêu cao trách nhiệm trước Đảng, trước dân, siết chặt đội ngũ, tăng cường đoàn kết, thống nhất, giữ vững niềm tin, lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, phát huy những kết quả bước đầu quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục những hạn chế, yếu kém, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, thật sự là đảng cách mạng chân chính, gắn bó máu thịt với nhân dân, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội XI của Đảng đã đề ra.

Nhân dịp này, Ban Chấp hành Trung ương cũng ghi nhận, biểu dương các cấp uỷ đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị đã bước đầu tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng. Trung ương yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, từ Trung ương đến cơ sở, từng cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải tiếp tục thực hiện thật tốt việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo đúng tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4, không làm qua loa, hình thức. Càng xuống cấp dưới, cấp cơ sở càng phải được chỉ đạo chặt chẽ, hết sức tránh tư tưởng đại khái, "làm chiếu lệ", "làm cho xong"; đặc biệt phải có những việc làm thật cụ thể, thiết thực, tạo chuyển biến rõ rệt trong thực tế để mỗi tổ chức mạnh hơn, mỗi cá nhân tiến bộ, gương mẫu hơn, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương đã thành công tốt đẹp với một khối lượng công việc rất lớn. Chúng ta đã bàn và nhất trí cao về nhiều chủ trương, chính sách quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học -

công nghệ và xây dựng Đảng, kể cả việc quyết định thành lập lại Ban Kinh tế Trung ương; và lần đầu tiên tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn rất thành công trong không khí dân chủ, thẳng thắn và xây dựng.

Thành công của Hội nghị, ngoài sự đóng góp tích cực của các đồng chí Trung ương, các cơ quan và cán bộ tham mưu, giúp việc, còn có phần đóng góp rất quan trọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong cả nước, đặc biệt là các đồng chí cán bộ lão thành, các nhà nghiên cứu, nhà giáo, nhà khoa học, những người luôn luôn quan tâm, nhiệt tình hưởng ứng và có nhiều ý kiến đóng góp hết sức tâm huyết, trí tuệ cho công việc chung của Đảng. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương, tôi xin trân trọng cảm ơn những tình cảm và sự đóng góp vô cùng quý báu đó. Tôi tin tưởng rằng, với thành công của Hội nghị lần này và sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự ủng hộ hưởng ứng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, nhất định chúng ta sẽ tổ chức thực hiện thành công các Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị Trung ương lần này, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, hoàn thành xuất sắc trọng trách trước Đảng và nhân dân với niềm tin và khí thế mới.

Xin trân trọng cảm ơn.

CÔNG TRÌNH VĂN HÓA CÓ Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ NHÂN VĂN TIÊU BIỂU CỦA ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN*

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa các đồng chí và đồng bào,

Hôm nay, chúng ta rất vui mừng họp mặt tại đây - tại thành phố Pleiku tươi đẹp của cao nguyên hùng vĩ để dự Lễ khánh thành công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên - một sự kiện có ý nghĩa chính trị - văn hóa to lớn và sâu sắc. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các đồng chí và bà con nhân dân các dân tộc tỉnh Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các vị đại biểu, thưa đồng chí, đồng bào,

Chúng ta đều đã biết, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa có điều kiện đến thăm Tây Nguyên, nhưng từ trong sâu thẳm trái tim Người lúc nào cũng đau đáu một niềm thương nhớ, yêu quý đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. Và đối với đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, Bác Hồ luôn luôn là vị cha già muôn vàn kính yêu, là ngọn đuốc soi đường, chỉ lối để Tây Nguyên

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khánh thành công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên ở Gia Lai. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 10-12-2012.

cùng cả nước vượt qua mọi gian khổ, khó khăn giành độc lập, tự do và có được cuộc sống ấm no, hạnh phúc như hôm nay.

Năm 1946, khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, vận mệnh dân tộc ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, trong bộn bề những lo toan cho sự nghiệp chống thù trong giặc ngoài, Bác Hồ vẫn dành thời gian và tình cảm viết thư gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam họp tại Pleiku, ngày 19-4-1946. Người còn cử cán bộ trực tiếp mang thư đến tận Đại hội.

Trong thư, Bác đã bày tỏ những tình cảm hết sức chân tình và sâu nặng của mình đối với Đại hội. Bác viết: “Hôm nay, đồng bào khai hội, sum họp một nhà thật là vui vẻ. Tiếc vì đường sá xa xôi, tôi không đến dự hội được. Tôi tuy xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ vẫn gần gũi đồng bào. Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán, Gia Rai hay Êđê, Xê Đăng hay Bana và các dân tộc thiểu số khác, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau... Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt. Chúng ta quyết góp chung lực lượng lại để giữ vững quyền tự do, độc lập của chúng ta”¹.

Khắc ghi lời dạy của Bác, suốt hai cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, đồng bào Tây Nguyên luôn sát cánh cùng đồng bào cả nước một lòng một dạ theo Đảng, theo cách mạng. Khắp núi rừng Tây Nguyên đã dấy lên các phong trào thi đua giết giặc, cứu nước như phong trào xây dựng làng chiến đấu, góp lương nuôi bộ đội, tình nguyện nhập ngũ, đánh địch bằng hầm chông, bẫy đá... Cả đại ngàn Tây Nguyên đã làm cho quân thù khiếp sợ. Trong những ngày tháng đói cơm, lạt muối,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 249-250.

buôn làng luôn phải di dời để tránh càn, bố phòng đánh địch, người Tây Nguyên vẫn luôn mang trong tim hình ảnh Bác Hồ như điểm tựa sức mạnh tinh thần, vượt qua mọi gian khổ, khó khăn, phòng đánh địch bảo vệ buôn làng.

Được biết, hiện nay ở Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Gia Lai và Kon Tum, vẫn đang lưu giữ một tượng Bác bằng đồng, cao 12,5cm, do đồng bào Gia Rai đúc thủ công từ những năm đầu của thập niên 60, thế kỷ trước, trong những năm tháng Mỹ - Diệm lê máy chém đi khắp miền Nam, hòng tiêu diệt những người cách mạng, những chiến sĩ cộng sản. Bức tượng được truyền từ tay người ngã xuống cho thế hệ sau với lời căn dặn: *"Đây là tượng Bác Hồ, các đồng chí hãy giữ lấy làm cách mạng, dù có phải hy sinh cũng quyết giữ gìn"*. Cảm động biết bao tình dân với Bác, tình người Tây Nguyên một lòng sắt son với Bác. Và chính đó cũng là một nguồn sức mạnh để đồng bào Tây Nguyên cùng cả nước hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, và ngày nay đang tiến hành công cuộc đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần làm cho Tây Nguyên ngày càng phát triển, trở nên trù phú, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện...

Những tình cảm của Bác đối với đồng bào các dân tộc Tây Nguyên và tấm lòng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên đối với Bác thật là lớn lao, cao cả và sâu sắc. Từ cội nguồn tình cảm đó, từ niềm tin son sắt đối với Bác Hồ, với Đảng, Đảng bộ, quân và dân các dân tộc tỉnh Gia Lai mong muốn có một công trình Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên được xây dựng tại Pleiku - nơi tổ chức Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam năm 1946.

Thấu hiểu nguyện vọng, tình cảm và lòng mong mỏi của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, năm 2008, Bộ Chính trị

Trung ương Đảng đã đồng ý cho xây dựng Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên tại Gia Lai; và ngày 21-9-2010, Ban Bí thư đã chọn duyệt mẫu tượng Bác Hồ, cùng phù điêu các dân tộc Tây Nguyên. Sau hơn hai năm dồn hết tâm sức chuẩn bị và xây dựng, hôm nay, tại Quảng trường Đại đoàn kết của thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên được khánh thành. Đây là công trình văn hóa có ý nghĩa lịch sử và nhân văn tiêu biểu của đồng bào các tỉnh Tây Nguyên, và là niềm vui chung của tất cả chúng ta.

Trong ngày vui hôm nay, bên Tượng đài Bác Hồ kính yêu, chúng ta tin tưởng rằng, với truyền thống đoàn kết, tự lực, tự cường, tỉnh Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên nói chung sẽ tiếp tục vững bước tiến lên, đạt nhiều thành tựu và đóng góp to lớn hơn nữa cho sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng và toàn dân tộc. Tôi mong rằng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Gia Lai sẽ làm tốt việc quản lý, giữ gìn và khai thác công trình Tượng đài Bác một cách hiệu quả, thiết thực, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, tấm gương vĩ đại của Bác Hồ, nhất là đối với các thế hệ trẻ, qua đó hun đúc lòng yêu nước và phát huy truyền thống cách mạng, tinh thần đại đoàn kết của Tây Nguyên bất khuất, của Việt Nam văn hiến và anh hùng.

Chúng ta nguyện mãi mãi noi theo gương Bác; làm theo lời Bác, đi con đường Bác đã vạch ra, phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các nước bạn bè trên thế giới.

Xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể đồng chí, đồng bào sức khỏe, hạnh phúc, đoàn kết và thắng lợi.

Xin trân trọng cảm ơn.

ĐẨY MẠNH CÁC PHONG TRÀO HÀNH ĐỘNG CÁCH MẠNG, PHÁT HUY VAI TRÒ XUNG KÍCH, SÁNG TẠO CỦA TUỔI TRẺ*

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Nhân dịp đến dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tôi thân ái gửi đến các vị đại biểu, các vị khách quý, các đồng chí cán bộ đoàn qua các thời kỳ, và qua các đồng chí, gửi đến toàn thể cán bộ, đoàn viên, hội viên, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng cả nước lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, thanh niên nước ta hết thế hệ này đến thế hệ khác, đã luôn nêu cao tinh thần yêu nước, không ngại gian khổ, hy sinh, sẵn sàng hiến thân vì sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Được Đảng và Bác Hồ sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, trong hơn 80 năm qua, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, làm tốt nhiệm vụ đoàn kết, tập hợp, giáo dục, vận động

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 13-12-2012.

thanh niên tham gia các phong trào cách mạng. Dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, thanh niên thời đại Hồ Chí Minh đã không ngừng phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân viết nên những trang sử hào hùng, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đẩy mạnh công cuộc đổi mới vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Những năm gần đây, từ trong thực tiễn hoạt động phong phú và sôi nổi của tuổi trẻ, trên khắp các lĩnh vực đã xuất hiện nhiều thanh niên tiên tiến, nhiều tổ chức đoàn xuất sắc, góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Nhiều hoạt động có ý nghĩa của Đoàn tiếp tục được mở rộng. Các phong trào hành động "Xung kích phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ Tổ quốc", "Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp" ... đã tạo được dấu ấn tốt trong đời sống xã hội. Các hoạt động sinh hoạt truyền thống, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, giúp đỡ người nghèo, vùng nghèo, ứng phó với thiên tai, lũ lụt đã thu hút đông đảo lực lượng trẻ tham gia, vừa góp phần thực hiện nhiệm vụ chung của đất nước, vừa khẳng định vai trò xung kích của Đoàn Thanh niên.

Thông qua các phong trào hành động cách mạng, tổ chức đoàn ngày càng được củng cố và phát triển. Mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên được mở rộng, công tác phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng được quan tâm hơn; chất lượng chính trị của đoàn viên từng bước được nâng lên; đội ngũ cán bộ đoàn đông đảo, trẻ trung, có trình độ chuyên môn đã và đang trở thành nguồn cán bộ kế cận tin cậy của Đảng, chính quyền và đoàn thể ở các cấp.

Thành tích và sự lớn mạnh của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và thế hệ trẻ Việt Nam là rất to lớn và đáng tự hào.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương và khen ngợi những thành tích xuất sắc của phong trào thanh thiếu niên và hoạt động của các cấp bộ đoàn trong cả nước.

Tuy nhiên, cũng cần thẳng thắn thừa nhận rằng, trong nhiệm kỳ vừa qua, hoạt động của Đoàn Thanh niên và phong trào thanh niên cũng còn không ít những khuyết điểm, hạn chế. Đoàn vẫn chưa tạo được sự phát triển đồng đều ở các cấp, chưa phát huy được mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo của thanh niên. Công tác giáo dục của Đoàn tuy rộng nhưng chưa sâu, chất lượng của nhiều đoàn viên chưa cao; việc đoàn kết, tập hợp thanh niên trên một số lĩnh vực chưa hiệu quả. Một bộ phận thanh thiếu niên còn có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phai nhạt lý tưởng, giảm sút niềm tin, ít quan tâm đến tình hình đất nước, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa dân tộc. Trình độ học vấn của một bộ phận thanh niên, nhất là thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số còn thấp; tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh niên vẫn gia tăng và diễn biến phức tạp. Đây là những vấn đề rất đáng lo ngại, trong đó tổ chức đoàn có phần trách nhiệm lớn.

Thưa các vị đại biểu,

Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong 5 năm tới là: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất,*

tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”¹. Đối với thế hệ trẻ, Đảng ta xác định, cần làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức và lối sống, tạo điều kiện học tập, lao động, giải trí, phát triển toàn diện thể lực, trí tuệ cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn, xung kích sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Hình thành lớp thanh niên ưu tú trên mọi lĩnh vực, kế tục trung thành, xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa IX trình Đại hội lần này đã quán triệt nghiêm túc những tư tưởng, quan điểm nêu trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là nội dung, giải pháp và các nhiệm vụ trọng tâm. Tôi đề nghị các đồng chí tập trung thảo luận để đánh giá đúng tình hình, tổng kết sâu sắc thực tiễn, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, có hiệu quả cao cho nhiệm kỳ 2012 - 2017. Tôi chỉ nhấn mạnh và gợi mở thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, xem xét, quyết định:

Một là, cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa vai trò, vị trí của thanh niên và Đoàn Thanh niên trong thời kỳ mới.

Chúng ta đều đã biết, thanh niên là một bộ phận rất quan trọng của xã hội, tiêu biểu cho sức mạnh của dân tộc. Thanh niên có mạnh dân tộc mới mạnh; trong sức mạnh của dân tộc có sức mạnh của thanh niên. Trong lịch sử dân tộc ta đã từng có

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 320.

nhieu lãnh tụ thiên tài, anh hùng lỗi lạc, lập nhiều chiến công xuất sắc lúc đang còn ở tuổi thanh niên. Tiêu biểu như Trung Trắc, Trung Nhi, Triệu Thị Trinh, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Huệ... Năm 1930, Đảng ta ra đời và thành lập từ tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Điều đó có nghĩa là đã có một giai đoạn trong đó thanh niên nắm vai trò là những người chèo lái đầu tiên cho phong trào cách mạng ở nước ta. Đồng chí Trần Phú giữ chức Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta khi mới tròn 24 tuổi. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cũng giữ chức Tổng Bí thư của Đảng khi mới 26 tuổi. Các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Ngô Gia Tự, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ... và nhiều cán bộ lãnh đạo xuất sắc khác của Đảng ta cũng là những đồng chí còn đang tuổi thanh niên. Rồi Cách mạng Tháng Tám, những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta thấy bất cứ ở đâu, bất cứ trên lĩnh vực nào, thanh niên cũng là những người lính xung kích cách mạng vô cùng anh dũng, thông minh và sáng tạo, lập nên những sự tích anh hùng, những chiến thắng vẻ vang. Lịch sử đã dành những trang chói lọi cho tuổi trẻ nước ta. Chúng ta không bao giờ quên những hình ảnh kiên cường, bất khuất, dũng cảm, anh hùng như Lý Tự Trọng, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Phan Đình Giót, Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Văn Trỗi... các thế hệ thanh niên anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng! Thế hệ đã làm cho quân thù khiếp sợ, cả nước tin yêu và bạn bè khắp năm châu cảm phục.

Hiện nay, trong bối cảnh đất nước đang tiến hành công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, có biết bao nhiêu cơ hội và cũng đan xen không ít những khó khăn, thách thức, thanh niên vẫn là lực lượng xã hội

to lớn, có tiềm năng hùng hậu. Thế hệ thanh niên ngày nay được kế thừa tinh hoa truyền thống của dân tộc và những thành quả của cách mạng, mở rộng giao lưu quốc tế; họ có mặt mạnh cơ bản là trình độ học vấn cao hơn trước, nhạy cảm với thời cuộc, giàu lòng yêu nước, có khát vọng đưa đất nước vượt qua nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Thanh niên và công tác thanh niên càng có vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng và to lớn. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước có hội nhập và sánh vai được với cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không, phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên và phụ thuộc vào việc bồi dưỡng, rèn luyện, đào tạo các thế hệ trẻ. Công tác thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vấn đề thanh niên và công tác thanh niên luôn được Đảng và Nhà nước hết sức coi trọng, đặt niềm tin sâu sắc vào lực lượng thanh niên và tổ chức đoàn. Song bản thân thanh niên và tổ chức đoàn cũng cần nhận thức sâu sắc hơn nữa vị trí, vai trò và sứ mệnh của mình, nâng cao ý thức trách nhiệm, không ngừng nỗ lực, phấn đấu học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ tri thức, đạo đức cách mạng để thực hiện được sứ mệnh lịch sử, đi đầu trong cuộc đấu tranh chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, coi trọng và làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho thanh thiếu niên.

Thời đại ngày nay, khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức đang phát triển nhanh chóng; công nghệ thông tin có những bước nhảy vọt trong khi tình hình chính trị - kinh tế thế giới có

những diễn biến phức tạp. Nền kinh tế nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn sau hơn 25 năm đổi mới, song còn có những khó khăn, bất cập và những mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế tác động đến tư tưởng, phong cách, lối sống của thanh niên. Các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều hình thức tinh vi, xảo quyệt nhằm làm cho nội bộ ta “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và lôi kéo một bộ phận thanh niên xa rời chủ nghĩa yêu nước, xem nhẹ truyền thống cách mạng, ít quan tâm sinh hoạt chính trị, sa vào lối sống thực dụng, ích kỷ cá nhân. Một bộ phận thanh niên có xu hướng coi thường giá trị nhân văn, kỷ cương, đạo lý, mắc tệ nạn xã hội. Không ít thanh niên mang tâm lý hưởng thụ, ỷ lại sự bao cấp của gia đình và xã hội; dao động, thụ động, không chịu học tập, rèn luyện nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó, Đoàn cần đặc biệt coi trọng và làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đoàn viên, thanh niên. Đây vừa là yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài và là thước đo hiệu quả hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên. Đoàn cần giúp Đảng tập hợp, đoàn kết, giáo dục, đào tạo thanh niên, xây dựng một thế hệ thanh niên có đủ bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, sức sáng tạo để kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Tiến hành giáo dục thanh niên bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, hấp dẫn, thông qua những việc làm thiết thực kết hợp với việc giáo dục của nhà trường, gia đình, xã hội và phù hợp với từng đối tượng. Các tổ chức đoàn cần chủ động nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng thanh niên. Đổi mới nội dung và phương thức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật

những diễn biến phức tạp. Nền kinh tế nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn sau hơn 25 năm đổi mới, song còn có những khó khăn, bất cập và những mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế tác động đến tư tưởng, phong cách, lối sống của thanh niên. Các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước ta bằng nhiều hình thức tinh vi, xảo quyệt nhằm làm cho nội bộ ta “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và lôi kéo một bộ phận thanh niên xa rời chủ nghĩa yêu nước, xem nhẹ truyền thống cách mạng, ít quan tâm sinh hoạt chính trị, sa vào lối sống thực dụng, ích kỷ cá nhân. Một bộ phận thanh niên có xu hướng coi thường giá trị nhân văn, kỷ cương, đạo lý, mắc tệ nạn xã hội. Không ít thanh niên mang tâm lý hưởng thụ, ý lại sự bao cấp của gia đình và xã hội; dao động, thụ động, không chịu học tập, rèn luyện nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Do đó, Đoàn cần đặc biệt coi trọng và làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đoàn viên, thanh niên. Đây vừa là yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài và là thước đo hiệu quả hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên. Đoàn cần giúp Đảng tập hợp, đoàn kết, giáo dục, đào tạo thanh niên, xây dựng một thế hệ thanh niên có đủ bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, sức sáng tạo để kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và dân tộc. Tiến hành giáo dục thanh niên bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, hấp dẫn, thông qua những việc làm thiết thực kết hợp với việc giáo dục của nhà trường, gia đình, xã hội và phù hợp với từng đối tượng. Các tổ chức đoàn cần chủ động nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng thanh niên. Đổi mới nội dung và phương thức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật

Phải thường xuyên quan tâm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, thanh niên; làm tốt cả “bồi dưỡng” và “phát huy” thanh niên để hoạt động của Đoàn trở nên thiết thực, động viên được đông đảo các tầng lớp thanh niên tham gia. Đặc biệt quan tâm phát triển nguồn nhân lực trẻ, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao; định hướng cho thanh niên học tập, phấn đấu, rèn luyện mọi mặt, vươn lên làm chủ khoa học và công nghệ tiên tiến, phương pháp quản lý hiện đại. Đoàn phải là cầu nối quan trọng giữa thanh niên với Đảng và Nhà nước, thúc đẩy thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện để thanh niên hoạt động trong một môi trường chính trị - xã hội lành mạnh.

Bốn là, chăm lo củng cố xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, đủ sức đảm nhận vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và các hội thanh niên, sinh viên; đồng thời tích cực tham gia xây dựng Đảng.

Các cấp bộ đoàn cần coi trọng nhiệm vụ chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh về cả chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là người bạn đồng hành của thanh niên và đội dự bị tin cậy của Đảng. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên cả trong nước và ngoài nước bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; khắc phục những biểu hiện hình thức, hành chính hóa trong công tác đoàn. Chú trọng nâng cao chất lượng đoàn viên, chất lượng cán bộ đoàn, nhất là chất lượng chính trị, tư tưởng và tính tiên phong, gương mẫu. Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức hoạt động của Đoàn, nhất là ở cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Quan tâm và chủ động quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ đoàn, rèn luyện và lựa chọn những cán bộ đoàn ưu tú, có đủ phẩm chất và

Phải thường xuyên quan tâm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, thanh niên; làm tốt cả "bồi dưỡng" và "phát huy" thanh niên để hoạt động của Đoàn trở nên thiết thực, động viên được đông đảo các tầng lớp thanh niên tham gia. Đặc biệt quan tâm phát triển nguồn nhân lực trẻ, nhất là nguồn nhân lực có chất lượng cao; định hướng cho thanh niên học tập, phấn đấu, rèn luyện mọi mặt, vươn lên làm chủ khoa học và công nghệ tiên tiến, phương pháp quản lý hiện đại. Đoàn phải là cầu nối quan trọng giữa thanh niên với Đảng và Nhà nước, thúc đẩy thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo điều kiện để thanh niên hoạt động trong một môi trường chính trị - xã hội lành mạnh.

Bốn là, chăm lo củng cố xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, đủ sức đảm nhận vai trò nòng cốt trong phong trào thanh niên và các hội thanh niên, sinh viên; đồng thời tích cực tham gia xây dựng Đảng.

Các cấp bộ đoàn cần coi trọng nhiệm vụ chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh về cả chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là người bạn đồng hành của thanh niên và đội dự bị tin cậy của Đảng. Mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên cả trong nước và ngoài nước bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; khắc phục những biểu hiện hình thức, hành chính hóa trong công tác đoàn. Chú trọng nâng cao chất lượng đoàn viên, chất lượng cán bộ đoàn, nhất là chất lượng chính trị, tư tưởng và tính tiên phong, gương mẫu. Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức hoạt động của Đoàn, nhất là ở cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Quan tâm và chủ động quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ đoàn, rèn luyện và lựa chọn những cán bộ đoàn ưu tú, có đủ phẩm chất và

thanh niên; quan tâm, giúp đỡ, động viên và tạo điều kiện để thanh niên tự tin tham gia vào các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, của các địa phương, đơn vị. Chăm lo quyền lợi chính đáng của thanh niên, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên được học tập, rèn luyện, phát triển toàn diện. Đào tạo thanh niên trở thành những nhà lãnh đạo, quản lý, kinh doanh giỏi; những chuyên gia xuất sắc trên các lĩnh vực xã hội; những trí thức giỏi về nghiên cứu khoa học; những văn nghệ sĩ có tài năng; những lao động có tay nghề cao. Huy động thanh niên tham gia xây dựng các công trình, các lĩnh vực, các vùng kinh tế quan trọng, khó khăn, xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện cho thanh niên vay vốn để sản xuất, kinh doanh; đồng thời mở rộng mạng lưới dạy nghề và giới thiệu việc làm cho thanh niên. Quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, văn hóa, thể dục, thể thao, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh vận. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những đồng chí đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị phải thật sự là tấm gương sáng về tư tưởng, đạo đức, lối sống để đoàn viên, thanh niên tin tưởng học tập, noi theo.

Thưa các đồng chí,

Sinh thời, Bác Hồ luôn luôn dành cho thanh, thiếu nhi tình thương yêu đặc biệt. Có lần Bác nói: "Là người theo dõi tổ chức thanh niên từ bước đầu hiếm hoi chỉ có tám cháu, ngày nay trông thấy có hàng triệu đoàn viên thanh niên, hàng triệu cháu bé nhi đồng, phát triển môn môn như hoa nở mùa xuân... Bác rất tự hào, sung sướng và thấy như mình trẻ lại, thấy tương lai của dân tộc ta vô cùng vững chắc và vẻ vang"¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.78-79.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội. Chúng ta tin tưởng và mong rằng, sau Đại hội này, phong trào thanh niên và Đoàn Thanh niên sẽ có bước phát triển mới mạnh mẽ hơn nữa, rục rờ hơn nữa như hoa nở mùa xuân, đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng. Với nhiệt huyết tràn đầy, với nghị lực và ý chí vươn lên mạnh mẽ, tuổi trẻ Việt Nam hãy ra sức học tập, lao động, rèn luyện để ngày càng tiến bộ, có *tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn*; góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân giữ vững các thành quả cách mạng, thực hiện bằng được mục tiêu cao cả: xây dựng Tổ quốc ta ngày càng hùng cường, đất nước ta ngày càng giàu mạnh, nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu, như Bác Hồ hằng mong muốn.

Đảng, Nhà nước và nhân dân luôn đặt niềm tin yêu vào Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và thế hệ trẻ Việt Nam. Đồng thời cũng đòi hỏi, kỳ vọng Đoàn phải làm tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ của mình, góp phần đào tạo lớp lớp thanh niên trở thành những chiến sĩ tiên phong, mang lá cờ của Đảng và Bác Hồ tới đích cuối cùng.

Với tình cảm thân ái và niềm tin tưởng sâu sắc, tôi xin chúc Đại hội lần thứ X Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành công tốt đẹp.

Chúc tuổi trẻ Việt Nam xây hoài bão lớn, rèn đức, luyện tài, đoàn kết, sáng tạo, xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc muôn vàn yêu quý của chúng ta.

Chúc các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thắng lợi.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG BỘ ĐỘI CỤ HỒ, TÍCH CỰC THAM GIA XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, BẢO VỆ NHÂN DÂN*

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Hội Cựu chiến binh Việt Nam - một sự kiện lớn trong đời sống chính trị tinh thần của cựu chiến binh, cựu quân nhân và nhân dân cả nước. Đại hội của chúng ta diễn ra đúng vào dịp kỷ niệm 68 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, Ngày hội quốc phòng toàn dân và 40 năm chiến thắng lịch sử “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” với biết bao cảm xúc tự hào sâu sắc. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị khách quý, các vị đại biểu, các đồng chí - những cán bộ, chiến sĩ tiêu biểu cho phẩm chất, tài năng, trí tuệ của Bộ đội Cụ Hồ, của lực lượng cựu chiến binh trong cả nước. Qua các đồng chí, tôi xin gửi tới các Mẹ Việt Nam Anh hùng, anh chị em thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước cùng toàn thể các hội viên Hội Cựu

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 19-12-2012.

chiến binh, cựu quân nhân lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Do hoàn cảnh đặc thù, nước ta luôn luôn phải thực hiện nhiệm vụ dựng nước đi đôi với giữ nước. Chỉ tính từ khi Đảng ta ra đời đến nay, với quyết tâm và khát vọng giành lại và bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành các cuộc đấu tranh cách mạng và kháng chiến cứu nước lâu dài, gian khổ nhưng vô cùng hào hùng, oanh liệt và đã giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, hết sức to lớn và vẻ vang. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong các lực lượng vũ trang, hàng triệu cán bộ, chiến sĩ đã ra quân, trở về với quê hương hoặc chuyển ngành sang công tác ở các cơ quan, các lĩnh vực của xã hội. Cựu chiến binh là những người đã từng chiến đấu, rèn luyện và trưởng thành qua khói lửa của các cuộc kháng chiến và đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; ngày nay đang là một bộ phận rất quan trọng của xã hội.

Được thành lập ngày 6-12-1989, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là một đoàn thể chính trị - xã hội, đại diện cho ý chí và quyền lợi của cựu chiến binh, là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Đảng lãnh đạo. Từ khi ra đời đến nay, Hội đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, hoạt động tích cực, đúng hướng và có hiệu quả.

Trong những năm gần đây, Hội tiếp tục thường xuyên chăm lo giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ, hội viên kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách

và pháp luật của Nhà nước. Hội đã tập hợp, đoàn kết, hướng dẫn hội viên kiên quyết đấu tranh chống các âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch cùng các quan điểm sai trái, phản động; tham gia có hiệu quả vào nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và bảo vệ nhân dân. Đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động do Trung ương và các địa phương phát động, tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đóng góp tích cực vào việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, đồng thời cử cán bộ, hội viên tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc, phức tạp nảy sinh từ cơ sở; xây dựng tình làng nghĩa xóm, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Hàng chục vạn hội viên Hội Cựu chiến binh đã được Đảng và nhân dân tín nhiệm bầu vào cấp ủy, hội đồng nhân dân các cấp, công tác trong hệ thống chính trị và đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hội đã tổ chức, động viên các cựu chiến binh nêu cao ý chí tự lực tự cường, đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, vươn lên thoát khỏi đói nghèo và nâng cao đời sống, góp phần tích cực vào thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và công tác xóa đói, giảm nghèo trong cả nước.

Với trách nhiệm và tình cảm của thế hệ đi trước, Hội đã tích cực, chủ động cùng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm tốt việc giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng, xây dựng lý tưởng, hoài bão và lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, đồng thời luôn thể hiện vai trò gương mẫu của cựu chiến binh đối với tuổi trẻ. Hội cũng đã phối hợp chặt chẽ với

và pháp luật của Nhà nước. Hội đã tập hợp, đoàn kết, hướng dẫn hội viên kiên quyết đấu tranh chống các âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch cùng các quan điểm sai trái, phản động; tham gia có hiệu quả vào nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và bảo vệ nhân dân. Đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động do Trung ương và các địa phương phát động, tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Đóng góp tích cực vào việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, đồng thời cử cán bộ, hội viên tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc, phức tạp nảy sinh từ cơ sở; xây dựng tình làng nghĩa xóm, góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Hàng chục vạn hội viên Hội Cựu chiến binh đã được Đảng và nhân dân tín nhiệm bầu vào cấp ủy, hội đồng nhân dân các cấp, công tác trong hệ thống chính trị và đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Hội đã tổ chức, động viên các cựu chiến binh nêu cao ý chí tự lực tự cường, đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, vươn lên thoát khỏi đói nghèo và nâng cao đời sống, góp phần tích cực vào thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và công tác xóa đói, giảm nghèo trong cả nước.

Với trách nhiệm và tình cảm của thế hệ đi trước, Hội đã tích cực, chủ động cùng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm tốt việc giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng, xây dựng lý tưởng, hoài bão và lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, đồng thời luôn thể hiện vai trò gương mẫu của cựu chiến binh đối với tuổi trẻ. Hội cũng đã phối hợp chặt chẽ với

quy hoạch, đánh giá, tuyển chọn và bố trí, sử dụng cán bộ, còn biểu hiện hữu khuynh, khép kín. Các hội viên cựu chiến binh đại đa số là tốt, song cũng còn một số có biểu hiện công thần, kiêu ngạo, thiếu niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước; cá biệt có người còn vi phạm kỷ luật và pháp luật.

Thưa các đồng chí,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”*¹.

Đối với Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: *“Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ nhân dân...”*². Động viên cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế, cải thiện đời sống, tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội. Xây dựng và củng cố cơ sở chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 320, 50.

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa IV trình bày tại Đại hội lần này đã quán triệt nghiêm túc tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết 09 của Bộ Chính trị khóa IX "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới", đánh giá những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua, chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại, phân tích nguyên nhân và xác định phương hướng, mục tiêu, giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, phát huy tốt hơn nữa vai trò của Hội trong giai đoạn mới. Tôi chỉ xin nhấn mạnh, gọi mở thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, xem xét, quyết định.

Một là, chúng ta đều đã biết, Hội Cựu chiến binh là tổ chức của những người đã từng mặc áo lính "Bộ đội Cụ Hồ", xông pha nơi lửa đạn, trực tiếp chiến đấu với quân thù, ném trái nhiều gian khổ, khó khăn, thử thách; hơn ai hết, họ hiểu sâu sắc cái giá của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, Hội cần tiếp tục quán triệt và tổ chức cho cán bộ, hội viên thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của Hội là kiên quyết bảo vệ các thành quả của cách mạng, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi, cũng còn có những diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, tình hình kinh tế - xã hội còn gặp không ít khó khăn, trong khi đó các thế lực thù địch ra sức thực hiện "diễn biến hòa bình" chống phá Đảng ta, chế độ ta. Đất nước ta đang đứng trước những thuận lợi, thời cơ mới và cả những khó khăn, thách thức mới. Do đó, Hội cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, hội viên nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật

của Nhà nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Cụu chiến binh gương mẫu" gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các phong trào phát huy phẩm chất tốt đẹp "Bộ đội Cụ Hồ". Nắm vững tình hình tư tưởng, kịp thời thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng cho hội viên và nhân dân trước những vấn đề mới nảy sinh, những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế, chính trị - xã hội trong nước và thế giới, tạo sự thống nhất về tư tưởng, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, bác bỏ các quan điểm sai trái; tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, các hiện tượng tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

Hai là, hiện nay nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là phải phát triển kinh tế, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân. Đảng ta chủ trương phải gắn kinh tế với xã hội, tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Nước ta đã trải qua nhiều năm chiến tranh, hậu quả để lại rất nặng nề. Tỷ lệ các hộ nghèo tuy đã giảm nhiều nhưng vẫn còn cao. Vì vậy, Hội cần tiếp tục đẩy mạnh phong trào cụu chiến binh làm kinh tế, làm kinh tế giỏi, góp phần không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Động viên cụu chiến binh tham gia sản xuất, kinh doanh, làm giàu hợp pháp, tích cực tham gia các hoạt động tình nghĩa, giúp đỡ cụu chiến binh và những người gặp khó khăn, hoạn nạn vươn lên để sớm có cuộc sống ổn định, giảm nghèo nhanh và bền vững. Đặc biệt, Hội cần có giải pháp để giảm tỷ lệ hộ cụu chiến binh nghèo, nâng cao đời sống của

cự chiến binh trên các địa bàn khó khăn như vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

Ba là, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Cách đây ít ngày, tại Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi đã một lần nữa khẳng định: Thanh niên là một bộ phận quan trọng của xã hội, rường cột của dân tộc, là lực lượng xung kích của cách mạng và là chủ nhân tương lai của đất nước. Thanh niên có mạnh dân tộc mới mạnh. Sự nghiệp cách mạng có thành công hay không, phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên và công tác giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo các thế hệ trẻ. Bằng tâm huyết, sự từng trải và uy tín của mình, các đồng chí cựu chiến binh và Hội Cựu chiến binh có nhiều điều kiện, vị thế để cùng với Đoàn Thanh niên giúp Đảng giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo thế hệ trẻ một cách có chiều sâu, hiệu quả, nhất là trong việc giáo dục truyền thống, giáo dục chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thụ kinh nghiệm cho thế hệ trẻ. Mong các đồng chí coi đây là một nhiệm vụ quan trọng của Hội, vừa là trách nhiệm, vừa là tình cảm của cựu chiến binh đối với thanh niên. Các cấp hội và hội viên cần đồng hành với thanh niên trong phong trào lập thân, lập nghiệp, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hiện nay, trong thanh niên có đội ngũ cựu quân nhân, những người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về các địa phương. Đây là lực lượng đã được tuyển chọn, được học tập và rèn luyện trong quân đội, có phẩm chất chính trị tốt, có sức khỏe, có trình độ học vấn, một số được trang bị kiến thức

chuyên môn, nghề nghiệp nhất định. Hội Cựu chiến binh cần tích cực, chủ động hơn trong phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cơ quan quân sự địa phương, các ngành có liên quan để tập hợp, động viên anh chị em tham gia sinh hoạt trong các câu lạc bộ cựu quân nhân ở cơ sở, tích cực thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh và các phong trào khác ở địa phương, qua đó bồi dưỡng, tạo nguồn bổ sung cán bộ cho Đảng và Nhà nước.

Bốn là, chăm lo xây dựng Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; đổi mới mạnh mẽ phương thức và nội dung hoạt động để Hội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, thực sự là lực lượng nòng cốt trong công tác vận động cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới. Tôi được biết, cho đến nay, hệ thống tổ chức hội đã được xây dựng và phát triển khá vững chắc từ Trung ương đến cơ sở. Các đồng chí cần gắn xây dựng Hội về tổ chức với xây dựng Hội về chính trị, tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, hội viên. Chú trọng phát triển, củng cố tổ chức hội ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, đoàn thể, doanh nghiệp. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội, bảo đảm phù hợp với đối tượng, hướng mạnh về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động, coi trọng chất lượng, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức; quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của cựu chiến binh.

Chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hội các cấp, đáp ứng yêu cầu công tác hội trong giai đoạn mới. Cán bộ hội phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

năng động, sáng tạo, có khả năng tập hợp, vận động cựu chiến binh thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, phải có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, gương mẫu, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực xã hội khác. Có phương pháp, tác phong công tác tốt, tâm huyết với công tác hội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, kịp thời phát hiện và giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh trong công tác hội và cuộc sống của hội viên, nhất là ở cơ sở.

Hiện nay, các cấp ủy và tổ chức đảng trong cả nước đang triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Đây là một nghị quyết có tầm quan trọng đặc biệt, được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hết sức quan tâm. Hội Cựu chiến binh cần chỉ đạo thực hiện một cách tích cực, kiên trì và hiệu quả; đồng thời hướng dẫn cán bộ, hội viên tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Nhân đây, tôi đề nghị các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động cho các cấp hội, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp hội góp ý kiến xây dựng và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể nhân dân xây dựng mối quan hệ và phối hợp hoạt động với Hội Cựu chiến binh, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; chỉ đạo các cấp chính quyền, các ngành liên quan tiếp tục bổ sung, ban hành và thực hiện các chế độ,

chính sách phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của Hội và lợi ích của cựu chiến binh.

Thưa các đồng chí,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Hội Cựu chiến binh Việt Nam diễn ra đúng vào dịp Hội tròn 23 tuổi - cái tuổi thanh xuân đang tràn đầy sức sống. Chúng ta tin tưởng rằng, sau Đại hội này, Hội Cựu chiến binh Việt Nam sẽ có bước phát triển mới, ngày càng mạnh mẽ, vững chắc hơn, thực sự đóng vai trò nòng cốt trong công tác vận động cựu chiến binh; cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Với tình cảm chân thành, quý trọng và niềm tin tưởng sâu sắc, tôi chúc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Hội Cựu chiến binh Việt Nam thành công tốt đẹp.

Chúc các đồng chí luôn luôn là "Bộ đội Cụ Hồ"; mãi mãi là "Bộ đội Cụ Hồ".

Chúc các vị đại biểu và các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

ĐẢNG CÓ MẠNH MỚI LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC THÀNH CÔNG*

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, năm 2012 đã đi qua với biết bao sự kiện quan trọng của đất nước. Trong đó Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng đã được cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp nhân dân đón nhận với sự quan tâm đặc biệt nhất. Xin đồng chí vui lòng cho biết vì sao Nghị quyết lại có sức hút như vậy?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Năm 2012, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị khóa XI đã bàn, quyết định nhiều vấn đề hệ trọng và ban hành một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận. Trong đó, Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng đã trở thành tâm điểm, được cả xã hội chú ý. Ngay những ngày Trung ương đang họp, dư luận đã quan tâm đến các nội dung xây dựng Đảng mà Hội nghị sẽ bàn. Việc ban hành Nghị quyết này có nhiều lý do; đó là do yêu cầu thường xuyên, tất yếu của công tác xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền; do đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới... Đặc biệt, không thể không nói đến một lý do nữa là bên cạnh những thành tựu đạt được trong

* Trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp đón Xuân Quý Tỵ - 2013. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số Xuân 2013.

công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta còn nhiều yếu kém, khuyết điểm. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những cán bộ giữ cương vị lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cấp cao suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng; tham nhũng, quan liêu, sa vào chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi mà quên lợi ích chung của dân tộc, của nhân dân và của Đảng. Nhiều yếu kém, bất cập trong công tác cán bộ chậm được khắc phục; tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng xảy ra ở không ít nơi... Một số yếu kém, khuyết điểm chưa được khắc phục, có mặt diễn biến phức tạp hơn. Đó thật sự là những vấn đề không thể xem thường đối với Đảng, là nỗi niềm của toàn dân, đòi hỏi cần tập trung sức lãnh đạo làm chuyển biến tình hình.

Chúng ta biết, từ khi thành lập đến nay, trong mọi hoàn cảnh, kể cả khi Đảng còn hoạt động bí mật, khi vận mệnh của đất nước “ngàn cân treo sợi tóc”, Đảng luôn luôn là người dẫn đường, là chỗ dựa vững chắc, là niềm tin, niềm tự hào của cả dân tộc. Chính vì lẽ đó, những yếu kém trong Đảng không chỉ làm giảm lòng tin mà còn là nỗi trăn trở, băn khoăn, lo lắng của mỗi người dân Việt Nam. Nghị quyết đã đề cập đúng, trúng những vấn đề cấp bách để chỉnh đốn Đảng. Đảng có vững mạnh mới lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước thành công, lòng dân mới yên. Nghị quyết tạo được sức hút đặc biệt là vì thế.

Phóng viên: *Nghị quyết đã ban hành được một năm, xin Tổng Bí thư cho biết cảm nhận về kết quả bước đầu thực hiện Nghị quyết đặc biệt quan trọng này?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Với quyết tâm chính trị cao nhất, ngay sau khi Nghị quyết được ban hành, các cấp

ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở đã quán triệt sâu sắc tới các tổ chức đảng, cán bộ và đảng viên về quan điểm, nội dung cơ bản; mục tiêu, phương châm, giải pháp thực hiện. Có thể nói, ít đợt sinh hoạt chính trị nào được chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức chu đáo và quán triệt sâu rộng như thế. Trung ương còn tổ chức để các đồng chí nguyên là cán bộ cấp cao của Đảng và Nhà nước đóng góp ý kiến cho cá nhân và tập thể Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Những ý kiến đóng góp đều rất tâm huyết, trách nhiệm và là một kênh thông tin quý giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng báo cáo kiểm điểm. Sau hơn hai tháng chuẩn bị, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã dành 21 ngày, chia làm bốn đợt để kiểm điểm, tự phê bình và phê bình. Các vấn đề bức xúc, nổi cộm đều được đặt ra phân tích, mổ xẻ nghiêm túc, thấu đáo trong không khí dân chủ, thẳng thắn và chân thành. Qua đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thấy rõ một số khuyết điểm lớn tồn tại từ nhiều khóa, như chưa ngăn chặn, khắc phục được tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Một số cán bộ cấp cao, kể cả đang công tác hoặc đã nghỉ, có lúc, có việc biểu hiện chưa gương mẫu về đạo đức, lối sống, nói không đi đôi với làm. Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nghị quyết, kết luận của Trung ương, nhất là đối với doanh nghiệp nhà nước còn lúng túng, buông lỏng; công tác kiểm tra, giám sát không chặt chẽ dẫn đến một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, mà điển hình là Vinashin, Vinalines hoạt động kém hiệu quả, có nhiều sai phạm nghiêm trọng, gây thất thoát lớn tài sản nhà nước. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nghiêm túc tự phê bình và thành thật nhận lỗi trước Ban Chấp hành Trung ương và Ban Chấp hành Trung ương nhận lỗi trước toàn Đảng, toàn dân. Không có đợt kiểm điểm này chắc không thể có nhận thức sâu sắc như vậy.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, Ban Cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, đơn vị cũng đã kiểm điểm nghiêm túc, nhận rõ yếu kém, khuyết điểm và đề ra các biện pháp khắc phục.

Có thể nói, đây là đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt sâu sắc và bổ ích. Những yếu kém nêu trong Nghị quyết không phải bây giờ mới có. Nhiều nghị quyết của Đảng đã chỉ ra và đã được chỉ đạo khắc phục, nhưng hiệu quả chưa được như mong muốn. Lần này được làm với sự thống nhất rất cao, quyết tâm rất lớn. Qua kiểm điểm đã cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực, cơ hội chủ nghĩa, từng bước làm lành mạnh tư tưởng cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng. Tin rằng kết quả bước đầu này sẽ tạo đà cho chúng ta thực hiện tốt hơn những nội dung, yêu cầu mà Nghị quyết Trung ương 4 đã nêu.

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, hiện nay vẫn còn tâm trạng băn khoăn, cho rằng đợt kiểm điểm tự phê bình, phê bình vừa qua, rất ít cán bộ phải xử lý kỷ luật?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Bản khoản ấy phần nào có lý, vì nhân dân ta luôn luôn lo cho Đảng, luôn bức xúc trước những hiện tượng tiêu cực, mong muốn Đảng sớm giải quyết dứt điểm. Song cũng cần thấy rằng, những yếu kém đó là những vấn đề rất phức tạp, dồn nén, tồn đọng từ lâu, không thể khắc phục một sớm một chiều; không thể qua một đợt kiểm điểm, tự phê bình và phê bình là khắc phục ngay được mà phải làm kiên trì bằng nhiều biện pháp trong cả nhiệm kỳ này và những nhiệm kỳ tiếp theo. Vì đó là vấn đề về tổ chức, là vấn đề liên quan đến sinh mệnh chính trị của con người, cho nên phải làm thận trọng, có lý, có tình. Có ý kiến cho rằng, kiểm điểm mà không kỷ luật được ai thì không thành công, coi như hòa cá làng. Cần bình tĩnh để nghĩ cho thấu đáo. Phương châm thực hiện Nghị quyết là kiểm điểm, phê bình nghiêm túc, thẳng thắn,

nhưng trước hết không phải cốt để kỷ luật, mà cái chính là giúp nhau thấy rõ khuyết điểm, sửa chữa, cùng tiến bộ. Còn những trường hợp cố tình che giấu, không nhận khuyết điểm, không chịu sửa chữa thì phải xử lý nghiêm minh.

Thời gian thực hiện chưa nhiều, kết quả đạt được mới là bước đầu, nhưng rõ ràng tinh thần của Nghị quyết đã “thấm” vào các tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên. Kỳ họp thứ 4 vừa qua của Quốc hội khóa XIII đã thông qua nghị quyết lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn cũng là triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng. Mặt khác, Nghị quyết đề ra bốn nhóm giải pháp, chứ không chỉ có tự phê bình và phê bình. Mà kiểm điểm, tự phê bình và phê bình rồi không có nghĩa là xong. Đây là bước rất quan trọng, vì đã bắt đúng “bệnh”, nhưng quan trọng hơn là “trị bệnh” cứu người, phải có kế hoạch, giải pháp thật cụ thể mới khắc phục được. Việc khắc phục cũng phải có thời gian, bằng nhiều biện pháp, bởi có những yếu kém có thể khắc phục được ngay; có những yếu kém đã kéo dài, ăn sâu vào ý thức thì cần có thời gian mới thay đổi được. Đối với những vụ việc bức xúc, nổi cộm cũng vậy, cần có thời gian điều tra, xác minh, kết luận rõ đúng sai mới có cơ sở xử lý. Nghị quyết cũng nêu rõ, để giải quyết một số vấn đề cấp bách phải thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về tổ chức cán bộ và sinh hoạt đảng; về cơ chế, chính sách; về giáo dục chính trị, tư tưởng. Hết sức đề phòng và chống tư tưởng làm qua loa, chiếu lệ, thậm chí không chỉ nhận lỗi, xin lỗi là xong. Điều quan trọng là phải sửa chữa.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng phải gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chi thị số 03 của Bộ Chính trị và các nhiệm vụ khác của công tác xây dựng Đảng; gắn công tác xây dựng Đảng với thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Phóng viên: Để thực hiện Nghị quyết, nhóm giải pháp được đặt lên hàng đầu là tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên. Thưa Tổng Bí thư, làm thế nào để phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Bác Hồ đã nói, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền. Lãnh đạo bằng sự nêu gương là một trong những phương thức hiệu quả nhất. Trong xã hội, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”; trong Đảng, cấp ủy phải nêu gương cho đảng viên; bí thư nêu gương cho cấp ủy. Người đứng đầu thật sự là tấm gương sáng, cấp dưới sẽ lấy đó để soi, còn nếu là “gương mờ” thì không ai tôn trọng, chứ nói gì đến noi theo.

Trong Chi thị số 15, ngày 24-2-2012 của Bộ Chính trị và Quy định số 101, ngày 7-6-2012 của Ban Bí thư đã nói rõ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 4. Người đứng đầu phải thật sự là tấm gương sáng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, tiêu cực, tham nhũng. Đương nhiên, như thế cũng chưa đủ, mà còn phải kết hợp sự tự giác của cán bộ với sự quản lý của cơ quan cấp trên, sự giám sát của cấp ủy, của nhân dân, của các tổ chức chính trị - xã hội...

Để nêu gương trong tự phê bình và phê bình là rất khó. Bởi lẽ thường, không ai tự nhận mình yếu kém, có khuyết

điểm nhiều hơn người khác, nhất là khi nói về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Thực tế, có người nói rất hay, nhưng trong đầu lại nghĩ khác, làm khác, chung quy chỉ vì danh lợi cá nhân. Cán bộ lãnh đạo, quản lý càng sợ nói về yếu kém, khuyết điểm của mình, thậm chí là che giấu vì sợ “mất uy tín”. Thực chất đó cũng là biểu hiện của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống mà Nghị quyết đã nêu. Nhưng để chỉ ra một bộ phận không nhỏ cán bộ suy thoái nằm ở đâu, chiếm bao nhiêu phần trăm thì quả thật không đơn giản. Bởi vì chúng ta đều biết, trong mỗi con người đều có mặt tốt, mặt xấu; đều có cái thiện, cái ác. Hai mặt đó luôn luôn đấu tranh với nhau. Cái xấu, cái ác luôn luôn muốn lấn át cái tốt, cái thiện mỗi khi có cơ hội. Trong điều kiện kinh tế thị trường, những mặt trái của nó là môi trường để làm cho cái xấu sinh sôi nảy nở, thậm chí nhiều khi như một loại virút mà mục tiêu của chúng là nhằm vào những người có chức, có quyền. Nếu không tự tu dưỡng, rèn luyện, không được tập thể thường xuyên giúp đỡ, quản lý và thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình thì rất dễ bị cái xấu, cái ác lấn át; rất dễ bị sa ngã. Cán bộ có cương vị cao, nắm giữ trọng trách lớn mà sa ngã thì tác hại càng lớn. Những người hoạch định chính sách mà sa ngã, để cho lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm chi phối thì nguy hiểm biết chừng nào!

Phóng viên: *Nhân dịp năm mới, xin Tổng Bí thư có đôi điều gửi gắm đến đồng bào, đồng chí cả nước.*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Xuân Quý Tỵ đã về tràn đầy niềm tin và sức sống mới, nhưng cũng còn không ít khó khăn, thử thách ở phía trước. Tôi mong rằng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, luôn vững niềm tin vào Đảng. Có niềm tin, có ý chí, quyết tâm cao

và có quyết sách đúng, cách làm đúng thì chúng ta sẽ vượt qua mọi thách thức. Chúc đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước bước vào năm mới luôn vững niềm tin, đoàn kết một lòng, phấn đấu vì một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Phóng viên: *Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư. Kính chúc đồng chí sức khỏe, đón chào năm mới với nhiều thắng lợi mới.*

**PHÁT HUY CAO ĐỘ
TINH THẦN TRÁCH NHIỆM,
THẢO LUẬN, QUYẾT ĐỊNH
NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG
ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA ĐẤT NƯỚC***

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, hôm nay, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI bắt đầu họp Hội nghị lần thứ bảy để xem xét, quyết định, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề: tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng; quy hoạch cán bộ cấp chiến lược; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường; và một số vấn đề quan trọng khác.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 3-5-2013.

đại biểu tham dự Hội nghị; xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Thời gian qua, Bộ Chính trị đã chỉ đạo Ban Cán sự đảng Chính phủ, các ban đảng và các cơ quan hữu quan khẩn trương chuẩn bị các đề án, báo cáo, tờ trình để gửi Trung ương theo Quy chế làm việc; các đồng chí đã nghiên cứu trước. Sau đây, tôi xin phát biểu một số ý kiến có tính chất gợi mở, nêu vấn đề, mong được các đồng chí quan tâm trong quá trình thảo luận, xem xét, quyết định. Tập trung vào các nội dung sau:

1. Về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở

Chúng ta biết, khái niệm “hệ thống chính trị” được dùng ở nước ta lần đầu tiên tại Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3-1989), sau đó được chính thức đưa vào Cương lĩnh năm 1991. Hệ thống chính trị bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở, liên quan đến cả cơ cấu tổ chức, cơ chế vận hành, bố trí cán bộ, phương thức hoạt động, lề lối làm việc và chế độ, chính sách đãi ngộ... rất phức tạp, nhạy cảm. Do đó, Đảng ta chủ trương phải lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm, đồng thời đổi mới hệ thống chính trị từng bước vững chắc. Thực tế hơn 20 năm qua cho thấy, đây là một chủ trương đúng, chúng ta đã thực hiện nghiêm túc và nhờ thế đã thu được những kết quả rất quan trọng.

Để chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần này, hơn một năm qua, Bộ Chính trị đã chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn”; sơ kết việc

thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X “Về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”; đồng thời đã nghe báo cáo một số chuyên đề về: Kết quả thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân ở một số huyện, quận, phường; thí điểm mô hình bí thư kiêm chủ tịch ủy ban nhân dân xã... Trên cơ sở đó xây dựng Đề án “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở” trình Trung ương xem xét, ban hành nghị quyết về vấn đề này.

Chúng ta cần tập trung thảo luận, đánh giá toàn diện các vấn đề liên quan đến việc quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, chỉ ra mặt được và mặt chưa được, phân tích nguyên nhân, đề xuất các quan điểm, chủ trương và biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém. Chú ý làm rõ, vì sao ở một số nơi vai trò lãnh đạo của cấp ủy và tổ chức đảng chưa được phát huy đầy đủ; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chậm được nâng cao; việc đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa mạnh, tình trạng “hành chính hóa” chậm được khắc phục? Vì sao cải cách hành chính chưa đạt được kết quả mong muốn; bộ máy tổ chức và tổng biên chế vẫn tiếp tục phình to, nhất là ở cấp tổng cục, các đơn vị trực thuộc bộ và chính quyền cơ sở. Tình trạng “tách ra, nhập vào”, “nhập vào, tách ra” vẫn lặp đi lặp lại. Hoạt động của nhiều Ban Cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy khối vẫn lúng túng. Giữa các bộ, ngành vẫn còn một số nội dung quản lý nhà nước trùng lặp hoặc chưa được phân công cụ thể, rõ ràng. Việc phân cấp của Trung ương cho chính quyền địa phương, của cấp trên đối với cấp dưới nhìn chung chưa thật hợp lý; có lĩnh vực quá rộng,

thiếu sự kiểm tra, giám sát, ảnh hưởng đến sự quản lý thống nhất cả nước; có lĩnh vực lại quá hẹp, không phát huy được quyền chủ động, tính năng động, sáng tạo của địa phương. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện sau khi sắp xếp lại tuy có giám đầu mối trực thuộc ủy ban nhân dân nhưng lại tăng các đơn vị bên trong các sở, ngành. Vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về vị trí, vai trò, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân huyện, quận, phường. Vấn đề biên chế, phụ cấp cho cán bộ cơ sở vẫn chưa có lời giải thấu đáo. Số các hội quần chúng được lập mới vẫn tăng nhanh, một số hội đề nghị có biên chế cán bộ, công chức và hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước,... Trên cơ sở đánh giá, phân tích những mặt hạn chế, yếu kém đó, cần có giải pháp gì để khắc phục một cách cơ bản.

2. Về đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới

Tổng kết quá trình cách mạng Việt Nam, Cương lĩnh chính trị (năm 2011) của Đảng đã rút ra 5 bài học, trong đó có bài học: cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; chính nhân dân là người làm nên thắng lợi lịch sử; toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân; quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ và của Đảng. Công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Trong nhiều năm qua, nhất là từ khi ban hành Nghị quyết Trung ương 8b, khóa VI, công tác quần chúng của Đảng tiếp tục được đổi mới, góp phần làm nên những thành tựu có ý nghĩa

lịch sử của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vấn đề đặt ra là vì sao lúc này chúng ta lại phải bàn về đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận.

Phải chăng là do bối cảnh, tình hình đã và đang có nhiều thay đổi. Bên cạnh mặt thuận lợi cơ bản, cũng xuất hiện không ít khó khăn, thách thức mới, đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới và bản thân công tác dân vận hiện còn những hạn chế, yếu kém? Ví dụ như: kinh tế thị trường phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đồng thời với những tác động tích cực, đã và đang xuất hiện những mặt trái, tiêu cực tác động hằng ngày, hằng giờ đến đời sống, tư tưởng, tình cảm của nhân dân. Tình trạng phân hóa giàu nghèo, phân cực, phân tầng xã hội; những biến đổi về quan hệ lợi ích, hệ giá trị xã hội; sự cách biệt về kinh tế, xã hội... làm nảy sinh tiền đề của sự phân hóa về nhận thức, tư tưởng. Những khó khăn về kinh tế - xã hội và đời sống hiện nay cùng với tính chất lâu dài, phức tạp và cuộc đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, giữa tiến bộ và lạc hậu trong bước chuyển quá độ lên chủ nghĩa xã hội đang tác động đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân. Những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,... đang làm tổn thương đến uy tín của Đảng và Nhà nước, làm giảm sút niềm tin của nhân dân. Lợi dụng những khó khăn của nước ta trên con đường phát triển, các thế lực thù địch đang đẩy mạnh các hoạt động "diễn biến hòa bình", xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nói xấu chế độ, bôi nhọ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, tìm mọi thủ đoạn phân hóa nội bộ Đảng, kích động chia rẽ nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Trong khi đó chúng ta lại chậm đổi mới, cụ thể hóa cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Sự phối hợp

giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ. Trách nhiệm của cấp ủy và chính quyền trong công tác dân vận ở nhiều nơi bị xem nhẹ, chỉ dựa chủ yếu vào bộ máy hành chính và biện pháp hành chính. Một số tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể nhân dân hoạt động kém năng động, hiệu quả, không nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và cũng không đủ sức tuyên truyền, vận động, giải quyết những bức xúc của nhân dân. Tổ chức, hoạt động của các cơ quan chuyên trách làm công tác dân vận và của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân chậm được đổi mới, tăng cường. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ít được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và cũng chưa được quan tâm đúng mức về chế độ, chính sách...

Nhận rõ những khó khăn, thách thức, thấy hết những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, chúng ta cần xác định đúng mục tiêu, yêu cầu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Phải chăng vấn đề có ý nghĩa quyết định để tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân hiện nay vẫn là Đảng phải hết lòng, hết sức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố, xây dựng tổ chức đảng và bộ máy chính quyền thật trong sạch, vững mạnh; khắc phục cho được những hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, làm cho Đảng thật sự xứng đáng là người lãnh đạo và người công bộc trung thành của nhân dân.

3. Về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Quốc hội về sửa đổi Hiến pháp năm 1992, thời gian qua, cán bộ, đảng viên

và đông đảo các tầng lớp nhân dân đã nhiệt liệt hưởng ứng, tích cực tham gia góp ý vào việc sửa đổi Hiến pháp. Hoạt động lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã thật sự là đợt sinh hoạt chính trị dân chủ, sâu rộng trong xã hội. Đồng bào, chiến sĩ cả nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã có nhiều ý kiến tâm huyết, thẳng thắn và trách nhiệm về cả nội dung và kỹ thuật lập hiến đối với hầu hết các chương, điều của Dự thảo. Bên cạnh đó, cũng có những ý kiến góp ý, nhận định chưa phù hợp, thậm chí có một số ít lợi dụng việc góp ý kiến để xuyên tạc, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trên các phương tiện thông tin, truyền thông, nhiều cán bộ, đảng viên và các nhà nghiên cứu đã trao đổi, phân tích, làm sáng tỏ nhiều vấn đề, góp phần tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội đối với những nội dung cơ bản của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp; đồng thời kiên quyết đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch và số đối tượng cơ hội chính trị.

Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã chỉ đạo tập hợp, tổng hợp, phân loại, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến xác đáng; phân tích, giải trình lý do không tiếp thu những góp ý chưa phù hợp. Bộ Chính trị cũng đã thảo luận, có ý kiến chỉ đạo định hướng cho việc tiếp thu, giải trình. Đề nghị các đồng chí Trung ương bám sát Cương lĩnh của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 2 và Hội nghị Trung ương 5 về sửa đổi Hiến pháp năm 1992, nghiên cứu thật kỹ, thảo luận thật sâu các nội dung Báo cáo giải trình, tiếp thu và bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp mà Ủy ban sửa đổi Hiến pháp trình, đóng góp nhiều ý kiến có chất lượng. Tinh thần chung là phải chân thành lắng nghe ý kiến của nhân dân, tiếp thu tối đa những ý kiến hợp lý; kiên trì những vấn đề có tính nguyên tắc, thuộc về bản chất

của chế độ chính trị và Nhà nước ta, tiếp tục khẳng định Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nòng cốt là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,... Tiếp tục kế thừa những quy định của Hiến pháp năm 1992 và các bản Hiến pháp trước đây còn phù hợp; chỉ sửa đổi, bổ sung những vấn đề thật sự cần thiết, đã rõ, được thực tiễn kiểm nghiệm và có sự thống nhất cao. Đối với những vấn đề mới hoặc còn nhiều ý kiến khác nhau, Trung ương cần xem xét, trao đổi thật kỹ để có phương án tiếp thu, giải trình phù hợp.

4. Sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng

Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” là một Nghị quyết rất quan trọng, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đặc biệt quan tâm và theo dõi, ngay từ khi Nghị quyết mới được ban hành, cũng như trong suốt quá trình triển khai thực hiện.

Sau hơn một năm thực hiện, chúng ta cần sơ kết để kịp thời rút kinh nghiệm và có những nhận định, đánh giá thống nhất, tạo sự đồng thuận cao, làm cơ sở cho việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hơn nữa Nghị quyết này. Trên cơ sở Báo cáo của Bộ Chính trị và bằng thực tiễn của địa phương, đơn vị, đề nghị các đồng chí thảo luận một cách thẳng thắn và sâu sắc vấn đề này.

Với tinh thần nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện và ý thức trách nhiệm, phải chăng chúng ta có thể nhận định: Trong hơn một năm qua, dù thời gian còn ngắn, nhiều việc mới triển khai hoặc chưa đạt kết quả như mong muốn, chưa đáp ứng được kỳ vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhưng với quyết tâm cao, tinh thần cầu thị, các cấp ủy và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở đã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 một cách nghiêm túc với một khối lượng công việc lớn, phức tạp, và đã đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng. Thể hiện trên một số mặt chủ yếu sau đây:

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới; thấy rõ tính cấp bách và sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Từ đó, xác định rõ hơn trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của Đảng, của dân tộc, đề cao ý thức tự giác trong việc thực hiện Nghị quyết. Quá trình chuẩn bị và tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 thật sự đã trở thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng.

Hai là, thông qua việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân một cách nghiêm túc, được bổ sung, hoàn thiện nhiều lần; việc tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; việc tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, kỹ lưỡng, đã giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ hơn những ưu điểm để phát huy; những hạn chế, khuyết điểm để kịp thời sửa chữa, khắc phục. Đây là một dịp tốt để mỗi tổ chức và cán bộ, đảng viên tự nhìn nhận, soi xét lại mình, qua đó tự điều chỉnh suy nghĩ, hành động của bản thân và có những

giải pháp cụ thể để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Nó có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn những tiêu cực, sai phạm.

Ba là, hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng và nhiều cán bộ, đảng viên đã đề ra chương trình hành động và các biện pháp thiết thực để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, và trên thực tế đang có nhiều việc làm cụ thể. Ví dụ như: Trung ương đang triển khai việc xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; mở lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn; ban hành Quy định về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; quy định việc lấy phiếu tín nhiệm đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý... Nhiều cấp ủy đã quy định cụ thể về việc sử dụng xe công, cải tiến tổ chức các hội nghị, chấn chỉnh tác phong công tác, lề lối làm việc, quy định về việc cán bộ lãnh đạo đi công tác nước ngoài; rà soát, điều chỉnh, thu hồi các dự án đã được cấp phép nhưng chậm triển khai hoặc chủ đầu tư không có khả năng thực hiện; sắp xếp lại tổ chức bộ máy và bố trí lại một số cán bộ; tăng cường việc thanh tra, kiểm tra và kết luận để điều chỉnh hoặc xem xét, xử lý kỷ luật đối với những người có dư luận liên quan đến tham nhũng, tiêu cực; tập trung xem xét, giải quyết các vụ khiếu kiện kéo dài và xem xét giải quyết dứt điểm các vụ án tồn đọng hoặc được dư luận đặc biệt quan tâm, v.v..

Bốn là, các cấp ủy, tổ chức đảng có thêm kinh nghiệm trong việc chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng nói chung, kiểm điểm, tự phê bình và phê bình nói riêng. Có thể nói, với sự chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong quá trình thực hiện Nghị quyết với quy trình tiến hành kiểm điểm từ trên xuống dưới, nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của cấp trên và của người đứng đầu;

việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của tập thể và cá nhân trước khi kiểm điểm; việc gọi ý kiểm điểm đối với những nơi có vấn đề nổi cộm; việc thông báo kết quả và tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân sau kiểm điểm... là những cách làm mới, có tác dụng tích cực trên nhiều mặt.

Năm là, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đã góp phần thúc đẩy các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội; chủ động hội nhập, nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của đất nước. Không vì tập trung thực hiện nghị quyết mà sao nhãng công việc thường xuyên, ngược lại, việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm càng được chú trọng và đem lại những kết quả rất đáng ghi nhận.

5. Về xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", thời gian qua, Bộ Chính trị đã sớm chỉ đạo triển khai việc xây dựng Đề án quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Sau khi được Hội nghị Trung ương 6 khóa XI thông qua Đề án, Bộ Chính trị đã khẩn trương chuẩn bị để trình Hội nghị Trung ương lần này cho ý kiến về dự kiến quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Với tinh thần trách nhiệm cao, các đồng chí Trung ương đã tích cực tham gia phát hiện, giới thiệu

nguồn quy hoạch. Tổng hợp kết quả phát hiện, giới thiệu, bước đầu cho thấy nguồn cán bộ khá dồi dào về số lượng, có đủ ba độ tuổi cho các chức danh, trong đó có khá nhiều cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Bộ Chính trị đã xem xét, thảo luận và có ý kiến sơ bộ về chức danh nhân sự dự kiến đưa vào Quy hoạch nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo.

Tại Hội nghị này, Bộ Chính trị đề nghị Ban Chấp hành Trung ương cho ý kiến về nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp lựa chọn nhân sự đưa vào quy hoạch; về số lượng cho mỗi chức danh; về cơ cấu độ tuổi, giới tính, thành phần xuất thân và phương án nhân sự cụ thể đưa vào quy hoạch, sau đó giao cho Bộ Chính trị căn cứ ý kiến của Trung ương cân nhắc, quyết định chính thức. Để bảo đảm tính khả thi, thực chất của quy hoạch và tính kế thừa, phát triển của đội ngũ cán bộ, việc lựa chọn nhân sự đưa vào quy hoạch phải theo đúng đối tượng, độ tuổi, số lượng và cơ cấu như Đề án quy hoạch mà Hội nghị Trung ương 6 đã thông qua. Phân biệt công tác quy hoạch với công tác nhân sự: *công tác quy hoạch* là việc chủ động chuẩn bị nguồn nhân sự từ xa cho công tác cán bộ, bao gồm cả khâu đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để chuẩn bị bố trí, bổ nhiệm cán bộ trong tương lai; còn *công tác nhân sự* là việc lựa chọn người để bố trí, bổ nhiệm vào vị trí có nhu cầu theo tiêu chuẩn chức danh cán bộ. Do vậy, việc lựa chọn nhân sự vào quy hoạch cần có tiêu chí, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và sự liên thông giữa quy hoạch của cấp trên và cấp dưới; đồng thời phải làm nhiều lần, bổ sung, điều chỉnh dần, không nhất thiết phải đủ số lượng ngay từ đầu. Đây là lần đầu tiên Trung ương tiến hành xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, chắc là không tránh khỏi những mặt còn hạn chế, chúng ta sẽ vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

6. Về ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo vệ tài nguyên, môi trường

Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia, dân tộc; đồng thời cũng là thách thức to lớn đối với nhân loại trong thế kỷ XXI. Việt Nam là quốc gia ven biển, dễ bị tổn thương trước những tác động của biến đổi khí hậu; tài nguyên có hạn trong khi nhu cầu khai thác, sử dụng tăng nhanh; môi trường chịu áp lực lớn từ quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác này, coi đây là một nhiệm vụ trọng yếu. Trong các văn kiện Đại hội IX, X, XI và nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng gần đây đã có đề cập vấn đề này, nhưng chưa có một nghị quyết chuyên đề toàn diện, sâu sắc của Ban Chấp hành Trung ương cho cả ba nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Nhiệm vụ đặt ra tại Hội nghị Trung ương lần này là phải bàn bạc thấu đáo để có những chủ trương, phương hướng đúng đắn, kịp thời chỉ đạo thực hiện có kết quả lĩnh vực này, nhằm quán triệt, cụ thể hóa quan điểm phát triển bền vững của Đại hội XI, thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 cũng như lâu dài của đất nước. Muốn thế, chúng ta cần thảo luận, đánh giá thật khách quan, khoa học tình hình biến đổi khí hậu, tài nguyên, môi trường và công tác ứng phó với biến đổi khí hậu ở nước ta trong thời gian qua, nhất là tình trạng nước biển dâng, ngập lụt, triều cường, xâm nhập mặn; phòng tránh, giảm nhẹ tác hại của thiên tai, bão lũ, hạn hán; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản,

tìm kiếm, phát triển các nguồn mới thay thế; phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Đồng thời, dự báo đúng xu thế diễn biến trong từng lĩnh vực, những thách thức và vấn đề lớn đặt ra cần phải nghiên cứu xử lý. Trên cơ sở đó đề ra quan điểm, mục tiêu và định hướng nhiệm vụ, giải pháp sát hợp, khả thi. Có quan điểm chỉ đạo chung cho cả ba lĩnh vực và cho mỗi lĩnh vực; mục tiêu tổng quát đến năm 2020, tầm nhìn 2050; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể của kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 và chiến lược 10 năm 2011 - 2020.

Trong quá trình này, phải nhìn nhận đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, cộng đồng các doanh nghiệp, của người dân và của toàn xã hội. Xem xét toàn diện các vấn đề song phải có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Xác định và giải quyết tốt mối quan hệ giữa *thích nghi* và *ứng phó* với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng chống, giảm thiểu tác hại của thiên tai; giữa quản lý, khai thác, *sử dụng trước mắt* với giữ gìn, bảo vệ tài nguyên, môi trường *cho tương lai lâu dài*. Việc xác định các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phải dựa trên tinh thần chủ động, quyết liệt, có chương trình, kế hoạch hành động sát hợp về khoa học - công nghệ cũng như kinh tế - xã hội, và được đặt trong tổng thể chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cho từng thời kỳ. Phải có sự tính toán ngay từ đầu các điều kiện bảo đảm việc thực hiện, nhất là điều kiện về khoa học - công nghệ và các nguồn lực trong nước và quốc tế, bao gồm nhân lực và nguồn lực tài chính; kết hợp công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức với việc đề ra và thực hiện đồng bộ hệ thống các cơ chế, chính sách phù hợp và chế tài đủ mạnh.

Thưa các đồng chí,

Những nội dung trình Hội nghị Trung ương lần này đều là những vấn đề khó, phức tạp nhưng rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước, không chỉ trong nhiệm kỳ này mà cho cả các nhiệm kỳ tiếp theo. Mặc dù đã được Bộ Chính trị chỉ đạo nghiên cứu, chuẩn bị nghiêm túc, công phu, nhưng chắc không tránh khỏi những hạn chế, khiếm khuyết. Đề nghị Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, cho ý kiến để hoàn thiện các báo cáo, đề án và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

CẦN CÓ QUYẾT TÂM CAO, NỖ LỰC LỚN, PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC KHOA HỌC, CHẶT CHẼ, BIẾN NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG THÀNH HIỆN THỰC*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau 10 ngày làm việc khẩn trương, dân chủ, nghiêm túc, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, phát huy trí tuệ, thẳng thắn thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc vào các đề án, báo cáo. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất cao thông qua nội dung các nghị quyết, kết luận của Hội nghị. Để kết thúc Hội nghị, thay mặt Bộ Chính trị, tôi xin phát biểu làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả chủ yếu mà Hội nghị đã đạt được.

1. Về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị:
Qua trao đổi, thảo luận, Trung ương nhấn mạnh, củng cố,

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 12-5-2013.

kiện toàn, từng bước hoàn thiện hệ thống chính trị là công việc rất lớn, hệ trọng và phức tạp, phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Vừa qua, chúng ta đã có nhiều cố gắng và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần vào thành tựu chung của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, so với yêu cầu phát triển, vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém. Tổ chức bộ máy vẫn cồng kềnh, chồng chéo; biên chế vẫn phình to, nặng nề; chất lượng cán bộ, công chức chậm được nâng cao; hoạt động của toàn hệ thống có những khâu chưa thông suốt, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn một số vấn đề về phương thức lãnh đạo của Đảng, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân có những điểm còn chưa đủ sáng tỏ. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các quan điểm, chủ trương đúng đắn của Đảng trong lĩnh vực này chưa thực sự kiên quyết, nhất quán; một số chủ trương, chính sách chưa phù hợp chậm được phát hiện, điều chỉnh, sửa đổi. Chưa tiến hành đồng bộ giữa đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy với bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách.

Trung ương yêu cầu, thời gian tới, cần tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, kiện toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, nhằm mục tiêu xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng hợp lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị phải đồng bộ với đổi mới thể chế kinh tế; thống nhất giữa các tổ chức trong toàn hệ thống, bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Kiện toàn tổ chức bộ máy phải đi đôi với hoàn thiện

chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Hoàn thiện thể chế phải gắn liền với đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng. Đổi mới mạnh mẽ về tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công. Tăng cường quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân, nhất là ở cơ sở. Không nhất thiết ở Trung ương có tổ chức nào thì ở địa phương cũng có tổ chức đó. Đối với những vấn đề thực tiễn đòi hỏi, đã đủ rõ, chín muồi thì kiên quyết thực hiện; những vấn đề chưa đủ rõ, còn có ý kiến khác nhau thì cần chỉ đạo khẩn trương nghiên cứu, tổng kết để làm rõ, có bước đi thích hợp, không nóng vội, chủ quan, duy ý chí...

Trên cơ sở tư tưởng chỉ đạo chung nêu trên, cần tiếp tục rà soát, kiện toàn các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng; hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước (bao gồm cả Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, chính quyền địa phương); đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí công tác, tiêu chuẩn chức danh, số lượng cán bộ, công chức, viên chức để giao, quản lý biên chế. Tiếp tục thí điểm khoán kinh phí hành chính để khuyến khích giảm biên chế. Tăng cường cán bộ kiêm nhiệm một số chức danh phù hợp. Thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức. Đẩy mạnh áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện "xã hội hóa" dịch vụ công, từng bước giảm chi lương viên chức từ ngân sách nhà nước; quản lý

chặt chẽ việc thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức quần chúng và số lượng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập. Khẩn trương tổng kết và có kết luận về việc thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân ở một số huyện, quận, phường. Nghiên cứu, thí điểm xây dựng mô hình chính quyền đô thị. Thực hiện giảm dần số lượng cán bộ không chuyên trách cấp xã.

2. Hội nghị nhất trí cho rằng, tiếp sau Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, việc lần này Trung ương bàn và ban hành Nghị quyết về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận là rất cần thiết trong tình hình hiện nay: Bởi vì chỉ có làm tốt công tác dân vận, tăng cường mối liên hệ máu thịt giữa nhân dân với Đảng thì Đảng mới có sức mạnh. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, có rất nhiều vấn đề mới đặt ra tác động đến tư tưởng, tình cảm, đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Những hiện tượng phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội, cùng với tệ quan liêu, tham nhũng, xa dân, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng là thách thức đối với mối liên hệ giữa dân với Đảng. Chỉ có đổi mới và làm tốt công tác dân vận, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với dân, cũng như khối đại đoàn kết toàn dân thì mới phát huy được sức mạnh to lớn của toàn dân phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện được yêu cầu trên, phải quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng ta về dân vận, về đại đoàn kết dân tộc. Đặc biệt là phải tôn trọng và phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân; hết lòng,

hết sức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, chú trọng đến lợi ích trực tiếp của người dân; luôn trọng dân, gần dân, hiểu dân, tin dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh. Thường xuyên chỉnh đốn, xây dựng Đảng, Nhà nước, chính quyền trong sạch, vững mạnh; mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước phải vì dân, xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm để nhân dân tin tưởng, noi theo.

Tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của công tác dân vận. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, luật pháp, chính sách của Nhà nước đến với nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về các hoạt động thông tin, truyền thông, định hướng dư luận xã hội; kịp thời ngăn chặn, đấu tranh với các thông tin xấu, độc hại, nhất là qua mạng internet. Kiên quyết, kiên trì thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh; tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong nhân dân, nhất là về đời sống, công ăn việc làm, giải tỏa, đền bù đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo của dân, cải cách thủ tục hành chính; khắc phục tình trạng tiêu cực, phiền hà; ách tắc và tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội, bảo đảm an sinh xã hội... Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân. Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng.

Kiến toàn, nâng cao năng lực dân vận của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là trong các cơ quan hành chính nhà nước, các cán bộ thường xuyên có quan hệ, tiếp xúc trực tiếp với dân. Đổi mới mạnh tác phong công tác, thật sự gần dân, trọng dân, học dân. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

3. Ban Chấp hành Trung ương hoan nghênh và cảm ơn đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài đã nhiệt tình hưởng ứng, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992: Đồng thời, ghi nhận, biểu dương Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và các cơ quan chức năng đã tổ chức chu đáo việc lấy ý kiến nhân dân; tổng hợp đầy đủ, tiếp thu nghiêm túc, giải trình các góp ý xây dựng để hoàn thiện thêm một bước Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trình Quốc hội xem xét, quyết định. Qua đợt sinh hoạt chính trị dân chủ, sâu rộng này, nhân dân ta đã một lần nữa thể hiện cao độ lòng yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hết lòng chăm lo xây dựng Nhà nước ta, đất nước ta, dân tộc ta vững mạnh, trường tồn. Tuyệt đại đa số các tầng lớp nhân dân tán thành với nội dung của dự thảo và cho rằng: Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã bám sát mục tiêu, yêu cầu, quan điểm và định hướng lớn đã được xác định trong các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Quốc hội, phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân; khẳng định bản chất, mô hình tổng thể của thể chế chính trị và tổ chức bộ máy của Nhà nước ta đã được thể hiện trong Cương lĩnh và Hiến pháp hiện hành. Nội dung của dự thảo đã có nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong tình hình mới.

So với bản dự thảo được công bố, đã có rất nhiều ý kiến của nhân dân được tiếp thu, tập trung vào nhiều vấn đề quan trọng. Đối với những vấn đề mới, nhạy cảm, còn ý kiến khác nhau, Trung ương đã dành nhiều thời gian thảo luận, cho ý kiến chỉ đạo định hướng lựa chọn, tiếp thu, giải trình. Đối với các quan điểm sai trái, những luận điệu tuyên truyền chống phá của các thế lực thù địch, Trung ương kiên quyết phê phán, bác bỏ. Trung ương giao Đảng đoàn Quốc hội cùng với Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, tiếp tục quán triệt đầy đủ và sâu sắc hơn nữa Cương lĩnh chính trị năm 2011 của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 2 và Hội nghị Trung ương 5, các kết luận của Bộ Chính trị và kết luận của Hội nghị lần này, khẩn trương chuẩn bị báo cáo tiếp thu, giải trình và chỉnh lý, hoàn thiện bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để trình kỳ họp sắp tới của Quốc hội.

4. Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: Trung ương cho rằng, đây là ba lĩnh vực cực kỳ quan trọng, có nội dung phong phú, nhiều mặt và quan hệ mật thiết với nhau. Thời gian qua, các lĩnh vực này ở nước ta đã bước đầu được quan tâm, có bước phát triển và đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, hiện vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém. Việc ứng phó với biến đổi khí hậu còn nhiều lúng túng, bị động; thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra còn lớn. Tài nguyên chưa được khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững, một số loại bị khai thác quá mức cho nên bị suy thoái, cạn kiệt. Ô nhiễm môi trường còn diễn ra phổ biến, có xu hướng gia tăng, ở một số nơi rất nghiêm trọng; đa dạng sinh học suy giảm, gây nguy cơ mất cân bằng sinh thái trên diện rộng. Dự báo thời gian tới, tình hình còn

diễn biến phức tạp, khó lường; khó khăn, thách thức có thể còn gay gắt, nặng nề hơn.

Để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển những lĩnh vực quan trọng, phức tạp này, trước hết cần nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị, coi chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là vấn đề có ý nghĩa quyết định sự phát triển bền vững của đất nước. Việc xem xét, giải quyết các vấn đề phải dựa trên những nguyên tắc của phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành, liên vùng; vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa bảo đảm lợi ích lâu dài; vừa toàn diện vừa có trọng tâm, trọng điểm, có bước đi phù hợp.

Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại trong thế kỷ XXI, đòi hỏi phải có tầm nhìn xa, chủ động nghiên cứu, dự báo và có các phương án ứng phó; không cường điệu, thái quá, nhưng cũng không được xem thường, chủ quan. Tài nguyên là tài sản quốc gia, là nguồn lực, nguồn vốn tự nhiên quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước, cần được đánh giá một cách khoa học, chính xác, trên cơ sở đó có kế hoạch quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; chú trọng phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo, vật liệu mới, tái chế. Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững, phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng địa phương. Thực hiện phương châm lấy phòng tránh, ngăn ngừa là chính, đi đôi với kiểm soát, xử lý ô nhiễm,

khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

Nhiệm vụ chung đặt ra là: Phải đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; thí điểm phát triển mô hình kinh tế xanh theo địa bàn và theo ngành, lĩnh vực và từng bước nhân rộng trên cả nước. Thực hiện phân vùng chức năng sinh thái làm cơ sở để xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực và địa phương theo hướng phù hợp với đặc tính sinh thái từng vùng, hài hòa với thiên nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thiết lập, ứng dụng các mô hình dự báo tổng thể tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên, môi trường và kinh tế - xã hội; thí điểm phương thức quản lý tổng hợp và thống nhất tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu cho lưu vực sông, vùng ven biển, sau đó nghiên cứu nhân rộng ra cả nước. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp và thống nhất theo chuẩn quốc tế; có cơ chế phù hợp khai thác, chia sẻ thông tin, sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực này.

Trong số các giải pháp đã đề ra, cần hết sức chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục và áp dụng chế tài xử lý vi phạm đủ mạnh để nâng cao nhận thức, hình thành ý thức tự giác, chủ động đề phòng và ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường của toàn hệ thống chính trị, các doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân; hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức môi trường trong xã hội. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực này. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới, hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực cho ứng phó

với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Coi trọng hợp tác, hội nhập quốc tế. Trong nhiệm kỳ này, cần sớm xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch để thực hiện có hiệu quả các chiến lược đã được ban hành trên ba lĩnh vực này, tập trung giải quyết những vấn đề mà nhân dân đang đặc biệt quan tâm như: triều cường, nước biển dâng gây úng lụt, nhiễm mặn ở các tỉnh ven biển, nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long; nạn phá rừng, khai thác hủy hoại một số loại khoáng sản; phát triển thủy điện tràn lan, gây hậu quả xấu đến xã hội và môi trường; bỏ hoang hóa đất đai sau khi được giao quyền sử dụng cho các dự án đầu tư...

5. Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét kỹ và nhất trí cao với những nhận định, đánh giá và đề xuất nêu trong Báo cáo sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Hội nghị thống nhất cho rằng, trong hơn một năm qua, toàn hệ thống chính trị đã nghiêm túc quán triệt và tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết; nhân dân đã nhiệt tình hưởng ứng tham gia xây dựng Đảng. Nhờ vậy, chúng ta đã thu được những kết quả bước đầu quan trọng. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đều cho rằng, việc ban hành và thực hiện Nghị quyết là rất cần thiết, đúng đắn, kịp thời nhằm ngăn chặn và từng bước đẩy lùi những tiêu cực, suy thoái trong Đảng, giữ vững bản chất cách mạng của Đảng, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Qua đây chúng ta cũng có thêm kinh nghiệm trong việc chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng nói chung, trong chỉ đạo việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình nói riêng.

Trung ương yêu cầu phải kiên quyết, kiên trì tiếp tục lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 với những bước đi vững chắc để có thể thực sự tạo được chuyển biến rõ rệt

trong công tác xây dựng Đảng. Trước mắt, tập trung xây dựng và thực hiện thật tốt, có kết quả cụ thể các chương trình, kế hoạch sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra trong đợt sinh hoạt chính trị vừa qua. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình cần tiếp tục được thực hiện một cách nghiêm túc gắn với kiểm điểm công tác hằng năm. Việc thực hiện các nhóm giải pháp khác phải được tiến hành khẩn trương, đồng bộ theo đúng Kế hoạch số 08-KH/TW của Bộ Chính trị, gắn với tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thực hiện những điều đảng viên không được làm; gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, tăng cường công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Trung ương cũng đã xem xét các Báo cáo công tác kiểm tra của Đảng năm 2012; công tác tài chính đảng năm 2012; công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị từ sau Hội nghị Trung ương 6 đến nay. Đồng thời yêu cầu Ban Cán sự đảng Chính phủ khẩn trương chuẩn bị Đề án cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công để trình Trung ương xem xét, quyết định vào thời gian thích hợp. Ngoài những quan điểm, định hướng chính sách, biện pháp đã được xác định tại Kết luận của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc Kết luận của Hội nghị Trung ương lần này; đẩy mạnh việc nghiên cứu, tổng kết một cách cơ bản, sâu sắc, toàn diện các mặt để có một hệ thống các chính sách, biện pháp cải cách cơ bản chế độ tiền lương. Chú trọng một số giải pháp có tính đột phá, nhất là đột phá trong cải cách hành chính, tinh giản biên chế và tạo nguồn lực tài chính bảo đảm cho tính khả thi của Đề án.

Về xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược: Trên cơ sở Tờ trình và các báo cáo của Bộ Chính trị, Trung ương đã cho ý kiến về nguyên tắc, tiêu chí, phương pháp lựa chọn nhân sự đưa vào quy hoạch; về số lượng cho mỗi chức danh; về cơ cấu độ tuổi, giới tính, thành phần xuất thân và phương án nhân sự giới thiệu vào quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Đây là một dịp tổng rà soát lại đội ngũ cán bộ, cho chúng ta một cái nhìn tổng thể về nguồn cán bộ và là cơ sở quan trọng để xây dựng quy hoạch cán bộ cấp chiến lược. Ngay sau Hội nghị này, Bộ Chính trị sẽ nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Trung ương để hoàn thiện, ban hành quy hoạch; đồng thời bám sát những quan điểm, nguyên tắc, tư tưởng chỉ đạo của Đề án đã được Hội nghị Trung ương 6 khóa XI thông qua và Kế hoạch số 10 của Bộ Chính trị để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quy hoạch, từng bước đưa công tác cán bộ ở Trung ương đi vào nền nếp, chủ động hơn, chính xác hơn.

Tại Hội nghị lần này, Ban Chấp hành Trung ương đã bầu hai đồng chí bổ sung vào Bộ Chính trị và một đồng chí bổ sung vào Ban Bí thư khóa XI. Đề nghị mỗi đồng chí hãy nỗ lực hết mình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vẻ vang nhưng rất nặng nề mà Trung ương giao phó.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã hoàn thành một khối lượng lớn công việc. Trung ương đã thống nhất cao ban hành nhiều nghị quyết, kết luận quan trọng. Tất cả các quyết định này đều liên quan chặt chẽ với nhau, có ý nghĩa to lớn đối với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Trách nhiệm của chúng ta sau Hội nghị này là phải triển khai thực hiện có kết quả các nghị quyết và kết luận của Trung ương vừa thông qua, coi đây là khâu mấu chốt quyết định trong việc biến nghị quyết thành hiện thực. Ở đây đòi hỏi chẳng những phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, mà còn phải có phương pháp làm việc khoa học, chặt chẽ. Bởi vì cùng một lúc chúng ta phải làm rất nhiều việc, việc nào cũng quan trọng, cấp bách. Nếu không có cái nhìn tổng thể, bao quát thì dễ chỉ thấy việc này, bỏ sót việc khác.

Tình hình chung của đất nước bên cạnh mặt thuận lợi cơ bản cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế - xã hội bốn tháng đầu năm 2013 tuy có những mặt chuyển biến tích cực, đúng hướng, nhất là trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, nhưng vẫn chưa vững chắc, còn nhiều khó khăn. Thu chi ngân sách đạt thấp; sản xuất công nghiệp tăng chậm so với cùng kỳ; số doanh nghiệp bị giải thể hoặc ngừng hoạt động vẫn còn lớn; sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp bị ảnh hưởng bởi thời tiết xấu và dịch bệnh. Việc làm, thu nhập của người lao động, an sinh xã hội còn nhiều vấn đề phải giải quyết. Trong khi đó, tình hình thế giới và khu vực vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặt ra những thách thức mới cho sự nghiệp bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đang tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, ra sức kích động, chia rẽ nội bộ ta, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân. Vì vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta cần nêu cao ý chí của người cách mạng chân chính, tinh thần trách nhiệm trước Đảng và nhân dân, tăng cường đoàn kết thống nhất, phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm cá nhân, cùng với cấp ủy và chính quyền, lãnh đạo và tổ chức

thực hiện thật tốt các nghị quyết, kết luận, quyết định của Hội nghị Trung ương lần này cùng các nghị quyết khác của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; bảo đảm hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, hoàn thành xuất sắc trọng trách trước Đảng, trước nhân dân và đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn.

XÂY DỰNG GIAI CẤP NÔNG DÂN VỮNG MẠNH, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC*

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa toàn thể Đại hội,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Hội Nông dân Việt Nam là một sự kiện lớn trong đời sống chính trị, xã hội của giai cấp nông dân Việt Nam và nhân dân cả nước ta. Đại hội diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó có Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”. Đây là dịp để Đại hội bàn và tìm giải pháp xây dựng Hội Nông dân, giai cấp nông dân Việt Nam ngày càng vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Hội Nông dân Việt Nam. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 2-7-2013.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng các vị khách quý cùng gần 1.200 đại biểu tiêu biểu cho phong trào nông dân và hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam về dự Đại hội. Tôi xin gửi đến cán bộ, hội viên các cấp cùng toàn thể bà con nông dân cả nước lời chào trân trọng, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Nông dân Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng, đã có những đóng góp rất lớn trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, ngày nay đang tiếp tục phát huy vai trò, vị trí quan trọng trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chiếm gần 70% dân số và hơn 50% lực lượng lao động xã hội trực tiếp sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề; nông dân Việt Nam, từ trẻ đến già ở miền xuôi hay miền núi, biên giới và hải đảo luôn một lòng theo Đảng; cần cù, sáng tạo, đoàn kết làm nên thắng lợi rất đổi tự hào trong sản xuất nông nghiệp thời kỳ đổi mới, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế. Những năm gần đây, trong bối cảnh nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, đóng góp của nông dân, nông nghiệp đã góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ đắc lực cho công nghiệp, thương mại, dịch vụ phát triển. Trong nhiệm kỳ qua, từ thực tiễn hoạt động phong phú và sôi nổi của phong trào "Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững", phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; các hoạt động "Nhà nông sáng tạo", "Nhà nông đua tài", giúp đỡ người nghèo, ứng phó với thiên

tai, lũ lụt... đã xuất hiện nhiều nông dân giỏi, điển hình tiên tiến, nhiều tổ chức hội xuất sắc, tạo được dấu ấn tốt đẹp trong đời sống xã hội, góp phần tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của giai cấp nông dân và Hội Nông dân Việt Nam.

Tôi hoan nghênh và đánh giá cao báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Hội trình bày tại Đại hội. Rõ ràng, 5 năm qua, phong trào nông dân cả nước tiếp tục có bước phát triển, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội Nông dân Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới, có những bước tiến trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; có nhiều đề xuất với Đảng và Nhà nước trong xây dựng chính sách, tháo gỡ khó khăn, tập hợp, vận động các tầng lớp nông dân lao động, sản xuất, học tập, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nông dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân. Các phong trào thi đua tiếp tục được phát động phù hợp với từng đối tượng, thiết thực với lợi ích, nhu cầu của các tầng lớp nông dân, tạo được sự chuyển biến về chất trong phong trào; tổ chức hội ngày thêm phát triển. Với những kết quả đạt được, Hội đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, trao tặng nhiều danh hiệu và phần thưởng cao quý. Tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích to lớn của phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam trong nhiệm kỳ qua. Tôi cũng hoan nghênh và đánh giá cao sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền, các bộ, ban, ngành, đoàn thể thành viên trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; xin cảm ơn sự giúp đỡ và sự hợp tác có hiệu quả của các tổ chức

nông dân, bạn bè quốc tế đối với sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam.

Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nghiêm túc nhận thấy rằng, 5 năm qua, phong trào nông dân và hoạt động của Hội Nông dân các cấp còn có những hạn chế, yếu kém. Đó là, phong trào phát triển chưa đồng đều, kết nối chưa sâu rộng, chưa khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo của các tầng lớp nông dân trong phát triển sản xuất, xây dựng kinh tế tập thể, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư cũng như trong đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Định hướng lãnh đạo, thực thi chính sách, phương pháp vận động, tập hợp nông dân của Hội nhiều lúc còn thiếu cụ thể, chưa thật sự phù hợp với từng đối tượng, vùng miền và yêu cầu chính đáng, hợp pháp của người nông dân. Chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội, hiệu quả thực hiện một số chương trình chưa cao. Tại Đại hội này, các đại biểu cần trao đổi, thảo luận, xác định rõ hơn phương hướng xây dựng giai cấp nông dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; vai trò của Hội Nông dân trong đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nông dân trong kinh tế thị trường; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào nông dân; phát huy vai trò của tổ chức hội nông dân trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới cũng như trong thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Thưa các vị đại biểu,

Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong 5 năm tới là: tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị

trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Đảng ta xác định: không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn; nông dân được đào tạo có trình độ ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực và đủ bản lĩnh chính trị, đóng vai trò làm chủ nông thôn mới. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực trước mắt cũng như lâu dài. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức hợp lý, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ. Xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh, tạo nền tảng kinh tế - xã hội và chính trị vững chắc cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tôi đồng tình với phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2013 - 2018 do Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khóa V trình Đại hội, đặc biệt là về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp lớn. Chi xin nhấn mạnh, gợi mở thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, xem xét, quyết định:

Một là, Hội Nông dân Việt Nam cần nắm vững và quán triệt thật sâu sắc những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Cương lĩnh chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới; thường xuyên sơ kết việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tổng kết thực tiễn hoạt động của phong trào nông dân; nắm bắt các nguyện vọng chính đáng của nông dân để tham mưu chính sách cho Đảng, Nhà nước và có những biện pháp cụ thể để đưa các quan điểm, tư tưởng, chủ trương của Đảng vào cuộc sống. Hội cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nông dân phát huy truyền thống yêu nước, lao động cần cù, sáng tạo, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân; tạo điều kiện cho cán bộ, hội viên nông dân được học tập, học nghề; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; tiếp cận thị trường và nâng cao trình độ để trở thành chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn.

Hai là, tiếp tục tổ chức và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; phong trào "Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững", "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" với các hình thức hợp tác sản xuất hiệu quả, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm có chất lượng cao, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Hội cần chú trọng xây dựng các chương trình, đề án, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành để nâng

cao chất lượng tư vấn, hỗ trợ nông dân về vốn, pháp luật, khoa học, kỹ thuật, xây dựng thương hiệu và kết nối thị trường trong quá trình thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch kinh tế nông thôn; đẩy mạnh tổ chức học nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo bền vững, tiến tới “no đủ - làm giàu”. Hội cần chủ động giúp những nông dân sáng tạo, đi đầu trong mở rộng sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, trong áp dụng khoa học, kỹ thuật; hỗ trợ hộ, nhóm hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi, chủ trang trại, nông dân trẻ giỏi, giúp họ trở thành những doanh nhân có đủ đức tài, làm nòng cốt trong phong trào xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội, xây dựng, củng cố tổ chức hội vững mạnh làm “trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới”. Mọi hoạt động của Hội phải hướng về cơ sở, khu dân cư; cải tiến công tác chỉ đạo điều hành, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ để tập trung chỉ đạo quyết liệt, tạo hiệu quả rõ rệt, tránh hình thức, phô trương, hành chính hóa. Các cấp hội cần chú trọng xây dựng “Làng văn hóa”, phối hợp với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc giữ gìn và phát huy tinh thần “Đại đoàn kết toàn dân tộc”, hết lòng giúp đỡ nhau khi gặp thiên tai, hoạn nạn. Chú trọng xây dựng “Gia đình nông dân văn hóa”, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tổ chức gia đình, thực hiện nếp sống văn minh, lên án những hành vi tiêu cực, đánh bạc, bạo hành với phụ nữ, trẻ em, vô trách nhiệm với gia đình.

Bốn là, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong

giai đoạn mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ hội có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tư duy sáng tạo, nhiệt tình, tâm huyết với công tác hội; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng vận động nông dân. Nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ hội, đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh và vị trí công việc. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hội cấp cơ sở và huyện, những cán bộ đã qua hoạt động thực tiễn, được "dân tin, dân học tập, dân làm theo" để giới thiệu vào nguồn cán bộ của Đảng, chính quyền.

Năm là, trong sự nghiệp "Đại đoàn kết toàn dân tộc", nhiệm vụ xây dựng giai cấp nông dân, củng cố liên minh công nhân - nông dân - trí thức vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng là vấn đề có tính nguyên tắc, là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Một trong những vấn đề lớn của liên minh công nhân - nông dân - trí thức là lấy liên minh về kinh tế làm nền tảng cho liên minh chính trị. Việc trao đổi hàng hóa giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn là hình thức liên kết kinh tế có tác dụng kích thích mạnh mẽ nông dân sản xuất, kết nối thị trường, hợp tác lao động và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả. Hội Nông dân phải coi đây là khâu quan trọng để hướng dẫn nông dân tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Hội phải có quyết tâm cao, biện pháp tốt để dẫn dắt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi "đi từ thắng lợi mùa vụ đến thắng lợi hợp đồng".

Nhà nước cần tăng đầu tư vốn, có biện pháp bảo vệ thị trường nội địa và phát triển thị trường xuất khẩu nông sản; ban hành các chính sách phù hợp về đất nông nghiệp, đất hai lúa; bảo đảm giá cả hợp lý đối với những nông sản chủ yếu, những

vật tư phục vụ nông nghiệp; bảo đảm lợi ích hài hòa trong các chính sách về an sinh xã hội đối với nông dân. Cấp ủy, chính quyền các địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Nông dân tham gia xây dựng, giám sát, phản biện xã hội về chính sách, các chương trình xây dựng nông thôn, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm xã hội tự nguyện và có bước đi phù hợp để tiến tới người nông dân có trợ cấp hưu trí khi hết tuổi lao động; đồng thời có cơ chế rõ ràng để làm tăng hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội Nông dân, góp phần xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Sáu là, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về công tác dân vận là đợt sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Hội Nông dân Việt Nam cần tổ chức thật nghiêm túc việc quán triệt, học tập, triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, hội viên của Hội. Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là: phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân, kết hợp hài hòa các lợi ích, quyền lợi phải đi liền với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân, huy động sức dân đi đôi với bồi dưỡng sức dân.

Xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; các cấp ủy đảng, chính quyền, các bộ, ban, ngành cần quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để tổ chức lãnh đạo, xây dựng chương trình hành động, tạo bước chuyển biến rõ rệt về hiệu quả trong nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Các cơ quan thông tin đại chúng chú trọng tuyên truyền

gương cán bộ, hội viên, nông dân giỏi, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới; kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng xa rời nông thôn, coi thường nông nghiệp, xem nhẹ vai trò người nông dân trong quá trình phát triển.

Nhiệm kỳ tới của Hội công việc sẽ nhiều hơn, có những việc khó khăn, phức tạp hơn, đòi hỏi phải có một đội ngũ cán bộ hội đủ sức lãnh đạo phong trào và công tác hội. Tại Đại hội này, cùng với việc đóng góp vào Báo cáo Chính trị, Điều lệ Hội (sửa đổi, bổ sung), các đại biểu Đại hội còn một nhiệm vụ hết sức quan trọng là bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Hội, gồm các đồng chí có phẩm chất, năng lực, uy tín, nhiệt tình và trách nhiệm cao, đủ sức thực thi các nhiệm vụ do Đại hội đề ra. Đại hội cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, thảo luận dân chủ, sáng suốt lựa chọn những người xứng đáng để bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, nhiệm kỳ 2013 - 2018.

Thưa các vị đại biểu,

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến vấn đề nông dân, coi trọng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn. Người thường nói: "Nhà nông là chiến sĩ", "Làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm...". Lời chỉ dẫn của Bác đã và đang được hiện thực hóa trên đất nước ta và dẫn dắt chúng ta nỗ lực hành động. Chúng ta tin tưởng rằng, với bản chất và truyền thống vẻ vang của giai cấp nông dân và của Hội Nông dân Việt Nam, trong thời gian tới, các phong trào thi đua yêu nước của giai cấp nông dân nước ta sẽ có bước phát triển mới, cao hơn, toàn diện và mạnh mẽ hơn;

hoạt động của Hội Nông dân sẽ có nhiều khởi sắc và hiệu quả hơn. Giai cấp nông dân Việt Nam sẽ viết tiếp những trang sử hào hùng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đóng góp xứng đáng vào thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, làm cho nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với tình cảm quý trọng, với niềm tin sâu sắc, tôi xin chúc Đại hội VI Hội Nông dân Việt Nam thành công tốt đẹp. Chúc các vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn.

HỌC TẬP, TỰ TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN BẢN THÂN LÀ CÔNG VIỆC THƯỜNG XUYÊN, SUỐT ĐỜI CỦA NGƯỜI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ*

Thưa các vị đại biểu, các đồng chí học viên, cùng toàn thể các đồng chí,

Trước hết, tôi xin gửi tới các đồng chí lời chào thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhân dịp bế giảng Lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp khóa I được tổ chức tại Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh¹. Tôi hoan nghênh và đánh giá cao sự cố gắng của Học viện và Ban Tổ chức Trung ương đã phối hợp với các cơ quan ở trung ương và địa phương tổ chức thành công lớp học. Có thể khẳng định, trong điều kiện có không ít khó khăn, Học viện đã rất tích cực, từ khâu xây dựng nội dung, chương trình, đến bảo đảm cơ sở vật chất và các điều kiện khác phục vụ tổ chức lớp; đã thành công trong xây dựng, thực hiện một mô thức mới trong bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cao cấp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hiện nay của Đảng và đất nước.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế giảng lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp khóa I. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 27-7-2013.

1. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (B.T).

Như các đồng chí đã biết, Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" đã yêu cầu triển khai xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ, tích cực đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Tiếp đó, Hội nghị Trung ương 6 khóa XI đã thông qua Đề án quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước. Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao cho Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh và Ban Tổ chức Trung ương tổ chức các lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp nhằm bổ sung kiến thức lý luận chính trị - hành chính, năng lực lãnh đạo, quản lý và một số tri thức khác, giúp các đồng chí dự nguồn hoàn thành tốt nhiệm vụ hiện tại, đồng thời chủ động chuẩn bị kiến thức, năng lực đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn của các chức danh quy hoạch cho tương lai. Các đồng chí tham dự lớp học này chính là nguồn được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp giới thiệu, đưa vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các địa phương và các bộ, ban, ngành ở Trung ương, là những chức danh cán bộ quan trọng trong hệ thống chính trị. Nói cách khác, các lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp, mà lớp các đồng chí ở đây là lớp đầu tiên, nằm trong chương trình thực hiện chủ trương mới của Đảng trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của hệ thống chính trị.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã yêu cầu Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh quán triệt sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng nêu trên. Cụ thể, đối với lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp lần này, nội dung chương trình cần bám sát mục tiêu, yêu cầu, định hướng của chiến lược cán bộ,

gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ. Đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cả về nhận thức lý luận chính trị và kỹ năng lãnh đạo, quản lý; cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và tác phong, phương pháp công tác, lễ lối làm việc; gắn việc học tập kiến thức lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng với kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Phát huy tính tích cực, tự giác của người học, tăng cường trao đổi, thảo luận, tranh luận của học viên, giữa học viên với giảng viên.

Đến nay, sau bốn tháng triển khai thực hiện, Học viện và các đồng chí học viên đã quán triệt và thực hiện tương đối đầy đủ những yêu cầu đặt ra và Lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp khóa I đã thu được nhiều kết quả tốt đẹp, như Báo cáo tổng kết lớp học của Ban Chỉ đạo lớp vừa trình bày. Nổi bật là:

Một, lớp học đã nghiêm túc bảo đảm tốt nội dung của từng chuyên đề và toàn bộ chương trình bồi dưỡng; vừa cung cấp những kiến thức cơ bản, vừa bổ sung những kiến thức mới về lý luận và thực tiễn, phù hợp với đối tượng người học. Về lý luận, chương trình đã đi sâu nghiên cứu những thành tựu phát triển mới và các giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và các nghị quyết Trung ương ban hành trong những năm vừa qua. Về thực tiễn, đã coi trọng trau dồi về kỹ năng lãnh đạo, quản lý; khả năng nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và kỹ năng xử lý tình huống trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường các báo cáo điển hình từ thực tế công tác.

Hai, trong thiết kế và thực hiện chương trình bồi dưỡng, đã chú trọng trau dồi về đạo đức, phong cách của người cán bộ; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tôi hoan nghênh Ban Chi đạo lớp học và Học viện đã soạn thảo bộ Quy chế học viên dành riêng cho Lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp và hoan nghênh các đồng chí học viên đã nghiêm túc thực hiện bộ Quy chế này, đồng thời thực hiện tốt các quy chế, quy định khác của Học viện. Việc kiểm tra kiến thức, viết thu hoạch sau mỗi học phần, báo cáo kết quả đi thực tế và viết Đề án tốt nghiệp được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ.

Ba, chủ động và tích cực gắn bồi dưỡng lý luận, quan điểm, đường lối của Đảng với nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để đúc rút ra những vấn đề lý luận mới. Ban Chi đạo lớp học và Học viện đã tổ chức thành công các chuyến đi thực tế cho các học viên một cách thiết thực, hiệu quả; đã đi đến vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều khó khăn, gian khổ, giúp cho học viên nắm bắt tình hình, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, nhu cầu cuộc sống của nhân dân và thực trạng đội ngũ cán bộ ở cơ sở, từ đó đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề đang đặt ra ở cơ sở...

Bốn, lớp học đã cố gắng áp dụng phương pháp dạy và học mới, tích cực, theo hướng biến quá trình học tập thành quá trình tự học, tự nghiên cứu, với ý thức chủ động, tự giác của mỗi học viên, theo sự gợi mở, định hướng của giảng viên. Trước và sau khi nghe thuyết trình của giảng viên, mỗi học viên đã tự mình nghiên cứu chuyên đề, tìm thêm tài liệu để mở rộng phạm vi nghiên cứu, liên hệ, suy ngẫm, nhìn nhận các vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, để tìm cách giải quyết riêng của mình. Các buổi học trên lớp không chỉ là một buổi

thuyết trình thuần túy một chiều, mà bước đầu đã trở thành không gian đối thoại, trao đổi đa chiều giữa giảng viên với học viên, giữa các học viên với nhau trên cơ sở thực tiễn công tác và cách nhìn nhận của các học viên. Nhờ vậy, các đồng chí đã gắn lý luận với thực tiễn, gắn nhà trường với cuộc sống sinh động của xã hội và thực tiễn công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và ban, bộ, ngành ở trung ương.

Năm, trong suốt thời gian chuẩn bị và mở lớp, đã có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh với Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và các địa phương, bộ, ngành liên quan, bảo đảm cung cấp một cách tốt nhất các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Lớp bồi dưỡng.

Với những kết quả cụ thể nêu trên, có thể nói, Lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp khóa I đã cho chúng ta thêm nhiều kinh nghiệm tốt về cách thức tổ chức lớp học; về nội dung chương trình, chất lượng giảng dạy, học tập; về ý thức chấp hành kỷ luật kỷ cương, rèn luyện đạo đức, tác phong của người học tại Trường Đảng,...

Thưa các đồng chí,

Bước vào thời kỳ phát triển mới, đây cơ hội và thách thức đan xen, Việt Nam có trụ vững và đi lên được hay không, phụ thuộc rất lớn vào quy mô và chất lượng nguồn nhân lực, trong đó trước hết phải kể đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các ngành, các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội. Đội ngũ này phải được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện thường xuyên để trở thành những người "hiền tài" của đất nước, vừa có "tâm" vừa có "tài"; có nhân cách và phong cách cán bộ cách mạng; hội tụ cả năng lực tư duy và năng lực hoạt động thực tiễn, đủ sức

gánh vác những nhiệm vụ to lớn, phức tạp trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và trong kỷ nguyên cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức và toàn cầu hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần căn dặn: "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"¹, "cán bộ là cái gốc của mọi công việc"², "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"³. Đại hội XI và nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Chúng ta cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo này.

Kết quả đạt được trong bốn tháng vừa qua, tuy rất phấn khởi, nhưng dẫu sao cũng mới chỉ là một bước, và nên coi đây là điểm khởi đầu cho quá trình phấn đấu, rèn luyện lâu dài, thường xuyên tiếp theo; tuyệt đối không chủ quan, thỏa mãn. Phải xác định học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân là công việc thường xuyên, công việc suốt đời, vì thực tiễn luôn luôn vận động, lý luận không ngừng phát triển.

Các đồng chí tham dự lớp học này đã được bổ sung kiến thức, năng lực quản lý, rất mong các đồng chí hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao, đồng thời là những tấm gương sáng về tinh thần thường xuyên học tập, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong, xứng đáng với sự tin cậy và quan tâm của Trung ương Đảng và Chính phủ. Bên cạnh lòng quyết tâm, tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, còn phải có một phương pháp đúng (phương pháp nhận thức, phương pháp tư duy, phương pháp làm việc,...) theo tinh thần phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr. 280, 309.

Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: toàn diện, cụ thể, lịch sử, phát triển; tránh phiến diện, cực đoan, duy ý chí. Đặc biệt, phải thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt được mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư¹.

Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc trước đây và Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh ngày nay là một trường học lớn, có uy tín, đã từng được lãnh tụ Hồ Chí Minh đích thân chỉ đạo xây dựng; được nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng trực tiếp quản lý, giảng dạy; đã từng thấm đẫm mồ hôi, trí tuệ, tâm huyết của nhiều thế hệ các thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học trọn đời cống hiến cho công việc gốc của Đảng - đó là công tác huấn luyện cán bộ. Từ mái trường này, hàng triệu lượt cán bộ, học viên đã trưởng thành, đảm nhiệm các cương vị công tác chủ chốt trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng trước kia và công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay. Truyền thống vô cùng vẻ vang đó của Học viện thật sự là niềm vinh hạnh cho những ai được đến đây tu nghiệp.

Các đồng chí học viên Lớp bồi dưỡng này hoàn toàn có quyền tự hào là đã được lựa chọn vào rèn luyện ở trường Đảng cao cấp mang tên Bác. Tôi mong và tin rằng, bốn tháng học tập vừa qua của các đồng chí tại Học viện không chỉ là những kỷ niệm đẹp mà còn là tiền đề, là hành trang để các đồng chí đi tiếp, vững vàng hơn trên những bước đường sắp tới.

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6. tr. 208.

Thưa các đồng chí,

Lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn cao cấp khóa I đã kết thúc. Tôi đề nghị Học viện phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng và các địa phương, bộ, ngành liên quan tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm, phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những điểm còn hạn chế, chưa hợp lý để tổ chức các lớp học tiếp theo tốt hơn, đạt hiệu quả cao hơn.

Một lần nữa tôi hoan nghênh, biểu dương và cảm ơn Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Tài chính, các cơ quan trung ương, các địa phương, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý lớp, nhân viên phục vụ đã phối hợp tổ chức thành công lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp này. Đề nghị lãnh đạo Học viện chủ động, tích cực chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tiếp tục chuẩn bị để thực hiện kế hoạch khai giảng lớp thứ hai theo đúng kế hoạch.

Chúc các đồng chí lãnh đạo, các nhà khoa học, các thầy giáo, cô giáo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện đạt nhiều thành tích mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý. Chúc các đồng chí học viên phát huy tốt nhất những kiến thức bổ ích về lý luận và thực tiễn qua đợt nghiên cứu, học tập này để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của mình khi trở về cương vị công tác, góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Chúc toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT
PHẢI CHỦ ĐỘNG, THƯỜNG XUYÊN,
TOÀN DIỆN, CHẶT CHẼ;
LẤY PHÒNG NGỪA, LẤY XÂY LÀ CHÍNH***

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Kiểm tra của Đảng, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các đồng chí, cùng toàn thể cán bộ, công chức, nhân viên ngành Kiểm tra qua các thời kỳ lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Như các đồng chí đã biết, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, cùng với việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, Đảng ta đã rất quan tâm công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng, coi đây là một nhân tố quan trọng bảo đảm cho mục tiêu, lý tưởng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; giữ gìn sự trong sạch về phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện suy thoái, tiêu cực; củng cố niềm tin của

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Kiểm tra của Đảng. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 17-10-2013.

nhân dân đối với Đảng. Đảng ta khẳng định, kiểm tra là một chức năng lãnh đạo của Đảng, là nhiệm vụ của toàn Đảng; lãnh đạo mà không kiểm tra coi như không lãnh đạo.

Cách đây 65 năm, ngày 16-10-1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Ban Kiểm tra Trung ương - Cơ quan kiểm tra chuyên trách đầu tiên của Đảng. Đây là một sự kiện hết sức quan trọng đối với công tác kiểm tra của Đảng và công tác xây dựng Đảng nói chung. Trải qua các thời kỳ cách mạng, cùng với sự phát triển của Đảng, cơ quan kiểm tra các cấp được thành lập, từng bước được kiện toàn, bổ sung hoàn chỉnh, đến nay đã trở thành hệ thống ngành kiểm tra từ Trung ương đến cơ sở với đội ngũ ngày càng đông về số lượng, không ngừng nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu hoạt động lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng.

Suốt 65 năm qua, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, ủy ban kiểm tra các cấp và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng luôn kiên định lập trường, quan điểm, vượt qua khó khăn, bền bỉ hoạt động, không ngừng phấn đấu, trưởng thành, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng; luôn tỏ rõ bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng, đoàn kết, nhất trí, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm trong sạch và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Nhiều tổ chức, cá nhân đã được ghi công, biểu dương, khen thưởng xứng đáng. Đặc biệt, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của nước ta cho ngành Kiểm tra nhân kỷ niệm 55 năm thành lập và cho Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương nhân kỷ niệm 60 năm thành lập.

Đó là sự ghi nhận, đánh giá cao công lao, thành tích và sự đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ kiểm tra đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt biểu dương thành tích và những tiến bộ của ngành Kiểm tra, của các tập thể và cá nhân thuộc các thế hệ cán bộ kiểm tra của Đảng từ Trung ương đến cơ sở trong 65 năm qua.

Thưa các đồng chí,

Cách mạng nước ta đã bước sang thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế, nhằm xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp đó vô cùng khó khăn, phức tạp, đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, tăng cường công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Thực hiện Cương lĩnh chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng những năm qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng không ngừng được nâng cao; phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước được đổi mới; vai trò lãnh đạo của Đảng được giữ vững; niềm tin của nhân dân với Đảng được củng cố; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đã có bước trưởng thành về nhiều mặt. Với sự kiên trì phấn đấu và rèn luyện, đa số cán bộ, đảng viên đã kiên định mục tiêu

lý tưởng, có ý thức rèn luyện và giữ gìn, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có ý thức phục vụ nhân dân, được nhân dân tin tưởng; nhiều tổ chức đảng đã giữ vững kỷ cương, năng động, sáng tạo, lãnh đạo địa phương, đơn vị đạt những thành tích quan trọng trong xây dựng và bảo vệ Đảng cũng như trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và công tác đối ngoại.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng cũng còn không ít hạn chế, yếu kém. Đáng chú ý là có một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa, địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc. Một số tổ chức đảng yếu kém, thiếu chăm lo quản lý và giáo dục đảng viên, buông lỏng kỷ luật, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, nội bộ mất đoàn kết, giảm sút tính chiến đấu, quan liêu, xa dân, không làm tròn vai trò hạt nhân lãnh đạo. Thực tiễn đó đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng đổi mới, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ luật của Đảng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" với ba nội dung chủ yếu: kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo,

quản lý, nhất là ở cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị¹. Đảng ta xác định phải tiếp tục tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần kiên quyết hơn, mạnh mẽ hơn, nhằm tạo ra một bước chuyển biến mới trên các mặt, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, củng cố sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động. Cùng với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị khóa XI về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, công tác củng cố, chỉnh đốn Đảng từ sau Đại hội lần thứ XI, nhất là từ sau triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đến nay, đã đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở và đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn tính cấp bách và sự cần thiết phải tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn Đảng; thấy rõ hơn trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của Đảng, của dân tộc. Qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình đã tạo được một số chuyển biến tích cực, siết lại kỷ luật, kỷ cương, có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn hành vi tiêu cực. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đảng viên đã bước đầu nhận ra và tự sửa chữa hạn chế, khuyết điểm,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.26.

tự điều chỉnh hành vi và các hoạt động trong công tác và trong cuộc sống hằng ngày của mình cũng như của gia đình và người thân. Đã nhận dạng rõ hơn, sâu sắc hơn tình trạng và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, công tác củng cố, chỉnh đốn Đảng với những chuyển biến trên đã góp phần thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội; chủ động hội nhập, nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của đất nước.

Những kết quả đó phản ánh sự cố gắng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có đóng góp rất quan trọng của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp. Các đồng chí đã chủ động tham mưu, giúp Trung ương và các cấp ủy đảng trong việc xây dựng các đề án thực hiện chương trình công tác hằng năm, nhất là việc ban hành các quy định về công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy cấp mình. Ban Chấp hành Trung ương khóa XI lần đầu tiên đã ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định về những điều đảng viên không được làm. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều quy định tạo cơ sở cho việc đổi mới trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy, trong việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, trong công tác kiểm tra, giám sát và xem xét thi hành kỷ luật đảng, như: Quy chế giám sát trong Đảng; Hướng dẫn về chất vấn tại các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương và ban chấp hành đảng bộ các cấp; Quy định về

trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm (sửa đổi)... Các đồng chí đã chủ động, tích cực tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đảng trong việc tổ chức đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình vừa qua, từ quá trình chuẩn bị gợi ý kiểm điểm đến theo dõi kiểm điểm, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tập trung chỉ đạo, kiên quyết xử lý, xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với các vụ việc phức tạp, nổi cộm hoặc đơn, thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo mà dư luận quan tâm. Gần đây là tham mưu và trực tiếp tham gia kiểm tra thực hiện các kết luận sau kiểm điểm tự phê bình, phê bình ở các tổ chức đảng. Đồng thời, các đồng chí cũng đã rất nghiêm túc, tự giác, trách nhiệm trong việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

Từ đầu nhiệm kỳ khóa XI đến nay, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kịp thời hướng dẫn thực hiện các quy chế, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; đồng thời làm tốt công tác tham mưu để hằng năm Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo thực hiện có kết quả nhiều cuộc kiểm tra với nội dung sát thực tiễn hơn, như: về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; về thực hiện Quy định 51 của Ban Bí thư khóa X về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy; về thực hiện Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị khóa X về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng; về thực hiện Nghị quyết

Trung ương 4 về xây dựng Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ, công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ luật của Đảng ở nhiều nơi vẫn chưa ráo riết, quyết liệt; đấu tranh với những vi phạm vẫn còn tình trạng né nang, né tránh, không nghiêm túc. Công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên cùng cấp, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt chưa mạnh mẽ. Tổ chức bộ máy làm công tác kiểm tra từ Trung ương đến cơ sở chưa thật đồng bộ, chậm đổi mới. Cán bộ kiểm tra chuyên trách còn thiếu về số lượng, một bộ phận yếu năng lực, phương pháp công tác. Công tác nghiên cứu về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng chưa giải đáp được nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra.

Thưa các đồng chí,

Công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ của toàn Đảng, của các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở, trong đó ủy ban kiểm tra các cấp là nòng cốt. Trong thời gian tới, các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu cần thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo và đích thân thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Có chương trình, kế hoạch chủ động kiểm tra, giám sát hàng năm. Tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, trong đó đưa nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên. Đảng ta là đảng cầm quyền, cho nên phải rất coi trọng kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa nghị quyết của Đảng thành quy định của

pháp luật để cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện. Nhiều nghị quyết của Đảng ban hành vừa qua là đúng đắn, hợp lòng dân, nhưng kết quả thực hiện còn hạn chế; một số chủ trương, định hướng chưa trở thành hiện thực, phần lớn là do khâu tổ chức thực hiện thiếu cụ thể, thiếu thể chế hóa thành chương trình, đề án, cơ chế, chính sách. Thực tế cũng cho thấy, mọi vi phạm của tổ chức và đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, hầu hết có nguyên nhân là do thiếu kiểm tra, giám sát; nếu được kiểm tra, giám sát sớm hơn, thường xuyên hơn thì hậu quả vi phạm sẽ ít nghiêm trọng hơn hoặc có thể sẽ không xảy ra vi phạm. Chúng ta cần nhận thức sâu sắc rằng, công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành một cách chủ động, thường xuyên, toàn diện và chặt chẽ; trong đó lấy phòng ngừa, lấy xây là chính; không chỉ làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm và xử lý vi phạm mà còn phát hiện, cổ vũ những nhân tố mới, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên và đóng góp cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Khi có vụ việc vi phạm được phát hiện, phải kịp thời xem xét và xử lý nghiêm minh. Ủy ban Kiểm tra Trung ương cần tiếp tục chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện các đề án còn lại về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 theo Kế hoạch 08 của Bộ Chính trị.

Các cấp ủy đảng phải thường xuyên quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và tăng cường cán bộ kiểm tra, bảo đảm tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy đầy đủ vai trò của ủy ban kiểm tra trong tham mưu, giúp cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; chỉ đạo sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, điều tra, kiểm tra,

giám sát của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Các cấp ủy, đứng đầu là bí thư cấp ủy, cần dành nhiều thời gian hơn cho công tác kiểm tra, trực tiếp triển khai các nhiệm vụ về kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi và làm chỗ dựa vững chắc để ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện có kết quả nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và cấp ủy giao.

Vừa qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành một số chính sách đối với cán bộ kiểm tra chuyên trách. Tuy về vật chất không nhiều và còn bất cập, nhưng điều đó đã phần nào thể hiện sự quan tâm của Đảng tới các đồng chí, mong muốn các đồng chí có trách nhiệm với Đảng nhiều hơn, công tác hiệu quả hơn. Cán bộ kiểm tra là cán bộ làm công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức và con người, rất khó khăn và phức tạp, đòi hỏi phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, có lối sống lành mạnh, phẩm chất đạo đức trong sáng, đồng thời lại phải có hiểu biết rộng, có kiến thức chuyên môn sâu. Đặc biệt, phải có tính chiến đấu cao thì mới dám đấu tranh với những hành vi sai trái, vi phạm. Hơn ai hết, những người làm công tác kiểm tra của Đảng phải thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không liêm, không chính thì không nói được người khác, càng không thể đấu tranh được với người khác. Nhiều khi còn phải đấu tranh với chính bản thân mình, giữa mặt tích cực và tiêu cực trong con người mình; phải hy sinh lợi ích cá nhân của mình để bảo vệ và giữ gìn kỷ luật và sự trong sạch. Do vậy, tôi đề nghị các cấp ủy đảng hết sức chăm lo tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, từ khâu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đến khâu luân chuyển, sử dụng, đãi ngộ, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ kiểm tra phấn khởi, yên tâm công tác.

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Kiểm tra của Đảng là một dịp tốt để chúng ta ôn lại và tự hào về những thành tích vẻ vang mà chúng ta đã đạt trong thời gian qua; đồng thời quyết tâm thúc đẩy công tác kiểm tra của Đảng tiến lên một bước mới, mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin yêu của nhân dân.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

TIN TƯỜNG VÀO TRIỂN VỌNG TỐT ĐẸP CỦA QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - ẤN ĐỘ*

Phóng viên: Xin Ngài cho biết cảm tưởng của Ngài trước chuyến thăm cấp nhà nước tới Ấn Độ với tư cách là Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Cách đây gần 4 năm, trên cương vị Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôi đã có chuyến thăm hữu nghị chính thức Cộng hòa Ấn Độ. Chuyến thăm đó đã mang lại cho tôi nhiều cảm xúc và để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc. Đó là ấn tượng về một đất nước rộng lớn, đầy tiềm năng; cái nôi của một trong những nền văn minh huy hoàng nhất của nhân loại; nơi sản sinh ra nhiều giá trị cao quý, những công trình nổi tiếng, những danh nhân lỗi lạc. Ấn tượng về nhân dân Ấn Độ vĩ đại, kiên cường trong đấu tranh giành độc lập, tự do và sáng tạo trong xây dựng hòa bình. Ấn tượng về một trong những nền kinh tế mới nổi đang phát triển năng động với những thành tựu xuất sắc về khoa học, công nghệ; một quốc

* Trả lời phỏng vấn Hãng thông tấn Ấn Độ PTI của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về triển vọng quan hệ đối tác chiến lược song phương và đánh giá tương lai quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Ấn Độ nhân chuyến thăm cấp nhà nước tới Cộng hòa Ấn Độ. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 19-11-2013.

gia có vai trò ngày càng quan trọng ở khu vực và trên thế giới. Và sâu sắc nhất là ấn tượng về những người bạn Ấn Độ thủy chung, trước sau như một, coi nhân dân Việt Nam là người bạn thân thiết, luôn hết lòng ủng hộ các cuộc kháng chiến cứu nước của chúng tôi và đang tiếp tục gắn bó, nhiệt tình thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác về mọi mặt với Việt Nam trong thời kỳ mới.

Tôi tin rằng, chuyến thăm cấp nhà nước lần này là dịp tốt để chúng tôi hiểu biết thêm về đất nước và nhân dân Ấn Độ, được tận mắt chứng kiến những thành tựu mới của đất nước các bạn và sẽ làm sâu đậm thêm những cảm xúc và ấn tượng tốt đẹp nêu trên. Chuyến thăm chắc chắn sẽ góp phần đưa quan hệ hợp tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ lên một tầm cao mới.

Phóng viên: *Ngài đánh giá như thế nào về quan hệ song phương Việt Nam - Ấn Độ hiện nay và trong tương lai?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Quan hệ hữu nghị, gắn bó giữa Việt Nam và Ấn Độ có nguồn gốc rất sâu xa, không chỉ bắt nguồn từ những sự giao thoa về văn hóa, sự tương đồng về nhiều mặt, mà còn từ tình đoàn kết trong cuộc đấu tranh chống thực dân, vì độc lập của mỗi nước, từ tình hữu nghị thắm thiết giữa các vị lãnh tụ của hai dân tộc là Hồ Chí Minh, Gandhi, Nêru...

Mối quan hệ đó càng có điều kiện phát triển thuận lợi sau khi hai nước kiến lập quan hệ ngoại giao vào năm 1972 và được nâng lên tầm cao mới, lan tỏa ra mọi lĩnh vực, cả trên bình diện song phương và đa phương từ khi hai nước xác lập quan hệ đối tác chiến lược cách đây sáu năm. Về chính trị, đó là sự hợp tác mật thiết ở các cấp, các ngành, trước hết là ở cấp cao trên tinh thần tin cậy lẫn nhau, chia sẻ quan điểm, phối hợp hành

động về các vấn đề liên quan tới hòa bình và hợp tác bình đẳng giữa các dân tộc. Về kinh tế, tốc độ trao đổi ngày càng gia tăng; quy mô, lĩnh vực và phương thức hợp tác ngày càng mở rộng; chất lượng, hiệu quả ngày càng nâng cao. Về giáo dục và khoa học, những lĩnh vực quyết định đối với sự phát triển của mỗi nước, đó là sự tăng cường chia sẻ kiến thức, hợp tác đào tạo, phối hợp nghiên cứu; trong đó Ấn Độ dành cho Việt Nam sự giúp đỡ hết sức quý báu. Về văn hóa là sự đẩy mạnh giao lưu nhân dân, thúc đẩy giao thoa, chia sẻ giá trị, làm nền tảng xã hội và tinh thần cho quan hệ gắn bó giữa hai dân tộc. Về an ninh - quốc phòng, sự hợp tác được mở rộng trên các lĩnh vực trao đổi thông tin, tham vấn chính sách, đào tạo cán bộ, công nghệ quốc phòng, an ninh phi truyền thống, v.v..

Chúng ta có cơ sở để hài lòng về những kết quả đã đạt được trong việc thúc đẩy mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ thời gian qua; đồng thời tin tưởng, hy vọng vào sự phát triển tốt đẹp hơn nữa của mối quan hệ đó trong thời gian tới. Chúng tôi nhận thức rõ rằng, tiềm năng mở rộng, đi sâu, nâng cao hiệu quả của mối quan hệ Việt Nam - Ấn Độ còn nhiều; và một trong những mục đích chính của chuyến thăm Ấn Độ lần này là chúng tôi sẽ cùng các nhà lãnh đạo Ấn Độ trao đổi, tìm ra những biện pháp định hướng thiết thực, hữu hiệu để thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ đi vào chiều sâu và thực chất hơn, biến những tiềm năng thành hiện thực, vì lợi ích của nhân dân hai nước. Ấn Độ hoàn toàn có điều kiện để trở thành một trong những nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất ở Việt Nam, một trong những bạn hàng thương mại lớn nhất của Việt Nam.

Nhân dịp này, tôi muốn gửi tới Chính phủ và nhân dân Ấn Độ lời cảm ơn chân thành về sự đoàn kết, ủng hộ đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam trong những năm qua; khẳng định mong muốn và quyết tâm của lãnh đạo và nhân dân Việt Nam không ngừng củng cố, tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước chúng ta trong thời gian tới.

Phóng viên: *Việt Nam đã tiến hành đổi mới được hơn một phần tư thế kỷ. Đề nghị Ngài cho biết những thành tựu chính và tương lai của công cuộc đổi mới ở Việt Nam?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trong gần ba mươi năm tiến hành công cuộc đổi mới, nhân dân Việt Nam đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước chúng tôi đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước, kinh tế liên tục tăng trưởng với tốc độ khá cao, đến nay đã ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, đạt trình độ nước có thu nhập trung bình tính theo đầu người; đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp dân cư ngày càng được cải thiện; giành nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong việc thực hiện Mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, trong đó nổi bật là thành tựu xóa đói, giảm nghèo; sự ổn định chính trị - xã hội được bảo đảm, dân chủ trong xã hội ngày càng được mở rộng, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được củng cố và hoàn thiện; chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng.

Mặc dầu vậy, chúng tôi vẫn còn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức mà gần đây là tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Hiện nay, chúng tôi chủ trương ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì

tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững, đồng thời phấn đấu để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chúng tôi đang tập trung thực hiện ba khâu đột phá chiến lược là hoàn thiện thể chế kinh tế, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng kết cấu hạ tầng. Đồng thời chú trọng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; thực hiện công bằng xã hội, phát triển văn hóa... từng bước thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Phóng viên: *Xin Ngài cho biết những nét mới trong chính sách đối ngoại của Việt Nam? Chính sách của Việt Nam trong việc giải quyết xung đột Biển Đông như thế nào?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Chúng tôi thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế theo tinh thần Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của tất cả các nước và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Trên cơ sở đường lối nói trên, phù hợp với thế và lực mới của đất nước và tình hình mới ở khu vực và trên thế giới, một mặt chúng tôi nỗ lực củng cố, phát triển quan hệ ổn định, có chiều sâu với các nước láng giềng, các nước trong khu vực, các nước lớn; tăng cường quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, các nước đang phát triển. Mặt khác, chúng tôi hội nhập sâu hơn nữa vào nền kinh tế thế giới với việc tham gia xây dựng Cộng đồng ASEAN; đàm phán về Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện

khu vực (RCEP), về việc hình thành khu vực mậu dịch tự do với Liên hiệp châu Âu và Liên minh Thuế quan với Nga - Bêlarút - Cadácxtan...; mở rộng hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác như tham gia Lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016; đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao APEC năm 2017... nhằm góp phần tích cực và có trách nhiệm vào sự nghiệp hòa bình và hợp tác bình đẳng trên thế giới.

Về vấn đề Biển Đông, chúng tôi luôn kiên trì chủ trương thông qua thương lượng hòa bình để đi tới giải pháp cơ bản, lâu dài về những bất đồng, tranh chấp giữa các bên liên quan trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Trước mắt, các bên cần nghiêm chỉnh tuân thủ Tuyên bố về cách ứng xử giữa ASEAN và Trung Quốc (DOC), đồng thời, đẩy nhanh quá trình hình thành Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC). Tôi nghĩ rằng, hòa bình, ổn định, an ninh hàng hải và hợp tác cùng có lợi trên Biển Đông là lợi ích thiết yếu của nhiều quốc gia, cả trong và ngoài khu vực; chúng tôi đánh giá cao lập trường xây dựng của Ấn Độ trên vấn đề này.

Phóng viên: *Việt Nam là thành viên ASEAN. Ngài có thể cho biết suy nghĩ của mình về hợp tác giữa Ấn Độ và ASEAN?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Giữa các nước thành viên ASEAN và Ấn Độ từ lâu đã có mối liên hệ mật thiết về văn hóa, lịch sử, kinh tế, chia sẻ nhiều lợi ích và quan điểm tương đồng trên các vấn đề quốc tế. Hai mươi năm trước, hai bên đã thiết lập quan hệ đối thoại, kể từ đó quan hệ hợp tác giữa hai bên đã liên tục phát triển trên nhiều lĩnh vực. Gần đây, chủ trương của ASEAN thắt chặt quan hệ với Ấn Độ đã bắt gặp

“chiến lược Hướng Đông” của Ấn Độ và hai bên đã quyết định nâng quan hệ lên tầm đối tác chiến lược từ năm 2012, đánh dấu mốc mới trong sự hợp tác ASEAN - Ấn Độ.

Ngày nay, Ấn Độ là bạn hàng thứ sáu của ASEAN với kim ngạch buôn bán hai chiều lên tới gần 72 tỉ USD và dự kiến sẽ đưa lên mức 100 tỉ USD vào năm 2015. ASEAN coi trọng và đánh giá cao vai trò tích cực của Ấn Độ trong Diễn đàn An ninh khu vực (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), lập trường của Ấn Độ về vấn đề Biển Đông, sự ủng hộ mạnh mẽ của Ấn Độ đối với quá trình hình thành Cộng đồng ASEAN và những đóng góp thiết thực của Ấn Độ cho các quỹ phát triển ASEAN, Quỹ hợp tác ASEAN - Ấn Độ, Quỹ phát triển khoa học - công nghệ và Quỹ xanh ASEAN - Ấn Độ...

Trong thời gian tới, hai bên đứng trước yêu cầu gia tăng sự kết nối toàn diện, nhất là về hạ tầng giao thông, thúc đẩy hợp tác thương mại, đầu tư, khoa học, du lịch...; nỗ lực sớm ký Hiệp định về dịch vụ, đầu tư, hình thành Khu vực mậu dịch tự do, đẩy mạnh hợp tác trong việc đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống, phối hợp chặt chẽ tại các cơ chế khu vực do ASEAN đóng vai trò trung tâm. ASEAN và Ấn Độ cần cùng nhau hành động kiên quyết và sáng tạo hơn nữa.

Với tư cách là một thành viên tích cực của ASEAN và người bạn gần gũi của Ấn Độ, Việt Nam sẽ tiếp tục làm hết sức mình để góp phần thúc đẩy, tăng cường quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Ấn Độ.

Phóng viên: *Xin cảm ơn Ngài.*

ĐƯA QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC VIỆT NAM - ẤN ĐỘ PHÁT TRIỂN LÊN TẦM CAO MỚI*

Thưa Ngài Thủ tướng Manmohan Xinh,

Thưa quý vị,

Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn những lời nói chân tình và tình cảm tốt đẹp mà Ngài Thủ tướng cùng tất cả Quý vị đã dành cho chúng tôi.

Tôi đã có dịp thăm Ấn Độ năm 2010 trên cương vị Chủ tịch Quốc hội và luôn lưu giữ những ấn tượng tốt đẹp về đất nước vĩ đại, cái nôi của văn minh nhân loại với nền văn hóa rực rỡ của các bạn; đất nước của những bậc vĩ nhân như Tago, Gandi, Nêru, của những người dân giàu lòng mến khách và đang vươn mình trở dậy mạnh mẽ trong thế kỷ XXI. Lần này trở lại Ấn Độ, tôi thật sự vui mừng một lần nữa chứng kiến những thành tựu mới, to lớn của Ấn Độ, cả trong phát triển kinh tế - xã hội và trong việc nâng cao vị thế của Ấn Độ trên trường quốc tế. Chúng tôi xin chân thành chúc mừng các bạn về những thành tựu rất có ý nghĩa đó.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại tiệc chiêu đãi Tổng Bí thư và các thành viên trong đoàn Việt Nam của Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Xinh. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 21-11-2013.

Thưa quý vị,

Đại thi hào vĩ đại R. Tago từng nói “chiều sâu của tình hữu nghị không tùy thuộc vào chỗ quen biết lâu mau”. Mỗi quan hệ giữa hai nước Việt Nam và Ấn Độ là mối quan hệ hữu nghị, chân thành, thủy chung đã được cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng của Việt Nam ca ngợi là “mối quan hệ trong sáng như bầu trời không một gợn mây”. Tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Ấn Độ bắt nguồn từ sự đồng cảm trong cảnh ngộ bị chế độ thực dân đô hộ, trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và chia sẻ nhiều giá trị và lợi ích tương đồng trong xây dựng và bảo vệ đất nước, đã được hai nhà lãnh đạo kiệt xuất của hai dân tộc là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng G. Nêru đặt nền móng từ những năm 50 của thế kỷ trước và được các thế hệ lãnh đạo kế tiếp xây đắp. Trong những năm kháng chiến gian khổ chống xâm lược nước ngoài, nhân dân Việt Nam không bao giờ quên khẩu hiệu nổi tiếng ở Ấn Độ “Tên Anh, tên Tôi, tên Chúng ta: Việt Nam, Việt Nam” đã làm xúc động lòng người, thể hiện tình cảm đoàn kết, sát cánh của nhân dân Ấn Độ với Việt Nam. Đó là nền tảng hết sức vững chắc cho quan hệ hữu nghị chân thành giữa hai nước chúng ta tiếp tục tiến lên phía trước.

Việt Nam trước sau như một, luôn coi Ấn Độ là người bạn tin cậy, thân thiết và thủy chung, luôn coi trọng tăng cường quan hệ với Ấn Độ, tích cực ủng hộ Ấn Độ trong công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, phát triển hiện đại và có vị thế xứng đáng trong khu vực và trên thế giới. Việc không ngừng củng cố, tăng cường, làm sâu sắc thêm quan hệ đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Ấn Độ là đòi hỏi khách quan của cuộc sống và cũng là nguyện vọng chung của lãnh đạo và nhân dân hai nước chúng ta.

Chúng tôi rất vui mừng nhận thấy trong những năm gần đây, mối quan hệ tốt đẹp đó không ngừng phát triển mạnh mẽ. Năm 2012, hai nước đã tổ chức thành công Năm Hữu nghị Việt - Ấn, kỷ niệm 40 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 5 năm thiết lập quan hệ đối tác chiến lược. Nhiều hoạt động trao đổi đoàn cấp cao và các cấp trên cả kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội, tổ chức chính trị - xã hội và giao lưu nhân dân được triển khai tích cực; hợp tác an ninh - quốc phòng giữa hai nước ngày càng có hiệu quả; hợp tác thương mại - đầu tư cũng từng bước được cải thiện.

Hôm nay, tôi và Ngài Thủ tướng Manmohan Singh đã có cuộc hội đàm rất thiết thực trên tinh thần tin cậy và hiểu biết lẫn nhau. Chúng tôi đã thống nhất các định hướng lớn và các giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy hợp tác trên năm lĩnh vực trụ cột của quan hệ đối tác chiến lược sao cho tương xứng hơn với tiềm năng và mối quan hệ chính trị rất tốt đẹp giữa hai nước chúng ta. Tôi mong rằng quyết tâm chính trị của lãnh đạo sẽ được sự hưởng ứng, tham gia tích cực của các bộ, ngành, các doanh nghiệp và nhân dân hai nước để những mong muốn sớm trở thành hiện thực, đưa quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ không ngừng phát triển lên tầm cao mới cả về chiều rộng và chiều sâu.

Mặt khác, chúng tôi đã trao đổi về các vấn đề khu vực và quốc tế, nhất trí tăng cường phối hợp chặt chẽ trên các diễn đàn đa phương vì một khu vực và thế giới hòa bình, ổn định, an ninh, phát triển công bằng và bền vững.

Việt Nam cảm ơn Ấn Độ tái khẳng định ủng hộ Việt Nam ứng cử làm thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, ứng cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2014 - 2016; Việt Nam

ủng hộ Ấn Độ ứng cử vào vị trí Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ tiếp theo; hoan nghênh chính sách hướng Đông của Ấn Độ và ủng hộ Ấn Độ trở thành Ủy viên thường trực Liên hợp quốc khi cơ cấu này được cải tổ, mở rộng; Việt Nam ủng hộ và đánh giá cao việc Ấn Độ thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với ASEAN, đề nghị Ấn Độ tham gia mạnh mẽ vào các cơ chế do ASEAN làm trung tâm, phát huy vai trò và tích cực tham gia vào các tổ chức nhằm nâng cao vai trò, vị thế, góp phần duy trì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển tại khu vực Đông Nam Á.

Tôi tin chắc rằng kết quả của cuộc hội đàm, các cuộc hội kiến và thành công chuyến thăm lần này của tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam sẽ góp phần thắt chặt hơn nữa tình cảm hữu nghị và quan hệ hợp tác giữa hai nước chúng ta, vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình và thịnh vượng chung của khu vực và thế giới.

Với niềm tin đó và trong không khí chứa chan tình hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ, tôi đề nghị Ngài Thủ tướng cùng toàn thể quý vị cùng tôi nâng cốc:

Chúc quan hệ hữu nghị truyền thống và đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Ấn Độ đời đời bền vững! Chúc nhân dân Ấn Độ đạt nhiều thành tựu to lớn hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện đại và phồn vinh!

Chúc sức khỏe Ngài Thủ tướng và các vị lãnh đạo của Ấn Độ! Chúc sức khỏe các bạn Ấn Độ và Việt Nam có mặt tại đây!

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CHUYÊN GIA ĐẦU NGÀNH VỀ KHOA HỌC XÃ HỘI CÓ TÀI NĂNG, TRÁCH NHIỆM CÔNG DÂN CAO*

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi tới các vị đại biểu, các nhà khoa học, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam qua các thời kỳ lời chúc mừng nồng nhiệt; chúc toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và đạt được nhiều thành tích mới trong công tác.

Thưa các đồng chí,

Cách đây tròn 60 năm, ngày 2-12-1953, giữa lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đang ở giai đoạn quyết liệt, với tầm nhìn xa rộng, chuẩn bị cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước sau hòa bình, Đảng ta đã quyết định thành lập Ban nghiên cứu lịch sử, địa lý, văn học (tiên thân của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ngày nay), đặt nền móng cho sự hình thành, xây dựng và phát triển nền khoa học xã hội nước nhà.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 3-12-2013.

Trong suốt 60 năm phát triển và trưởng thành, vượt lên muôn vàn khó khăn, thử thách, bằng trí tuệ và niềm say mê khoa học cũng như ý thức trách nhiệm cao đối với nhân dân, đất nước, các thế hệ lãnh đạo, cán bộ khoa học, viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã đoàn kết một lòng, đồng tâm hiệp lực và phát huy cao độ tinh thần lao động sáng tạo, đưa khoa học xã hội nước nhà từng bước phát triển, bắt kịp những vấn đề của thời đại, đóng góp tích cực vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc trước đây cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Trong những năm kháng chiến chống ngoại xâm, các thế hệ cán bộ, viên chức của Viện bằng các sản phẩm và công trình khoa học của mình đã tham gia kiến giải, làm rõ tính chính nghĩa của các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân ta; tuyên truyền thế giới quan khoa học, làm rõ cơ sở lý luận của quan điểm chiến tranh nhân dân, đường lối quốc phòng toàn dân của Đảng ta; luận chứng khoa học về sự thất bại tất yếu của chủ nghĩa thực dân và khẳng định tính tất thắng của cách mạng Việt Nam.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản, Viện đã luôn coi trọng và đẩy mạnh nghiên cứu triển khai và tư vấn chính sách, tập trung vào những vấn đề lý luận và thực tiễn quan trọng của đất nước. Các vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại, an ninh và quốc phòng... trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã được nghiên cứu tương đối đồng bộ, toàn diện, ngày càng có chiều sâu và chất lượng tốt hơn. Những kết quả nghiên cứu đó đã góp phần vào việc nâng cao nhận thức ngày càng sâu sắc, sáng tỏ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta cũng như nhiều vấn đề quan trọng thuộc về

chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, Viện có nhiều công trình nghiên cứu cơ bản về khoa học xã hội và nhân văn, cả chuyên ngành và đa ngành, liên ngành với những đề xuất giải pháp cụ thể, phù hợp đối với việc giải quyết các vấn đề xã hội, dân tộc, tôn giáo, nhân quyền,... Các nghiên cứu của Viện đã góp phần làm rõ lịch sử hình thành, phát triển của dân tộc, đất nước, con người Việt Nam, các giá trị và bản sắc văn hóa của dân tộc được kế thừa và phát huy trong suốt hàng nghìn năm lịch sử; khẳng định chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước...

Kết quả những nghiên cứu khoa học nghiêm túc và công phu của Viện được đánh dấu bằng những sản phẩm, công trình có giá trị. Đó là các bộ sách, các tổng tập và các bài báo có chất lượng và giá trị khoa học cao, đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế, đặc biệt là 20 công trình, cụm công trình được nhận Giải thưởng Hồ Chí Minh và 24 công trình, cụm công trình được nhận Giải thưởng Nhà nước về khoa học - công nghệ.

Cùng với việc nghiên cứu khoa học, Viện cũng đã có những đóng góp đáng kể trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực khoa học xã hội có trình độ cao, đặc biệt là từ sau khi Học viện Khoa học xã hội được thành lập. Sự kết hợp chặt chẽ giữa chức năng nghiên cứu khoa học với chức năng đào tạo tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển lực lượng cán bộ khoa học xã hội có trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển đất nước.

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam còn chủ động, tích cực thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước và các tổ chức khoa học trên thế giới, tạo điều kiện quan trọng

để Viện tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa của nhân loại, vươn lên trình độ khu vực và quốc tế, đồng thời giới thiệu, quảng bá thành tựu phát triển kinh tế - xã hội và nền khoa học xã hội nước ta với bạn bè quốc tế.

Trong những năm gần đây, Viện đã có nhiều đổi mới, kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, nhất là tình trạng chậm, muộn hoàn thành các đề tài nghiên cứu; kỷ cương, kỷ luật lao động ở một số bộ phận chưa nghiêm. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ được quan tâm, có những kết quả tích cực bước đầu.

Có thể khẳng định, suốt 60 năm qua, các thế hệ lãnh đạo, nhà khoa học, cán bộ và viên chức của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt những nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó; xây dựng Viện xứng đáng là một cơ quan nghiên cứu khoa học xã hội đầu ngành của cả nước, được Đảng, Nhà nước và nhân dân tin cậy, ghi nhận, đánh giá cao. Không phải ngẫu nhiên mà các đồng chí được nhận các phần thưởng cao quý như Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Sao Vàng.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và biểu dương những kết quả, thành tích và đóng góp quan trọng của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam trong thời gian qua.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, cho đến nay, Viện của chúng ta cũng còn những hạn chế, bất cập. Rõ nhất là chưa có nhiều công trình có giá trị sáng tạo cao; chưa lý giải sâu sắc và thuyết phục một số vấn đề lý luận và thực tiễn của công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng chủ nghĩa

xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Còn thiếu những bộ sách, những tổng tập trọng điểm để góp phần nâng cao dân trí, làm rõ giá trị và phẩm cách Việt Nam trong cộng đồng thế giới... Đội ngũ cán bộ khoa học, nhất là các chuyên gia đầu ngành còn mỏng, chưa ngang tầm về chất lượng,...

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Hiện nay, đất nước ta đang ở giai đoạn phát triển rất quan trọng. Bối cảnh tình hình thế giới đang có nhiều thay đổi nhanh chóng, sâu sắc, biến động rất phức tạp, khó lường. Toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, hợp tác cùng phát triển là xu thế không thể đảo ngược, nhưng cạnh tranh quốc tế, tranh giành lợi ích và ảnh hưởng về chính trị, kinh tế, văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc, tôn giáo ngày càng quyết liệt; chiến tranh, bạo loạn, lật đổ, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển đảo, xung đột tôn giáo, sắc tộc vẫn diễn ra ở nhiều nơi. Nhân loại đang đứng trước nhiều nguy cơ, thách thức truyền thống cũng như phi truyền thống, đặc biệt là vấn đề dân số, biến đổi về cơ cấu xã hội, phân hóa giàu nghèo, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, an ninh mạng... Ở trong nước, thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của gần 30 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tuy nhiên, đất nước hiện gặp nhiều khó khăn gay gắt. Sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bên cạnh kết quả, thành tựu đã đạt được, vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, làm xuất hiện những vấn đề phức tạp mới, ảnh hưởng tới việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Tất cả tình hình trên đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với khoa học xã hội và nhân văn; nhiều vấn đề lý luận cơ bản về sự phát triển của đất nước đang cần tiếp tục được làm sáng tỏ, cần có câu trả lời chính xác, trước hết là từ những người làm công tác khoa học xã hội. Ở đây, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam có vai trò cực kỳ quan trọng.

Viện cần tiếp tục phát huy truyền thống và thành tích đã đạt được trong 60 năm qua, đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa, thực hiện tốt chức năng là cơ quan nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học xã hội, cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển đất nước, thực hiện tư vấn về chính sách, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học xã hội, là chỗ dựa, là nòng cốt cho công tác nghiên cứu khoa học xã hội của cả nước.

Về công tác nghiên cứu: Một mặt, cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu các lĩnh vực cụ thể, chuyên ngành của khoa học xã hội, kết hợp nghiên cứu cơ bản, hàn lâm với nghiên cứu triển khai, ứng dụng; nghiên cứu đa ngành và nghiên cứu liên ngành; nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Từ kinh tế, chính trị, triết học, lịch sử, văn hóa đến đất nước, con người, dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, văn học,... làm sáng tỏ những vấn đề chưa rõ hoặc do thực tiễn mới đặt ra, làm cơ sở cho việc giáo dục, nâng cao nhận thức, định hướng tư tưởng, bồi dưỡng tình cảm đúng đắn cho toàn dân. *Mặt khác*, cần đẩy mạnh nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ các vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc xây dựng đường lối, chiến lược, chính sách phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Chú trọng nghiên cứu dự

báo xu hướng phát triển, thể hiện tầm nhìn xa rộng; kết hợp nghiên cứu các vấn đề ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đến năm 2030, năm 2050. Trước mắt, cần tham gia tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn 30 năm đổi mới do Bộ Chính trị giao. Tập trung vào các vấn đề: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển văn hóa, xây dựng con người; giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường; đổi mới, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... Đặc biệt, tập trung làm rõ và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn được nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011): Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ,... Khẳng định và bảo vệ những quan điểm đúng đắn; uốn nắn những nhận thức lệch lạc; phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch. Đây không chỉ là nhiệm vụ khoa học mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặt ra đối với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Về công tác xuất bản, thông tin, truyền thông khoa học xã hội: Đây là khâu rất quan trọng, không chỉ phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học của Viện và cả nước mà còn là kênh để Viện trực tiếp đóng góp thường xuyên, lâu dài cho sự nghiệp

phát triển ngành khoa học xã hội quốc gia, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thời gian qua, tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng số lượng các ấn phẩm có giá trị, được xã hội và bạn đọc đánh giá cao chưa nhiều. Hoạt động của các nhà xuất bản, tạp chí khoa học, thư viện, trung tâm thông tin - tư liệu còn gặp nhiều khó khăn; thậm chí uy tín, thương hiệu của một số ấn phẩm, tạp chí còn bị mai một. Vì vậy, thời gian tới, cần phải đổi mới tổ chức và xây dựng cơ chế hoạt động cho phù hợp hơn với điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin, kỹ thuật số. Cùng cố, nâng cao thương hiệu của các nhà xuất bản, các tạp chí khoa học chuyên ngành bằng các tác phẩm, công trình có giá trị, chất lượng cao...; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của các thư viện, trung tâm thông tin tư liệu... Tiếp tục tăng cường và mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm quảng bá những thành tựu phát triển, các giá trị văn hóa của đất nước, con người và dân tộc Việt Nam với cộng đồng thế giới; chọn lọc và tiếp thu những thành tựu, tinh hoa của khoa học xã hội thế giới để phát triển hơn nữa nền khoa học xã hội nước nhà.

Về công tác đào tạo: Mới đây, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã ban hành Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Là cơ quan nghiên cứu khoa học xã hội hàng đầu của đất nước, có đội ngũ đông đảo các nhà khoa học đã nhiều năm làm nhiệm vụ đào tạo sau đại học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành hữu quan triển khai có kết quả Nghị quyết về phát triển lĩnh vực được coi là quốc sách

hàng đầu này, trước hết là trong việc đổi mới, tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo của Học viện Khoa học xã hội trực thuộc Viện. Phải chú trọng đào tạo cả về phẩm chất, đạo đức và trình độ, năng lực; xây dựng, phát triển một đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học xã hội vừa hồng, vừa chuyên; vừa có hiểu biết rộng, sâu, vừa có tính nhân văn, óc thực tiễn, đủ sức giải quyết những vấn đề mới do cuộc sống đặt ra. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực của khoa học xã hội; đội ngũ những người làm công tác quản lý giỏi về chuyên môn, thạo về quản lý, tạo tiềm lực mạnh cho sự phát triển của khoa học xã hội. Dành ưu tiên cho việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Viện. Cán bộ nghiên cứu tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phải là những nhà khoa học có tài năng, đồng thời có ý thức trách nhiệm công dân cao, và hơn thế, là người chiến sĩ trên mặt trận chính trị, tư tưởng, văn hóa.

Điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của Viện là phải tạo ra một môi trường làm việc dân chủ, đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương; thật sự phát huy tự do sáng tạo trên cơ sở phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm cơ bản của Đảng, đồng thời phải tuân thủ pháp luật của Nhà nước. Nghiên cứu khoa học xã hội là công việc rất khó và nhạy cảm, đòi hỏi mỗi người phải hết sức tâm huyết, say mê, khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe, học hỏi và tôn trọng lẫn nhau. Lãnh đạo Viện phải có kế hoạch đổi mới mạnh mẽ tổ chức và cơ chế hoạt động của Viện, thường xuyên chăm lo xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện làm việc; chăm lo bảo đảm đời sống của cán bộ, công chức, viên chức; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, có chính sách, biện pháp thu hút các nhà khoa học có trình độ cao ở

trong và ngoài nước, trọng dụng nhân tài, tạo sức mạnh tổng hợp để đưa nền khoa học xã hội Việt Nam tiến lên một bước mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là một dịp để chúng ta ôn lại những kỷ niệm tốt đẹp và truyền thống vẻ vang của Viện; đồng thời cùng nhau hướng tới tương lai, tiếp tục phấn đấu, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó, nhân dân mong đợi.

Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

XÂY DỰNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI, PHÙ HỢP CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA VIỆT NAM*

Thưa quý vị đại biểu; thưa các đồng chí; cùng toàn thể các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, sinh viên thân mến,

Hôm nay, tôi rất vui mừng về thăm và dự Lễ kỷ niệm 20 năm Đại học Quốc gia Hà Nội - một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành lớn, có vị trí đặc biệt quan trọng của nước ta - đứng vào dịp cả nước đang tích cực quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo. Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và với tình cảm cá nhân của một cựu sinh viên Trường Đại học tổng hợp 50 năm về trước (nay là một thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội), tôi xin gửi tới quý vị đại biểu, các đồng chí và các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh, sinh viên của Đại học Quốc gia Hà Nội lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 20 năm Đại học Quốc gia Hà Nội. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 10-12-2013.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Cách đây 20 năm, trong những năm đầu của quá trình đổi mới, đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội và phá thế bị bao vây, cấm vận của các thế lực thù địch, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã chủ trương "xây dựng một số trường đại học trọng điểm quốc gia". Tiếp đó, Chính phủ đã ban hành nghị định về thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Đại học Quốc gia Hà Nội ra đời trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại một số trường đại học và viện nghiên cứu khoa học ở khu vực Hà Nội, như Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Ngoại ngữ,... Ngay từ đầu, mục tiêu xây dựng các đại học quốc gia đã được xác định là nhằm hình thành những trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, ngang tầm khu vực và dần dần đạt trình độ quốc tế.

Thực hiện chủ trương đúng đắn nêu trên, trong suốt 20 năm qua, tập thể cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên của Đại học Quốc gia Hà Nội đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, từng bước xây dựng, hoàn thiện mô hình đào tạo, nghiên cứu với quy mô và chất lượng ngày một tốt hơn. Đến nay, bộ máy tổ chức và cán bộ với nhiều khoa độc lập và các trường đại học, viện nghiên cứu, đơn vị trực thuộc đã được điều chỉnh, sắp xếp, củng cố và phát triển thành một thực thể hữu cơ, có quy mô hợp lý, hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, nòng cốt là lực lượng cán bộ giảng dạy, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, tiến sĩ khoa học đã phát triển nhanh cả về số lượng cũng như về trình độ, năng lực. Số sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh nhập học và ra trường hằng năm đều thuộc diện lớn nhất cả nước.

Về nội dung chương trình, Đại học Quốc gia Hà Nội đã chú trọng xây dựng, hoàn thiện các chương trình đào tạo hệ chuẩn. Hiện đã có tới 126 chương trình đào tạo đại học chính quy, 121 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và 112 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Trường cũng đã đi đầu trong việc tổ chức các mô hình đào tạo chất lượng cao và tài năng; đã điều chỉnh hợp lý quy mô đào tạo không chính quy và sau đại học; có nhiều đổi mới trong kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo; tích cực triển khai các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, giảng dạy bằng tiếng Anh, từng bước hội nhập với giáo dục quốc tế. Số lượng và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp tìm được việc làm, đáp ứng tốt yêu cầu công việc và đủ tiêu chuẩn để tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu tiên tiến cũng liên tục tăng nhanh.

Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, Nhà trường đã triển khai đồng bộ và có sự gắn kết chặt chẽ giữa khoa học tự nhiên và khoa học xã hội; giữa khoa học và công nghệ kỹ thuật; giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, phục vụ công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhiều công trình khoa học công nghệ của Đại học Quốc gia Hà Nội đã được tặng những giải thưởng lớn, trong đó có 19 Giải thưởng Hồ Chí Minh, 18 Giải thưởng Nhà nước và hàng chục giải thưởng khoa học có uy tín trên thế giới.

Hoạt động thông tin truyền thông, hợp tác trong nước và hội nhập quốc tế cũng đã được triển khai có hiệu quả, nhờ đó vị thế quốc tế và quốc gia của Đại học Quốc gia Hà Nội tiếp tục được khẳng định và phát huy, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, quảng bá hình ảnh, uy tín của nhà trường.

Chúng ta vui mừng nhận thấy, trong 20 năm qua, Đại học Quốc gia Hà Nội đã từng bước xác lập được vai trò đầu tàu, nòng cốt trong hệ thống giáo dục Việt Nam và có vị thế ngày càng cao ở khu vực và quốc tế. Các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, thầy và trò của Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đó có tấm gương tận tụy của cố Giáo sư, Viện sĩ Nguyễn Văn Đạo, Giám đốc đầu tiên của Trường và các nhà giáo lão thành, đã kế tục và phát huy được truyền thống vẻ vang, đáng tự hào của các tổ chức tiền thân là Đại học Đông Dương, Trường Đại học Quốc gia Việt Nam, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ,... xứng đáng với Huân chương Sao Vàng và nhiều phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng. Tôi xin nhiệt liệt chúc mừng và đánh giá cao những kết quả, thành tựu mà Đại học Quốc gia Hà Nội đã đạt được trong chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tựu đã đạt được, Đại học Quốc gia Hà Nội cũng còn những hạn chế, bất cập. Nhất là, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học chưa thật cao, chưa đạt được trình độ tiên tiến của thế giới, khu vực. Số cán bộ khoa học đầu ngành chưa nhiều, số lượng cán bộ có trình độ cao chưa đáp ứng yêu cầu của đại học nghiên cứu tiên tiến. Hoạt động khoa học và công nghệ giữa các nhóm ngành, các đơn vị chưa đồng đều. Năng lực, đặc biệt là năng lực quản trị của một bộ phận cán bộ, viên chức, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, chưa đáp ứng yêu cầu của phương thức quản trị đại học tiên tiến; vẫn còn một bộ phận cán bộ, viên chức, sinh viên có tâm lý ngại đổi mới, thiếu ý chí vươn lên mạnh mẽ. Cơ sở vật chất, hệ thống thông tin, truyền thông chưa được đầu tư và

phát huy tốt để đáp ứng yêu cầu của đổi mới và phương thức quản trị hiện đại...

Tôi đề nghị, nhân dịp kỷ niệm 20 năm xây dựng và phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội cần tổng kết, rút ra những bài học thành công và chưa thành công; đánh giá đúng thế mạnh và những tồn tại, hạn chế của mình; bồi đắp niềm tin, sự đồng lòng nhất trí cao hơn nữa và quyết tâm phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ mới.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hiện nay, đất nước ta đang ở giai đoạn phát triển rất quan trọng với nhiều đặc điểm mới. Trên thế giới, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, hợp tác cùng phát triển đang trở thành xu thế tất yếu, đem lại cho mỗi quốc gia, dân tộc, đặc biệt là các nước đang phát triển, nhiều cơ hội, thuận lợi, song cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức, nhất là trong việc phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, tranh thủ những thành tựu mới của khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức. Ở trong nước, để thực hiện được mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang tiếp tục đổi mới sâu rộng và đồng bộ hơn; tập trung ưu tiên tái cấu trúc nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh và bền vững, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Tình hình trên đặt ra cho ngành giáo dục và đào tạo nói chung, và Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng, nhiều yêu cầu mới, vẻ vang, nhưng cũng nặng nề hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nền khoa học - công nghệ tiên tiến. Đại học Quốc gia Hà Nội cần tiếp tục phát huy kết quả, thành tích đã đạt được,

sớm khắc phục những hạn chế, yếu kém, thực hiện thật tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, thật sự trở thành tổ hợp các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học thuộc các chuyên môn khác nhau, ngang tầm khu vực, từng bước đạt trình độ quốc tế. Đại học Quốc gia Hà Nội cùng với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các trường đại học trọng điểm phải nỗ lực phấn đấu làm nòng cốt cho hệ thống giáo dục đại học và nghiên cứu phát triển khoa học - công nghệ, có nhiều đóng góp hiệu quả và to lớn hơn nữa cho sự nghiệp đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu, phát triển khoa học - công nghệ đạt trình độ tiên tiến. Trước hết, phải đi đầu trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học - công nghệ. Đặc biệt, cần lưu ý một số vấn đề sau đây:

Một là, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức Đại học Quốc gia Hà Nội theo hướng hiện đại, phù hợp chuẩn mực quốc tế và điều kiện của Việt Nam. Tiếp tục triển khai cơ cấu đa ngành, đa lĩnh vực; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị đại học, bao gồm quản trị mục tiêu, quản trị các nguồn lực và cải cách, hiện đại hóa hành chính; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị thành viên.

Hai là, về công tác đào tạo, phải đặc biệt coi trọng phát triển phẩm chất, tầm nhìn, năng lực, kỹ năng và tăng khả năng có việc làm của người học. Hoàn thiện và triển khai Đề án đổi mới công tác tuyển sinh theo hướng đánh giá năng lực thực chất của người học, nâng cao chất lượng đầu vào. Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, thiết thực, tăng thực hành, vận dụng

kiến thức vào thực tiễn, tạo động lực để người học tham gia tích cực vào quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Phát triển và nâng cao hiệu quả các chương trình đào tạo cử nhân khoa học tài năng; các chương trình đào tạo “ngành kép”, cấp “bằng kép”. Xây dựng một số ngành, chuyên ngành đào tạo chất lượng cao, hướng tới phát triển khoa, trường đại học thành viên và Đại học Quốc gia Hà Nội đạt chuẩn quốc tế.

Ba là, về công tác nghiên cứu, cần nhận thức và phát huy đầy đủ vai trò của Đại học Quốc gia Hà Nội như là một cái nôi của nghiên cứu khoa học cơ bản, nơi sản xuất “máy cái”, đào tạo, cung cấp nguồn cán bộ khoa học cơ bản cho toàn bộ hệ thống giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ quốc gia, có đặc thù riêng, cần có cơ chế, chính sách riêng, phù hợp.

Đại học Quốc gia Hà Nội cũng là một trong số ít các cơ sở lớn có nhiệm vụ tổ chức đào tạo và nghiên cứu về khoa học xã hội - nhân văn, có liên quan mật thiết đến sự phát triển của đất nước, đến việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, đến xây dựng và phát triển nhân cách của con người Việt Nam trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa,... Căn cứ vào thực tế dạy và học, Đại học Quốc gia Hà Nội cần sớm nghiên cứu đề xuất với Trung ương Đảng và Chính phủ những giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển khoa học xã hội - nhân văn trong hệ thống các trường đại học của cả nước.

Trên nền tảng phát triển khoa học cơ bản và khoa học xã hội - nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội cần tập trung phát triển các khoa học liên ngành, các công nghệ mũi nhọn trực tiếp tham gia vào việc giải quyết có hiệu quả các vấn đề

đang đặt ra trong thực tiễn phát triển của đất nước. Từng ngành đào tạo, bậc đào tạo, từng đề tài, dự án nghiên cứu trong khoa học cơ bản, khoa học xã hội - nhân văn, công nghệ hay khoa học kỹ thuật cần phải trả lời cho được câu hỏi: Cần làm gì và làm như thế nào để đóng góp tốt nhất vào việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa của đất nước?

Như chúng ta đã biết, nhân loại đã bước vào kỷ nguyên của văn minh trí tuệ và kinh tế tri thức. Điểm cốt yếu trong cạnh tranh phát triển toàn cầu chính là cạnh tranh về hàm lượng chất xám được tích hội trong từng công đoạn và từng sản phẩm của quá trình sản xuất xã hội, tức là ở tốc độ đổi mới tri thức và tốc độ rút ngắn vòng đời của các công nghệ. Đại học Quốc gia Hà Nội phải hoàn thành tốt nhiệm vụ đi tiên phong trong việc vươn tới các chuẩn mực và trình độ tiên tiến về tri thức và công nghệ của khu vực và thế giới, góp phần thiết thực vào việc thu hẹp khoảng cách tụt hậu trong trình độ phát triển của nước ta so với các nước tiên tiến.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế và thông tin truyền thông, phục vụ thiết thực cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Cùng cố, nâng cao chất lượng phục vụ của các thư viện, trung tâm thông tin, các nhà xuất bản, các tạp chí khoa học bằng những ấn phẩm, công trình có giá trị khoa học cao. Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài có uy tín trong việc triển khai các đề tài, dự án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cũng như tăng cường giao lưu văn hóa và học thuật quốc tế. Qua các hoạt động này, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển, nâng cao vị thế, uy tín của Đại học Quốc gia Hà Nội ở trong nước cũng như trên trường quốc tế,

tiếp thu những thành tựu khoa học giáo dục - đào tạo nói riêng và khoa học - công nghệ nói chung của nhân loại, phục vụ cho sự nghiệp phát triển hai lĩnh vực từ lâu đã được Đảng và Nhà nước ta luôn coi là quốc sách hàng đầu này.

Năm là, để hoàn thành được các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, cần xây dựng một môi trường làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác tin cậy, làm cơ sở để nuôi dưỡng, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, tự do học thuật, thống nhất, đồng thuận, kỷ luật, kỷ cương. Quan tâm đầu tư, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu phát triển trở thành đại học nghiên cứu. Chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ đầu đàn, đầu ngành; đội ngũ cán bộ quản lý có tư duy, phương pháp và kỹ năng quản trị đại học tiên tiến, có kỹ năng ứng xử, giao tiếp tốt; ưu tiên xây dựng đội ngũ giảng viên là nhà khoa học, có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực sáng tạo, phương pháp giảng dạy và có khả năng tổ chức nghiên cứu khoa học. Xây dựng được một cộng đồng các nhà giáo, nhà khoa học thật sự đoàn kết, chân thành hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu; chân thành hợp tác với các đồng nghiệp ngoài Đại học Quốc gia Hà Nội. Có giải pháp cụ thể để thu hút cán bộ và các nhà khoa học giỏi ở trong nước và nước ngoài, đồng thời có các chính sách đãi ngộ cán bộ có trình độ cao; khuyến khích, động viên cán bộ làm việc có ý thức trách nhiệm và hoàn thành tốt công việc.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở vật chất Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc. Có các giải pháp phát triển các nguồn lực phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, học viên.

Đảng bộ Đại học Quốc gia Hà Nội cần quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, thường xuyên chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và kiện toàn hệ thống chính trị, tăng cường khối đoàn kết, nhất trí trong nội bộ, làm cơ sở vững chắc quy tụ sự đồng tâm, đồng thuận, tâm huyết, trí tuệ của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh; phát huy cao độ tinh thần tự do sáng tạo của các nhà khoa học; phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp nơi học đường, đặc biệt là đạo đức, phẩm chất, tư cách nhà giáo, nhà khoa học, truyền thống uống nước nhớ nguồn và đạo lý thầy - trò. Tôi rất mong và tin tưởng Đại học Quốc gia Hà Nội thật sự trở thành một trong những biểu tượng đẹp của tinh thần, trí tuệ và tinh hoa văn hóa Việt Nam.

Thưa quý vị đại biểu, các đồng chí và các bạn,

Kỷ niệm 20 năm Đại học Quốc gia Hà Nội là một dịp tốt để chúng ta nhìn lại chặng đường đã qua, đồng thời khẳng định ước vọng và quyết tâm xây dựng, phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội lên một tầm cao mới, góp phần đưa đất nước phát triển và hội nhập thành công, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Với tình cảm thân thiết và quý trọng, tôi xin chúc các thầy giáo, cô giáo, các nhà khoa học và các em học sinh, sinh viên của Đại học Quốc gia Hà Nội, các vị đại biểu, các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

NGÀNH NGOẠI GIAO TIẾP TỤC THỰC HIỆN QUAN ĐIỂM VÀ TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG, TRANH THỦ NHỮNG CƠ HỘI MỚI ĐỂ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC*

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28 - một hội nghị quan trọng không chỉ đối với cán bộ ngành Ngoại giao mà đối với toàn bộ hoạt động đối ngoại của hệ thống chính trị; đối với tất cả các cán bộ làm công tác đối ngoại ở các bộ, ban, ngành Trung ương và các địa phương. Trước hết, tôi xin gửi tới các đồng chí và qua các đồng chí, tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành Ngoại giao đang công tác ở trong và ngoài nước, các cán bộ làm công tác đối ngoại lời chào thân ái, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất. Tôi đặc biệt hoan nghênh các đồng chí đại sứ, tổng lãnh sự và trưởng cơ quan đại diện từ gần 100 địa bàn khác nhau, mang theo hơi thở và những thông tin nóng hổi từ khắp các khu vực trên thế giới về với Hội nghị.

So với Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27 được tổ chức hai năm trước, Hội nghị lần này của chúng ta diễn ra trong bối cảnh

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 17-12-2013.

tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến mới. Toàn Đảng, toàn dân ta đang đứng trước những nhiệm vụ nặng nề của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác đối ngoại, với tư cách là một mặt trận quan trọng, cũng đang đứng trước rất nhiều thách thức. Nếu như Hội nghị lần thứ 27 có nhiệm vụ quán triệt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đại hội XI để xây dựng chương trình hành động cụ thể trên lĩnh vực đối ngoại thì Hội nghị lần này là dịp để kiểm điểm, đánh giá hai năm triển khai thực hiện vừa qua, cũng là hơn nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, đồng thời đề xuất các nhiệm vụ đối ngoại trọng tâm cho những năm tới, nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội XI. Đây cũng là dịp để chúng ta khởi động việc trao đổi, gợi mở nghiên cứu một số vấn đề lớn, vấn đề mới về đối ngoại, chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Tôi tin tưởng và mong rằng các đồng chí sẽ phát huy cao độ trí tuệ, làm việc một cách nghiêm túc, trách nhiệm và sáng tạo để tìm ra các giải pháp, đối sách phù hợp cho các vấn đề đối ngoại hiện nay của chúng ta.

Thưa các đồng chí,

Từ sau Đại hội XI của Đảng đến nay, tình hình thế giới và trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng có nhiều khó khăn, thách thức rất lớn và phức tạp, nhưng với sự cố gắng, nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã đạt được nhiều kết quả và thành tích đáng trân trọng trên lĩnh vực đối ngoại. Nổi bật là:

- Chúng ta đã giữ vững và củng cố được môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh tình hình khu vực và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế thế giới và kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, việc chúng ta tiếp tục duy trì được

môi trường hòa bình, ổn định, từng bước ổn định kinh tế vĩ mô, có tăng trưởng khá, bảo đảm an sinh xã hội, huy động được đáng kể các nguồn tài trợ phát triển chính thức (ODA), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), mở rộng được thị trường, tăng kim ngạch xuất khẩu... là những thành tựu rất đáng khích lệ. Nó khẳng định và làm nổi rõ hình ảnh của một nước Việt Nam hòa bình, ổn định và đang phát triển - đối tác tin cậy của các nước và cộng đồng quốc tế.

- Chúng ta tiếp tục giữ vững được độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, kịp thời giải quyết thỏa đáng các vấn đề nảy sinh trên biển. Đã hoàn thành toàn bộ công tác phân giới cắm mốc trên thực địa với Lào và khoảng 75% với Campuchia; tích cực đàm phán phân định vùng cửa Vịnh và hợp tác trong lĩnh vực ít nhạy cảm với Trung Quốc, phân định vùng đặc quyền kinh tế với Ấn Độ. Đã giải quyết thành công nhiều vấn đề tồn tại với các nước láng giềng trên cơ sở luật pháp quốc tế, các bên cùng chấp nhận, từng bước làm cho đường biên giới chung của nước ta với các nước thành biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác. Những khác biệt trong tranh chấp ở Biển Đông tuy còn không ít trở ngại, song đang có xu hướng thu hẹp, đi vào đàm phán, đối thoại trên cả bình diện song phương và đa phương.

- Đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của bạn bè quốc tế. Quan hệ song phương và đa phương ngày càng được củng cố, phát triển và dần dần đi vào chiều sâu. Các mối quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện được xác lập giữa Việt Nam với một số nước, nhất là với các nước lớn, tạo ra bước chuyển mới về chất trong hoạt động đối ngoại, tạo thuận lợi cho nhiệm vụ hội nhập quốc tế của nước ta trong giai đoạn mới. Có thể nói, chưa bao giờ chúng ta có được nhiều bạn bè

và đối tác như ngày nay; chủ đề ủng hộ Việt Nam dành được sự đồng thuận khá cao tại nhiều diễn đàn quan trọng, kể cả tại Quốc hội một số nước.

- Đã thực sự phát huy được vai trò là thành viên tích cực của các thể chế khu vực và toàn cầu. Nước ta đã tham gia ngày càng sâu rộng vào quá trình liên kết khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương thông qua các tổ chức và diễn đàn: ASEAN, Diễn đàn An ninh khu vực (ARF), Cộng đồng kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn cấp cao Đông Á (EAS); đã tham gia tám hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực và đang đàm phán sáu hiệp định khác, trong đó có hai hiệp định có phạm vi rộng lớn chưa từng có là Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Việt Nam đã cùng các nước thành viên đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng cộng đồng ASEAN và có vị trí, uy tín ngày càng cao trong cộng đồng khu vực. Lần thứ hai, Việt Nam đã chính thức ứng cử làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2020 - 2021); đăng cai tổ chức Đại hội đồng Liên minh nghị viện thế giới (IPU) lần thứ 132 (năm 2015); và cũng lần thứ hai đứng ra đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao APEC (năm 2017). Mới đây, nước ta đã được bầu vào Hội đồng Thống đốc Tổ chức Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA), Ủy ban Di sản thế giới của UNESCO và lần đầu được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2014 - 2016) với số phiếu rất cao. Kết quả đó thể hiện uy tín quốc tế của nước ta và lòng tin của cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam.

- Đã có những chuyển biến rõ rệt trong công tác vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài theo tinh thần Nghị quyết số 36 của Bộ Chính trị. Người Việt ở xa đất nước

ngày càng hướng về quê hương, gắn bó và có nhiều đóng góp thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đã và đang làm tốt nhiệm vụ bảo hộ công dân, thật sự trở thành chỗ dựa tin cậy của cộng đồng người Việt sinh sống và làm việc ở nước ngoài.

Những thành tích và kết quả kể trên là sự kiểm chứng sinh động đối với đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng ta, đồng thời cũng thể hiện sự vận dụng sáng tạo và hiệu quả các bài học của thời kỳ đổi mới. Chúng ta đã luôn quán triệt tư tưởng đặt lên hàng đầu lợi ích quốc gia, dân tộc với mục tiêu xuyên suốt là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi nhất cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nhằm xây dựng một nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Chúng ta cũng đã vận dụng sáng tạo các bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với hội nhập quốc tế; kiên định về nguyên tắc, nhưng linh hoạt về sách lược; triển khai các hoạt động đối ngoại một cách đồng bộ và toàn diện.

Ở đây, có một câu hỏi đặt ra là: điều gì đã làm nên những kết quả, thành tích ấy trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều khó khăn, thách thức? Theo tôi, nhân tố có ý nghĩa quyết định là chúng ta đã nhất quán thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia dân tộc. Trên cơ sở đó, Đảng ta đã bình tĩnh, sáng suốt đánh giá tình hình, phân tích một cách khoa học, biện chứng cục diện thế giới và khu vực, phát hiện những cơ hội để khai thác, nhận rõ những thách thức để hóa giải. Đồng thời,

luôn chú ý vận dụng nhiều bài học quan trọng đúc kết được qua suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, xử lý thỏa đáng hàng loạt những mối quan hệ một cách biện chứng.

Trong những tình huống phức tạp, chúng ta đã kết hợp khá nhuần nhuyễn yêu cầu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ với yêu cầu bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi để xây dựng và phát triển đất nước. Chúng ta luôn kiên trì chủ trương đẩy mạnh hợp tác trên nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, cùng có lợi, đồng thời đấu tranh với những biểu hiện xâm hại lợi ích quốc gia - dân tộc, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội trên thế giới.

Tiếp tục truyền thống tạo sức mạnh tổng hợp, chúng ta đã tiến hành nhịp nhàng hoạt động ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, ngoại giao quốc phòng - an ninh; kết hợp hoạt động đối ngoại của Đảng với ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; phối hợp hài hòa hoạt động ở Trung ương và các địa phương; gắn kết ngoại giao song phương với đa phương...

Những thành tích quan trọng nói trên là kết quả sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó có phần đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức ngành ngoại giao với tư cách là cơ quan tham mưu và tác chiến trực tiếp trên mặt trận đối ngoại. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và biểu dương những cố gắng lớn lao và những đóng góp thiết thực của các đồng chí.

Tuy nhiên, chúng ta không chủ quan, thỏa mãn, vì tình hình còn nhiều phức tạp, nhiệm vụ trước mắt rất nặng nề, có những việc chúng ta chưa làm được. Tôi mong các đồng chí

tham dự Hội nghị nghiêm túc, thẳng thắn nhìn lại xem những việc gì đã làm tốt, việc gì chưa tốt, trong đó có tám việc tôi gọi ý với các đồng chí tại Hội nghị lần trước liên quan công tác nghiên cứu dự báo chiến lược, hội nhập quốc tế, phát huy vai trò là thành viên tích cực của cộng đồng quốc tế, tăng cường hợp tác về quốc phòng - an ninh, góp phần phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và xây dựng ngành, nhất là đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh, phẩm chất cán bộ.

Thưa các đồng chí,

Từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội XI và những năm tiếp theo, tình hình thế giới và khu vực sẽ còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Tính chất vừa hợp tác vừa đấu tranh trong quan hệ quốc tế diễn ra rất đa dạng, có nhiều nhân tố mới. Tình hình khu vực và thế giới thay đổi nhanh chóng đặt ra cả cơ hội và thách thức cần được đánh giá kỹ.

Nghị quyết Đại hội XI của Đảng ta đã chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại là: Giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi để phát triển; bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Các nhiệm vụ này liên quan chặt chẽ với nhau, tác động qua lại và bổ sung cho nhau. Mới đây, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết 28 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 22 về hội nhập quốc tế để tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI trên lĩnh vực này.

Nhiệm vụ hàng đầu của ngành Ngoại giao là phải tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng, chủ động, tích cực vận động, xây dựng và tranh thủ những cơ hội mới để xây dựng và bảo vệ đất nước. Cụ thể là phải làm tốt một số công việc sau đây:

Một là, tiếp tục đóng vai trò đi đầu trong việc bảo đảm môi trường hòa bình thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong thời chiến, người lính phải đi đầu trong chiến tranh, bảo vệ đất nước. Trong thời bình, cán bộ ngoại giao phải đi đầu trong kiến tạo hòa bình, bảo vệ Tổ quốc và thu hút nguồn lực cho phát triển đất nước. Chúng ta phải nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn bài học của ông cha ta là: “Dựng nước đi đôi với giữ nước”, “giữ nước từ khi nước chưa nguy”, có kế sách ngăn ngừa, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh từ sớm, từ xa. Nghĩa là làm sao cho kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối đoàn kết thống nhất.

Nhằm mục đích đó, cần phải xây dựng được những mối quan hệ song phương và đa phương ổn định; tìm kiếm được nhiều đối tác, mở rộng đa dạng hóa thị trường. Yêu cầu này càng trở nên cấp bách khi cuộc chạy đua về kinh tế, cuộc cạnh tranh về đối tác và thị trường đang diễn ra quyết liệt; nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế vẫn là nguy cơ dễ xảy ra đối với một nước đang phát triển như nước ta.

Hai là, kiên trì đường lối đổi mới, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; đưa các mối quan hệ láng giềng thân thiện,

hữu nghị, quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện đi vào chiều sâu thực chất, tạo dựng sự gắn bó hữu cơ về lợi ích an ninh và phát triển giữa nước ta với các đối tác. Hiện nay, bên cạnh việc duy trì và không ngừng củng cố quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng, nước ta đã có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với hơn 20 nước, trong đó có tất cả các nước lớn, các nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Các mối quan hệ này đang tạo ra bước chuyển mới về chất trong hoạt động đối ngoại, cần được tiếp tục phát huy và làm sâu sắc hơn nhằm tạo thêm thuận lợi cho việc chủ động và tích cực hội nhập của đất nước trong giai đoạn mới. Đồng thời, chúng ta cũng kiên trì nguyên tắc không tham gia các liên minh quân sự, không cho phép nước ngoài lập căn cứ quân sự trên lãnh thổ Việt Nam, không đi với nước này chống nước khác.

Ba là, xây dựng lộ trình và các bước đi phù hợp, đưa Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế vào cuộc sống. Tích cực và chủ động tham gia các cơ chế đa phương khu vực và quốc tế mà chúng ta có lợi ích thiết thân, nhằm góp phần vào quá trình hình thành cục diện chiến lược mới về địa chính trị, địa kinh tế ở châu Á - Thái Bình Dương, xác định được vị trí tối ưu cho đất nước trong cục diện mới. Trong hoạch định và triển khai chính sách hội nhập, cần nhận thức đầy đủ cả hai mặt thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức luôn đan xen nhau; hết sức tránh đơn giản, phiến diện, chỉ nhấn mạnh cơ hội, không thấy được thách thức, hoặc ngược lại.

Trong quá trình hội nhập, cơ hội hợp tác với các nước, sức hấp dẫn của thị trường nước ta chỉ tăng lên khi Việt Nam có

một xã hội chính trị ổn định, một nền kinh tế năng động và là một đối tác tin cậy trong các mối quan hệ hợp tác và giao lưu quốc tế. Tức là sức mạnh tự thân vẫn là quyết định, nội lực vẫn là yếu tố quan trọng nhất. Kết quả hội nhập cũng phụ thuộc vào việc xử lý thỏa đáng các mối quan hệ lớn, trong đó có mối quan hệ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại...

Bốn là, kiên trì xử lý đúng đắn vấn đề biên giới, lãnh thổ, trước hết là tranh chấp ở Biển Đông. Đây là một trong những vấn đề then chốt nhất bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định của đất nước, cả trước mắt và lâu dài. Biên giới, lãnh thổ là vấn đề nhạy cảm đối với mọi quốc gia, dân tộc. Dân tộc ta đã chiến đấu, chịu đựng nhiều mất mát, hy sinh để giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ nên vấn đề độc lập, chủ quyền, biên giới, lãnh thổ lại càng thiêng liêng. Trong thời gian qua, bằng nỗ lực to lớn, kiên trì của nước ta và các nước, chúng ta đã giải quyết được nhiều vấn đề liên quan biên giới, lãnh thổ. Nhưng những vấn đề còn đang tồn tại lại là những vấn đề rất phức tạp về pháp lý cũng như về lịch sử và thực tiễn. Chúng ta kiên trì giải quyết những vấn đề này bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và tinh thần hữu nghị, hợp tác. Về vấn đề Biển Đông, trong khi chưa đạt được các giải pháp cơ bản và lâu dài, chúng ta trước sau như một, cùng các nước triệt để tuân thủ luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, tôn trọng Tuyên bố giữa ASEAN và Trung Quốc về cách ứng xử trên Biển Đông (DOC), nỗ lực cùng các nước ASEAN và Trung Quốc xây dựng một Bộ quy tắc ứng xử (COC) thật sự có hiệu lực trong việc quản lý tranh chấp và ngăn ngừa xung đột ở Biển Đông.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, tăng cường phổ biến và đề cao những giá trị văn hóa của dân tộc, góp phần nâng cao vai trò, uy tín và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài... Xây dựng và quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị và hợp tác thân thiện của Việt Nam; tranh thủ được thiện cảm và sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với một nước Việt Nam hòa bình, ổn định và phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động đối ngoại. Chân thành, tình nghĩa, thủy chung, tôn trọng đạo lý là bản sắc của ngoại giao Việt Nam. Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế vì hòa bình, hợp tác và phát triển; và cũng mong tất cả các nước đều là bạn, là đối tác xây dựng của Việt Nam.

Sáu là, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu cơ bản và dự báo chiến lược. Tình hình khu vực và thế giới biến chuyển nhanh chóng; tình hình nội bộ và chính sách đối ngoại của các đối tác lớn, các đối tác chủ chốt của chúng ta cũng không ngừng biến đổi. Do vậy, cần đặc biệt coi trọng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược để kịp thời nắm bắt đúng xu thế phát triển của tình hình, góp phần tạo thế chủ động cho đất nước, không để rơi vào tình thế bị động, bất ngờ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: “Lạc nước, hai xe đành bỏ phí/Gặp thời, một tốt cũng thành công”¹. Nắm được thời cơ để sẵn sàng chớp lấy, nắm được xu thế để đề ra chủ trương, chính sách

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr. 326.

phù hợp là nguyên lý phổ biến, song việc thực hiện trong thực tế luôn đặt ra những bài toán khó, chỉ có thể giải đáp được một khi chúng ta có những phân tích dự báo chiến lược chuẩn xác.

Bây là, kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối và thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại. Thống nhất quản lý đối ngoại cả về chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh... là một yêu cầu vừa lâu dài, cơ bản, vừa có tính thời sự cấp bách. Theo tinh thần đó, mọi quyết định và hoạt động đối ngoại, nhất là những vấn đề liên quan đến sự ổn định và phát triển của đất nước, đến độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và danh dự quốc gia, đều phải tập trung vào một đầu mối dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Mọi hoạt động đối ngoại đều phải được xem xét trên quan điểm tổng thể, lấy lợi ích cơ bản và lâu dài của quốc gia dân tộc làm nền tảng; tránh vì lợi ích cục bộ địa phương, cục bộ ngành mà làm tổn hại đến lợi ích chung. Cần tính đến sự tác động qua lại lẫn nhau giữa chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, khoa học, kỹ thuật; giữa lợi ích quốc gia và đoàn kết quốc tế; giữa đối ngoại của Đảng, Nhà nước và ngoại giao nhân dân; giữa Trung ương và địa phương, sao cho hài hòa, hỗ trợ lẫn nhau. Mọi hoạt động đối ngoại đều phải được thực hiện theo những chương trình, kế hoạch đã được cấp lãnh đạo có thẩm quyền quyết định, trong một cơ chế và quy trình làm việc chặt chẽ, tránh trùng lặp để bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động giữa các cơ quan chức năng.

Công tác quản lý đối ngoại phải được tiến hành trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ về đối ngoại giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Chính phủ; giữa Trung ương và địa phương.

Đồng thời, phải có sự thống nhất cao về chiến lược, bước đi, bảo đảm sự phối hợp nhịp nhàng, tránh lãng phí nguồn lực và huy động được sức mạnh tổng hợp của cả nước. Việc tổ chức các hoạt động đối ngoại cần tiếp tục được đổi mới theo hướng bài bản, căn cơ hơn; có chiến lược, chương trình, kế hoạch chặt chẽ, rõ ràng hơn; cụ thể, thiết thực và hiệu quả cao hơn.

Tám là, kiện toàn bộ máy tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần căn dặn: “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”¹; “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”². Tại Hội nghị Ngoại giao cách đây 50 năm, Hồ Chủ tịch đã từng dạy cán bộ ngoại giao: Một là phải có quan điểm và lập trường của Đảng làm kim chỉ nam. Hai là phải có tư cách đạo đức tốt, không để cá nhân lên trên lợi ích chung. Ba là về phương pháp công tác phải thận trọng, cảnh giác và giữ bí mật nhà nước. Bốn là phải có tinh thần học hỏi và tự lực cánh sinh, tiết kiệm. Năm là phải học tiếng nước ngoài. Những lời dạy đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập ngành Ngoại giao Việt Nam, chính là định hướng xuyên suốt để các cán bộ ngoại giao chúng ta phấn đấu, tu dưỡng và rèn luyện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó. Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, trước hết cán bộ ngoại giao là một đội ngũ đặc biệt: đặc biệt tin cậy về phẩm chất, đặc biệt nhạy bén về thời thế, đặc biệt linh hoạt, khôn khéo trong đàm phán và tinh tế trong ứng xử. Đội ngũ cán bộ đối ngoại cần phải rèn luyện phong cách: suy nghĩ kỹ càng, hành động quyền biến, kỹ năng thành thạo; về năng lực phải có

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t.5, tr. 309, 313.

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ giỏi. Đặc biệt, cán bộ ngoại giao phải luôn rèn luyện bản lĩnh chính trị và tư tưởng vững vàng, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", biết tự bảo vệ mình và bảo vệ tổ chức đảng. Từng cán bộ ngoại giao phải biết làm rạng danh hình ảnh con người và đất nước Việt Nam.

Có thể nói, hiện nay chúng ta đã có một thế hệ cán bộ ngoại giao mới, thông minh, hiểu biết và ham học hỏi, có phong cách làm việc tương đối chuyên nghiệp. Nhưng có lẽ cả trong và ngoài nước, đây đó vẫn còn tình trạng làm việc cầm chừng, ngại đọc, ngại đi sâu nghiên cứu, một số không theo kịp mặt bằng chung của khu vực về ngoại ngữ, nghiệp vụ. Tình trạng chủ quan, mất cảnh giác, phai nhạt lý tưởng vẫn còn xảy ra. Tôi đề nghị Ban Cán sự đảng Bộ Ngoại giao, các cấp ủy đảng trong ngành phải hết sức chú trọng công tác xây dựng đội ngũ, kết hợp quan tâm chỉ đạo việc thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Thưa các đồng chí,

Trong lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhất là trong hơn nửa thế kỷ gần đây, đã hình thành một nền ngoại giao Việt Nam với truyền thống và bản sắc riêng gắn với tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Có thể nói, ngoại giao hiện đại của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã kế thừa và vận dụng sáng tạo những tinh hoa ngoại giao của tổ tiên, kết hợp truyền thống phương Đông với kinh nghiệm đã được chắt lọc của nền ngoại giao phương Tây, tạo nên bản sắc riêng của mình.

Tôi tin rằng, những thành tích đáng khích lệ trong hoạt động đối ngoại của ngành Ngoại giao nói riêng và của các binh chủng đối ngoại hợp thành nói chung sẽ là động lực to lớn, thúc đẩy mạnh mẽ quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, đưa Nghị quyết 28 của Trung ương, Nghị quyết 22 của Bộ Chính trị khóa XI vào cuộc sống. Những vấn đề mà Hội nghị lần này thảo luận, quán triệt, đặc biệt những kiến nghị về chính sách, cần phải thiết thực, góp phần giải quyết những vấn đề đang đặt ra cho đất nước, đưa sự nghiệp đổi mới của chúng ta tiếp tục đi tới những đỉnh cao thắng lợi mới như ý chí của toàn Đảng và khát vọng của toàn dân.

Nhân dịp năm mới 2014 và Xuân Giáp Ngọ sắp đến, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi thân ái gửi đến các đồng chí lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc Hội nghị của chúng ta đạt kết quả tốt đẹp.

**XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN
XỨNG ĐÁNG LÀ LỰC LƯỢNG NÒNG CỐT,
ĐI ĐẦU TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI,
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
ĐẤT NƯỚC***

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

*Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý, cùng toàn thể
Đại hội,*

Trong không khí thi đua sôi nổi của công nhân, lao động và các cấp công đoàn cả nước hướng về Đại hội và chào mừng 84 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, hôm nay tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Công đoàn Việt Nam được khai mạc trọng thể. Đây là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của giai cấp công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng Đại hội, chào mừng các vị khách quý và gần 950 đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của giai cấp công nhân, lao động và tổ chức công đoàn các cấp về dự Đại hội. Qua các đồng chí, tôi xin gửi tới

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Công đoàn Việt Nam. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 29-7-2013.

toàn thể cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động cả nước lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Giai cấp công nhân nước ta vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng, đã có nhiều đóng góp hết sức to lớn trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc. Qua hơn 25 năm đổi mới, cùng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giai cấp công nhân nước ta ngày càng phát triển, trưởng thành và đang phát huy vai trò là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Năm năm qua, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tác động mạnh đến kinh tế - xã hội nước ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu rất quan trọng. Kinh tế có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường; vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Thành tựu to lớn đó có sự đóng góp quan trọng của giai cấp công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn. Đồng thời, cùng với quá trình phát triển của đất nước, giai cấp công nhân nước ta đã có những bước trưởng thành cả về số lượng và chất lượng, đang có mặt trong tất cả các thành phần kinh tế, đóng góp hơn 60% tổng sản phẩm xã hội và hơn 70% ngân sách cả nước. Công nhân, lao động nước ta đã tiếp cận nhanh với khoa học, công nghệ tiên tiến, từng bước đảm đương và làm chủ kỹ thuật và công nghệ cao, bước đầu hình thành đội ngũ công nhân trí thức.

Công đoàn đã khắc phục nhiều khó khăn, tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động, thu hút, tập hợp

ngày càng đông đảo công nhân, viên chức, người lao động; tích cực tuyên truyền, phổ biến và thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, lao động. Nhiều phong trào thi đua do Công đoàn phát động, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; tiêu biểu như các phong trào: “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Thi đua phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn”, xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”,... Đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình, tiên tiến, nhiều tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc được tôn vinh, khen thưởng. Công đoàn cũng đã tích cực tham gia xây dựng Đảng, bổ sung cho Đảng nhiều cán bộ trưởng thành từ phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp hàng vạn đoàn viên ưu tú xuất thân từ công nhân, lao động. Quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Công đoàn Việt Nam với các tổ chức công đoàn quốc tế, công đoàn các nước ngày càng mở rộng.

Những thành tích đó không chỉ là kết quả sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân, lao động của tổ chức Công đoàn, mà còn là minh chứng khẳng định vị trí, vai trò và trách nhiệm to lớn của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và biểu dương những thành tích, tiến bộ của phong trào công nhân và hoạt động công đoàn cả nước trong nhiệm kỳ qua.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, 5 năm qua, phong trào công nhân và hoạt động của tổ chức công đoàn cũng còn những

hạn chế, yếu kém. Đó là: Vai trò tham gia quản lý, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ở một số ngành, địa phương, cơ sở hiệu quả còn thấp. Hoạt động tư vấn pháp luật, tư vấn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm chất lượng, hiệu quả chưa đáp ứng yêu cầu của người lao động. Việc tuyên truyền chính sách, pháp luật, phối hợp tổ chức học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp cho người lao động ở khu vực ngoài nhà nước còn hạn chế. Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa kết quả còn thấp. Nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Công đoàn chậm được đổi mới, hiệu quả chưa cao...

Tại Đại hội này, các đại biểu cần trao đổi, thảo luận, đánh giá đúng tình hình 5 năm qua; xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân và đẩy mạnh hoạt động của tổ chức Công đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thưa các đồng chí,

Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong 5 năm tới là: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đối với giai cấp công nhân, Đảng ta xác định:

Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức công dân, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho tinh hoa văn hóa dân tộc; nhạy bén và vững vàng trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những biến đổi của tình hình trong nước; có tinh thần dân tộc và đoàn kết, hợp tác quốc tế.

Tôi đồng tình với phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2013 - 2018 do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa X trình Đại hội, đặc biệt là về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp lớn. Chỉ xin nhấn mạnh, gọi mở thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, xem xét, quyết định.

Một là, Đại hội đại biểu lần thứ XI của Công đoàn Việt Nam diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó có Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về xây dựng giai cấp công nhân thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Đây là dịp để Đại hội bàn và tìm giải pháp xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh. Vì vậy, các đồng chí cần nắm vững và quán triệt thật sâu sắc những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Cương lĩnh chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới; các nghị quyết của Trung ương Đảng; nắm bắt tình hình và các nguyện vọng chính đáng của công nhân để tham mưu cho Đảng, Nhà nước có những chính sách, biện pháp cụ thể đưa các quan điểm, tư tưởng, chủ trương của Đảng vào cuộc sống.

Hai là, Công đoàn cần chăm lo làm tốt hơn nữa nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hiện nay, đất nước ta đang chuyển mình mạnh mẽ trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có rất nhiều yêu cầu mới, vấn đề mới đặt ra, đòi hỏi đội ngũ công nhân, lao động phải nâng mình lên một tầm cao mới - tầm cao không chỉ về lao động có trí tuệ và sáng tạo, mà cả về sự nhận thức vai trò, vị trí chính trị to lớn của giai cấp công nhân - giai cấp làm chủ vận mệnh của đất nước, lại đang có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng theo hướng ngày càng trí thức hóa. Chúng ta nhận thức sâu sắc rằng, giai cấp công nhân nước ta tuy còn nhỏ bé, nhưng với những phẩm chất chính trị và truyền thống cách mạng kiên cường, lại có đội tiên phong là Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân vẫn là và sẽ tiếp tục là giai cấp lãnh đạo cách mạng. Lịch sử hơn ba phần tư thế kỷ qua chứng minh rằng giai cấp công nhân Việt Nam luôn luôn đứng ở trung tâm các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, kế thừa và làm rạng rỡ thêm truyền thống của dân tộc.

Để xây dựng giai cấp công nhân ngày càng vững mạnh, trước hết cần quan tâm nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị và trình độ các mặt của giai cấp công nhân, đào tạo cán bộ xuất thân từ công nhân, chăm lo lợi ích thiết thân của đội ngũ công nhân, lao động, nhất là về giải quyết việc làm, nhà ở, thu nhập, điều kiện lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác. Chủ động phối hợp với các cấp chính quyền quan tâm đào tạo, đào tạo lại để công nhân, lao động có thể tiếp cận với những tiến bộ khoa học kỹ thuật và tri thức mới. Tạo ra một phong trào học tập sôi nổi, thiết thực và hiệu quả trong

công nhân, lao động, nhất là thế hệ trẻ; học tập gắn liền với lao động sản xuất, áp dụng khoa học công nghệ mới, tạo ra năng suất, chất lượng, hiệu quả cao hơn.

Các cấp công đoàn cần chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục, giúp công nhân, viên chức, lao động nâng cao nhận thức về giai cấp, về Đảng, về tổ chức Công đoàn, phát huy lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lao động cần cù, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, làm nòng cốt trong việc xây dựng khối liên minh công nhân, nông dân, trí thức và khối đại đoàn kết dân tộc. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Công đoàn càng phải làm tốt vai trò là người đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công nhân, lao động. Chủ động tham gia thương lượng với người sử dụng lao động và tổ chức tốt việc ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tốt các tranh chấp lao động, tham gia xây dựng phương án sắp xếp lại sản xuất, kinh doanh, đổi mới tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp, trước hết là doanh nghiệp nhà nước theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, tham gia rà soát, xây dựng định mức lao động, nhất là ở những đơn vị cổ phần hóa, sắp xếp lại hoặc giải thể. Chú trọng tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh các hoạt động xã hội, tạo điều kiện để công nhân, lao động thực hiện được quyền làm chủ của mình.

Ba là, Công đoàn cần chủ động phối hợp với chính quyền phát động sâu rộng và tổ chức các phong trào hành động cách mạng trong công nhân, lao động. Động viên đông đảo công nhân, lao động phát huy quyền làm chủ đất nước, đi đầu trong các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội. Phải liên tục đổi mới nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua

phù hợp với đặc điểm ngành, địa phương và cơ sở, hướng phong trào thi đua vào mục tiêu “năng suất - chất lượng - hiệu quả”, “việc làm - đời sống - dân chủ và công bằng xã hội”, tạo thêm việc làm và tăng thu nhập, cải thiện đời sống công nhân, lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành và địa phương.

Sự tham gia của Công đoàn, của công nhân và lao động vào phát triển kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, quản lý xã hội là yêu cầu khách quan của sự phát triển xã hội, là một trong những nội dung nói lên bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội ta. Công đoàn cần chủ động tham gia và bảo vệ, tạo mọi điều kiện để công nhân, lao động có quyền chủ động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và được hưởng lợi xứng đáng với những đóng góp của mình khi tham gia các công việc của doanh nghiệp.

Ngày nay, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, ở nước ta có nhiều thành phần kinh tế, nhiều loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh, trong đó có cả kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Tất cả mọi công nhân, lao động dù làm việc ở loại hình doanh nghiệp nào cũng đều với tư thế và tư cách là chủ nhân của đất nước, của xã hội, tuân theo pháp luật và có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân, được pháp luật bảo vệ. Tôi đề nghị các tổ chức Công đoàn cần nhận thức sâu sắc vấn đề này để tuyên truyền, giáo dục trong đội ngũ công nhân, lao động.

Bớt là, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cấp công đoàn cần đẩy mạnh việc xây dựng tổ chức, kiện toàn đội ngũ cán bộ và cải tiến phương thức hoạt động phù hợp với yêu cầu mới. Chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức Công đoàn, làm

cho Công đoàn không ngừng lớn mạnh, thật sự là tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức quần chúng rộng lớn của công nhân, lao động, đại diện cho sức mạnh, tài năng, trí tuệ và lợi ích của công nhân, lao động. Cần phải đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng và tăng cường các hoạt động xã hội để tập hợp, động viên được đông đảo công nhân, lao động trong tất cả các thành phần kinh tế. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các cấp công đoàn, đặc biệt là công đoàn cơ sở, theo phương châm "vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước". Khắc phục tình trạng xơ cứng, hành chính hóa trong hoạt động công đoàn. Đẩy mạnh việc thành lập tổ chức Công đoàn ở khu vực kinh tế tư nhân, liên doanh và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện tốt chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, lao động, đồng thời là chỗ dựa tin cậy để phát huy vai trò làm chủ của công nhân, lao động.

Trong giai đoạn hiện nay, công nhân, lao động nước ta có trình độ nhận thức chính trị, trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật, trình độ hiểu biết về mọi mặt ngày càng cao; tâm lý, nhu cầu, nguyện vọng cũng ngày càng đa dạng. Cho nên công tác vận động, thuyết phục, hình thức công tác của tổ chức Công đoàn cũng phải được thường xuyên đổi mới, phong phú hơn, sinh động, hấp dẫn hơn, phù hợp và thiết thực với từng đối tượng, tránh máy móc, đơn giản, tẻ nhạt; khắc phục tình trạng quan liêu, xa cơ sở, xa đoàn viên, người lao động. Cán bộ Công đoàn là những cán bộ chính trị, hoạt động xã hội, làm công tác vận động quần chúng, từ phong trào quần chúng mà ra, được bồi dưỡng và trưởng thành từ thực tế lao động, sản xuất, kinh doanh. Trước yêu cầu mới, cần đặc biệt coi trọng công tác

đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và trình độ đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp, giúp họ chẳng những có lập trường chính trị vững vàng, có nhiệt tình công tác mà còn phải có hiểu biết về văn hóa, khoa học và năng lực chuyên môn, có tác phong quần chúng, có kiến thức và phương pháp vận động quần chúng, đáp ứng yêu cầu hoạt động công đoàn trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Năm là, Công đoàn cần làm tốt công tác xây dựng Đảng tại các cơ quan, tổ chức của mình theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và các nghị quyết của Trung ương Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; đồng thời tích cực tham gia xây dựng Đảng nói chung cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Bởi vì phong trào công nhân và tổ chức, hoạt động của Công đoàn luôn luôn gắn bó chặt chẽ, hữu cơ với việc xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, cần chú trọng phối hợp với các cơ quan nghiên cứu của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về giai cấp công nhân và hoạt động của công đoàn trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, giúp cho Đảng và Nhà nước có đủ căn cứ khoa học trong việc đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp. Quan tâm hơn nữa công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, giữ gìn sự trong sạch, bản chất cách mạng trong sáng của Đảng. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng, phát triển Đảng trong công nhân, lao động; giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp đảng viên từ những đoàn viên ưu tú của Công đoàn và bổ sung cho Đảng những cán bộ xuất sắc, trưởng thành từ phong trào công nhân và hoạt động công đoàn,

nhằm góp phần tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Các cấp ủy và tổ chức đảng cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình, thường xuyên chăm lo lãnh đạo phong trào công nhân và hoạt động của Công đoàn. Các cấp ủy phải định kỳ nghe tình hình công tác của các tổ chức công đoàn và nguyện vọng của công nhân, lao động, để kịp thời có ý kiến chỉ đạo; đồng thời lãnh đạo chính quyền, các ngành chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể khác phối hợp chặt chẽ với Công đoàn trong các mặt công tác và tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn hoạt động có hiệu quả.

Thưa các đồng chí,

Với bản chất và truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn, với tinh thần đoàn kết, trí tuệ, dân chủ, đổi mới, chúng ta có cơ sở để tin rằng, nhiệm kỳ 2013 - 2018 của Công đoàn nước ta sẽ có bước phát triển mới, mạnh mẽ hơn, góp phần quan trọng cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua khó khăn, thách thức, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên xã hội chủ nghĩa.

Chúc các vị khách quý và toàn thể các đồng chí đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội đại biểu Công đoàn Việt Nam lần thứ XI thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

**MỖI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
PHẢI GƯƠNG MẪU TỰ RÈN LUYỆN
VỀ MỌI MẶT, NHẤT LÀ VỀ
ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG***

Thưa các vị đại biểu,

Thưa toàn thể các đồng chí,

Hội nghị điển hình tiên tiến toàn quân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với Quân đội nhằm đánh giá kết quả hai năm thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị khóa XI, biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân tiên tiến, tiêu biểu xuất sắc của Quân đội trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần thúc đẩy xây dựng Đảng bộ Quân đội ngày càng trong sạch, vững mạnh; xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Thay mặt Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương, tôi nhiệt liệt chào mừng các vị đại biểu, các điển hình tiên tiến trong lực lượng quân đội về dự Hội nghị và qua các đồng chí, tôi thân ái gửi tới toàn thể

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị điển hình tiên tiến toàn quân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 25-8-2013.

cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Qua báo cáo của Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng và báo cáo của các điển hình tiên tiến vừa trình bày tại Hội nghị, chúng ta nhận thấy các cấp ủy, tổ chức đảng trong Quân đội đã lãnh đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị một cách chặt chẽ, bài bản, tạo được bước chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quân nhân, chiến sĩ, làm cho việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên và quần chúng. Các đồng chí đã vận dụng sáng tạo, cụ thể hóa việc xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh phù hợp với đặc điểm, chức năng của từng ngành, từng cơ quan, đơn vị; đề ra các chủ trương, biện pháp phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ chủ trì; xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và quần chúng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Đã tích cực nghiên cứu, tìm tòi nhiều cách làm sáng tạo để đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành phong trào khá sâu rộng, mang lại hiệu quả thiết thực. Đặc biệt, đã gắn việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng.

Trong thực tế đã xuất hiện nhiều đơn vị có cách làm hay, sáng tạo, nhiều phong trào có sức lôi cuốn, lan tỏa, như phong trào: "Rèn đức, rèn sức, luyện tài", phong trào "Hôm tiết kiệm đồng đội", phong trào "Ngôi nhà 100 đồng", "Tuổi trẻ Quân đội chung tay xây dựng nông thôn mới", phong trào "Lao động giỏi, lao động sáng tạo"... Qua các phong trào đó, đã có hàng nghìn tập thể và cá nhân tiêu biểu được tôn vinh, trong đó nổi bật là

các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, xuất sắc được tôn vinh, biểu dương, khen thưởng tại Hội nghị hôm nay.

Có thể nói, những tập thể và cá nhân được tôn vinh dù ở lĩnh vực nào, trên cương vị công tác gì, bằng những việc làm cụ thể thiết thực thường ngày đã thể hiện tinh thần yêu kính Bác Hồ, nỗ lực rèn luyện, phấn đấu, yêu nước, yêu chế độ, ý chí kiên cường, dũng cảm, tình tương thân tương ái đối với đồng chí, đồng đội, đồng bào; quyết tâm làm giàu cho đơn vị, quê hương và đất nước. Thành tích của các điển hình tiên tiến trong quân đội có sức thuyết phục và sự cảm hóa mạnh mẽ, thực sự là tấm gương sáng, sống động, góp phần vào việc bồi dưỡng nhận thức, tư tưởng, tình cảm, khơi dậy và nhân lên mặt tích cực trong mỗi con người. Tôi đánh giá cao kết quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong Đảng bộ Quân đội và toàn quân, nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến của quân đội, đã góp phần phát huy truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng, đóng góp xuất sắc vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tô thắm thêm trang sử vẻ vang của dân tộc ta, làm rạng ngời phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" trong thời kỳ mới.

Thưa các đồng chí,

Những năm gần đây, trong bối cảnh tình hình đầy biến động phức tạp, mặc dù còn có những bất cập trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, nhưng dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự nỗ lực phấn đấu của toàn dân và toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng. Tuy nhiên, chúng ta cũng đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức lớn. Kinh tế tăng trưởng chậm, an sinh xã hội có nhiều vấn đề bức xúc. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức,

lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức lớn đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Các thế lực thù địch đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang; chống phá Đảng và Nhà nước ta quyết liệt.

Trước tình hình đó, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc những quan điểm trong Nghị quyết Đại hội XI và các nghị quyết Trung ương về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới là: Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước.

Thưa các đồng chí,

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc, liên tục, kiên trì, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng, nhằm nâng cao sức mạnh của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội. Để việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt được kết quả cao hơn nữa, Quân đội cần thực hiện tốt một số công việc sau:

Một là, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Việc xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ có ý nghĩa động viên, cổ vũ gương “người tốt, việc tốt” mà còn là biện pháp tổ chức thực tiễn, bảo đảm cho Chi thị 03 của Bộ Chính trị khóa XI đi vào cuộc sống. Quân đội phải làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, làm cho mọi cán bộ, chiến sĩ nhận thức đúng đắn ý nghĩa của việc xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; gắn xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với các phong trào, các cuộc vận động khác trong từng cơ quan, đơn vị. Qua thực tiễn tổ chức hoạt động, cần phát hiện, chú động chấn chỉnh kịp thời những nhận thức sai và hành vi xấu, đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đạt hiệu quả thiết thực.

Hai là, tiếp tục cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xác định tiêu chuẩn đạo đức phù hợp với từng đối tượng và nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện Chi thị số 21 của Ban Bí thư khóa XI về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; đồng thời nuôi dưỡng, nhân rộng, phát huy vai trò của điển hình tiên tiến trong từng cơ quan, đơn vị và trong xã hội.

Ba là, cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm Quy định của Ban Bí thư Trung ương về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo

chủ chốt các cấp". Thực hiện tốt yêu cầu: "Trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực học tập, noi theo"; giải quyết hài hòa các mối quan hệ; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất; quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội, tạo môi trường thuận lợi để các điển hình tiên tiến phấn đấu và có sức lan tỏa.

Bốn là, tiếp tục chỉ đạo đưa việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành công việc thường xuyên, thành nền nếp sinh hoạt và hoạt động của tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên và quần chúng, gắn thực hiện nhiệm vụ chính trị với quán triệt, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết của tổ chức đảng các cấp. Việc tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến phải được tiến hành một cách thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại các đơn vị; phát huy vai trò của hệ thống báo cáo viên, các thiết chế văn hóa để biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất; khắc phục những biểu hiện của "bệnh thành tích", nói không đi đôi với làm.

Thưa các đồng chí,

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là một cuộc phấn đấu, tự rèn luyện, đấu tranh hết sức gay go giữa đạo đức cách mạng và chủ nghĩa cá nhân trong mỗi con người và mỗi tổ chức. Bác Hồ đã dạy: "Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"¹. Để việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh mang lại hiệu quả thiết thực, điều có ý nghĩa cơ bản, cốt lõi nhất là mỗi người, mỗi cán bộ,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr. 612.

đảng viên phải gương mẫu tự rèn luyện về mọi mặt, nhất là về đạo đức cách mạng, làm gương cho quần chúng học tập, noi theo. Những tập thể và cá nhân được tuyên dương tại Hội nghị hôm nay thực sự là những bông hoa đẹp, được mọi người yêu mến, quý trọng. Tôi đề nghị mỗi chúng ta không chủ quan, thỏa mãn với những thành tích đã đạt được mà phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu để cống hiến được nhiều hơn nữa, đạt những thành tích cao hơn nữa, xứng đáng là tấm gương để mọi người học tập.

Tôi tin rằng, sau Hội nghị này, các điển hình tiên tiến trong quân đội sẽ ngày càng phát triển, có sức lan tỏa rộng rãi, góp phần cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ toàn quân vươn lên mạnh mẽ lập nhiều thành tích xuất sắc, làm cho vườn hoa người tốt, việc tốt ngày càng nở rộ và phát triển rực rỡ.

Chúc các đồng chí thành công,

Chúc các vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc.

XÂY DỰNG HỌC VIỆN QUỐC PHÒNG VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, TIÊN TIẾN, CHÍNH QUY, MẪU MỰC*

Thưa các vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến thăm và dự Lễ khai giảng năm học 2013 - 2014 của Học viện Quốc phòng - một học viện lớn của quốc gia, một trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cao cấp quân sự; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và đoàn thể; trung tâm nghiên cứu khoa học quốc phòng quân sự hàng đầu của quốc gia và quân đội. Trước hết, tôi xin thay mặt Trung ương Đảng và Quân ủy Trung ương, thân ái gửi các đồng chí và qua các đồng chí tới toàn thể anh chị em cán bộ, giảng viên, học viên, công nhân viên, chiến sĩ của Học viện lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Như chúng ta đã biết, do hoàn cảnh lịch sử và điều kiện địa lý cụ thể của nước ta, dựng nước luôn đi đôi với giữ nước, xây dựng luôn đi đôi với bảo vệ Tổ quốc là bài học có tính quy luật xuyên suốt toàn bộ quá trình phát triển của dân tộc ta. Điều đó cũng có nghĩa: Quốc phòng, an ninh là một sự nghiệp

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai giảng năm học 2013 - 2014 của Học viện Quốc phòng. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 10-9-2013.

trọng đại của quốc gia, nhiệm vụ thường xuyên, trọng yếu của toàn dân, của cả nước. Thực tế cho thấy, cũng như nhiệm vụ dựng nước, muốn giữ nước được thì phải có hiểu biết, có kiến thức, có kinh nghiệm về giữ nước. Mà muốn có kiến thức thì phải học; học trong thực tiễn cuộc sống, thực tiễn chiến đấu..., học trong nhà trường. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tổ chức đào tạo cán bộ quân sự và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho toàn dân, nhất là các cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Các học viện, các trường, các viện trong hệ thống quân đội ra đời cũng là nhằm mục đích đó.

Riêng đối với Học viện Quốc phòng, đến nay đã có lịch sử phát triển 36 năm. Các đồng chí đã có rất nhiều cố gắng, cả trong công tác huấn luyện, đào tạo và trong nghiên cứu khoa học; cả trong đào tạo cơ bản và trong công tác bồi dưỡng, tập huấn; cả trong việc xây dựng học viện và mở rộng quan hệ hợp tác liên kết, đối ngoại. Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng cho Đảng, Nhà nước và quân đội hàng vạn cán bộ, hoạt động trên khắp các lĩnh vực của xã hội, thực hiện tốt chức trách được giao. Trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Học viện đã quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm, đường lối của Đảng, nhất là quan điểm, đường lối về quốc phòng, an ninh, đường lối quân sự vào quá trình huấn luyện, đào tạo và nghiên cứu khoa học; chủ động, sáng tạo, khắc phục mọi khó khăn, xây dựng Học viện ngày càng phát triển, chính quy, nề nếp. Học viện đã tích cực đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp huấn luyện, đào tạo phù hợp với từng loại đối tượng, đạt được những kết quả to lớn trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cao cấp của lực lượng vũ trang; cán bộ chủ chốt các cơ quan đảng, nhà nước ở

Trung ương và các địa phương, đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, Học viện cũng đã bám sát thực tiễn, nghiên cứu, đúc kết xây dựng được nhiều công trình khoa học có giá trị cả về lý luận và thực tiễn trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh và quân sự. Không phải ngẫu nhiên mà Học viện được phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, là một địa chỉ tin cậy và có uy tín trong sự nghiệp đào tạo cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và lực lượng vũ trang nhân dân.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Quân ủy Trung ương, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương sự cố gắng, những tiến bộ của toàn thể cán bộ, học viên, công nhân viên, chiến sĩ Học viện đã đạt được trong những năm qua và mong các đồng chí tiếp tục phấn đấu giành được nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong thời gian tới.

Thưa các đồng chí,

Năm học 2013 - 2014 được tiến hành trong bối cảnh có rất nhiều điểm đáng chú ý. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Đất nước ta đang đứng trước thời cơ lớn và cả những thách thức không nhỏ. Kinh tế thế giới tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định; hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn, chiến tranh thế giới khó có khả năng xảy ra, nhưng nguy cơ các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, tài nguyên và khủng bố vẫn gia tăng; các quốc gia phải đối phó với nhiều vấn đề mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, đói nghèo, các đại dịch, tội phạm và thảm họa thiên nhiên khác. Đặc biệt, những năm gần đây, khủng hoảng kinh tế - tài chính thế giới đang đẩy nhiều nền kinh tế vốn hùng mạnh vào tình trạng suy thoái; nợ công,

nợ chính phủ ở nhiều nước vượt quá ngưỡng an toàn làm cho kinh tế đình đốn, phá sản. Khu vực Bắc Phi, Trung Đông có những diễn biến mau lẹ, gây đảo lộn mạnh; tình hình kinh tế, chính trị của một số nước ở khu vực châu Á, Đông Nam Á có những diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch tăng cường kích động, phá hoại, chia rẽ tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào - Campuchia... Đối với nước ta, mục tiêu xuyên suốt, nhất quán của các thế lực thù địch là nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta, đưa Việt Nam đi theo ý đồ, quỹ đạo của họ. Vì vậy, các thế lực phản động, thù địch luôn đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, tăng cường sử dụng các biện pháp “tấn công mềm”, tập trung làm chuyển biến về chính trị tư tưởng, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, kích động, chia rẽ, đòi phi chính trị hóa quân đội, hạ thấp, phủ nhận vai trò, uy tín lãnh đạo của Đảng; xóa bỏ mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Trên hướng Biển Đông, các hoạt động nhằm xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ của nước ta cũng làm cho tình hình an ninh ngày càng phức tạp. Tất cả tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo, cảnh giác, không ngừng chăm lo, củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Theo các đồng chí,

Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định đường lối, quan điểm về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thể hiện ở Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và các văn kiện khác của Đảng; về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; những quan điểm về đối ngoại đa phương hóa, đa

dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; những vấn đề về chiến lược quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân trong thời kỳ mới... Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tích cực quán triệt và triển khai thực hiện.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam và là một trong tám mối quan hệ lớn cần thường xuyên nắm vững và giải quyết tốt được Đảng ta tổng kết và khẳng định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Đảng ta nhấn mạnh: Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, xây dựng đất nước, chúng ta không được một phút lơ là nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Càng trong điều kiện hòa bình càng đòi hỏi sự tinh táo và tinh thần cảnh giác cách mạng cao, càng cần chăm lo củng cố quốc phòng. Tư tưởng của ông cha ta *dựng nước đi đôi với giữ nước, lo giữ nước ngay từ khi nước chưa nguy* luôn là tư tưởng chỉ đạo đúng đắn cho cả thời đại ngày nay. Phải ra sức tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, coi đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới¹. Trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, phải quán triệt sâu sắc quan điểm: Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân mà nòng cốt là Quân đội nhân dân

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 25-26.

cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và trình độ chiến đấu cao; trong đó, lấy xây dựng quân đội về chính trị là nhiệm vụ quan trọng nhất, là nguyên tắc cơ bản, quyết định nhất; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, bảo đảm cho quân đội luôn luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Với vị thế quan trọng của mình, hơn ai hết, Học viện Quốc phòng càng phải nắm vững và quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản nêu trên để hoàn thành trọng trách công tác. Trong năm học 2013 - 2014 cũng như trong những năm tới, Học viện cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Một là, Học viện phải tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng bộ Quân đội cũng như các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quân ủy Trung ương, nhất là Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo các quan điểm, đường lối của Đảng vào quá trình huấn luyện - đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Học viện cần không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng dạy và học để đào tạo ra đội ngũ cán bộ cao cấp không những giỏi về quân sự, mà thực sự là các nhà chiến lược về quốc phòng - quân sự; có năng lực lãnh đạo chỉ huy tốt; xử lý đúng những tình huống chiến lược; làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương và Trung ương về chiến lược quốc phòng, quân sự. Ở đây, vấn đề đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng vừa lý luận cơ

bản, vừa áp dụng thực tiễn; vừa đáp ứng yêu cầu lâu dài vừa bảo đảm ứng dụng trước mắt có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Phải quán triệt và vận dụng, phát triển sáng tạo các quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống văn hóa và những bài học kinh nghiệm của dân tộc; đặc biệt phải rèn luyện, thấm nhuần sâu sắc phương pháp tư duy, phương pháp nhận thức và phương pháp hành động của chủ nghĩa duy vật biện chứng: khách quan, toàn diện, cụ thể, lịch sử và phát triển; tránh phiến diện, cực đoan, phi lịch sử. Muốn dạy tốt, Học viện phải có một đội ngũ cán bộ giảng dạy vững vàng về chính trị tư tưởng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có tư duy chiến lược, có kiến thức cập nhật toàn diện về kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Muốn học tốt, tất nhiên cần nhiều yếu tố nhưng trước hết từng đồng chí học viên phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, thực sự cầu thị, coi việc học tập tại Học viện là một vinh dự, là cơ hội để rèn luyện bản lĩnh, nâng cao kiến thức về mọi mặt.

Hai là, Học viện cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, kết hợp chặt chẽ tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận để phát triển nghệ thuật quân sự và văn hóa quân sự Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của đất nước. Với vị thế là một Học viện lớn của quốc gia, là trung tâm đào tạo tướng lĩnh, sĩ quan cao cấp của quân đội, công tác nghiên cứu của Học viện trước hết phải phục vụ trực tiếp cho công tác giảng dạy, đồng thời góp phần xây dựng lý luận quân sự cách mạng Việt Nam, bổ sung và hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng. Cần nghiên cứu đề xuất với Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng những chiến lược, sách lược cho công tác đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, tạo môi trường hòa bình, thuận lợi cho phát triển kinh tế và một số vấn đề mới như:

Đổi mới tư duy lý luận, làm rõ quan điểm nhận thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân; sức mạnh tổng hợp của quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân; phát huy sức mạnh tổng hợp xây dựng tiềm lực và thực lực quốc phòng, phối hợp các lực lượng, chủ động ngăn ngừa và đối phó có hiệu quả với mọi tình huống; sử dụng lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...

Ba là, tích cực tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng và đường lối, quan điểm của Đảng, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của quân đội và của toàn dân. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện cần chủ động nghiên cứu, nắm chắc các luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng cũng như những thực tiễn sinh động của cuộc sống; hiểu rõ những âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch để trực tiếp viết bài đấu tranh và tổ chức các hoạt động đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, vạch trần những thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của toàn xã hội đối với Đảng, Nhà nước, quân đội và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, chăm lo xây dựng Học viện vững mạnh toàn diện, tiên tiến, chính quy, mẫu mực; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, các nhà khoa học đầu ngành có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức cách mạng và lối sống lành mạnh, có trí tuệ và năng lực chuyên môn, thực tiễn. Cố gắng từng bước đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa, nâng cao chất lượng

cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên và chiến sĩ. Đồng thời chú trọng xây dựng môi trường văn hóa giáo dục tốt, tiêu biểu cho tình đồng chí, đồng đội, tình cảm chân thành giữa thầy giáo với học viên, kiên quyết không để các biểu hiện vi phạm đạo đức, lối sống và tiêu cực len vào trong Học viện.

Đảng bộ Học viện cần làm tốt công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đặc biệt, cần tiếp tục thực hiện một cách kiên quyết, kiên trì và có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đưa nội dung này trở thành việc làm thường xuyên, liên tục, thiết thực của mỗi tập thể, cá nhân và toàn Học viện. Đồng thời, duy trì và thực hiện tốt phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt, nghiên cứu khoa học và công tác tốt", làm cho phong trào thi đua thực sự là động lực to lớn, thúc đẩy Học viện phát triển vững chắc.

Năm là, Học viện cần phát huy những thành tích đã đạt được, tiếp tục mở rộng các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng sĩ quan cao cấp quân sự các nước bạn nhằm thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước; coi trọng đầu tư cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giúp hai nước bạn Lào và Campuchia.

Nhân đây, tôi đề nghị các bộ, ban, ngành và các địa phương, nhất là Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Ngoại giao, thành phố Hà Nội... cần tạo điều kiện, phối hợp chặt chẽ hơn nữa, tạo nên sức mạnh tổng hợp giúp Học viện Quốc phòng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Thưa các đồng chí,

Học viện Quốc phòng khai giảng năm học 2013 - 2014 đúng vào dịp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang ra sức thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và kế hoạch, nhiệm vụ của năm 2013, hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Tôi tin tưởng rằng, với bề dày truyền thống và kinh nghiệm tích lũy được trong 36 năm xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, Học viện Quốc phòng nhất định sẽ lập được nhiều thành tích xuất sắc hơn nữa trong thời kỳ mới.

Đảng, nhân dân, quân đội tin tưởng và chờ đón những thành tích mới của các đồng chí. Chúc các vị đại biểu và các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

SỰ SÁNG TẠO VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT CẦN NHỮNG NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG, TÂM HỒN, NHÂN CÁCH, BẢN LĨNH*

Thưa các bác, các anh, các chị cùng toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tôi và lãnh đạo một số ban, bộ, ngành rất vui mừng đến thăm và làm việc với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam và đại diện lãnh đạo các Hội văn học - nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương; được gặp gỡ các đồng chí, những người hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật - một lĩnh vực tinh tế và đặc biệt quan trọng - trong đời sống tinh thần của đất nước ta. Trước hết, tôi xin gửi tới các bác, các anh, các chị và các đồng chí lời thăm hỏi chân tình và lời chúc tốt đẹp nhất.

Mới đây, nhân kỷ niệm trọng thể 65 năm Ngày thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam, tổ chức tiền thân của Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam ngày nay, tôi đã cùng một số đồng chí lãnh đạo các cơ quan của Đảng, Nhà nước tham dự buổi lễ và gửi lời chúc mừng nồng nhiệt về chặng đường vẻ vang; những thành tựu to lớn mà Liên hiệp hội cũng như các hội văn học - nghệ thuật chuyên ngành và

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại buổi làm việc với Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 22-9-2013.

toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ cả nước đã đạt được trong mấy chục năm qua.

Hôm nay, được nghe Báo cáo của Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam do đồng chí Hữu Thịnh, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam trình bày, và nghe ý kiến phát biểu đầy tâm huyết của các bác, các đồng chí, tôi càng hiểu thêm về tình hình văn học - nghệ thuật nước ta và công tác của Đảng đoàn. Tôi nhiệt liệt hoan nghênh những nỗ lực lớn lao, những sáng tạo bền bỉ, những kết quả nổi bật của các đồng chí và xin chia sẻ, thông cảm với những khó khăn, thách thức và cả những hạn chế, bất cập mà Đảng đoàn cùng cán bộ, hội viên và toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ nước ta đã và đang trải qua.

Qua thực tiễn hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật, nhất là sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, 5 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về lĩnh vực công tác này, nền văn hóa, văn học, nghệ thuật nước ta tiếp tục có bước phát triển, đạt được những kết quả quan trọng. Các hoạt động văn học, nghệ thuật từ Trung ương đến địa phương, với sự quan tâm của cấp ủy đảng và chính quyền, đã có sự chuyển biến tích cực. Tuy nguồn kinh phí còn hạn hẹp, đời sống của đa số anh chị em văn nghệ sĩ còn khó khăn, nhưng với lòng say mê, tâm huyết, sáng tạo, đã có nhiều tác phẩm đáng trân trọng. Nhiều cuộc triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh, nhiều tiết mục sân khấu, điện ảnh, công trình nghiên cứu lý luận, văn hóa, văn nghệ... thu hút được người xem, người đọc. Quyền tự do sáng tạo và điều kiện hoạt động của văn nghệ sĩ được bảo đảm và cải thiện; tiềm năng và cảm hứng sáng tạo được khơi dậy. Văn học - nghệ thuật nước ta tiếp tục kế thừa, phát huy các giá trị bền vững của dân tộc được hun

đúc, chắt lọc qua hàng nghìn năm lịch sử. Đó là chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân văn; là bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại; là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là trọng trách xây dựng nhân cách, đạo đức, lối sống, tâm hồn, cốt cách con người Việt Nam.

Các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng phong phú, đa dạng, phần lớn trong số đó có nội dung lành mạnh, tích cực; hình thức thể hiện có nhiều đổi mới. Đề tài lịch sử hào hùng của đất nước; những trang sử vẻ vang chống các kẻ thù xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc tiếp tục thu hút các văn nghệ sĩ, cả cao niên và trẻ tuổi tham gia. Đề tài về công cuộc đổi mới đất nước, ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, nhân dân anh hùng cũng được anh chị em văn nghệ sĩ trân trọng và có những thành công trong tác phẩm của mình. Văn học, nghệ thuật tích cực phát hiện, cổ vũ cái mới, cái tốt đẹp, tiến bộ; biểu dương, nêu gương những nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong lao động, học tập, rèn luyện, phấn đấu; phê phán thói hư, tật xấu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội. Lĩnh vực nghiên cứu lý luận, phê bình văn học - nghệ thuật cũng có những chuyển biến rõ nét, góp phần tiếp tục xây dựng, từng bước hoàn thiện hệ thống lý luận văn nghệ Việt Nam, đặc biệt là định hướng phát triển văn học, nghệ thuật trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đã cùng cố, xây dựng được đội ngũ các cây bút trẻ trong lý luận, phê bình; tham gia đấu tranh phản bác các khuynh hướng, hành vi sai trái, cực đoan, bảo vệ và phát triển đường lối văn hóa, văn học, nghệ thuật của Đảng.

Đảng đoàn và lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam, lãnh đạo các hội thành viên đã phát huy vai trò là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tập hợp, đoàn kết,

động viên hội viên và đông đảo văn nghệ sĩ nâng cao nhận thức chính trị, năng lực sáng tạo, trách nhiệm công dân, sáng tác, quảng bá nhiều tác phẩm có giá trị. Đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng; nghị quyết của Trung ương Đảng; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, 70 năm Đề cương về văn hóa Việt Nam, 70 năm tác phẩm *Nhật ký trong tù* của Bác Hồ; 55 năm Bác Hồ gửi thư cho các họa sĩ và giới văn nghệ nước nhà; động viên văn nghệ sĩ tham gia các Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"... Liên hiệp hội và các hội văn học - nghệ thuật chuyên ngành ở Trung ương và các địa phương đã tổ chức nhiều trại sáng tác, hội diễn, liên hoan, triển lãm, tọa đàm, gặp gỡ, giao lưu trong nước và quốc tế, trao thưởng, quảng bá các tác phẩm xuất sắc. Nhiều đơn vị, nhiều văn nghệ sĩ được Đảng, Nhà nước trao các loại huân chương bậc cao, trao Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật và phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú.

Công tác đối ngoại của Liên hiệp hội và các hội thành viên có nhiều khởi sắc; tích cực, chủ động tham gia các hội nghị, hội thảo, liên hoan quốc tế về văn hóa, văn nghệ. Sự phối hợp công tác giữa Liên hiệp hội và các hội chuyên ngành ở Trung ương với các ban, bộ, ngành Trung ương và các địa phương ngày càng tốt hơn.

Bên cạnh những nỗ lực và kết quả đạt được, phải thừa nhận rằng, lĩnh vực văn học - nghệ thuật nước ta vẫn còn nhiều

hạn chế, yếu kém. Đó là văn học, nghệ thuật phát triển chưa tương xứng với tiềm năng sáng tạo và nhu cầu hưởng thụ của nhân dân; chưa có nhiều tác phẩm có giá trị cao về nội dung và nghệ thuật, chưa phản ánh sâu sắc, sinh động những hiện thực lớn lao của đất nước trong những giai đoạn lịch sử quan trọng, nhất là trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Điều đáng lưu ý là, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập, đã và đang xuất hiện xu hướng “thương mại hóa” cùng những biểu hiện “bất chước, lai căng”... trên nhiều phương diện, làm hạ thấp hoặc méo mó những giá trị đích thực của văn học, nghệ thuật, ảnh hưởng đến việc giáo dục tư tưởng, thẩm mỹ trong công chúng người đọc, người xem; không động viên, khuyến khích được những văn nghệ sĩ tâm huyết với nghề, gắn bó với những giá trị văn học, nghệ thuật chân chính.

Hoạt động lý luận phê bình nhìn chung còn thụ động, thiếu tính chiến đấu, tính định hướng. Công tác lãnh đạo, quản lý văn hóa, văn học, nghệ thuật còn nhiều hạn chế, bất cập. Cấp ủy, chính quyền, các cơ quan liên quan ở Trung ương, các địa phương, lãnh đạo Liên hiệp hội và các hội chuyên ngành có lúc, có việc còn thiếu quán xuyến và sâu sát. Việc tham mưu để thể chế hóa, cụ thể hóa quan điểm, chủ trương của Đảng còn chậm và thiếu đồng bộ. Công tác lãnh đạo, quản lý ở một số hội còn nhiều bất cập, còn thiếu cán bộ lãnh đạo văn nghệ có năng lực, uy tín, khả năng tập hợp, đoàn kết hội viên. Việc phát triển hội viên, nhất là hội viên trẻ, gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh số đông văn nghệ sĩ gắn bó máu thịt và cống hiến hết mình cho sự nghiệp chung, cũng có những người phai nhạt mục tiêu lý tưởng cách mạng, xem nhẹ trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ

công dân. Tác phẩm của họ thường xa rời thực tiễn đời sống của đất nước, của nhân dân. Một số phát ngôn, viết hồi ký, sách báo, trang điện tử có nội dung thiếu xây dựng, thậm chí cực đoan, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, con đường đi của dân tộc. Cá biệt, có người còn lên tiếng đòi “hạ bệ”, “giải thiêng”, “bôi đen” các giá trị to lớn, thiêng liêng của đất nước, của chế độ.

Thưa các bác, các đồng chí,

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tư tưởng của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, nhằm mục tiêu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và đến giữa thế kỷ này trở thành nước công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một sự nghiệp to lớn, vĩ đại. Bên cạnh thuận lợi cơ bản, đất nước ta cũng đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức lớn. Tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hiện thực phong phú, sôi động của đất nước đang mở ra chân trời rộng lớn cho sự sáng tạo, đồng thời cũng đặt ra những vấn đề lớn và mới mà những người hoạt động văn hóa, nghệ thuật thông qua những tác phẩm sáng tạo của mình phải cất nhắc, trả lời và định hướng đi lên cho xã hội. Phải làm sao sáng tạo ra những tác phẩm, công trình văn hóa, nghệ thuật tương xứng với tầm vóc của dân tộc và đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân chờ đợi, hy vọng ở những người hoạt động văn học, nghệ thuật, và biết rằng các đồng chí cũng rất day dứt và đầy khát vọng về điều này.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “Văn hóa, nghệ thuật cũng là *một mặt trận*. Anh chị em là *chiến sĩ* trên mặt trận ấy”¹. Người lưu ý: “Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”². Đó cũng là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta đối với văn hóa, văn học, nghệ thuật. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII khẳng định: “*Văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng*”³. Thực tế những năm qua, lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới, trong đó có cuộc đấu tranh quyết liệt về tư tưởng, văn hóa. Đó là cuộc đấu tranh giữa chân, thiện, mỹ với cái giả dối, cái ác, cái xấu xa; giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu.

Nhận rõ vị trí, vai trò, đóng góp to lớn của văn hóa, văn học, nghệ thuật, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác xây dựng, bổ sung hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật về lĩnh vực này, cố gắng tạo điều kiện để anh chị em văn nghệ sĩ phát huy hết tài năng. Định hướng đúng đắn cho văn học, nghệ thuật phát triển phù hợp với con đường đi lên của dân tộc; đề ra chính sách đầu tư, bảo đảm tự do sáng tác đi đôi với nêu cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ, các nhà văn hóa; đồng thời chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho văn nghệ sĩ làm việc; chú ý bồi dưỡng, đào tạo lớp văn nghệ sĩ trẻ,...

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.246.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.58.

Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định “Hỗ trợ cho các công trình văn học, nghệ thuật và báo chí giai đoạn 2011 - 2015”. Nguồn kinh phí tuy chưa nhiều (khoảng 80 tỉ đồng/năm) nhưng đã góp phần tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của các hội văn học - nghệ thuật cả nước. Ngày 9-4-2013, Ban Bí thư ra Kết luận số 59-KL/TW về việc tạm thời thực hiện việc hỗ trợ cho một số nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ tiêu biểu có khó khăn trong cuộc sống. Chính phủ tiếp tục phê duyệt “Dự án Công bố, phổ biến tài sản văn hóa, văn nghệ dân gian Việt Nam”. Mới đây, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị về đại hội các hội văn học - nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và Đại hội Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam nhiệm kỳ sắp tới, v.v..

Nhưng dẫu sao, đó vẫn chỉ là những yếu tố khách quan. Với văn học - nghệ thuật thì không gì có thể thay thế được tài năng và tâm hồn chủ thể những người trực tiếp sáng tạo, tức là các văn nghệ sĩ. Văn nghệ sĩ là những người có năng khiếu đặc biệt, lại có khả năng thu nhận tri thức, tiếp cận thực tiễn cuộc sống, trau dồi bản lĩnh chính trị và nghề nghiệp, là người sáng tạo ra tác phẩm. Sự nghiệp sáng tạo văn học - nghệ thuật đòi hỏi phải có những người có tài năng, có tâm hồn, có nhân cách, bản lĩnh, đặc biệt là có chỗ đứng và cách nhìn đúng đắn, khách quan, khoa học.

Nhân đây, tôi có đôi điều muốn trao đổi tâm tình thêm với anh chị em văn nghệ sĩ trẻ. Chúng ta đều đã biết, thời đại chúng ta, cuộc sống quanh ta có rất nhiều điều để nói, để viết, nhưng quan trọng là nói như thế nào, viết như thế nào? Nhiều người thường bảo văn nghệ phải chiếu sáng cuộc sống, chứ không chỉ là nơi cuộc sống hiện hình; văn nghệ bồi dưỡng,

nâng cao con người chứ không phải chỉ là nơi giải bày tâm trạng cá nhân, hạ thấp con người. Mong sao các văn nghệ sĩ thể hiện thật rõ điều đó để xứng đáng là niềm hy vọng mới của nhân dân; đừng để cho sự tầm thường dễ dãi ám ảnh mình. Các đồng chí cần thường xuyên học hỏi, rút những bài học tốt từ những thế hệ trước để tiếp tục đi xa. Bài học đó là: Khát vọng lớn lao, lý tưởng cao cả, hòa nhịp đập trái tim mình với nhịp đập trái tim toàn dân tộc, lẫn lộn với thực tiễn vĩ đại của cuộc sống nhân dân, chứ không phải chỉ đi vào tâm trạng cá nhân, gặm nhấm tâm tư, yếm thế, lấy tiểu xảo thay cho tài năng, nhìn đời bằng góc nhìn chật hẹp, thậm chí coi văn nghệ như là thú vui, giải trí hoặc một cuộc chơi, một đam mê tầm thường. Thực tế đời sống văn học ở nước ta và trên thế giới cho thấy, những tác gia lớn là những tác gia có khát vọng và hoài bão lớn, có tầm nhìn xa rộng, có tư duy sâu sắc. Chỉ có khát vọng và hoài bão lớn về sự sáng tạo thì mới đi xa và bền vững được. Mục đích cuối cùng là tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nó phản ánh tâm hồn và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người.

Văn học - nghệ thuật vốn có chức năng cao quý là khám phá, sáng tạo, phản ánh chân thực, sinh động, hấp dẫn hiện thực cuộc sống - hiện thực vĩ đại của dân tộc; phản ánh hiện thực có chiều sâu, từ trong bản chất của nó. "Nhà văn là kỹ sư tâm hồn", "là người thư ký của thời đại" (Bandắc). Mỗi văn nghệ sĩ cần bám sát hiện thực cuộc sống để sáng tạo, làm sao cho mỗi tác phẩm của họ phản ánh chân thực cuộc sống, làm sao cho người đọc sau khi gấp sách lại đều cảm thấy "mạch đời đập dưới bìa sách như mạch máu đập dưới làn da" (Kalinin).

Với tài năng và tâm huyết của đội ngũ văn nghệ sĩ, chúng ta tin là sẽ có nhiều tác phẩm phản ánh chân thực cuộc sống,

ngợi ca cái tốt, cái thiện, cái tích cực; đồng thời phê phán, đấu tranh với cái ác, cái xấu, những tư tưởng sai trái đi ngược lại truyền thống đạo lý và lợi ích của Tổ quốc và dân tộc, những thói tệ nảy sinh từ mặt trái của kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập quốc tế. Nghiên cứu lý luận, phê bình cần phải thẳng thắn, trung thực, khách quan, tinh tế, góp phần định hướng, giới thiệu cho công chúng tiếp nhận những giá trị văn hóa trong và ngoài nước, loại trừ những cái phi văn hóa, phản văn hóa; chống xu hướng "lai căng", thương mại hóa hoặc chạy theo thị hiếu thấp kém của một bộ phận công chúng, bảo đảm sự phát triển lành mạnh của đời sống văn học, nghệ thuật, nâng cao trình độ nhận thức và thị hiếu thẩm mỹ của nhân dân.

Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam, Đảng đoàn Hội Nhà văn Việt Nam, các hội văn nghệ cần giúp Đảng đoàn kết, tập hợp đông đảo anh chị em văn nghệ sĩ, tạo điều kiện để anh chị em làm tốt thiên chức sáng tạo của mình. Đồng thời cũng cần quan tâm hơn nữa đến công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ, công tác chuyên môn ở Liên hiệp hội và các hội thành viên từ Trung ương đến các địa phương. Đặc biệt là công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ các cấp hội; chăm lo việc nâng cao nhận thức chính trị, năng lực sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp, trách nhiệm công dân cho anh chị em văn nghệ sĩ. Đoàn kết, cổ vũ, tạo điều kiện để văn nghệ sĩ bám sát cuộc sống, đẩy mạnh các hoạt động sáng tạo, có thêm nhiều tác phẩm hay, có chất lượng cao về nội dung và nghệ thuật, phản ánh sâu sắc hiện thực của đất nước ta, nhân dân ta, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Tôi đề nghị Ban Cán sự đảng Chính phủ, đại diện lãnh đạo các ban, bộ, ngành có mặt hôm nay, trên cơ sở ý kiến góp ý và

kiến nghị của Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam và lãnh đạo các hội văn học - nghệ thuật thành viên, ghi nhận đầy đủ, quan tâm sâu sắc, tập trung tháo gỡ các khó khăn, các bất cập về chính sách, cơ chế, điều kiện hoạt động cho Liên hiệp hội, các hội chuyên ngành và của anh chị em văn nghệ sĩ.

Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành sẽ cùng Đảng đoàn và lãnh đạo Liên hiệp các Hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam, các hội văn học - nghệ thuật chuyên ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; tạo điều kiện để văn học, nghệ thuật và anh chị em văn nghệ sĩ có thêm điều kiện hoạt động, sáng tạo, có nhiều tác phẩm xứng đáng với dân tộc, đất nước, nhân dân, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tất cả vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trân trọng cảm ơn.

**TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU,
THẢO LUẬN, QUYẾT ĐỊNH
NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG
ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
CỦA ĐẤT NƯỚC***

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, hôm nay, Ban Chấp hành Trung ương bắt đầu họp Hội nghị lần thứ tám để thảo luận, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội năm 2013, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về phát triển kinh tế - xã hội; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc; và một số vấn đề quan trọng khác liên quan đến công tác xây dựng Đảng.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các đại biểu tham dự Hội nghị; xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 1-10-2013.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị của chúng ta diễn ra vào thời điểm giữa nhiệm kỳ khóa XI với nhiều nội dung quan trọng, có tầm ảnh hưởng sâu rộng, được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân quan tâm. Theo Quy chế làm việc, Văn phòng Trung ương Đảng đã gửi tài liệu để các đồng chí nghiên cứu trước. Sau đây, tôi xin nêu một số vấn đề có tính gợi mở về những nội dung được trình bày trong các báo cáo, tờ trình, mong các đồng chí quan tâm trong quá trình xem xét, thảo luận, quyết định.

1. Về phát triển kinh tế - xã hội

Theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã chuẩn bị Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội. Đề nghị Trung ương đồng thời xem xét cả hai báo cáo; phân tích, đánh giá đúng thực trạng tình hình kinh tế - xã hội nước ta, trọng tâm là việc thực hiện ba khâu đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Từ đó đề ra quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cho năm 2014 và hai năm 2014 - 2015 nhằm thực hiện đạt kết quả cao nhất Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Để thống nhất nhìn nhận bức tranh thực về kinh tế - xã hội năm 2013, đề nghị các đồng chí bám sát Kết luận của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội cuối năm 2012 và thực tiễn của đất nước, của bộ, ngành, địa phương nơi công tác, phân tích kỹ tình hình, chỉ rõ những kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm và dự báo cả năm 2013. Chú trọng làm rõ các vấn đề như: kinh tế vĩ mô ổn định đến đâu, liệu có còn tiềm ẩn nguy cơ

lạm phát tăng cao trở lại; tính thanh khoản và độ an toàn hệ thống ngân hàng thương mại như thế nào; tình trạng nợ xấu, sở hữu chéo giữa các ngân hàng, thị trường bất động sản bị đóng băng, “thừa tiền, thiếu vốn” được xử lý ra sao; kết quả của những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đạt được ở mức nào... Phải chăng đến năm 2014 vẫn phải tiếp tục thực hiện mục tiêu củng cố, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, phục hồi nhịp độ tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thực hiện ba khâu đột phá chiến lược; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Đối với một số chỉ tiêu chủ yếu, Trung ương cần cho ý kiến định hướng để Quốc hội thảo luận, quyết định.

Việc đánh giá ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về phát triển kinh tế - xã hội bao gồm toàn diện các vấn đề, từ việc tổ chức học tập quán triệt, thể chế hóa, cụ thể hóa Nghị quyết đến lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở. Tập trung đánh giá sự cần thiết, đúng đắn, kịp thời của việc các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, ngay sau Đại hội XI đã quyết định chuyển nhiệm vụ trọng tâm từ phát triển nhanh sang ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý và bảo đảm an sinh xã hội; việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện ba khâu đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế đã đem lại những kết quả như thế nào, có gì cần rút kinh nghiệm; việc thực hiện các mục tiêu Đại hội XI đề ra đạt

được ở mức nào, có vấn đề gì mới nảy sinh, xu hướng phát triển trong nửa nhiệm kỳ còn lại... Từ đó, chỉ rõ những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo cũng như trong quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Xác định cụ thể nguyên nhân khách quan, chủ quan, nguyên nhân thuộc về luật pháp, cơ chế, chính sách, nguyên nhân do tổ chức thực hiện; đâu là nguyên nhân chủ yếu, có tính quyết định. Phải chăng thời gian qua việc tái cấu trúc ba lĩnh vực ưu tiên theo tinh thần Kết luận của Hội nghị Trung ương 3 được triển khai một cách bị động trong bối cảnh kinh tế vĩ mô không ổn định, cho nên chưa thực hiện được mục tiêu, yêu cầu đề ra; tới đây cần phải tiếp tục có những điều chỉnh và kiên trì tiến hành một cách bài bản, căn cơ hơn, gắn với tái cấu trúc tổng thể nền kinh tế? Coi đột phá về thể chế, cải cách các chế độ và thủ tục hành chính, chống phiền hà, sách nhiễu, là khâu trọng yếu, bảo đảm phát huy đầy đủ, đúng đắn cơ chế thị trường, tạo xung lực mới cho phát triển nhanh và bền vững?

2. Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Cách đây đúng một năm, Hội nghị Trung ương 6 đã ban hành Kết luận về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; yêu cầu Ban Cán sự đảng Chính phủ chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh Đề án để trình Ban Chấp hành Trung ương vào thời gian thích hợp. Thời gian qua, Ban Cán sự đảng Chính phủ cùng Ban Tuyên giáo Trung ương đã tích cực chuẩn bị, huy động sự tham gia của các cơ quan hữu quan, sự đóng góp đầy tâm huyết và hiệu quả của các chuyên

gia, nhà khoa học, nhà quản lý, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo, các cán bộ quản lý giáo dục, hoàn chỉnh Đề án, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để trình Trung ương xem xét, quyết định tại Hội nghị lần này.

Yêu cầu đặt ra là phải tạo được sự thống nhất cao, ban hành được một Nghị quyết Trung ương xứng tầm để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển lĩnh vực luôn được coi là quốc sách hàng đầu này. Trung ương cần thảo luận, bàn bạc thật kỹ sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đánh giá thẳng thắn, đúng thực trạng tình hình, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của những thành tựu, kết quả đã đạt được cũng như những yếu kém, hạn chế cần chấn chỉnh. Đặc biệt là tập trung xác định rõ hơn nội hàm đổi mới căn bản và toàn diện.

Phải chăng đổi mới căn bản là đổi mới tư duy, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo cùng các cơ chế, chính sách tổ chức thực hiện. Đổi mới toàn diện là đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến đổi mới các cơ sở giáo dục - đào tạo và sự tham gia của gia đình, cộng đồng và xã hội; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học, ở cả trung ương và địa phương? Cái gì cần kế thừa, phát huy; cái gì cần bổ sung, sửa đổi? Từ đó, hoàn thiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, nhất là những giải pháp chủ yếu, có tính đột phá nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo tinh thần: Chấn chỉnh, khắc phục triệt để những khuyết điểm, bất cập lâu nay; củng cố những kết quả, thành tựu đã đạt được; phát triển, nâng chất lượng giáo dục - đào tạo lên tầm cao mới. Theo hướng này, phải chăng có thể thống nhất cao với những đề xuất thuộc về quan điểm như: Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển,

được ưu tiên đi trước một bước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu giáo dục là phát triển năng lực người học, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu chú trọng trang bị kiến thức sang tập trung phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phù hợp với quy luật phát triển khách quan, những tiến bộ khoa học và công nghệ. Chuyển phát triển giáo dục từ chủ yếu theo mục tiêu số lượng sang phát triển theo mục tiêu vừa đáp ứng yêu cầu số lượng, vừa chú trọng nâng cao chất lượng. Thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa và dân chủ hóa giáo dục. Chuyển hệ thống giáo dục cứng nhắc, thiếu tính liên thông sang hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, bảo đảm liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập suốt đời...

3. Về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Tại các Hội nghị lần thứ hai, thứ năm và thứ bảy của khóa này, Ban Chấp hành Trung ương đã lần lượt bàn về: Chủ trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992; định hướng về một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; kết luận về việc tiếp thu ý kiến nhân dân hoàn thiện bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIII đã thảo luận và cho nhiều ý kiến về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau và toàn văn Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Sau kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp, Ban Biên tập đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các đại biểu Quốc hội; đồng thời tiếp tục tiếp nhận, tổng hợp và nghiên cứu

tiếp thu ý kiến của nhân dân, hoàn thiện toàn văn Dự thảo sửa đổi Hiến pháp để trình Hội nghị Trung ương lần này.

Như Trung ương đã nhiều lần xác định, đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị, vì Hiến pháp là văn kiện chính trị - pháp lý cơ bản điều chỉnh những quan hệ xã hội trọng yếu nhất, có tính nền tảng, thể hiện bản chất của Nhà nước và chế độ; là đạo luật gốc của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật, bảo đảm sự ổn định chính trị - xã hội và chủ quyền quốc gia. Vừa qua, chúng ta đã phát huy cao độ tinh thần dân chủ và ý thức trách nhiệm, động viên đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Hiến pháp. Đề nghị Trung ương tiếp tục dành nhiều thời gian nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, góp ý cụ thể vào từng chương, điều và toàn văn Dự thảo. Tập trung cho ý kiến đối với một số vấn đề còn có các phương án lựa chọn khác nhau, tạo sự thống nhất cao để Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp hoàn chỉnh toàn văn Dự thảo. Đồng thời cho ý kiến về việc lãnh đạo, chỉ đạo trình Quốc hội xem xét, thông qua.

4. Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới

Cách đây 10 năm, Hội nghị Trung ương 8 (khóa IX) đã ban hành Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới với sự đổi mới tư duy mạnh mẽ và có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp mang tính đột phá, khá thi cao. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết quan trọng này là việc làm hết sức cần thiết để Trung ương phân tích, đánh giá một cách toàn diện, sâu sắc, có hệ thống tình hình và đề ra các chủ trương, chính sách, biện pháp đúng đắn, phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo đảm

ổn định chính trị - xã hội, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ trong tình hình thế giới, khu vực đã và đang có nhiều diễn biến phức tạp. Đề nghị các đồng chí tập trung đánh giá khách quan những kết quả đã đạt được, những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và phân tích nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm chủ yếu. Chỉ rõ những mục tiêu, quan điểm, phương châm, tư tưởng chỉ đạo và bài học kinh nghiệm nào đã được thực tế kiểm nghiệm là đúng đắn, cần tiếp tục kiên trì, nghiêm túc thực hiện. Thí dụ như, phân tích, đánh giá về bốn nguy cơ và các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ đó; hay chủ trương xác định thể nào là đối tác, đối tượng trong tình hình mới,...

Đồng thời, cần phân tích thật thấu đáo bối cảnh tình hình trong nước, quốc tế, thấy rõ những biến đổi sâu sắc, diễn biến phức tạp, khó lường và dự báo xu hướng phát triển trong thời gian tới để kịp thời bổ sung, phát triển một số quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và điều chỉnh một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong tình hình mới. Tập trung làm rõ những thuận lợi, cơ hội cần nắm bắt, những khó khăn, thách thức phải vượt qua để trong mọi tình huống đều bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Về thuận lợi, cơ hội, phải chăng đó là: thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của gần 30 năm đổi mới và phát triển; tiềm lực kinh tế, uy tín, vị thế quốc tế của đất nước được nâng cao; khối đại đoàn kết dân tộc được tăng cường; nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố; tiềm lực

quốc phòng, an ninh, sức mạnh chiến đấu của quân đội nhân dân và công an nhân dân được nâng lên một bước? Về khó khăn, thách thức, phải chăng bao gồm: sự biến động nhanh chóng, phức tạp của tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực, nhất là tình hình trên Biển Đông; sự chống phá của các thế lực thù địch; những tác động tiêu cực từ mặt trái của kinh tế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế; những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội?...

Căn cứ vào quy mô và tính chất các nội dung, vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung phát triển, đề nghị Trung ương cân nhắc việc ban hành Nghị quyết mới của Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới hay chỉ ban hành Kết luận của Hội nghị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX).

5. Về công tác xây dựng Đảng

Tại Hội nghị lần này, Bộ Chính trị trình xin Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định một số vấn đề quan trọng sau đây:

Một là, xem xét, quyết định việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng: Như các đồng chí đều biết, Hội nghị Trung ương 2 (khóa XI) đã quyết định nâng thẩm quyền ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng từ Bộ Chính trị lên Ban Chấp hành Trung ương. Việc ban hành và tổ chức thực hiện văn bản này có ý nghĩa rất quan trọng đối với kết quả thi hành Điều lệ Đảng, giữ vững kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, tạo sức mạnh và sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng. Nhiều khóa trước đây, việc thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng đã tương đối có

nền nếp và hiệu quả. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập và có những vấn đề mới đặt ra, đòi hỏi phải có sự sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Vì vậy, Bộ Chính trị đã chỉ đạo Ban Tổ chức Trung ương xây dựng Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế bầu cử trong Đảng hiện hành theo nguyên tắc: Kế thừa tối đa những nội dung còn phù hợp; sửa đổi, bổ sung những vấn đề đã bộc lộ bất cập trong thực tiễn thi hành. Những nội dung mới của Dự thảo Quy chế lần này chủ yếu tập trung vào các vấn đề: phạm vi điều chỉnh của Quy chế; việc ứng cử, đề cử, bầu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; thủ tục ứng cử, đề cử, bao gồm điều kiện để được đưa vào danh sách bầu cử, số dư trong danh sách bầu cử và dự kiến trước việc phân công nhiệm vụ sau khi trúng cử... Đề nghị các đồng chí, trên cơ sở nắm chắc các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng và bằng kinh nghiệm thực tiễn chỉ đạo công tác bầu cử trong Đảng ở các địa phương, cơ quan, đơn vị, đóng góp nhiều ý kiến xác thực để xây dựng, ban hành Quy chế mới hoàn chỉnh hơn, góp phần thiết thực vào việc nâng cao chất lượng công tác cán bộ của Đảng.

Hai là, quyết định việc thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội XII của Đảng: Theo thông lệ và kinh nghiệm chuẩn bị các Đại hội trước đây của Đảng, tại Hội nghị này, Bộ Chính trị trình Trung ương dự kiến thành lập năm Tiểu ban: Tiểu ban Văn kiện; Tiểu ban Kinh tế - Xã hội; Tiểu ban Điều lệ Đảng; Tiểu ban Nhân sự; và Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội. Các tiểu ban có nhiệm vụ chuẩn bị Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo tổng kết việc thực hiện Điều lệ Đảng và bổ sung,

sửa đổi Điều lệ Đảng (nếu có) và Báo cáo công tác nhân sự. Đề nghị Trung ương xem xét, quyết định việc thành lập các tiểu ban với cơ cấu và nhân sự cụ thể đã nêu trong Tờ trình của Bộ Chính trị.

Thưa các đồng chí,

Việc hoàn thành tốt các nội dung chương trình của Hội nghị lần này có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 - 2015, tiến hành thành công đột phá về thể chế, phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ Tổ quốc và khởi đầu cho quá trình chuẩn bị Đại hội lần thứ XII của Đảng. Vì vậy, đề nghị các đồng chí phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc để hoàn thiện các báo cáo, đề án và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc Hội nghị của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

NÊU CAO HƠN NỮA TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN THẬT TỐT NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau 10 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra. Các đồng chí Ủy viên Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thảo luận dân chủ, thẳng thắn, đóng góp nhiều ý kiến trí tuệ, xác đáng vào các báo cáo, đề án. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau; Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí cao thông qua Nghị quyết Hội nghị. Để bề mặt Hội nghị, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị phát biểu khái quát lại những kết quả chủ yếu đã đạt được và nhấn mạnh, làm rõ thêm một số vấn đề để thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội nghị.

Một là, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, xem xét các vấn đề một cách khách quan, khoa học, Hội nghị đã thống nhất nhận định về

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 10-10-2013.

thực trạng kinh tế - xã hội đất nước thời gian qua và xác định quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, định hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cho năm 2014 và 2 năm 2014 - 2015. Ban Chấp hành Trung ương ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương những nỗ lực to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong 3 năm qua, đã kịp thời điều chỉnh và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, biện pháp đưa kinh tế đất nước vượt qua những khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả tích cực, đúng hướng trên các lĩnh vực. Nổi bật nhất là đã kiềm chế được lạm phát và cơ bản ổn định kinh tế vĩ mô. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) từ 18,13% năm 2011 giảm xuống khoảng 7% năm 2013. Hoạt động của hệ thống các tổ chức tài chính - tín dụng an toàn, ổn định hơn; mặt bằng lãi suất giảm dần. Dự trữ ngoại hối tăng, tỷ giá ổn định. Xuất khẩu tăng khá; cán cân thương mại được cải thiện; tỷ lệ nhập siêu giảm từ gần 20% tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2010 xuống còn 0,4% năm 2013. Nợ công, nợ chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn an toàn. Kinh tế từng bước được phục hồi; tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức bình quân 5,6%/năm trong 3 năm 2011 - 2013; riêng năm 2013 dự kiến đạt 5,4% (cao hơn năm 2012). Sản xuất công nghiệp, xây dựng, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo từng bước được cải thiện. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ được đà tăng trưởng; dịch vụ tăng trưởng khá. Trong 9 tháng đầu năm 2013, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 10,8% và có hơn 11 nghìn doanh nghiệp hoạt động trở lại. Chất lượng tăng trưởng có mặt được cải thiện.

Trong điều kiện kinh tế và cân đối ngân sách rất khó khăn, Đảng và Nhà nước đã cố gắng chăm lo phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm. Hệ thống bảo hiểm xã hội phát triển

đồng bộ, đa dạng, đối tượng tham gia được mở rộng. Trên 98% gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống của người dân nơi cư trú. Mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên lên hơn 2,5 triệu người. Mạng lưới cơ sở y tế tiếp tục phát triển, chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân có chuyển biến tích cực. Thông tin truyền thông và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao tiếp tục được quan tâm gắn với thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và chương trình xây dựng nông thôn mới. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng được tăng cường, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được bảo vệ; hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh; vị thế của đất nước được nâng cao. Việc tiến hành ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế được toàn hệ thống chính trị quan tâm, nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện, đạt một số kết quả bước đầu.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội nước ta hiện vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn. Kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định vững chắc; vẫn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát tăng cao trở lại; nợ xấu ngân hàng còn cao, hoạt động của một số tổ chức tín dụng chưa thật an toàn; cân đối ngân sách khó khăn. Thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán còn trầm lắng. Sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng còn lớn. Khu vực công nghiệp tăng trưởng chậm lại. Sản xuất, xuất khẩu một số mặt hàng nông sản chủ lực gặp khó khăn về thị trường và giá cả. Chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế chậm được cải thiện, thậm chí có mặt còn suy giảm. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập. Kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm. Lĩnh vực

giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thể thao, thông tin - truyền thông còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố có thể gây mất ổn định. Bảo vệ chủ quyền quốc gia đứng trước nhiều thách thức. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Khiếu kiện liên quan đến đất đai vẫn còn nhiều... Việc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược mới chỉ là bước đầu, còn chậm và nhiều bất cập. Đề án tổng thể tái cấu trúc nền kinh tế chưa thực sự định hướng được cho việc tái cấu trúc các ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước và các vùng, phát triển nông nghiệp, công nghiệp, nhất là công nghiệp phụ trợ.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc tình hình trong nước, quốc tế, dự báo xu hướng phát triển và những khả năng có thể xảy ra, Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ: Xét về tổng thể, vẫn phải kiên trì mục tiêu tổng quát do Đại hội XI của Đảng đã đề ra; song trong 2 năm còn lại của nhiệm kỳ khóa XI (2014 - 2015) phải nỗ lực hơn nữa để thực hiện mục tiêu: Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; phục hồi nhịp độ tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải thiện môi trường kinh doanh. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Riêng năm 2014, tập trung ưu tiên cao cho mục tiêu ổn định kinh tế

vĩ mô, kiểm soát lạm phát đi đôi với tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, tạo động lực, niềm tin cho người dân và doanh nghiệp.

Trung ương yêu cầu Chính phủ, các bộ, ban, ngành và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kết luận của Hội nghị lần này. Khẩn trương cụ thể hóa và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp. Đặc biệt là, phải chú trọng triển khai một cách cụ thể, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện 3 đột phá chiến lược, coi đây là yếu tố quyết định thành công của sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sớm hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế và các đề án tái cơ cấu 3 lĩnh vực ưu tiên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa XI, bằng các chương trình hành động, kế hoạch, đề án cụ thể; với những mục tiêu, địa chỉ rõ ràng và lộ trình, bước đi phù hợp để vừa hỗ trợ ngay cho phục hồi tăng trưởng, vừa bảo đảm chuyển đổi mô hình phát triển nhanh, bền vững trong các năm sau.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đồng bộ trên cả ba phương diện: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về kinh tế; kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và các chủ thể kinh tế tham gia thị trường; và cơ chế vận hành nền kinh tế, trước hết là cơ chế hoạt động bình đẳng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Tôn trọng, phát huy đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và cơ chế thị trường đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế trên cơ sở phát huy vai trò của Nhà nước

thông qua việc ban hành và thực thi các chính sách xã hội, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, chủ yếu thông qua ngân sách nhà nước và các nguồn lực quốc gia khác. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Hướng mạnh các nguồn lực cho khu vực sản xuất, kinh doanh thực, nhất là vào lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đổi mới, tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ thị trường tài chính - tiền tệ, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô bền vững. Sớm xây dựng, phê duyệt, triển khai một số đề án Đặc khu hành chính - kinh tế nhằm tạo các cực tăng trưởng và thử nghiệm thể chế có tính đột phá.

Hai là, phát triển những kết quả đạt được tại Hội nghị Trung ương 6, Hội nghị lần này đã thảo luận và nhất trí ban hành Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. So với Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, Nghị quyết của Hội nghị lần này đã kế thừa, bổ sung, phát triển nhiều nội dung đổi mới về nhận thức, tư duy, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện. Về nhận thức, Trung ương cho rằng, đổi mới căn bản và toàn diện là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục - đào tạo cùng các cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm việc thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến đổi mới các cơ sở giáo dục - đào tạo và sự tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học, ở cả Trung ương và địa phương. Đổi mới căn bản và toàn diện không có nghĩa là làm lại tất cả từ đầu mà phải kế thừa, phát triển những quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đúng đắn, phát huy

những thành tựu và kinh nghiệm tốt đã có, đồng thời bổ sung những quan điểm, tư tưởng mới, kiên quyết chấn chỉnh những lệch lạc, những việc làm trái quy luật, phát triển những nhân tố mới. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, phù hợp với từng loại đối tượng và cấp học, có tầm nhìn dài hạn, các giải pháp đồng bộ, khả thi, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình, bước đi phù hợp.

Về mục tiêu của đổi mới lần này, Trung ương chỉ rõ, phải tạo cho được chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo; khắc phục cơ bản các yếu kém kéo dài đang gây bức xúc trong xã hội. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, hết lòng phục vụ nhân dân và đất nước; có hiểu biết và kỹ năng cơ bản, khả năng sáng tạo để làm chủ bản thân, sống tốt và làm việc hiệu quả. Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập; bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng. Hệ thống giáo dục và đào tạo được chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa, hội nhập quốc tế; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và mang đậm bản sắc dân tộc.

Để thực hiện được mục tiêu nêu trên, phải thực sự coi giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu giáo dục là nâng cao dân trí, phát triển năng lực công dân, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Thực hiện tốt các nguyên lý giáo dục: học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, kinh doanh; lý luận gắn liền với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với

giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu chú trọng trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Phát triển giáo dục và đào tạo phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phù hợp quy luật phát triển khách quan, những tiến bộ khoa học và công nghệ. Chuyển phát triển giáo dục chủ yếu theo mục tiêu số lượng sang phát triển theo mục tiêu vừa đáp ứng yêu cầu số lượng, vừa chú trọng nâng cao chất lượng. Chuyển hệ thống giáo dục còn cứng nhắc, thiếu tính liên thông hiện nay sang hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, bảo đảm liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập suốt đời. Chủ động phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển giáo dục - đào tạo. Phát triển hài hòa, bình đẳng, hỗ trợ lẫn nhau giữa giáo dục công lập và ngoài công lập, giáo dục ở các vùng, miền. Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục ở những vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng diện chính sách. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời giáo dục và đào tạo phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Ba là, Ban Chấp hành Trung ương đã dành nhiều thời gian thảo luận một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau và góp ý cụ thể vào từng chương, điều và toàn văn Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Một lần nữa, Trung ương hoan nghênh và cảm ơn đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài, trong thời gian qua, tiếp tục có nhiều ý kiến đóng góp hoàn chỉnh Dự thảo. Đồng thời hoan nghênh, đánh giá cao các đại biểu Quốc hội đã phát huy vai trò và trách nhiệm của mình, đóng góp nhiều ý kiến cụ thể, xác đáng vào nội dung Dự thảo sửa đổi Hiến pháp. Ghi nhận,

biểu dương Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và các cơ quan chức năng đã khẩn trương, nghiêm túc tổng hợp, phân tích, tiếp thu, giải trình một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau để hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992.

Trung ương cho rằng, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp lần này cơ bản đã được hoàn chỉnh cả về nội dung lẫn kỹ thuật văn bản, đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu đề ra. Nội dung Dự thảo đã phản ánh được ý chí và nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân và toàn dân tộc. Thể hiện rõ và đầy đủ hơn bản chất dân chủ, tiến bộ của Nhà nước và chế độ ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Quy định rõ ràng, đúng đắn và đầy đủ về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ; quyền con người và quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức bộ máy nhà nước... Khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của Nhà nước. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp để mỗi cơ quan thực thi có hiệu lực, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Hiến pháp, với sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ, tạo thành sức mạnh tổng hợp của quyền lực nhà nước. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình; các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội,... Bộ cục, lời văn, kỹ thuật trình bày cơ bản đã bảo đảm được yêu cầu Hiến pháp là đạo luật cơ bản, có tính ổn định lâu dài.

Ngay sau Hội nghị này, Đảng đoàn Quốc hội, Ủy ban Dự thảo sửa đổi Hiến pháp và các cơ quan chức năng cần khẩn trương tiếp thu ý kiến của Trung ương hoàn chỉnh toàn văn Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 6 sắp tới. Việc hoàn thiện Dự thảo và trình Quốc hội xem xét, ban hành Hiến pháp sửa đổi cần tiếp tục được tiến hành một cách chặt chẽ, khoa học, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy và tổ chức đảng; chú trọng công tác thông tin tuyên truyền, bảo đảm đúng định hướng, không để các thế lực thù địch, phần tử xấu lợi dụng chống phá, xuyên tạc. Đồng thời cần sớm có chương trình, kế hoạch triển khai thực thi Hiến pháp mới, đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách; kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội. Tiến hành đổi mới hệ thống chính trị từng bước vững chắc, đồng bộ với đổi mới kinh tế như nhiều nhiệm kỳ Đại hội của Đảng đã đề ra.

Bốn là, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Ban Chấp hành Trung ương nhất trí cho rằng: 10 năm qua, trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực có nhiều biến động rất phức tạp, đất nước gặp nhiều khó khăn gay gắt, các thế lực thù địch tăng cường các hoạt động chống phá nước ta, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, chúng ta đã giữ vững được ổn định chính trị và môi trường hòa bình để phát triển đất nước; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ,

lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tiềm lực kinh tế, uy tín, vị thế quốc tế của đất nước được nâng cao. Nên quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân được củng cố; tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc được nâng lên một bước.

Tuy nhiên, sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. So với 10 năm trước, tình hình thế giới và khu vực đã có nhiều thay đổi sâu sắc, có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất trắc, khó lường. Đông Nam Á trở thành địa bàn cạnh tranh quyết liệt về thị trường và tài nguyên; tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển đảo diễn biến phức tạp. Đã xuất hiện một số loại hình chiến tranh kiểu mới, như chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng, sử dụng sức mạnh mềm thông qua các hoạt động kinh tế, ngoại giao, văn hóa kết hợp với "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ... hết sức nguy hiểm. Ở trong nước, sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bên cạnh kết quả, thành tựu đã đạt được, vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, làm xuất hiện những vấn đề phức tạp mới ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Tác động mặt trái của kinh tế thị trường và mở cửa hội nhập quốc tế ngày càng bộc lộ rõ và gay gắt. Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cùng với sự xuống cấp của các giá trị văn hóa, tình trạng phân cực giàu nghèo, khiếu kiện đông người,... có xu hướng ngày càng tăng. Các nguy cơ mà Đảng ta đã từng cảnh báo không những không giảm mà có mặt còn trầm trọng hơn.

Phải thấy hết những tình hình đó để có quyết tâm và biện pháp nâng cao cảnh giác, giữ vững an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc. Ban Chấp hành Trung ương khảng định, phải tiếp tục

thực hiện những mục tiêu, quan điểm, phương hướng, phương châm chỉ đạo mà Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX đã đề ra, đồng thời bổ sung, phát triển cho phù hợp với tình hình mới. Nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn bài học của cha ông ta: “Dụng nước đi đôi với giữ nước”; “giữ nước từ khi nước chưa nguy”; có kế sách ngăn ngừa, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nghĩa là, làm sao cho kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, thực lực phải cường, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối đoàn kết thống nhất. Trung ương đặc biệt nhấn mạnh, phải luôn luôn giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; không ngừng củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu cao cảnh giác, làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá, xâm lược của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; gắn phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Tiếp tục nắm chắc nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội. Xây dựng sức mạnh tổng hợp về chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại để bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm trước mắt, cần phấn đấu tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Sớm đưa nền kinh tế ra khỏi tình trạng khó khăn hiện nay, phát triển nhanh và

bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Khắc phục tình trạng sơ hở, mất cảnh giác; phòng, chống có hiệu quả các nguy cơ chiến tranh, xung đột trên các hướng; không để xảy ra bạo loạn, khủng bố, hình thành tổ chức chính trị đối lập; bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực; kiên chế sự gia tăng tội phạm, tạo chuyển biến rõ rệt về trật tự, an toàn xã hội.

Năm là, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và thống nhất quyết định thành lập 5 Tiểu ban chuẩn bị Đại hội XII của Đảng gồm: Tiểu ban Văn kiện; Tiểu ban Kinh tế - Xã hội; Tiểu ban Điều lệ Đảng; Tiểu ban Nhân sự; và Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội. Khi xem xét, quyết định thành lập các tiểu ban, Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến điều chỉnh về cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ và nhân sự cụ thể của từng tiểu ban; coi đây là công việc khởi đầu cho quá trình chuẩn bị Đại hội XII của Đảng. Các tiểu ban cần khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch để sớm đi vào hoạt động, bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Đặc biệt là, Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Kinh tế - Xã hội cần tăng cường phối hợp với các cơ quan nghiên cứu, tham mưu của Đảng và Nhà nước, chặt chẽ, kế thừa kết quả tổng kết 30 năm đổi mới để đề xuất với Đại hội XII của Đảng những chủ trương, chính sách, biện pháp đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc hơn, tạo xung lực mới cho phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương cũng đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến vào dự thảo Quy chế bầu cử trong Đảng. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến Trung ương, tiếp tục nghiên cứu,

bổ sung, hoàn thiện dự thảo Quy chế để trình Hội nghị Trung ương 9 khóa XI thông qua.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị của chúng ta đã thành công tốt đẹp. Các quyết sách Trung ương đề ra lần này đều rất hệ trọng, có tầm ảnh hưởng to lớn đối với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chấn hưng giáo dục - đào tạo, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm sự trường tồn của đất nước ta, chế độ ta. Vì vậy, mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý hãy nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện và lãnh đạo tổ chức thực hiện thật tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần này cùng với Nghị quyết Đại hội XI và các nghị quyết khác của Trung ương.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hoàn thành tốt trọng trách trước Đảng, trước nhân dân và đất nước.

Xin trân trọng cảm ơn.

NỘI LỰC VÀ NIỀM TIN*

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, đất nước đã đi qua nửa chặng đường nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng, trong bối cảnh nhiều khó khăn thách thức. Tổng Bí thư có thể cho biết những kết quả lớn nhất đã đạt được sau ba năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Nhìn lại ba năm qua, có thể thấy tình hình thế giới bên cạnh mặt thuận lợi cũng có những diễn biến rất phức tạp; xung đột xảy ra ở nhiều nơi, khủng hoảng tài chính - tiền tệ và suy thoái kinh tế toàn cầu... đã tác động bất lợi đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nước ta. Ở trong nước, lạm phát, nợ công tăng cao đe dọa ổn định kinh tế vĩ mô; kinh tế tăng trưởng chậm lại, sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn; thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề...

Trong bối cảnh đó, Đảng, Nhà nước ta đã kịp thời điều chỉnh và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, biện pháp đưa kinh tế đất nước vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều kết quả tích cực, đúng hướng. Nổi bật nhất là đã kiềm chế được lạm phát, cơ bản ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội. Chỉ số giá

* Trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp Xuân mới Giáp Ngọ - 2014. Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 13-1-2014.

tiêu dùng (CPI) từ 18,13% năm 2011 đã giảm xuống còn hơn 6% năm 2013, thấp nhất trong mười năm qua. Tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức bình quân 5,6%/năm. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện, đã tạo gần 1,6 triệu việc làm, trên 2,5 triệu người được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên, tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm. Các hoạt động văn hóa, thể thao được quan tâm phát triển gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và chương trình xây dựng nông thôn mới. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; quốc phòng được tăng cường, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia được bảo vệ. Công tác đối ngoại được đẩy mạnh toàn diện và đã đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với việc nâng cấp, đưa quan hệ song phương với nhiều nước đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực hơn, Việt Nam đã chủ động và tích cực tham gia vào nhiều cơ chế hợp tác quan trọng của khu vực và toàn cầu. Lần đầu tiên Việt Nam được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, Ủy ban Di sản UNESCO, Hội đồng Thống đốc Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA)... chứng tỏ uy tín và vị thế của Việt Nam ngày càng tăng trên trường quốc tế. Mặc dù kinh tế thế giới suy giảm, nhưng kim ngạch xuất khẩu của nước ta vẫn tăng bình quân 22%/năm, cán cân thương mại được cải thiện đáng kể. Vốn FDI đăng ký mới và thực hiện năm sau cao hơn năm trước, chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội; riêng năm 2013, vốn FDI đăng ký đạt 22 tỉ USD, tăng 35% so với năm 2012. Du lịch Việt Nam tiếp tục gặt hái nhiều thành công; toàn ngành đã đón 7,5 triệu lượt khách quốc tế, 35 triệu lượt khách nội địa, tổng thu đạt 200 nghìn tỉ đồng, về đích trước hai năm so với mục tiêu năm 2015 mà Chiến lược phát

triển du lịch Việt Nam đã đề ra... Các nghị quyết, kết luận của Trung ương đang được các cấp, các ngành triển khai thực hiện nghiêm túc. Việc tiến hành ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế đạt một số kết quả bước đầu. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được tăng cường, gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Không khí dân chủ trong Đảng, trong xã hội không ngừng được mở rộng và phát huy. Đặc biệt là, với sự tham gia tích cực, có trách nhiệm cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, Hiến pháp (sửa đổi) đã được tuyệt đại đa số đại biểu Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 6 vừa qua, tạo tiền đề để dân tộc ta tự tin, tiếp tục vững bước đi trên con đường đã chọn, xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Bài học kinh nghiệm của những kết quả, thành tựu rất đáng trân trọng đạt được trong ba năm qua chính là phải biết phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, luôn chăm lo, giữ vững niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, khai thác tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực phục vụ cho việc hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XI của Đảng đã đề ra.

Phóng viên: *Gần đây, nhiều vụ tham nhũng lớn, phức tạp, đã được đưa ra xét xử nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, đánh giá cao. Phải chăng đây là bước quyết liệt hơn trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, thưa Tổng Bí thư?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Phòng, chống tham nhũng là một yêu cầu, nội dung lớn của Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống

tham nhũng được thành lập là theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương. Sau gần một năm được thành lập trực thuộc Bộ Chính trị và đi vào hoạt động, Ban đã có nhiều cố gắng và bước đầu làm được một số việc. Bộ máy cơ quan phòng, chống tham nhũng được kiện toàn với việc tái lập Ban Nội chính từ Trung ương tới địa phương. Bầy đoàn công tác đã được cử tới các bộ, ngành, địa phương, trong đó có cả các cơ quan tư pháp Trung ương để kiểm tra việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng lớn, phức tạp, dư luận đặc biệt quan tâm. Đã thúc đẩy việc xử lý, giải quyết một số vụ tham nhũng tồn đọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Ban Chỉ đạo đã quyết định đưa tám vụ án, hai vụ việc vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo trong năm 2013 và sẽ xem xét đưa thêm một số vụ án, vụ việc khác vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo trong năm 2014. Tuy nhiên, đấu tranh phòng, chống tham nhũng là một công việc lâu dài; rất khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải tiến hành một cách đồng bộ, toàn diện, kết hợp nhiều biện pháp, trong đó phòng phải là cơ bản, chống phải làm quyết liệt. Tốt nhất là đừng để nó xảy ra; phải tìm cách ngăn chặn, răn đe trước, làm cho người ta không muốn tham nhũng, không dám tham nhũng và không thể tham nhũng... Còn khi đã xảy ra rồi thì phải kiên quyết xử lý; xử lý thật nghiêm, đúng quy định của luật pháp. Xử lý nghiêm cũng là biện pháp phòng tích cực. Tham nhũng như ung nhọt nhức nhối, nhưng lãng phí cũng rất ghê gớm; lãng phí về của cải, tiền bạc, tài nguyên, thời gian, công sức... Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng ra đời chính là nhằm phòng, chống cho được tham nhũng, lãng phí, những hiện tượng cục bộ, lợi ích nhóm, hư hỏng, suy thoái biến chất trong cán bộ, đảng viên,

kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý... Thực tế cho thấy, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng đã giúp mỗi tổ chức và cán bộ, đảng viên tự nhìn nhận, soi xét lại mình, tự điều chỉnh suy nghĩ, hành động của bản thân, có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn những tiêu cực, sai phạm. Qua kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, các cấp ủy, tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên đã có nhiều việc làm thiết thực để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Ở Trung ương, đó là việc xây dựng một loạt cơ chế, chính sách, quy chế, quy định nhằm phát huy mặt tích cực, xây dựng mặt tốt và ngăn ngừa, hạn chế những mặt xấu, tiêu cực. Xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; mở lớp bồi dưỡng cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, mở lớp đào tạo bồi dưỡng cán bộ nguồn; ban hành Quy định về việc nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; quy định việc lấy phiếu tín nhiệm đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; quy định những điều đảng viên không được làm; quy định việc kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật cán bộ, đảng viên,... Nhiều địa phương đã rà soát, điều chỉnh, thu hồi các dự án được cấp phép nhưng chậm triển khai hoặc chủ đầu tư không có khả năng thực hiện; sắp xếp lại tổ chức bộ máy và bố trí lại một số cán bộ; tập trung xem xét, giải quyết các vụ khiếu kiện kéo dài, các vụ việc phức tạp, dư luận đặc biệt quan tâm... Nhiều cơ quan, đơn vị đã có sự đổi mới, cải tiến về việc sử dụng xe công, tổ chức hội nghị, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc... Hay như đi công tác địa phương, đã cắt giảm lễ nghi, hình thức, tập trung vào làm việc thực chất hơn... Tăng cường gặp gỡ, tiếp xúc với dân để hiểu thêm tình hình đời sống, sản xuất, tâm tư nguyện vọng của dân. Bằng việc trao đổi cởi mở, thẳng thắn,

lãnh đạo Trung ương có điều kiện hiểu rõ hơn thực tế của địa phương, đơn vị; những kinh nghiệm hay, cách làm tốt cần phát huy, nhân rộng; những tồn tại, khó khăn cần tháo gỡ... từ đó có thêm thông tin, tư liệu thực tế cho việc hoạch định chủ trương, chính sách. Những việc làm đó dù nhỏ nhưng rất có ý nghĩa, rất cần thiết, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình. Nhân dân mong muốn: Đã là cán bộ, đảng viên thì phải luôn gương mẫu, tự rèn giũa mình, gần gũi gắn bó với dân, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, lắng nghe, học hỏi nhân dân, từ những việc cụ thể, nhỏ nhất. Trong khi mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập đang hằng ngày, hằng giờ tác động tiêu cực đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân; những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... đang làm tổn hại đến uy tín của Đảng và Nhà nước, làm giảm sút niềm tin của nhân dân, thì việc tiếp tục thực hiện thật tốt ba vấn đề cấp bách và bốn nhóm giải pháp nêu trong Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng là cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa sống còn, nhằm xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng tầm lãnh đạo đất nước.

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, trong hai năm còn lại của nhiệm kỳ Đại hội XI, tình hình kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, chúng ta sẽ phải tập trung ưu tiên vào những việc gì để có thể hoàn thành các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã đề ra?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trong hai năm còn lại của nhiệm kỳ khóa XI (2014 - 2015), yêu cầu nhiệm vụ rất nặng nề, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải cố gắng rất nhiều để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra. Ưu tiên hàng đầu vẫn là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tăng

trường hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội. Trước mắt, cần tập trung tháo gỡ khó khăn, hướng mạnh các nguồn lực cho khu vực sản xuất, kinh doanh, tạo động lực và niềm tin cho người dân và doanh nghiệp, phục hồi nhịp độ tăng trưởng. Đồng thời vẫn phải tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược (cả về thể chế, nhân lực và cơ sở hạ tầng) gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế bằng những bước đi, giải pháp cụ thể, phù hợp, để vừa hỗ trợ ngay cho phục hồi tăng trưởng, vừa bảo đảm phát triển nhanh, bền vững trong các năm sau. Qua tám kỳ hội nghị, Trung ương đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận nhằm định hướng giải quyết các vấn đề có tính "sâu rễ bền gốc" đối với sự phát triển lâu dài của đất nước, như phát triển khoa học công nghệ; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, rừng, khoáng sản; xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Bên cạnh đó, cần quan tâm giải quyết tốt các vấn đề văn hóa, xã hội, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,... Mục tiêu là vậy, hướng đi đã rõ, nhưng để tạo được chuyển động trên thực tế cần có bước đi cụ thể, có sự vận dụng sáng tạo của các cấp, các ngành, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh và điều kiện thực tế ở từng địa phương, đơn vị. Đi khảo sát thực tế, làm việc ở một số địa phương, tôi đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, thực hiện công nghiệp hóa không có nghĩa là phát triển công nghiệp một cách tràn lan, bằng bất cứ giá nào, mà phải chọn lọc, đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tùy điều kiện của từng nơi, đồng thời phải phát huy cho được ảnh hưởng gia tăng của công nghiệp

đối với phát triển nông nghiệp. Trong điều kiện kinh tế suy giảm, sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, chính nông nghiệp đã phát huy vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an sinh xã hội. Đối với những địa phương có ưu thế phát triển nông, lâm nghiệp cần tập trung tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa lớn gắn với công nghiệp chế biến, xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả, các sản phẩm chủ lực, có giá trị chất lượng cao, phục vụ thị trường trong nước và mở hướng xuất khẩu. Ngay cả những địa phương có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh như Bình Dương, Đồng Nai, Bắc Ninh... cũng không được xem nhẹ nông nghiệp, mà vẫn phải chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chất lượng cao. Trong phát triển công nghiệp, cần chọn lọc các ngành nghề có giá trị gia tăng cao, ít ảnh hưởng đến môi trường; quan tâm đầu tư cho công nghiệp phụ trợ, giảm dần sự phụ thuộc vào nhập khẩu; chú trọng đến giá trị và chất lượng tăng trưởng, tăng trưởng thực chất và mang lại lợi ích thiết thân cho người dân. Bước sang năm 2014, tình hình đất nước bên cạnh những mặt thuận lợi cơ bản, cũng còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong khó khăn càng phải vững niềm tin, đồng thuận và quyết tâm cao; mọi hành động, việc làm phải nhằm thực hiện cho được mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, tạo cho được chuyển biến trên thực tế. Nhân dịp Xuân mới, tôi thân ái gửi tới đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc các gia đình Việt Nam ta đón Tết cổ truyền thật đầm ấm, yên vui và bước vào năm mới Giáp Ngọ với khí thế mới, quyết tâm mới, niềm tin mới, cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đưa đất nước vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển bền vững.

Phóng viên: *Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư!*

Ý ĐẢNG HỢP LÒNG DÂN, ĐẤT NƯỚC VỮNG BƯỚC ĐI TỚI*

Phóng viên: *Thưa đồng chí Tổng Bí thư, năm nay, đất nước đón Xuân mới đúng dịp kỷ niệm Đảng ta tròn 84 tuổi. Xin đồng chí cho biết cảm nhận của đồng chí trước thềm Xuân mới?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đảng ta ra đời đúng vào dịp đất nước đón chào Xuân mới. Đây là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng thật ý nghĩa. Trải qua 84 mùa xuân có Đảng, nhân dân ta đã làm nên bao kỳ tích. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc, đưa nhân dân ta từ kiếp nô lệ vươn lên làm chủ đất nước. Từ đây, vận nước, lòng dân, ý Đảng luôn hòa quyện và đồng hành. Mỗi thắng lợi trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc đầy hy sinh, gian khổ; mỗi thành tựu trong công cuộc xây dựng, đổi mới đất nước đầy vất vả, gian nan, đều thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng, sự đóng góp to lớn của nhân dân. Mấy năm qua, trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, kinh tế nước ta vẫn từng bước phát triển. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng GDP ở mức hợp lý, an sinh xã hội được bảo đảm; tỷ lệ hộ nghèo tiếp tục giảm... Mới đây, kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII thành công tốt đẹp đã góp phần mang lại niềm vui, niềm tin mới cho toàn Đảng, toàn dân.

* Trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp đón Xuân Giáp Ngọ - 2014. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số Xuân Giáp Ngọ - 2014.

Sinh ra và trưởng thành trong phong trào yêu nước, đấu tranh cho độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Có Đảng, đất nước mới phát triển, chúng ta mới có cuộc sống như ngày nay. Nhưng, nếu không có sức mạnh to lớn của nhân dân thì Đảng ta cũng không thể thực hiện được mục tiêu, lý tưởng cao cả của mình.

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, thời gian qua, nhất là năm 2013, Đảng ta đã làm gì để phát huy cao độ vai trò, sức mạnh to lớn của nhân dân?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Từ khi thành lập, Đảng ta luôn cho rằng, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân; chính nhân dân là người làm nên lịch sử. Người Anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi đã nói, sức dân mạnh như sức nước, chớ thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân. Bác Hồ kính yêu cho rằng: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân”¹. Và không phải ngẫu nhiên, ba nhiệm kỳ Đại hội gần đây, ngay trong tiêu đề Báo cáo chính trị, Đảng ta đều nhấn mạnh việc *phát huy sức mạnh toàn dân tộc*,... Công cuộc đổi mới đất nước tiến hành gần 30 năm do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử thuộc về nhân dân. Năm 2013, chúng ta đã triển khai rất nhiều việc, đặc biệt là tổ chức để toàn dân đóng góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Trong lịch sử lập hiến của nước nhà, có lẽ chưa bao giờ có việc làm quy mô, thiết thực, đầy ý nghĩa và hiệu quả như thế. Đã có hơn 28 nghìn cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm và nhiều diễn đàn khác nhau, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân đóng góp ý kiến. Đã có hơn 26 triệu lượt ý kiến của đồng bào cả nước và kiều bào ta ở

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.10, tr.453.

nước ngoài đóng góp. Tất cả những nội dung góp ý đều được nghiên cứu, thảo luận, chọn lọc và tiếp thu một cách nghiêm túc, cầu thị. Đây thật sự là một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, toàn dân cùng tham gia bàn việc nước. Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Hiến pháp sửa đổi với đa số phiếu tuyệt đối, thể hiện tập trung ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Điều 4 của Hiến pháp nói về vai trò lãnh đạo của Đảng khẳng định sâu sắc mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, nói rõ Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân và chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình.

Để tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, Hội nghị Trung ương 7 khóa XI đã ban hành Nghị quyết về công tác dân vận trong tình hình mới. Nghị quyết nêu rõ, động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

Phóng viên: *Hiện nay, tình trạng tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, sách nhiễu nhân dân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã làm giảm uy tín, niềm tin của dân với Đảng. Thưa đồng chí Tổng Bí thư, các cấp ủy đảng đã làm gì để ngăn chặn tình trạng này?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đây là một vấn đề bức xúc hiện nay. Ngay từ khi mới giành được chính quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm cảnh báo nguy cơ suy thoái, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ phải lấy dân làm gốc, phải là công bộc của dân,

không được lên mặt “quan cách mạng”. Suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta nhận thức sâu sắc vấn đề này và đã có nhiều nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích là cơ bản, Đảng còn nhiều yếu kém, khuyết điểm, trong đó có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài nhưng chậm được khắc phục. Vì thế, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Vấn đề cốt lõi có tính xuyên suốt nêu trong Nghị quyết là: Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 đã thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng, góp phần cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe và ngăn ngừa sai phạm của cán bộ, đảng viên ở các cấp. Tinh thần của Nghị quyết đã được cụ thể hóa vào nhiều chương trình, hoạt động của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tổ chức đảng, cơ quan, chính quyền, đoàn thể các cấp. Ý thức xây dựng Đảng, tự phê bình và phê bình, chất lượng sinh hoạt đảng các cấp tăng lên rõ rệt. Từ các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến cán bộ chủ chốt các cấp và đảng viên bước đầu tự giác sửa chữa khuyết điểm, tự điều chỉnh hành vi và các hoạt động của mình trong công tác và trong cuộc sống hằng ngày của gia đình và người thân.

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, có ý kiến cho rằng, Nghị quyết nêu trên chậm đi vào cuộc sống; không ít vấn đề bức xúc chưa được giải quyết. Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trước hết cần thống nhất về phương pháp đánh giá, phải căn cứ vào thực tiễn,

yêu cầu, mục tiêu nêu trong Nghị quyết. Những vấn đề Nghị quyết đặt ra rất lớn, không thể ngày một, ngày hai mà giải quyết được. Tinh thần là làm chắc, có kết quả cụ thể. Để giải quyết những vấn đề bức xúc, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã chọn ra một số vụ án phức tạp, nghiêm trọng để trực tiếp theo dõi chỉ đạo; đồng thời thành lập 7 đoàn kiểm tra, giám sát việc thanh tra, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng. Một số vụ đã đưa ra xét xử công khai và nghiêm minh; một số bị cáo đã bị tòa sơ thẩm tuyên án tử hình. Nhiều bị cáo khác cũng phải nhận những hình phạt nghiêm khắc. Ngoài ra, nhiều vấn đề bức xúc về quản lý đất đai, tài nguyên môi trường, các vụ án oan sai, yếu kém trong công tác cán bộ... cũng được tập trung chỉ đạo quyết liệt để giải quyết.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng nêu 4 nhóm giải pháp, không chỉ có tự phê bình và phê bình, hay giải quyết một số vụ việc cụ thể, mà còn có các nhóm giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ, sinh hoạt đảng; về cơ chế, chính sách; về công tác giáo dục chính trị tư tưởng,... Đó là những việc lớn và khó, không chỉ làm trong một năm, một nhiệm kỳ này mà cả những năm tiếp theo, nhiệm kỳ tiếp theo. Có thể nói Nghị quyết đã và đang bước đầu đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp cần nghiêm túc nhìn nhận, việc thực hiện Nghị quyết còn nhiều vấn đề bức xúc cần giải quyết. Cán bộ cấp trên, người đứng đầu phải nêu gương; gắn thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 với đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; với các nghị quyết khác của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Tôi nghĩ Nghị quyết Trung ương 4 phải tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, phát huy được sức mạnh của toàn

Đảng, toàn dân và đem lại những kết quả cụ thể, thiết thực mới củng cố được niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Phóng viên: *Thưa Tổng Bí thư, trước thêm năm mới, đồng chí có gửi gắm điều gì với đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước?*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Mùa Xuân mở ra những khát vọng và niềm tin mới. Khi nhân dân tin Đảng, một lòng theo Đảng thì dù khó khăn đến mấy nhất định cũng vượt qua. Nhân mùa Xuân mới, tôi chúc và mong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, vững tin vào Đảng, hòa nhịp bước vào năm mới với tinh thần, ý chí mới, đưa đất nước tiếp tục phát triển lên tầm cao mới.

Phóng viên: *Xin trân trọng cảm ơn Tổng Bí thư. Kính chúc đồng chí sức khỏe, đón Xuân mới với niềm tin mới, thắng lợi mới.*

ĐỒNG CHÍ ĐỖ MƯỜI CÓ NHIỀU ĐÓNG GÓP TO LỚN CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC*

Kính thưa đồng chí Đỗ Mười,

Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng và Nhà nước,

Thưa các đồng chí,

Trước hết, tôi xin thay mặt các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt chúc mừng đồng chí Đỗ Mười, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhân dịp đồng chí được nhận Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước ta.

Thưa các đồng chí,

Đồng chí Đỗ Mười là cán bộ lão thành cách mạng, đã từng kinh qua nhiều cương vị công tác, nhất là được tôi luyện, trưởng thành qua các cuộc kháng chiến cứu nước và các giai đoạn xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc, có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Dù ở cương vị công tác nào, Đồng chí cũng luôn tuyệt đối trung

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp trao tặng đồng chí Đỗ Mười Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 26-1-2014.

thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng của người đảng viên cộng sản, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trong những năm giữ cương vị Tổng Bí thư của Đảng, với kinh nghiệm thực tiễn phong phú, Đồng chí đã cùng tập thể Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Với tác phong sâu sát cơ sở, giữ vững nguyên tắc, tôn trọng và lắng nghe ý kiến cấp dưới, Đồng chí luôn giữ được mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, phát huy được trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, chỉ đạo. Với tình cảm chân thành và trách nhiệm của một cán bộ lãnh đạo đi trước, Đồng chí luôn tận tình giúp đỡ, truyền đạt những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo cho các thế hệ đi sau. Chúng tôi luôn luôn học được ở Đồng chí về tinh thần trách nhiệm nghiêm túc, phương pháp, tác phong làm việc sâu sát, cụ thể, quyết đoán và hiệu quả.

Trong những năm gần đây, tuy tuổi đã cao, nhưng Đồng chí vẫn tiếp tục miệt mài nghiên cứu, tích cực tham gia đóng góp nhiều ý kiến cho Đảng và Nhà nước.

Việc Đồng chí được nhận Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng không chỉ là niềm vinh dự và tự hào riêng của Đồng chí và gia đình mà còn là niềm vui chung của toàn Đảng, của tất cả chúng ta.

Một lần nữa xin nhiệt liệt chúc mừng Đồng chí.

Nhân dịp chuẩn bị đón Xuân Giáp Ngọ - 2014, kính chúc Đồng chí sức khỏe, trường thọ. Chúc các đồng chí có mặt tại buổi lễ và gia đình dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, năm mới có nhiều niềm vui mới.

KIÊN QUYẾT CHỐNG THAM NHŨNG BẰNG NHỮNG VIỆC LÀM CỤ THỂ, THIỆT THỰC, HIỆU QUẢ*

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Sau một ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm, Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng đã hoàn thành nội dung, chương trình đề ra. Hội nghị đã nghe báo cáo tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng từ đầu năm 2013 đến nay; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong thời gian tới. Ý kiến phát biểu của các đại biểu nhìn chung đều bày tỏ sự nhất trí cao với nội dung của Báo cáo, đồng thời bổ sung, làm rõ thêm nhiều vấn đề trên các lĩnh vực; nêu thêm một số kinh nghiệm hay, cách làm tốt trong lãnh đạo, chỉ đạo thời gian qua và đề xuất kiến nghị, nhấn mạnh thêm một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới.

Để kết thúc Hội nghị, tôi xin có một số ý kiến như sau:

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 6-5-2014.

1. Về đánh giá tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

Ý kiến chung của Hội nghị đều cho rằng, phát huy kinh nghiệm của nhiều năm trước, từ đầu năm 2013 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, sự vào cuộc của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, sự ủng hộ của nhân dân, công tác phòng, chống tham nhũng đã được triển khai khá đồng bộ và đã có sự chuyển biến tích cực, rõ nét. Thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, tổ chức và cơ chế lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được hoàn thiện. Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường. Công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng đã có chuyển biến tích cực; số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, xử lý tăng hơn so với trước. Việc phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, cơ quan báo chí và nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng được chú trọng hơn.

Thực hiện Kết luận của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, sau hơn một năm được thành lập, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Chú trọng chỉ đạo toàn diện cả phòng và chống; xây dựng, từng bước hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng; tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thanh tra các vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng; kiện toàn tổ chức các ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, v.v.. Đồng thời đã chọn một số khâu vướng, việc khó để tập trung chỉ đạo tháo gỡ, như: phát hiện, đôn đốc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp; chấn chỉnh công tác giám định tư pháp;

vấn đề cho hưởng án treo; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện đúng nguyên tắc các cấp ủy, tổ chức đảng không buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng, nhưng cũng không bao biện, làm thay hoặc can thiệp vào hoạt động của các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng; tạo điều kiện cho các cơ quan chức năng chủ động thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Chính nhờ thế mà thời gian gần đây, công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng được đẩy mạnh, tạo chuyển biến tương đối rõ; tiến độ điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được đẩy nhanh hơn; nhiều vụ án lớn được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật, đặc biệt là việc công khai đưa ra xét xử nghiêm minh các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe đối với hành vi tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Cơ chế xử lý, công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng được thực hiện thường xuyên, chủ động và hiệu quả.

Ban Nội chính Trung ương - cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, sau hơn một năm tái lập, đã nhanh chóng ổn định về tổ chức, hoạt động, cơ bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Từ những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả trong công tác tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, vị thế, vai trò của Ban Nội chính Trung ương từng bước được khẳng định.

Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng trong việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để

từng bước hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ và chặt chẽ hơn, góp phần quan trọng vào công tác phòng, chống tham nhũng. Đảng ủy Công an Trung ương, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố và đưa ra xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp. Nhiều cấp ủy và chính quyền các địa phương đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo bước đầu tạo chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chúng ta cũng phải thẳng thắn thừa nhận công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế so với yêu cầu và kỳ vọng của nhân dân. Công tác hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng vẫn còn chậm; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; cán bộ, công chức, viên chức, người dân tố cáo các hành vi tham nhũng còn ít, trong khi chưa có cơ chế hữu hiệu để bảo vệ và khen thưởng người tố cáo tham nhũng. Trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng thực hiện còn hình thức. Tổ chức, hoạt động, năng lực của nhiều đơn vị và một bộ phận cán bộ chuyên trách về chống tham nhũng còn bất cập. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với cơ quan thanh tra, kiểm toán trong việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nhiều lúc còn chưa chặt chẽ. Công tác phát hiện tham nhũng còn yếu, số vụ việc tham nhũng được phát hiện và xử lý qua hoạt động của cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra còn ít.

Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng còn rất thấp. Tình hình tham nhũng vẫn diễn ra nghiêm trọng ở nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; quản lý, sử dụng đất đai; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản và đầu tư công. Tình trạng tham nhũng vặt, biểu hiện qua nạn hối lộ trong lĩnh vực hành chính, dịch vụ công, nạn lót tay, chạy chọt để được việc khi giao dịch với các cơ quan công quyền, vẫn còn nhức nhối. Việc phát hiện tham nhũng vẫn là khâu yếu. Việc xử lý hành vi tham nhũng ở một số vụ, việc có biểu hiện nương nhẹ; vẫn còn tình trạng lạm dụng để xử lý kỷ luật, xử lý hành chính thay cho việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo quy định của pháp luật. Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng còn hạn chế. Tham nhũng vẫn đang là thách thức và là một trong những vấn đề bức xúc nhất của xã hội hiện nay.

Tình hình trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là: Cơ chế, chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ; nhiều quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, sơ hở, dễ bị lợi dụng. Bộ máy hành chính còn cồng kềnh; phân công, phân cấp chưa thật rõ ràng, rành mạch; cải cách hành chính chưa tốt. Quy định về trách nhiệm người đứng đầu thiếu cụ thể, chưa khuyến khích họ tích cực, chủ động trong phát hiện, xử lý tham nhũng xảy ra trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về tính nghiêm trọng, sự nguy hại của tệ tham nhũng; chưa phát huy được hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng. Việc quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức còn yếu. Một số cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị vẫn chưa quan tâm thực hiện

các giải pháp phòng, chống tham nhũng hoặc có triển khai nhưng còn hình thức. Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành, kể cả cán bộ lãnh đạo cao cấp còn thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; chưa đi đầu và nêu gương trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Vai trò của các cơ quan dân cử, truyền thông và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng chưa được phát huy đầy đủ.

2. Về phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Trung ương 4 và Kết luận Trung ương 5 khóa XI cũng như nhiều văn bản khác của Đảng và Nhà nước ta đều khẳng định phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ rất quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài. Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải gương mẫu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Để cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng có sự chuyển biến rõ rệt trong thời gian tới, Hội nghị chúng ta thống nhất khẳng định, phải tiếp tục thực hiện nghiêm túc, mạnh mẽ và đồng bộ hơn nữa mục tiêu, quan điểm và các giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, các nhóm nhiệm vụ trọng tâm được đề ra trong Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI và 8 nội dung công tác phòng, chống tham nhũng nêu trong Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại Hội nghị này. Chú trọng cả phòng và chống, với tinh thần kiên quyết, kiên trì, liên tục, đúng pháp luật, nhằm tạo chuyển biến rõ rệt hơn nữa trong công tác phòng, chống tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân.

Tôi muốn nhấn mạnh, lưu ý thêm một số vấn đề cụ thể sau đây:

Một là, phải tập trung chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy định của Đảng về phòng, chống tham nhũng; bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, luật pháp về quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Căn cứ vào Điều lệ và các nghị quyết của Đảng, cần cụ thể hóa, xây dựng các quy chế nội bộ của Đảng để từng bước hình thành một hệ thống các quy định khoa học, chặt chẽ, đồng bộ về phòng, chống tham nhũng; hệ thống các nguyên tắc và chuẩn mực đạo đức áp dụng đối với cán bộ, đảng viên, nhất là đối với người đứng đầu, trong việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức liêm chính, trong sạch, gương mẫu đi đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Năm 2014 và những năm tiếp theo cần đẩy nhanh việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, khắc phục những sơ hở trong quản lý kinh tế - xã hội, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Đề nghị Quốc hội, Chính phủ tập trung chỉ đạo tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách liên quan đến phòng, chống tham nhũng, đặc biệt sau khi Hiến pháp năm 2013 và một số luật đã được Quốc hội thông qua. Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện quy định về các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đang được thực hiện nhưng hiệu quả thấp. Chú trọng các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người ở những vị trí và lĩnh vực công tác có nguy cơ tham nhũng cao. Quy định các giao dịch có giá trị lớn của cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn phải được thực hiện qua ngân hàng để kiểm soát, ngăn ngừa giao dịch bất hợp pháp, rửa tiền, tham nhũng. Quy định về khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong tố cáo, phát hiện tham nhũng. Kiên quyết, kiên trì xây dựng cho được một cơ chế

phòng ngừa để không thể tham nhũng; một cơ chế trừng trị, răn đe để không dám tham nhũng; và một cơ chế bảo đảm để không cần tham nhũng.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cần hướng dẫn áp dụng các quy định của pháp luật về trưng cầu giám định và đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp trong hệ thống cơ quan Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân. Tránh tình trạng né tránh, chậm thực hiện giám định, hoặc lạm dụng việc trưng cầu giám định, lấy kết quả giám định thay cho kết luận điều tra, coi kết quả giám định quan trọng hơn kết luận điều tra, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, tạo sự thống nhất, tự giác, quyết tâm cao trong hành động.

Đây là nhiệm vụ không mới nhưng rất quan trọng. Bởi giáo dục là biện pháp căn bản để nâng cao đạo đức, xây dựng liêm chính; chống tha hóa, biến chất. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu giúp Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân về việc tham gia phát hiện và tố giác tham nhũng gắn liền với việc biểu dương, vinh danh và khen thưởng thích đáng, kịp thời những người tố giác, phát hiện; biểu dương những kinh nghiệm hay, điển hình tốt, đồng thời lên án mạnh mẽ những hành vi tiêu cực, tham nhũng. Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ, đảng viên giữ vị trí đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, phải đi đầu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Kiên trì rèn luyện đức tính liêm khiết của người cán bộ,

công chức, xây dựng và tuân thủ nghiêm túc quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức công vụ. Phải dấy lên trong dư luận xã hội phê phán nghiêm khắc đối với hành vi tham nhũng, giáo dục tinh thần biết trọng liêm sỉ, danh dự; biết xấu hổ, đau khổ vì tham nhũng.

Nhận thức đúng về trách nhiệm trong phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng là phải ngay từ trong từng cấp ủy, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong từng cán bộ, đảng viên. Nhận thức rõ và hiểu biết thật sâu sắc về mục đích, ý nghĩa, nội dung các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, trong đó lấy phòng ngừa là chính, nhưng trong tình hình hiện nay, việc phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng cũng có tác dụng tích cực để răn đe, phòng ngừa tham nhũng.

Các cơ quan truyền thông cần đăng tin, bài định hướng đúng dẫn dư luận xã hội để thấy rõ những kết quả tích cực của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, cũng như những hạn chế, yếu kém, những khó khăn, phức tạp; khẳng định rõ quyết tâm của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng. Khắc phục tình trạng thông tin một chiều, thông tin không chính xác, mang tính kích động, gây hoang mang hoặc quy kết về tội danh, mức án trước khi xét xử. Bảo vệ, khen thưởng, động viên những người làm báo tích cực, dũng cảm đấu tranh chống tham nhũng; xử lý nghiêm khắc việc đưa tin sai sự thật, vu cáo, bịa đặt, gây hậu quả xấu. Ban Chi đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và các cơ quan chức năng phải chủ động cung cấp một cách kịp thời, đúng pháp luật cho các cơ quan báo chí những thông tin có liên quan đến tham nhũng.

Ba là, đề cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng là cuộc đấu tranh ngay trong mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị; đấu tranh ngay trong chính bản thân mỗi con người. Vì vậy, phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng, nâng cao trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cần gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng.

Đặc biệt, các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu phải có quyết tâm chính trị cao, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục, tạo sự phối hợp chặt chẽ, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đây là nhân tố hàng đầu bảo đảm việc thực thi có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Quyết tâm chính trị là sự cam kết tuyên chiến với tham nhũng, phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể và được công khai để nhân dân biết, nhân dân giúp sức và giám sát. Một mặt, phải tự mình gương mẫu thực hiện, tuân thủ nghiêm các quy định về liêm khiết và kỷ luật, thực hành tiết kiệm, không xa hoa, lãng phí, không đặc quyền đặc lợi, tự giác chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quan hệ gần gũi với quần chúng. Mặt khác, phải có trách nhiệm thể hiện với xã hội, với công chúng một thái độ rõ ràng, dứt khoát, kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực, không chỉ bằng lời nói, trên giấy tờ, hô hào chung chung, mà phải bằng những việc làm hết sức cụ thể, thiết thực, hiệu quả, nhìn thấy được trong thực tế.

Các cấp ủy, tổ chức đảng phải có tính chiến đấu cao, chủ động phòng ngừa, tự phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng. Đối với các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy cần chủ động yêu cầu các cơ quan liên quan báo cáo để cho chủ trương xử lý, bảo đảm khẩn trương, đúng quy định của pháp luật. Cần xác định phòng, chống tham nhũng là một công tác trọng tâm, là một trong các tiêu chí để đánh giá cán bộ, đảng viên, chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Đánh giá cao những cơ quan, tổ chức, đơn vị tự phát hiện tham nhũng; xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, đơn vị né tránh, dung túng, bao che tham nhũng. Phải thấy rằng, các cơ quan chức năng dù có đủ quyết tâm, điều kiện và phương tiện đến đâu cũng khó có thể phát hiện và xử lý kịp thời, đầy đủ các hành vi tham nhũng nếu đương sự được nội bộ dung túng, bao che.

Từng cấp ủy đảng, từng ngành, từng cấp cần xác định lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo; chú ý các lĩnh vực trọng điểm dễ xảy ra tham nhũng như: quản lý và sử dụng đất đai; xây dựng cơ bản; thu, chi ngân sách, sử dụng tài sản công; tài nguyên, môi trường; cổ phần hóa và tài chính trong các doanh nghiệp; thực hiện chính sách an sinh xã hội; công tác tổ chức cán bộ...

Bốn là, nâng cao năng lực, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng; tăng cường giám sát và chống tham nhũng trong các cơ quan bảo vệ pháp luật; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát hiện, điều tra và xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ án, vụ việc tham nhũng lớn.

Hệ thống các cơ quan, đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng phải được tiếp tục hoàn thiện về tổ chức

bộ máy, chức năng, nhiệm vụ. Các cơ quan này cần có biện pháp khẩn trương khắc phục yếu kém trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tập trung vào các vụ án tham nhũng lớn. Phải nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức các ngành tư pháp nói chung, đặc biệt là đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán trực tiếp làm công tác xử lý các vụ án tham nhũng. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy chế nhằm tạo sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng phải thường xuyên đối mặt với những thử thách, tiêu cực trong xã hội, những môi trường nhạy cảm, khiến con người dễ bị sa ngã nếu không có bản lĩnh, lập trường chính trị vững vàng và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong sáng. Vì vậy, các cơ quan, đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng cần tiến hành rà soát và kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh kịp thời những quy định chưa phù hợp, hoặc có sơ hở, giải quyết các vướng mắc trong quá trình hoạt động. Muốn chống tham nhũng có hiệu quả thì trước hết phải chống tham nhũng chính ngay trong các cơ quan chống tham nhũng. Bổ trí những cán bộ có phẩm chất, đạo đức tốt, trong sạch, liêm khiết, tận tụy, có năng lực chuyên môn, có dũng khí và có bản lĩnh, dám đương đầu để làm công tác chống tham nhũng.

Một khi đã xảy ra tham nhũng thì nhất thiết phải xử lý kiên quyết, xử lý thật nghiêm, đúng quy định của luật pháp, không có vùng cấm. Chúng ta phải nghiêm túc tuân thủ sự bình đẳng trước pháp luật, không có đặc quyền, không có ngoại lệ. Một mặt, trừng phạt nghiêm khắc những phần tử tham

những nhưng mặt khác, cần có chính sách khoan hồng đối với những người có hành vi tham nhũng nhưng đã chủ động khai báo, khắc phục hậu quả trước khi bị phát giác, tạo môi trường xã hội tích cực nhằm ngăn chặn tham nhũng.

Trước mắt, cần đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp theo đúng quy định của pháp luật. Cần tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, tập trung xử lý những vụ tham nhũng mang tính tập thể, có tổ chức. Kiên quyết xử lý kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tịch thu, sung công tài sản tham nhũng, tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng. Quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc: Có vụ việc thì phải được xác minh làm rõ; có dấu hiệu phạm tội là phải được tiến hành điều tra; có kết luận điều tra thì phải xem xét truy tố; có cáo trạng thì phải được nghiên cứu đưa ra xét xử nghiêm minh, kịp thời.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng ở địa phương, quan tâm kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ban nội chính tỉnh ủy, thành ủy để làm tốt nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đồng chí bí thư cấp ủy phải trực tiếp phụ trách công tác phòng, chống tham nhũng.

Năm là, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; đưa nội dung công tác phòng, chống tham nhũng vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm.

Ủy ban kiểm tra các cấp của Đảng kiểm tra, xử lý kịp thời đảng viên có dấu hiệu tham nhũng; có hình thức xử lý các tổ chức đảng và đảng viên không chấp hành nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống

tham nhũng như: vi phạm thời gian quy định hoặc không thực hiện việc kê khai tài sản, công khai, minh bạch, chuyển đổi vị trí công tác... Tùy tính chất vi phạm mà có hình thức xử lý phù hợp. Đưa công tác phòng, chống tham nhũng thành một trong những trọng tâm công tác, một nội dung quan trọng để kiểm điểm theo định kỳ của cấp ủy các cấp. Cơ quan kiểm tra, nội chính của Đảng phải phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng của Nhà nước để kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời và công khai kết quả xử lý những tổ chức, cán bộ, đảng viên có vi phạm. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Trong năm 2014, tiếp tục tổ chức các đoàn công tác kiểm tra, giám sát việc thanh tra các vụ việc; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng tại một số ngành, địa phương. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy thường xuyên thực hiện việc rà soát danh sách các vụ án, vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương để có biện pháp chỉ đạo tập trung xử lý dứt điểm, không để kéo dài.

Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp trong công tác phòng, chống tham nhũng. Ủy ban Tư pháp của Quốc hội cần có kế hoạch giám sát đối với việc xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, nhất là các vụ, việc nghiêm trọng, phức tạp; tăng cường các phiên điều trần, giải trình về việc phát hiện và xử lý tham nhũng. Thực hiện cơ chế giám sát của công chúng và dư luận xã hội. Nghiên cứu để có những hình thức phù hợp mở rộng phạm vi

tham gia của công chúng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tăng cường sự giám sát của công chúng đối với việc thực thi quyền lực của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Có các giải pháp phù hợp để nhân dân phản ánh, tố giác tham nhũng với các cơ quan nhà nước, như: tổ chức tốt công tác tiếp dân, mở hộp thư điện tử, lập đường dây nóng... Thiết lập cho bằng được một cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực thật sự có hiệu lực, hiệu quả, tránh để quyền lực quá lớn, tập trung và không được giám sát, dễ dẫn đến quan liêu, lạm quyền, phạm các sai lầm nghiêm trọng. Nếu không dựa vào dân thì cuộc chiến chống tham nhũng khó có thể thành công.

Phát huy vai trò của báo chí, của công luận trong công tác phòng, chống tham nhũng. Báo chí là một trong những công cụ đắc lực và hiệu quả trong việc ngăn ngừa và vạch trần tệ tham nhũng. Xây dựng và thực thi cơ chế pháp lý hữu hiệu để bảo vệ người tố cáo và đấu tranh chống tham nhũng; đồng thời nghiêm trị những kẻ lợi dụng chống tham nhũng để xuyên tạc hoặc tố cáo sai, vu khống, làm hại người khác vì những động cơ xấu.

Thưa các đồng chí,

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng là công việc rất quan trọng, liên quan đến sự phát triển bền vững của đất nước, của chế độ, nhưng cũng cực kỳ khó khăn, phức tạp. Bởi tham nhũng là “khuyết tật bẩm sinh” của quyền lực, nó diễn ra trong nội bộ chúng ta, liên quan đến lợi ích vật chất, tiền tài, danh vọng của tổ chức và cá nhân con người; đụng chạm đến những người có chức, có quyền. Đảng và Nhà nước ta đã thấy sớm và đã chỉ đạo làm nhiều lần, làm quyết liệt việc này cho nên mới được như ngày nay. Nhưng rõ ràng, còn nhiều việc phải làm và còn phải làm lâu dài, quyết liệt hơn nữa, với quyết tâm cao hơn

nữ, bền bỉ, kiên trì, không thể nóng vội. Cũng cần cảnh giác với những âm mưu của các thế lực thù địch, phần tử xấu muốn lợi dụng việc đấu tranh chống tham nhũng để thổi phồng mặt xấu, bôi nhọ, phá hoại Đảng ta, Nhà nước ta, chế độ ta.

Từ những kết quả, kinh nghiệm của thời gian qua, với ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị, chúng ta tin tưởng rằng công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới sẽ tiếp tục có chuyển biến tích cực, rõ rệt hơn nữa; tham nhũng nhất định phải được ngăn chặn và từng bước đẩy lùi; xây dựng Đảng ta, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và niềm mong đợi của nhân dân.

PHÁT HUY TRÍ TUỆ, TRÁCH NHIỆM, TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU, QUYẾT ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ HỆ TRỌNG CỦA ĐẤT NƯỚC*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Theo Chương trình vừa được Trung ương thông qua, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI sẽ bàn về các nội dung: Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; đề cương các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng; chuẩn bị cho việc chỉ đạo tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XII của Đảng; Quy chế bầu cử trong Đảng; việc lấy phiếu tín nhiệm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng; tổng kết việc thực hiện thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường; và một số vấn đề quan trọng khác.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và các đại biểu tham dự Hội nghị và xin gửi tới các đồng chí lời chúc tốt đẹp nhất.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 9-5-2014.

Sau đây, tôi xin phát biểu một số ý kiến, có tính chất gợi mở, nêu vấn đề để các đồng chí quan tâm trong quá trình nghiên cứu, thảo luận, quyết định.

1. Về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa

Như chúng ta đều biết, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực phát triển đất nước; văn hóa có vai trò rất quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người và bản sắc, cốt cách một dân tộc. Ngày nay, văn hóa còn được coi như một yếu tố có vai trò quyết định sức mạnh và vị thế của mỗi quốc gia, dân tộc. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Đường lối văn hóa của Đảng không ngừng được bổ sung và phát triển qua các thời kỳ cách mạng.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được ban hành tháng 7-1998, khi đất nước đang trong quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội có nhiều biến đổi sâu sắc. Với năm quan điểm chỉ đạo, mười nhiệm vụ, bốn nhóm giải pháp chủ yếu, Nghị quyết đã bao quát ở tầm chiến lược những vấn đề rất cơ bản của sự nghiệp phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ mới, đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tư duy lý luận về văn hóa của Đảng ta, có ý nghĩa như một cương lĩnh văn hóa của thời kỳ đổi mới. Đến nay, sau hơn 15 năm thực hiện, chúng ta rất cần tổng kết lại để có những chủ trương, quyết sách tiếp tục

đổi mới, phát triển mạnh mẽ văn hóa, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Văn hóa là lĩnh vực rộng lớn, có những nội hàm và định nghĩa khác nhau tùy theo cách tiếp cận. Do vậy, cần bám sát Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, các Nghị quyết Đại hội và Nghị quyết Trung ương đã được ban hành, đồng thời căn cứ vào thực tiễn cuộc sống để phân tích, đánh giá và đề xuất, kiến nghị; giới hạn phạm vi các vấn đề văn hóa trong mối quan hệ với chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trọng tâm là xây dựng con người, xây dựng môi trường sống và làm việc (gia đình, cộng đồng, xã hội) có văn hóa, có đạo đức, văn minh, lành mạnh.

Tại Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta cần tập trung thảo luận, khẳng định những kết quả, thành tựu đã đạt được, đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại để rút kinh nghiệm. Đặc biệt, cần đánh giá đúng mức tính nghiêm trọng của tình trạng lạc hậu, ngoại lai về văn hóa, những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng cách mạng, những tiêu cực, tệ nạn xã hội, thói giả dối, bệnh thành tích,... đang có xu hướng lan rộng. Tập trung trả lời câu hỏi phải chăng trong hơn 15 năm qua, kinh tế nước ta có tăng trưởng, đời sống nhân dân được cải thiện, nhưng văn hóa, đạo đức xã hội lại có nhiều biểu hiện xuống cấp, thậm chí có mặt nghiêm trọng. Nếu đúng như vậy thì nguyên nhân vì sao? Vì chủ trương, chính sách, biện pháp chưa phù hợp hay vì nhận thức, quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết chưa tốt, chưa nghiêm? Vì tác động mặt trái của kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập quốc tế và sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin, truyền thông?...

Trên cơ sở đó và sự phân tích, dự báo về bối cảnh, tình hình trong nước, quốc tế từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đề nghị Trung ương xem xét, quyết định về sự cần thiết của việc kế thừa, bổ sung, phát triển Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII để ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, với những nội dung đổi mới cụ thể, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

2. Về chuẩn bị đề cương các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng

Theo kế hoạch, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng sẽ diễn ra vào đầu năm 2016, sau đúng một nhiệm kỳ 5 năm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, và đất nước ta đã trải qua 30 năm đổi mới. Đây sẽ là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng ta, đất nước ta.

Thời gian qua, thực hiện quyết định của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Kinh tế - Xã hội đã khẩn trương chuẩn bị các dự thảo Đề cương Báo cáo chính trị và Báo cáo kinh tế - xã hội, xin ý kiến Bộ Chính trị tiếp tục hoàn thiện để trình Trung ương xem xét, cho ý kiến tại Hội nghị này.

Tuy mới là dự thảo đề cương sơ bộ nhưng đây là bước khởi đầu rất quan trọng, định hướng cho việc chuẩn bị có chất lượng các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng. Mong Trung ương dành thời gian nghiên cứu kỹ các tài liệu, thảo luận, cho ý kiến đối với các đề xuất cụ thể nêu trong các tờ trình và dự thảo

Trên cơ sở đó và sự phân tích, dự báo về bối cảnh, tình hình trong nước, quốc tế từ nay đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, đề nghị Trung ương xem xét, quyết định về sự cần thiết của việc kế thừa, bổ sung, phát triển Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII để ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, với những nội dung đổi mới cụ thể, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong thời kỳ mới.

2. Về chuẩn bị đề cương các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng

Theo kế hoạch, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng sẽ diễn ra vào đầu năm 2016, sau đúng một nhiệm kỳ 5 năm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, và đất nước ta đã trải qua 30 năm đổi mới. Đây sẽ là một sự kiện chính trị trọng đại của Đảng ta, đất nước ta.

Thời gian qua, thực hiện quyết định của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Kinh tế - Xã hội đã khẩn trương chuẩn bị các dự thảo Đề cương Báo cáo chính trị và Báo cáo kinh tế - xã hội, xin ý kiến Bộ Chính trị tiếp tục hoàn thiện để trình Trung ương xem xét, cho ý kiến tại Hội nghị này.

Tuy mới là dự thảo đề cương sơ bộ nhưng đây là bước khởi đầu rất quan trọng, định hướng cho việc chuẩn bị có chất lượng các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng. Mong Trung ương dành thời gian nghiên cứu kỹ các tài liệu, thảo luận, cho ý kiến đối với các đề xuất cụ thể nêu trong các tờ trình và dự thảo

lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong nhiệm kỳ mới. Nội dung của Báo cáo chính trị phải mang tầm khái quát cao nhưng vẫn đề thuộc về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Báo cáo kinh tế - xã hội là báo cáo chuyên sâu về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, là căn cứ cụ thể minh chứng cho sự đúng đắn của những nhận định, đánh giá tình hình và quán triệt, cụ thể hóa những định hướng lớn về chủ trương, chính sách, giải pháp được khái quát trong Báo cáo chính trị. Báo cáo kinh tế - xã hội cần có sự phù hợp, nhất quán với quan điểm, định hướng lớn nêu trong Báo cáo chính trị, nhưng không trùng lặp với Báo cáo chính trị.

Đề cương các văn kiện trình Hội nghị lần này mới nêu định hướng, có tính chất mở với nhiều phương án khác nhau để Trung ương cho ý kiến chỉ đạo, lựa chọn một bước, sau đó tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị theo quy trình, qua các bước thảo luận tại đại hội đảng bộ các cấp, cuối cùng Trung ương sẽ quyết định đề trình ra Đại hội toàn quốc. Riêng về kết cấu của các báo cáo thì cần được quyết định sớm ngay tại Hội nghị này, để kịp chuẩn bị dự thảo đề cương và biên soạn nội dung chi tiết. Về cách viết cũng nên có sự đổi mới sao cho sinh động, ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

3. Về định hướng chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Bộ Chính trị cần ban hành Chỉ thị về vấn đề này. Đây là công việc hết sức quan trọng, bảo đảm thành công

của đại hội đảng bộ các cấp và góp phần cho thành công của Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, cần được các đồng chí Trung ương cho ý kiến.

Thời gian qua, Bộ Chính trị đã chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 37 của Bộ Chính trị khóa X về vấn đề này; khẳng định những kết quả, bài học kinh nghiệm cần được kế thừa, phát huy; đồng thời chỉ rõ những hạn chế, khiếm khuyết cần rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh. Trên cơ sở đó, xây dựng dự thảo Chỉ thị mới trình Ban Chấp hành Trung ương cho ý kiến để hoàn chỉnh trước khi ban hành.

Đề nghị các đồng chí quan tâm thảo luận thật cụ thể về Tờ trình và dự thảo Chỉ thị, tập trung làm rõ mục đích, yêu cầu, nội dung đại hội đảng các cấp và công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy, đặc biệt là về cơ cấu, số lượng cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ của cấp ủy tỉnh, thành phố; độ tuổi tham gia cấp ủy tỉnh, thành phố (về tuổi tái cử và lần đầu tham gia cấp ủy) và về bầu cử cấp ủy...

4. Về Quy chế bầu cử trong Đảng

Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XI (tháng 10-2013), Bộ Chính trị đã trình và Trung ương đã thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào dự thảo Quy chế bầu cử trong Đảng. Xuất phát từ tầm quan trọng của Quy chế đối với tổ chức và hoạt động của Đảng và việc thi hành Điều lệ Đảng, góp phần tạo sức mạnh và sự đoàn kết, thống nhất, kỷ cương trong Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến Trung ương, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện dự thảo Quy chế để trình Trung ương xem xét, thông qua tại Kỳ họp này.

Thực hiện quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã chỉ đạo Ban Tổ chức Trung ương cùng các cơ quan có liên quan nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương hoàn thiện thêm dự thảo Quy chế và gửi xin ý kiến tham gia của các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã nghiên cứu, thảo luận, góp ý vào toàn văn dự thảo Quy chế, đồng thời thể hiện chính kiến của tập thể ban thường vụ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương vào một số nội dung còn có ý kiến khác nhau. Bộ Chính trị đã họp, thảo luận kỹ và thống nhất cao về những nội dung nêu trong Tờ trình và dự thảo Quy chế báo cáo Trung ương.

Tại Hội nghị lần này, đề nghị Trung ương cho ý kiến, sửa trực tiếp vào các chương, điều của dự thảo Quy chế, đồng thời tập trung thảo luận kỹ, tạo sự thống nhất cao về một số vấn đề còn có ý kiến khác nhau như đã nêu trong Tờ trình của Bộ Chính trị. Yêu cầu quan trọng, cơ bản nhất của Quy chế bầu cử trong Đảng là phải bảo đảm mọi đảng viên thực hiện một cách nghiêm túc, đúng đắn Điều lệ Đảng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, làm cho Đảng ta thật sự là một tổ chức cách mạng chặt chẽ, kỷ cương, đoàn kết, thống nhất cao.

5. Về thực hiện Quy định việc lấy phiếu tín nhiệm

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định 165 về lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Qua một thời gian thực hiện, có cơ sở để khẳng định chủ trương lấy phiếu tín nhiệm là hoàn toàn

đúng đắn, cần thiết, là kênh thông tin quan trọng để cấp ủy tham khảo trong đánh giá cán bộ. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm trong thời gian qua nhìn chung được tiến hành chặt chẽ, theo quy trình, đúng với tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm và đồng tình, ủng hộ. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm cơ bản phản ánh được mức độ tín nhiệm của từng cá nhân trong tương quan chung giữa các chức danh tại thời điểm lấy phiếu, có tác dụng thiết thực trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, đây là công việc hệ trọng, nhạy cảm, chưa có tiền lệ, chúng ta cần hết sức cẩn trọng, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Tháng 12-2013, Bộ Chính trị đã nghe Ban Chỉ đạo báo cáo, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm. Tại Hội nghị lần này, Bộ Chính trị xin báo cáo Trung ương kết quả thực hiện và kiến nghị chủ trương tiếp tục thực hiện công việc này trong thời gian tới. Đề nghị Trung ương tập trung thảo luận, khẳng định những mặt làm được, những vấn đề cần rút kinh nghiệm, cho ý kiến về những vấn đề cần cân nhắc bổ sung, sửa đổi như về thời điểm lấy phiếu tín nhiệm; đối tượng lấy phiếu; nội dung, hình thức phiếu; quy trình lấy phiếu; việc công khai kết quả phiếu... Căn cứ vào ý kiến của Trung ương, Bộ Chính trị sẽ chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung Quy định 165 để tiếp tục tiến hành tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đã đề ra.

6. Về tổng kết việc thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường

Thực hiện Hiến pháp 2013, tới đây Quốc hội sẽ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới nhiều đạo luật, trong đó có Luật

tổ chức chính quyền địa phương, nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Để lãnh đạo thể chế hóa thành công những nội dung đổi mới quan trọng đã được hiến định này, Hội nghị của chúng ta có nhiệm vụ xem xét, đánh giá kết quả tổng kết việc thực hiện thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường theo Nghị quyết Trung ương 5 khóa X và Nghị quyết 26 của Quốc hội khóa XII.

Đồng thời với việc xem xét, đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết của Trung ương và Quốc hội, đề nghị các đồng chí thảo luận, kết luận về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương thuộc 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang thực hiện thí điểm, và đặc biệt là cho ý kiến về việc lựa chọn phương án tổ chức chính quyền địa phương như nêu trong Tờ trình. Yêu cầu cao nhất đối với phương án lựa chọn là phải góp phần đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và đúng với quy định của Hiến pháp mới. Quyết định của Trung ương về vấn đề này sẽ là cơ sở để các cơ quan chức năng xây dựng đề án trình Quốc hội xem xét có những bổ sung, sửa đổi cần thiết Luật tổ chức chính quyền địa phương.

Theo các đồng chí,

Nội dung chương trình Hội nghị Trung ương lần này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI từ nay đến hết nhiệm kỳ, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI, chi đạo chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XII của Đảng. Vì vậy, đề nghị Trung ương và các đồng chí tham dự Hội nghị

phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, thảo luận kỹ lưỡng, cho ý kiến để hoàn thiện các báo cáo, đề án và xem xét, quyết định vào cuối kỳ họp.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố khai mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN CÓ KẾT QUẢ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG, CHUẨN BỊ THẬT TỐT ĐẠI HỘI ĐẢNG NHIỆM KỲ TỚI*

Thưa các đồng chí Trung ương,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

Sau bảy ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc và trách nhiệm, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra. Trung ương đã xem xét, cho ý kiến và quyết định nhiều vấn đề quan trọng. Bộ Chính trị đã tiếp thu tối đa và giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí cao thông qua nghị quyết của Hội nghị. Sau đây, tôi xin thay mặt Bộ Chính trị phát biểu khái quát lại những kết quả chủ yếu của Hội nghị và nhấn mạnh thêm một số vấn đề để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện.

1. Hội nghị đã xem xét kết quả tổng kết và nhất trí ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Hội nghị thống nhất nhận định: Sau hơn 15 năm thực hiện

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 15-5-2014.

Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa, tư duy lý luận về văn hóa của chúng ta đã có bước phát triển; thể chế về văn hóa từng bước được xây dựng, hoàn thiện; đời sống văn hóa ngày càng phong phú. Các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được kế thừa và phát huy; nhiều chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới được hình thành. Sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật ngày càng đa dạng. Công nghệ thông tin, nhất là thông tin đại chúng, có bước phát triển mạnh mẽ. Nhiều phong trào văn hóa đem lại hiệu quả thiết thực. Truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng... được phát huy. Xã hội hóa hoạt động văn hóa ngày càng được mở rộng, góp phần đáng kể vào việc xây dựng các thiết chế văn hóa. Nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được bảo tồn, tôn tạo. Nhiều phong tục, tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số được nghiên cứu, sưu tầm và phục dựng. Quyền tự do sáng tạo của văn nghệ sĩ được tôn trọng; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa của nhân dân được đề cao. Giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa được quan tâm và có nhiều khởi sắc.

Tuy nhiên, so với những thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại thì thành tựu trong lĩnh vực văn hóa chưa thật sự tương xứng; chưa đủ để tác động có hiệu quả đối với việc xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội có chiều hướng gia tăng. Đời sống văn hóa ở nhiều nơi còn nghèo nàn; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị và trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn. Môi trường văn hóa thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái thuần phong mỹ tục; các tệ nạn xã hội, tội phạm có chiều hướng gia tăng. Còn ít những tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng

và nghệ thuật. Hoạt động lý luận, phê bình văn hóa, văn nghệ chưa theo kịp thực tiễn sáng tác. Việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn. Hệ thống thông tin đại chúng thiếu quy hoạch khoa học, gây lãng phí nguồn lực; một số cơ quan truyền thông có biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích, chạy theo thị hiếu tầm thường. Hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa với nước ngoài còn hạn chế; vẫn còn tình trạng tiếp thu dễ dãi, thiếu chọn lọc sản phẩm văn hóa bên ngoài, tác động tiêu cực đến văn hóa trong nước.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều, nhưng chủ yếu là do nhiều cấp ủy và chính quyền chưa quan tâm đầy đủ đến lĩnh vực này; lãnh đạo, chỉ đạo chưa thật quyết liệt. Việc cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết còn chậm và thiếu điều kiện bảo đảm thực hiện. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa chậm được đổi mới; có lúc, có nơi bị xem nhẹ, thậm chí buông lỏng; kỷ luật kỷ cương không nghiêm. Đầu tư cho văn hóa chưa tương xứng và còn dàn trải. Chưa nắm bắt kịp thời những vấn đề mới về văn hóa để đầu tư đúng hướng và có hiệu quả. Chưa quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp...

Về phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, Trung ương chỉ rõ, phải tiếp tục kế thừa, bổ sung và phát triển những quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa đã được nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII; đồng thời nhấn mạnh tư tưởng: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực và nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững đất nước; văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Trong xây dựng văn hóa phải lấy xây dựng, phát triển con người có nhân cách, đạo đức, có lối sống tốt đẹp làm trọng tâm; xây dựng môi trường văn hóa (gia đình, cộng đồng và xã hội) lành mạnh làm cốt lõi.

Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với những đặc trưng tiêu biểu là dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Nền văn hóa Việt Nam tiên tiến là một nền văn hóa yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và tinh hoa văn hóa nhân loại nhằm mục tiêu tất cả vì con người, tất cả vì tự do, hạnh phúc và sự phát triển phong phú, toàn diện cho mỗi con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa con người và tự nhiên. Bản sắc dân tộc của văn hóa Việt Nam bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa được vun đắp qua hàng nghìn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn; lòng tự tôn, tự cường dân tộc; tinh thần cộng đồng gắn kết hài hòa giữa cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; là đức hy sinh cao thượng tất cả vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân; là sự ứng xử văn minh, lịch sự, tính giản dị và trong sạch trong lối sống.

Con người Việt Nam là sự kết tinh của nền văn hóa Việt Nam. Vì vậy, quá trình xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam cũng chính là quá trình thực hiện chiến lược con người, xây dựng và phát huy nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Đây là khâu trọng tâm của sự nghiệp xây dựng nền tảng tinh thần, tiềm lực văn hóa và chế độ xã hội chủ nghĩa

của chúng ta. Hướng các hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật, làm cho văn hóa trở thành nhân tố thúc đẩy con người tự hoàn thiện nhân cách. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đưa nội dung giáo dục đạo đức con người, đạo đức công dân vào các hoạt động giáo dục của xã hội. Đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khuyến khích, nâng đỡ, nhân rộng cái đúng, cái tốt, cái tích cực; bảo vệ các giá trị nhân văn trong đời sống xã hội. Đấu tranh đẩy lùi cái xấu, cái ác, cái lạc hậu; chống các quan điểm sai trái gây ảnh hưởng xấu đến xây dựng văn hóa và ổn định xã hội.

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các giá trị gia đình, cộng đồng, dân tộc Việt Nam. Thực hiện chiến lược quốc gia về gia đình Việt Nam. Mỗi trường học phải thật sự là một trung tâm văn hóa giáo dục, rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống; giáo dục truyền thống văn hóa cho thế hệ trẻ. Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, trường học, cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nếp sống văn minh, nhất là việc cưới, việc tang, lễ hội. Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của công nghệ thông tin, truyền thông. Đẩy nhanh việc cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa và có chế tài đủ mạnh để tổ chức thực hiện Nghị quyết, ngăn ngừa những vi phạm trong hoạt động văn hóa. Chủ động đấu tranh

phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa. Quản lý tốt hơn việc sử dụng dịch vụ internet và thông tin điện tử trên internet. Ngăn chặn có hiệu quả tình trạng một bộ phận báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích, sa đà vào những thông tin, sản phẩm lệch lạc, thị hiếu tầm thường. Tích cực đấu tranh với những biểu hiện lai căng, những sản phẩm độc hại, những hành vi phi văn hóa, phản văn hóa, góp phần bảo vệ, giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp, bản sắc văn hóa dân tộc và tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam.

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, tạo mọi điều kiện cho sự tìm tòi, sáng tạo của anh chị em văn nghệ sĩ để có nhiều tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh chân thật, sinh động, sâu sắc đời sống, lịch sử dân tộc và công cuộc đổi mới đất nước. Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong đạo đức, văn hóa tôn giáo; khuyến khích các hoạt động tôn giáo hướng thiện, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, “tốt đời, đẹp đạo”; ngăn ngừa và phê phán các biểu hiện mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh cùng những hành vi lợi dụng, đội lốt tôn giáo để hoạt động phi pháp, chống phá chế độ.

Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Tăng cường nguồn lực cho văn hóa. Tiếp thu tinh hoa văn hóa và kinh nghiệm phát triển, quản lý văn hóa của các nước trên thế giới.

2. Hội nghị thống nhất về tư tưởng chỉ đạo, định hướng hoàn thiện đề cương và xây dựng dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng

Đánh giá cao sự chuẩn bị của Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, Trung ương đồng tình về cơ bản với Dự thảo

Đề cương Báo cáo chính trị và Đề cương Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020). Đồng thời, nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội XII trong việc tiếp tục thực hiện Cương lĩnh của Đảng (bổ sung, phát triển năm 2011), Hiến pháp năm 2013 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020), từ đó định hướng cho hai tiểu ban và các cơ quan hữu quan tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh đề cương và xây dựng Dự thảo các văn kiện Đại hội để trình Hội nghị Trung ương 10 xem xét, quyết định vào cuối năm nay.

Trung ương yêu cầu, việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XII phải thể hiện tinh thần tiếp tục chăm lo công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khai thác mọi nguồn lực, vật chất, tinh thần, trong nước và ngoài nước, phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh và bền vững. Quan tâm xử lý thật tốt các mối quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ.

Trong quá trình chuẩn bị các văn kiện, phải căn cứ vào Nghị quyết Đại hội XI, các nghị quyết của Trung ương và kết quả tổng kết 30 năm đổi mới, đồng thời bám sát vào thực tiễn

của đất nước để đánh giá một cách khách quan, khoa học các vấn đề; phân tích sâu sắc các nguyên nhân; dự báo có cơ sở khoa học triển vọng tình hình trong và ngoài nước, để từ đó xác định đúng đắn phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ tới.

Đặc biệt, cần đi sâu phân tích, đánh giá việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm (2010 - 2015); dự báo khả năng thực hiện mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2010 - 2020), nhất là khả năng thực hiện mục tiêu tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Chú trọng làm rõ một số vấn đề lớn quan trọng như:

Trên lĩnh vực kinh tế: Tình hình thực hiện chủ trương phát triển bền vững về kinh tế - xã hội và môi trường do Đại hội XI đề ra; việc điều chỉnh mục tiêu và chỉ đạo điều hành chuyển sang ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội; việc thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện ba khâu đột phá chiến lược...; việc xác định các nguồn lực và động lực mới cho sự phát triển đất nước.

Trên lĩnh vực xã hội: Cùng với các vấn đề về lao động, việc làm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an sinh, trật tự, an toàn xã hội,... cũng cần phân tích, đánh giá về thực trạng biến đổi cơ cấu xã hội, sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội ở nước ta hiện nay; việc nhận thức và giải quyết các quan hệ xã hội, quan hệ lợi ích, kiểm soát rủi ro, tệ nạn, tiêu cực, mâu thuẫn, xung đột xã hội; việc nhận thức và thực hiện các chính sách xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội,...

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Trước những diễn biến phức tạp, khó lường trên thế giới, trong khu vực, nhất là tình hình Biển Đông hiện nay, cần có sự quan tâm đặc biệt đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Xác định rõ những thuận lợi, khó khăn, thách thức đang đặt ra và chủ trương, chính sách, biện pháp cần áp dụng để giữ vững độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Nhận định, đánh giá thật sát, đúng về kết quả đấu tranh, đẩy lùi bốn nguy cơ mà Đảng ta đã cảnh báo để có chính sách, biện pháp phù hợp, bảo đảm thực hiện thành công Chiến lược bảo vệ Tổ quốc đã được Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ban hành gần đây.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần phân tích, đánh giá đúng thực trạng và đề ra các giải pháp cụ thể để tiếp tục xây dựng Đảng ta và hệ thống chính trị nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và phương thức lãnh đạo, quản lý. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phòng, chống sự suy thoái, biến chất, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; vấn đề thực hiện dân chủ và kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, thống nhất trong Đảng; vấn đề chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng, thực hiện chiến lược cán bộ và công tác cán bộ; nội dung, mô hình, phương thức cầm quyền của Đảng; phương thức lãnh đạo và lề lối công tác của Đảng; vấn đề thực hiện dân chủ gắn với kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, nhất là trong

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Trước những diễn biến phức tạp, khó lường trên thế giới, trong khu vực, nhất là tình hình Biển Đông hiện nay, cần có sự quan tâm đặc biệt đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Xác định rõ những thuận lợi, khó khăn, thách thức đang đặt ra và chủ trương, chính sách, biện pháp cần áp dụng để giữ vững độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển. Nhận định, đánh giá thật sát, đúng về kết quả đấu tranh, đẩy lùi bốn nguy cơ mà Đảng ta đã cảnh báo để có chính sách, biện pháp phù hợp, bảo đảm thực hiện thành công Chiến lược bảo vệ Tổ quốc đã được Hội nghị Trung ương 8 khóa XI ban hành gần đây.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần phân tích, đánh giá đúng thực trạng và đề ra các giải pháp cụ thể để tiếp tục xây dựng Đảng ta và hệ thống chính trị nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ và phương thức lãnh đạo, quản lý. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phòng, chống sự suy thoái, biến chất, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; vấn đề thực hiện dân chủ và kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, thống nhất trong Đảng; vấn đề chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng, thực hiện chiến lược cán bộ và công tác cán bộ; nội dung, mô hình, phương thức cầm quyền của Đảng; phương thức lãnh đạo và lề lối công tác của Đảng; vấn đề thực hiện dân chủ gắn với kỷ cương trong hoạt động của Nhà nước; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, nhất là trong

phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cho nhiệm kỳ tới. Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải thực hiện theo đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng, lựa chọn, giới thiệu và bầu được những người thật sự xứng đáng, đủ tiêu chuẩn tham gia cấp ủy; chú ý phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có triển vọng, bảo đảm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, sau Hội nghị này, khẩn trương chỉ đạo, sớm hoàn chỉnh và ban hành Chỉ thị của Bộ Chính trị để định hướng cho toàn Đảng chuẩn bị và tiến hành thành công đại hội đảng bộ các cấp, góp phần cho thành công của Đại hội XII của Đảng.

Hai là, về quy chế bầu cử trong Đảng, Trung ương đã thảo luận rất kỹ và nhất trí ban hành Quy chế mới của Ban Chấp hành Trung ương trên cơ sở kế thừa Quy chế bầu cử trong Đảng do Bộ Chính trị các khóa trước ban hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số quy định mới quan trọng, như: về đối tượng và phạm vi điều chỉnh; về việc ứng cử, đề cử của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư; về số dư trong danh sách bầu cử; về lập danh sách bầu cử; về quy trình, thủ tục bầu cử...

Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên nghiêm túc quán triệt, tổ chức thực hiện đúng đắn, đầy đủ Quy chế này, góp phần bảo đảm thi hành đúng Điều lệ Đảng, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tạo sức mạnh, sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng.

Ba là, về đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện Quy định 165 của Bộ Chính trị về lấy phiếu tín nhiệm, Ban Chấp hành Trung ương thống nhất cao với Tờ trình của Bộ Chính trị

và khẳng định chủ trương lấy phiếu tín nhiệm là hoàn toàn đúng đắn, cần thiết. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm trong thời gian qua, nhìn chung, được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc, theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình, ủng hộ. Việc lấy phiếu tín nhiệm là một kênh thông tin đánh giá cán bộ, có tác dụng kịp thời cảnh báo, nhắc nhở để cán bộ tự soi mình, phát huy ưu điểm, tự sửa chữa khuyết điểm, góp phần ngăn ngừa sự thoái hóa, biến chất, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời cũng là biện pháp tốt để quản lý và bảo vệ cán bộ.

Tuy nhiên, do đây là công việc mới, chưa từng làm, cho nên cũng còn có những hạn chế, khiếm khuyết, cần được kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh. Trung ương hoan nghênh tinh thần nghiêm túc, cầu thị, lắng nghe của Bộ Chính trị và nhất trí cao với Bộ Chính trị cần điều chỉnh một số điểm trong Quy định 165 để tiếp tục triển khai thực hiện, như đề xuất của Bộ Chính trị.

Bốn là, về tổng kết thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường, Ban Chấp hành Trung ương ghi nhận, biểu dương những nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân các tỉnh, thành phố được chọn thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường theo Nghị quyết Trung ương 5 khóa X và Nghị quyết 26 của Quốc hội khóa XII. Trung ương nhất trí về cơ bản với những nhận định, đánh giá tình hình và đề xuất của Ban Cán sự đảng Chính phủ, yêu cầu Chính phủ nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Trung ương, hoàn chỉnh đề án trình Quốc hội xem xét trong quá trình chuẩn bị xây dựng Luật tổ chức chính quyền

địa phương, nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, đúng theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Trong thời gian từ nay đến khi Luật tổ chức chính quyền địa phương mới được thông qua và có hiệu lực, tiếp tục giữ nguyên nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của chính quyền các địa phương được chọn thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân.

Năm là, đối với Đề án tổ chức Đảng bộ Ngoài nước, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét và quyết định: Đảng bộ Ngoài nước trực thuộc Trung ương, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Bí thư; giao Bộ Chính trị xem xét, quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Ngoài nước theo quy chế làm việc.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thành công tốt đẹp; nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta từ nay đến cuối nhiệm kỳ khóa XI là rất rõ ràng nhưng cũng hết sức nặng nề. Kinh tế - xã hội tuy đã có những chuyển biến tích cực, đúng hướng, nhưng vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là kết quả đạt được một số chỉ tiêu còn thấp xa so với mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XI của Đảng đã đề ra. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã thu được những kết quả quan trọng bước đầu, nhưng vẫn còn không ít những hạn chế, yếu kém. Văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, cũng có nhiều biểu hiện tiêu cực, xuống cấp, cần sớm được khắc phục như chúng ta vừa bàn những ngày qua. Đặc biệt là, tình hình Biển Đông hiện đang diễn biến rất phức tạp, nghiêm trọng, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải hết sức tinh táo, sáng suốt,

tăng cường đoàn kết, cả nước một lòng, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Đề nghị mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương hãy nhận thức đầy đủ và nêu cao hơn nữa trách nhiệm thiêng liêng và nặng nề của mình, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên cương vị công tác được giao, góp phần lãnh đạo tổ chức thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội XI, các Nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết của Hội nghị lần này, đồng thời chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Với tinh thần đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Chúc các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

**NÂNG CAO HƠN NỮA
CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC,
LÀM TỐT CÁ VIỆC DẠY CHỮ,
DẠY NGHỀ, ĐẶC BIỆT LÀ DẠY NGƯỜI***

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các cô giáo, thầy giáo, các bậc phụ huynh,

Cùng toàn thể các em học sinh thân mến,

Trong không khí cả nước tung bừng kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, Hà Nội chuẩn bị kỷ niệm 60 năm Ngày Giải phóng Thủ đô và náo nức đón chào năm học mới, hôm nay Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều long trọng tổ chức Lễ khai giảng năm học mới (2014 - 2015). Trước hết, tôi xin nhiệt liệt chào mừng và gửi lời thăm hỏi ân cần tới các cô giáo, thầy giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh; chào mừng tất cả các anh chị em làm công tác giáo dục, đào tạo. Chúc các vị đại biểu, các đồng chí và các em bước vào năm học mới dồi dào sức khỏe, phấn khởi và thu được nhiều thành tích tốt đẹp.

Nhìn lại năm học vừa qua (2013 - 2014), chúng ta vui mừng nhận thấy, cùng với cả nước, ngành giáo dục và đào tạo

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai giảng năm học mới (2014 - 2015) của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 5-9-2014.

Thủ đô đã nỗ lực, cố gắng, vượt qua không ít khó khăn, đạt được nhiều thành tích quan trọng, tiếp tục có bước phát triển cả về quy mô và chất lượng; nội dung và phương pháp; cả về xây dựng đội ngũ và xây dựng cơ sở vật chất. Hà Nội tiếp tục là đơn vị dẫn đầu cả nước về số lượng và chất lượng giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Những kết quả đó đã khẳng định vị thế của giáo dục và đào tạo Thủ đô; góp phần đưa Thủ đô phát triển xứng với vị trí, vai trò là trái tim của cả nước.

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều là một trong những trường có bề dày lịch sử, có phong trào và nền nếp dạy tốt, học tốt, một điểm sáng của ngành giáo dục Thủ đô. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có chất lượng, đoàn kết, hết lòng vì công việc, đào tạo được nhiều học sinh giỏi cấp thành phố, quốc gia, quốc tế. Trong nhiều năm, trường đạt 100% số học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông, 70 - 80% số học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Liên tục nhiều năm, trường được công nhận là "Trường tiên tiến xuất sắc", "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua"..., được Nhà nước và thành phố tặng thưởng nhiều huân, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác.

Với chặng đường hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Trường Nguyễn Gia Thiều có thể tự hào về truyền thống vẻ vang của mình. Nơi đây đã ươm mầm và đào tạo nên nhiều thế hệ cán bộ, trí thức, những nhà khoa học, những người lao động đã và đang góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là một địa chỉ tin cậy để nhân dân Hà Nội, nhân dân quận Long Biên gửi gắm con em mình, góp thêm những thành tích vẻ vang, làm rạng danh mái trường mang tên danh nhân văn hóa Nguyễn Gia Thiều.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những nỗ lực và những kết quả, thành tích đã đạt được của Trường Nguyễn Gia Thiều nói riêng và của ngành giáo dục Thủ đô nói chung trong thời gian qua.

Thưa các cô giáo, thầy giáo và các em học sinh thân mến,

Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa - khoa học - giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế. Năm năm tới sẽ là chặng đường phấn đấu quyết liệt để Thủ đô ta trở thành một đô thị văn minh, hiện đại, có vị trí xứng đáng ở khu vực và trên thế giới. Đây là nhiệm vụ to lớn nặng nề, nhưng cũng rất vẻ vang. Cùng với khoa học - công nghệ, ngành giáo dục, đào tạo Thủ đô phải vươn lên phát triển mạnh mẽ và vững chắc hơn nữa, đáp ứng nhu cầu tạo ra nguồn lực cho sự nghiệp to lớn đó. Tôi đề nghị trong thời gian tới và ngay từ năm học 2014 - 2015 này, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều cũng như toàn ngành giáo dục và đào tạo Thủ đô cần quán triệt sâu sắc tinh thần này, tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám và thứ chín của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Chú ý một số việc sau đây:

Phải chăm lo nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học (bao gồm cả đức, trí, thể, mỹ), làm tốt cả việc dạy chữ, dạy nghề, dạy người, đặc biệt là dạy người; không ngừng cải tiến cách dạy, cách học theo hướng khơi dậy tư duy sáng tạo của học sinh, năng lực tự học, tự tu dưỡng rèn luyện; gắn học với hành, gắn học kiến thức với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, trau dồi đạo đức, lối sống, nhằm tạo ra những con người thật sự có đức, có tài, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Muốn vậy, điều có ý nghĩa quyết định vẫn là phải có nội dung chương trình học tập thiết thực và xây dựng được đội ngũ giáo viên vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, trong sáng về phẩm chất đạo đức, tâm huyết và say mê với sự nghiệp “trồng người”. Mỗi cô giáo, thầy giáo là một tấm gương sáng để học sinh noi theo.

Phát động và thực hiện có hiệu quả phong trào giữ gìn nếp sống văn hóa, văn minh, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tạo sự chuyển biến rõ nét và sâu sắc trong công tác giáo dục tri thức và truyền thống Thăng Long - Hà Nội, xây dựng người Hà Nội văn minh - thanh lịch. Các em học sinh thi đua học tập giỏi, rèn luyện đạo đức tốt, kính trọng ông bà, cha mẹ, kính trọng thầy cô, thương yêu giúp đỡ bạn bè, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc biệt là phòng, chống ma túy xâm nhập học đường.

Tiếp tục hiểu đúng và thực hiện tốt hơn nữa chủ trương xã hội hóa giáo dục, khai thác mọi nguồn lực của các cấp, các ngành, các đoàn thể quần chúng, các thành phần kinh tế, của toàn xã hội, tạo ra sức mạnh tổng hợp để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đáp ứng công tác giáo dục, giảng dạy chất lượng cao. Đồng thời gắn các hoạt động của nhà trường với hoạt động xã hội, kiên quyết chống các biểu hiện tiêu cực trong lĩnh vực giáo dục.

Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng, xây dựng Đoàn và thực hiện quy chế dân chủ, công khai trong nhà trường; thực hiện tốt phương châm “Xây dựng nhà trường văn hóa; nhà giáo mẫu mực; học sinh thanh lịch”. Mặt khác, các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và toàn thể nhân dân quan tâm chăm lo nhiều hơn nữa cho sự nghiệp giáo dục.

Quận Long Biên và Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cần tạo mọi điều kiện thuận lợi, giúp đỡ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tôi tin rằng, với truyền thống hơn 60 năm xây dựng và phát triển, với nhiều kinh nghiệm đã có, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều sẽ ngày càng tiến bộ.

Chúc toàn thể các cô giáo, thầy giáo và các em học sinh Trường Nguyễn Gia Thiều và cả nước bước vào năm học mới với một khí thế mới; vui tươi, mạnh khỏe, thi đua dạy tốt, học tốt, giành nhiều thành tích to lớn hơn nữa. Chúc sự nghiệp giáo dục của nước nhà ngày càng phát triển, góp phần quan trọng thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Xin cảm ơn!

CẦN NHIỀU NỖ LỰC, SÁNG TẠO MỚI, THỰC HIỆN TRỌNG TRÁCH ĐÀO TẠO CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CHỦ CHỐT CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC*

Thưa các vị đại biểu,

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp đến dự Lễ kỷ niệm 65 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh (lần thứ hai), được gặp gỡ chung vui với các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công chức, viên chức của Học viện, tôi xin gửi đến các vị đại biểu, các thầy giáo, cô giáo, các cán bộ, công chức, viên chức Học viện, cùng toàn thể anh chị em học viên lời chào thân thiết, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là một trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý; trung tâm quốc gia nghiên cứu lý luận chính trị của Đảng và Nhà nước, có vai trò đặc biệt quan trọng, có bề dày lịch sử và truyền thống vẻ vang, đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 65 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh (lần thứ hai). Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 25-9-2014.

của dân tộc, được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý. Trong suốt 65 năm qua, trải qua nhiều giai đoạn, với nhiều tên gọi khác nhau, Học viện đã không ngừng phát triển, trưởng thành, cả về quy mô, số lượng và chất lượng, đào tạo nên lớp lớp cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời xây dựng được một đội ngũ cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, gồm nhiều thế hệ kế tiếp nhau, luôn đem hết tâm huyết và trí tuệ phục vụ sự nghiệp “trồng người”, “công việc gốc của Đảng”.

Trong những năm gần đây, với chức năng là trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trung, cao cấp, cán bộ khoa học, lý luận của hệ thống chính trị, cùng với việc tiếp tục tổ chức và chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo hệ cao cấp lý luận chính trị và hệ đào tạo sau đại học, Học viện đã chuyển mạnh sang tổ chức các lớp bồi dưỡng theo chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý. Từ các lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn cao cấp đến bồi dưỡng nghiệp vụ cho các trường, phó ban đảng cấp tỉnh, chuẩn bị nội dung chương trình và trực tiếp tham gia các lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh; mở các lớp bồi dưỡng bí thư cấp ủy cấp huyện, bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo, quản lý khác. Học viện đã tổ chức nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới và biên soạn lại toàn bộ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, biên soạn giáo trình cho tất cả các hệ lớp, các loại hình đào tạo, bồi dưỡng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Học viện. Công tác tổ chức, quản lý đào tạo có một số cải tiến, đặc biệt là việc đổi mới phương pháp dạy và học, gắn lý luận với thực tiễn, điều chỉnh quy mô đào tạo giữa tập trung và tại chức theo hướng tăng đào tạo tập trung cả về số lớp và số học viên. Đây là những đổi mới đúng hướng theo tư tưởng

chi đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Học viện và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nói chung.

Hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện cũng tiếp tục được đẩy mạnh cả về diện các vấn đề nghiên cứu và có tiến bộ trong kết quả nghiên cứu. Cùng với nghiên cứu phục vụ việc xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, nâng cao chất lượng bài giảng, nhất là đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng mới, Học viện đã chú trọng hơn việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham gia tích cực và có những đóng góp nhất định vào công tác lý luận chung của Đảng.

Các mặt công tác khác của Học viện đều có những tiến bộ đáng kể. Cơ sở vật chất - kỹ thuật từ Trung tâm Học viện đến các Học viện trực thuộc từng bước được cải thiện. Các hoạt động hợp tác quốc tế; hướng dẫn biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, ban, ngành, đoàn thể; tạp chí - xuất bản; v.v đều có những nét mới.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tựu mà Học viện đã đạt được trong 65 năm qua, trong đó có sự cố gắng và tiến bộ trong những năm gần đây.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Học viện cũng còn những hạn chế, bất cập, cần có giải pháp khắc phục. Đó là: Chất lượng một số mặt hoạt động của Học viện chưa cao, công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa thật tập trung vào trọng tâm cơ bản. Việc đổi mới nội dung chương trình, cập nhật kiến thức về vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng mới là bước đầu, chất lượng còn hạn chế. Công tác nghiên cứu khoa học nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa có nhiều công trình khoa học có giá trị sáng tạo cao để đóng góp vào công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết

thực tiễn của Đảng. Đội ngũ các nhà giáo, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, có uy tín còn mỏng.

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm truyền thống của Học viện là một dịp tốt để chúng ta ôn lại lịch sử phát triển của Học viện, tin yêu và tự hào hơn với những thành quả mà Học viện đã đạt được, đồng thời đây cũng là cơ hội để tổng kết rút ra những bài học thiết thực, thấy rõ những phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới để tiếp tục làm cho Học viện ngày càng phát triển. Với tinh thần đó, tôi hoan nghênh và tán thành với báo cáo của đồng chí Giám đốc Học viện. Chi xin nhấn mạnh thêm mấy điểm sau:

1. Như chúng ta đều biết, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020. Tại kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2013). Đây là những văn kiện và quyết định quan trọng, mở ra một thời kỳ phát triển mới đầy triển vọng của cách mạng Việt Nam. Chúng ta ra sức phấn đấu, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó chính là mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội của nước ta mà quan điểm xuyên suốt là phát triển bền vững.

Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ cao cả nhưng vô cùng khó khăn, phức tạp đó, một trong những vấn đề đặc biệt quan trọng là phải đào tạo, xây dựng được một đội ngũ cán bộ

có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực chuyên môn cao, có khả năng tập hợp, tổ chức công việc giỏi ở tất cả các ngành, các cấp, đặc biệt là những cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược. Ở đây, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh có vai trò cực kỳ quan trọng. Đảng và Nhà nước đánh giá cao vai trò của Học viện và những thành tích mà các đồng chí đã đạt được, đồng thời cũng đòi hỏi trong thời gian tới, Học viện phải có nhiều nỗ lực, sáng tạo mới, thực hiện trọng trách là một Trung tâm quốc gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trung, cao cấp, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; đóng vai trò quan trọng trong công tác tư tưởng lý luận, giáo dục chính trị và đạo đức cách mạng trong Đảng và xã hội. Những đòi hỏi, yêu cầu rất cao của Đảng và Nhà nước đối với các đồng chí cũng đồng thời là một cơ hội lớn thúc đẩy sự phát triển của Học viện mà các đồng chí cần chủ động nắm bắt và thực hiện.

Tôi chắc rằng, các đồng chí đã tự ý thức sâu sắc về vấn đề này, biến quyết tâm và nhiệt tình thành hành động sáng tạo, thường xuyên đổi mới cách nghĩ, cách làm, phát huy dân chủ, tìm tòi những giải pháp mới và tập trung mọi nguồn lực cho việc thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu, những khâu đột phá để nhanh chóng tạo ra sự phát triển mới của Học viện.

2. *Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - nhiệm vụ trung tâm của Học viện*, Học viện cần tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần các Nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; bám sát mục tiêu, yêu cầu, định hướng của chiến lược cán bộ, gắn kết

chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ. Đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cả về nhận thức lý luận và kỹ năng lãnh đạo, quản lý; cả về phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức và tác phong, phương pháp công tác. Muốn thế, phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập; đổi mới công tác tuyển sinh, công tác quản lý học viên, công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập. Chú ý việc đào tạo theo chức danh, gắn học tập kiến thức lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng với kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, phương pháp công tác phù hợp với từng đối tượng, từng chức danh cán bộ. Phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người học; tăng cường trao đổi, thảo luận, tranh luận của học viên và giữa học viên với giảng viên. Việc đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng phải thực sự khách quan, nghiêm túc, tránh tình trạng nể nang hoặc chạy theo thành tích. Trong tình hình hiện nay, cần đặc biệt chú trọng yêu cầu rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng. Việc này cần được thể hiện trong chương trình học tập, nội dung các bài giảng và thông qua công tác quản lý học viên, trong các sinh hoạt của lớp học.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý các cấp, Học viện cũng cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị (bao gồm lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, khoa học chính trị, khoa học

quản lý nhà nước...). Tổ chức lại việc cung cấp thông tin và cơ chế phối hợp với các ngành, địa phương để đưa học viên đến nghiên cứu thực tế, đồng thời có thể tham gia ý kiến đóng góp với ngành và địa phương. Tăng cường thêm việc mời các cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước, các ban, bộ, ngành trung ương, lãnh đạo các địa phương, một số chuyên gia trong nước và nước ngoài tham gia các khâu của quá trình đào tạo; hình thành cơ chế thích hợp về giảng viên thỉnh giảng.

3. Công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn là một trong những nhiệm vụ to lớn, có tầm quan trọng đặc biệt đối với Học viện. Các đồng chí cần đầu tư nhiều hơn nữa công sức và nguồn lực cho nhiệm vụ này. Nó chẳng những trực tiếp phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, tiềm lực khoa học, vị thế và ảnh hưởng của Học viện mà còn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư tưởng - lý luận của toàn Đảng, đóng góp xứng đáng vào việc hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong giai đoạn hiện nay, Học viện cần coi trọng tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận, tập trung làm sáng tỏ những vấn đề do thực tiễn đặt ra, kịp thời cung cấp những luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời đấu tranh phản bác những quan điểm thù địch và luận điệu sai trái; phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trên cơ sở những định hướng chiến lược ấy để triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu cụ thể, các đề án tổng kết thực tiễn thiết thực; kết hợp việc nghiên cứu cơ bản, dài hạn với việc giải quyết những nhiệm vụ cấp bách, trước mắt, phục vụ các hoạt động thực tiễn. Nội dung nghiên cứu cần tập trung

làm sáng tỏ những giá trị, sức sống và ý nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; về tình hình thế giới và đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế... Hiện nay, Đảng ta đang tiến hành tổng kết 30 năm đổi mới đất nước, chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đây là một cơ hội tốt để Học viện đẩy mạnh công tác này. Chú trọng xây dựng môi trường dân chủ trong nghiên cứu khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, tính Đảng, xây dựng môi trường văn hóa mẫu mực mang phong cách trường Đảng; phát huy được tiềm lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, các nhà khoa học.

Muốn làm được việc này, Học viện cần tổ chức lại hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Học viện, bám sát vào chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương, xuất phát từ thực tế công việc của Học viện để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu một cách bài bản, hệ thống. Trên cơ sở đó, tổ chức lực lượng nghiên cứu, tăng cường phối hợp với các ban, bộ, ngành, cơ quan nghiên cứu ở Trung ương và các cấp ủy, chính quyền địa phương; có cơ chế huy động học viên là các cán bộ lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu sinh, học viên cao cấp tham gia nghiên cứu, tổng kết thực tiễn cùng với đội ngũ cán bộ khoa học của Học viện. Có kế hoạch định kỳ báo cáo kết quả nghiên cứu với cơ quan có thẩm quyền.

4. Để thực hiện tốt hai nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, Học viện cần quan tâm xây dựng toàn diện Học viện, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng dạy có trình độ cao về chuyên môn,

có vốn sống thực tế, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực sáng tạo; chú trọng phát huy vai trò của các chuyên gia, các nhà giáo, các nhà khoa học đầu đàn có kinh nghiệm, có uy tín trong và ngoài Học viện. Đồng thời, hết sức coi trọng việc nâng đỡ, khuyến khích các tài năng trẻ, tạo cơ hội và động lực cho cán bộ trẻ phát triển. Mở rộng hợp tác quốc tế; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng các mặt công tác khác, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng trong nội bộ Học viện.

Là trường Đảng cao cấp mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh, hơn ai hết, các đồng chí phải hết sức chú trọng và gương mẫu chăm lo công tác xây dựng Đảng, làm cho đảng bộ Học viện thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, thể hiện như một hình mẫu để học viên đến học tập ở Học viện tham khảo. Công tác tư tưởng của Đảng bộ cần làm cho tất cả cán bộ, đảng viên giữ vững và phát huy truyền thống tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, tận tụy với đất nước và nhân dân; có ý thức trách nhiệm cao, say mê, nhiệt huyết với công việc; giữ gìn phẩm chất đạo đức trong sáng, xứng đáng là người thầy, người cán bộ, công chức, viên chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Trong công tác tổ chức, cán bộ, các cấp ủy đảng phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chuyên môn cùng cấp chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm sự đoàn kết, phối hợp công tác chặt chẽ giữa các đơn vị và cá nhân, hợp thành sức mạnh chung thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, kiên quyết không để xảy ra sai phạm, tiêu cực trong các lĩnh vực công tác của toàn Học viện.

5. Các đồng chí học viên từ mọi miền đất nước được về học tập, nghiên cứu tại Trường Đảng mang tên Bác Hồ là một vinh dự lớn. Các đồng chí cần ý thức sâu sắc rằng, vào Học viện học tập là để nâng cao kiến thức các mặt, nắm vững nguyên lý và phương pháp khoa học nhằm vận dụng sáng tạo trong hoạt động thực tiễn, đồng thời để rèn luyện phẩm chất đạo đức, phong cách công tác. Mỗi học viên cần tranh thủ mọi thời gian, tận dụng mọi điều kiện để đọc, để nghe, để trao đổi, thảo luận, nỗ lực phấn đấu, phát huy tính chủ động, ý thức tự giác, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo; học đi đôi với hành, gắn kiến thức cơ bản với kiến thức ứng dụng để sau khi hoàn thành chương trình học tập, nghiên cứu, các đồng chí có thể vận dụng nhuần nhuyễn những kiến thức đã được trang bị vào hoạt động thực tiễn, xử lý đúng các tình huống công việc và hơn nữa, để trở thành một cán bộ ưu tú về trí tuệ và đạo đức, có sức lan tỏa trong thực tiễn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu chung của toàn Đảng.

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 65 năm truyền thống và đón nhận Huân chương cao quý của Đảng và Nhà nước là niềm tự hào, vinh dự to lớn của Học viện. Tôi tin tưởng rằng, với truyền thống và kinh nghiệm đã tích lũy được qua 65 năm xây dựng và trưởng thành; với quyết tâm chính trị được hình thành và thúc đẩy bởi những quyết định trọng đại của Đảng và Nhà nước; với một đội ngũ các nhà khoa học đông đảo, gồm nhiều thế hệ có trình độ chuyên môn và bản lĩnh vững vàng, tâm huyết, nhất định Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có những đóng góp lớn hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Nhân dịp này, tôi cũng hoan nghênh, biểu dương và cảm ơn sự giúp đỡ, phối hợp công tác của các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và cấp ủy, chính quyền các địa phương đối với Học viện; và mong rằng, trong thời gian tới, các đồng chí tiếp tục phối hợp, tạo điều kiện nhiều hơn nữa, giúp Học viện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và ngày càng phát triển.

Với trách nhiệm, tình cảm và niềm tin sâu sắc của mình, tôi chúc các thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công chức, viên chức và học viên Học viện dồi dào sức khỏe, tràn đầy quyết tâm, có nhiều sáng tạo và thu được những thành tựu mới.

Chúc các vị đại biểu và toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, thành công trong công tác và hạnh phúc trong cuộc sống.

Xin trân trọng cảm ơn.

**TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ TĂNG CƯỜNG
KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN,
TẬP HỢP RỘNG RÃI MỌI TẦNG LỚP NHÂN DÂN,
BẢO ĐẢM SỰ THỐNG NHẤT CAO
VỀ TƯ TƯỞNG VÀ HÀNH ĐỘNG***

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị khách quý,

Thưa toàn thể các cụ, các đồng chí, các vị đại biểu Đại hội,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân cả nước. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi nhiệt liệt chào mừng Đại hội, chào mừng các vị khách quý, chào mừng hơn 1.000 đại biểu từ khắp mọi miền của Tổ quốc đã hội tụ về Thủ đô ngàn năm văn hiến để tham dự Đại hội. Qua các vị đại biểu, các cụ và các đồng chí, tôi xin gửi đến toàn thể đồng bào cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài những tình cảm sâu sắc và lời chúc mừng thân thiết nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong niềm vui của ngày hội lớn hôm nay, chúng ta xúc động tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu với lòng biết ơn

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 27-9-2014.

vô hạn. Người đã kế thừa và phát huy truyền thống đoàn kết - nguồn sức mạnh to lớn của dân tộc ta. Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng lớn, nhà chiến lược thiên tài, nhà tổ chức vĩ đại, Người sáng lập và là linh hồn của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn đánh giá cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và rất vui mừng trước sự phát triển, lớn mạnh không ngừng của Mặt trận - hình ảnh của khối đại đoàn kết dân tộc, một nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thưa Đại hội,

Năm năm qua, tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang và những kinh nghiệm quý báu của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam suốt hơn 80 năm, qua các thời kỳ cách mạng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã triển khai thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Mặt trận và có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Đóng góp quan trọng nhất của Mặt trận là đã ra sức hoạt động, góp phần mở rộng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân xung quanh Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo nên sức mạnh to lớn cho sự phát triển của đất nước. Mặt trận đã đoàn kết, tập hợp lực lượng và xây dựng khối đoàn kết toàn dân không chỉ bằng công tác tuyên truyền, phát triển tổ chức, mà còn thông qua nhiều phong trào thi đua yêu nước sâu rộng, nhiều cuộc vận động thiết thực, có sức lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân, hướng vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị và chăm lo cải thiện đời sống nhân dân. Nổi bật là các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", cuộc vận động "Vì người nghèo", cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam",...

Mặt trận đã tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ trực tiếp trong các công việc ở địa phương, đồng thời góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bao gồm cả việc tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giám sát, phê bình cấp ủy, cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, Mặt trận đã làm tốt công tác tổ chức, vận động nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Mặt trận và các tổ chức thành viên đã tích cực tuyên truyền, vận động thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời đã lắng nghe, tập hợp những kiến nghị và nguyện vọng của nhân dân để phản ánh với Đảng và Nhà nước, nhất là các vấn đề quan trọng về phát huy dân chủ, phát triển kinh tế, văn hóa, chăm lo đời sống nhân dân,... góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Mặt trận Tổ quốc cũng đã chú trọng đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở. Các Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực sự là lực lượng nòng cốt trong công tác vận động nhân dân và là mối liên kết hiệu quả trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Vai trò chủ động của Mặt trận trong việc xây dựng quy chế, chương trình phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên đã giúp cấp ủy và chính quyền các cấp rút ra được nhiều kinh nghiệm tốt trong lãnh đạo và chỉ đạo. Các tổ chức thành viên của Mặt trận đã động viên, phát huy tính sáng tạo của các đoàn viên, hội viên xây dựng các mô hình nhân dân tự quản, giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa, khuyến học, chăm sóc những người có hoàn cảnh khó khăn,... Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã thực sự trở thành mái nhà

chung để mọi tầng lớp nhân dân, mọi dân tộc, tôn giáo, mọi lứa tuổi và kiều bào ta ở nước ngoài phát huy lòng yêu nước, ý chí, trí tuệ và khả năng của mình để xây dựng, bảo vệ đất nước, chăm lo cho cuộc sống của người dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước.

Với những thành tích đạt được trong thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc tiếp tục xứng đáng là người đại diện của nhân dân, là cơ sở chính trị của chính quyền, là tổ chức nòng cốt trong hệ thống chính trị ở nước ta; đã vinh dự được Đảng và Nhà nước ta trao tặng Huân chương Sao Vàng (lần thứ hai) đúng vào dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Mặt trận (1930 - 2010).

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi trân trọng cảm ơn và nhiệt liệt chúc mừng những thành tích mà Mặt trận Tổ quốc các cấp đã đạt được; trân trọng cảm ơn tất cả các tầng lớp nhân dân cả nước đã nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, hưởng ứng, ủng hộ và nỗ lực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần làm nên những thành tựu quan trọng của đất nước ta trong những năm qua.

Tuy nhiên, cũng cần thẳng thắn thừa nhận rằng, công tác mặt trận cũng còn những hạn chế, bất cập. Phương thức vận động, tập hợp xây dựng khối đoàn kết toàn dân vẫn chưa theo kịp những yêu cầu mới; Mặt trận chưa thường xuyên và thiếu cơ chế phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; các cuộc vận động, phong trào thi đua có nơi còn hình thức, chưa hiệu quả; vai trò đại diện, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân và giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận còn hạn chế. Tổ chức bộ máy của Ủy ban Mặt trận các cấp chậm được kiện toàn; đổi mới

cơ chế hoạt động còn gặp nhiều khó khăn; chưa khắc phục được tình trạng hành chính hóa.

Thưa các vị và các đồng chí,

Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của cách mạng nước ta trong thời gian tới là: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Đối với Mặt trận, Đảng ta xác định, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Báo cáo chính trị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trình Đại hội lần này đã quán triệt sâu sắc những tư tưởng, quan điểm nêu trong Văn kiện Đại hội XI của Đảng, các nghị quyết của Trung ương và bám sát thực tiễn đất nước để đánh giá đúng tình hình, đề ra các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực cho nhiệm kỳ 2014 - 2019. Tôi xin nhấn mạnh thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, xem xét, quyết định.

1. Theo tôi, một trong những nhiệm vụ bao trùm quan trọng hàng đầu của Mặt trận Tổ quốc trong những năm tới là tiếp tục xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, phấn đấu thực hiện có kết quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng tới mục tiêu chung là giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh; nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Thực tiễn đã cho phép chúng ta rút ra một bài học sâu sắc mang tính quy luật là: Bất cứ công việc gì, dù lớn hay nhỏ, muốn thực hiện thành công, nhất thiết phải có sự đoàn kết, có sự đồng tâm hiệp lực, nội bộ nhất trí, xã hội đồng thuận; cách mạng muốn tiến lên càng phải xây dựng được khối đại đoàn kết vững chắc. Lúc này, chúng ta tiến hành đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, song cũng có không ít khó khăn, thách thức do đây là một sự nghiệp mới mẻ, chưa có tiền lệ, làm đảo lộn nhiều nếp nghĩ, nếp sống, cách làm, lại có sự chống phá quyết liệt dưới nhiều hình thức của các thế lực thù địch. Vì vậy, hơn bao giờ hết, chúng ta lại càng phải tăng cường sự đoàn kết, nhất trí, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Mặt trận Tổ quốc là hình ảnh sinh động của khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận cần động viên, phát huy tốt hơn nữa vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, tiềm năng to lớn của giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và giới doanh nhân, không ngừng tăng cường khối liên minh giữa công nhân - nông dân -

trí thức, làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân. Đồng thời, nêu cao vai trò của các cá nhân tiêu biểu trong các giới đồng bào, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng và lợi ích thiết thực của mỗi tầng lớp nhân dân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp tích cực vào sự nghiệp chung. Mặt trận cần phát huy dân chủ, thân ái trao đổi bàn bạc, bảo đảm sự bình đẳng, tôn trọng, thông cảm lẫn nhau; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; làm sao để Mặt trận các cấp thực sự là trung tâm đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng xã hội, là nơi mọi người có thể nói lên tiếng nói, nguyện vọng của mình, đóng góp trí tuệ, công sức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Chúng ta đều biết phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm, rất quan trọng. Mặt trận Tổ quốc cần tiếp tục đóng vai trò nòng cốt trong việc vận động tổ chức thực hiện sâu rộng và có hiệu quả nhiệm vụ này. Tiếp tục làm tốt các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", "Xây dựng nông thôn mới" và các phong trào thi đua yêu nước, khuyến khích mọi người, mọi thành phần kinh tế tích cực đóng góp trí tuệ, tiền của, công sức để phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng cho bản thân, cho gia đình, đồng thời nêu cao tính cộng đồng và truyền thống nhân ái, tham gia xóa đói, giảm nghèo, chăm lo cho người có công với nước, làm việc thiện, giúp đỡ những hộ nghèo, những gia đình và cá nhân có hoàn cảnh khó khăn, giúp nhau nâng cao chất lượng cuộc sống. Vận động nhân dân thực hành tiết kiệm, tạo thêm nguồn lực đầu tư cho các công trình xây dựng, mở rộng và phát triển sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt chủ trương tăng trưởng kinh tế

đi đôi với phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; trong đó có việc rất quan trọng là phải tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, nhân cách; xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh. Giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, xóa bỏ những thói quen, tập tục lạc hậu; xây dựng, bồi đắp những giá trị văn hóa mới tiên tiến, hiện đại, phù hợp với bản sắc dân tộc. Tôi đề nghị Mặt trận Tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các ngành và các cơ quan chức năng đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng xã hội học tập, gia đình văn hóa, nếp sống văn minh, làm cho lối sống có văn hóa thấm sâu vào từng khu dân cư, từng hộ gia đình, từng người dân, nhất là thanh thiếu niên, và được thể hiện ở mọi nơi, mọi lúc. Coi trọng xây dựng ý thức chấp hành pháp luật, kỷ cương, giữ gìn trật tự công cộng, vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Kiên quyết phê phán, lên án những thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội, lối sống lai căng, bắt chước nước ngoài không chọn lọc; đấu tranh với những hành vi phi văn hóa, phản văn hóa.

3. Với vai trò là liên minh chính trị, là tổ chức rộng rãi của nhân dân, là cơ sở chính trị của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cần tiếp tục vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, củng cố hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Thực hiện tốt hơn nữa chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với các tổ chức đảng và cơ quan chính quyền, bao gồm cả việc giám sát các cán bộ, đảng viên, các đại biểu dân cử, các công chức, viên chức, cơ quan nhà nước các cấp; tích cực

tham gia chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, làm cho tổ chức đảng và bộ máy chính quyền các cấp thật sự trong sạch, vững mạnh, thật sự là của dân và vì dân. Chủ động góp ý kiến với Đảng, Nhà nước trong việc hoạch định cơ chế, chính sách, làm người phản biện sắc sảo, chân tình giúp Đảng và chính quyền tự điều chỉnh, tự hoàn thiện để lãnh đạo, chỉ đạo tốt hơn. Mới đây, tháng 12-2013, Bộ Chính trị đã ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Đây là các quy định cơ bản tạo điều kiện để Mặt trận triển khai hoạt động giám sát trong thời gian tới. Tôi rất mong và tin rằng Mặt trận Tổ quốc sẽ làm tốt công việc này.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng sâu sát với dân, hướng về cơ sở, thật thiết thực, hiệu quả, tránh hành chính hóa. Các phong trào cần chú ý đáp ứng đúng những nguyện vọng và lợi ích chính đáng của dân, giải quyết những vấn đề sát sườn của dân; đoàn kết, tập hợp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng, giám sát, bảo vệ Đảng và Nhà nước; tham gia quản lý xã hội, góp phần tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước. Coi trọng việc nhân rộng các điển hình tốt, phê phán những việc làm dở, khắc phục tính hình thức. Muốn thế, phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, trước hết là những cán bộ hoạt động chuyên trách ở các cấp; chú trọng việc phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên bằng các quy chế, chương trình, kế hoạch cụ thể để thật sự tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ chung. Công tác vận

động quần chúng là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị, nhưng Mặt trận đóng vai trò nòng cốt.

Thưa các vị và các đồng chí,

Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo, đồng thời là thành viên quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đảng có trách nhiệm góp phần tích cực để Mặt trận làm tròn sứ mệnh của mình. Những năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng đã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo Mặt trận thực hiện nhiệm vụ của Đảng và dân tộc. Tuy nhiên, ở một số nơi, cấp ủy, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò của Mặt trận Tổ quốc, về tầm quan trọng của công tác Mặt trận, về nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, vì vậy chưa quan tâm đúng mức đến công tác Mặt trận. Một số vấn đề về cơ chế, chính sách đối với Mặt trận chưa được giải quyết thấu đáo, do vậy hoạt động của Mặt trận còn có những khó khăn.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội XI và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, tôi đề nghị các cấp ủy đảng và cơ quan chính quyền cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Mặt trận, hoàn thiện cơ chế hoạt động và chính sách đối với công tác Mặt trận nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao chất lượng công tác Mặt trận trong tình hình mới. Các cấp ủy và tổ chức đảng, các cơ quan chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức hãy nêu cao trách nhiệm để thực hiện tốt các nhiệm vụ đã đề ra; đồng thời phải trực tiếp lắng nghe, học hỏi, tiếp thu, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của dân, làm tốt công tác dân vận.

Với quyết tâm mới, khí thế mới của Đại hội lần thứ VIII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chúng ta tin tưởng rằng, trong những năm tới, Mặt trận Tổ quốc các cấp sẽ tiếp tục có những hoạt động năng động, sáng tạo, đổi mới, hiệu quả, góp phần

tập hợp ngày càng đông đảo các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng và chính quyền, tạo thành sức mạnh to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công!

Xin chúc các vị và các đồng chí sức khỏe, đoàn kết và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn.

TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC VIỆT NAM - HÀN QUỐC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ THỊNH VƯỢNG CHUNG*

Thưa Ngài Hiệu trưởng,

Thưa các vị khách quý,

Thưa các giáo sư và các bạn sinh viên thân mến,

Nhân dịp sang thăm Hàn Quốc, hôm nay, tôi rất vui mừng được đến thăm và gặp gỡ, trao đổi với các vị khách quý, các giáo sư, học giả, giảng viên và sinh viên tại Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc danh tiếng. Tôi chân thành cảm ơn Ngài Hiệu trưởng và các bạn đã dành cho chúng tôi sự đón tiếp hết sức nồng hậu, thân tình.

Tôi xin chúc mừng Ngài Hiệu trưởng, các thế hệ lãnh đạo, giáo viên và sinh viên Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc về những thành tựu to lớn mà nhà trường đã đạt được trong suốt 60 năm qua với tư cách là Trung tâm đào tạo các doanh nhân, chuyên gia, nhà nghiên cứu và các nhà ngoại giao xuất sắc của Hàn Quốc; cái nôi của nhiều thế hệ tài năng có nhiều đóng góp làm rạng danh đất nước Hàn Quốc. Tôi được biết, Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc hiện nay đang dẫn đầu Hàn Quốc và thế giới trên nhiều lĩnh vực, trong

* Bài nói chuyện của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc, Xoun, ngày 2-10-2014. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 3-10-2014.

đó có lĩnh vực toàn cầu hóa, quốc tế học và đào tạo ngoại ngữ. Những kiến thức, kỹ năng lãnh đạo và chuyên môn mà nhà trường đang trang bị cho sinh viên là rất cần thiết và quan trọng để góp phần phát triển đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày nay. Những thành công của Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc là biểu trưng cho hình mẫu của một nền giáo dục đại học tiên tiến, hiện đại, là minh chứng sinh động cho sự thành công của Hàn Quốc trong chính sách đầu tư cho giáo dục và phát triển nguồn nhân lực, phát triển con người, vì sự phát triển bền vững và thịnh vượng. Tôi đánh giá cao việc Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc đã đi tiên phong trong việc tổ chức đào tạo tiếng Việt và nghiên cứu về Việt Nam. Tôi cũng rất vui được gặp các sinh viên Việt Nam đang theo học tại Trường hôm nay. Một lần nữa, xin chúc mừng và gửi lời chào đến tất cả các bạn!

Thưa quý vị và các bạn,

Chuyến thăm Hàn Quốc lần này của tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam là để đẩy mạnh toàn diện và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc được thiết lập cách đây 5 năm. Do đó nội dung chủ yếu mà tôi muốn trao đổi với các bạn hôm nay là về Việt Nam, Hàn Quốc và quan hệ giữa hai nước chúng ta.

Trong hơn nửa thế kỷ qua, Đại Hàn Dân Quốc đã đạt được những thành tựu phát triển vượt bậc. Từ một nền kinh tế bị tàn phá bởi chiến tranh, Hàn Quốc đã nhanh chóng vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế công nghiệp phát triển hàng đầu; từ năm 1996 đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và gần đây là thành viên Nhóm G-20. Hàn Quốc đã vươn lên làm chủ và đi tiên phong trong nhiều lĩnh vực công nghệ hiện đại của thế giới,

luôn tìm thấy cho mình các động lực phát triển mới bằng những nỗ lực cải cách để tiếp tục tiến bước trên con đường đi tới phồn vinh. Nhiều kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc là hết sức quý báu và rất đáng được các nước khác tham khảo, học tập, trong đó có bài học về phát triển khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, phát huy vai trò con người với tư cách là chủ thể và là nhân tố quyết định nhất của quá trình phát triển.

Việt Nam cũng là nước bị tàn phá và phải chịu hậu quả hết sức nặng nề bởi chiến tranh tàn khốc, kéo dài và bị bao vây, cấm vận. Công cuộc đổi mới được tiến hành trong gần 30 năm qua đã đem lại những thay đổi tích cực và lớn lao cho đất nước chúng tôi. Từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, Việt Nam đang nỗ lực cải cách và đổi mới để chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; từ một nền kinh tế khép kín với bên ngoài, bị cô lập và cấm vận, Việt Nam đã khai thông, mở rộng và đa dạng hóa các quan hệ kinh tế đối ngoại, thúc đẩy xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài; từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, Việt Nam đã xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhờ đó mà kinh tế tăng trưởng liên tục với tốc độ khá cao trong suốt 30 năm qua, Việt Nam từ một nước kém phát triển đã ra khỏi nhóm các nước nghèo, gia nhập nhóm nước có mức thu nhập trung bình, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, tỷ lệ nghèo đói giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 8% năm 2013, tuổi thọ bình quân tăng từ 62 tuổi lên 73 tuổi trong cùng khoảng thời gian đó.

Việt Nam đã tích cực triển khai đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập tự chủ, chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Với phương châm là bạn, là đối tác tin cậy với

tất cả các nước, từ chỗ chỉ có quan hệ ngoại giao với hơn 30 nước vào năm 1986, đến nay Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 184 nước trong tổng số 193 nước thành viên Liên hợp quốc. Đảng Cộng sản Việt Nam đã có quan hệ với 206 chính đảng ở 114 nước. Việt Nam đã tham gia và trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm của ASEAN, ASEM, APEC, WTO và nhiều tổ chức, diễn đàn quốc tế khác.

Các bạn thân mến,

Mặc dù đạt được những thành tựu nói trên nhưng Việt Nam vẫn đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, một phần là do xuất phát điểm của chúng tôi quá thấp, do tác động của những diễn biến khách quan và quan trọng nhất là những hạn chế chủ quan. Chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, khoảng cách về trình độ phát triển so với nhiều nước trong khu vực còn lớn. Công tác quy hoạch, công tác quản lý và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường,... còn nhiều hạn chế. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế chưa đáp ứng được yêu cầu. Chủ quyền quốc gia đứng trước nhiều thách thức mới.

Mục tiêu cơ bản của chúng tôi là phấn đấu sớm đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Trước mắt, để phát huy những thành quả, khắc phục hạn chế và vượt qua thách thức, chúng tôi đang tiến hành đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế. Mô hình tăng trưởng mà Việt Nam đang hướng tới là mô hình tăng trưởng dựa trên nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả để phát triển nhanh và bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với thúc đẩy

tiến bộ và công bằng xã hội, thân thiện với môi trường, nâng cao mọi mặt đời sống nhân dân.

Mô hình tăng trưởng đó đòi hỏi phải chuyển từ chú trọng tăng trưởng theo số lượng sang tăng trưởng về chất lượng dựa trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của khoa học, công nghệ, tri thức, lao động kỹ năng và được thực hiện trên nền tảng thể chế kinh tế thị trường hiện đại; chuyển từ chủ yếu dựa vào gia công sang tăng trưởng dựa trên đổi mới, sáng tạo; dựa đồng thời cả vào đầu tư, xuất khẩu và phát triển thị trường trong nước. Việc cơ cấu lại nền kinh tế tập trung vào các lĩnh vực then chốt: cơ cấu lại đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là hệ thống ngân hàng thương mại; cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước với trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Cùng với nỗ lực đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, Việt Nam đang đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, đó là: đột phá về thể chế kinh tế, xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái, chú trọng phát triển xanh, bền vững; đẩy mạnh ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu mà Việt Nam là một trong những nước chịu ảnh hưởng mạnh nhất.

Đi đôi với phát triển kinh tế, chúng tôi đặc biệt chú trọng phát triển văn hóa, chăm lo các vấn đề xã hội, đẩy mạnh công cuộc xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống cho người lao động, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, phấn đấu thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền. Tập trung đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu xây dựng con người, phát triển nguồn nhân lực.

Quá trình tiếp tục đổi mới này của Việt Nam diễn ra cùng lúc với việc Hàn Quốc bước vào chu kỳ phát triển mới, đang mở ra những cơ hội to lớn cho việc tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác giữa hai nước chúng ta.

Thưa quý vị và các bạn,

Mối quan hệ giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Hàn Quốc đã khởi nguồn từ rất sớm. Theo các bằng chứng lịch sử, vào khoảng thế kỷ XIII, các Hoàng tử của Triều Lý ở Việt Nam là Lý Dương Côn và Lý Long Tường đã sang Hàn Quốc sinh sống, đồng hành cùng với dân tộc Hàn trong suốt quá trình xây dựng và đấu tranh bảo vệ đất nước, được triều đình và nhân dân Hàn Quốc yêu mến và ghi nhận công trạng. Nhân dân hai nước chúng ta có rất nhiều điểm tương đồng về văn hóa, cùng có truyền thống tự lực, tự cường. Trước đây, trong thời kỳ chiến tranh lạnh, hai nước có lúc đã từng ở hai bên chiến tuyến khác nhau nhưng ngày nay đã trở thành đối tác chiến lược của nhau. Cách đây 22 năm, khi thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc, có lẽ chưa ai có thể hình dung được kết quả phát triển nhanh chóng và tốt đẹp của quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc như ngày hôm nay.

Về kinh tế, Hàn Quốc đã trở thành nhà đầu tư đứng thứ hai, là đối tác thương mại thứ ba của Việt Nam; viện trợ phát triển của Hàn Quốc trong thời gian qua đã góp phần thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam; nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đang kinh doanh có hiệu quả tại Việt Nam. Về chính trị, chúng ta đã trở thành đối tác chiến lược, những người bạn chân thành của nhau; Tổng thống Pắc Cơn Hê coi Việt Nam là một trong hai đối tác quan trọng nhất của Hàn Quốc trong các nước ASEAN. Giao lưu nhân dân giữa hai nước được mở rộng, mỗi năm có gần một triệu lượt

người của hai nước thăm viếng lẫn nhau, hiện có khoảng 130 nghìn người Hàn Quốc đang làm việc và sinh sống tại Việt Nam, gần 70 nghìn lao động Việt Nam đang làm việc và hơn 5 nghìn sinh viên Việt Nam đang học tập tại Hàn Quốc, hàng vạn gia đình Việt Nam - Hàn Quốc đã trở thành thông gia của nhau. Tại hai nước đã có các hội hữu nghị và nhiều tổ chức, cá nhân tự nguyện đang rất tích cực tham gia các hoạt động nhằm thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc. Nếu các bạn đến Việt Nam, chắc các bạn sẽ cảm nhận trực tiếp được những tình cảm rất hữu nghị và chân thành của người dân chúng tôi đối với người Hàn Quốc. Theo tôi, đó là nền tảng xã hội rất quan trọng cho sự phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác lâu bền giữa hai nước chúng ta. Thực tế quan hệ hai nước thời gian qua cho thấy chúng ta là những người bạn tốt của nhau và việc tăng cường hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc là phù hợp với lợi ích của nhân dân hai nước, của khu vực và thế giới.

Thưa quý vị và các bạn,

Tôi đã có cuộc hội đàm rất thiết thực và hiệu quả với Tổng thống Pắc Cùm Hê. Chúng tôi đã cùng nhìn lại và rất hài lòng về sự phát triển của mối quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trong những năm qua, nhất là từ khi hai nước thiết lập quan hệ đối tác hợp tác chiến lược. Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc vì Thịnh vượng chung được ký kết nhân chuyến thăm Việt Nam năm 2013 của Tổng thống Pắc Cùm Hê đã xác định tầm nhìn và chiến lược tổng thể để phát triển quan hệ hai nước cho 20 năm tới. Chuyến thăm Hàn Quốc lần này của tôi và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam là nhằm góp phần đẩy mạnh toàn diện và làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc, cùng với phía Hàn Quốc xác định các biện pháp

nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ về chính trị, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác về kinh tế, mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác. Tôi và Bà Tổng thống đã nhất trí về rất nhiều vấn đề quan trọng để thực hiện các mục tiêu trên.

Hợp tác giữa Hàn Quốc và Việt Nam là hợp tác giữa hai nước cùng trong quá trình chuyển đổi để bước vào chu kỳ phát triển mới, là hợp tác giữa một nước công nghiệp phát triển với một nước đang phát triển đang tiến hành công nghiệp hóa, do đó chúng ta có rất nhiều cơ hội thuận lợi, có thể góp phần bổ sung cho nhau, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển bền vững, vì thịnh vượng chung của cả hai nước. Nhằm mục đích đó, chúng ta vừa phải khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hai nước đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, thương mại, phát triển du lịch... vừa cần tăng cường hoạch định, điều phối và có các chính sách phù hợp để hướng các hoạt động hợp tác vào việc đáp ứng nhu cầu phát triển của mỗi nước.

Thời gian tới, việc ký kết Hiệp định Thương mại tự do song phương Việt Nam - Hàn Quốc chắc chắn sẽ góp phần làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước, đem lại những cơ hội mới để khai thác tiềm năng, thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại song phương. Chúng tôi sẽ tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt ưu tiên các lĩnh vực phát triển hạ tầng, công nghệ cao, công nghệ xanh, sạch, phát triển công nghiệp cơ khí quy mô lớn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến nông, thủy sản và phát triển nông nghiệp. Nhiều lĩnh vực hợp tác khác cũng đang được khuyến khích đẩy mạnh như: tài chính, du lịch, tư pháp dân sự, ứng dụng công nghệ thông tin, chính phủ điện tử, chuyên gia công nghệ mũi nhọn, kiểm dịch, bảo vệ môi trường, y tế, lao động, giáo dục và

dạy nghề, bảo vệ an ninh hàng hải trên các vùng biển theo luật pháp quốc tế... Chúng tôi cũng mong muốn đẩy mạnh hơn nữa giao lưu nhân dân, giao lưu và hợp tác giữa các địa phương của hai nước nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam và Hàn Quốc. Chính phủ Việt Nam sẽ tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho người Hàn Quốc sinh sống và làm ăn ổn định ở Việt Nam và mong phía Hàn Quốc cũng tiếp tục có các chính sách và biện pháp hỗ trợ các lao động, sinh viên và phụ nữ Việt Nam nhanh chóng hòa nhập, có cuộc sống ổn định, thuận lợi tại đất nước của các bạn.

Tôi tin tưởng rằng, trên cơ sở những kết quả và kinh nghiệm đã đạt được, với tầm nhìn và quyết tâm của lãnh đạo và sự ủng hộ của nhân dân hai nước, quan hệ hữu nghị và đối tác hợp tác chiến lược Việt Nam - Hàn Quốc sẽ tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ hơn nữa vì lợi ích của nhân dân hai nước, khu vực và thế giới.

Thưa quý vị,

Ngài Hiệu trưởng có đề nghị tôi chia sẻ ý kiến về tình hình quốc tế và khu vực hiện nay. Đây là một đề tài rất hay và có phạm vi rộng lớn. Trong khuôn khổ thời gian cho phép, tôi xin trao đổi khái quát với các bạn một số suy nghĩ về hai vấn đề lớn đang đặt ra cho chúng ta là hòa bình và phát triển.

Chúng ta đang sống trong một thế giới thay đổi nhanh chóng với nhiều biến động đa dạng, phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là nguyện vọng chung của nhân loại; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ và toàn cầu hóa là những yếu tố khách quan mở ra thời cơ lớn cho các quốc gia mở rộng hợp tác để phát triển đất nước. Một số nước như các nước BRICS và nhiều nước Đông Á, trong

đó có Hàn Quốc và Việt Nam, đã tận dụng được cơ hội này để phát triển.

Tuy nhiên, nguyện vọng chính đáng về hòa bình và phát triển cũng đang đứng trước những thách thức hết sức to lớn. Quan hệ hợp tác và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn biến ngày càng phức tạp khó lường; xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp tài nguyên, chủ quyền lãnh thổ, các hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai và khủng bố có xu hướng gia tăng; tiến trình cắt giảm và giải trừ vũ khí hạt nhân vẫn rất bế tắc; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là các vấn đề biến đổi khí hậu, môi trường sinh thái, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh mạng, ngày càng trở nên nghiêm trọng. Tại Đông Bắc Á và Đông Nam Á, tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến ngày càng căng thẳng, phức tạp, làm gia tăng nguy cơ xung đột, đe dọa hòa bình, ổn định và an ninh chung của cả khu vực và thế giới.

Con đường phát triển của nhân loại cũng đang bị thách thức bởi sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên và hủy hoại môi trường sinh thái; bởi sự gia tăng khoảng cách về trình độ phát triển giữa các quốc gia và khoảng cách giàu nghèo ở mỗi nước. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu đang tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế - xã hội và làm gia tăng các mâu thuẫn giữa các quốc gia và trong lòng các xã hội.

Một thực tế là toàn cầu hóa đã làm gia tăng tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước, các thách thức đặt ra là thách thức chung, đòi hỏi trách nhiệm, sự nỗ lực và sự hợp tác của tất cả các quốc gia. Để bảo đảm hòa bình và an ninh chung, chúng ta cần phấn đấu xây dựng một trật tự quốc tế mà trong đó các quốc gia thực sự bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau;

giải quyết mọi tranh chấp thông qua đàm phán và các biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Đối với khu vực Đông Á, trong bối cảnh tầm quan trọng về địa chính trị - kinh tế cũng như nguy cơ mất ổn định ngày càng gia tăng thì việc tuân thủ các nguyên tắc trên cũng như việc thúc đẩy hình thành các thỏa thuận và cơ chế để bảo đảm hòa bình, an ninh chung và ngăn ngừa xung đột lại càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Để bảo đảm phát triển bền vững, chúng ta cần đẩy mạnh cải cách, đổi mới mô hình phát triển theo hướng lấy con người làm trung tâm; hài hòa, thân thiện với môi trường, gắn tăng trưởng kinh tế với thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy hơn nữa vai trò của tri thức, công nghệ và nhân tố con người. Đồng thời, chúng ta cần mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác, liên kết kinh tế theo hướng tăng cường bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau vì mục tiêu phát triển bền vững và thịnh vượng chung. Việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, tăng cường liên kết, hợp tác kinh tế giữa ASEAN với Hàn Quốc và với các nước khác đang mở ra những cơ hội mới để thực hiện các mục tiêu này.

Thời cơ và thách thức đan xen đang đặt ra trước tất cả chúng ta, đòi hỏi chúng ta phải có trách nhiệm hơn, sáng tạo hơn, hợp tác hiệu quả hơn để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, góp phần để thế giới và khu vực hòa bình và phát triển.

Thưa Ngài Hiệu trưởng,

Thưa tất cả các bạn,

Các bạn trẻ có mặt tại đây hôm nay sẽ là những người tham gia kiến tạo viễn cảnh tươi đẹp và sự phồn vinh của đất nước Hàn Quốc trong thời kỳ mới. Và tôi hy vọng chính các

bạn cũng sẽ là những người viết tiếp trang sử quan hệ hợp tác tốt đẹp và hiệu quả giữa hai nước chúng ta. Tôi rất mừng được biết Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc đã sớm có quan hệ và trong những năm qua đã có nhiều hoạt động trao đổi với một số trường đại học của Việt Nam, trong đó có Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Tôi mong rằng, với những thành quả to lớn, quý báu trong sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu của mình, Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc sẽ tăng cường chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu và đào tạo, đẩy mạnh hơn nữa giao lưu, hợp tác với các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam trong thời gian tới.

Tôi xin chúc Ngài Hiệu trưởng, các giáo sư, giảng viên và nhân viên nhà trường thành công hơn nữa trong sự nghiệp cao cả của mình; chúc các bạn sinh viên học tốt, rèn luyện tốt để đóng góp xứng đáng cho sự phát triển thịnh vượng của đất nước Hàn Quốc và cho quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa hai nước chúng ta.

Chúc tất cả quý vị mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin cảm ơn quý vị và các bạn.

**ĐỔI MỚI GIÁO DỤC, NÂNG CAO KIẾN THỨC
CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, RÈN LUYỆN
TÁC PHONG, NHÂN CÁCH
NGƯỜI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ
CÔNG AN NHÂN DÂN***

Thưa các vị đại biểu cùng toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến thăm và dự Lễ khai giảng năm học mới (2014 - 2015) của Học viện An ninh nhân dân - một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu của lực lượng Công an nhân dân. Trước hết, tôi xin gửi tới các vị đại biểu, các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, công nhân viên và học viên Học viện lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Giáo dục và đào tạo luôn được Đảng và Nhà nước ta coi là quốc sách hàng đầu, là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ đất nước; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Trong những năm qua, giáo dục và đào tạo nước ta đã không ngừng phát triển và đạt được những thành tựu quan trọng.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Lễ khai giảng năm học mới (2014 - 2015) của Học viện An ninh nhân dân. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 18-10-2014.

Học viện An ninh nhân dân có bề dày lịch sử 68 năm xây dựng và trưởng thành. Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng cho Đảng, Nhà nước và ngành công an hàng vạn cán bộ có phẩm chất chính trị, có trình độ học vấn, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Trong những năm gần đây, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an, Học viện đã khắc phục mọi khó khăn, chủ động, sáng tạo, xây dựng Học viện ngày càng phát triển, trở thành địa chỉ đào tạo tin cậy, có uy tín của ngành công an. Nhiều cán bộ, giáo viên, học viên sau khi học tập, công tác tại Trường, trải qua thực tiễn đã trưởng thành, trở thành những cán bộ giữ cương vị trọng trách của Đảng, Nhà nước và ngành công an; nhiều người trở thành anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú... Học viện đã vinh dự được tám lần Bác Hồ về thăm; được Đảng và Nhà nước tặng thưởng hai Huân chương Hồ Chí Minh, một Huân chương Sao vàng và phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ đổi mới.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng và biểu dương những thành tích xuất sắc mà Học viện An ninh nhân dân đã đạt được trong thời gian qua và mong các đồng chí tiếp tục phấn đấu giành được nhiều thành tích to lớn hơn nữa trong thời gian tới.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Học viện cũng còn những hạn chế, bất cập. Đó là chất lượng một số mặt hoạt động của Học viện chưa cao; công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhất là đối với hệ tại chức còn hạn chế; công tác nghiên cứu khoa học nhìn chung còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu; đội ngũ

giáo viên còn thiếu, các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, có uy tín còn mỏng; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học còn thiếu thốn...

Thưa các đồng chí,

Năm học 2014 - 2015 được tiến hành trong bối cảnh thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi, cũng còn có những diễn biến phức tạp, khó lường. Các cuộc xung đột vũ trang, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp tài nguyên ngày càng gia tăng. Các nước lớn tiếp tục điều chỉnh chiến lược, chính sách theo xu hướng đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu. An ninh truyền thống và phi truyền thống ở nhiều nơi đang bị đe dọa. Ở trong nước, tình hình kinh tế - xã hội còn không ít khó khăn; các thế lực thù địch luôn tìm cách móc nối, hậu thuẫn cho các phần tử chống đối ráo riết đẩy mạnh các hoạt động "diễn biến hòa bình", bạo loạn, lật đổ với nhiều âm mưu, thủ đoạn mới hết sức thâm độc và xảo quyệt nhằm chống phá cách mạng nước ta, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tất cả tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo, cảnh giác, không ngừng chăm lo, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với vị thế là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học lớn của ngành công an, Học viện An ninh nhân dân cần nắm vững và quán triệt sâu sắc những quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước để xác định rõ và thực hiện tốt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của mình. Trước mắt, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Một là, Học viện cần tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, coi đây là nhiệm vụ trung tâm của Học viện

theo đúng tinh thần của Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo và về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Không quá ham mở rộng quy mô mà hạ thấp chất lượng. Muốn thế, phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập; đổi mới công tác tuyển sinh, công tác quản lý học viên, công tác thi, kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập. Chú ý gắn học tập kiến thức cơ bản với kiến thức và năng lực thực hành. Phát huy tính tích cực, tự giác, sáng tạo của người học; tăng cường trao đổi, thảo luận, tranh luận của học viên và giữa học viên với giảng viên. Việc đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng phải thực sự khách quan, nghiêm túc, tránh tình trạng nể nang hoặc chạy theo thành tích.

Cần đặc biệt chú trọng đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên giỏi, bảo đảm các tiêu chuẩn về năng lực và phẩm chất cách mạng. Đội ngũ giảng viên phải là những nhà sư phạm, nhà giáo yêu nghề, có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn luôn trung thực, trung thành với Đảng, Nhà nước, với chế độ và dân tộc; có phẩm chất đạo đức trong sáng; có năng lực sư phạm và năng lực chuyên môn. Đây là nhân tố quyết định nâng cao chất lượng giáo dục và sự phát triển của Học viện. Ngoài ra, Học viện phải quan tâm xây dựng một môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh, tiêu biểu cho tình đồng chí, đồng đội, tình cảm chân thành giữa thầy giáo và học viên; kiên quyết không để các thói hư tật xấu, tiêu cực len lỏi vào Học viện; kể cả hệ tập trung và hệ tại chức. Hết sức chú ý chất lượng đào tạo của hệ tại chức.

Hai là, Học viện cần tăng cường và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu phục vụ

trực tiếp cho giảng dạy, đồng thời góp phần xây dựng, hoàn thiện lý luận khoa học an ninh, cung cấp những luận cứ khoa học tham mưu hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong bảo vệ an ninh quốc gia, tạo môi trường hòa bình, thuận lợi cho phát triển kinh tế của đất nước. Đồng thời, tích cực tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng và đường lối, quan điểm của Đảng. Học viện cần có chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học một cách căn cơ, bài bản, nắm chắc các luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như những thực tiễn sinh động của cuộc sống; hiểu rõ những âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch để tổ chức viết bài đấu tranh và có các hoạt động đấu tranh phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, vạch trần những thủ đoạn xảo quyệt của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng, góp phần củng cố, tăng cường niềm tin của toàn xã hội đối với Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, Học viện phải coi trọng công tác quản lý giáo dục học viên. Hình thành cho học viên ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong sẵn sàng chiến đấu, cũng như nhân cách, phẩm chất cao quý của người cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân. Trong đào tạo, Học viện cần đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho sinh viên. Học viên cần ý thức sâu sắc rằng vào Trường là để học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời cũng là để rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, phong cách công tác. Mỗi học viên cần nỗ lực phấn đấu,

phát huy tinh thần chủ động, ý thức tự giác, học đi đôi với hành, nắm vững kiến thức cơ bản với kiến thức chuyên môn thực tế để sau khi tốt nghiệp ra trường, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có tinh thần phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

Bốn là, Đảng bộ Học viện cần làm tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng Học viện, làm cho Đảng bộ và Học viện thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tiếp tục thực hiện một cách kiên quyết, kiên trì và có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đưa nội dung này trở thành việc làm thường xuyên, liên tục, thiết thực của mỗi tập thể, cá nhân và toàn Học viện.

Nhân dịp này, tôi đề nghị các bộ, ban, ngành ở Trung ương và các địa phương tiếp tục tạo điều kiện, phối hợp chặt chẽ hơn nữa để giúp Học viện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an cần thường xuyên quan tâm, chăm lo, lãnh đạo toàn diện đối với nhà trường, tăng cường đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật cho Học viện, để Học viện đạt chuẩn của một cơ sở đào tạo đại học trọng điểm của ngành vào năm 2015 và trọng điểm quốc gia vào năm 2020, ngang tầm với các trường đại học lớn trong cả nước.

Thưa các đồng chí,

Cùng với toàn ngành giáo dục và đào tạo, nhiệm vụ năm học 2014 - 2015 và những năm học tiếp theo của Học viện An ninh nhân dân là hết sức nặng nề. Tôi tin tưởng rằng, với bề dày truyền thống 68 năm xây dựng và trưởng thành, với tiềm năng

và tinh thần trách nhiệm cao đối với Tổ quốc, với nhân dân, Học viện An ninh nhân dân sẽ vượt qua khó khăn, lập nhiều thành tích xuất sắc hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc các thầy giáo, cô giáo, cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên, học viên Học viện ra sức thi đua dạy tốt, học tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học mới.

Chúc các vị đại biểu, các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

MÃI MÃI XỨNG ĐÁNG LÀ “BỘ ĐỘI CỤ HỒ”

Nhân dịp kỷ niệm 25 năm Ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V của Hội, tôi thân ái gửi toàn thể cán bộ, hội viên Hội Cựu chiến binh, cựu quân nhân - những chiến sĩ tiêu biểu cho phẩm chất, tài năng, trí tuệ của Bộ đội Cụ Hồ, lời chúc mừng nồng nhiệt và qua Hội Cựu chiến binh, xin gửi tới các Mẹ Việt Nam Anh hùng, anh chị em thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Kỷ niệm 25 năm Ngày thành lập Hội và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V diễn ra đúng vào dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, 25 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân. Đây là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam của cựu chiến binh, cựu quân nhân và nhân dân cả nước.

Trải qua 25 năm hoạt động, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Hội đã không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, hoạt động tích cực, đúng hướng và có hiệu quả cao, có uy tín trong xã hội. Hội thường xuyên chăm lo, giáo dục cho cán bộ, hội viên lòng

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V của Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 3-12-2014.

yêu nước, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Hội tập hợp, đoàn kết hội viên đấu tranh chống các luận điệu sai trái, âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch; tham gia có hiệu quả vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ và bảo vệ nhân dân. Các cấp Hội tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc, phức tạp nảy sinh từ cơ sở, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Các phong trào thi đua yêu nước đã động viên các cựu chiến binh nêu cao ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo và nâng cao đời sống, góp phần tích cực vào thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế, xã hội trong cả nước. Công tác xây dựng Hội đạt kết quả tốt; tổ chức Hội phát triển cả về số lượng và chất lượng. Công tác vận động tập hợp cựu quân nhân có nhiều tiến bộ. Nội dung, phương thức hoạt động của Hội có nhiều đổi mới, ngày càng thiết thực hơn...

Những kết quả, thành tích của Hội và phong trào thi đua yêu nước của Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong thời gian qua là rất đáng trân trọng. Các đồng chí thực sự xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt chúc mừng và biểu dương những thành tích của Hội Cựu chiến binh qua 25 năm xây dựng và hoạt động. Chúc mừng những thành tích trong phong trào thi đua yêu nước của Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

Các đồng chí thân mến!

Những năm tới, tình hình thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi, cũng còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Ở trong nước, kinh tế - xã hội còn gặp không ít khó khăn, trong khi các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá cách mạng nước ta bằng thủ đoạn "diễn biến hòa bình". Đất nước ta đang đứng trước những thời cơ, thách thức mới, thuận lợi và khó khăn, đan xen lẫn nhau. Tình hình đó sẽ tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, đến công tác xây dựng Hội. Hội cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, hội viên nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với xây dựng Đảng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; chăm lo công tác giáo dục thế hệ trẻ, đấu tranh phòng, chống các tiêu cực xã hội... góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Tôi tin tưởng rằng, với những thành tựu đã đạt được và những kết quả phong trào thi đua trong thời gian qua, Hội Cựu chiến binh Việt Nam sẽ tiếp tục có bước phát triển mới, ngày càng mạnh mẽ hơn nữa.

Với tình cảm chân thành, quý trọng và niềm tin tưởng sâu sắc, chúc các đồng chí luôn luôn là Bộ đội Cụ Hồ và mãi mãi là Bộ đội Cụ Hồ. Chúc Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V của Hội Cựu chiến binh Việt Nam thành công tốt đẹp.

PHÁT HUY NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG LAO TÙ TRƯỚC HOÀN CẢNH MỚI*

Kính thưa các bác, các đồng chí,

Hôm nay, trong không khí toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang tích cực chuẩn bị tổ chức kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 25 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị gặp mặt các đồng chí đã từng tham gia cấp ủy trong các nhà tù và trại giam của địch thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Trước hết, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi tới các bác, các đồng chí lời chào trân trọng, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc tốt đẹp nhất.

Hội nghị gặp mặt hôm nay là dịp để Đảng, Nhà nước và nhân dân ta bày tỏ lòng biết ơn và sự tri ân sâu sắc đối với công lao của các đồng chí đã từng tham gia cấp ủy trong nhà tù và trại giam của địch. Sự cống hiến, hy sinh của các đồng chí, của hàng vạn cán bộ, đảng viên và quần chúng kiên trung đã góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây cũng là dịp để những người đồng đội, đồng chí gặp gỡ,

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị gặp mặt các đồng chí đã từng tham gia cấp ủy trong các nhà tù và trại giam của địch thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Đầu đề của Báo Nhân Dân, số ra ngày 11-12-2014.

ôn lại những kỷ niệm về một thời gian lao nhung vô cùng oanh liệt, hào hùng; cung cấp thêm tư liệu, nhân chứng lịch sử làm rõ thêm vai trò lãnh đạo của cấp ủy và công tác xây dựng Đảng trong lao tù. Đây còn là dịp để tôn vinh những tấm gương, tinh thần và phẩm chất cách mạng của các thế hệ đi trước, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho thế hệ trẻ noi theo để viết tiếp những trang sử vẻ vang của Đảng, của dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Thưa các đồng chí,

Thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai đã dựng lên một hệ thống khoảng hơn 300 nhà tù, trại giam và nơi giam giữ, gấp hàng chục lần so với thời kỳ thực dân Pháp cai trị. Hơn 700.000 cán bộ, đảng viên, bộ đội, du kích, dân công, trí thức, quần chúng yêu nước... đã bị giam giữ, tra tấn, đàn áp trong các nhà tù và trại giam của địch. Kẻ thù đã thực hiện những âm mưu, thủ đoạn tinh vi, nham hiểm và dã man đến cực độ để đẩy ai, thủ tiêu những người yêu nước, mà nòng cốt là các chiến sĩ cộng sản, hòng làm nhụt ý chí đấu tranh của các chiến sĩ cách mạng; phá hoại các tổ chức đảng trong các nhà tù và trại giam. Nhưng mọi âm mưu, thủ đoạn của chúng đã thất bại, chẳng những không lung lạc được tinh thần của các chiến sĩ cách mạng mà càng tôi luyện phẩm chất, khí phách của họ. Trước lưỡi lê và họng súng của quân thù, lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh chống kẻ thù xâm lược càng ngời sáng; tinh thần và nhuệ khí của những người cộng sản luôn được giữ vững, tiếp tục phát huy. Sự tra tấn, khủng bố của kẻ thù không thể khuất phục được ý chí,

tin thần của các chiến sĩ cách mạng. Tinh thần chiến đấu của những người cộng sản vẫn luôn mãnh liệt, có sức lan tỏa đến các tù nhân. Các tổ chức đảng vẫn tồn tại dưới nhiều hình thức, là nòng cốt lãnh đạo các cuộc đấu tranh ở trong tù. Những người cộng sản đã tạo ra một mặt trận đấu tranh mới, đầy sáng tạo với các hình thức phong phú ngay trong các nhà tù và trại giam của địch. Những người kiên trung tiêu biểu nhất cho tổ chức đảng, đóng vai trò hạt nhân của cuộc đấu tranh trong tù, chính là những đồng chí đã từng tham gia cấp ủy đảng trong các nhà tù và trại giam của địch, trong đó có các bác, các đồng chí đang ngồi đây, tham gia buổi gặp mặt hôm nay.

Thưa các đồng chí,

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo đấu tranh với kẻ thù xâm lược diễn ra trong hoàn cảnh rất ác liệt. Tại các nhà tù và trại giam của địch, hoạt động này diễn ra trong điều kiện đặc biệt, cho nên mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, hình thức sinh hoạt và đấu tranh của các tổ chức đảng cũng mang tính đặc thù và có nhiều cách làm sáng tạo, góp phần làm rạng rỡ thêm “pho lịch sử bằng vàng” của Đảng ta, của dân tộc ta.

Nhằm ghi lại, phản ánh trung thực và sinh động về cuộc đấu tranh đầy gian khổ, quả cảm và kiên cường của các chiến sĩ cách mạng trong các nhà tù, trại giam của địch, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X đã giao cho Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với Ban Liên lạc toàn quốc các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy và một số ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương tiến hành nghiên cứu *Tổng kết công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo đấu tranh trong các nhà tù, trại giam của địch ở miền Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ,*

cứu nước. Đây là công trình nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng, nhằm bước đầu đánh giá, tổng kết, góp phần làm sáng tỏ các nội dung trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo đấu tranh của Đảng, tiếp tục khẳng định và tôn vinh bản lĩnh chính trị, sự kiên cường, sáng tạo của các tổ chức đảng và hoạt động của các tù nhân cộng sản trong các nhà tù, trại giam của địch ở miền Nam, thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Hy vọng và mong rằng kết quả của đề tài sẽ làm phong phú, toàn diện hơn lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta; đồng thời đúc kết những kinh nghiệm có giá trị, góp phần vào công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Thưa các đồng chí,

Cuộc đấu tranh của cán bộ, đảng viên và quần chúng kiên trung trong các nhà tù, trại giam của địch tuy trải qua nhiều tổn thất và gặp vô vàn khó khăn nhưng đã kết thúc thắng lợi cùng với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Thời gian đã lùi xa, nhưng những giá trị, tinh thần của nó vẫn mãi mãi là hành trang cho cuộc sống hôm nay và mai sau. Những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo đấu tranh trong hoàn cảnh đặc biệt ở lao tù cần được phát huy trong hoàn cảnh mới.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân ta đang tiến hành công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Có thể nói, dù còn rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng chưa bao giờ nước ta có được cơ đồ và triển vọng như hiện nay. Cùng với việc đẩy mạnh toàn diện các mặt công tác, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị xã hội,

mở rộng quan hệ đối ngoại,... chúng ta phải đặc biệt chăm lo công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Chúng ta cần kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kiên quyết đấu tranh đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; tích cực chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Để củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, giữ vững phẩm chất, đạo đức cách mạng của người cộng sản; kiên định lý tưởng và niềm tin vào thắng lợi của cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng; quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Uống nước nhớ nguồn là một truyền thống quý báu của dân tộc ta, của Đảng và Nhà nước ta. Đề nghị Ban Liên lạc toàn quốc các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy tiếp tục xây dựng và củng cố các tổ chức, tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc tìm kiếm, rà soát danh sách các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đầy trong các nhà tù và trại giam của địch. Cấp ủy và chính quyền các cấp quan tâm và khẩn trương rà soát, xác minh từng trường hợp chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước đã bị địch bắt, tù đầy; thực hiện đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và tạo điều kiện cho Ban Liên lạc toàn quốc và ban liên lạc các địa phương hoạt động hiệu quả.

Trước thềm năm mới 2015, tôi chúc và mong các bác, các đồng chí tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp của người cán bộ, đảng viên cộng sản, tích cực đóng góp sức mình vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, trước hết ở ngay mỗi khu dân cư và nơi mình sinh sống, làm gương cho các thế hệ trẻ noi theo. Chúc các bác, các đồng chí sức khỏe, trường thọ, hạnh phúc.

SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH MỌI THẮNG LỢI VÀ SỰ TRƯỞNG THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM*

Trong suốt 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn thể hiện rõ sự trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; đoàn kết, gắn bó, chiến đấu dũng cảm, sáng tạo, cùng toàn Đảng, toàn dân lập nên những chiến công hiển hách trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đó là kết quả tổng hợp được tạo nên từ nhiều nhân tố, trong đó sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội là nhân tố có ý nghĩa quyết định.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định từ rất sớm và không ngừng được bổ sung, hoàn thiện. Đó là sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ... bằng một cơ chế, phương thức chặt chẽ, phù hợp. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên (năm 1930), Đảng chỉ rõ phải nhanh chóng "Tổ chức ra quân đội công nông"¹. Trong Nghị quyết đội tự vệ (năm 1935), Đảng

* Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 19-12-2014.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.2, tr.2.

xác định: “Luôn luôn phải giữ quyền chỉ huy nghiêm ngặt của Đảng trong tự vệ thường trực”¹, “Các đội trưởng và đảng đại biểu phải hợp tác mà chỉ huy”². Trong lãnh đạo xây dựng, phát triển lực lượng cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, Đảng xác định phải làm cho các đội du kích đi đúng “con đường chính trị” của Đảng... Đầu năm 1944, trước yêu cầu thành lập đội quân chủ lực quốc gia, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc căn dặn đồng chí Võ Nguyên Giáp: “Tổ chức của đội phải lấy chi bộ Đảng làm hạt nhân lãnh đạo”. Thi hành đúng Chỉ thị của Bác Hồ, Chi bộ đảng của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập, lãnh đạo đội thực hiện các nhiệm vụ một cách tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt.

Trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân đội ta có sự phát triển nhanh về lực lượng. Để giữ vững sự lãnh đạo, Đảng tiếp tục nghiên cứu xác lập, triển khai cơ chế lãnh đạo quân đội: Thành lập Trung ương Quân ủy (tháng 1-1946); thành lập các cấp ủy từ quân khu đến chi ủy; đặt chế độ hai thủ trưởng (quân sự, chính trị) để chỉ huy đơn vị từ cấp khu đến trung đội; lập chế độ chính trị ủy viên đại diện Đảng phụ trách trong quân đội (tháng 10-1948). Từ thực tiễn tổ chức sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội trong kháng chiến, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã ban hành Nghị quyết 07 ngày 20-5-1952, về thực hiện chế độ tập thể đảng ủy lãnh đạo toàn diện, thủ trưởng quân sự, thủ trưởng chính trị phân công thực hiện theo chức trách, nhằm thực hiện sự lãnh đạo tập thể, thống nhất của Đảng về mọi mặt công tác.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cơ chế trên tiếp tục được thực hiện; nhờ đó, sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.5, tr.95.

luôn được giữ vững, tăng cường và phát huy được sức mạnh chiến đấu “càng đánh, càng mạnh, càng thắng lợi”. Các đơn vị trong toàn quân đều nhận thức đầy đủ và chấp hành nghiêm, thực hiện triệt để nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được sức mạnh lãnh đạo của Đảng, đồng thời cũng phát huy cao độ trí tuệ, sự sáng tạo của thủ trưởng quân chính trong việc tổ chức thực hiện. Sự lãnh đạo của Đảng đã góp phần quyết định vào thắng lợi của quân đội ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; đồng thời trở thành truyền thống, kinh nghiệm quý báu của quân đội ta.

Từ năm 1975 đến nay, Đảng ta đã có ba lần đổi mới, bổ sung, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Từ 1975 - 1982, quân đội vẫn thực hiện cơ chế lãnh đạo của Đảng như trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ngày 15-12-1982, Bộ Chính trị (khóa V) ra Nghị quyết 07 “Về việc đổi mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng và thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội”. Sau hơn hai năm thực hiện cơ chế 07, Đảng đã sớm phát hiện thấy một số khiếm khuyết, vì thế, ngày 4-7-1985, Bộ Chính trị (khóa V) đã ra Nghị quyết 27 về việc “Tiếp tục kiện toàn cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng”.

Nghị quyết 27 của Bộ Chính trị quyết định khôi phục lại hệ thống tổ chức đảng trong quân đội. Toàn quân có Đảng ủy Quân sự Trung ương do Bộ Chính trị, Ban Bí thư trực tiếp lãnh đạo. Cấp ủy các cấp có trách nhiệm lãnh đạo toàn diện các đơn vị thuộc quyền, theo phạm vi chức năng và nội dung quy định cho từng cấp. Gần 20 năm thực hiện Nghị quyết 27 (1985 - 2005) đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức tư tưởng và hành động trong toàn quân đối với nhiệm vụ xây dựng quân đội,

củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trước yêu cầu giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quân đội trong thời kỳ mới, ngày 20-7-2005, Bộ Chính trị (khóa IX) ban hành Nghị quyết 51 về "Tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam". Nghị quyết chỉ rõ: "Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới đặt ra yêu cầu phải nâng cao chất lượng xây dựng quân đội, đặc biệt là nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác Đảng, công tác chính trị, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, bảo đảm cho quân đội luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành và tin cậy của Đảng, Nhà nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống". Cơ chế lãnh đạo theo Nghị quyết 51 xác định rõ những nội dung cơ bản để định hướng, chỉ đạo, tổ chức hoạt động lãnh đạo của tổ chức Đảng, hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, hoạt động của cán bộ chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, cơ quan chính trị trong các đơn vị quân đội. Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XI đã ban hành quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định về tổ chức cơ quan chính trị trong quân đội. Các văn bản quan trọng của Đảng đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam mà thường xuyên và trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội. Sự lãnh đạo đó được thực hiện thông qua hệ thống tổ chức đảng, hệ thống tổ chức chỉ huy,

hệ thống cơ quan chính trị, cán bộ chính trị các cấp và tổ chức quần chúng ở đơn vị cơ sở.

Hệ thống tổ chức đảng trong quân đội gồm Quân ủy Trung ương và đảng ủy quân sự các cấp. Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng là Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng là Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, các đồng chí Ủy viên do Bộ Chính trị chỉ định. Các cấp ủy đảng từ cấp trực thuộc Quân ủy Trung ương đến cấp cơ sở do đại hội đảng cùng cấp bầu. Quân ủy Trung ương nghiên cứu đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương những vấn đề về đường lối, nhiệm vụ quân sự và quốc phòng; kế hoạch phòng thủ đất nước; phương hướng và biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân; cơ chế lãnh đạo của Đảng với quân đội. Quân ủy Trung ương có trách nhiệm phối hợp và hướng dẫn các cấp ủy trực thuộc Trung ương thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về quân sự, quốc phòng; trực tiếp lãnh đạo xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện, xây dựng các tổ chức đảng trong quân đội trong sạch, vững mạnh. Thông qua các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị, Quân ủy Trung ương bảo đảm giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội. Quân ủy Trung ương thực hiện chế độ quyết định tập thể đối với vấn đề lớn như chủ trương, chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các biện pháp xây dựng quân đội,... Quân ủy Trung ương chỉ đạo Tổng cục Chính trị và thông qua Tổng cục Chính trị chỉ đạo các đảng bộ và hệ thống chính ủy, chính trị viên, cơ quan chính trị các cấp tiến hành công tác Đảng, công tác chính trị nhằm xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện, đủ khả năng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Như vậy, suốt 70 năm qua, nhờ không ngừng bổ sung, hoàn thiện phương thức, cơ chế lãnh đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam đã giữ vững vai trò lãnh đạo đối với quân đội trong mọi tình huống, mọi giai đoạn lịch sử. Đó cũng là nhân tố quyết định sự trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của quân đội ta. 70 năm qua, quân đội đã luôn xứng đáng là công cụ bạo lực cách mạng sắc bén, lực lượng chính trị trung thành của Đảng, Tổ quốc và nhân dân; giữ vững bản chất giai cấp công nhân, là quân đội của dân, do dân, vì dân; viết nên truyền thống quyết chiến, quyết thắng với nhiều chiến công hiển hách, đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, xứng đáng là quân đội anh hùng của dân tộc anh hùng.

Trong điều kiện cách mạng mới, trước tình hình thế giới, khu vực và trong nước bên cạnh những thuận lợi cơ bản cũng có nhiều diễn biến phức tạp, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy, chỉ huy các cấp đã chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Kết quả nổi bật là: Đã chủ động tham mưu cho Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chiến lược quân sự quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; đánh giá, dự báo, xử lý đúng đắn các tình huống, không để bị động, bất ngờ, nhất là trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên biển, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước. Lãnh đạo xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị; chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu được nâng lên. Quân đội luôn tích cực tham gia giúp dân xóa đói, giảm nghèo, khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, xây dựng

cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, thế trận lòng dân vững chắc, được Đảng, Nhà nước và nhân dân tin tưởng. Công tác xây dựng Đảng bộ Quân đội có chuyển biến quan trọng về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quân đội cũng luôn khẳng định là lực lượng tin nhiệm trong lòng nhân dân. Hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ được giữ vững, tỏa sáng.

Trong tình hình hiện nay, để tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, bảo đảm cho quân đội luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng, mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cần coi trọng mấy vấn đề cơ bản sau đây:

Trước hết, cần thống nhất nhận thức bất luận trong hoàn cảnh, điều kiện nào cũng phải kiên định nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; việc hoàn thiện, nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định để Đảng nắm chắc quân đội trong mọi tình huống. Đảng không những đề ra đường lối quân sự, xác định phương hướng phát triển tiềm lực quân sự, quốc phòng của đất nước, xác định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu và các chủ trương, giải pháp nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ quân đội, mà Đảng còn lãnh đạo việc tổ chức hiện thực hóa quan điểm, đường lối xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Đảng Cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định những vấn đề cơ bản xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng quân đội luôn là lực lượng tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng,

hết sức phục vụ nhân dân, là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và tham gia xây dựng đất nước. Nhà nước thống nhất quản lý quân đội theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Đảng bộ Quân đội, Quân ủy Trung ương và tổ chức đảng các cấp trong quân đội phải thường xuyên quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc của Đảng; đồng thời phải làm tốt chức năng tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội. Đồng thời giữ vững và thực hiện tốt nguyên tắc lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, bảo đảm mọi quyền lãnh đạo quân đội luôn thuộc về Đảng. Chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam là tổ chức duy nhất lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam. Sự lãnh đạo quân đội không thể phân chia cho bất kỳ một cá nhân nào, một lực lượng chính trị nào khác. Nhà nước quản lý quân đội thống nhất chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật. Vì vậy, tăng cường sự quản lý của Nhà nước đối với quân đội đặt trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt đối với quân đội.

Đảng bộ Quân đội phải tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 51 của Bộ Chính trị (khóa IX), Quy định 49 của Bộ Chính trị khóa XI, Quy định 50 của Ban Bí thư khóa XI, Nghị quyết 513 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương). Cấp ủy các cấp cần chấp hành nghiêm

sự chỉ đạo của Quân ủy Trung ương, đồng thời nghiên cứu, vận dụng những bài học kinh nghiệm được đúc rút trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 51 của Bộ Chính trị, bảo đảm cơ chế Đảng lãnh đạo quân đội luôn vận hành thông suốt, đạt hiệu quả cao.

Thứ hai, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao của Đảng bộ quân đội và nâng cao hiệu lực của công tác Đảng, công tác chính trị. Trước hết, cần tiếp tục đổi mới, nâng cao tính chiến đấu, tính hiệu quả của công tác tư tưởng, củng cố vững chắc trận địa tư tưởng của Đảng trong quân đội, bảo đảm cho quân đội luôn trung thành với Đảng, Tổ quốc, nhân dân; kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, kiên định công cuộc đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, đồng thời thực sự là lực lượng nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tập trung kiện toàn hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu và tính năng động của các tổ chức đảng, đặc biệt là tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các cấp ủy thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo gắn với phân công cá nhân phụ trách; coi trọng việc xây dựng và triển khai quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo các mặt công tác trọng yếu; tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, nâng cao tính chiến đấu, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong từng tổ chức đảng và đơn vị; chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát trong từng nhiệm kỳ sát với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn của từng tổ chức. Tăng cường công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ theo hướng số lượng gắn liền với

cơ cấu, bố trí, sắp xếp cán bộ hợp lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Thứ ba, cần tăng cường và nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước đối với quân đội. Nhà nước quản lý quân đội trên cơ sở thể chế hóa đường lối, nghị quyết của Đảng (về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng lực lượng vũ trang) thành luật pháp, chính sách, kế hoạch; đồng thời cần cải tiến tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, các bộ và cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước đối với quân đội. Cải tiến phương thức, lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị trong quân đội, xác định rõ nguyên tắc làm việc và quy chế phối hợp vận hành của bộ máy lãnh đạo, quản lý, chỉ huy của các đơn vị quân đội.

Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, gắn liền với tăng cường sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với quân đội là hai vấn đề then chốt, quan hệ chặt chẽ với nhau, có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng quân đội theo hướng "cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại". Đảng, Nhà nước cần bổ sung, phát triển, hoàn thiện đường lối lãnh đạo, cơ chế, chính sách quản lý đối với quân đội, chăm lo xây dựng hệ thống tổ chức đảng trong quân đội trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chỉ huy các cấp, các đơn vị trong quân đội vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý công tác quân sự, quốc phòng; xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thứ tư, phải đẩy mạnh đấu tranh, làm thất bại âm mưu và hoạt động "diễn biến hòa bình" nói chung và "phi chính trị hóa" quân đội nói riêng của các thế lực thù địch. Thực chất,

“phi chính trị hóa” quân đội là thủ đoạn cực kỳ nham hiểm của thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng nước ta, tách rời quân đội ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm cho quân đội không còn là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị tin cậy của Đảng và Nhà nước. Bài học từ Liên Xô và các nước Đông Âu những năm 90 của thế kỷ XX đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với chúng ta.

Mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ quân đội cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc rằng, quân đội ta là quân đội cách mạng, quân đội của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng. Mục tiêu chiến đấu của quân đội chính là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam - vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Trên cơ sở đó, mỗi quân nhân đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động, nhạy bén, sắc sảo và kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch; tỉnh táo, kịp thời xử lý các tình huống phức tạp diễn ra trong hoạt động thực tiễn theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không để kẻ địch lợi dụng.

Vấn đề then chốt để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội hiện nay là phải xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Đặc biệt, phải kiên trì, kiên quyết thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện dao động, giảm sút niềm tin, mơ hồ, mất cảnh giác, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,

cơ hội, thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, vi phạm pháp luật của Nhà nước, kỷ luật quân đội. Đổi mới và tăng cường công tác dân vận, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, quân đội với nhân dân, củng cố “thể trận lòng dân”, tăng thêm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và quân đội. Tập trung nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của hệ thống cơ quan chính trị, cán bộ chính trị, nhất là đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong quân đội, làm tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, hướng dẫn công tác Đảng, công tác chính trị. Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, ngăn chặn các tệ nạn, tiêu cực từ bên ngoài thẩm thấu, tác động vào bộ đội; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống văn hóa tinh thần, khắc phục những biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống, góp phần giữ vững phẩm chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”. Phát huy vai trò của công tác thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản; bám sát nhiệm vụ cách mạng của quân đội, giữ đúng định hướng chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng; tích cực đấu tranh với những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Tự hào với truyền thống vẻ vang 70 năm của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn tin tưởng và mong rằng quân đội ta sẽ tiếp tục phát huy phẩm chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, ra sức phấn đấu, rèn luyện, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xứng đáng là chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

XÂY DỰNG MỘT LỚP THANH NIÊN CÓ TÂM, CÓ TRÍ, CÓ TÀI, CÓ TÍNH TỰ TRỌNG VÀ TỰ CHỦ*

*Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,
Thưa các vị đại biểu khách quý,
Thưa toàn thể Đại hội,*

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam - Đại hội của những người trẻ tuổi đang tràn đầy sức sống, giàu nghị lực sáng tạo, rất tươi trẻ và khao khát ước mơ. Trước hết, tôi thân ái gửi tới Đoàn Chủ tịch Đại hội, các vị đại biểu khách quý và 800 thanh niên ưu tú dự Đại hội lời chào thân ái và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa Đại hội,

Chúng ta vẫn thường nói, tuổi trẻ là mùa xuân của nhân loại; thanh niên là rường cột của quốc gia. Thanh niên có mạnh dân tộc mới mạnh. Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, tuổi trẻ Việt Nam từ thế hệ này đến thế hệ khác đã luôn nêu cao lòng yêu nước, chí khí anh hùng, khát vọng cháy bỏng, tinh thần xung kích, sáng tạo, không quản ngại gian khổ, hy sinh vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, giàu mạnh, hùng cường.

* Bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Đầu đề của Báo *Nhân Dân*, số ra ngày 30-12-2014.

Từ khi có Đảng, có Bác Hồ, dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng, vai trò và sức mạnh của thanh niên nước ta càng được phát huy, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của dân tộc và bồi đắp thêm những phẩm chất tốt đẹp của thanh niên Việt Nam.

Chúng ta tự hào về thế hệ thanh niên thời kỳ kháng chiến đã cùng toàn dân “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước”, giành độc lập tự do cho dân tộc và thống nhất đất nước. Chúng ta cũng vui mừng và kỳ vọng vào lớp thanh niên ngày nay luôn trung thành tuyệt đối và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao lòng yêu nước, ý chí tự cường, quyết tâm đưa đất nước ta vượt lên, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, từng bước xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Là người bạn đồng hành thân thiết của thanh niên, nơi tập hợp, đoàn kết rộng rãi các tổ chức thanh niên và các tầng lớp thanh niên, thời gian qua, đặc biệt trong nhiệm kỳ 2010 - 2014, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đã có nhiều cố gắng đổi mới, sáng tạo trong tổ chức và hoạt động, đến gần hơn với nhu cầu, lợi ích chính đáng của thanh niên. Ba cuộc vận động “Thanh niên sống đẹp, sống có ích”, “Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội và bảo vệ môi trường”, “Thanh niên lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng” và hai chương trình “Khi Tổ quốc cần”, “Xây dựng, phát triển tổ chức Hội, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên” đã có tác động tích cực đến nhận thức, ý thức phấn đấu của đông đảo thanh niên, tạo môi trường thuận lợi để hội viên, thanh niên rèn luyện, phấn đấu; đồng thời đem lại lợi ích cụ thể cho cộng đồng và xã hội. Thông qua đó, tổ chức Hội được củng cố, phát triển; mặt trận tập hợp,

đoàn kết thanh niên ngày càng rộng rãi. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các tổ chức của thanh niên đã có đóng góp đáng kể trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt hoan nghênh, biểu dương và khen ngợi những kết quả của phong trào thanh niên và hoạt động của các cấp hội trong cả nước.

Tuy nhiên, cũng cần thẳng thắn thừa nhận rằng, trong nhiệm kỳ vừa qua, hoạt động của Hội Liên hiệp Thanh niên và phong trào thanh niên còn không ít hạn chế. Tỷ lệ đoàn kết, tập hợp thanh niên còn chưa cao. Các cuộc vận động, các chương trình của Hội chưa được triển khai đồng bộ, đồng đều; có nơi còn hình thức, diện tác động chưa rộng. Phương thức vận động, tập hợp thanh niên vẫn chưa theo kịp sự vận động, biến đổi của thanh niên và điều kiện thực tiễn đất nước. Một bộ phận thanh niên còn có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phai nhạt lý tưởng, giảm sút niềm tin, ít quan tâm đến tình hình đất nước, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, xa rời truyền thống văn hóa dân tộc. Trình độ học vấn của một bộ phận thanh niên còn thấp; tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh niên vẫn gia tăng. Đây là những vấn đề rất đáng lo ngại, trong đó có phần trách nhiệm của tổ chức Hội Liên hiệp Thanh niên.

Thư Đại hội,

Chúng ta đều đã biết, trong bất kỳ giai đoạn lịch sử nào, bất kỳ quốc gia, dân tộc nào, thanh niên cũng là lực lượng quan trọng, đông đảo và có những đóng góp to lớn cho xã hội. Lịch sử mãi còn ghi danh Các Mác và Ăngghen, hai nhà tư tưởng vĩ đại của thế giới khai sinh ra chủ nghĩa xã hội khoa học, viết nên Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản bất hủ ở độ tuổi 28 - 30.

Ở Việt Nam, chúng ta tự hào có Bà Trưng, Bà Triệu, Đinh Bộ Lĩnh, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ... đã lập nên những chiến công vang dội hầu hết đều ở tuổi thanh niên. Trong thế kỷ XX, chúng ta có Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, người Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, 21 tuổi ra đi tìm đường cứu nước, 35 tuổi sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, 40 tuổi sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người đã đào tạo nên và cùng với những học trò xuất sắc của mình như Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... đã làm nên những chiến thắng oanh liệt, đánh đuổi giặc ngoại xâm, đưa nước ta thoát khỏi kiếp nô lệ, trở thành một nước độc lập, tự do, hòa bình và thống nhất, đang ra sức phấn đấu đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhắc lại một đôi điều như vậy vào giờ phút trang trọng này để muốn khẳng định rằng: Lịch sử nước ta đã từng dành những trang chói lọi cho tuổi trẻ nước ta; và tiền đồ xán lạn của dân tộc đang nằm trong tay và chờ đón tuổi trẻ nước ta. Đảng ta đã nhiều lần xác định: Thanh niên là chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người. Chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước.

Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Tuy hòa bình, hợp tác vẫn là xu thế lớn nhưng xung đột vũ trang, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, hoạt động

ly khai, bạo loạn, mất ổn định chính trị, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ... còn diễn ra gay gắt ở nhiều nơi. Trong nước, chúng ta đang ra sức phấn đấu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia; tạo nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là tác động của suy thoái kinh tế, tài chính, những tiêu cực và tệ nạn xã hội, vấn đề bảo vệ chủ quyền biển, đảo..., làm ảnh hưởng nhất định đến tư tưởng và đời sống nhân dân, trong đó có thanh niên. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước, cần phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò xung kích của thanh niên với tư cách là lực lượng xã hội đông đảo, trẻ tuổi, giàu tiềm năng. Điều đó đòi hỏi Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các tổ chức thành viên của Hội phải tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào hành động cách mạng, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên. Báo cáo chính trị của Ủy ban Trung ương Hội khóa VI trình Đại hội lần này đã nêu ra khá cụ thể. Tôi chỉ nhấn mạnh thêm một số vấn đề để Đại hội thảo luận, quyết định.

Một là, đối với tổ chức xã hội rộng rãi như Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, một trong những nhiệm vụ bao trùm quan trọng hàng đầu trong những năm tới là phải tiếp tục xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp thanh niên, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, phấn đấu thực hiện có kết quả các chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng tới mục tiêu chung là giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tạo môi trường hòa bình thuận lợi để xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh; nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc; đưa nước ta từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công”. Bất kỳ công việc nào, dù lớn, dù nhỏ, dù khó khăn, gian khổ đến đâu, nếu có sự đoàn kết thống nhất, đồng tâm hiệp lực thì nhất định sẽ thực hiện thành công. Lịch sử dân tộc ta đã chứng minh điều đó. Ngày nay, khi đất nước ta đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ, đi trên con đường mới mẻ, chưa có tiền lệ, phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm, lại phải đối phó với sự chống phá quyết liệt dưới mọi hình thức của các thế lực thù địch, thì Hội Liên hiệp Thanh niên càng phải là mái nhà chung của đông đảo các tầng lớp thanh niên, tập hợp rộng rãi thanh niên thực hiện mục tiêu, lý tưởng mà Đảng và Bác Hồ đã xác định. Đặc biệt, chúng ta cần chú ý tập hợp, đoàn kết thanh niên công nhân, thanh niên nông dân, thanh niên trí thức, thanh niên dân tộc, thanh niên tín đồ tôn giáo, thanh niên ở ngoài nước,... bằng nhiều hình thức, biện pháp thật phong phú, sinh động, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, lứa tuổi thanh niên.

Hai là, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cần tiếp tục cùng với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm tốt công tác giáo dục, định hướng thanh niên, góp phần xây dựng một lớp thanh niên mới có tâm, có trí, có tài, có tính tự trọng và tự chủ... Có “tâm” là có lòng yêu nước, yêu chế độ; yêu thương bản thân, gia đình; sống có văn hóa, nghĩa tình, giàu lòng nhân ái, vì mọi người. Có “trí” là có kiến thức, vững về chuyên môn,

nghiệp vụ; hiểu biết về lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội,... Có “tài” là có năng lực làm việc, khả năng sáng tạo; dám nghĩ, biết làm, tìm tòi và làm chủ khoa học công nghệ hiện đại. “Tự trọng” là có ý thức giữ gìn nhân cách, hình ảnh tốt đẹp của bản thân, của cộng đồng, của đất nước; biết gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc. “Tự chủ” là có khả năng tư duy độc lập, làm chủ bản thân; có “sức đề kháng”, biết chọn lọc điều hay, lẽ phải; học tập, lao động, cống hiến bằng chính năng lực của bản thân, không bị tác động bởi những âm mưu và hành vi xấu, độc, tiêu cực.

Để làm được điều đó, các chương trình, hoạt động của Hội phải tiếp cận phù hợp giữa lợi ích của tổ chức và nhu cầu của thanh niên, phù hợp với đặc điểm, tính cách của giới trẻ; kịp thời nắm bắt, dự báo và định hướng tư tưởng thanh niên; tuyên truyền để thanh niên hiểu và đấu tranh chống lại các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giúp thanh niên hình thành và nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão lớn. Bản thân mỗi thanh niên cần phải tự giác, ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu vươn lên để ngày càng tiến bộ, tự hoàn thiện mình và đảm đương công việc trọng trách trong thời kỳ mới.

Ba là, để tập hợp, đoàn kết rộng rãi và giáo dục thanh niên, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cần có hình thức và biện pháp thích hợp để giúp thanh niên trải nghiệm và trưởng thành thông qua phong trào hành động cách mạng. Cần lưu ý rằng, trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đổi mới, mở cửa và hội nhập sâu rộng, cần nhận thức và giải quyết một cách biện chứng, hài hòa các mối quan hệ giữa phẩm chất và năng lực; lý tưởng và lợi ích; cống hiến và hưởng thụ; lợi ích cá nhân

và lợi ích tập thể...; không nên đơn giản, tuyệt đối hóa một mặt nào. Nghĩa là phải vừa phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tinh thần tình nguyện, khơi dậy tiềm năng to lớn của thanh niên, động viên thanh niên đi đầu thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn ở từng địa phương, đơn vị; đồng thời phải hết sức chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của thanh niên, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thanh niên cống hiến, phấn đấu, tự rèn luyện, tìm được lẽ sống cao đẹp cho mình. Cổ nhiên, đối với thanh niên thời đại Hồ Chí Minh, vấn đề cống hiến, hy sinh cho lý tưởng cách mạng luôn được đặt lên hàng đầu. Bác Hồ đã dạy: Nhiệm vụ của thanh niên không phải là đòi hỏi nước nhà đã làm gì cho mình, mà ngược lại, phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà?

Bốn là, cần chú trọng chăm lo củng cố, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, trong đó trọng tâm là nâng cao chất lượng hội viên; sinh hoạt chi hội, tổ, đội, nhóm; xây dựng lực lượng cán bộ cốt cán trong hội viên, thanh niên; củng cố và nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của các thành viên tập thể của Hội. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần phát huy tốt vai trò nòng cốt chính trị của mình trong việc định hướng, hỗ trợ, tạo điều kiện để Hội hoạt động; nhưng Đoàn không làm thay Hội. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam với tư cách là tổ chức xã hội rộng rãi của thanh niên cần tích cực tuyên truyền, vận động và tổ chức cho thanh niên tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân.

Thưa Đại hội,

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta luôn đặt niềm tin yêu và kỳ vọng vào thế hệ trẻ. Mong rằng các bạn sẽ tiếp nối truyền thống của các thế hệ cha anh, kiên định con đường mà Đảng,

Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn, cống hiến nhiều nhất cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Nhân dịp này, tôi cũng đề nghị các cấp ủy và tổ chức đảng, các cơ quan chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi và môi trường xã hội lành mạnh để Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam hoạt động ngày càng có hiệu quả, giúp thế hệ trẻ nỗ lực học tập, rèn luyện, ra sức phấn đấu, không ngừng tiến bộ, trưởng thành, cống hiến sức lực và trí tuệ cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam là một sự kiện quan trọng, ngày hội của các tầng lớp thanh niên Việt Nam. Chúng ta tin tưởng rằng, sau Đại hội này, phong trào thanh niên sẽ có bước phát triển mới mạnh mẽ hơn nữa, đóng góp xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, thực hiện bằng được mục tiêu cao cả: xây dựng Tổ quốc ta ngày càng hùng cường, đất nước ta ngày càng giàu mạnh, nhân dân ta ngày càng hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu, như Bác Hồ hằng mong muốn.

Một lần nữa, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi xin gửi tới các bạn hội viên, thanh niên cả nước lời chúc thắng lợi.

Chúc Đại hội lần thứ VII Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành công tốt đẹp.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu</i>	5
– 65 năm - một chặng đường lịch sử vẻ vang của Quốc hội Việt Nam	9
– Phát huy những thành tựu và kinh nghiệm của 65 năm, Quốc hội tiếp tục đổi mới, đáp ứng tốt nhất yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của đất nước trong giai đoạn mới (<i>Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 65 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội Việt Nam</i>)	21
– Phát biểu tại Lễ bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng	31
– Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng	33
– Kết quả của Đại hội XI phản ánh sự đổi mới, cởi mở và phát huy dân chủ trong Đảng và trong đời sống chính trị đất nước (<i>Trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thành công tốt đẹp</i>)	39
– Lãnh đạo tiến hành thành công cuộc bầu cử là một nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong năm 2011 (<i>Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị toàn quốc triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016</i>)	46

- Tiếp tục đổi mới toàn diện và mạnh mẽ về tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của đất nước (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XII*) 52
- Tuổi trẻ Việt Nam rèn đức, luyện tài, phát huy vai trò xung kích, đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (*Bài phát biểu nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*) 78
- Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, đưa nước ta phát triển nhanh, bền vững (*Diễn văn tại Lễ bế mạc Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XII*) 85
- Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2011 (*Lược ghi ý kiến phát biểu tại Hội nghị học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XI của Đảng dành cho cán bộ chủ chốt các tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương khu vực phía Bắc*) 92
- Chúc tình hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững (*Diễn văn tại buổi chiêu đãi trọng thể Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tại Thủ đô Viêng Chăn*) 99
- Không ngừng vun đắp quan hệ Việt Nam - Lào mãi mãi vững bền (*Bài phát biểu tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội Lào khóa VII*) 103

- Phát huy đầy đủ dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm của Trung ương, thảo luận và quyết định đúng đắn những vấn đề rất cơ bản và hệ trọng của Đảng và Nhà nước ta (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 109
- Với quyết tâm cao và niềm tin mới, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức, giành nhiều thành tích mới to lớn hơn nữa (*Bài phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 115
- Tiếp tục chăm lo xây dựng Nhà nước thật sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII*) 123
- Diễn văn khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XIII 134
- Phát biểu kết thúc nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII 139
- Bảo đảm công cuộc đổi mới thành công và tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng của hai nước Việt Nam và Lào đi lên vững chắc (*Bài phát biểu tại hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Chummalay Xaynhaxôn*) 142
- Tập trung mọi nguồn lực, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhanh chóng tạo sự phát triển mới về chất của học viện (*Bài phát biểu tại Lễ khai giảng năm học 2011 - 2012 của Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh*) 146
- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng (*Lược ghi ý kiến phát biểu tại buổi làm việc với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương*) 153

- Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm để xem xét, quyết định các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*)
162
- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2015 (*Bài phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*)
170
- Đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng tư vấn các vấn đề lý luận chính trị (*Bài phát biểu tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2011 - 2015*)
183
- Mối quan hệ Việt Nam - Campuchia đang phát triển ngày càng sâu rộng, trở thành tài sản chung quý báu của hai dân tộc và là nhân tố quan trọng bảo đảm thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mỗi nước (*Bài phát biểu tại Quốc yến chào mừng Đoàn đại biểu cấp cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thăm hữu nghị cấp nhà nước Vương quốc Campuchia*)
200
- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, triển khai đồng bộ và toàn diện hơn các hoạt động đối ngoại (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị Ngoại giao lần thứ 27*)
204
- Đảng ta phải đặc biệt coi trọng hơn nữa nhiệm vụ xây dựng Đảng (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*)
223

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách quyết liệt những nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, biến quyết tâm thành hiện thực (*Bài phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 233
- Đồng thuận, quyết tâm đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống (*Trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam nhân dịp Xuân mới Nhâm Thìn - 2012*) 249
- Nỗ lực phấn đấu, xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ mới (*Trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân nhân dịp đầu Xuân Nhâm Thìn - 2012*) 256
- Công tác tuyên giáo phải luôn luôn đổi mới, chủ động hơn, nhạy bén hơn (*Bài phát biểu tại buổi làm việc với Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày 7-2-2012*) 264
- Phải có quyết tâm lớn, thống nhất cao, biện pháp thực hiện quyết liệt, nhằm tạo chuyển biến mới về xây dựng Đảng (*Bài phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc phổ biến, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 275
- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ (*Bài phát biểu tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI*) 308
- Chức vụ và uy tín 317
- Thành tích 323
- "Thương em anh để trong lòng..." 327

- Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - nhìn từ thực tiễn Việt Nam (*Bài nói chuyện tại Trường Đảng cao cấp Nicô Lôpêr, Cuba, ngày 9-4-2012*) 333
- Nói và làm 355
- Xài sang 362
- Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, xem xét, quyết định những vấn đề rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 367
- Triển khai thực hiện có kết quả các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) (*Bài phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 379
- Học tập và làm theo tấm gương của Bác để mỗi người, mỗi tổ chức chúng ta tốt hơn, trong sáng hơn (*Lược ghi ý kiến phát biểu tại Hội nghị sơ kết một năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị "về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; xác định phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới*) 397
- Noi gương đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đẩy mạnh việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh (*Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ*) 404

- Quan hệ hữu nghị truyền thống, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào là tài sản thiêng liêng vô giá (*Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 35 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam*) 415
- Học tập và noi gương đồng chí Lê Hồng Phong, thực hiện tốt việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI (*Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong*) 421
- Vì một Đông Nam Á hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển (*Bài nói chuyện tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu*) 431
- Muốn nghe được nhiều hơn và học tập nhiều hơn (*Đôi thoại với các học giả, giáo sư, sinh viên Trường Chính sách công Lý Quang Diệu (Xingapo) và các đại biểu tham dự trong chuyến thăm chính thức Cộng hòa Xingapo từ ngày 12 đến ngày 14-9-2012*) 439
- Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, dân chủ thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của Đảng và đất nước (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 446
- Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta siết chặt đội ngũ, tăng cường đoàn kết, thống nhất, thực hiện thành công các nghị quyết, kết luận do Hội nghị Trung ương 6 đề ra (*Bài phát biểu tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 456

- Công trình văn hóa có ý nghĩa lịch sử và nhân văn tiêu biểu của đồng bào các tỉnh Tây Nguyên (*Bài phát biểu tại Lễ khánh thành công trình tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên ở Gia Lai*) 474
- Đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ (*Bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*) 478
- Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, Nhà nước, bảo vệ nhân dân (*Bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Hội Cựu chiến binh Việt Nam*) 490
- Đảng có mệnh mới lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước thành công (*Trả lời phỏng vấn Báo Nhân Dân nhân dịp đón Xuân Quý Ty - 2013*) 501
- Phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 509
- Cần có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, phương pháp làm việc khoa học, chặt chẽ, biến nghị quyết, kết luận của Trung ương thành hiện thực (*Bài phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 524
- Xây dựng giai cấp nông dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (*Bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Hội Nông dân Việt Nam*) 538

- Học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân là công việc thường xuyên, suốt đời của người cán bộ lãnh đạo, quản lý (*Bài phát biểu tại Lễ bế giảng lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp khóa I*) 549
- Công tác kiểm tra, giám sát phải chủ động, thường xuyên, toàn diện, chặt chẽ; lấy phòng ngừa, lấy xây là chính (*Bài phát biểu nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Kiểm tra của Đảng*) 557
- Tin tưởng vào triển vọng tốt đẹp của quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ (*Trả lời phỏng vấn Hãng thông tấn Ấn Độ PTI về triển vọng quan hệ đối tác chiến lược song phương và đánh giá tương lai quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Ấn Độ nhân chuyến thăm cấp nhà nước tới Cộng hòa Ấn Độ*) 568
- Đưa quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Ấn Độ phát triển lên tầm cao mới (*Bài phát biểu tại tiệc chiêu đãi Tổng Bí thư và các thành viên trong đoàn Việt Nam của Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh*) 575
- Xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành về khoa học xã hội có tài năng, trách nhiệm công dân cao (*Bài phát biểu nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*) 579
- Xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội theo hướng hiện đại, phù hợp chuẩn mực quốc tế và điều kiện của Việt Nam (*Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 20 năm Đại học Quốc gia Hà Nội*) 589
- Ngành Ngoại giao tiếp tục thực hiện quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng, tranh thủ những cơ hội mới để xây dựng và bảo vệ đất nước (*Bài phát biểu tại Hội nghị ngoại giao lần thứ 28*) 599

- Xây dựng giai cấp công nhân xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (*Bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Công đoàn Việt Nam*) 614
- Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu tự rèn luyện về mọi mặt, nhất là về đạo đức cách mạng (*Bài phát biểu tại Hội nghị điển hình tiên tiến toàn quân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*) 625
- Xây dựng Học viện Quốc phòng vững mạnh toàn diện, tiên tiến, chính quy, mẫu mực (*Bài phát biểu tại Lễ khai giảng năm học 2013 - 2014 của Học viện Quốc phòng*) 632
- Sự sáng tạo văn học - nghệ thuật cần những người có tài năng, tâm hồn, nhân cách, bản lĩnh (*Bài phát biểu tại buổi làm việc với Đảng đoàn Liên hiệp các hội Văn học - nghệ thuật Việt Nam*) 642
- Tập trung nghiên cứu, thảo luận, quyết định những vấn đề quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 653
- Nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tổ chức thực hiện thật tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương (*Bài phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 664
- Nội lực và niềm tin (*Trả lời phỏng vấn Thông tấn xã Việt Nam nhân dịp Xuân mới Giáp Ngọ - 2014*) 678

- Ý Đảng hợp lòng dân, đất nước vững bước đi tới
(*Trả lời phỏng vấn của Báo Nhân Dân nhân dịp Xuân Giáp Ngọ - 2014*) 686
- Đồng chí Đỗ Mười có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc (*Bài phát biểu nhân dịp trao tặng đồng chí Đỗ Mười Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng*) 692
- Kiên quyết chống tham nhũng bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả (*Bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng*) 694
- Phát huy trí tuệ, trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, quyết định những vấn đề hệ trọng của đất nước (*Bài phát biểu tại Lễ khai mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 710
- Phấn đấu thực hiện có kết quả Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, chuẩn bị thật tốt Đại hội Đảng nhiệm kỳ tới (*Bài phát biểu tại Lễ bế mạc Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*) 721
- Nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học, làm tốt cả việc dạy chữ, dạy nghề, đặc biệt là dạy người (*Bài phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới (2014 - 2015) của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Gia Thiều*) 735
- Cần nhiều nỗ lực, sáng tạo mới, thực hiện trọng trách đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt của Đảng và Nhà nước (*Bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 65 năm truyền thống của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh (lần thứ hai)*) 740

- Tiếp tục xây dựng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động (*Bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*) 751
- Tăng cường hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc vì sự phát triển bền vững và thịnh vượng chung (*Bài nói chuyện tại Trường Đại học Nghiên cứu quốc tế Hàn Quốc, Xoun, ngày 2-10-2014*) 762
- Đổi mới giáo dục, nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện tác phong, nhân cách người cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân (*Bài phát biểu tại Lễ khai giảng năm học mới (2014 - 2015) của Học viện An ninh nhân dân*) 774
- Mãi mãi xứng đáng là “Bộ đội Cụ Hồ” (*Bài phát biểu tại Đại hội thi đua yêu nước lần thứ V của Hội Cựu chiến binh Việt Nam*) 781
- Phát huy những bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng trong lao tù trước hoàn cảnh mới (*Bài phát biểu tại Hội nghị gặp mặt các đồng chí đã từng tham gia cấp ủy trong các nhà tù và trại giam của địch thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*) 784
- Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi và sự trưởng thành, phát triển của Quân đội nhân dân Việt Nam (*Bài viết nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam*) 790
- Xây dựng một lớp thanh niên có tâm, có trí, có tài, có tính tự trọng và tự chủ (*Bài phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam*) 802

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung:	ThS. CHU VĂN KHÁNH ThS. VÕ TÚ OANH ThS. ĐÀO QUỲNH HOA ThS. NGUYỄN THỊ THÚY NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Trình bày bìa:	ĐƯỜNG HỒNG MAI
Chế bản vi tính:	BÙI THỊ TÂM
Sửa bản in:	BAN SÁCH ĐẢNG
Đọc sách mẫu:	PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT